

truyện dài

LÊ VĂN NGHĨA

mùa hè năm Petrus



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

nhà xuất bản trẻ
www.nxbt.vn

Table of Contents

MÙA HÈ NĂM PETRUS

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

CHƯƠNG 27

CHƯƠNG 28

CHƯƠNG 29

CHƯƠNG 30

CHƯƠNG 31

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]

[12]

[\[13\]](#)

[\[14\]](#)

[\[15\]](#)

[\[16\]](#)

[\[17\]](#)

[\[18\]](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

truyện dài

LÊ VĂN NGHĨA

mùa hè năm Petrus



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

nhà xuất bản trẻ

MÙA HÈ NĂM PETRUS

(TRUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA NGÔI TRƯỜNG MANG TÊN PETRUS KÝ)

Đây không phải là một cuốn hồi ký, cũng không phải là một cuốn tiểu thuyết mà như tên gọi của nó, chỉ là một quyển truyện kể về những người bạn nhỏ ở trường trung học Petrus Trương Vĩnh Ký từ giữa thập kỷ 60 của thế kỷ 20. Tôi viết quyển truyện kể này để nhớ những người bạn, nhớ ngôi trường thân yêu, nhớ thầy, nhớ cô, nhớ những kỷ niệm đẹp kể cả những điều không vui. Cứ coi như quyển truyện kể này là một cách để tôi đi tìm sự an lạc để chống chọi với bệnh tật bằng những kỷ niệm của riêng tôi. Quyển sách này được viết để tặng các bạn bè, thầy cô trường Petrus Ký của những năm 60 - mà tôi gọi là những năm Petrus!

Tất nhiên những nhân vật trong truyện đều là hư cấu. Riêng tên của các giáo sư là những tên thật vì tôi muốn các bạn Petrus Ký ngày xưa, từ tận đâu, tận đâu của cái thế giới ta bà này, nhớ lại - dù một chút, tên các thầy các cô của chúng ta. Con xin lỗi các thầy các cô đã sử dụng tên của các thầy các cô như là một lời tri ân muôn màng cho đến tuổi gần 60 con mới nhận ra được những điều mình đã thừa hưởng mà lứa tuổi của chúng con không cảm nhận được.

Trong quyển truyện tôi có đề cập đến một vài trường bạn bằng ngôn ngữ của học sinh thời đó (1960 - 1975) và tôi không có ý định miệt thị một ngôi trường nào cả. Tôi cũng hết sức yêu - quý trường các bạn như yêu quý trường Petrus của tôi vậy, chỉ có điều là tôi không được sống trong không khí của trường bạn, không được học với các thầy cô của các bạn, vậy thôi! Mong các bạn hãy cùng sống lại khoảng thời gian... mười mấy tuổi khi chúng ta 60 nhé!

Sau cùng xin được cảm ơn những bạn bè trong và ngoài trường Petrus Ký đã cho tôi những tư liệu được sử dụng trong quyển sách này. Xin cảm ơn ông Google và Computer đã giúp đỡ tôi bớt nhọc nhằn trong việc tìm tư liệu. Xin cảm ơn mẹ đã tạo điều kiện để tôi được học trường Petrus Ký.

Và sau cùng, xin cảm ơn bạn - người bạn đọc đã bỏ tiền ra mua và đọc hết quyển sách này. Nếu không hay như bạn đã nghĩ thì mong bạn lượng thứ. Tài năng tôi chỉ tới đây là... chấm hết!

Dù có nhiều sự kiện, nhân vật có thật nhưng đây vẫn là tác phẩm của sự tưởng tượng. Nếu có chi tiết, sự kiện hoặc nhân vật nào trùng hợp đó là sự cô ngoài ý muốn của tác giả. Xin được thông cảm và lượng thứ.

Tác giả

CHƯƠNG 1

Thi xong đệ nhất lục cá nguyệt[1], tụi học sinh lớp tứ 7 thờ phào, coi như cái ải đầu tiên trong năm học này đã qua. Đứa nào cũng vui vì không đứa nào bị điểm dưới trung bình. Nhớ lại ngày nhập trường dường như chỉ mới đầu đây thôi. Nhìn lại những khuôn mặt lấm tấm những mụn trứng cá, có thằng bắt đầu đã có râu mép lún phún như tấm gương soi để thấy mình đã lớn. Nhập trường với tập vở mới, quần áo mới, thầy cô mới và ngay cả phòng học cũng mới. Quan trọng hơn, không thằng nào nói ra điều tự hào bí mật: Nhập trường nghĩa là chúng đã lên được một lớp. Tụi nó đã lớn hơn năm ngoái. Lớp đệ tứ là lớp cuối cùng của bậc trung học đệ nhất cấp[2]. Lớp đàn anh của những lớp buổi chiều của trường Petrus Ký. Tụi nó thấy mình quan trọng hơn, chừng chạc hơn bọn nhóc đệ thất, đệ lục, đệ ngũ - ba lớp mà tụi nó đã trải qua với những ngô nghê nhìn bọn đàn anh đệ tứ với những ước mơ người lớn. Tụi nó có thể đi nghênh ngang vào trường, nhìn những thằng lớp dưới bằng đôi mắt đàn anh. Lớp đàn anh không sợ ai hết ngoài các thầy giám thị và giáo sư.[3]

Ba tháng đã trôi qua nhanh cái vèo với những môn kim văn, cổ văn, toán, lý hóa, sử địa... những môn học mà thầy Minh - giáo sư hướng dẫn của lớp đã nói "...cần bản cho lớp đệ nhị. Nếu các em nào chăm, học thật kỹ thì lên năm đệ nhị các em vừa học vừa chơi cũng đậu Tú tài 1 như giỡn. Nhưng các em nào chơi mà không học thì coi chừng vào quân trường mà chơi." Thằng Cường mộng - thằng học sinh Bắc kỳ duy nhất trong lớp, chuyên mặc áo Mongtagut[4] đi học bạo phổi dám nói leo với thầy "nhưng làm sao để lên được đệ tam hả thầy?". "Do các em thôi. Chỉ cần học những gì các thầy cô dạy em trong lớp là các em dư sức lên đệ tam". Tụi nó phải ráng học vì các giáo sư năm đệ tứ kiểm tra bài rất chặt. Đứa nào không thuộc bài là bị cầm tấc chép phạt bài mình đã không học.

Những sinh hoạt thường niên trong đầu năm học cũng trôi qua thật nhanh. Bầu cử trưởng lớp, trưởng ban văn nghệ, báo chí, xã hội... để lo cho những hoạt động trong lớp và của trường. Năm rồi thằng Hòe được mấy đứa trong lớp bầu làm trưởng lớp vì nó học giỏi lại hiền lành như con gái, đứa nào cũng có thể ăn hiếp được. Bởi vậy khi bắt đầu cuộc bầu trưởng lớp dưới sự điều khiển của giáo sư hướng dẫn, thằng Lý đen, vốn chuyên cợt dâm môn Anh văn của thằng Hòe, đã giới thiệu thằng này ra ứng cử chức trưởng lớp như năm ngoái. Thằng Thạch giơ tay, đứng dậy nói:

"Thưa thầy, thưa các bạn, tui xin được giới thiệu bạn Tuấn lược ứng cử lớp trưởng vì tui thấy thằng... ủa... anh Hòe, học thì giỏi, hiền nhưng anh Hòe chỉ có học thôi chứ năm qua không làm được gì cho lớp trong sinh hoạt."

Thằng Cường giơ tay:

"Tui xin ứng cử trưởng lớp."

Đột nhiên thằng Hòe đứng dậy:

"Tui xin được không ứng cử trưởng lớp vì tui thấy tui không có khả năng như anh Thạch nói, còn thằng Lý đen đề cử vì nó có cảm tình với tui. Tui xin không ứng cử trưởng lớp."

Nhiều thằng trong lớp bất ngờ với ý kiến của thằng Hòe vì được làm trưởng lớp nghĩa là cũng có uy tín nhất định với anh em trong lớp, được giáo sư hướng dẫn tin cậy để giao sổ điểm - một bí mật mà tụi nó thường muốn biết khi bị kêu lên bảng trả bài hoặc trong hai kỳ thi lục cá nguyệt. Những lúc này, thằng trưởng lớp được các bạn săn đón một cách đặc biệt bằng những châu cháo huyết, nước rau má của ông già Tàu mặc quần xot đội nón cối nhựa.

Được uy quyền như vậy mà thằng Hòe không khoái thì đứa nào cũng lạ thiệt. Nhất là thằng Lý đen, ngồi gần thằng Hòe, hết được hưởng đặc ân ngồi gần trưởng lớp nên nó hơi tức làm da mặt nó càng đen thêm. Hai năm đệ lục và đệ ngũ, thằng Hòe hưởng “đặc quyền” không bao nhiêu nhưng thằng Lý đen thì không bỏ lỡ cơ hội. Mỗi khi được thằng Hòe, vì cảm tình riêng, cho thằng Lý đen xem sổ điểm, thằng này không những xem điểm của nó mà còn xem điểm của vài đứa khác, sau đó nó nói úp mở cho mấy thằng đó biết là nó đã biết điểm của tụi nó. Thế là thằng Lý đen được mấy thằng này khao ăn cháo huyết, thằng nó khao ăn bánh dừa, bánh su kem của chị Lan ngồi bán ngay hàng lang gần nhà vệ sinh trong những giờ ra chơi, thằng khác thì bao uống nước rau má. Thằng Hòe không ra tranh cử thì thằng mất quyền lợi đầu tiên là thằng Lý đen.

Không còn đứa nào đề cử hoặc tự ứng cử trưởng lớp nên thầy Minh, giáo sư hướng dẫn gút lại danh sách hai ứng cử viên là Cường và Tuấn. Riêng thằng Hòe vừa là trưởng lớp cũ, lại không nằm trong danh sách ứng cử viên nên được thầy Minh giao cho trọng trách là trưởng ban điều hành bầu cử. Sau đó thầy đi ra ngoài để tụi nó được tự nhiên bầu bán. Thằng Hòe ra đứng giữa lớp nói:

“Ai bầu cho thằng Cường mong làm trưởng lớp, giơ tay lên.” Tất nhiên thằng Cường giơ tay và ba thằng ngồi cùng bàn với nó. Thêm hai cánh tay ở phía xóm nhà lá là thằng Hoàng và Thuật nhưng thằng Hoàng vội vàng rút tay lại khi thằng Hòe đếm “phiếu”. Thằng Cường không được lòng mấy đứa trong lớp vì tính tình hống hách, hay chơi kiêu trên của nó. Lúc nào thằng này cũng khoe ba nó đại tá trưởng ty. Nó đã hứa với thằng Thuật nếu thằng này đi lính thì nó sẽ giới thiệu cho ba nó bảo lãnh về quân vụ thị trấn ở đường Lê Văn Duyệt. Thằng Thuật liền ủng hộ thằng này một phiếu dù nó biết là thằng Cường không thể nào bằng thằng Tuấn.

“Thằng Cường được năm phiếu. Còn ai bầu cho thằng Tuấn, giơ tay lên.”

Chỉ trừ mấy thằng đã giơ tay hồi nãy, còn bao nhiêu thằng trong lớp thì giơ tay lên hết. Thằng Hòe tổng kết:

“Thằng Tuấn được 40 phiếu... Ủa thằng Thuật giơ tay hồi nãy rồi mà.”

“Tao quên...”

“Thằng Tuấn được 39 phiếu, ủa còn thiếu đâu một phiếu hà?”

Thằng Lý đen, nãy giờ cú thằng này lảm nên lên tiếng:

“Bộ mày rút tên rồi không giơ tay hả. Còn thiếu mày chứ thiếu ai?”

“Ừ hé. Thằng Tuấn được 40 phiếu làm trưởng lớp.”

Tụi nó liền vỗ tay chào mừng trưởng lớp cho năm đệ tứ. Sau đó, tụi nó lần lượt bầu trưởng ban báo chí là thằng Dũng, trưởng ban văn nghệ là thằng Chương, trưởng ban xã hội là thằng Thạch, trưởng ban học tập là thằng Hòe, trưởng ban thể thao là thằng Khải. Riêng trưởng ban kỷ luật thì tụi nó bầu cho thằng Ngẫu vì thằng này là vua phá trong lớp. Thành tích nổi bật của nó là từ năm đệ thất đã dám đánh lộn với thằng học Chu Văn An lớn hơn nó. Hình ảnh mà tụi nó nhớ mãi sau trận đá banh ở sân Lam Sơn là thằng Ngẫu - nhỏ xíu con - cầm giầy khóa xe đạp quay quay trên tay làm thằng học sinh Chu Văn An sợ quá, nhảy lên xe, cò giò đạp xe chạy một mạch. Trong lớp, không đứa nào dám đụng với thằng Ngẫu chỉ trừ thằng Cường vì thằng này đi học bằng xe Jeep do lính của ba nó lái xe

chờ tới trường.

Thật ra, trong những trường ban này thì chỉ có trường ban xã hội “làm việc” nhiều nhất vì năm nào cũng phải có việc vận động cứu trợ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, cháy nhà một hai lần. Kể đến là trường ban văn nghệ vì hàng năm phải lo chương trình văn nghệ tất niên còn các trường ban khác thì chỉ có “chức quyền” nhưng không có hoạt động chi mấy. Mấy năm trước trại nó không đề ý nhưng khi được biết các lớp khác sinh hoạt hiệu đoàn sội nổi nên năm nay tụi nó cũng quan tâm đến hai trường ban văn nghệ và báo chí. Khi bầu đến trường ban văn nghệ có hai ứng cử viên. Một là thằng Hữu, trường ban văn nghệ năm ngoái và thằng Chương được thằng Mai đề cử. Thằng Mai nêu lý do:

“Thằng Hữu chơi đàn hay, có máy khuếch đại âm thanh nhưng nó lại hay đem mấy thằng học ở Lasan Taberd chơi ban nhạc chung với nó vào lớp chơi, không cho anh em trong lớp đàn hoặc biểu diễn văn nghệ. Làm sao cho văn nghệ liên hoan tất niên trong lớp mình anh em đều chơi được thế mới là công bằng. Tui xin đề cử thằng Chương, sở dĩ tui đề cử thằng Chương vì tui được biết nó đang học ở trường Quốc gia Âm nhạc với thầy Nguyễn Hữu Ba...”

Nhiều ý kiến khác ủng hộ ý kiến của thằng Mai nên thằng Chương đắc cử trường ban văn nghệ. Kế tiếp là trường ban báo chí. Cũng có hai ứng cử viên. Thằng Ninh trường ban báo chí năm đệ ngũ và một ứng cử viên mới là thằng Dũng.

Thằng Thạch là người đề cử thằng Dũng. Thằng này cho rằng thằng Ninh là trường ban báo chí nhưng không làm được ngay cả tờ bích báo. Trong khi đó, thằng Dũng mặc dù không phải là trường ban báo chí nhưng đã tự tay làm được đến hai tờ báo in ronéo hẳn hoi. Thằng Dũng đã huy động anh em trong lớp viết bài, làm thơ đưa cho nó. Muốn viết gì thì viết, chủ yếu là những chuyện trong lớp, trong trường nhưng không được viết chửi nhau - mà bài vở loại này chiếm gần phân nửa bài viết mà nó nhận được. Những bài loại này không qua được bàn tay kiểm duyệt của “nhà báo” Dũng. Rồi nó tự sắp xếp bài vở. Phải có lời nói đầu thay cho xã luận do nó viết với lý do ra đời tờ báo - phải có thơ, phải có văn đầy đủ. Trang nào thiếu bài, còn trống thì nó sưu tầm mấy câu lời hay ý đẹp. Trình bày hình ảnh cũng do chính tay nó vẽ lên giấy stencil. Sau đó, nó chạy đi in ở các tiệm ronéo đường Lý Thái Tổ. Khi tờ báo đã được in ronéo xong, nó đem vào bán lại cho mấy thằng trong lớp. Thằng Dũng vừa là người kêu tụi trong lớp viết báo, sau đó kêu tụi nó bỏ tiền ra mua báo. 50 tờ báo nó bán hết cái vèo trong vòng hai ngày vì thằng nào có viết bài cũng mua để xem chủ nhiệm Dũng có đăng bài của mình không. Còn những thằng không có viết bài thì cũng mua báo để xem có thằng nào viết nói xấu mình không. Thằng nào có bài được đăng thì hí hửng mua hai ba tờ để về nhà khoe với ba má còn những thằng không được đăng bài thì chửi thề, tuyên bố là nhất định lần sau không thèm viết nữa vì cho rằng thằng chủ nhiệm kiếm bán báo, kiếm họa sĩ trình bày đã ém tài nó. Thẻ thốt, giận hờn, không thèm nhìn mặt thằng Dũng vậy mà khi thằng này kêu gọi viết bài cho số báo kế tiếp thì những thằng không được đăng lần này lại háng hái hơn những thằng đã được đăng đang sống trong niềm tự hào là nhà văn, nhà thơ vĩ đại của lớp đệ ngũ 7.

Chuyện thằng Dũng tự huy động mấy đứa trong lớp thực hiện tờ báo bằng ronéo vang ra khỏi địa bàn lớp ngũ 7 vì mấy lớp kia chỉ làm bích báo là chính. Báo ronéo sang trọng hơn nhiều so với bích báo vì bài viết được đánh máy, có hình kèm theo cạnh bên tên tác giả còn to hơn cái tựa bài. Tờ báo được đóng thành cuốn y như các tờ báo đang bán ngoài sạp thì không sang trọng sao được? Phía trang cuối càng oách hơn khi có những dòng chữ “*Thực hiện: Dũng và học sinh lớp ngũ 7 trường Petrus Trương Vĩnh Ký. In 50 cuốn tại nhà in ronéo Hải. Chỉ bán cho học sinh lớp ngũ 7*”. Học sinh các lớp khác khi nhìn thấy tờ báo “Ngũ Bảy” đều không khỏi trầm trồ và mong ước lớp mình có tờ báo như vậy. Nhưng làm sao có được khi lớp tụi nó không có thằng Dũng - một thằng đã thừa hưởng không khí làm

báo từ nhà in mà nó đang theo làm thợ học việc rồi chữ typo chứ không phải học làm nhà báo.

Vì vậy khi thằng Thạch giới thiệu thằng Dũng thì cả lớp vỗ tay. Thằng Ninh - trưởng ban báo chí năm đệ ngũ đứng lên xin phát biểu. Thằng Thạch thấy thằng Ninh đứng lên thì nó cũng đứng lên theo, định cướp lời thì thằng Hòe nói:

“Xin mời anh Ninh...”

Thằng Thạch ngồi xuống có vẻ hậm hực vì biết thằng Ninh sẽ chống lại ý kiến đề nghị của nó. Thằng Ninh nói hơi cà lăm - trong những lúc xúc động hay trả bài thằng Ninh thường bị tật này:

“Tui... tui... Xin rút tên... tui thấy... thằng Dũng... hay... hay... hơn tui...”

Tụi trong lớp ồ lên, xì xào rồi vỗ tay làm cho thằng Hòe không biết là tụi nó vỗ tay để bầu cho thằng Dũng hay vỗ tay khen ngợi thái độ của thằng Ninh. Tụi tũ 7 có thói quen đồng ý thì vỗ tay và khi không đồng ý thì cũng vỗ tay mà vỗ tay còn lớn hơn khi đồng ý nữa.

Khi mấy thằng trưởng ban và trưởng lớp mới đắc cử trình diện trước lớp thì thằng Chương nói:

“Tui sẽ tổ chức tất niên mà các bạn trong lớp sẽ vui vẻ và chơi thả ga. Chỉ mời khách tham dự còn học sinh lớp mình chơi văn nghệ là chính. Tụi mình sẽ lập ban văn nghệ cho lớp.”

Còn thằng Dũng thì hứa:

“Tui hứa sẽ làm thêm mấy tờ báo cho lớp tũ 7 của mình. Năm nay mình sẽ làm tờ báo dày hơn...”

Sau khi học sinh bầu xong trưởng lớp và các trưởng ban trong từng lớp của mình thì khoảng chừng 10 ngày sau trường bắt đầu tổ chức bầu cử ban đại diện học sinh. Một liên danh tranh cử phải có gồm ba trưởng lớp. Các trưởng lớp có quyền ứng cử ban đại diện học sinh nếu như thành lập được một liên danh. Sau khi được ban giám hiệu đồng ý, các liên danh sẽ vận động tranh cử bằng các hình thức như dán bích chương để giới thiệu chân dung các ứng cử viên, đi nói chuyện với các lớp về chương trình tranh cử. Không khí trong trường đầu năm học, vì chưa phải thi lục cá nguyệt nên đầy sự nhộn nhịp, hào hứng. Năm nay, các lớp đệ tứ - là đàn anh các lớp buổi chiều, nên cũng được các “anh lớn” chọn mặt gửi vàng, chọn vào trong liên danh tranh cử.

Thằng Tuấn, trưởng lớp tũ 7, được anh Liên học đệ nhất B3 và anh Quốc lớp đệ nhị A2, mời đứng vào liên danh tranh cử. Liên danh của anh Liên tranh cử cùng với liên danh của anh Hà đệ nhất C, anh Tà đệ nhất B1 và Hóa tũ 5. Mỗi liên danh phải đưa ra được đường lối hoạt động của mình để cải thiện và nâng cao sinh hoạt hiệu đoàn cho nhà trường.

Thằng Dũng nhớ lại không khí bầu cử nhộn nhịp nhất là ở khu vực cổng vào trường của học sinh. Những tấm bích chương khổ lớn của hai liên danh được đóng vào các thân cây dọc hai bên đường vào lớp. Mỗi tấm bích chương của các liên danh đều được trình bày thật đẹp với những khẩu hiệu thật kêu như “Hãy bầu cho liên danh Liên, Quốc, Tuấn - những người đại diện xứng đáng cho bạn” hoặc “liên danh Hà - Tà - Hóa - những đại diện mà bạn đang mong đợi cho sinh hoạt của nhà trường”. Thằng Tuấn đã gặp thằng Dũng để nhờ vẽ

bích chương cho liên danh của nó.

“Mày vẽ ba chân dung của anh Liên, anh Quốc và tao cho thật giống nha..”

“Mặt mày thấy ghê. Mụn không, vẽ giống mày ai dám bầu?”

“Thì mày bỏ mấy cái mụn đi, ai biểu mày vẽ thêm vào làm gì”

“Thôi, tao lấy mặt của anh Hai mày để vô bích chương là ai cũng sợ mà phải bầu...”

Thằng Dũng biết chỗ nhược của thằng Tuấn là nó không muốn đưa nào chộc nó là em của giám đốc Nha cảnh sát đô thành. Trong lớp, thằng Cường lúc nào cũng tự hào và ra vẻ ta đây là con một ông đại tá trưởng ty nhưng từ khi nó biết rằng anh thằng Tuấn từ một giáo sư trường luật khoa được biệt phái sang làm giám đốc Nha cảnh sát đô thành thì cũng có kiêng nể thằng này một chút.

“Thôi mày ơi, mày vẽ giùm tao đi, chộc quê hoài.”

Thằng Dũng căn dặn:

“Mày phải giấu không được nói mày là em của anh mày nghe.”

“Sao vậy?”

“Tui tao ghét cảnh sát lắm. Tui học sinh các lớp khác biết mày là em giám đốc Nha cảnh sát đô thành là tui nó không có bầu đâu. Tao nữa, tao cũng không bầu nhưng tại mày là bạn tao, tao biết mày hiền nên tao bầu.”

“Sao mà ghét? Cảnh sát là bạn dân mà.”

“Bạn... bạn cái củ loi. Cảnh sát chuyên môn đi bắt quân dịch, làm tiền người nghèo. Mà nội cái chuyện anh mày ra lệnh bắt người ngồi xe gắn máy, xe đạp không được ngồi hai bên cũng đủ làm người ta ghét rồi.”

“Ừ, tao không nói đâu. Tao biết để ra nhiều thứ chuyện này tao không ứng cử đâu.”

“Mày vô liên danh này ứng cử để làm gì?”

Thằng Tuấn thiệt tình:

“Tao cũng không biết nữa. Anh Liên đến tìm tao mời tao vào chung liên danh với ảnh vì anh thấy tao học giỏi, có thể thuyết phục các trường lớp khác bầu cho liên danh ảnh. Ảnh nói cứ đứng chung liên danh với mấy ảnh, còn mọi chuyện để ảnh lo. À quên nữa... mấy cái chương trình hoạt động tranh cử mày viết giống chữ in nhen... Có được thơ để cổ động nữa thì càng tốt.”

“Tại mày chung liên danh với hai cha này chứ tao thấy cái mặt mày giả là muốn không bầu rồi.”

Trong bích chương cổ động ứng cử của liên danh thằng Tuấn, thằng Dũng vẽ ba khuôn mặt của ba ứng cử viên Liên, Quốc, Tuấn với những nét góc cạnh như tranh của họa sĩ Duy

Liên trong những bài nhạc. Phía dưới là những câu thơ do thằng Dũng nghĩ ra dựa vào chương trình ứng cử của liên danh này “*Muốn cho được đá banh nhiều/ Có nhiều sinh hoạt chiều chiều ta chơi/ Hãy bầu Liên Quốc Tuấn bạn ơi/ Vừa chơi, vừa học cái nào cũng hay.*” Khi thấy thằng Dũng đang ngồi cầm cụ vẽ bích chương, ba nó cười bảo: “Học sinh ứng cử ban đại diện cũng giống như ứng cử dân biểu Hạ nghị viện vậy. Cũng bích chương, thơ ca cổ động ồm ồm hể.”

Đúng là cổ động ồm ồm thiệt!

Hai liên danh đó chia nhau đi từng lớp để nói chương trình tranh cử của mình giống như các ứng cử viên dân biểu lên đài truyền hình vận động tranh cử. Chỉ khác hơn là không khí ở từng lớp khi các ứng cử viên ban đại diện đến thì rất náo nhiệt. Cái vui trước hết là tụi nó được nghỉ học, dù chỉ là nửa tiếng - phần vui còn lại là từ những câu hỏi và câu trả rất chi là... không liên quan đến bầu cử.

Khi liên danh của thằng Tuấn đến lớp tụi nó để vận động tranh cử, thằng Thạch đề nghị:

“Nếu đắc cử làm đại diện học sinh thì mày không nên lúc nào cũng bỏ lược trong túi. Quê một cục.”

Lời nhắc nhở của thằng Thạch làm thằng Tuấn quê không biết để chỗ nào cho hết. Bên cạnh cây bút máy lúc nào thằng Tuấn cũng có cây lược trong túi để chải tóc. Tóc nó lúc nào cũng nằm ép sát xuống mái đầu vì anh chàng thường xuyên chải đầu khi cảm thấy có cọng tóc nào đó đang nằm ngoài đám tóc ngoan ngoãn. Tụi thằng Thạch, thằng Dũng rất ngứa mắt với cây lược vì tụi nó cho rằng cây lược là “phụ tùng” của bọn con gái. Phải có mái tóc khá là lểnh tểnh như tóc của thằng Dũng, thỉnh thoảng năm khi mười họa mới gọi một lần hoặc tóc của thằng Thuật - để tóc “bom-bê” như tứ quái Beatles. Tất nhiên, tóc của thằng Tuấn là tóc tiêu chuẩn của các giám thị hành lang, người chuyên theo dõi tóc tai quần áo của học sinh khi vào trường.

Để bọn học sinh không lợi dụng không khí vận động bầu cử để đùa giỡn – chuyện thường xảy ra ở những lớp mà liên danh này đã đến - anh Liên nói về chương trình hoạt động của liên danh mình:

“Liên danh Liên, Quốc, Tuấn chúng tôi sẽ đề cử với trường mở thêm phòng tập bóng bàn, phòng tập võ thuật Vovinam để các bạn có thể tập võ thuật. Ngoài ra sẽ mở thêm những giờ dạy thêm miễn phí do học sinh giỏi dạy kèm cho học sinh còn yếu...”

“Mấy anh có xây hồ bơi như trường Gia Long không?”

“Liên danh chúng tôi nghĩ rằng mình không thể hứa những gì ngoài tầm tay của mình vì việc xây hồ bơi cần phải có số tài chánh lớn. Chương trình làm việc của liên danh chúng tôi là làm những gì cần thiết và có thể thực hiện được. Chúng tôi không muốn hứa những gì mà chúng tôi không có khả năng thực hiện...”

Thằng Chương đứng lên hỏi:

“Học sinh sẽ sinh hoạt văn nghệ như thế nào?”

“Trong ban đại diện của liên danh chúng tôi có anh Trang, học trò của nhạc sư Nguyễn Hữu Ba sẽ đảm trách phần sinh hoạt văn nghệ của toàn trường. Sẽ có phòng sinh hoạt văn nghệ chung với phòng tập bóng bàn với dàn dụng cụ âm nhạc. Ngoài ra liên danh chúng tôi,

nếu đắc cử sẽ lập những tiểu ban để lo việc sinh hoạt cho hiệu đoàn luôn chiếm hạng cao khi sinh hoạt chung với các trường bạn...”

“Mấy anh làm sao cho mấy ghê[5] trường Gia Long học chung với học sinh trường mình được không?”

Mấy đứa trong lớp vỗ tay, cười và huýt sáo để ủng hộ cho câu nói đùa của thằng Thuật. Tụi nó không ngờ anh Quốc trả lời rất bản lĩnh:

“Tui nói thiệt với mấy bồ nha, tui này còn muốn hơn các bồ nữa nhưng lúc đó sợ mấy bồ không còn thời gian để học nữa vì mấy đứa con gái Gia Long là chúa nhõng nhẽo...”

“Sao anh biết?”, thằng Thuật hỏi tiếp.

“Ba tui là học sinh Petrus Ký, má tui là nữ sinh trường Gia Long mà tui không biết sao được.”

Câu trả lời, không biết thật hay chỉ là lời nói chơi, được tui nó vỗ tay ủng hộ còn hơn ủng hộ chương trình tranh cử của liên danh này. Mấy thằng ngồi ở xóm nhà lá nói với nhau: “Liên danh này “tàn chi quái đản” hơn liên danh Hà, Tạ, Hóa tui bây há. Bầu cho liên danh này nghe...”

Vài hôm sau, thùng phiếu được ban tổ chức bầu cử mang đến tận lớp cho tui nó bỏ phiếu bầu trực tiếp. Tất nhiên là lớp thằng Dũng bầu cho liên danh của bộ ba Liên - Quốc - Tuấn với số phiếu tuyệt đối với một lý do vô cùng dễ hiểu là trong liên danh này có người của lớp nó. Sau khi ban tổ chức kiểm phiếu, liên danh Liên - Quốc - Tuấn được 65 phần trăm số phiếu bình chọn của học sinh toàn trường và đã trở thành ban đại diện học sinh của niên học này.

Chộn rộn với những sinh hoạt hiệu đoàn, lo lắng với “có danh gì với núi sông” của Nguyễn Công Trứ, thân phận nàng Kiều của Nguyễn Du, với những bài đại số, những vòng tròn tiếp tuyến..., tui nó đã quên thời gian qua nhanh. Đẽ rồi ngày thi đệ nhất lục cá nguyệt đã đến, đã đi và tui nó vừa thở phào. Tuổi học sinh là tuổi gắn liền với những kỳ thi và những tiếng thở phào.

CHƯƠNG 2

Trong lúc xếp hàng chờ vào lớp thẳng Dũng hỏi thẳng Thạch:

“Mày có được đi bán báo xuân ở trường Da lợn[6] không?”

Thẳng Thạch nhìn ra sân trường, nơi có bức tượng của ông Trương Vĩnh Ký bằng đồng nhìn thẳng ra đường Cộng Hòa:

“Đâu phải ai cũng được đi đâu vậy. Mày có được đi không?”

Dũng nói với giọng hơi tự hào:

“Tao nghe anh trưởng khối báo chí trường mình nói tao được chọn đi, đại diện cho mấy lớp đệ tứ. Buổi chiều chỉ được chọn được một lớp đệ tứ thôi vì mấy lớp đệ ngũ, đệ lục quá nhỏ.”

“Làm sao mày được chọn vậy?”

Lần này thì thẳng Dũng tự hào thật:

“Tao có bài thơ đăng trong báo xuân.”

Có lẽ việc được đăng bài thơ trong báo xuân của trường không làm thẳng Dũng sướng bằng được đi bán báo ở trường nữ trung học khác, nhất là trường Gia Long[7]. Trường Gia Long với những nữ sinh mặc áo dài trắng, bay phất phới trong những giờ tan trường, trắng cả con đường Bà Huyện Thanh Quan, Phan Thanh Giản[8] là ước mơ của những cậu con trai trường Petrus Ký. Trong giới học sinh đã từng có câu thiêu “trai Petrus Ký, gái Gia Long” nghĩa là con trai trường Petrus Ký chỉ có con gái học trường Gia Long mới xứng tầm với nhau thôi và ngược lại. Tuy nhiên, con gái học Gia Long cũng kênh kiệu lắm. Như là con nhỏ Xuân Chi trong hẻm nhà nó. Thi thoảng, có dịp đi ngang con đường Phan Thanh Giản, nhìn vào cổng trường Gia Long thâm nghiêm, cổ kính, thẳng Dũng thấy một dọc những hàng cây nhạc ngựa chạy thẳng tắp. Đọc mấy truyện dành cho tuổi mới lớn nó thấy có nhà văn viết “Bên trong tâm hồn những đứa con gái là những bí mật” thì trường Gia Long đối với nó cũng bí mật không kém. Vậy mà vài hôm nữa nó được sang trường Gia Long bán báo rồi. Không biết có gặp con nhỏ Xuân Chi không? Phải cho nó biết mình cũng có làm thơ được đăng trong giai phẩm xuân của trường Petrus Ký chứ bộ.

Đâu phải ai cũng được có bài đăng trong giai phẩm xuân đâu. Mỗi năm, còn khoảng hai tháng trước tết là anh trưởng khối báo chí trong ban đại diện của trường viết thông báo kêu gọi học sinh các lớp viết bài tham gia giai phẩm xuân của trường. Trước đó có cuộc họp của trường ban báo chí các lớp để chọn chủ đề cũng như cách thức nộp bài, thời hạn, chọn tranh bìa. Thẳng Dũng cũng được tham dự vì nó là trưởng ban báo chí của lớp tứ 7.

Nó nhớ lại buổi họp với trường ban báo chí các lớp đàn anh. Cuộc họp được tổ chức vào buổi sáng vì mấy lớp đệ tam, nhị, nhất của trường học vào buổi sáng. Khi vào cất xe, nó cảm nhận được một điều là dọc theo những hàng cây dầu đầy những xe Mobylette đen, Mobylette xanh, Velosolex, Sach, Puch...[9] Lại có cả một vài chiếc xe rất lạ mà mấy anh lớn thường nói đến tên nó với vẻ chiêm ngưỡng “xe Honda”. Chỉ có những học sinh nhà giàu mới đi xe đó. Cũng như chỉ có học sinh nhà giàu mới dám mặc áo Mongtagut, quần may

bằng vải terylene đi học. Còn đa số bọn học sinh lớp trung bình cũng như nó đều mặc áo trắng, quần kaki xanh, cả tuần mới giặt, chỉ cần lấy tay đập vào là bụi bay mù mịt. Nhưng tụi nó không lấy thế làm mặc cảm. Ăn thua là trong lớp có là học sinh giỏi hay không mà thôi.

Anh trưởng khối báo chí của trường học lớp đệ nhất ban C - ban văn chương. Mấy anh học ban này thường có dáng vẻ của những nhà văn gầy gầy, gương mặt đăm chiêu và viết văn thơ thì khỏi chê. Nghe nói anh trưởng khối báo chí đã viết văn thơ được đăng trên báo *Tuổi Hoa, Tuổi Ngọc*^[10] gì gì đó. Anh đứng giữa lớp, cạnh tấm bảng như các giáo sư, nói năng lưu loát về tờ giai phẩm xuân năm nay. Anh trưởng khối báo chí của trường nói xong thì những anh trưởng ban báo chí các lớp khác cũng giơ tay phát biểu ì xèo. Thành Dũng thấy qua khờp, ngồi im re để nghe. Sao các anh lớp lớn, anh nào nói cũng hay hết!

Sau một cuộc họp mà nó chỉ ngồi nghe, buổi chiều vào lớp, thành Dũng xin cô Khả cho nó được nói với các bạn trong lớp về việc viết văn, thơ cho giai phẩm xuân. Sau khi đồng ý cho lớp nghỉ nửa tiếng, cô Khả đi ra ngoài để cho thành Dũng thuyết trình về việc nó được “phó hội” với các “anh lớn” sáng nay. Không cần biết là thành Dũng sẽ nói cái giống gì, hay hoặc dở nhưng được nghỉ học giờ toán của cô Khả là tụi nó mừng hết biết. Dân học sinh Petrus Ký thứ thiệt đưa nào chẳng biết câu “nhất Khả nhì Lôi”. Khi cô Khả vừa ra khỏi lớp, cả lớp liền ồn ào, mạnh dạn nào nấy nói. Thấy tình hình có vẻ nguy ngập, thành Tuấn trưởng lớp, đứng dậy quay xuống phía dưới khu “nhà lá” nói:

“Ê, tụi bay cho thành Dũng nói chứ.”

Thành Thuật, ngồi cùng thành Hoàng, Trung ngồi tuốt dãy bàn dưới cùng nói vọng lên:

“Viết văn giống “Vòng tay học trò” được không mậy?”

Cả lớp cười lên cái rần. “Vòng tay học trò” là quyền truyện của nhà văn Nguyễn Thị Hoàng viết về chuyện tình yêu của một nữ giáo sư với một đứa học trò trung học, quyền truyện đang trở thành đề tài nóng bỏng. Bọn học sinh chuyền tay nhau xem quyền sách ấy với đủ lời bình phẩm khác nhau. Thành Thuật cứ vào trong lớp là cúi gằm mặt xuống bàn xem rồi bình phẩm với thành Hoàng và thành Trung - những thủ lĩnh của xóm nhà lá. Thành Thuật, nổi danh với cái quần ống túm chặt bó, thuộc loại đàn anh của lớp vì lớn tuổi hơn bọn thành Dũng, học năm đệ tứ coi như là năm cuối cùng vì đến tuổi phải đi quân dịch. Nếu may mắn đậu bằng trung học đệ nhứt cấp thì sẽ đeo lon trung sĩ, nếu không sẽ thuộc loại lính “đơ-dềm cùi bắp”. Bởi vì học năm cuối cùng nên nó chẳng còn có vẻ sợ kỷ luật của trường. Dầu gì thì cũng tự ra khỏi trường mà!

Thành Dũng run run giọng nói:

“Chủ đề của giai phẩm xuân năm nay là tình yêu quê hương. Nếu viết như *Vòng tay học trò* mà yêu quê hương thì cũng được...”

Thành Ninh lật đật góp phần chọc vào chỗ yếu của thành Thuật:

“Thành Thuật mần thơ về cô Trang là rưng rún luôn...”

“Viết về tình yêu với mấy con ghê Da lợn, Trứng vữa được không?”

Thành Dũng nói gần như rên lên:

“Tụi bây ơi, tao thông báo theo ý kiến của ban báo chí trường, tụi bay muốn viết gì thì

viết...”

“Viết nhạc được hôn?”

Thằng Long ghita hỏi. Thằng này chơi đàn ghi ta nghe ngọt như đường phèn, thụ hưởng được tài năng âm nhạc từ bố nó là nhạc sĩ thối sáo nổi tiếng trên đài phát thanh và các chương trình ngâm thơ Tao đàn. Nó khoái chơi ghi ta vì nó mê nhân vật Hoàng ghita trong tiểu thuyết - một nhân vật anh chị giang hồ mà khá lãng mạn. Chơi đàn ghi ta có thể đệm cho các em hát nhạc Trịnh Công Sơn chứ thối sáo phải phùng mang, trợn má, nhiều khi thối văng nước miếng tùm lum như nó đã thấy ba nó đã từng, không có lãng mạn tí nào.

“Được. Nhưng đừng có viết theo làn điệu dân ca.”

“Nhưng tao ở trong ban Dân Ca của thầy Ba.”

Thằng Thuật huýt gió:

“Mày ở trong ban dân ca chứ dân ca cái gì. Mày mà viết được bài hát cỡ “Trường cũ tình xưa” là tao cống mày đi khắp trường.”

Thằng Long cũng không vừa:

“Ừ, mày nói thầy Ký mần thơ đi, tao phổ nhạc không hay quá chết.”

“Dám nói nhạc hay cỡ nhạc của thầy Cương[11] lắm...”

Thằng Hà giờ tay, trịnh trọng:

“Kính thưa “chưởng ban báo chí” em có thể vẽ tranh bìa, tranh mảy trang trong không?”

Cái vụ này thằng Dũng không nghe đề cập đến trong buổi họp làm giai phẩm sáng nay nhưng nó cũng đáp bừa:

“Mày vẽ cái gì cũng được, miễn đừng vẽ con gái ở trường thôi.”

“Ý, nó vẽ con gái ở trường đẹp mà, sao không cho nó vẽ.”

Trong đầu thằng Dũng nghĩ “không biết nó nhận lời làm trưởng ban báo chí lớp làm chi cho khổ vậy nè”. Nhưng đây là một trong những buổi sinh hoạt hiệu đoàn trong lớp như thầy Minh nói “rất cần thiết...”

Sinh hoạt hiệu đoàn là một trong những tiêu chí giáo dục trong chương trình học của trường Petrus Ký. Các thầy hiệu trưởng, qua nhiều thời kỳ, trong nhiệm kỳ của mình đều thúc đẩy học sinh, ngoài việc học cần thường xuyên tham gia sinh hoạt hiệu đoàn. Thầy Minh, giáo sư hướng dẫn của lớp thằng Dũng đã nói trong buổi học đầu tiên của năm tại nó lên đệ tứ.

“Trường ta mong muốn các em, ngoài việc học chăm chỉ, còn dành thời giờ để tham gia những sinh hoạt hiệu đoàn như làm công tác xã hội, chơi thể thao, văn nghệ, báo chí... Các em học trong trường này bảy năm, nghĩa là tính cách của em sẽ được định hình thông qua những sinh hoạt hiệu đoàn nào các em ưa thích. Sau đó, sự lựa chọn này có thể để các em

chọn ngành vào đại học, hay sẽ là một nghề nghiệp khi các em bước vào đời. Thầy thí dụ như... à... à các em có biết cầu thủ Phạm Huỳnh Tam Lang không?”

Cả lớp đồng thanh:

“Dạ biết thầy...”

Thằng Mai tài lanh:

“Dạ, ông là chồng của nghệ sĩ Bạch Tuyết bảy chú lùn đó thầy.”

“Ông đá thủng lưới giải Merdeka[12] thầy...”

Thầy Minh chờ cơn phấn khích của tụi nó qua đi rồi hỏi: “Các em còn biết gì thêm không?”

Tụi nó im re, tắt cái đài, đứng phim cái cụp.

“Anh Tam Lang là học sinh trường Petrus Ký.”

“Té ra ông Tam Lang cũng có đi học nữa hả thầy? Em tưởng cầu thủ đá banh không ai đi học hết.”

Thầy Minh trả lời câu hỏi của thằng Phạm An Ninh - vua phá an ninh trong lớp - bây giờ được đã được cả lớp bầu làm trưởng ban kỷ luật.

“Chẳng những có đi học mà còn học trường rất “suya” nữa”.

Thế là tụi nó vỗ tay, thổi tu huyết miệng kêu “hoét... hoét”. thầy Minh đắm chìm vào kỷ niệm với Tam Lang:

“Hồi đó ở trong lớp ảnh đá banh giỏi lắm. Ảnh là trưởng ban thể thao trong lớp thầy. Ảnh là cầu thủ số 1 của nhà trường...”

“Giống như thằng Khải cao hả thầy?”

“Khải cao là cầu thủ nào?”

“Dạ, cầu thủ, trưởng ban thể thao lớp tứ 7, cầu thủ xuất sắc của trường Petrus Ký, đàn em của Tam Lang...”

“Đâu, Khải cao đứng dậy cho thầy coi.”

Thằng Khải cao, do ở ngoài sân vận động nhiều nên người đen thui, nhưng tụi nó thấy mặt thằng này cũng đỏ lên, từ dãy bàn cuối lớp đứng dậy. Thằng Việt làm xướng ngôn viên:

“Khải cao, lực sĩ môn điền kinh thiếu niên toàn quốc đó thầy...”

Thầy Minh nhìn thằng Khải nói:

“Thầy mừng cho em. Nhưng mà phải cố gắng học giỏi nha em. Ở trường, việc học vẫn là

chính. Đừng bao giờ trở thành cầu thủ giỏi mà không có văn hóa. Hãy là người có văn hóa trước. Trường học là nơi dạy con người có văn hóa. Thầy nói lại, có gạch đất, trường học là nơi dạy học sinh trở thành người có văn hóa. Các em nên nhớ người có tri thức chưa chắc là người có văn hóa nghe chưa.”

“Nhớ lời thầy nói nghe Khải... Không được chửi thề nghe mấy...”, thằng Thạch chọc què thằng Khải - vua chửi thề trong các trận đá banh.

CHƯƠNG 3

Đâu phải chỉ có mình thằng Dũng hồi hộp khi được bước vào ngôi trường Gia Long cổ kính đầy những tà áo dài trắng mà cả những anh lớn thuộc loại ăn nội hùng hồn, đầy tính triết học như anh Quân trưởng khối báo chí của trường. Chị trưởng khối báo chí của trường Gia Long đã đón tiếp phái đoàn học sinh bán giai phẩm xuân của trường Petrus Ký rất là thân tình và trân trọng. Chị tên là Trâm, người mỏng manh, mái tóc dài bỏ lửng xuống bờ vai. Ngồi trong phòng hiệu đoàn học sinh để chờ giờ ra chơi, chị Trâm hỏi anh Quân:

“Nghe nói chủ đề báo xuân năm nay của trường Petrus rất hay... Hình như giáo sư hướng dẫn báo chí của các anh là giáo sư Vũ Ký...”

“Vâng, thầy cũng có đọc bài của tờ giai phẩm này và góp nhiều ý kiến...”

Bỗng chị Trâm nhìn qua thằng Dũng với cặp mắt như dò hỏi. Anh Quân hiểu cái nhìn đó nên nói liền:

“À, đây là em Dũng, học lớp đệ tứ. Em có bài thơ được đăng trong giai phẩm.”

Mặt thằng Dũng đỏ lên vì nó có cảm giác hình như bao nhiêu máu trong cơ thể gầy nhom của nó chạy dồn lên hết trên mặt. Nó nghe giọng người Petrus này có vẻ tự hào. Phải tự hào chứ ngồi hội đàm cùng “địch quân” mà! Người Gia Long vẫn tiếp tục lịch sự hạ mình:

“Thật ra cái nghề viết văn làm thơ là của mấy anh thôi. Nhà thơ, nhà văn toàn là nam giới thôi chứ nhà thơ, nhà văn nữ thì đếm trên đầu ngón tay. Anh biết tại sao không?”

“Chắc tại phái nam có tài hơn phái nữ.”

“Hong phải anh ời. Tại phái nam toàn bị phái nữ cho leo cây không. Mấy ông về, mấy ông thất tình nên làm thơ hay vậy mà...”

Tiếng chuông báo giờ ra chơi vang lên trong không khí im lặng, tĩnh mịch của ngôi trường rêu phong, mang đậm màu hoài cổ của thời gian, như cái kim nhọn chọc vỡ cái bong bóng. Tiếng òa vỡ, rộn ràng trong ngôi trường mang tính đầm thắm dịu dàng và kỷ luật nghiêm nhặt cũng không khác gì tiếng reo vui của dân Petrus sau khi tiếng chuông báo hiệu giờ ra chơi. Bao nhiêu căng thẳng bắt nguồn từ sự tập trung trong giờ học được giải tỏa. Những cánh áo trắng túa ra trắng cả sân trường. Khác với học sinh tiểu học, giờ chơi của những học sinh trung học không có nhảy lò cò, đánh đáo, bắn đạn, tạt lon mà chỉ là những đôi bạn, những nhóm đứng nói chuyện, chạy xuống quầy bán hàng trong trường để mua bánh, nước ngọt... Tiếng chuông reng của giờ ra chơi là người bạn đường không thiếu được của đời học sinh. Tiếng chuông reo lúc này là sự cứu nguy cho anh Quân đang đực mặt ra ừ câu nói của cô trưởng khối báo chí Gia Long lém lỉnh.

Quầy bán giai phẩm xuân được đặt chính giữa sân trường. Trên bàn là những chồng giai phẩm xuân được đặt ngay ngắn để giới thiệu cái bìa báo màu xanh da trời với màu cam tươi in đậm chữ giai phẩm xuân Petrus Ký và một gương mặt cặn cỗi bị bao quanh bởi những hàng rào giấy kẽm gai, le lói từ xa là ánh mặt trời đỏ tía. Tuổi học trò đang bị đe dọa bởi chiến tranh. Học sinh lúc đó luôn mơ được thoát khỏi cửa ải quân dịch bằng cách phải học, phải đậu. Bìa báo do một họa sĩ học sinh trong trường vẽ mà thầy Đặng Công Hậu, giáo sư môn hội họa đã vô cùng khen ngợi.

Chị Trâm phát biểu trước máy vi âm:

“Hôm nay học sinh trường bạn Petrus Ký...”

Cô mới nói tới đó thì tiếng vỗ tay vang lên rào rào, làm các cu cậu sượng tê người. Người Gia Long ái mộ người Petrus quá! Bọn Chu Văn An đừng có tưởng bở. Trai Petrus, gái Gia Long vẫn là số dách.

“... đến trường ta để giới thiệu và bán giai phẩm xuân. Mong các bạn ủng hộ, trước mua vui, sau làm việc nghĩa. Giờ ra chơi sẽ kéo dài thêm 10 phút nữa để các bạn mua báo xuân...”

Anh Quân hăng giọng, nói trước micro:

“Thưa các bạn, ông bà ta có câu “Miếng trầu là đầu câu chuyện”. Báo chí xuân học sinh như là những miếng trầu thân ái, mở đầu những câu chuyện thân tình của những người bạn với nhau. Hôm nay, học sinh Petrus chúng tôi nhân mùa xuân về, đem miếng trầu cay đến để giới thiệu với những người bạn gái Gia Long những tình cảm chân thành. Mai đây, rồi chúng ta sẽ rời bỏ ngôi trường yêu dấu của mình để tung bay vào vạn nẻo đường đời nhưng những kỷ niệm đời học sinh sẽ vẫn còn mãi vì nó đã được ghi đậm bằng những áng văn chương thời học sinh, lưu trên trang giấy...”

Tiếng vỗ tay, khen ngợi không ngớt. Các cô gái Gia Long bình phẩm:

“Anh này nói hay y như diễn giả vậy ta!”

“Nghe muốn rụng rún luôn.”

“Coi cũng bô giai hé mấy bồ...”

“Y như “Alen đờ lá”, em của Alen đờ lông tụi bay ơi...”

Thằng Dũng không ngờ anh Quân nói hay như vậy. Giọng nói nhẹ nhàng, như ru, ví từ giai phẩm Xuân như miếng trầu để mở đầu câu chuyện với các em Gia Long. Tiếng chòeng ghẹo vẫn vang lên sau lưng của Dũng:

“Sao dân Bê - lăc - Ký mà ốm nhom như thằng ghien vậy.”

Thằng Dũng nghe nóng ran lỗ tai. Nó biết rằng mấy “em” Gia Long đang chọc nó. Ai nói con gái hiền như “sương khói chiều giăng”.

Từng cánh tay đưa ra với tờ giấy 10 đồng để đón nhận tờ giai phẩm. Có cả những đồng tiền keng. Phải chăng đây là những đồng tiền nhin ăn sáng, tiết kiệm để mua những món quà dành riêng cho nữ giới, bây giờ lại được dùng để ủng hộ tinh thần cây mùa xuân văn nghệ. Các cô gái giở từng trang báo còn thơm mùi mực in. Mùi mực typo, mùi giấy chính là tâm hồn nhà văn mang đến cho người đọc. Người yêu văn chương đến với người viết, đầu tiên bằng những con chữ tãi lên giấy bằng mực typo. Chưa có áng văn chương nào nói đến mùi mực mà chỉ có những ấn công - thợ sắp chữ trong nhà in, những thợ đứng máy in mới cảm hết được mùi thơm của mực. Thằng Dũng cảm được điều đó. Hàng ngày nó nghe mùi mực typo từ những khay chữ chì chờ được tụi nó rã ra, rồi trả lại vào từng ô chữ. Nó cảm nhận được mùi mực, mùi máy in, mùi văn chương từ trong không khí của nhà in. Khi trao tờ giai phẩm cho một cô gái Gia Long nào đó, nó bỗng như nghe mùi thơm từ mực tỏa ra từ

các bài viết và bài thơ “con cóc” của nó. Nó nhớ lại cảm giác khi được thầy Vũ Ký, giáo sư môn kim văn, và là giáo sư cố vấn khối báo chí của trường hỏi:

“Lê Hoàng Dũng là em nào?”

Dũng vội đứng dậy.

Gầy gầy điều thuốc, nhìn Dũng qua cặp kiếng cận, thầy nói giọng Huế đặc sệt:

“Nhà thơ tương lai đây hả?”.

Nói xong thầy cười. Thằng Dũng quá ngạc nhiên không biết tại sao thầy Vũ Ký lại biết nó làm thơ. Như để giải tỏa khúc mắc của nó, giáo sư Vũ Ký nói tiếp:

“Trò gửi bao nhiêu bài cho giai phẩm xuân vậy?”

Dũng đáp lí nhí:

“Dạ, thưa thầy một thôi ạ.”

Tiếng thằng Ninh vang lên. Thằng này nhỏ xíu con, như con chơi chơi, nhưng không hiểu làm sao mà giọng nói của nó nghe vang lảnh lớt:

“Nhà thơ mà thầy, chỉ cần một bài thôi...”

Thầy Vũ Ký rít hơi thuốc lá. Hai ngón tay của thầy vàng đến sậm nhưng thầy không ngừng đốt thuốc. Hết điều này thầy liền mời ngay điều thuốc khác. Thằng Hùng sùi, mặt đầy mụn, nhận xét “thầy sợ tốn tiền mua diêm quẹt nên mời thuốc liền liền cho đỡ tốn”. Thầy hỏi vui thằng Ninh:

“Sao trò tên Ninh mà trò mất an ninh quá vậy?”

Thằng Hùng sùi nhào vô ăn có liền:

“Dạ thầy, nó tên An Ninh mà nó họ Phạm, thầy. Phạm An Ninh nên tối ngày nó cứ làm mất an ninh không?”

Cả lớp vang lên tiếng cười vì nhận xét dí dỏm của thằng Hùng sùi. Giáo sư Vũ Ký gật gật cái đầu:

“Người ta là Nguyễn An Ninh còn trò là Phạm An Ninh, hèn gì...”

Nhờ thằng Ninh mà không an ninh, thằng Dũng thoát qua khỏi cửa ải của thầy Vũ Ký vì nó sợ rằng, thầy đem thơ của nó đọc cho cả lớp nghe thì giờ ra chơi sẽ tới số với tụi trong lớp. Nhưng nó cũng mừng vì nó đã biết bài thơ của nó được thầy Vũ Ký khen, sẽ được đăng trong giai phẩm xuân của trường.

Vậy mà khi đứng đây, giữa ngôi trường đầy những hương thơm và đôi chút lung linh huyền thoại, nó - một nhà thơ của trường Petrus Ký lại không có được một em gái Gia Long nào đọc thơ nó, để mà ngưỡng mộ những dòng thơ trôi thắm thắm “*mỗi chiều vương chút khói sương, em về khuất nẻo dặm trường xa quê*” ngọt ngào, êm dịu như thơ của Nguyễn

Bính mà nó nắn nót chép đầy trong sổ tay của nó. Thầy Ký chẳng nhận xét là thơ nó mang đầy âm hưởng của thi sĩ Nguyễn Bính đó sao.

“Ơ... ơ... Dững... Dững cũng qua đây bán báo nữa hờ?”

Lồng ngực nó rộn lên. Nó nghe nóng bừng mặt. Cuối cùng điều nó chờ đợi cho buổi bán báo này cũng đến. Nhưng để tỏ ra mình thuộc loại có tầm cỡ, nó im lặng, tiếp tục bán báo, coi như pha cú nhận người quen của con bé Xuân Chi.

“Dững... Dững có viết bài trong giai phẩm không... Cho Chi xem với.”

Mặt nó như vênh lên, giọng nói bỗng dưng rất phiêu bồng:

“Có. Trong giai phẩm có đăng của Dững một bài thơ...”

Con bé Xuân Chi, lắc lắc hai bím tóc, lật lật mấy trang báo hỏi:

“Đâu đâu, chỉ cho Chi xem với...”

Lúc này thì thằng Dững không còn lo bán báo, không còn bận tâm đến những cô bé Gia Long đang chờ để mua báo. Nó đang tự chiêm ngưỡng kỳ công của nó là bài thơ “khó sương” đang được Xuân Chi cầm cúi đọc. Một cô bé khác, đang đứng cạnh Xuân Chi, cũng cúi mũi vào đọc kè, rồi phát biểu oang oang:

“Đúng là thi sĩ... ròm.”

Xuân Chi móc tiền trong chiếc ví cầm tay nhỏ ra đưa cho nó:

“Dững bán cho mình tờ báo đi, nhớ ký tên ngay bài thơ nha..”

Dững sốt sáng:

“Ơ... ơ... Dững tặng cho Chi tờ báo xuân... Chi không cần phải mua. Dững ký tên ngay đây, ngay dưới bài thơ.”

Như vậy là chuyến đi vào trường Gia Long bán báo xuân, đối với Dững là một thành công ngoài mong đợi. Trường Gia Long có Xuân Chi. Có một cô bé hàng xóm ngày ngày đi qua ngõ nhà của Dững. Không chào nhau. Chỉ liếc nhìn. Cả hai đang độ sức lẫn nhau như trường Gia Long đang độ sức với trường Petrus Ký. Một cuộc độ sức giữa những “địch quân” nhưng lại vô cùng tình thương mến thương âm thầm từ truyền thống “Anh Petrus, em Gia Long”. Tờ báo xuân - trong đó có bài thơ con cóc của Dững - đã trở thành miếng trầu giao duyên giữa Dững và cô tiểu thư trong cái xóm nghèo của nó. Mặc dù buổi giao duyên trầu cau này có thể làm nó nhìn quàng sáng. Mà như vậy vẫn còn quá rẻ. Nếu có thể tốn kém hơn, nó vẫn chấp nhận. Khi đã trở thành thi sĩ rồi thì nó chẳng màng đến chuyện ăn, nghe vô cùng phàm phu tục tử. “Thật là tàn chi quái đản”, nó nghĩ thầm như reo câu mà thằng Thạch trong lớp nó hay nói.

CHƯƠNG 4

Thằng Thạch được mấy thằng trong lớp, mà có lẽ bắt đầu từ thằng Khải, đặt cho cái hõn danh là “tàn chi quái đao”. Từ ngày đọc tiểu thuyết võ hiệp “Lệnh xé xác” thằng Thạch mê nhân vật Dương Chí Tôn có đường đao “tàn chi” chuyên xé xác địch thủ thì nó thường nói “tàn chi quái đao” để tỏ ý là “số 1” hay “Ok năm - bờ oan”. Hôm nay, thằng Dũng nghe mùi xà bông Camay toát ra từ người thằng Thạch. Sau khi nhét cái cặp vào hộc bàn, nó nhìn thằng Dũng cười cười rồi nói nhỏ:

“Ê, chút xíu nữa tao cúp cua hai giờ sau...”

“Mày dám cúp giờ bà Thiên Lôi sao? Bả hay gọi trả bài bắt tử lắm đó.”

“Nhưng kẹt quá. Ghê hẹn tao chiều nay rồi. Bỏ hẹn đâu có được. Nhưng tao biết lúc này giữa niên học, bả không có bắt trả bài, dần mặt tụi mình như lúc đầu niên học đầu. Tao nhớ mày một chuyện nghen...”

“Cái gì? Viết thư tình cho ghê mày nữa hả?”

Cái môn viết thư tình thằng Thạch rất kém, nó chỉ có đánh lộn là “tàn chi quái đao” mà thôi, vậy mà, khi đọc mục kết bạn tâm tình bằng thư tín báo “Phụ Nữ Diễn Đàn” nó cũng liều mạng viết thư để kết bạn tâm tình. Nó lọc đâu ra được khoảng tám cái tên con gái mỹ miều, học sinh các trường nữ trung học Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Bá Tông[13] cũng trạc bằng tuổi nó rồi nó gửi thư làm quen. Sau một thời gian, nó chỉ còn viết thư cho một nữ sinh Trưng Vương. Nhưng con nhỏ này viết thư bay bướm, văn chương tràn đầy mà thằng Thạch thì cái khoản này xem như mù tịt. Nó bèn kêu cứu đến quân sự Dũng - vì thằng này thuộc loại giỏi văn chương, hờn thơ lai láng nổi tiếng trong lớp. Thoạt đầu thằng Dũng không chịu vì nó còn bận lo làm thơ để gửi cho báo *Tuổi Hoa*... Nhưng thằng Thạch năn nỉ quá, vả lại thằng Dũng nhớ đến cái ơn thằng Thạch đã cứu bồ nó khi nó bị mấy thằng bên lớp tứ 9 ăn hiếp nên đồng ý sáng tác thư tìm bạn bốn phương gửi cho thằng này.

“Không phải. Khi nào bà Thiên Lôi điểm danh đến tên tao mày la có nghe. Nhưng tao biết ít khi bả điểm danh lắm. Khi tan học, mày mang cặp ra giùm tao. Tao đợi mày dưới nhà để xe.”

Tụi nó thường giúp đỡ lẫn nhau trong chuyện điểm danh. Khi trưởng lớp gọi đến tên thằng đã cúp cua thì thằng ngồi cạnh bên la “có”. Thằng Tuấn Trưởng lớp biết nhưng nó cũng phải chấp nhận ghi vào sổ điểm danh dấu chéo - ký hiệu cho sự có mặt trong lớp học.

“Nhưng lỡ bả kêu mày lên trả bài thì sao?”

“Tao biết mà. Bả ít khi kêu lên trả bài lắm.”

Khi hết giờ ra chơi, thằng Thạch thơ thẩn ở khu vực phòng thí nghiệm, nằm cạnh bên lớp thất 9. Khu này nằm sát bên hông phần đất của trường Đại học Sư phạm và có một hàng rào cao ngăn cách với sân vận động Lam Sơn. Đây là khu đất tuyệt vời - một phần đất dành cho dân chuyên cúp cua, trốn ra khỏi trường trong vòng vài tiếng.

Sau khi tất cả học sinh đã vào lớp, khu vực này trở nên im ắng. Người ta chỉ nghe tiếng các giáo sư đang giảng bài vang ra từ ba lớp đệ thất nằm cùng dãy với phòng thí nghiệm.

Ba lớp đệ thất 7, 8, 9 - với môn sinh ngũ tự chọn khi thi vào trường là tiếng Anh - nằm riêng, tách hẳn khỏi những lớp đệ thất khác. Khu lớp học này đi ra khoảng sân rộng với hai hàng cây dầu cao vút, phía tay mặt là các dãy nhà để xe và nhìn thẳng công ra vào đường Cộng Hòa[14]. Thằng Thạch cũng như những thằng học sinh lớp tứ 7 bây giờ, đã từng học ở lớp thất 7. Nó nhớ lại năm đầu tiên vào trường, bọn nó không dám bén mảng vào “khu vực trung tâm”, nơi có đặt bức tượng cụ Trương Vĩnh Ký chính giữa sân cột cờ, nhìn thẳng vào dãy hành lang giáo sư hoặc gọi là hành lang danh dự vô cùng thâm nghiêm đến nỗi lạnh lẽo. Học sinh được gọi lên phòng giám thị thường đi bên ngả hành lang của các lớp đệ ngũ, nằm phía bên tay trái từ trong khuôn viên nhà trường nhìn ra đường Cộng Hòa. Còn lớp tứ 7 của thằng Thạch chỉ cần đi vài bước quẹo qua tay mặt là phòng của các giáo sư nghỉ ngơi trong giờ ra chơi hoặc ngồi chờ đợi, đọc báo, kháo chuyện trước giờ dạy. Từ hành lang học sinh có thể đến thư viện của nhà trường, một căn phòng nằm ở trên lầu, mà đứng ở đây học sinh có thể nhìn ra đường Cộng Hòa nơi có xe bán nước rau má của ông già Tàu, mặc quần xot rộng thùng thình trên đầu hay đội cái nón cối bằng rơm và một xe bán trái cây ngâm cũng của một bà người Tàu. Muốn ngắm các chị sinh viên Khoa học đại học đường, đại học Sư phạm thì không gì bằng đứng nhìn từ thư viện của trường. Không thằng nào khám phá ra điều này chỉ trừ thằng Thạch. Nó không hề chia sẻ cái bí mật của nó cho thằng bạn nào biết.

Đứng băng khuâng, nhìn các dãy lớp đệ thất một lúc, những phòng học mà nó không đặt chân tới từ khi trở thành những lớp đàn anh, chỉ trừ những khi cúp cua. Nhìn dáo dác, không thấy bóng dáng của các thầy giám thị hành lang, nó liền trở tòi “phi thân” lên bức tường ngăn cách khuôn viên trường và sân vận động Lam Sơn. Từ trên bức tường, nó nhảy xuống đất và nơi đây có con đường hẻm đi thẳng ra đường Trần Bình Trọng. Nó quẹo qua tay mặt để đến đường Nguyễn Hoàng[15] đón xe buýt đi đến chỗ hẹn: quán nước đối diện cổng Hội Việt Mỹ ở 55 Mạc Đĩnh Chi vì cô bạn thư tín của nó đang học thêm tiếng Anh tại Hội Việt Mỹ.

Thằng Dũng phát hiện ra nó có mùi thơm thoang thoảng là đúng nhưng nó không dám nhận vì sợ “quê” với thằng này. Trước khi đi học, nó lên lấy chai nước hoa của chị nó xịt xịt vài cái vào hai bên nách, hai bên cổ theo cách mà nó thường thấy chị nó hay làm trước khi đi dự tiệc cưới hay cái “bum”[16] nào đó. Chị nó thường nói con trai hôi rình con gái nó không thích, nhưng cũng đừng như một chai dầu thơm biết đi, rục mùi ngay từ đằng xa như thể người ta gọi là đàn ông ngựa.

Nó tháo cái phù hiệu mang tên trường cất vào túi. Tụi học sinh Petrus Ký thứ thiệt không bao giờ muốn chứng tỏ mình là học sinh Petrus Ký khi ra đường. Tụi nó chỉ mang phù hiệu khi vào trường vì bị bắt buộc. Học sinh nào bị giám thị bắt vì đi học mà không mang phù hiệu sẽ bị cầm tức ngày chủ nhật, vậy mà tụi nó cũng cố tình vi phạm. Thằng Thạch không muốn đeo phù hiệu trước mặt cô bạn gái vì nó muốn chứng tỏ mình đã... lớn, vì nó thấy mấy lớp đàn anh thường làm như vậy chứ nó tự hào vì nó là học sinh Petrus Ký lắm. Con nhỏ trường Trưng Vương này kết nó làm bạn vì nó là học sinh trường Petrus Ký văn hay chữ tốt, mà nhỏ này đâu có biết văn hay là của thằng Dũng, phần nó chỉ được chữ tốt mà thôi.

Trên túi áo nó dắt một cây bút Pilot, có cái nắp viết màu vàng. Đây là cách nó tạo sự chú ý theo lời dạy của thầy Đặng Công Hầu từ năm đệ thất mà nó còn nhớ tới nay “hãy tạo một điểm nổi bật trong tranh cũng như trong cách ăn mặc sẽ được người ta chú ý. Thí dụ như anh đang mặc cái áo đen thì anh có thể cài một cây bút màu vàng thì cây bút màu vàng sẽ nổi bật”. Vụ vẽ tranh thì nó không làm được chứ trong chuyện ăn mặc này thì nó cũng có thể làm được, chỉ cần gắn cây viết có màu vàng lên túi áo là xong. Học sinh chính hiệu đầu cù là Miến Điện Macphsu.

Nó chễm chệ ngồi xuống ghế trong quán nước, gọi một chai Coca kèm theo miếng chanh và muối để làm thanh cái giọng nói đang vỡ tiếng khàn khàn như vịt đực của nó. Trên tay nó cầm theo tờ nhạc “Đò chiều” của Lam Phương theo yêu cầu của cô bé Trưng Vương. Cô bé này có vẻ mê chiều bóng lắm nên trong thư viết cô khen phim này hết mức làm cho nó phải tồn hết năm đồng chui vào rạp xi-la-ma thường trực để xem chàng tài tử La Thoại Tân “bô trai” như con gái và kỳ nữ Kim Cương trong một mối tình có cả con đò làm chứng. Xem xong nó không nhớ gì hết ngoài cái cảnh kỳ nữ ngồi khỏa thân cho họa sĩ La Thoại Tân vẽ. Chỉ tiếc một điều là nó chỉ thấy được đôi vai chứ chẳng thấy hết. Cô bé Trưng Vương muốn đặc điểm nhận dạng giữa hai người bạn lần đầu tiên gặp nhau là bản “Đò chiều” với lời nhạc “*một buổi chiều trên bến cô liêu, xóm bên sông tiêu điều...*” mà nó nghe chừng như sâu thẳm.

Nó vừa uống xong ngụm Coca đầu tiên thì một chiếc áo dài trắng xuất hiện. Bỗng dưng nó như bị điện giật nhẹ, thoáng qua, người nó run lên. Lần đầu tiên nó hẹn hò với một đứa con gái. Trán tĩnh lại, nhận xét đầu tiên của nó là con nhỏ này mập thù lù, mặt hơi mụn. Nhìn dáo dác và khi thấy thằng Thạch với ăm hiệu là tờ nhạc, cô bé đi lại bàn. Thằng Thạch kéo cái ghế trước mặt ra ý mời con bé ngồi xuống:

“Thạch đợi Oanh có lâu chưa?”

Cái giọng nói nghe còn được, thằng Thạch tự nhận xét tiếp rồi trả lời:

“Hơn mười lăm phút rồi.” Nó nỏ một chút để cho con nhỏ nay ghi nhận sự cực nhọc của nó. “Oanh uống gì, ờ thôi con gái thì uống xá xị con cộp hé..”

Nó phải ép con nhỏ uống xá xị vì nó sợ con bé này nổi hứng gọi món gì mắc tiền thì nó hết tiền đi xe buýt về trường.

“Dạ, Oanh uống xá xị. Hôm nay lớp Oanh ra trễ vì thầy Hồ Liên Biện siêng dạy quá, đến giờ nghỉ còn ráng dạy thêm một chút xíu nữa. Thạch biết thầy Biện không?”

“Thầy Biện mà ai không biết, ổng điều khiển trong chương trình “Đố vui để học” của đài truyền hình, ủa mà ổng dạy ở Hội Việt Mỹ nữa à?”

“Ờ, thầy dạy lớp bảy cho tụi Oanh. Còn chừng năm lớp nữa tụi Oanh thi Proficiency rồi. Máy lớp trên là giáo sư người Mỹ dạy.”

“Oanh học cuốn gì vậy?”

“English for today, cuốn 4.”

Nó nói với vẻ hãnh diện vì trong chương trình học ở trường thằng Thạch mới học cuốn 3. Bỗng dưng sực nhớ, con Oanh hỏi:

“Ủa mà chiều nay Thạch phải đi học mà?”

“Đúng rồi. Nhưng Oanh hẹn thì mình phải tìm mọi cách để cúp cua đi gặp Oanh chứ. Lỡ có bị cấm túc thì cũng phải chịu thôi.”

“Oanh quên mất cứ tưởng Thạch cũng học buổi sáng.

“Không sao. Chỉ cần tôi nay về, mình gạo một chút là xong bài. Môn sử địa dễ ẹt hà.”

“Ừ, Oanh sợ nhất môn toán...”

“Còn mình sợ nhất là môn sinh ngữ. Toán giúp cho mình suy nghĩ rất là... rất là... Zero... Ze ro tất.”

“...?”

Thạch bẽn lễn, cười xòa:

“À quên. Trong lớp mình có thầy Dĩnh dạy toán. Vào lớp ổng cứ dê rô tất, dê rô tất nên tụi bạn trong lớp mình đặt cho ổng cái biệt danh là ổng dê rô tất. Nhưng thầy Dĩnh dạy toán hay đến nỗi mình mê học toán luôn nghe. Rốt cuộc thầy chẳng cho được đưa nào dê rô tất cả.”

“Vậy chắc là lên đệ tam Thạch chọn ban B?”

“Ừ. Còn Oanh?”

“Oanh đang suy nghĩ giữa ban A và ban C... Má Oanh thích Oanh chọn ban A để sau này vào SPCN trường Khoa học, sau đó thi vào Y khoa... Nhưng Oanh thì không thích làm bác sĩ. Oanh chỉ thích mình là giáo sư dạy Anh văn thôi. Vì vậy mà Oanh cố gắng đi học thêm tiếng Anh. Còn Thạch, định đi ban B, lên đại học chắc chọn trường Phú Thọ hay Khoa học?”

Thằng Thạch nói tưng tưng:

“Không biết đậu nổi Tú tài 1, Tú tài 2 không nữa làm sao nghĩ tới đại học.”

Con Oanh chu môi:

“Xời ời, con trai Petrus Ký học chì lắm, thi đậu năm nào cũng trăm phần trăm không, mà toàn là đậu Bình, Bình thứ[17] trở lên không... Anh của Oanh nói như vậy.”

“Còn con gái trường Tráng vừa học cũng giỏi vậy.”

“Không chịu đâu, sao Thạch lại gọi trường mình là tráng vừa.”

“Thì tụi nó gọi vậy chứ đâu phải mình tự đặt ra đâu.”

“Vậy chứ Oanh gọi Thạch là học trò trường Bê lắc Ký hoặc Ba bốn Ký Thạch chịu hôn?”

“Chịu chứ sao không, sức mấy mà buồn, buồn ời bỏ đi tám” Bổng dưng nó buột miệng nói mấy câu trong một bài hát của nhạc sĩ Phạm Duy.

Con Oanh le lưỡi:

“Cái bài hát gì mà thấy ghê.”

“Của ông Phạm Duy đó.”

“Bộ Phạm Duy là bài nào cũng hay hết sao?”

Con Oanh thấy thằng Thạch nói chuyện rất có duyên. Có duyên như văn thằng Thạch thường viết trong thư cho nó. Còn thằng Thạch thấy rằng nói chuyện chủ đề học này hoài một hồi là thế nào nó cũng bị lộ về cái chuyện nó nhờ thằng Dũng viết thư, trong thư có nhiều chuyện thằng Dũng phải sáng tác cho thằng Thạch nhiều chuyện như khoái học toán, lý, hóa, Anh ngữ. Tất nhiên là những môn này nó cũng học trên trung bình nhưng cũng không phải thuộc hạng giỏi trong lớp. Trong các niên học tử đệ thất trở lên, nó chỉ mong làm sao là điểm hai kỳ thi lục cá nguyệt trên trung bình là tốt rồi. Nó biết sức học của nó không thể vượt được một số thằng bạn trong lớp. Riêng đối với con nhỏ học gạo này - nó biết con gái thường hơn con trai chớ học gạo, phải nói mấy chuyện ngoài cổng trường nó mới ớn. Vì vậy, thằng Thạch liền chuyển đề tài:

“Oanh đi xe gì đến đây?”

“Một chút xíu nữa anh của Oanh lại đón về. Anh ấy học thêm toán tại trường của thầy Bùi Hữu Đột.”

Lại học nữa. Nhưng cái lớp toán của thầy Đột nó biết, nên nó gật gù, ta đây:

“Ở đường Công Lý^[18] với Hồng Thập Tự^[19] phải không?”

“Thạch cũng biết trường thầy Đột nữa à. Nghe nói thầy dạy giỏi lắm.”

Ký ức về cái lớp học của thầy Đột hiện về. Kỳ nghỉ hè năm ngoái, nghe mấy thằng bạn nói năm đệ tứ là năm học khó vì những bài toán học năm đệ tứ sẽ được dạy lại nhưng mở rộng hơn vào năm đệ nhị - năm thi Tú tài 1 nên nó cũng ráng xin tiền ghi danh theo học lớp toán lý hóa đệ tứ để chuẩn bị cho niên học mới. Trường của thầy Đột dạy toán lý hóa từ đệ nhất cho đến đệ nhất nên học sinh lúc nào cũng đông. Riêng lớp đệ tứ của nó một tuần học ba buổi sáng ba, năm, bảy từ 7 giờ cho đến 9 giờ sáng. Tưởng là lớp buổi sáng này ít học sinh ai dè sĩ tử quá đông. Gần cả hai trăm đứa ngồi chen chúc học một cách say mê vì thầy có một phương pháp dạy toán rất dễ hiểu đối với những thằng học sinh chậm tiêu như nó. Ngoài ra, trong khi dạy thầy thường hay pha trò nên lớp học toán lúc nào cũng vui, học đỡ ngán. Chính vì vậy mà danh tiếng của trường thầy được đồn đại trong giới học sinh các trường công lập cũng như tư thực khác. Trong lớp của thằng Thạch theo học có thể thấy đủ các hiệu đoàn công lập như Petrus Ký, Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Gia Long, Võ Trường Toản, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt, Cao Thắng, Nguyễn Trường Tộ và các trường tư thực như Tân Văn, Trường Sơn, Văn Học, Tân Việt, Nguyễn Bá Tòng, Lasan Taberd... Trong lớp này có những thằng rất giỏi toán cũng có những thằng thuộc loại cà bựa nhưng nói chung là bình đẳng vì thầy chỉ dạy chứ không có kiểm tra bài vở. Nếu có kiểm tra chẳng là chỉ kiểm tra giấy biên lai học phí bởi một giám thị ngồi ngay cửa ra vào lớp.

Ngồi cạnh nó là thằng Sơn, cũng là một học sinh trường Petrus Ký nhưng học lớp tứ 3 - sinh ngữ Pháp. Thằng Sơn này thuộc loại hippy chính hiệu bà lang trọc. Mấy tháng hè không bị kỷ luật của trường P. Ký áp đặt nên cu cậu để tóc dài như mây tay kích động nhạc CBC, Three dognight, Blue Jet... trong mấy kỳ đại hội nhạc trẻ tại trường Taberd. Đi học mà nó diện thấy ớn. Quần loe, áo bó, cổ áo bự. Vô lớp chỉ thấy nó ngồi ngáp rồi ngủ gà, ngủ gật. Nó đi học vì bị má nó bắt chứ giờ này là giờ nó còn nằm nướng trên giường. Chính anh nó, ca sĩ Thế Linh của ban tạp lục Tùng Lâm, trên đường đi làm ở ban văn nghệ tâm lý chiến Bộ Tổng tham mưu chở nó đến trường. Nhờ anh nó đi hát, nên thằng Sơn được nghe anh nó kể rất nhiều về chuyện đời tư của các ca sĩ, nhất là ca sĩ nữ rất hấp dẫn. Thằng Thạch khoái thằng Sơn nhờ những chuyện hậu trường màn nhung của giới ca sĩ.

“Ông dạy giỏi là cái chắc, không giỏi làm sao mà đông học sinh. Phải chi Oanh đi xe buýt...”

“Đi xe buýt thì sao?”

“Mình sẽ mời Oanh đi ăn chè Hiền Khánh.”

“Chè Hiền Khánh ở đường Phan Đình Phùng[20], gần góc đường Nguyễn Thiện Thuật.”

“Bộ chè ở đó ngon lắm hả? Oanh thích ăn chè lắm...”

“Ngon “tàn chi quái đao” luôn, ở đó có đủ loại chè nhưng đặc biệt là quán chè này có nhiều bài thơ hay treo trên tường cũng như lồng kiếng dưới bàn lắm. Ai vô ăn quán này làm thơ đều được chủ quán quảng cáo cho mọi người đọc lắm.”

“Trời ơi hay qua hé. Để hôm nào Oanh rủ mấy con bạn đến đây ăn mới được...”

Thật ra thằng Thạch có ăn quán ở quán chè này lần nào đâu, toàn là nghe mấy thằng bạn trong lớp đầu láo rồi nó nhớ nhập tâm hôm nay bỗng dưng nó nhớ mà đem ra hù con nhỏ Trưng Vương ngơ ngơ tội nghiệp này.

CHƯƠNG 5

Trong khi thằng Thạch đang ngồi tán hươu tán vượn với người em gái Trưng Vương thì nó đâu biết rằng thằng Dũng đang vì nó mà lâm đại nạn.

Sau khi cô Thiên Hương vào lớp thì thằng Tuấn trưởng lớp vẫn điểm danh theo thủ tục. Lúc gọi đến tên thằng Thạch thì dưới này thằng Dũng lên tiếng “có”. Thằng Tuấn trưởng lớp nghe tiếng là biết thằng Dũng lên tiếng thế cho thằng Thạch, nó cũng lơ đi vì đây không phải là trách nhiệm của nó, nếu không ghi cho thằng Thạch có mặt trong lớp thì nó sẽ bị anh em tẩy chay vì chơi xấu.

Sau khi thằng Tuấn điểm danh xong, tụi nó liền lật tập, sách để chuẩn bị chép dàn bài giảng của cô Hương như mọi khi nhưng cô Hương lại cầm cuốn sổ điểm danh lên, lướt từ trên xuống dưới, xong cô gọi:

“Nguyễn Văn Hòe, lên trả bài.”

“Dạ.”

Thằng Hòe cầm tập bước lên bàn giáo sư. cả lớp ngồi lặng thinh, thỉnh thoảng có tiếng lật sách để dò lại bài. Tụi nó không ngờ hôm nay cô Thiên Hương lại kiểm tra bài bắt tử nên nhiều đứa chỉ ôn bài qua loa. Cô Thiên Hương có tiếng là hỏi bài rất chi tiết, nhiều khi như là hỏi mẹo, đứa nào học bài không kỹ là bị cô cho ngay dê - rô với lời phê rất nặng.

Cô Hương nhìn vào bài chép trong tập của thằng Hòe, hỏi:

“Em cho cô biết tại sao có cuộc nội chiến Lê - Mạc?”

Thằng Hòe khoanh tay, đầu cúi gằm xuống đất như đang kiếm tiền rớt ngoài đường, suy nghĩ một chút rồi nó bắt đầu nói “thưa cô, cuộc nội chiến Lê - Mạc bắt đầu từ năm 1543 nhà Lê là vua Lê Trung Hưng...”. Như dòng nước bị nghẽn được khai thông thằng Hòe trả bài một mạch làm cô Hương rất hài lòng. Cô ghi vào sổ điểm cho nó con số 18 đẹp đẽ. Đây là con số điểm lớn nhất mà cô Hương có thể cho, ngay cả trong những bài kiểm tra. Hòe là một học sinh giỏi trong lớp, tháng nào nó cũng đứng hạng nhất hoặc hạng nhì hoặc bét lắm là hạng ba nếu như môn văn chương kéo điểm nó xuống, còn những môn học khác, nhất là những môn toán, lý và Anh văn thằng Hòe có thể được các giáo sư khác cho đến 19 hoặc 19,5. Trong lớp, nó là một học sinh chĩnh chu, ăn mặc nghiêm chỉnh, đeo phù hiệu, hớt tóc cao ráo. Tụi học trò trong lớp chỉ khoái thằng Hòe trong chuyện học nhưng lại không khoái chuyện thằng này không biết tham gia với bọn nó những hoạt động khác trong lớp. Thằng Hòe không tham gia thể thao, không tham gia văn nghệ, không tham gia công tác xã hội, báo chí... Hình như nó không bao giờ được ba nó cho đi xem xi-nê vì sợ nó hư hỏng. Nó không biết nghe nhạc nhưng nói đến hàm số là nó giải ngay lập tức. Nó là thần phù hộ của thằng Dũng trong môn Anh văn năm đệ tứ với những thì và những cách chia động từ hơi phức tạp nhưng thằng Dũng lại thấy thằng này như một đứa con gái ẻo lả và hơi nhảm chán. Thằng Dũng đôi khi tự hỏi không lẽ suốt cuộc đời thằng Hòe chỉ có chuyện học không?

Khi thằng Hòe trở về chỗ ngồi, cô Hương tiếp tục nhìn vào sổ điểm danh. Cặp kính cận của cô lướt từ trên xuống dưới danh sách trong sổ. Tụi nó ngồi dưới này gần như thót tim và thầm đoán là cô đang lướt xuống vần chữ N hay đã đi tới chữ T?

“Hoàng Dũng.”

“Dạ.”

Thằng Dũng cầm tập đi lên bàn cô Hương, trong khi mấy đứa khác thở phào thoát nạn. Tụi nó vẫn khoái làm bài kiểm trong lớp hơn là phải lên mặt đối mặt với cô Hương vì hình như mỗi lần lên bảng là tụi nó bị vĩa của các giáo sư làm cho khớp không thể trả bài trôi chảy được. Thông thường các giáo sư thường có hai cách để kiểm tra học sinh lấy điểm xếp hạng học lực học sinh hàng tháng. Hoặc là mỗi đầu giờ học gọi học sinh lên trả bài hoặc là cho học sinh làm bài kiểm. Đa số giáo sư chọn cách cho học sinh làm bài kiểm bằng giấy vì gọi học sinh lên bảng trả bài thì sẽ mất rất nhiều thì giờ, không còn đủ thời gian để giáo sư có thể dạy bài mới cho học sinh theo chương trình. Chính nhờ thế nên tụi học sinh mới khoái vì khi làm bài kiểm trong lớp thì tụi nó có thể hỏi thậm chí còn cọt để được chữ lên trên bàn giáo sư đứng nhìn xuống dưới lớp thì đừng hòng mà tụi nó có thể cứu bồ lẫn nhau được. Nhưng thi thoảng, các giáo sư cũng gọi một vài học sinh lên bảng trả bài để kiểm tra xem các em có thật sự hiểu bài không? Học sinh nào không chịu học bài đằng hoàng thì lãnh đủ. Chính vì có những lần trả bài tại lớp cũng như làm bài kiểm đột xuất mới làm cho học sinh học bài và làm bài tập ở nhà.

“Em cho cô biết về nhà Hồ. Sự cải cách lớn nhất của Hồ Quý Ly là cải cách trong lĩnh vực nào?”

Thằng Dũng bình tĩnh trả lời:

“Thưa cô trong lĩnh vực học thuật ạ.”

“Học thuật?” Cô Hương ngạc nhiên hỏi.

“Dạ. Hồ Quý Ly có nhiều cải cách như dùng tiền giấy thay cho vàng bạc nhưng em nghĩ là cải cách về học thuật là lớn nhất khi ông in sách Minh Đạo để chê tư tưởng Nho giáo của Trung Hoa...”

“À... há...”.. Cô Hương hơi ngạc nhiên về cách lập luận của thằng Dũng. “Nhưng tại sao em lại cho là cải cách lớn nhất?”

“Dạ, tại hồi đó trước giờ cái gì mình cũng theo tư tưởng của ông Khổng Tử, của mấy ông nhà nho, mặc dù mình thời nhà Trần mình thắng trận nhưng sau đó mình cũng lấy học hành, học thuật của Trung Hoa để mình làm theo...”

Thằng Dũng nói không được trơn tru, trót lọt lắm vì những điều mà nó đang trả bài cho cô Hương không có trong bài học. Nó đọc được trong một bản thảo của một ông giáo sư trong nhà in nơi nó đang làm công việc rã chữ in chì vào mỗi buổi tối. Nó cảm thấy nhận xét này hơi lạ hơn bài nó học nên nó cố hỏi ba nó, một người thợ xếp chữ lão làng trong nhà in về bài viết này thì ba nó cho biết đây là một nhà học giả nổi tiếng chuyên nghiên cứu về thời đại Hồ Quý Ly. Thế là nó tin, và không hiểu sao nó lại nhớ ngay những ý kiến trong bài báo của ông giáo sư này. Tất nhiên, điều nó nhớ và cách trình bày của nó thì chẳng có gì là học thuật hết. Nhưng điều này lại không làm cô Hương quan tâm. Cô Hương nhìn xuống lớp nói:

“Đây là một cách để học Việt sử. Khi cô dạy các em là cô dạy những chi tiết, những yếu tố chính trong chương trình giáo khoa nhưng các em cũng có thể đọc mở rộng kiến thức trong những quyển sách khác. Điều này rất đáng khen. Chúng ta học sử để làm gì? Những điều tôi dạy các em là những điều chúng ta cần phải nhớ vì đó là cái cốt lõi của một thời gian dài ông cha ta xây dựng đất nước. Tuy nhiên các em cũng phải cần suy nghĩ thêm và

đôi lúc cũng phải cần có thêm những câu hỏi tại sao, tại sao... Nên nhớ, các em không phải học để chỉ để lấy điểm. Điểm chỉ là một phần để chứng tỏ sự hiểu bài của các em nhưng các em sẽ có điểm lớn hơn nếu biết tự suy nghĩ thêm ngoài bài học của mình. Như cách học của trò Dũng hôm nay cô rất thích và cố khuyến khích các em hãy học cách học sử của trò Dũng. Cô cho Dũng 19 điểm.”

Cả lớp vỗ tay, có cả tiếng huýt sáo của thằng Thuật. Thằng Dũng mặt đỏ rừ. Nó nói lí nhí trong miệng “cám ơn cô”, rồi cầm tập về chỗ ngồi.

Tụi nó tưởng là đã thoát nạn trả bài cho cô Hương nhờ thằng Dũng với vấn đề cải cách của Hồ Quý Ly nhưng hình như cách học của thằng Dũng đã gây cảm hứng cho cô Hương nên cô nhìn vào sổ và gọi tiếp:

“Nguyễn Văn Thạch...”

Một sự im lặng bao trùm cả lớp. Có đứa nhìn về bàn của thằng Dũng và thằng Thạch. Cô Hương tưởng thằng Thạch chưa nghe nên gọi tiếp:

“Nguyễn Văn Thạch...”

Cô Hương nhìn xuống lớp với vẻ ngạc nhiên vì không thấy ai bước lên bảng. Cô nhìn về vào bản đồ lớp rồi nhìn thằng Tuấn trưởng lớp hỏi:

“Trò Thạch có đi học không?”

Tuấn trả lời thật thà:

“Dạ, hồi nãy điểm danh em nghe tiếng “Có” thưa cô.”

Dưới này thằng Dũng đã chuyển trạng thái từ vui vẻ, phấn khởi sang lo sợ đến xanh mặt. Thằng Hòe thúc cùi chỏ vào cạnh sườn thằng Dũng nói “mày nhận đi, nếu không cả lớp chết đó”. Cô Hương nhìn thằng Tuấn hỏi:

“Sao trò Thạch không có mặt trong lớp em lại ghi có mặt. Bộ các em định lừa tôi sao?”

Thằng Dũng thấy không thể để thằng Tuấn bị ảnh hưởng vì tội của nó nên đứng lên, mặt cúi gằm xuống bàn nói: “Dạ, thưa cô tại em...”

Cô Hương trở mắt ngạc nhiên:

“Em... em sao?”

“Dạ, em... em... điểm danh giùm trò Thạch, cô.”

“Tuấn, hai giờ đầu trò Thạch có đi học không?”

“Dạ có, cô. Thạch cúp cua hai giờ sau, thưa cô.”

Không ngờ đứa học sinh vừa được cô khen ngợi trước lớp bây giờ lại giúp đỡ một học sinh khác cúp cua, cô Hương đỏ quạu:

“Tuấn, em ghi cho cô trò Dũng và Thạch mỗi em một cấm túc chủ nhật này. Trò Dũng đã chia sẻ với bạn chuyện cúp cua thì cũng chia sẻ với bạn chuyện cấm túc cho nó đều...”

Dững im lặng, ngồi xuống bàn. Nó không kêu ca hay xin cô Hương tha cho nó cái cấm túc. Nó biết nó đã làm lỗi, vi phạm kỷ luật thì nó phải chịu hình phạt. Nó thường nghe người ta nói cái gì vui đến thì bạn đừng có mừng vì điều đau khổ sẽ đến hết sức đúng. Nhưng điều quan trọng là nó không biết nói với ba nó như thế nào khi nó phải đi cấm túc vào chủ nhật này vì theo lịch trình nó phải vào nhà in để rã chữ.

Còn tức hơn nữa khi nó nghe tiếng thằng Thuật vọng lên từ bàn sau:

“Tao đã nói mà, gặp ghệ là xui lắm. Khi mày đi bán báo mày có đụng phải người con ghệ nào không?”

CHƯƠNG 6

Trước khi vào trường tụi học sinh buổi chiều thường tụ tập ở cái sân xi măng lớn ngay góc đường Cộng Hòa và Nguyễn Hoàng nhìn sang cổng viên Đại Hàn. Trong khoảng sân công cộng này, trước cổng nhà hiệu trưởng có một giàn hoa giấy lớn đủ che mát cho một khoảng sân nhỏ. Tụi thằng Dũng, Khải, Thạch, Thuật đã “xí” khoảng sân này từ hồi đệ thất. Rải rác, chung quanh khu vực này là học sinh các lớp khác. Tụi nó đứng đây theo từng nhóm bạn, nhóm lớp để nói về đủ thứ chuyện và ăn hàng.

Độc đường Cộng Hòa có một con đường nhỏ dành cho xe hai bánh. Bắt đầu gần giờ học các lớp buổi chiều, trên con đường nhỏ này chỉ toàn là những chiếc quần xanh áo trắng bu quanh xe cháo huyết, hay xe bán nước rau má của ông già Tàu, đội nón cối nhựa, quanh năm chỉ thấy mặc một cái áo thun ba lỗ, một cái quần xot rộng thùng thình màu xanh biển đã bạc thếp. Một xe bán xoài, cóc ổi, mận ngâm vàng khè cũng của một chị người Tàu. Phía ngoài góc đường là một xe thuốc lá, không chỉ bán cho người đi đường mà kể cả những thằng học đệ tứ, đệ ngũ đang tập tành phì phèo hay là ghiền thật sự. Thỉnh thoảng thằng Thuật cũng gặp thầy Đặng Công Hậu mua thuốc lá Pallmall. Nó nhận xét hết sức ngạc nhiên “Thầy Hậu cũng mua thuốc lá lẻ nữa tụi bay ời”. Thằng Khải, ngồi trên chiếc Kawasaki nói rề rề: “Chắc ông đang tập bỏ thuốc”. Nó nói vô cùng chậm nhưng tưởng tá cao nhòng. Nhờ có cặp chân cao nên nó là tay chạy đua có hạng của các giải thiếu niên toàn quốc, là chân sút banh xuất sắc của đội banh của trường. Tên của thằng Khải cao đã vượt qua khỏi tầm của lớp tứ 7. Điều thất bại lớn nhất của nó là đã làm cho thằng Dũng chán ghét môn đá banh.

Đã gần cuối tháng 12. Trời Sài Gòn, thỉnh thoảng cũng hưởng được vài cơn gió hiu hiu lạnh, nghe nói từ Đà Lạt thổi xuống. Tụi nó bạn với nhau đi Đà Lạt chơi Nôen. Khởi xướng những việc đi chơi từ trước đến giờ của lớp vẫn là thằng Thuật:

“Trời Đà Lạt, lạnh đã lắm nhen tụi bay. Ra bờ hồ Xuân Hương ngồi uống cà phê lạnh teo bugi[21] luôn.”

“VẬY ĐÂU CÓ GÌ LÀ ĐẸP ĐÂU”, thằng Thạch thắc mắc.

“Ghê mậy! Ghê Đà Lạt má đỏ, môi đỏ như thoa son vì trời lạnh. Tối ngày nó mặc áo len, quần phụ-là quanh cổ...”

“Trời lạnh làm sao tụi nó tắm.”

“Tắm nước nóng. Mỗi nhà có gắn một cái vòi nước nóng công cộng, tha hồ mà tắm.”

“Nhưng ở trên Đà Lạt có gì vui.”

Thằng Thuật ngắc ngứ, nó cũng chẳng biết có gì vui nhưng nói đại:

“Có đồi, có núi, có sương mù. Nếu tụi bây thức dậy vào buổi sáng sớm, tụi bây thấy mình đang ở trong mây. Đẹp lắm”.

Thằng Dũng lắng nghe nãy giờ, chen vào:

“Đà Lạt có trường Bùi Thị Xuân...”

“Sao mày biết?”

“Thì tao nghe kể trong cuốn “*Vòng tay học trò*” viết về học trò Bùi Thị Xuân yêu cô giáo.”

“Tiểu thuyết mà làm sao tin được mày ơi.”

“Chắc thằng học sinh đó cũng lớn như thằng Thuật.”

Trong lớp thằng Thuật lớn tuổi nhất. Năm nay nó đã 18 vì thi đậu vào trường lúc 14 tuổi[22]. Thằng Thuật chắc lười:

“Nhưng mà giáo sư lớn tuổi quá cũng đâu có được. Cỡ tuổi như mấy “em” học trường Sư phạm hay đại học Khoa học thì còn được được.”

“Chứ mày mê cô Diễm thì sao?”

Thằng Thạch đang lấy kim châm vào nỗi đau của thằng Thuật. Nó rất thích cô Diễm, dạy lý hóa. Cô Diễm có cặp mắt lá dăm, là nữ giáo sư đi dạy chỉ mặc áo dài hở cổ độc nhất trong trường.

“Cô Diễm đâu có lớn hơn tao mấy tuổi đâu.”

“Mày mê thì nói đại đi mày ơi...”

Được biết thằng Dũng được qua trường Gia Long đi bán báo, mấy thằng trong lớp bu quanh hỏi nó về... mấy đứa con gái trường Gia Long. Có dịp trở thành người quan trọng, được tụi bạn đãi uống nước rau má, ăn xoài ngâm, thằng Dũng tha hồ nổ: “Trường Gia Long có pit-xin[23] nghe tụi bây. Pit-xin bự lắm. Giữa giờ ra chơi tao thấy tụi nó thay đồ ra bơi um xum...”.

“Mày thấy tụi nó thay đồ không?”

“Không. Chỉ thấy tụi nó chống hông bơi chũm chũm thôi.”

Thằng Khải nhận xét theo cặp mắt thể thao của nó:

“Chắc hồ bơi dành cho đội tuyển.”

“Đội tuyển gì mà tao thấy toàn mấy đứa mập thù lù.”

Thằng Thuật rít hơi thuốc, phun ra những vòng tròn chữ O:

“Tao chắc là khi tụi nó bơi, tụi nó cũng đá xuống hồ bơi như tụi mình thôi.”

“Ừ, hông biết tụi nó có đá xuống dưới hồ không ta. Nhưng con gái nó đâu có đá bậy như tụi mình...”

Thằng Thạch nói:

“Còn lâu à con. Tao nghe chị tao kể hồi đó chỉ tập bơi trong hồ bơi ở trường Gia Long. Không biết bơi làm sao mà chị làm mất chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18. Chị tao thừa lên cô hiệu trưởng. Cô hiệu trưởng tên là Ty mới cho một bác tùy phái lặn xuống hồ bơi tìm

chiếc vòng. Khi tìm được chiếc vòng rồi, bà hiệu trưởng bèn cho thay nước toàn bộ cái hồ bơi...”

Cả đám ồ lên, thắc mắc:

“Sao vậy ta? Bộ ông tùy phái đá xuống hồ bơi hả?”

“Bà hiệu trưởng sợ hồ bơi bị ô ւế.”

“Ô ւế là sao?”

“Bà chị tao kể chắc có lẽ bà hiệu trưởng sợ có hơi đàn ông xuống hồ bơi là nữ sinh có bầu hết, mà biết đâu được nhiều khi ông tùy phái đá xuống dưới hồ bơi sao?”

“Còn chị mầy có bị cái gì không?”

“Bị phạt chép 100 lần câu đi học không được mang trang sức.”

Thằng Dũng phát hiện một điều mới:

“Nhưng phải công nhận nghe tụi bây...”

“Công nhận cái gì?”

“Cầu tiêu của tụi nó thơm hơn cầu tiêu của trường tụi mình.”

Đứa nào cũng nhớ đến cái phòng vệ sinh nằm cuối hành lang của các lớp đệ lục. Mỗi lần đi tiểu, tụi nó phải bịt mũi vì mùi ammoniac xông lên nồng nặc.

“Chắc cầu tiêu của tụi nó có xịt dầu thơm.”

Thằng Thạch chêm vào:

“Không phải đâu. Tại nước đái con gái thơm hơn nước đái con trai. Có tờ báo nói như vậy.”

“Phải không đó mậy.?”

“Trời ơi, chị tao nói mà.”

Tụi nó bán tín bán nghi, kể cả thằng Dũng. Nó có đi vào phòng vệ sinh của bọn con gái trường Gia Long hỏi nào đâu mà biết có mùi thơm hơn nhà vệ sinh trường nó. Chỉ xạo chút xíu mà mấy thằng con đã cãi nhau chí chóe.

Thằng Thuật bỏ ngang cái vụ mùi thơm, hỏi thằng Dũng:

“Chừng nào tụi nó qua trường mình bán báo vậy?”

Thằng Dũng cũng chẳng biết nhưng để chứng tỏ mình là người hiểu biết, đáp bừa:

“Chắc tuần sau. Tao gặp “con nhỏ” trưởng khối báo chí nói áng chừng như vậy.”

Thằng Khải tỏ vẻ từng trải:

“Mấy đứa Gia Long, Trưng Vương chạy đua chân cũng đen xì mầy ời!”

Thằng Thuật bĩu môi:

“Mầy chỉ biết mấy con ghê chạy đua với ném tạ không. Mấy con nhỏ đó coi như là mất hết nữ tính rồi, đen thui là phải...”

Về vụ mấy con ghê này thì tụi nó đều công nhận chỉ có thằng Thuật là đủ tư cách và uy tín để nhận xét vì thằng này vốn lớn tuổi lại có vẻ rành về con gái qua những lời nó tự kể hàng ngày trong lớp. Những đứa như thằng Dũng, thằng Thạch nhìn con gái như một thể giới trên cao, đầy bay bổng thì thằng Thuật lại kéo cái nhìn của tụi nó xuống dưới đất cái ạch. 18 tuổi, thằng Thuật đã đủ tư cách nhận xét về con gái - nỗi ước mơ - một ta-bu^[24] của tụi nó.

Ngoài đường, chưa đến một giờ, trời nắng gắt. Đám học sinh bu quanh xe nước rau má của ông già Tàu. Chỉ năm cốc một ly uống vô mát tận ruột gan. Thằng Trần Công Minh tức Minh bóng bàn vừa uống hết ly nước, vừa nổ máy chiếc Suzuki đen thì thằng Khải gọi giật lại... “Ê, chiều nay nhớ ra sân Lam Sơn tập đá banh nghe mậy.” Thằng Minh bóng bàn chạy xe vào nhóm tụi nó rồi nói với thằng Khải: “Tao với hai anh em thằng Châu Hậu Nhựt, Hậu Ý tập bóng bàn với thầy Tiết rồi. Sắp tranh giải bóng bàn thiếu niên.”

Thằng Khải nói, với vẻ bí mật:

“Buổi tập này có huấn luyện viên mới. Bảo đảm đội trưởng mình sẽ giựt cúp túc cầu học sinh liên trường cho mầy coi.”

“Nhưng tụi bây đá chung kết với bọn Cao Thắng thì coi chừng. Tụi nó đá banh mà lặn lưng theo giữa với kèm không thì làm sao mà thắng?”

Thằng Thuật gật gù nói tiếp:

“Mà có thắng trong sân thì ra ngoài tụi nó cũng kiếm chuyện hà... Thua mẹ cho nó chắc ăn.”

Thằng Khải cao ngỏ nóng, văng tục:

“Tụi bây nói như con... c... Còn gì màu cờ sắc áo của trường, còn gì tinh thần thể thao nữa.”

Tụi nó biết thằng Khải là dân võ biền, vô cùng coi trọng chuyện thắng thua trong thi đấu thể thao, ngay cả trong khi đội nhà của tụi nó luyện tập thi đấu với nhau. Bản tính của nó bộc lộ từ năm đệ thất. Dù bình thường, Khải là một người bạn tốt nhưng chính vì tính cực đoan của nó trong khi tập đá banh với bạn bè đã làm nhiều thằng rời khỏi đội banh của lớp. Năm đệ thất, thằng Dũng là nạn nhân đầu tiên của thằng Khải. Lúc ấy, chiều nào sau giờ học thằng Dũng cũng theo thằng Thạch, Thuật, Khải đạp xe qua sân vận động Lam Sơn, nằm ở góc đường Trần Bình Trọng và Nguyễn Hoàng, sau lưng trường nó để tập đá banh. Sân vận động có một sân đá banh lớn dành cho các lớp tập luyện và thi đấu, dọc sân là đường chạy điền kinh. Mặc dù buổi chiều tan trường nhưng sân vận động vẫn đông học sinh tụ tập để đá banh, tập chạy, tập nhảy xa. Đông nhất vẫn là nhiều nhóm học sinh chơi đá banh. Bọn chúng đã cởi hết quần áo đồng phục, chỉ mặc quần tà lỏn với áo thun hoặc cởi trần để đá banh. Quần áo, cặp - táp chúng dồn đống lại làm cột gôn. Chúng la hét ồm ồm kể cả không thiếu những tiếng chửi thề. Sân vận động Lam Sơn là một nơi dành cho học sinh

Petrus Ký rèn luyện sức khỏe, dành những thành tích trong các kỳ đại hội thể dục, thể thao liên trường và là nơi để tụi nó đánh nhau mà không đũa nào bị mời lên văn phòng cụ tổng giám thị để uống trà đá. Nhiều cuộc đánh nhau bất ngờ giữa cá nhân và cá nhân hoặc tập thể lớp vì va chạm trong thi đấu hoặc có hẹn nhau đã từng xảy ra ở sân vận động này và sau cùng chỉ giải quyết trong sân vận động. Đó là luật chơi của những thằng học sinh Petrus Ký buổi chiều. Có một điều đặc biệt là hình như học sinh các lớp nhỏ mới hăng oánh nhau chứ các lớp đàn anh buổi sáng ít khi đánh nhau với bạn học cùng trường. Nếu có oánh lộn thì họ chỉ đánh với bọn học sinh các trường khác.

Thằng Dũng, vốn gầy nhom, ốm yếu được tụi nó đặt biệt danh là Dũng ghien, mặc quần đùi rộng thùng thình để lòi hai cái chân như cặp dọc tàu của những tay hút thuốc phiện chạy theo banh không nổi nên được thằng Khải phân công làm thủ môn. Thằng Thuật với thằng Khải đá tiền đạo còn thằng Thạch thì đá chân a-de[25]. Với vai trò thủ môn thằng Dũng vô cùng nhàn nhã vì banh không bao giờ đe dọa “khung thành” của nó. Với cặp tiền đạo Khải và Thuật thì đội của thằng Dũng xem đội của đối phương không phải là đối thủ. Bọn thằng Khải cao vồn banh trước mặt khung thành đối phương như mèo vờn chuột. Vì vậy, trong suốt trận đấu, thằng Dũng chỉ lo nhìn trái banh lăn về phía phần sân của tụi thằng Tuấn hoặc thỉnh thoảng chạy qua chạy lại giữa khoảng cách của hai trụ gôn cho có vẻ là thủ môn như ai. Thấy thằng Dũng ít có cơ hội chụp banh để thể hiện vai trò thủ môn nên a-de Thạch thỉnh thoảng cũng “bố thí” cho thủ môn khi banh nằm trong chân nó. Thay vì đá lên phần sân trên thì nó nhẹ nhàng đá ngược về cho thằng Dũng chụp. Trước khi đưa banh về thằng Thạch sợ thằng Dũng không để ý nên thường kêu to “chụp banh nè”. Lúc ấy, thằng Dũng, bắt chước những tay thủ môn trong các trận cầu mà nó nghe ông Huyền Vũ tường thuật trong ra-đi-ô, nó nhào người ra chụp trái banh đang lăn từ từ vào... tay nó. Ôm trái banh vào lòng, nó đứng dậy một cách oai hùng giơ trái banh lên cao. Sau đó, nó tung banh vài cái rồi đặt trái banh trên mặt sân cỏ, đá mạnh một cái, trái banh lăn nhẹ vài vòng vào chân của a-de Thạch để thằng này phát banh lên trung lộ. Mỗi một trận cầu, thằng Thạch tạo cơ hội cho Dũng chụp một vài trái banh để thằng Dũng không cảm thấy lẻ loi, lạc lõng trong chiến thắng của đội. Sau mỗi trận đá banh, thằng Dũng lúc nào cũng để dành tiền bao thằng Thạch ăn đậu độ bánh lọt hoặc uống rau má để thăm cảm ơn vì thằng Dũng biết nó chẳng có cơ hội đụng đến trái banh.

Lần nọ, có trận đấu giao hữu giữa lớp nó và lớp thất 5. Đây không phải là trận đá chánh thức để tranh giải giữa hai lớp mà chỉ là trận đá bình thường giữa hai nhóm của hai lớp mà thôi. Trong giờ ra chơi, thằng Khải gặp thằng Tám của lớp thất 5 lúc hai thằng đang mua bánh su của chị Lan đang ngồi bán ở hành lang. Thằng Tám nói giỡn chơi “lớp mày mà đá cái gì, cỡ tao mà đá tụi bay phải lấy cái thùng mà đựng banh”. Thằng Khải cao không biết là thằng Tám chỉ nói giỡn chơi nên tự ái nổi lên một cục “Lớp tụi bây mà sức mấy. Dám cá đá banh ăn... ăn...” chợt nhìn thấy mấy cái bánh dừa, bánh su trong cái khay bánh của chị Lan nó liền nói “đội nào thua thì bao đội thắng 10 cái bánh dừa, bánh su, bánh mì sữa, dám cá không?”. “Sức mấy mà ngán, ngoéo tay đi”. Trận thách đấu bắt đầu từ khay bánh của chị Lan.

Thế là chiều đó, thay vì trong lớp đá với nhau, nhóm của thằng Khải đá với nhóm của thằng Tám thất 5. Thành phần của đội thằng Khải cũng như cũ vì thằng Khải chẳng xem đội thằng Tám ra gì.

Mà đúng như vậy thật! Đội của lớp thằng Tám không phải là địch thủ của đội lớp thất 7. Tuy nhiên tụi thằng Khải cũng khá vất vả để giữ được banh vì trong lớp thất 5 có thằng Vinh điên làm tiền đạo. Thằng này, giống như tên gọi, nó chạy và đá rất điên, không thèm xem đường sút banh của thằng Khải ra gì cả. Chính vì vậy nó đã tạo ra sơ hở để thằng Khải sút banh thẳng vào gôn nhưng thằng thủ môn đã đoán được đường banh, một phần do sức gió bay ngược trái banh về phần sân của đội thằng Khải nên tụi nó mất ăn một quả trông thấy.

Sau khi đá 20 phút, tụi nó nghỉ giải lao 10 phút rồi lại bắt đầu tiếp tục trận đấu. Lúc này mặt trời đã lặn nhưng trời vẫn chưa tối hẳn. Tuy vậy thằng Dũng lại bắt đầu lo ra. Nãy giờ nó nhìn banh và đi qua đi lại nhiều lần trong khung thành như những trận đấu giữa bọn tụi nó trong lớp. “Té ra tụi thất 5 cũng chẳng có gì ghê gớm”, thằng Dũng suy nghĩ như nó đang tham gia vào trận đấu đang diễn ra trên sân. “Mai giờ Anh văn thầy Sinh sửa đề cho học bài gì ta, hay là thầy cho nghe đĩa nữa. Không hiểu sao động từ *to be* lại là *am, is, are* trong khi *to have* là *have* thôi...” Thằng Dũng thả suy nghĩ của mình theo bài Anh văn - một môn học mà nó sợ nhất. Nó nhìn lên phần sân của đội thất 5 vẫn thấy quả banh lăn trên phần sân địch.

“Ê, chụp banh Dũng.”

Thằng Thạch, theo quán tính, khi có banh trong chân nó liền đưa nhẹ cho thằng Dũng. Thằng Dũng giật mình vì nãy giờ nó chỉ nhớ tới cái quần màu tím muôn thuở của thầy Sinh sửa đề, nhào xuống chụp trái banh như mọi khi nó vẫn làm. Nhưng lần này, do không chuẩn bị, trong lúc vội vàng nó lại quơ tay khiến trái banh chạy vào gôn trong sự tức tởm của thằng Thạch vì nó đang đứng đó mà không cứu kịp trái banh. Còn thằng Khải cao thì từ phía vạch giữa sân nổi khùng lên, chửi thề: “Đ.M chụp banh như con... c...”.

Thằng Dũng sững người, đứng nhìn trái banh như trời trồng. Té ra trái banh mà thằng Dũng thấy lại là trái banh của nhóm đá banh khác bay qua phần sân của nhóm nó vì trong sân vận động thường có nhiều đội banh chơi cùng một lúc, nếu không để ý thì sẽ không biết banh của đội nào. Nó cứ ôm trái banh mà ngẩn ngơ, không thềm thấy banh cho trọng tài để đá tiếp trận đấu. Đến khi thằng Thạch nhắc nó mới thấy banh lên cho thằng này. Trận đấu bắt đầu rồi rạc vì đôi bên không còn sung sức như lúc bắt đầu trận đấu, vả lại trời cũng sắp tối. Bên đội thất 5 không thềm tấn công nữa. Có bao nhiêu quân tụi nó đem về thủ thành. Mỗi lần thằng Khải đem banh xuống, nó cố tình làm cho thằng này xuống trước a-de rồi tụi nó la lên “ê, ăn cắp trứng gà ăn cắp trứng gà” làm thằng Khải quê quá cứng giò đá không được đến cuối trận đấu.

Trong khi “quân địch” hoan hỉ vì thắng trận và 10 cái bánh ngọt cho giờ ra chơi ngày hôm sau thì thằng Khải không nói, không rằng ngồi bó gối, tức tối vì nó chưa bao giờ đá banh thua nhục nhã như vậy. Dầu sao đi nữa nó cũng là thằng đá banh giỏi, chạy nhanh và là trưởng ban thể thao của lớp mà bị thằng Tám lè lưỡi chọc tức thì quề xệ thật. Trong khi đó thằng Dũng thì ngồi xếp bằng như thiền sư, mặt buồn xo vì nó biết đội thất 7 thua là do nó cứ nghĩ đến thầy Anh văn với động từ *to be*. Tội cho thằng Thạch, nó nhìn thấy bộ dạng thằng Dũng, rồi quay lại nhìn thằng Khải nói: “tại tao đưa banh cho nó mà không báo cho nó biết trước.” Thằng Khải cao vẫn lạngim chẳng nói gì. Bất ngờ nó la lên một tiếng rồi kêu to “lột quần nó tụi bầy ơi!”. Vừa kêu xong, nó lao vào thằng Dũng, đè thằng này xuống rồi kéo tụt cái quần đùi của thằng này ra. Thằng Dũng hết sức dầy dụa, hai tay nắm chặt lưng quần lại nhưng sức của thằng Dũng làm sao địch lại sức của một thằng chuyên chơi thể thao nên chỉ một chút sau là cái quần đùi của nó đã bị thằng Khải cầm trong tay.

Tụi thằng Thạch bu vào thì thấy thằng Dũng hai tay đang bùm “chim”. Thằng Thuật liền ăn theo, nắm hai tay thằng Dũng kéo ra, nhìn “chim” thằng này rồi bình luận:

“ “Chim” gì như trái ớt hiểm...”

Thằng Thạch dể nhủi kêu lên giọng ngạc nhiên:

“Ớt chỉ thiên chứ ớt hiểm cái gì. Ê... nhưng nó có chút “ngò”[\[26\]](#) rồi tụi bay ơi...”

Lúc này thằng Dũng đang như một “tội đồ” phản nghịch đang bị tụi nó xử tội, nằm im re,

không nhúc nhích, cố giựt hai cái tay ra khỏi tay thằng Thuật để bảo vệ con “chim bé nhỏ” của mình khỏi mọi cái nhìn và sự bình luận.

Bình phẩm về “chim” thằng Dũng chán, thằng Khải cầm cái quần đùi của thằng Dũng giơ lên cao, quay quay như đang cầm cờ hiệu, sau đó nó bắt đầu chạy chung quanh sân. Tụi thằng Thạch bỗng dưng thấy thằng Khải đang làm một trò vui nên cả nhóm chạy theo thằng Khải. Trong khi đó thằng Dũng, hai tay bùm “chim” chạy theo thằng Khải kêu chới lới “trả quần lại cho tao, trả quần lại cho tao”. Thằng Khải vò cái quần thằng này lại như trái banh rồi chuyền cho thằng Thuật. Thằng này lại chuyền cho thằng Thạch. Thằng Thạch lại chuyền cho thằng Công Minh, thằng này tiếp tục chuyền cho thằng Châu Hậu Nhựt...

Thằng Dũng, tay bùm “chim” hết chạy theo thằng này lại chạy qua thằng khác để giành lại cái quần của mình. Nhưng sức nó làm sao địch lại sức của bọn thằng Khải khi tụi nó đang hứng khởi trong một trò vui mới. Chán nản, nó ngồi phịch xuống góc sân, tiếp tục khoanh gối ngồi làm thiền sư - một thiền sư lỏa thể, lòi những cái xương sườn, xương sống ra ngoài trong buổi chiều tắt nắng, nhợt nhạt, mặc cho những thằng kia muốn làm gì với cái quần đùi của nó thì làm.

Chạy một hồi tụi nó cũng chán, nhất là khi chẳng thấy thằng Dũng phản ứng gì nên tụi nó cũng hết hào hứng. Thằng Khải đem cái quần đùi của thằng Dũng treo trên cành cây phát phơ, tòng teng như lá cờ của hải tặc.

Từ đó thằng Dũng không thèm đi đá banh nữa!

CHƯƠNG 7

Chưa bao giờ Dũng được đặt chân vào trường buổi sáng, nhất là buổi sáng chủ nhật. Học sinh Petrus Ký, đứa nào cũng mong được đi đến trường vào buổi sáng vì điều đó đã chứng tỏ tụi nó đã trở thành “anh lớn”, đàn anh của mấy đứa học sinh lép nhép buổi chiều. Học buổi sáng nghĩa là đã trở thành học sinh trung học đệ nhị cấp, được học những môn học mới, với chỗ ngồi mới và có thêm một số bạn bè mới. Khi được là học sinh đệ tam, ngưỡng đầu của các lớp trung học đệ nhị cấp bọn nó phải chọn ban. Cuối năm đệ tứ, học sinh sẽ chọn theo ban A, B, C hoặc D[27] theo nguyện vọng và sở thích cá nhân. Thằng nào mạnh về môn gì sẽ chọn theo ban đó để được nhân hệ số 4 khi thi Tú tài 1 và 2. Và những đứa nào theo cùng một ban thì sẽ còn lại gặp nhau ở lớp đệ tam. Thường thì những thằng chọn ban A và ban C, D gặp nhau rất ít vì đa số dân Petrus Ký chọn theo học ban B.

Không thằng nào muốn vào trường sáng chủ nhật. Vào trường sáng chủ nhật có nghĩa là đang bị phạt cấm túc. Những thằng đi cấm túc là những thằng học sinh vi phạm kỷ luật của nhà trường. Đứa nào bị cấm túc quá ba lần trong năm thì sẽ bị đưa ra hội đồng kỷ luật. Mà kết quả là có thể bị đuổi học. Không thằng học sinh Petrus Ký nào muốn bị đuổi ra khỏi trường, kể cả những thằng học sinh con nhà giàu, dư sức có tiền đi học ở những trường tư lớn. Ở Sài Gòn có khối trường như vậy. Những trường tư thực nổi tiếng mà học sinh đều biết là Lasan Taberd, Nguyễn Bá Tòng, Thánh Mẫu của hệ thống Công giáo. Bồ Đề của hệ thống Giáo hội Phật giáo. Trường Văn Học ở đường Phan Thanh Giản của giáo sư Trần Bích Lan tức nhà thơ Nguyễn Sa, trường Trường Sơn ở đường Lê Văn Duyệt[28] của giáo sư Nguyễn Sĩ Tế hay trường Tân Văn ở đường Trần Quý Cáp[29] nổi tiếng nhờ có xe bánh cuốn và nước đá me thật ngon. Được là học sinh Petrus Ký không chỉ là vinh hạnh cho riêng bản thân người học sinh mà là cho cả gia đình.

Thằng Dũng nhớ lại ngày đầu tiên nhập trường. Lúc đó nó chưa được học bài *Ngày tựu trường* của nhà văn Thanh Tịnh “*Mỗi khi mùa thu về...*” nhưng lòng nó vẫn nôn nao khó tả. Từ ngày đến trường Petrus Ký để xem kết quả, và được biết rằng nó đã đậu, dù thứ hạng không cao lắm nhưng lòng nó đã mừng không biết để đâu cho hết. Dù ở hạng 392 trên con số 420 học sinh trúng tuyển từ trên 4.000 sĩ tử từ Sài Gòn đến các tỉnh dự thi tuyển vào lớp đệ thất, hay dù cho nó có đứng ở hạng 420 nó cũng không quan tâm. Thứ hạng đậu vào trường không quan trọng, vấn đề là nó đã trở thành học sinh Petrus Ký kể từ ngày cái tên nó nằm bảnh chọe trên bản thông báo danh sách trúng tuyển dán ngay trước cổng chính của trường là thuộc loại chì rồi.

Đối với học trò lớp nhất cái ải quan trọng là phải thi đậu vào đệ thất trường công dù là trường nổi tiếng hay không nổi tiếng vì được vào trường công nghĩa là gia đình không phải chịu gánh nặng về học phí cho suốt bảy năm trung học. Vừa về vang là học sinh trường công vừa không phải chịu đựng gánh nặng học phí nên tất cả các trường trung học công lập nhỏ lớn đều là đích đến của học sinh, nhất là những học sinh nghèo. Nếu là học sinh học giỏi còn được nhận cả học bổng của trường nữa. Nhà thằng Dũng ở khu vực quận 6 có trường Mạc Đĩnh Chi là gần nhất và trường này cũng thuộc loại có hạng ở Sài Gòn và thi dễ đậu hơn vì số lượng học sinh ghi tên dự thi vào trường ít hơn Chu Văn An và Petrus Ký. Nhưng không gì vậy mà thằng Dũng chọn trường Mạc Đĩnh Chi. Nó nhất quyết thi vào học trường Petrus Ký. Lúc ấy nó chỉ nói gọn với má nó một câu khi má nó hỏi ghi tên thi vào trường nào:

“Petrus Ký!”

Má nó không tin vào sức học của nó khi nó chỉ là một thằng học sinh của trường tiểu học Bình Tây, một trường nhỏ trong quận 6 - một khu vực có nhiều người Hoa sinh sống: “Làm

sao con đậu được. Sức học của con làm sao thi đậu trường Petrus Ký được. Năm ngoái, má nghe nói thằng Huy, con của ông Năm Lương, chủ tiệm tạp hóa ở chợ cầu bót thi còn không đậu mà...”

Nó ngắt lời má nó cái cụt:

“Nhà nó giàu nhưng chưa chắc nó học giỏi.”

“Má nghe nói đề toán khó lắm.”

“Thì con sẽ cố gắng học ôn thật nhiều công thức. Rồi còn luận văn nữa chi. Nếu luận văn được điểm cao thì gỡ qua cũng được vậy. Còn nếu có rớt thì con sẽ học luyện thi đề thất một năm nữa. Con phải học trường Petrus Ký. Trai Petrus Ký, gái Gia Long mà...”

Hồi đó có câu thiệu trong lựa tuổi chọn trường vào trung học của bọn học trò lớp nhất. Trường Petrus Ký là trường số một khắp Nam kỳ Lục tỉnh mà học trò con trai nào cũng mơ được mài đũa quần bảy năm trước khi vào đại học. Nghe nói là trường này có kỷ luật khó khăn số một. Tụi học sinh đồn rằng các thầy giám thị bắt học sinh quỳ trên vở sàu riêng trong những ngày bị phạt “công xin” (cầm túc) để học bài, khi nào thuộc bài như cháo mới hết bị bắt quỳ. Càng nghe đồn về uy danh, về sự khó khăn, về kỷ luật sắt máu cũng như sự uy nghiêm, cổ kính lại càng khiến thằng Dũng không cần biết sức nó tới đâu, lao đầu vào chiến đấu với bài vở để lọt cho được vào ngôi trường này. Còn một lý do nữa mà má thằng Dũng không hề biết là nó cần thi đậu vào trường này để con Xuân Chi biết mặt. Đùng ý là con nhà giàu, thi vào trường Gia Long để lên mặt với nó. Con Chi học Gia Long thì nó sẽ học Petrus Ký!

Buổi sáng trời mát trong, tiếng hót của những con chim sẻ đậu trên những cành dầu véo von trong không khí lạnh lẽ. Ký ức của nó được dịp bỗng bừng trời dậy. Hình như tối qua, trời mưa nên trên những cành cây dầu vẫn còn lấp lánh những giọt nước trong veo. Những mảng tường nâu vàng với mái ngói đã ngả màu xám xanh rêu. Rêu bám đầy trên những mái ngói của dãy nhà để xe phía sau sân trường. Những ngọn cỏ mọc xanh rì trên lối đi mà ngày thường nó không bao giờ để ý.

Dũng dựng xe vào dãy nhà để xe của lớp đệ nhất buổi sáng và là của đệ tứ buổi chiều. Dãy nhà để xe được phân chia theo từng lớp. Học sinh lớp nào để xe trong dãy nhà để xe của lớp ấy, không được lẫn lộn. Thằng Dũng tự hỏi “không biết các anh lớp sáng có phải tháo nắp chuông xe đạp và dây thun rằng xe như các lớp chiều tụi nó không?”. Nó đã từng mất nhiều nắp chuông xe đạp, dây thun rằng bọt-ba-ga. Học sinh các lớp buổi chiều thường gỡ nắp chuông xe đạp, dây thun của nhau... Ba lớp đệ thất 7, 8, 9 gần nhà để xe. Chuông báo tan giờ học vừa reng xong là tụi nó chạy nháo nhào ra ngay dãy nhà để xe để “địa” thử xem có thằng nào quên không thềm cát nắp chuông hoặc dây thun rằng cặp là tụi nó “dốt” ngay không thương tiếc. Bản thân tụi nó cũng chính là nạn nhân của trò gỡ nắp chuông, dây thun rằng. Bị mất riết chúng nó chỉ có hai cách: gỡ nắp chuông, dây thun rằng cát vào cặp và ăn cắp lại của thằng khác. Dần dần chuyện ăn cắp nắp chuông xe đạp, dây thun rằng trở nên một trò vui của bọn chúng. Phải tự bảo vệ mình và gỡ nắp chuông xe đạp của thằng khác để “sơ cua”. Thằng nào đang gỡ nắp chuông xe đạp mà bị khổ chủ bắt tại trận cũng chỉ nhìn nhau cười trừ chứ chẳng la lối hay hô hoán như bắt ăn trộm. Chúng chỉ xem đây là một trò chơi, thằng nào hên thì không mất mát gì cả còn thằng nào xui do lười, do quên, do không cẩn thận thì đành phải chấp nhận hậu quả thương đau. Trong lớp thằng Dũng, thằng Mai được xem như là trùm đi gỡ nắp chuông xe. Tụi nó không biết thằng này đi gỡ lúc nào và bằng cách nào mà có một hôm, đầu giờ học nó lấy từ trong cặp ra mười mấy nắp chuông xe đạp bày trên bàn giáo sư như triển lãm, rồi cho đứa nào thích chọn cái nắp nào phù hợp với chuông xe mình thì tự nhiên... lấy.

Chuyện mất nắp chuông xe đạp chỉ gây ra phiền toái chứ không đáng ngại. Nếu không có tiếng chuông xe “reng reng” để báo hiệu thì tụi nó vẫn có thể dùng chuông miệng “ê, tránh ra... tránh ra...” hoặc “xe... xe” cũng chẳng chết chóc một ai. Điều thằng Dũng cũng như bọn nó sợ nhất là bị xì vòi bánh xe. Vừa hí ha, hí hửng ôm cặp, chạy ra nhà để xe, vặn xong nắp chuông, ràng cặp vào bọt-ba-ga, chuẩn bị dắt xe ra, thì hỡi ơi bánh xe đạp đã xẹp lép. Tụi nó chỉ còn nước dắt xe ra đường Thành Thái để tìm chỗ bơm bánh xe. Để giải quyết chuyện này, mỗi thằng đi học, trong cái cặp của mình ngoài sách vở còn cả cái ống bơm xe đạp tay. Nhiều buổi chiều tan trường, ở khu nhà để xe, nhiều thằng hí hục ngồi bơm xe vĩa cả mồ hôi. Dầu sao cũng đỡ phải tốn năm các bơm xe và dắt xe đi một quãng đường khá xa.

Đang suy nghĩ miên man, thằng Dũng giật nảy mình vì có bàn tay đập vào vai mình. Quay lại, nó nhìn thấy một gương mặt cười nham nhở, cầu tài. Không ai khác hơn đó là thằng Thạch. Từ hôm cô Thiên Hương cho hai thằng cùng cầm túi thì thằng Dũng không thém nói chuyện với thằng Thạch nữa. Riêng thằng Thạch biết lỗi của mình nên nó tìm rất nhiều cơ hội để dàn hòa với thằng Dũng nhưng chưa được. Trong buổi sáng chủ nhật của tháng cuối năm dương lịch, trời trong đẹp, hơi se lạnh thằng Thạch đã tìm ra điểm yếu của thằng Dũng. Nó mở cặp ra, lấy quyển thơ “Lỡ bước sang ngang” của Nguyễn Bính đưa cho thằng Dũng:

“Tao mới đi nhà sách Khai Trí ngày hôm qua, thấy quyển thơ này mới ra, chắc là hay lắm, tặng cho mày. Hay tàn chi quái đao luôn!”

Thằng Dũng vội lấy quyển thơ, quên mất là mình đang giận thằng này, lật nhanh vài trang. Nó nghe mùi giấy, mùi mực sao mà gần gũi. Còn mùi thơ thì nó đang dần dần cảm nhận. Nó đọc lướt qua từng đầu đề bài thơ nhưng sau cùng nó khựng lại khi thấy giòng chữ “tặng em, mối tình của anh”, có cả chữ ký và ngày tháng hết sức nắn nót. Nó đưa trả quyển thơ lại cho thằng Thạch:

“Đâu phải sách của mày mua.”

Thằng Thạch gãi gãi đầu:

“Phải mà. Tao mua hết 10 đồng.”

“Nhưng tại sao có chữ ký tặng ai ở trong này. Bộ mày định tặng ghê Trứng vữa của mày, nó không nhận mày đem cho tao phải không?”

“Mày xem đi, đâu phải tuồng chữ của tao. Có lẽ lúc mua tao không để ý. Mày biết rồi, tao đâu phải là thằng văn chương thơ phú như mày đâu. Thấy mày thích thơ, tao mua cho mày vậy mà. Mày lấy viết bôi mấy chữ tặng tiếc của thằng nào đó cũng được. Làm như vậy cũng đâu có mất giá trị tập thơ đâu.”

“Mày không biết gì hết, như vậy nó mất đi giá trị của quyển sách.”

Thằng Thạch bắt đầu cáu:

“Mày đọc thơ hay là mày đọc mấy trang giấy.”

“Nhưng mà mấy trang giấy có thơ để đọc.”

Biết thằng Dũng bây giờ đang nổi chứng gàn, thằng Thạch bèn lấy quyển thơ lại:

“Tao lấy lại. Hôm nào tao đổi cho mày cuốn thơ khác.”

“Thôi cũng được. Nhiều khi đổi lại, mày phải tốn thêm tiền.”

Thực ra, thằng Dũng nghi ngờ rất đúng. Quyền thơ này không phải nó bỏ tiền ra mua như nó nói với thằng Dũng. Sáng nay, chuẩn bị đi vào trường nó thấy quyền thơ này nằm lẫn lóc trên chiếc bàn nước của bộ salon. Nhìn quyền thơ là nó biết ngay là của anh Phúc tặng cho chị của nó. Đúng “khựa”[30] này là gà tồ. Bà này đâu có thích thơ phú mà tặng. Bà này có đọc thì đọc *Phụ nữ diễn đàn*, *Phụ nữ ngày mai*, mấy tờ tạp chí dành cho mấy con ghê. Nó nhủ thầm, hôm nào phải “bắt địa”[31] “khựa” này mua cho mình đội “hia cối”[32] rồi mình chỉ cho “khựa” biết là bà thích gì. Chợt nhớ thằng Dũng khoái thơ thần nên nó nhét vô cặp luôn mà quên mất là cần phải kiểm tra lại vì vậy mới bị thằng Dũng phát hiện.

Thằng Thạch đánh thêm một đòn nữa vào yếu huyệt của thằng Dũng:

“Ê, sáng nay ở rạp Thủ đô có đại nhạc hội hài hước Tùng Lâm, Phi Thoàn, Thanh Việt, có Duy Khánh, Nhật Trường. Minh Hiếu cả nữa. Đi xem hông mày?”

“Mấy giờ diễn?”

“9 giờ sáng.”

“Thôi bỏ đi tám! Làm sao mà coi. Đang cảm tức mà.”

“Thì cảm tức nữa chừng rồi cúp cua tiếp.”

“Thôi. Tao không muốn thêm một cái cảm tức nữa đâu.”

“Ê, rạp Việt Long[33] mới đổi phim mày?”

“Phim gì?”

“*Thầy Đội bắt hippy* của thằng cha hề Louis De Funes. Tuần trước tao có xem chiếu thử thì trong phim này có đoạn mấy con ghê hippy ở trường nguyên con nha mày. Tàn chi quái đản luôn.”

Thằng Dũng nghe nói phim của Louis De Funes là hồi tởi:

“Có thiệt là thấy nguyên con không? Tao nghi mày xạo quá.”

“Thiệt chứ sao không? Tao thấy trong phim thằng Louis De Funes cầm vòi rồng xịt vào đám con gái hippy đang tắm ở trường ngoài bãi biển. Trưa nay có chiếu xuất 11 giờ. Tao với mày đi coi xuất đó.”

“Tao mông tại[34] rồi”.

Thằng Thạch móc túi ra tờ 50 đồng:

“Tao có năm choạc.[35] Đáng lẽ bà chị tao cho tao một bo[36] rồi nhưng bà hồi hận hay sao ấy mà sau cũng chỉ cho tao năm choạc.”

“Mày cứ bắt địa chị mày không?”

“Có chi để làm gì mậy. Tối bả đi chơi về khuya tao canh cửa mở cho bả chứ ông bà bô của tao mà hay được thì bả tiêu.”

Thằng Dũng ngẫm nghĩ “ừ thì có chi là để làm gì ta?”. Nó không có chi nên nó không biết. Chắc có chi cũng khoái lắm lâu lâu nhõm xin tiền đi xem xi-nê là hết sảy”.

“Ừ, hết cấm túc tại mình chạy vù ra rập Việt Long, ở đường Cao Thắng cũng gần mà.”

Hai đứa đi vào lớp thất 9, được dành làm phòng cấm túc các buổi sáng chủ nhật. Từ khi lên đệ tứ, thằng Dũng ít khi xuống dãy này, trừ phi trong giờ học thí nghiệm phải đi xuống phòng thí nghiệm ở cuối dãy. Ở các lớp buổi chiều đây là dãy phòng học của các lớp em út... Đầu tóc lúc nào cũng hớt cao, áo quần, phù hiệu đeo cực kỳ nghiêm túc. Ra chơi thì chỉ chơi toàn những trò ở các lớp tiểu học. Nhưng đối với thằng Thạch thì đây là con đường để nó nhảy rào sang sân vận động Lam Sơn.

Trong phòng cấm túc đã có học sinh bị kỷ luật như tụi nó ngồi rải rác khắp các dãy bàn. Vì không phải là giờ học nên tụi nó cũng ngồi tán gẫu với nhau lia lịa. Trên bàn giáo sư là một thầy giám thị già với đôi kiếng cận thị dày như đít chai. Hai thằng đến bàn trình diện với thầy giám thị. Thầy giám thị hiền từ nhìn hai thằng hỏi nhẹ nhàng:

“Hai con tên gì?”

“Dạ con là Nguyễn Văn Thạch.”

Thầy giám thị nhìn vào danh sách, gạch dấu chéo vào tên nó rồi nói:

“Nguyễn Văn Thạch lớp tứ 7, bị phạt vì tội cúp cua hai giờ của cô Thiên Hương. Con bị phạt chép câu “Tôi xin hứa là không bao giờ cúp cua nữa”...

“Thưa thầy chép bao nhiêu câu thầy?”

“500 câu. Chép xong con nộp cho thầy rồi mới được về. Nhớ là đúng 500 câu.”

Thằng Thạch lè lưỡi. 500 câu! Nó suy nghĩ một trang giấy tập học trò có 23 giòng, như thế nó phải chép khoảng 22 hoặc 23 trang giấy học trò chắc sưng mấy ngón tay hết quá.

“Thưa thầy, thầy bớt cho con được không thầy. Mấy hôm nay tay con bị sưng, đau lắm.”

“Thầy không bớt được cho con vì đây là ý kiến của cô Hương. Thầy phải làm đúng theo ý cô Hương thôi.”

Thằng Thạch nghĩ trong đầu “sao bà này ác vậy không biết nữa”.

“Thưa thầy lỡ con chép không đủ 500 câu thì sao?”

“Ờ, như vậy sáng chủ nhật tuần sau con vào cấm túc tiếp.”

Thấy có vẻ không lay chuyển gì được thầy giám thị già. Nên nó đi ngay xuống bàn học nằm ở cuối lớp, lấy vở ra bắt đầu chép phạt thật lẹ.

“Thưa thầy, con tên là Lê Hoàng Dũng, tứ 7.”

“Lê Hoàng Dũng, tứ 7. Cô Hương phạt em tự học bài. Hết giờ cấm túc về.”

Lúc ấy một thằng khác vừa vào, nói tên và thầy giám thị nhìn xuống danh sách:

“Xem nào, Nguyễn Ngọc Hùng, tứ 5... cô Khải bắt con chép 1.000 lần định lý...”

Thằng Thạch lại lè lưỡi 1.000 lần. Té ra thì 500 câu chép phạt của nó cũng chẳng nhằm nhò vì với cái thằng bị phạt chép 1.000 lần cái định lý quái quỷ này.

Thằng Dũng mừng rơn. Nó nghĩ đến cái cảnh chép phạt 500 câu mà ớn ớn. Nó đi nhanh về dãy bàn phía bên kia, cách bàn của thằng Thạch một dãy. Nó không muốn nghe thằng Thạch nói chuyện để thằng này nhập tâm chép phạt. Thằng Dũng lật quyển thơ “Lỡ bước sang ngang” của Nguyễn Bính đọc những trang đầu tiên. “Cha, in ở Kim Lai ấn quán, hèn chi chữ sắc nét ghê. Giấy cũng đẹp nữa. In sách như vậy mới là in chữ”. Mặc dầu không phải là thợ sắp chữ nhà in nhưng lại lây thói quen nghề nghiệp của ba nó, việc đầu tiên nhìn vào tờ báo, quyển sách hay bất cứ trang giấy in nào nó cũng nhìn đến nét những con chữ.

Bài báo viết xong được đưa cho thợ typô sắp chữ - được gọi là dân “bắt ruồi” vì những động tác lấy những con chữ chì nhỏ xíu từ trong những cái ô y như động tác bắt ruồi. Sau khi sắp chữ, những bài báo được in trên những trang bản gỗ để cho mấy ông “thầy cò” sửa lỗi chánh tả. Công việc sắp chữ in chỉ thực hiện khi bản chữ chì đã được đúc thành bản kẽm đem đi in báo. Từ khi học việc sắp chữ in chì ở nhà in Bình Minh đã làm nó quen đến những con chữ trước khi con chữ tải những ý niệm, tình cảm đến tâm hồn nó. Mỗi lần sắp một ô chữ, nó để ý thấy những con chữ chì nhỏ xíu bắt đầu mòn dần, nhiều khi mòn đến độ đọc không muốn ra chữ, khiến cho tụi nó nhiều khi phải bỏ nhầm ô. Dù chữ đã mòn nhưng chủ nhà in cũng không chịu thay khiến cho những bài báo chữ nhòe nhoẹt cả. Vừa trả những con chữ vào ô nó vừa nghĩ sau này lớn lên nó sẽ mở một nhà in để in những quyển sách thật đẹp.

Quyển thơ “Lỡ bước sang ngang” của nhà thơ Nguyễn Bính in cỡ to, những bài thơ được sắp “co” chữ 15 sang trọng làm cho nó thích thú. Mấy tờ báo toàn in “co” chữ 10 đọc muốn đui cả mắt, chỉ trừ những cái tit được chạy ba cột, hoặc bốn cột mới được sắp co chữ to. Còn mấy bài thơ sắp chữ như vậy thì đọc sướng biết mấy “*Nhà nàng ở cạnh nhà tôi. Hai bên cách giậu mòng toi...*”. Nhà nó và nhà Xuân Chi đâu có ở cạnh nhau. Nó bắt đầu ngời mơn mòng, thả hồn theo những vần thơ của Nguyễn Bính mặc kệ thằng Thạch đang nháy nhó với nó từ phía dãy bàn bên kia.

Ở phía trên, thầy giám thị đang ngồi đọc chăm chú một quyển truyện Pháp ngữ. Có lẽ đọc nhiều mệt mắt nên thầy đặt quyển sách xuống bàn, nhìn xuống bọn học sinh cầm cúi chép bài. Thầy nhìn những “đứa trẻ” ngồi đây, sau vài năm nữa cũng sẽ ra trường, học đại học và có đứa sẽ trở thành những người có danh giá trong xã hội. Tuổi bọn nó là tuổi phá phách, tuổi muốn chứng tỏ mình với bạn bè. Những đứa phạm lỗi kỷ luật đang ngồi chép phạt hôm nay thì cũng chẳng khác những đứa học sinh phạm những kỷ luật năm, mười năm về trước. Cũng là chuyện cúp cua, bỏ áo ngoài quần, không đeo phù hiệu, mang dép nhựt chứ không mang giày sandan. Cũng có, nhưng rất ít khi những đứa bị cấm túc vì không chịu học bài. Chúng phá phách, gần như cố tình chống lại những kỷ luật do nhà trường quy định để chứng tỏ cái tôi của mình. Nhà trường quy định học sinh đi học phải bỏ áo trong quần, đeo phù hiệu, không được để tóc dài. Vậy là có thằng đi học bỏ áo ngoài quần, có thằng để tóc dài như hippy, không đeo phù hiệu... để cho bạn bè thấy mình là ngon lành. Nhưng thật sự, khi bước vào cổng trường nó mặt la, mày lét để nhìn xem bóng dáng các thầy giám thị ở đâu để né. Né không khỏi thì bị cấm túc. Mà khi bị cấm túc thì rất nghiêm chỉnh. Ít khi có học sinh bị cấm túc vì chuyện bỏ bệ học hành. Học vẫn là điều tụi nó quan tâm trước tiên dù cho là loại học sinh phá phách đến đâu chẳng nữa.

Ông nhìn ra ngoài sân lớp. Dãy phòng học này mới được xây lên để đáp ứng cho nhu cầu tăng cường số lượng học sinh lớp đệ thất hàng năm. Quá khứ trong ông lại tràn về với hình ảnh một một cậu bé làng quê tỉnh Mỹ Tho lên Sài Gòn trọ học của những năm 40. Mái tóc húi cua vẫn còn vết tích “bảo tàng” của cái đầu ba vá, muổng vừa. Lúc ấy, trường chưa xây hàng rào trước cổng đường Cộng Hòa với một “lãnh thổ” rộng lớn bao gồm tứ giác Cộng Hòa, Thành Thái, Trần Bình Trọng, Nguyễn Hoàng. Khoảng những năm giữa của thập niên 50, phần đất của trường bị cắt xén để thành lập những trường khác như Đại học sư phạm, nằm ở đường Thành Thái. Cạnh đó là Trung tâm thánh thị Anh ngữ trước kia là nhà dành riêng cho Tổng giám thị trường Petrus Ký, hay ba dãy lầu lớn của trường được dành cho Đại học Khoa học và Đại học Sư phạm. Sau này phần đất kế bên được tiếp tục cắt để xây trường Trung Thu dành riêng cho con cảnh sát ở đường Thành Thái và Trung tâm Học liệu của Bộ Giáo dục phía đường Trần Bình Trọng, cạnh sân vận động Lam Sơn. Tuy trường càng ngày càng thu hẹp về diện tích nhưng không vì thế mà uy tín của nó kém bớt đi.

Lúc thầy giám thị già còn là cậu học sinh của lớp đệ thất tên Tư bỡ ngỡ bước vào ngôi trường rộng lớn uy nghi với hai hàng cây dầu cao mút như vươn tới tận trời là cậu bé đã ước mơ làm... giám thị. Cậu chưa gặp được các thầy các cô nhưng nhìn những thầy giám thị đứng trước cửa ra vào của học sinh với những cặp mắt uy nghiêm như nhắc nhở học sinh phải tuân theo kỷ luật của trường. Mấy anh học trò ỷ mình lớp lớn, áo quần xốc xếch là bị mấy thầy giám thị kêu đứng lại chỉnh sửa quần áo cho tề chỉnh rồi mới được sắp hàng vào lớp. Kỷ luật là tiên quyết để học sinh học giỏi. Kỷ luật bằng sự tự giác. Kỷ luật là sự tự hào của người học sinh Petrus Ký. Cậu học sinh tên Tư, tốt nghiệp trường làng Tân Hưng tỉnh Mỹ Tho ghi nhớ trong tâm khảm điều đó cho đến ngày cậu học sinh ấy trở lại làm giám thị của trường.

Những năm ấy, học sinh còn ở chế độ nội trú. Hàng đêm, cậu Tư ngồi trong phòng ôn tập bài vở, nhìn ra sân trường thấy đom đóm bay lập lờ như ma trôi. Là dân nông thôn nên cậu biết cách bắt đom đóm bỏ vào bao vải rồi đem vào phòng. Tối đến, sau chín giờ, trường tắt điện để học sinh ngủ sớm, cậu đã dùng đèn đom đóm không phải làm đèn để học như ông Châu Trí mà để giả ma hù nhát bạn bè. Trong mùa thi, có những thằng làm biếng học như thằng Sinh, thằng Tài... cậu Tư bèn lấy giấy để giữa hai ngón chân rồi đốt khiến cho nạn nhân giật nảy mình, tỉnh ngủ, chụi ồm tối nhưng nhờ vậy mà bọn nó tỉnh ngủ. Mấy thằng làm biếng ngày xưa, bây giờ có thằng đã trở thành giáo sư dạy lại trường này, hoặc làm công chức có hạng của chính quyền.

Mấy thằng làm biếng này, cùng với Tư Mỹ Tho, ngoài giờ học còn tham gia vào một câu lạc bộ học sinh tên Tây gọi là *Scholar Club* - ai thích văn nghệ thì chơi văn nghệ, ai thích đá banh thì tham gia đá banh. Tư Mỹ Tho, vốn khoái cải lương, nên đem mấy câu vọng cổ thầy đã xem trong tuồng “Mộng Hoa vương” do đào Phùng Há đóng chung với kép Năm Châu hát trong đêm văn nghệ của Câu lạc bộ. Sau khi hát xong, một “anh lớn”, dáng người trắng trẻo, hơi gầy bắt tay Tư và nói:

“Em hát cải lương hay lắm.”

“Dạ, cảm ơn anh. Em tên là Tư.”

“Còn "qua" tên là Phước, Lưu Hữu Phước.”

Tư Mỹ Tho xúc động:

“Trời ơi, em nghe danh của anh lâu nay hôm nay mới được diện kiến, hân hạnh... hân hạnh...”

“Có gì đâu em, cũng là học sinh Petrus Ký mà. Đi đâu chẳng lại gặp nhau.”

Cậu không ngờ anh Phước lại bình dân như thế. Tên tuổi anh được học sinh Petrus Ký đàn em hết sức ngưỡng mộ mà từ con người anh lại toát ra một vẻ bình dân hết sức gần gũi. Chính anh Phước cùng với hai anh nữa là Huỳnh Văn Tiêng và Mai Văn Bộ đã thành lập nên *Scholar Club* này. Anh Phước cũng là người sáng tác bài hát chính thức của câu lạc bộ, được anh Mai Văn Bộ đặt lời tiếng Pháp là *“La Marche des Étudiants”*.

“Quê em ở đâu mà hát vọng cổ hay quá vậy?”

“Dạ, Mỹ Tho.”

“Còn “qua” quê ở Cái Răng, Ô Môn, cần Thơ. Em hát được điệu Bình Bán Chấn không?”

“Dạ, nếu có đờn chắc em mần được vài câu.”

Phước đi lại góc tường, nơi có treo các cây đàn ghi ta, mandolin, ghi ta phím lõm. Lấy cây đàn kìm, anh Phước nói:

“Hồi nhỏ, ba “qua” bắt “qua” học đờn kìm, còn nhớ võ vẽ vài câu. Anh em mình thử hòa điệu nghen...”

Phước lên dây đờn, xong đàn dạo vài câu. “Trời ơi, tiếng đờn còn ngọt quá anh ơi” Tư nói như reo. Chờ cho anh Phước dạo vài câu xong, Tư bắt nhịp vào ngay bài Bình bán chấn *“Chiều chiều ra đứng ngõ sau, trông về quê mẹ ruột đau chín chiều. Tây về thôn xóm điều hiu... Cha ngừng tay cuộc lên đàng. Biên khu chiều vắng tiếng chim...”*

Nghe Tư hát đến đây, anh Phước đặt cây đàn kìm xuống giọng bùi ngùi:

“Em hát nghe buồn quá. Giọng em hay lắm. Em hát tân nhạc được không?”

“Tân nhạc là gì anh?”

“Tân nhạc là nhạc cải cách theo Tây phương. Tân nhạc được ký âm theo nhạc pháp Tây phương...”

“Dạ, em chưa biết.”

“Nè, để “qua” dạy cho em một vài câu trong bài hát *“La Marche des Etudiants”* mà “qua” chuyển qua lời Việt là *“Tiếng gọi Sinh viên”*.”

Anh Phước lấy cây đàn mandolin so dây rồi bắt đầu dạo vài nốt:

“Em hát theo “qua” nghe, “qua” hát một câu rồi em lặp lại. Nếu em hát được “qua” mời em vô ban văn nghệ cải cách của Câu lạc bộ.”

Nói xong, Phước bắt giọng theo tiếng đàn măng-đô-lin:

“Này sinh viên ơi, quốc gia đến ngày giải phóng...”^[37]

Tư lặp lại như cái máy những lời bài hát mà anh Phước dạy. Té ra nhạc cải cách cũng đâu có khó hát. Tư hát say sưa cho đến hết buổi tập ở Câu lạc bộ.

Tư siêng năng lên Câu lạc bộ thường xuyên nhưng thỉnh thoảng mới được gặp anh Phước dạy cho hát vài câu nhạc cải cách chữ không dễ gì gặp được anh Phước thường xuyên. Vì là học sinh năm cuối nên anh Phước tập trung học để thi tốt nghiệp Bac deux[38]. Sau khi nghỉ hè, đầu niên học năm 40, Tư vào trường thì nghe nói anh Phước đã thi đậu và ra Hà Nội học trường Y - dược, thuộc Viện đại học Đông Dương. Thi thoảng, khi sinh hoạt ở Câu lạc bộ, Tư được nghe tin anh Phước sáng tác nhiều bài hát như “Bạch Đằng Giang”, “Ài Chi Lăng”, “Hội nghị Diên Hồng” và những bài hát này được anh em học sinh trong Câu lạc bộ dạy nhau hát trong những buổi cắm trại. Các học sinh các lớp lớn còn kết hợp với nữ sinh trường Áo Tím[39] thực hiện hoạt cảnh lấy từ những ca khúc này của anh Phước hết sức hào hùng. Mỗi lần diễn là được học sinh các trường hô “bis”, “bis” hân tực. Xem anh chị học sinh các lớp lớn diễn mà Tư rợn cả người.

Thầy giám thị Tư nhìn ra sân trường. Thời gian như vó câu! Ông bà ta nói chẳng có sai. Mới ngày nào, thằng học sinh Nguyễn Văn Tư còn lóng ngóng nơi đây nhà nội trú bây giờ nó ngồi đây với mái tóc bạc, lưng còng xuống và mắt mờ dần. “Thương hại tang điền” - bãi biển hóa nương dâu! Sau vụ học sinh của trường là Trần Văn Ơn, bị bắn chết vào ngày 9/1/1950 khi biểu tình tại dinh thủ hiến Nam phần để đòi trả tự do cho các học sinh đã bị bắt, chế độ nội trú đã bị dẹp bỏ.

Thầy nhớ lại cảnh mình đi theo đoàn biểu tình. Từ trường, thầy đi theo các bạn mình cầm biểu ngữ có chữ “Phải trả ngay các học sinh Petrus Ký bị bắt” đến dinh thủ hiến Trần Văn Hữu tại vườn hoa đường Lagrandière. Càng lúc học sinh các trường tham gia càng đông. Thủ hiến Trần Văn Hữu không chịu tiếp xúc với đại diện học sinh mà, trái lại, còn đưa bọn “mã tà” đến đàn áp. Anh Trần Văn Ơn, khi leo qua rào dinh thủ hiến thì đã bị bọn mã tà bắn chết. Từ đó đến nay, khi nhắc đến trường Petrus Ký không ai lại không biết đến đó là trường của trò Ơn. Học sinh, giáo sư của trường đều hãnh diện khi ngôi trường mình học có học sinh Trần Văn Ơn. Thầy thường nghe giáo sư Lê Quang Vịnh khi dạy học trò thường nhắc đến sự kiện này bằng giọng nói rất hùng hồn. “Truyền thống của trường không thể thiếu tên Trần Văn Ơn vì Trần Văn Ơn và nhiều người vô danh khác nữa đã làm nên truyền thống của trường. Các em là học sinh Petrus Ký không được quên truyền thống của trường Petrus Ký là đào tạo cho đất nước những người con sẵn sàng hy sinh thân mình để giành độc lập - tự do cho tổ quốc.” Một thời gian sau, thầy Tư nghe được tin thầy Vịnh đã bị bắt đầy đi Côn Đảo. Thầy Tư không có gan làm quốc sự của thầy Vịnh nhưng rất khâm phục chí khí của vị giáo sư trẻ người Huế này. Thầy thầm nghĩ “biết đâu tên của thầy Vịnh, sau này, chẳng góp phần làm giàu thêm cho truyền thống của trường”.

Từ khi chế độ nội trú bị dẹp bỏ thì dãy nhà nội trú đã bị đập. Sau này, thầy hiệu trưởng Phạm Văn Còn đã xây dãy nhà để xe cho học sinh khi xây dựng lại cổng trường bằng gạch và cùng lúc cho khắc hai câu đối bằng chữ Hán do thầy Ưng Thiều viết:

“Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt

Tây Âu khoa học yếu minh tâm”.

Sau đó cụ ượng Thiều còn làm bài thơ Đường để ngợi ca trường:

“Trường tôi ở tại lối Nancy,

Trung học đường kia có bản ghi

Mượn hiệu người xưa Trương Vĩnh Ký,

Lấy lòng danh tiếng đã bao thì”

“Thưa thầy cho em đi vệ sinh ạ.” Thăng Dũng đang đứng khoanh tay trước bàn thầy nhắc lại. Tiếng xin phép của thăng Dũng đã lôi thầy trở về với thực tại.

“Ừ, em đi đi.”

Thăng Dũng đi ra khỏi lớp, quẹo qua tay trái, hướng về phòng vệ sinh. Đi ngang phòng vệ sinh nó chun mũi lại. Mỗi lần vào phòng vệ sinh nó phải tự nín thở “không biết phòng vệ sinh sao hôi quá”, thế mà tụi nó vẫn chịu đựng được. Nó đâu có mắc tiểu nhưng vì ngồi trong phòng cảm tức nó cảm thấy tù túng nên xin ra ngoài để đi lên dãy lớp đệ lục, đứng nhìn ra tượng cụ Petrus Ký. Nó nghe mấy thầy kể là khi khánh thành tượng đồng của nhà bác học Petrus Trương Vĩnh Ký vào năm 1928 thì thống đốc Pháp đã đặt tên trường là trường Petrus Ký thay cho tên trường cũ là Collège de Cochinchine.

Đứng một mình giữa hành lang của lớp đệ lục, nhìn ra khoảng sân trường rộng mênh mông đầy cỏ với những hàng cây điệp không một bóng người bỗng dưng nó cảm thấy nhỏ bé trong không khí trang nghiêm như vậy. Nó chấp tay sau đít, nhìn về phía tượng cụ Petrus Ký và nó tưởng tượng nó là... thầy hiệu trưởng đang nhìn xuống các em học sinh mới nhập học đang đứng trước cột cờ. Oai hết biết! Thầy hiệu trưởng trường bây giờ cũng chính là học sinh Petrus Ký năm xưa. Biết đâu được. Nhưng nó vẫn khoái lớn lên trở thành chủ nhà in hoặc là nhà văn và dạy kim văn, cổ văn như thầy Tạ Ký hay Vũ Ký hơn. Học sinh khoái mấy thầy, không khoái thầy hiệu trưởng nhất là ông tổng giám thị vì chúng sợ.

Bỗng dưng nó nghe tiếng đàn và tiếng hát bài dân ca “... Trèo lên quán dốc ngồi góc... í... a... Cây đa...” phát ra từ dãy lầu phía trên. Nó rón rén bước lên lầu. Bài này nó được thầy Nguyễn Hữu Ba dạy năm đệ lục nên nó thuộc lòng. Nó tự hỏi “sao buổi sáng chủ nhật lại có lớp học quốc nhạc trong trường.” Tiếng đàn, tiếng hát càng lúc vang ra càng rõ hơn.

Nó đứng nép ở ngoài cửa lớp nhìn vào. Trong phòng học có tám học sinh, có lẽ là học sinh những lớp buổi sáng, đang tập dượt văn nghệ. Nhưng một điều đặc biệt là các học sinh này không đàn ghita điện như thăng Dũng thường thấy các ban kích động nhạc hay sử dụng. Có người thì chơi đàn tranh, đàn nguyệt, có anh thì thổi sáo hay đánh sênh tiền. Thăng Dũng có thể kể tên các nhạc cụ này vanh vách vì nhờ năm đệ lục đã được thầy Nguyễn Hữu Ba dạy trong giờ quốc nhạc. Nó nhớ lại giờ học nhạc với thầy Ba là giờ mà tụi thăng Khải, thăng Ngầu căng thăng nhất khi thầy Ba kiểm tra môn ký xướng âm.

Thầy Ba, với giọng nói đặc sệt Huế gọi “Khải”. “Da”. Khi thăng Khải vừa đứng lên, thầy Ba dùng cây thước chỉ lên một trong bảy nốt nhạc đã được kẻ sẵn trên bảng. Thầy chỉ đến nốt nào là phải đọc được nốt đó ngay lập tức. Thăng Khải và thăng Ngầu đều dở ở môn nhạc lý. Thầy Ba chỉ nốt la, tụi nó đọc si hay đô và ngược lại nên toàn lãnh 4 hay 5 điểm. Riêng thăng Dũng, nhờ biết đàn ghita vỗ vỗ nên thầy Ba chỉ nốt nào nó đọc nốt đó vanh vách. Lần nào nó cũng lấy 18 - 19 điểm.

Học với thầy Ba rất khoái vì nó thường nghe thầy Ba kể chuyện về âm nhạc hơn là lúc học với thầy Hoàng Lang. Năm đệ thất, tụi nó được biết là sẽ được học nhạc sĩ Hoàng Lang. Vô lớp đứa nào cũng háo hức chờ xem mặt nữ nhạc sĩ Hoàng Lang vì lúc ấy nhiều bài nhạc của nhạc sĩ đã được hát trên radio. Sau một lúc chờ đợi, tụi nó thấy một ông có thân hình mập mạp - có vẻ như là giám thị - đầu húi cua, mặt tròn trịa, xách cặp táp bước vào. Tụi học sinh đứng lên chào ông giám thị mập và nghĩ “chắc là thầy giám thị vào báo cô Hoàng Lang bận việc không đi dạy được, nghỉ được một giờ nhạc sướng quá”, ông giám thị không đứng nói chuyện mà lại ngồi vào bàn giáo sư và nói:

“Các em ngồi xuống. Tôi là thầy dạy nhạc của các em...”

Thằng Ngầu láu táu hỏi:

“Thưa thầy cô Hoàng Lang không dạy được hả thầy?”

“Tôi là nhạc sĩ Hoàng Lang.”

Cả lớp cười ầm lên. Thầy Hoàng Lang cũng cười.

“Nào, các em bắt đầu lấy tập ra. Ta phải định nghĩa thế nào là âm nhạc...”

Trong suốt năm học với thầy Hoàng Lang, tụi nó được học bảy hình nốt nhạc Tây phương Đô, rê, mi, fa... mà tụi nó hay nói vui là “Đồ mi là đồ mi phá, ba mi về, tao đồ mi la...” rồi giá trị của các nốt một tròn bằng hai trắng, một trắng bằng hai đen, một đen bằng hai móc đơn... cứ như thế mà vẽ sơ đồ đầy cả trang giấy tập học trò. Học nhạc mà tụi nó chẳng được học hát hò gì ráo. Bài hát duy nhất mà tụi nó được học là bài “Hiệu đoàn ca”.

Gần hết cuối năm đệ thất, thầy Hoàng Lang nói như tâm tình:

“Là học sinh Petrus Ký các em phải biết bài hát này. Bài hát này do chính một học sinh của trường tên là Hòa Việt sáng tác năm 1957. Mấy em nhớ chép lời và nhạc cho kỹ rồi tôi sẽ dạy các em hát sau”.

Nói xong, tụi tay thầy Hoàng Lang nắn nót chép lên bảng lời bài hát:

“Đoàn học sinh hương danh Trương Vĩnh Ký, chúng ta nguyện xây nước Việt ngày mai. Là tài trai phong ba bão táp coi thường, học gương vĩ nhân, cương quyết nung can trường. Giờ lập chí mai rạ đời giúp ích cho toàn dân, sao non sông danh vang lừng khắp quốc lân. Xưa tiên nhân ta đã bao lần cứu lấy sơn hà. Lớp thiếu sinh nay đâu ngại đường xa...”

Sau đó, thầy Hoàng Lang lấy cây đàn măngđôlin bắt giọng dạy cho cả lớp hát. Bài hát trầm hùng, theo điệu hành khúc. Mỗi lần cất giọng hát lên Dũng rợn cả da gà ở hai cánh tay... *“Mai đây cùng xây nước nhà Việt Nam. Vì nhân dân vì tổ quốc hy sinh cho đất nước Lạc Hồng...”*

Bài “Hiệu đoàn ca” này thường được hát khi tụi nó đi diễn hành trong những ngày hội thể thao liên trường hoặc trong những dịp lễ lớn. Sau này, tụi nó nghe thầy Nguyễn Hữu Ba kể lại là thầy Hoàng Lang đã tự bỏ bài “Khúc hát lên đường” do chính thầy sáng tác để chọn bài của một học sinh Hòa Việt - một trong hai bài hát dự thi sáng tác hiệu đoàn ca - làm bài hát chính thức trong ngày đồng diễn thể dục liên trường năm 1957. Thầy Ba nhận xét “như vậy mới đúng là người nghệ sĩ và người thầy chứ”.

Vậy mà những giờ học đầu tiên tụi nó chỉ nhìn thầy Hoàng Lang như một ông mập, một ông thầu khoán, có cái đầu húi cua không có vẻ gì là nghệ sĩ hết. Đối với tụi thằng Dũng, nghệ sĩ phải là những người để tóc dài như tứ quái Beatles hoặc ốm nhom ốm nhách như mấy nhà thơ sâu mộng thường đăng hình trên các báo.

Khi lên niên học đệ lục, tụi nó khoái nhạc sự quốc nhạc Nguyễn Hữu Ba liền. Mỗi khi thầy đi dạy, thầy mang theo cây đàn violon nhỏ để cho tụi nó tập nghe cao độ của các nốt nhạc. Ngoài những giờ học nhạc lý, học đánh nhịp thầy Ba còn dạy tụi nó hát dân ca. “Là người Việt Nam. Là học sinh Petrus Ký các em phải biết hát dân ca. Dân ca là bài hát của dân tộc, của một đất nước. Tây có dân ca của Tây, Mỹ có dân ca của Mỹ, Việt Nam có dân ca

Việt Nam...”. Thầy Ba, người Huế, nói giọng Huế trọ trẹ, tụi nó nghe, thoát đầu tiếng được tiếng mất. Nhưng khi thầy dạy hát “lý cây đa” - “*trèo lên quán dốc, ngồi gốc cây đa*”, “*chồng chài là chài vợ lưới, vợ lưới dô, dô khoan dô hây...*” thì đứa nào cũng nghe được giọng của thầy rất là rõ ràng. Trước khi hát một câu, thầy lại kéo đàn violon trước để tụi nó có thể nghe được cao độ và trường độ của từng nốt nhạc.

Thầy Ba thường sử dụng violon vì thầy cho rằng violon là “vua của các nhạc cụ phương Tây”, nhưng khi nói về nhạc cụ Việt Nam thì thầy lại càng hào hứng hơn hết nhất là khi thầy nói về cây đàn bầu. Một hôm, vừa vào giờ học quốc nhạc thì thằng Dũng thấy trên bàn giáo sư có một cây đàn rất lạ mà tụi trong lớp nó hình như chưa đứa nào thấy. Cây đàn chỉ có một dây, phía đầu có một cái cán hơi cong cong, dẻo có gắn phần nửa trái bầu. Khi thầy Ba vào lớp, thay vì dùng cây đàn violon thường ngày để dạy bọn nó hát dân ca thì thầy lấy trong cặp ra một cái dùi nhỏ móc móc nhẹ vào sợi dây đàn độc nhất của cây đàn độc đáo kia. Hôm đó thầy Ba dạy bọn nó hát bài “Trống cơm”. Thầy say sưa móc dây đàn còn tụi nó thì hát theo “*tình bằng có cái trống cơm, khen ai khéo vỗ ó mấy bong nên bong, ó mấy bong nên bong. Một đàn tang tình con nít...*”. Dạy xong thầy Ba mới nói về cây đàn.

“Sở dĩ cây đàn này được gọi là đàn bầu vì ngay đầu cần phím có nửa trái bầu như các em đã thấy. Đàn bầu còn được gọi là đàn độc huyền vì nó chỉ có một dây. Chỉ một dây như vậy thôi chứ âm vực của nó rộng đến 3 quãng tám. Năm 1949, một nhạc sư Việt Nam tên Trần Văn Khê đã chiếm giải nhất khi giới thiệu cây đàn bầu trong một liên hoan nhạc cụ dân tộc trong Đại hội thanh niên Budapest. Nhờ đó thế giới rất khâm phục cây đàn độc đáo của Việt Nam...”. Lúc ấy, tiếng máy bay bay ngang trên bầu trời. Thầy phải ngưng nói một chút vì đang ồn bởi tiếng máy bay. Sau đó, thầy Ba chỉ lên trời cười nói chậm biếm “đồng minh, đồng minh phá hoại..” rồi thầy cười và tiếp tục bài giảng. “Các em biết nhạc sư Trần Văn Khê là người Mỹ Tho nhưng là học sinh trường nào không?” Hỏi xong, không đợi tụi nó trả lời, có lẽ vì thầy Ba biết là tụi nó không thể trả lời được câu hỏi này đành tiếp luôn: “Nhạc sư Trần Văn Khê là học sinh Petrus Ký đó”.

Tụi nó khoái quá, vỗ tay rần rần. Lâu lâu cả lớp có một giờ vui và tự hào quá thể. Tự hào vì một cây đàn Việt Nam được thế giới biết đến. Tự hào vì nhạc sư Trần Văn Khê - người giới thiệu cây đàn Việt Nam với giới âm nhạc quốc tế lại là một học sinh Petrus Ký.

Thấy bọn học sinh đang hào hứng thầy Ba tiếp

“Các em có biết câu ca dao nào liên quan đến cây đàn bầu không?”

Trúng tủ, thằng Dũng giơ tay:

“Dạ, đàn bầu ai gãy mà nghe. Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu.”

“Giỏi. Em có thể giải thích được không?”

“Dạ, chắc là con gái nghe đàn bầu chắc bị có bầu hả thầy?”

Lại có một trận cười nổ ra trong lớp. “há há... nghe đàn bầu có bầu.”

Thầy Ba gật gù:

“Mặt nào đó cũng gần gần như vậy.”

Thằng Chương giơ tay:

“Thưa thầy, theo em biết thì câu ca dao này có hai nghĩa nhưng chưa biết nghĩa nào là đúng. Một nghĩa có ý cho rằng khi mà con gái nghe đàn bầu vì đàn bầu hay quá thì khoái cái anh đàn bầu nên bỏ nhà đi theo anh này. Còn nghĩa thứ hai thì cho rằng tiếng đàn bầu nghe buồn quá, buồn thê thảm mà con gái mà nghe thì số phận sẽ bị tiếng đàn bầu ám vào người cũng buồn thê thảm theo...”

“Giỏi. Cho trò 18 điểm.”

Chương văn nghệ quay sang nhìn Dũng với cặp mắt tự đắc. Thăng Thuật buột miệng:

“Thì nghĩa nào trước sau cũng có bầu hết. Thầy ơi có chỗ nào dạy đàn bầu hông cho em đi học với.”

Thầy Ba tưởng thăng Thuật nói thật nên trả lời:

“Em phải thi vào trường Quốc gia Âm nhạc môn quốc nhạc. Hiện thời trong trường mình có mở lớp dạy nhạc cụ dân nhạc, các em nào có thích học gặp trò Trang. Trò ấy đang là nhạc sinh của trường Quốc gia Âm nhạc sẽ hướng dẫn cho các em”

Thăng Chương đứng dậy hỏi liền:

“Anh Trang dạy những gì thầy?”

“Trang sẽ hướng dẫn cho các em cách thức thi vào trường Quốc gia Âm nhạc.”

Chương là một học sinh rất mê đàn hát. Trong giờ quốc nhạc của thầy Ba nó là đứa luôn luôn được điểm cao về nhạc lý và hát dân ca.

Thầy Ba ngưng chuyện đàn bầu, nói tiếp về nhạc sư Trần Văn Khê:

“Nhạc sư Trần văn Khê hiện có một người em đang ở Sài Gòn là nhạc sĩ Trần Văn Trạch...”

Thăng Chương muốn chứng tỏ sự hiểu biết của mình bèn nói leo:

“Dạ, có phải Trần Văn Trạch té cái ạch lòi cục gạch đó không thầy?”

Thầy Ba chưa trả lời thì bỗng dưng có tiếng hát mà tụi nó thường được nghe khi bắt đầu chương trình giờ xổ số Kiến thiết quốc gia. Đứa nào cũng biết tiếng hát đó đích thị là tiếng hát của quá kiệt Trần Văn Trạch thường vang lên lúc 3 giờ mỗi chiều thứ ba hàng tuần từ đài phát thanh Sài Gòn, là nhạc hiệu của chương trình xổ số: *“xổ số kiến thiết quốc gia giúp đồng bào ta dựng xây cửa nhà... chỉ 10 đồng thôi... Vô số mau lên, xổ số gần tới...”*

Tụi nó quay xuống cuối lớp nhìn. Té ra giọng hát của quá kiệt Trần Văn Trạch mà tụi nó vừa nghe được lại là giọng hát của thằng Mai. Thằng này có biệt tài giả nhái giọng hát của các nghệ sĩ cải lương, tân nhạc rất giống. Thầy Ba hỏi “Trò nào hát vậy, đứng lên thầy coi.”

Thằng Mai đứng lên. Thầy Ba hỏi “Con còn biết hát bài gì nữa?”

Nó không trả lời thầy mà nhắm mắt, tập trung tư tưởng sau đó cất giọng. Một giọng nam trầm, giọng Huế mà tụi nó thường nghe *“Nhớ tới ngày qua, vang trong rừng xa, dân Nam hò reo, tiếng thét diệt thù...”*. Tiếng vỗ tay trong lớp vang lên cùng tiếng cười. Thầy Ba cũng

cười ngất nghẻo. Té ra là thằng Mai đang giả giọng thầy Ba hát bài Thu khói lửa do chính thầy sáng tác.

Sau đó nó lại chuyển qua giọng của Hùng Cường trong đoạn đầu của bài “Ông lái đò” của Hiếu Nghĩa: “...*Có một chiều trên bến nước, ông lái đò ngồi đợi khách sang sông...*” vừa hát tới đó, nó chuyển tông qua giọng Út Trà Ôn trong bài “Ông lái đò” của soạn giả cải lương Viễn Châu: “... *Còn tiền mua lấy vài chai rượu, uống rượu xong rồi lão nói thơ... Lênh đênh trời rộng sông dài...*”

Khỏi phải nói là mấy đứa học sinh nhân dịp này, vỗ tay huýt sáo như đang coi hát trong rạp. Còn thầy Ba thì gật gù:

“Răng mà trò tài rứa, tài rứa.”

Chờ cho tụi nó im lặng trở lại, thầy Ba nói:

“Hôm nay thầy sẽ dạy cho các em biết một bài hát của một nhạc sĩ nổi tiếng, cũng là một học sinh trường ta...”

“Nhạc sĩ nào vậy thầy?”

“Phải nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương không thầy?”

“Nào, các em im nào. Thầy dạy các em bài hát *Bạch Đằng giang* của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước.”

Sau khi thằng Tuấn trưởng lớp chép lời bài hát lên bảng xong, thầy Ba bắt đầu kéo đàn violon, dạy tụi nó từng câu. Trước khi dạy, thầy Ba nói:

“Các em phải học bài này cho kỹ. Cuối năm thi lấy điểm lục cá nguyệt tôi sẽ cho các em thi hát bài này...”

Tụi nó nghe nội bài hát này sẽ là bài thi lục cá nguyệt cuối năm nên thằng nào cũng lo học, kể cả những thằng dốt về ca hát như thằng Ngẫu, Khải...” Cơ bản, chỉ cần nhớ hết lời bài hát là được.

“*Bạch Đằng giang, sông hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng, giống Lạc Hồng, Nam Bắc Trung. Trên trời cao, muôn sắc đua chen bóng ô, dưới đáy giòng nước...*”

Nhờ thầy Ba “hăm dọa” như vậy nên thằng nào cũng hát được bài này và thuộc lời bài hát như cháo. Tụi nó học với thầy Ba hết năm đệ lục, sang năm đệ ngũ không còn được học nhạc nữa vì trong chương trình học của trường học sinh được học nhạc chỉ trong hai lớp đệ thất và đệ lục. Mấy thằng Khải, Thạch, Ngẫu... mừng muốn chết. Mặc dù vậy, mỗi khi bắt đầu một trận đá banh thì tụi nó đều hát bài “Bạch Đằng giang” ngon lành, đầy khí thế để lấy tinh thần xung trận. Chỉ riêng thằng Chương vẫn còn theo học lớp quốc nhạc riêng với thầy tại trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ.

Chính vì vậy, sáng nay nó gặp thằng Chương văn nghệ. Hình như ban văn nghệ này của toàn trường hay sao mà thằng Dũng thấy có một vài anh lớn chơi đàn tranh, bầu, tỳ bà, thổi sáo, riêng thằng Chương thì chơi đàn nguyệt. Trông tượng nó ngồi đàn thằng Dũng muốn bật cười “y như mấy ông ngồi đàn trong giàn bát cẩu của các đám ma.”

Đang ngồi đàn thấy thằng Dũng lấp ló ngoài cửa lớp, thằng Chương bèn ngừng đàn và đi

ra. Thăng Dũng hỏi một câu hỏi có tính cách tu từ:

“Mày đang học quốc nhạc hả?”

Thăng Chương nói với vẻ tự hào:

“Không. Tụi tao đang tập văn nghệ để tham gia chương trình văn nghệ liên trường chào mừng Cây mùa xuân tổ chức cuối tháng này tại trường Đại học Sư phạm.”

“Liên trường?”

“Ừ, thì có Chu Văn An, Trưng Vương, Gia Long, Mạc Đĩnh Chi, Trưng Thu, Cao Thắng, Võ Trường Toản... Mỗi trường một tiết mục.”

“Trường mình dự thi với tiết mục gì vậy?”

“Tụi mình chỉ trình diễn dân ca thôi với liên khúc *Lý cây đa, Thầy bói sờ voi và Trống cơm*.”

“Ai hướng dẫn tụi bây tập vậy?”

“Anh Trang, học trò quốc nhạc của thầy Ba đó. Tao cũng theo học ảnh lâu rồi. Trong nhóm này có mấy anh đệ nhứt, đệ nhị như anh Phước Kiệt, Duy Anh cũng đang học ở Quốc gia Âm nhạc. Mình phải diễn dân ca mới lạ chứ bọn Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi.. Bắt chước mấy ban kích động nhạc Beatles, The Monkees, Venture... hát nhạc Mỹ... lai căng mất gốc lắm..”

“Nhưng học sinh lại khoái...”

“Tại học sinh mấy trường đó không có được học quốc nhạc như học sinh trường mình... À, quên nữa bữa nay mày đi cấm túc với thằng Thạch hả?”

“Ừ. Số tao xui. Tự nhiên cái bị cấm túc.”

“Quên nữa. Trong tiết mục Thầy bói sờ voi tụi tao cần người đóng vai thầy bói. Mày làm ông thầy bói nha.”

Dũng lắc đầu, giãy nảy:

“Tao đâu có đóng được, ờ, mày nhờ thằng Mai đi.”

“Nó chịu rồi. Nhưng bài hát có năm ông thầy bói, mới có 4 ông hà, thiếu một ông nữa. Để ệt hà, mày cứ chống gậy đi lòng vòng, lòng vòng thôi.”

“Tập mấy buổi?”

“Chừng một buổi. Có lẽ chủ nhật tuần sau. Có gì tao báo cho mày.”

Dũng ngán ngừ:

“Ừ, thôi cũng được. Nhưng đừng khó qua nghe. Thôi tao vô phòng cấm túc trở lại. Lâu quá. Sợ thầy giám thị nghi ngờ.”

Thằng Chương quay trở lại tập văn nghệ, còn thằng Dũng lon ton trở về phòng cấm túc, ngồi đọc quyển thơ của Nguyễn Bính chờ hết giờ. Thằng Thạch thấy thằng Dũng trở về lớp, mừng hết lớn, nháy mắt nhăm nhó với nó. Sau đó, nó nhờ mấy thằng ngồi phía sau chuyển cho thằng Dũng miếng giấy với mấy giòng chữ: “Mày viết giùm tao 100 câu “Tôi không cúp cua trong giờ học” đi. Tao chép gần xụi cả tay mà mới được có 300 câu, tao sợ không kịp giờ xem phim quá...”

Thằng Dũng thấy thằng thằng Thạch thuyết phục có lý. Nếu thằng này chép đủ số câu bị phạt thì sẽ được về sớm để còn xem phim của Louis De Funes nữa chứ. Thằng Thạch đã hứa là bao nó xem phim mà. Nghĩ thế, thằng Dũng nhìn thằng Thạch gật đầu, sau đó lấy giấy ra chép phạt. Nó cố tình nhại giống chữ viết của thằng Thạch để thầy giám thị không nhận ra. Khoảng nửa tiếng sau, thằng Dũng đã viết xong giùm nó 100 câu chép phạt. Nó nhờ mấy thằng ngồi cạnh bên chuyển giùm cho thằng Thạch.

Thằng Thạch hí ha, hí hửng gom một xấp giấy viết đầy những câu chép phạt và đi lên bàn thầy giám thị. Mấy thằng ngồi cấm túc, đang cầm cúi chép phạt - có cả những anh lớp lớn hơn - nhìn nó với cặp mắt ngạc nhiên và thán phục như nhìn những đứa trong giờ thi mà nộp bài sớm nhất. Trong giờ thi thì chỉ có hai trường hợp: hoặc là quá giỏi nên giải bài nhanh như thế, hoặc là quá dở, không biết làm bài nên nộp đại cho xong để về sớm. Riêng trong trường hợp cấm túc này thì chỉ có duy nhất một trường hợp là nó chép phạt quá nhanh chứ không thể ăn gian được vì thầy giám thị sẽ kiểm soát bài nộp phạt.

Thằng Thạch nộp cho thầy giám thị những tờ giấy chép phạt và nói:

“Thưa thầy, xin thầy cho em về sớm để vào chấn y viện[\[40\]](#) thăm má em đang nằm bị bệnh.”

Thầy giám thị lật sơ qua những trang giấy nó nộp, thấy chi chít những chữ nên gật đầu.

“Được. Nhưng nhớ là không được cúp cua trong giờ học nữa nghen. Năm đệ tứ là năm khó để chuẩn bị lên đệ tam đó, nếu các em không ráng học thì không lên nổi đệ tam đâu.”

“Dạ. Thưa thầy, thầy cho phép thằng bạn em cùng về. Thằng Dũng, nó không phải chép phạt.”

“Tại sao trò xin cho trò Dũng cùng về”

“Dạ, tại vì em không có xe nên nhờ nó chở em đi ạ.”

“Thôi, được. Ráng về sớm, xem má trò bớt bệnh chưa. Nhớ đừng đi chơi.”

“Dạ.”

Nó quay xuống lớp nhìn thằng Dũng, nháy mắt ra hiệu cho thằng Dũng cùng về. Hai đứa bước tung tăng ra khỏi lớp. Đã hơn 10 giờ, trời hừng nắng đẹp. Cả hai đứa bước về dãy nhà để xe. Nhìn những chiếc xe đạp của mấy thằng bị cấm túc để rải rác, thằng Thạch chép miệng:

“Trời ơi, nắp chuông với dây thun ràng xe đạp nhiều quá trời mậy.”

Thằng Dũng can:

“Thôi mày ơi, coi chừng bị giám thị bắt, hoặc tụi lớp lớn đánh bây giờ. Đi cho lẹ, không kịp giờ xem phim.”

Thằng Thạch nhìn các nắp chuông xe đạp với vẻ tiếc rẻ. Nếu là giờ tan học buổi chiều thì những cái nắp chuông xe đạp để thương này đã nằm trong cặp của nó.

Vừa dẫn xe đạp ra khỏi nhà để xe, thằng Dũng thấy thằng Mai đang đứng dưới gốc cây dầu như có vẻ đợi ai. Thằng Thạch gặp thằng Mai giơ tay chào:

“Cám ơn mày nghe. Giờ tui mình đi xi-nê.”

Thấy thằng Dũng ngờ ngác, có vẻ như không hiểu từ đâu mà thằng Mai xuất hiện, thằng Thạch giải thích:

“Tao nhờ nó sáng nay vào chép bài phạt giùm rồi tao bao nó đi xi nê. Nó cũng thích thằng cha hề Pháp này lắm.”

“Nhưng tao đâu có thấy nó ngồi trong lớp đâu” thằng Dũng vẫn còn ngạc nhiên.

“Nó đâu có ngồi trong lớp. Tao đưa cho nó câu chép phạt rồi nó ra nhà xe ngồi chép. Nó chép xong, chuyển bài chép phạt lại cho tao.”

“Nó chép bao nhiêu câu?”

“200 câu.”

“Như vậy mày chép chỉ có 200 câu thôi sao?”

“Tao đâu chép tới 200 câu. Tao chép chừng hơn 100 câu thôi.”

“Như vậy làm sao đủ 500 câu được?”

“Mày khờ dễ sợ. Tao nhảy số thứ tự. Thí dụ như chép đến câu 59 thay vì đến câu 60 thì tao đánh số thứ tự là 69. Ăn gian được mấy câu rồi cứ thế mà làm.”

“Lỡ thầy giám thị biết được thì sao mậy?” Thằng Dũng lo lắng hỏi.

“Làm sao mà biết được, ông đâu có ngồi đếm từng câu đâu.”

Thằng Mai không nói gì, nó chỉ lững thững nhìn những con chim sẻ đang đậu trên những cành cây dầu hót líu lo. Nó nghe tiếng chim sẻ thật cẩn thận rồi khẽ huýt gió theo, cố gắng nhái sao cho thật giống tiếng loại chim này. Nó không tận hưởng thú nghe tiếng chim mà đang cố gắng tập hót giống tiếng chim. Biết đâu được, sau này có những tiết mục mà nó phải cần đến tiếng chim. Thằng Thạch chọc nó: “Mày để ông Trần Văn Trạch sống với. Ông chỉ có mấy tiết mục nhái tiếng xe lửa, chó sủa, heo kêu, gà gáy để trình diễn đại nhạc hội. Mày mà trình diễn nữa thì làm sao ông sống.”

“Tao chỉ ước mơ làm học trò của ông thôi. Chỉ bằng một phần 10 cũng được.”

“Thôi, đi lè lẹ tụi bây, sắp tới giờ chiếu phim rồi.”

Ba thằng nhảy lên xe, đạp lút ga tới rạp chiếu bóng Việt Long ở đường Cao Thắng. Thời may, rạp cũng gần, tụi nó chỉ cần vòng qua bùng binh, đạp xe ra đường Hồng Thập Tự, đến

Cao Thắng rẽ trái là rạp Việt Long. Gửi xe đạp xong, thằng Thạch ung dung đi đến phòng bán vé mua ba vé hết ba chục đồng. Xong nó đi ra xe bán bánh mì mua ba khúc bánh mì thịt.

Người đứng bán xe bánh mì là một cô bé trạc tuổi nó, tóc thắt bính với hai má bầu bĩnh, trán đang lấm tẩm mồ hôi vì cái nắng ban trưa. Cô bé xắt miếng thịt luộc thật mỏng rất điệu nghệ. Vừa nhìn cô bé xắt thịt bỗng dưng thằng Thạch thấy thèm.

“Anh là học sinh trường Petrus Ký?”

Nó ngạc nhiên không hiểu sao vừa nhìn nó là biết ngay nó là học sinh trường Petrus Ký, không lẽ giữa bánh mì thịt và học sinh Petrus Ký có liên quan với nhau sao? Nó hỏi:

“Bộ học sinh Petrus Ký hay ăn bánh mì thịt lắm hả?”

Cô bé cười với hai má lúm đồng tiền:

“Không phải, tui thấy anh đeo phù hiệu.”

Thằng Thạch ngó xuống túi áo. Phải rồi vì hôm nay phải vào trường cấm túc nên nó mới mặc cái áo có đeo phù hiệu này chứ ngày thường đi chơi nó phải mặc áo cánh dơi hippy chứ mặc áo học sinh là quê lắm. Nhưng hôm nay lại khác. Nhờ mặc áo có mang phù hiệu trường Petrus Ký nên được em bán bánh mì thịt để ý ngay.

Nó cười thật tươi hết cỡ mà nó có thể, sau đó, khi trả tiền bánh mì nó cố ý đưa tờ 100 để làm oai với cô bé, mặc dù tờ 100 này là tiền của chị nó nhờ nó đi mua giùm cái đĩa hát sên ra nước của ca sĩ Nhật Trường. Cô bé kéo tủ tiền ra và nhìn vào số tiền trong tủ rồi nói:

“Tui mới ra bán nên không có tiền lẻ anh ời...”

“Ờ ờ, để tui tìm thử coi có tiền lẻ không.”

Nó làm bộ móc tiền trong đủ các túi, móc ra ba chục đồng tiền lẻ đưa cho cô bé bán bánh mì.

“Cám ơn anh. Khi nào mua bánh mì nhớ lại mua giùm... nghen.”

Giọng con bé bán bánh mì nghe ngọt xớt. Thằng Thạch định đứng tán hươu tán vượn một chút nhưng từ đằng xa thằng Dũng và Mai gọi nó đi vào rạp vì sắp đến giờ chiếu phim.

Thằng Thạch chần chừ cầm ba ổ bánh mì đi vào rạp. Hai thằng kia nhăn nhó, vì đói bụng, vừa thấy nó cầm bánh mì vào là chộp liền. Thằng Thạch biết thân phận nó bây giờ là phải chiều chuộng hai thằng bạn đã có công giúp đỡ nó chép phạt trong buổi cấm túc nên không dám phản đối. Nhưng thằng Thạch còn tiếc rẻ và ám ức vì nó chưa hỏi được tên cũng như trường học của cô bé bán bánh mì. Nó đoán chừng nhà cô cũng gần đâu đây, chắc là học sinh trường Trường Sơn ở Lê Văn Duyệt, cạnh rạp Nam Quang hay trường Tân Văn gì đó. “Thôi, để tính sau, bây giờ xem phim cái đã. Cứ ra mua bánh mì là biết ngay mà.” Nó tự nhủ với lòng như vậy. Nó thấy cô bé này dễ thương hơn cô bé ở trường Trưng Vương vừa mập, vừa nói nhiều.

Rạp Việt Long - được quảng cáo là rạp chiếu phim thường trực, có máy lạnh, nhưng ba thằng nó thấy nóng muốn đổ cả mồ hôi. Thằng Dũng căn nhắc: “Thưa rạp Rex xa. Vô rạp Rex y như đi lên Bắc cực. Lạnh thấy mẹ luôn.” Thằng Thạch vì còn ám ức cái vụ con nhỏ

bán bánh mì nên nổi nóng: “Rạp này còn thua rạp Rex về tiền vé vô cửa nữa. Rạp này chỉ có 10 đồng còn rạp Rex tới 15 đồng lận tía non.”

Vì là rạp chiếu thường trực nên khán giả nào vào trước thì có quyền chọn ghế còn trống để ngồi. Ba thằng chọn ba cái ghế hàng cuối, ngồi gần cửa ra vào. Vừa ăn hết khúc bánh mì thì đèn tắt, bắt đầu chiếu mấy cái quảng cáo Kem đánh răng Perlón, Hynos - Chà Và đen. Xem quảng cáo còn vui hơn xem phim thời sự, toàn những cái phim cũ rích, mờ cảm. Bây giờ còn đỡ hơn lúc thời tổng thống Ngô Đình Diệm. Trước khi xem phim phải đứng dậy chào cò có hình ông Ngô Đình Diệm nằm chính giữa với bài hát suy tôn với câu “Ngô tổng thống, Ngô tổng thống muôn năm” mà tụi nó hát trại đi là “*Tô hủ tít, tô hủ tít muôn năm. Toàn dân Việt Nam, muốn ăn tô hủ tít. Tô hủ tít năm đồng...*”. Cái vụ chào cò này làm thằng Dũng có một thắc mắc khi nó nghe mấy anh lớn trong xóm nó đi xem phim nói “Phải coi giữa phim mới đứng dậy chào cò được. Chưa tắt đèn chiếu phim làm sao mà chào cò.” Đợi đến khi dậy thì, nhỏ giò nó mới hiểu được cái vụ chào cò khi đi xem phim của mấy anh.

Sau phim quảng cáo, và giới thiệu những phim sẽ chiếu trong thời gian tới, rạp bắt đầu chiếu phim chính. Không hiểu sao tiếng vỗ tay ưong rạp lại vang lên như khi đang đi xem cải lương. Tất nhiên là không thể thiếu tiếng thối hoét hoét. Phim mới bắt đầu vào đoạn chính mà đã nghe tiếng cười vang của đám khán giả tụi nó, những tín đồ của vua hài Pháp Louis De Funes - kẻ đã theo sau chân Charlot, cặp mập ồm Laurel và Hardy hay anh hề mặt ngựa Jerry Lewis. Trong đám tụi nó, say mê nhất vẫn là thằng Mai. Nó khác hai thằng Thạch và Dũng ở chỗ tụi nó chỉ xem cốt truyện phim xảy ra thế nào để cười, còn thằng Mai xem phim để tìm hiểu xem cách nào ông hề này làm cho người ta cười. Nó muốn được như ông ta làm cho người ta cười.

Đang xem phim thằng Dũng chợt nghe tiếng hột “chụt, chụt” từ hàng ghế trên. Rồi nó nghe tiếng con gái nói nhỏ nhỏ “kỳ quá anh...”. Thằng Dũng khều khều thằng Thạch. Thằng Thạch hiểu ý, nó ngồi dậy, hơi thẳng lưng, để có thể nhìn thấy những người ngồi ở hàng ghế đầu đang làm gì. Thằng Dũng kéo tay thằng Thạch ra dấu hiệu ngồi xuống và xem phim nhưng thằng Thạch vẫn nhủi cái đầu tới trước để nhìn. Thằng Dũng biết là thằng Thạch là thằng khoái rình xem những cảnh mùi mẫn trong rạp hát và công viên lắm bởi vì thằng Dũng đã từng là “đồng lõa” với nó do tò mò.

Dũng chợt nhớ lại cảm giác mà nó đã từng có khi đi “xem phim ngoài trời” với thằng Thạch.

Một hôm, trong đầu giờ học, thằng Thạch nói với nó: “Chiều nay, tan học xong mày đi theo tao, tao sẽ bao cho mày xem phim không tốn tiền.”

“Phim gì vậy?”

“Bí mật. Nhưng vô cùng hấp dẫn. Chỉ có hai tài tử đóng thôi. Vô cùng cụp lạp.”

“Rạp nào chiếu vậy?”

“Công viên Văn Lang, ngay đường rầy xe lửa chạy ngang nhà thờ Ngã Sáu.”

“Công viên Văn Lang nằm ngay đường Hồng Bàng đó hả?”

“Ừ, xéo xéo trường Chu Văn An.”

“Bộ chiếu phim miễn phí ngoài công viên hả?”

“Ừ hoàn toàn miễn phí.”

“Như vậy tội học sinh Chu Văn An sướng thiệt hé, được coi phim không tốn tiền.”

“Chắc coi riết tội nó chán.” Rồi nó nói thêm, mập mờ: “Chán rồi nó làm tài tử đóng phim luôn.”

Nghe nói xem phim miễn phí thằng Dũng khoái chí. Công viên Văn Lang nằm trên đường về nhà nó cũng tiện đường. Xem phim chừng nửa tiếng, xong là về nhà được rồi. Cứ ngồi nghĩ đến chuyện xem phim hấp dẫn, thằng Dũng nhấp nha, nhấp nhồm, cứ chờ tiếng chuông reo hết giờ học.

Khỏi phải nói là sau khi ra khỏi trường, hai thằng cầm đầu cầm cổ đạp xe phóng vù vù từ đường Hùng Vương chạy về công viên Văn Lang. Công viên buổi chiều vắng lặng. Thỉnh thoảng có một vài người đi bộ vòng vòng công viên. Một hai ông già đang ngồi chơi cờ trên cái bàn đá. Thằng Thạch dựng xe đạp rồi ngồi xuống ghế đá. Thấy công viên vắng hoe, không có cảnh nhộn nhịp của một buổi chiều phim ngoài trời, thằng Dũng hỏi:

“Ừa, có chiếu phim không, sao vắng hoe vậy?”

“Còn sớm, chưa tới giờ chiếu phim.”

Một cặp nam nữ trên chiếc Mobylette đen chạy vào phía góc trong cùng của công viên. Thằng Thạch nhìn theo xem xe họ ngừng ở đâu. Một chút xíu sau, một cặp nam nữ khác, trên chiếc xe Suzuki nữ chạy vào một phía góc đối diện, khuất sau lùm cây. Thằng Thạch nói:

“Tài tử vào rồi. Chờ một chút rồi coi phim.”

Thằng Dũng cũng chưa hiểu xem phim kiểu gì mà kỳ vậy. Trong thời gian này thì lác đác một vài cặp thanh niên nam nữ khác cũng ngồi trên xe gắn máy chạy vào công viên, tìm chỗ vắng để ngồi tâm tình. Thằng Thạch nói với thằng Dũng: “Mày dắt xe đạp theo sau tao nghe.”

Thằng Thạch dắt xe đạp đi vòng vòng trong công viên. Khi đi ngang những lùm cây lớn, nó đều ngừng xe lại để lắng nghe xem có tiếng thì thầm hay không. Rồi nó ngừng xe lại và nói với thằng Dũng:

“Tao với mày ngồi xuống đây nghe, giống như hai đứa mình đang ngồi nói chuyện vậy mà. Nhưng mày nhìn cái cặp ngồi ngay bụi cây trước mặt, “tội nó” sắp đóng phim rồi đó”. Thằng Dũng nhìn về hướng bụi cây do thằng Thạch chỉ. Dưới bóng chiều chạng vạng tối, nó thấy một cặp trai gái đang ôm xoắn lấy nhau. Thằng Thạch thì thầm:

“Mày coi, tí xíu nữa thế nào thằng cha với con mẹ kia cũng cắn miệng nhau.”

“Tại sao phải cắn miệng nhau?”

“Làm sao tao biết mày, nhưng tao coi nhiều lần nên đoán vậy thôi.”

“Mày coi nhiều lần lắm hả?”

“Ừ, cũng bộn bộn. Bởi vậy tao mới biết chứ. Thằng Thuật khỏi lên mặt làm tàng. Mỗi lần tao kể cho nó nghe là nó đòi tao dẫn đi coi. Nhưng đâu có được mày. Coi đông người, mấy

cặp đóng phim để ý là mình khỏi coi nữa.”

Thằng Thạch ngừng nói khi nó thấy người con trai đặt tay lên ngực người con gái:

“Thấy chưa, tới màn bóp vú rồi...” Rồi bỗng dưng thằng Thạch khe khẽ hát một vài câu dựa theo một bài hát cải biên “*Vú em bằng cao su, bóp vú thì biết liền*”...

Thằng Dũng chợt cảm thấy khó chịu trong người, máu nóng dồn lên mặt. Chưa bao giờ nó được thấy cảnh như thế này. Nó ngồi chết trân sợ thằng Thạch biết cảm giác của nó thì kỳ lắm. Trong khi đó thì thằng Thạch vẫn cứ vô tư ngồi nhìn, khi không thấy thằng Dũng có phản ứng nào thì nó khẽ thúc cùi chỏ vào người thằng này và hỏi: “Ừa, sao ngồi im re vậy mậy. Ê... ê... cặp kia làm mới bạo kìa mậy.”

Theo hướng nhìn của thằng Thạch, nó ngó xéo vào lùm cây bên cạnh. Cặp này vô hồi nào mà thằng Thạch không hề hay biết vì nó lo mãi mê nhìn cặp trai gái ở đây này giờ. Quả đúng theo lời thằng Thạch nói, cặp này có vẻ “quyết đấu sanh tử” hơn khi thằng con trai cứ thọc tay dưới váy đứa con gái, còn cô gái thì lấy tay chặn lại, trong khi hai cái miệng thì kề sát bên nhau. Bất chợt, thằng Thạch la lên:

“Chết cha, thôi mày đừng nhìn nữa. Đi. Đi về lẹ lên.”

Vừa nói dứt câu, thằng Thạch đứng dậy, chụp cái xe đạp nhảy lên và đạp xe thật nhanh chạy ra khỏi công viên làm thằng Dũng cũng bất ngờ, đạp xe chạy theo muốn hụt hơi. Ra khỏi công viên, thằng Dũng thắc mắc:

“Sao kỳ vậy mậy, đang coi ngon trớn mà...”

Thằng Thạch nói lấp bắp:

“Chết mẹ... chị tao đó. Bả mà thấy tao ngồi trong công viên rình coi bả mét với ba tao thì chết mẹ. Đồng mày ơi...” Nói xong, nó đạp xe chạy một nước.

Không biết đêm đó thằng Thạch ngủ có nằm “trên bao” không mà riêng thằng Dũng thì khi ngủ, nằm “trên bao” thì nó lại thấy cảnh mà nó được xem trong công viên hồi chiều. Nhưng người con trai lại là nó còn đứa con gái thì nó mang máng là con... Đang mơ tới đây, bỗng dưng nó giật mình ngồi dậy vì mắc đi tiểu nhưng không kịp nữa rồi. Nó đã đái dầm! Nó bực mình “lớn rồi mà sao bây giờ ngủ lại đái dầm”. Nhưng mà hình như không phải đái dầm vì nếu đái dầm thì quần nó sẽ ướt sũng, khai ngáy, đàng này quần nó chỉ ướt một chút xíu. Và lạ một cái là trước khi đái dầm nó thấy cái gì đó rất là lạ, lằng lằng và thích thú, còn nếu như đái dầm thì chỉ làm khỏi tức cái bụng đái mà thôi. “Mai, vô trường phải hỏi thằng Thạch mới được chứ hỏi chú Chín hay với ba thì mắc cỡ chết”, nói xong nó tiếp tục ngủ trong sự mệt mỏi dễ chịu mà nó chưa bao giờ biết.

Ngày hôm sau, trong giờ ra chơi thằng Dũng tìm ngay thằng Thạch để kể ngay chuyện trọng đại vừa xảy ra cho nó tối hôm qua. Thằng Thạch nghe xong thờ ơ:

“Trường cái gì. Tao cũng bị rồi.”

“Nó là cái gì vậy mậy?”

“Mày nghe người ta nói mộng tinh không. Cái đó gọi là di, mộng tinh đó. Nhiều thằng trong lớp bị rồi.”

Thằng Dũng nghe thế cũng đỡ lo, nhưng nó cũng hỏi thêm cho chắc:

“Như vậy mình có bị gì không mậy.”

Bỗng dưng thằng Dũng nghe tiếng thằng Thuật xọt vào: “Coi chừng bị mù mắt nghe. Thằng nào mà bị nhiều lần là đui mắt đó. Mấy thấy mấy thằng cha mắt thông manh không? Là do mấy thằng chả bị cái vụ này nhiều lần đó.” Vừa nói, thằng Thuật vừa nháy mắt với thằng Thạch.

“Ừ, thằng Thuật nói đúng nó. Mày coi chừng nghe. Mày có nghe người ta nói bệnh lậu, di tinh hươt tinh, phong tình hoa liễu gì đó không?”, thằng Thạch hùa theo để làm cho thằng Dũng sợ. Quả là công hiệu như thần, khi nghe hai thằng thuộc loại lớn tuổi, biết nhiều chuyện hơn nó nói như vậy, thằng Dũng lắp bắp hỏi:

“Vậy làm sao cho nó đừng bị nữa hả?”

Thằng Thuật nói một cách bí mật.

“Mỗi tối trước khi đi ngủ lấy dây thun cột lại.”

“Đau chết, phải làm sao?”

“Chịu chứ làm sao? Đêm nào tao chẳng cột.”

“Rồi mắc đái phải làm sao?”

“Thì mở dây thun ra. Có vậy cũng hỏi.”

Tụi nó tính nói đùa chơi để hù thằng Dũng rồi sẽ bảo cho thằng Dũng biết là chuyện cột dây thun là chuyện giỡn chơi. Nhưng lúc ấy chuông reo báo giờ vào học bắt đầu. Vừa vào lớp học, tụi nó liền bị thầy Đinh cho làm bài kiểm hàng tháng. Thằng Thạch cầu nhàu: “Mấy ông này hồi xưa chắc rảnh lắm, ngồi sáng chế ba cái thứ toán tiếc làm bây giờ học chết mẹ luôn.” Nghe vậy thằng Thịnh kẹo cũng giải bày tâm sự: “Hồng biết học mấy bài toán kiểu này có giúp ích gì cho buôn bán không? Tao thấy tính toán bằng cái bàn tính là đã nhất. Tính làm sao mà có tiền là năm bờ oan.”

Khi chuông reo, thằng nào thằng nấy thở phào, ôm cặp chạy ủa ra khỏi lớp. Hai thằng Thuật và Thạch quên bưng chuyện tụi nó đã hù thằng Dũng hỏi nãy nên đông tuốt ra nhà xe để đề phòng tụi nó ăn cắp cặp xách chuông xe đạp.

Vì tin tưởng lời thằng Thuật, tối đó trước khi đi ngủ thằng Dũng tìm một cọng dây thun mềm để buộc vào nơi mà có thể gây cho nó mù mắt hoặc thông manh. Nó vào buồng tắm đóng cửa lại rồi bắt đầu việc tùm đẩu “nạn nhân” mà cột. Đau thấy ông bà, ông vãi nhưng nó cũng cố gắng chịu đựng.

Vừa quay ra khỏi buồng tắm, nó giật mình vì đụng phải ba nó đang đứng ngay cửa. Lúc nãy, trong khi nó đang tiến hành “liệu pháp chữa trị” thì ba nó chọt đi ngang qua buồng tắm. Ông nghe tiếng rên khe khẽ và chọt thấy thằng Dũng vào phòng tắm hơi lâu nên để ý. Ông sợ thằng Dũng nghe theo lời bạn xấu trong nhà in mà học đòi thói trăng hoa quá sớm. Gần khu xóm Sáu Lèo, chạy thẳng ra khu Mã Lạng, có vài căn nhà chứa mà một số thợ nhà in chưa vợ và có vợ thường vào giải sầu sầu vài cuộc nhậu ba xì để. Ông sợ thằng Dũng không khéo lại bị mấy thằng này rủ rê rồi đổ bệnh lậu hay viêm la thì khổ. Nghĩ thế nên ông đã đứng chờ thằng Dũng ra để hỏi.

“Sao con ở trong buồng tắm lâu vậy?”

“Dạ, con “ị” không ra.”

“Thiệt không?”

“Dạ... thiệt.”

Thấy điệu bộ lúng túng của thằng Dũng, ba nó lại càng nghi ngờ hơn liền nắm tay nó, kéo vào buồng tắm đóng cửa lại rồi bảo nó:

“Đâu con cởi quần cho ba xem.”

Nó cởi quần ra. Nhìn thấy cái vòi con con của nó cột chằng chịt giây thun, ba nó ngạc nhiên, kêu lên:

“Trời ơi, con làm cái gì vậy, cởi giây thun ra lẹ lên, không thôi nó tụ máu lại là nguy hiểm.”

Nó liền lật đật cởi sợi giây thun ra. Ba nó mở cửa buồng tắm dẫn nó ra ngoài và hỏi:

“Tại sao con lại cột nó lại như vậy?”

Biết không thể giấu, thằng Dũng liền kể cho ba nó nghe hết có sự. Nghe xong ba nó cười phá lên và bảo:

“Con bị mấy thằng bạn phá rồi. Đàn ông, con trai bị như vậy là chuyện bình thường.”

Nó xấu hổ, cúi gằm mặt, nhưng trong lòng rất vui vì biết mình không bị bệnh gì cả. Nhưng bây giờ khi nhìn xuống “cái vòi” thì, cha mẹ ơi, nó đỏ tấy và sưng lên.

Tất nhiên, đó là chuyện xảy ra hồi năm ngoái, năm nó học đệ ngũ. Mặc dù nó không còn vào công viên để xem phim ngoài trời nữa nhưng mỗi khi đi xem phim mà có cảnh “cụp lạp” dưới hàng ghế khán giả nó cũng khoái nhìn lắm. Bởi vậy khi hai khán giả đang mùi mẫn thì nó cũng cố gắng chong mắt trong bóng tối để nhìn. Bất ngờ, một ngọn đèn pin chiếu thẳng vào hai khán giả đang trở thành diễn viên đó. Người kiểm soát trật tự của rạp hát đi lại hàng ghế của hai khán giả nói nhỏ: “đã có lệnh cấm không được vi phạm thuần phong mỹ tục trong rạp hát. Nếu một lần nữa chúng tôi bắt gặp thì sẽ mời anh chị ra ngoài.”

Hai diễn viên đóng phim dưới hàng ghế liền trở lại tư thế ngồi xem phim làm thằng Dũng và thằng Thạch cụt hứng trong khi đó thì thằng Mai, nãy giờ, ngồi xem phim cười ha hả. Thằng Thạch hơi âm ỉm nên hỏi nó: “Bộ mày không khoái xem mấy màn cụp lạp hả?”. Thằng Mai đáp tỉnh bơ: “Tuồng gì, trong xóm tao thấy họ bắt cặp với nhau hoài, còn dữ hơn nữa. Mấy thằng cha vô rạp hát bóng thì ăn thua gì.” Thế là thằng Thạch tắt đài, quay trở lại với ông hề Tây và đám con gái xinh đẹp trên màn ảnh.

Nhờ không có “đóng phim” dưới ghế khán giả nên ba thằng cũng tập trung coi được phim. Quả là đáng đồng tiền bát gạo.

Ba thằng ngồi cười sằng sặc bởi những hành động ngớ ngẩn nhưng dẫn đến kết cục đáng yêu của thầy đội do Louis De Funes thủ vai. Đang xem ngon trớn thì màn bạc trắng nhách. Đèn trong rạp bật sáng. Khán giả la ó, có tiếng huýt sáo hoét hoét để phản đối, thậm chí có những thằng trạc tuổi tụi nó lấy dĩa ghế đập mạnh vào lưng ghế rầm rầm như muốn phá cho

cái ghế hư để trưng tri-rạp hát đã dảm ngưng phim nửa chừng. Từ trong các loa treo trên tường vang ra tiếng thông báo: “Vì lý do kỹ thuật nên phim sẽ được chiếu lại trong vài phút nữa. Xin quý vị thông cảm.” Thăng Dũng hỏi thẳng Mai:

“Tại sao đang chiếu nửa chừng mà nó ngưng vậy mậy? Bộ đứt phim hả.”

Thăng Mai giải thích một cách rành rẽ:

“Khi phim bị đứt thì trên màn ảnh xẹt xẹt, rồi mình thấy cái hình như chảy ra. Còn cái điều này tao nghĩ là rạp chạy phim không kịp. Nghe nói bộ phim này chiếu đến ba rạp lận nên nhiều khi người chớ phim chưa mang hộp phim kế tiếp đến kịp.”

Thăng Mai chưa kịp giải thích tường tận thì đèn trong rạp lại phụt tắt. Trên màn ảnh bắt đầu chiếu tiếp phần kế của bộ phim. Từ lúc này bộ phim chiếu liên tục không còn xảy ra sự cố ngưng chiếu giữa chừng nữa. Cặp diễn viên khán giả nhân mọi người tập trung xem phim đã biến mất khỏi chỗ ngồi hồi nào không ai hay làm cho tụi thăng Dũng yên tâm xem cho đến hết bộ phim mà không phải phân tâm vừa xem phim trên màn ảnh lại vừa xem phim dưới hàng ghế ngồi khán giả.

Viên cảnh sát trưởng Cruchot ở Mac-xây, một trong những vai đề đời của Louis De Funes, nhỏ con nhưng lại chỉ huy những thầy đội to con làm khán giả cười nghiêng ngửa. Thăng Mai vừa cười, vừa chùi nước mắt vừa văng tục “Đ.M tao khoái coi phim hài của thăng cha này còn hơn coi phim Xạc-lô”.

Khi màn bạc xuất hiện chữ Fin tụi nó vô cùng tiếc rẻ ước gì phim dài thêm để coi cho nó đã. Đèn bật sáng, khi đứng lên để chuẩn bị ra cửa thì thăng Dũng sững người. Một hình dáng rất quen thuộc, đập vào mắt nó. Mái tóc ấy, cái dáng đi hơi nghiêng nghiêng, cái mũi hay chun lên khi muốn trêu chọc ai đó gần như ám ảnh nó mỗi ngày. Trước giờ nó đi học, là giờ mà tà áo trắng Gia Long này bước đi qua ngõ nhà nó, thăng Dũng thường hay cầm cây đàn ghita mà nó được thăng Chương dạy chập chững, hát ơng ơng mấy bài nhạc thị trường “*Tôi ở ngoại ô, một căn nhà xinh có hoa treo khắp vùng, gần kề lối xóm có cô bạn thân xóm hôm lo sách đèn. Hai đứa chưa ước hẹn lấy một câu...*” Trong thực tế căn nhà xinh là nhà của “người trong mộng”, còn nhà nó chỉ là một căn nhà đơn sơ chẳng có hoa hòe, hoa sói gì cả ngoài cây chùm ruột. Hàng ngày, đợi cho đến khi hình dáng ấy đi ngang nhà là nó cầm đàn và rống lên để tâm tình nó có thể đi vào lỗ tai “người ấy”. Rồi tới nhạc tiền chiến “*Cô láng giềng ơi không biết cô còn nhớ đến tôi... tôi đã hình dung dáng ai đang cười*” Đây là chiêu của thăng Chương dạy nó: “mày muốn cua ghê thì mày phải biết đàn hát ghê nó mới để ý.”

Một hôm vô lớp thăng Chương nói nhỏ với nó:

“Hôm nay tao dạy mày một bản nhạc bí mật nghe. Đây là một bài nhạc phản chiến của Trịnh Công Sơn đó. Chính phủ cấm, ai hát là bị bắt liền...”

“Vậy mà tại sao mày dạy tao hát? Tao hát có bị bắt không?”

“Như vậy ghê mới nể mày. Hiện nay mấy ghê Gia Long khoái nhạc Trịnh Công Sơn lắm. Chị tao nói tụi nó chuyen nhau chép tay nữa.”

“Chép tay thì đâu có sao, nhưng khi hát lỡ lính nghe được thì chết mẹ.”

“Mày hát ở đâu?”

“Trước cửa nhà tao chớ đâu.”

“Ha... ha... ngu mày ngu quá con ời... Hát trong nhà thì ai mà nghe, đừng ra ngoài đường lộ hay hát trong trường thì đâu có sao.”

“Thiệt hả?”

“Thiệt chứ sao không, tao xạo mày sao?”

“Ờ, mày dạy tao đi. Bài gì vậy?”

“Bài *Diễm xưa*. Bắt đầu là *Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ*... Chách bùm bùm, chách bùm bùm.. Mày hát chậm chậm nghe..”

Mỗi ngày nó học tứ thằng Chương bài hát *Diễm xưa* vài câu và dù vừa mới học được nó đem áp dụng liền. Và cứ thế dù buổi trưa mùa hạ nắng gắt hàng xóm láng giềng của thằng Dũng không hiểu sao cứ nghe thằng này rống “Mưa vẫn mưa bay... mưa vẫn mưa bay...” Và hàng xóm cũng chẳng biết tại sao “mưa vẫn mưa bay” lại dừng ngang đột ngột. Nếu người nào tinh ý thì sẽ thấy khi một chiếc áo dài trắng vừa qua khỏi ngõ nhà nó thì “mưa vẫn mưa bay” liền chấm dứt. Và vài phút sau họ sẽ thấy thằng Dũng đạp chiếc xe đạp cà tàng ra khỏi nhà.

Ấy vậy mà nhạc phản chiến của Trịnh Công Sơn đã thành công. Có hôm, đi ngang nhà nó “áo trắng Gia Long” đã quay mặt vào nhà nó nhìn và chun mũi cười. Tim nó như nhảy ra khỏi lồng ngực. Đứng quá xá cỡ. Muốn cua ghê thì phải phản chiến chứ không được tiền chiến. Bây giờ mà có lính bắt nó cũng chẳng sợ. Miễn làm sao khi lúc nó bị cảnh sát bắt thì phải có mặt “nàng áo trắng” để ghê biết rằng “vì em mà anh hát nhạc phản chiến” chứ đừng bắt nó khi con nhỏ đã qua khỏi nhà nó rồi thì uổng công. Tuy vậy, chưa đến đâu phải bị cảnh sát bắt, mặc dù trong xóm nó cũng có vài chú, thằng Dũng đã nói chuyện được với em. Đã nắn nót chép cho “em gái Gia Long”, theo kiểu chữ *Ital*, cỡ 12, mấy bài nhạc phản chiến của Trịnh Công Sơn như “Diễm xưa”, “Nắng thủy tinh”. Nó còn nắn nót vẽ tranh minh họa bắt chước theo những phụ bản của họa sĩ Đinh Cường.

Thằng Dũng vô cùng ước ao được đi coi xi-nê với “em Gia Long” một lần. Nếu được đi xi-nê với em thì coi như công việc “cua ghê” đã thành công 90 phần trăm như theo lời dạy của thằng Thuật. Nhưng chưa bao giờ một lần nó dám mở miệng. Mỗi lần đứng trước “nàng” tim nó đập nhanh, mặt nó run lên, miệng lắp bắp, tay chân lóng ca, lóng cóng. “Thôi để từ từ. Phải dành tiền để đi coi phim ở những rạp sang trọng như Rex, Eden chứ coi ở Việt Long hay Tân Bình, Tân Lạc thì mất mặt bầu cua hết. Còn phải có tiền mua bắp rang vô rạp để ăn nữa chứ!”. Chần chừ như thế hoài nên nó chưa bao giờ mở miệng mà chỉ cứ phản chiến “Mưa vẫn mưa bay...” từ mùa nắng sang đến mùa mưa rùng rã ngập cả con xóm của nó.

Thế mà, bây giờ đây, Xuân Chi - “người trong mộng” của nó lại xuất hiện trong rạp xi-nê. Phải chi nó đi một mình hoặc đi với bạn gái thì thằng Dũng rất vui và sẽ chạy lại chào hỏi ngay. Đáng này, cô bé lại đi với một thằng con trai khác, lớn hơn nó chừng vài tuổi, cả hai vừa cười, vừa nói đi ra khỏi rạp mà đâu biết rằng, trong đám khán giả đang chờ bước ra hỏi rạp có người đang xem phim vui chợt hóa ra buồn như bài hát “*Xem phim buồn*”. Không muốn cho con Xuân Chi thấy mặt, thằng Dũng kéo thằng Thạch ngồi thụp xuống ghế. Thằng Thạch hỏi:

“Mày định coi xuất nữa hả?” Vì là rạp chiếu thường trực nên khán giả muốn ngồi xem đến lúc nào cũng được, chừng nào chán thì về.

Thằng Dũng trả lời đại:

“Ừ.”

“Mày tính sao Mai?”

“Coi lại phim này cũng được, ừ, chừng nào chán thì về.”

Cả ba thằng ngồi nán lại cho khán giả đi ra hết và một đợt khán giả mới của xuất sau lục tục kéo vô. Thằng Thạch và thằng Mai tha hồ nói về bộ phim mà tụi nó vừa mới xem còn thằng Dũng thì ngồi im, mặt buồn xọ. Bỗng dưng thằng Dũng muốn đi ra khỏi rạp, đập xe lòng vòng trên những con đường buổi trưa chủ nhật để quên đi nỗi buồn vừa chợt đến sau khi xem một cuốn phim vui. Nó vụt đứng dậy: “Thôi tụi bây cứ ở lại coi đi, tao về trước.”

“Mày về tụi tao cũng về luôn.” Thằng Thạch nói.

Cả ba thằng lót tót bước ra khỏi rạp. Mắt lóa nắng vì bây giờ đã hơn một giờ trưa. Ba thằng đến chỗ gửi xe đạp. Thằng Thạch liếc nhanh về phía xe bánh mì để xem con nhỏ bán bánh mì còn độ không? Xe bánh mì còn đó nhưng còn em đâu rồi? Một bà già đang ngồi bên xe, phe phẩy cái quạt để đuổi những con ruồi. Thằng Thạch cũng cụt hứng.

Cả ba chia tay nhau. Thằng Mai hỏi thằng Dũng:

“Mày đi về nhà hả? Sao tao thấy mày buồn quá vậy?”

“Cũng đâu có gì buồn. Tao định đập xe đi vòng vòng Sài Gòn chơi. Lâu quá, không có bát phở Bô-na^[41]. Từ đây đập xe ra đó cũng gần.”

“Tao đi chơi với mày nghe.” Thằng Mai đề nghị.

“Ừ đi thì đi. Chừng nào mày thấy chán thì mày cứ đập xe về”

Thằng Thạch đập xe về nhà. Còn thằng Dũng bắt đầu cuộc hành trình đập xe đi cho vơi nỗi buồn đang gặm nhấm. Thằng Mai thì không muốn về nhà vì đi chơi vui hơn. cả hai cứ tà tà đập xe đi trong buổi trưa nắng mà chẳng thằng nào nói với nhau tiếng nào.

Thay vì đập xe xuống Cống Quỳnh, qua Phạm Ngũ Lão chạy thẳng ra chợ Sài Gòn, thằng Dũng lại đập xe ra đường Hồng Thập Tự vì nó không muốn đi ngang nhà in lúc này. Nó không muốn ai ở nhà in biết nó đang buồn. Có những chuyện của con tim không ai có thể chia sẻ được. Nó đã đọc được câu này ở trong cuốn sách nào mà nó cũng chẳng nhớ.

Từ đường Hồng Thập Tự nó queo phải theo đường Công Lý, đi ngang qua dinh Độc Lập rồi đập xe thẳng xuống đường Lê Lợi. Hai thằng tìm chỗ gửi xe ở bên hông Bộ Công Chánh trên đường Công Lý, góc Lê Lợi.

“Đi đâu mậy?” thằng Mai hỏi.

“Đi vòng vòng, bát phở Bô-na chơi.”

Hai thằng đi dọc theo vỉa hè Lê Lợi. Nơi đây, bây giờ đã trở thành khu bán sách báo, tạp chí tiếng Việt và nước ngoài và vài vốc. Vỉa hè được chia làm hai hàng một bên là hàng bán vải và quần áo loại đắt tiền, một bên là các sạp bán sách báo tiếng Việt và nước ngoài như *Times*, *Newsweek*, *Bittboard* nhưng nhiều nhất là các tạp chí khiêu dâm như *Playboy*,

Penthouse. Khách nhàn du, mua sắm là những cô cậu hippy choai choai, những sĩ quan Biệt động quân, Thủy quân lục chiến và cả những tên lính Mỹ đi cạnh những cô gái phấn son lòe loẹt. Cũng không kể đến những thành phần khác đang trà trộn trong đám người đi bát phở để kiếm ăn như trẻ đánh giày, bọn móc túi. Chính giữa con đường vỉa hè này là một nhà vệ sinh công cộng, lúc nào cũng bốc mùi hôi. Không khách khứa nào thích đi qua khu vực này ngoại trừ có nhu cầu giải tỏa đột xuất chỉ trừ có những tay “kỳ bễ”[\[42\]](#) chuyên nghiệp đang tập trung trong sòng bài ba lá, những tay cò mồi đang cố dụ khách qua đường vào sòng bài.

Thằng Mai kéo tay thằng Dũng ngừng ngay cạnh sạp bán tạp chí *Playboy*. Một người đàn ông đeo kính trắng, trạc 50 tuổi đang say sưa giờ từng trang báo nhìn vào ảnh của những cô gái Mỹ không mảnh vải che thân. Thằng Mai kiểng chân đứng nhìn ké vào tờ báo. Ông này giật mình quay lại, nhìn nó với cặp mắt khó chịu:

“Muốn coi thì lấy báo dưới sạp mà coi.”

Nghe tiếng cự nự, người chủ quầy báo, một thanh niên mặt mày bặm trợn quát:

“Mấy thằng nhỏ đi chỗ khác chơi, báo để bán chứ không cho coi không!”

Thấy nhột, vì nãy giờ chỉ đứng coi hết tờ *Playboy* này đến tờ *Girls* khác, ông già đeo kiểng bỏ tờ báo xuống bỏ đi. Chủ quầy báo chửi đồng:

“Đ.M... già mà ham thì bỏ tiền ra mua coi. Cứ coi cộp không. Khứa lão[\[43\]](#) này lâu lâu lại đến...”

“Chắc khứa không dám mang về nhà sợ vợ con thấy”, người chủ quầy kể bên góp chuyện.

“Nếu thềm cứ chạy lên ngã ba Chú Ía, thành ông Năm là xong chứ gì.”

“Tao coi bộ dạng khứa này là công chức hay giáo sư gì đó, chẳng dám đâu. Lỡ cảnh sát kiểm tặc tóm được thì có nước mà đội quần.”

“Ê, hai thằng nhỏ. Đi đi, tụi bây đứng xớ rớ làm gì?”

“Chắc mấy thằng này muốn biết mùi đời.”

Thằng Dũng kéo tay thằng Mai đi khỏi quầy sách *Playboy*. Nó ngượng chín người, cảm thấy bị khi dễ khi nghe hai thằng cha bán *Playboy* nói như vậy. Đây không phải là lần đầu tiên nó xem những loại sách “lạ lùng” này. Lần nào nó xem cũng ngượng nhưng xem chỗ ít người thì yên tâm hơn. Nó đã từng được thằng Ngọc cùi, mặt đầy mụn đem tạp chí này cho nó và mấy thằng ở xóm nhà lá cùng xem.

Một hôm trong giờ văn của thầy Vũ Ký, thằng Ngọc cùi lấy trong cặp táp ra một tờ báo của Mỹ, in màu rất đẹp, ở Việt Nam chưa có cuốn nào in được như vậy. Nó nói với thằng Dũng một cách bí mật.

“Cuốn này toàn hình con gái ở trường không. Sách *Playboy* của Mỹ đó nha mậy, mắc lắm, ở Lê Lợi bán một trăm đồng một cuốn đó!”

“Trời ơi làm gì mà mắc dữ vậy? Ở đâu mà có vậy?”

“Tao ăn cắp trong phòng ba tao. Không biết sao ông có nhiều lắm. Cả chồng luôn.”

Thằng Dũng lén để tờ báo trong hộc bàn, lật từng trang để xem. Trời ơi, nó không ngờ thân thể con gái, sau khi trút bỏ hết quần áo thì là như thế này ư? Vừa chỉ xem vài hình, bỗng dưng nó cảm thấy cộm cộm nơi đũng quần. Nó có cảm giác máu nóng đang chạy dồn lên mặt. Nó liền lấy tờ báo bỏ trở lại hộc bàn của thằng Ngọc cùi. Thằng Ngọc cùi bèn kêu thằng Hòe:

“Ê có cuốn sách giáo khoa về Anh văn mới lắm nè mày.”

Nghe nói đến sách giáo khoa Anh văn là thằng Hòe chụp ngay. Nhưng khi vừa giở ngay trang đầu là nó quăng trở lại cho thằng Ngọc cùi, nói nhỏ:

“Thấy ghê. Mày cứ coi sách tầm bậy tầm bạ nên mặt mụn là phải.”

Thằng Thạch từ bàn dưới chồm lên, giật cuốn *Playboy*. “Mày cho tao với thằng Nho mượn coi chút.”

Thằng Ngọc cùi chưa kịp phản ứng thì quyển *Playboy* đã nằm trong tay thằng Thạch. Nó nhét vội xuống hộc bàn và bắt đầu mở ra xem. Thằng Nho cũng găm đầu xuống mặt bàn xem ké. Mặc kệ, thầy Vũ Ký có giảng gì tại nó cũng chẳng có hề biết.

Đứng trên bục nhìn xuống, thầy Vũ Ký thấy hai thằng xóm nhà lá cứ găm đầu mà xem cái gì đó chứ chẳng chịu nghe giảng, thầy liền nhẹ nhàng đi xuống cuối lớp. Khi thấy thầy Vũ Ký đi xuống, bọn thằng Dũng đã kêu nhỏ: “Thạch, thầy xuống kìa...” nhưng nó cũng chẳng nghe. Khi thầy Vũ Ký đứng sát cạnh bên, nó mới giật mình ngẩng đầu lên, mặt tái mét.

“Xem gì đó, đưa thầy coi nào.”

“Dạ, dạ không có chi thầy...”

“Tôi bảo đưa tôi xem.”

Thầy Vũ Ký thò tay vào hộc bàn và lấy ra tờ *Playboy*, còn thằng Thạch thì ngồi chết trân, tay chân run lẩy bẩy. Khi thấy tờ *Playboy*, thầy Vũ Ký giận run lên:

“Chết... Chết... tầm bậy, tầm bậy... Các trò không học mà coi những thứ tầm bậy rúa... Tội này các em phải ra hội đồng kỷ luật. Quyển sách này của ai?”

Ngồi ở bàn phía trên, thằng Ngọc cùi cũng run vì sợ thằng Thạch sẽ khai ra mình. Ra hội đồng kỷ luật lạng quạng bị đuổi học như chơi.

Còn thằng Thạch cũng đang suy nghĩ. Nếu khai thằng Ngọc cùi mang vào thì mình cũng chưa chắc nhẹ tội, còn dính thêm thằng Ngọc cùi. Bọn bè chơi như vậy thì mấy đứa trong lớp sẽ khi dễ, coi thường. Nghĩ vậy nên nó trả lời:

“Dạ thưa thầy, dạ của em...”

“Em mua à...?”

“Dạ không em mượn của một thằng bạn, ba nó buôn bán hàng Mỹ...”

“Tôi tịch thu quyền sách rồi sẽ báo cho Hội đồng kỷ luật nhà trường...”

Thầy Vũ Ký quay lên bàn giáo sư, thay vì giảng bài, thầy lại đề cập đến chuyện thằng Thạch.

“Các em đi học để trở thành một người có văn hóa và tri thức, biết phân biệt những điều đúng sai đang xảy ra trong cuộc sống. Khi biết phân biệt những điều như thế thì các em mới trở thành người hữu ích cho quốc gia, đất nước. Quân đội Mỹ vào đây, mang theo đủ thứ tầm bậy tầm bạ. Nào là *Snackbar*, nào là vũ trường, nào là lối sống Mỹ, nào là văn hóa *Playboy*, rồi đi điểm, gái bán bar... toàn những thứ hư hỏng. Mấy em không được... không được xem những thứ này, nó sẽ phá hoại tâm hồn và đầu óc các em...”

Thầy Vũ Ký còn nói nhiều về đề tài này cho đến hết giờ học của thầy. Khi chuông reo báo giờ ra chơi thì thằng Thạch, vẫn còn ngồi im, mặt buồn bã. Thằng Ngọc cúi thì lại vỗ vai thằng Thạch cảm ơn thằng này đã không khai ra nó là thằng mang quyền sách vào. Thằng Khải lại an ủi:

“Thầy giận thì ông nói vậy chứ tao nghĩ ông không đưa mày ra hội đồng kỷ luật đâu. Hai cái cấm túc là cùng.” Thằng Tuấn trưởng lớp chia sẻ:

“Có lẽ tao gặp thầy để xin cho mày giảm kỷ luật.”

Thằng Dũng tiếp lời:

“Phải đó. Tao cũng đi theo thằng Tuấn xin giảm kỷ luật cho mày.”

Thằng Thạch cảm động khi thấy bạn bè lo lắng cho mình: “Ừ. Chắc tao cũng đi theo tụi bây. Tao là người có lỗi mà không đi xin để tụi bây đi không thì thầy Ký giận chết.”

Thằng Tuấn trưởng lớp không đồng ý:

“Tụi mình lên phòng giáo sư đông quá đâu có được. Thôi để mình tao đi cho.”

Thằng Thạch ngần ngừ:

“Thôi cũng được. *Cũng liều con tạo xoay vần đến đâu*”, nó nói theo một câu thơ trong truyện Kiều nghe buồn thảm.

Thế là một mình thằng Tuấn đi thẳng lên phòng họp giáo sư ở góc trong cùng của hành lang danh dự. Đến trước cửa phòng họp giáo sư, nó đứng xó rớ cố gắng nhìn vào nơi chốn thâm nghiêm và “huyền bí” này. Nơi đây là nơi thằng Tuấn ước mơ: Học cho thật giỏi, đậu cao rồi trở về trường làm giáo sư như một số giáo sư đang dạy trong trường. Nghĩ đến đó, nó thấy đã vô cùng.

“Em đứng đây làm gì vậy Tuấn?”

Nó giật nẩy mình, người hỏi nó là cô Đoàn Trang - dạy hóa học.

“Dạ, em tìm thầy Vũ Ký.”

“Cô thấy thầy Vũ Ký mới chạy xe ra khỏi trường. Chắc thầy hết giờ ở trường rồi.”

“Dạ. Cảm ơn cô.”

Nó tiu nghỉu quay trở lại lớp. Bọn thằng Hoàng thấy nó quay trở về, mặt mày không khí thế lắm nên đoán mò:

“Bộ thầy không đồng ý hả mậy?”

“Không, thầy đi về rồi. Ngày mai hai giờ đầu là giờ dạy Kim văn của thầy, mình xin cũng được.”

Từ đó đến hai giờ học cuối thằng Thạch sống trong tâm trạng âu lo. Suốt đêm đó, ngay cả khi ngồi xem chương trình Tạp lục Tùng Lâm trên tivi, có hai anh hề Phi Toàn và Thanh Việt diễu vui, cả nhà nó cười vang mà mặt nó vẫn âu sầu. Riêng thằng Dũng, tối đó nó lại nằm mơ thấy mấy cô đầm không mặc quần áo, làm cho nó bị “tiểu dầm” lần nữa. “Đúng là không nên xem mấy cái này, bị tiểu dầm hoài, có ngày bị thông manh mất.”

Rốt cuộc tụi nó cũng chẳng có cơ hội xin thầy tha cho thằng Thạch vì thầy đã tuyên bố tha tội cho thằng nó vì là lần đầu, và cũng chẳng bắt nó cảm túc. Thằng này sướng rơn. Giờ ra chơi nó khao mấy thằng xóm nhà lá bánh dứa, bánh su kem của chị Lan, ăn thả cửa chừng nào no thì thôi. Ăn nhiều như thằng Mai thì chỉ ba cái bánh dứa là cùng.

Thằng Dũng nhớ lại chuyện xảy ra cho thằng Thạch và những lời thầy Vũ Ký dạy nên khi thằng Mai ghé quầy bán báo *Playboy* nó đã không thích, nhất là khi tụi nó có mang phù hiệu hiệu đoàn Petrus Ký trên túi áo. Nó liền kéo thằng Mai đi khỏi khu vực này. Hai đứa đi ngược lên đường Pasteur. Thằng Mai hỏi nó:

“Mầy có tiền không?”

“Có ba choạc. Chi vậy?”

“Tao đói bụng quá. Hồi nãy ăn có một khúc bánh mì...”

“Tao cũng thấy đói đói rồi. Mình lại Pasteur mua bánh mì phá lấu ăn.”

Hai đứa băng qua khỏi đường Pasteur. Tại góc đường Pasteur - Lê Lợi có một quầy bán bánh mì với phá lấu lòng heo. Vừa thoát nhìn những khoanh ruột non, thố linh khoanh tròn, những miếng gan, bao tử “khìa” nằm trên một cái khay nhôm, được che bằng một tấm ny lông trắng, dầy thằng Mai đã muốn chảy nước miếng. Thằng Dũng nói với “bà xẩm” bán hàng:

“Bà cho hai khúc, mỗi khúc năm đồng. Nhớ cho nhiều đồ chua nhe... ờ... bà cho thêm tương đen, với tương ớt...”

Mỗi thằng cầm một ổ bánh mì nóng, thơm lừng mùi bánh mì mới ra lò, đi lại xe nước mía Viễn Đông gần đó. Thằng Dũng gọi một cách sành sỏi:

“Cho hai ly nước mía, bỏ ít đá thôi nha chị.” Nó quay sang thằng Mai: “bánh mì phá lấu với nước mía Viễn Đông ngon có tiếng. Hai món này cũng góp phần làm nên danh tiếng của Sài Gòn đó mầy.” Câu này nó nghe một ông nhà văn, nhà báo nào nói bây giờ nó đem ra hù thằng Mai.

Còn thằng Mai, nó đâu cần biết bánh mì phá lấu Pasteur, nước mía Viễn Đông. Bánh mì phá lấu với nước mía là “tàn chi quái đản” rồi. Đối với nó ăn sang như vậy là một sự hiếm hoi. Nó nhìn thằng Dũng có vẻ ngạc nhiên vì sự sành sỏi của thằng này. Vừa cắn miếng

bánh mì, nước tương đen chảy quanh khóe miệng, nó hỏi thẳng Dũng một cách khâm phục: “Sao mày biết những chỗ này, hay quá vậy?”

Thằng Dũng im lặng, bí hiểm để chứng tỏ nó là một thằng sành sỏi. Hừ mấy thằng cỡ thằng Thuật, Thạch không được thì hừ thằng Mai cho đỡ ghiền. Khu vực Sài Gòn hoàn toàn xa lạ với thằng Mai nhưng ở Chợ Lớn thì đường qua mặt nó. Thật ra đây là lần thứ hai thằng Dũng ghé đây. Lần trước do chủ Chín chở nó đi lấy mấy cái bản kẽm hình ở Cliche Dầu ở đường Đề Thám rồi tiện đường chở nó ra mua bánh mì về cho mấy ấn công typo ăn trưa luôn.

Sau khi ăn hết ổ bánh mì, uống xong ly nước mía thằng Mai vẫn còn thòm thèm. Nó xin thêm miếng nước lọc để uống cho đã vì nó xin bỏ thêm tương đen vào bánh mì hơi nhiều nên bây giờ khát nước. Nãy giờ đi vòng vòng, ăn uống nên thằng Dũng quên mất cái vụ nó gặp con Xuân Chi đi với thằng khứa nào trong rạp hát. Có lẽ vì vừa ăn bánh mì, uống nước mía ngon, cộng với sự khâm phục của thằng Mai nên nó hào hứng:

“Tao dẫn mày vào nhà sách lớn nhất Việt Nam.”

“Nhà sách này có sách dạy đóng kịch không?”

“Sách gì cũng có. Mình tha hồ đọc, không mua cũng được.”

Thằng Dũng dẫn thằng Mai băng qua đường Lê Lợi, đến gần góc đường Công Lý. Nằm trên đường Lê Lợi. Trước mặt thằng Mai là một nhà sách to như một rạp hát, phía trên mặt tiền lầu hai có hai chữ bằng xi măng đúc, sơn màu đỏ sậm “Khai Trí”^[44]. Dù buổi trưa nhưng vẫn đông người tấp nập ra vào. Bước vào trong nhà sách, phía trên cùng là một tấm bảng có viết những dòng chữ mà ai vào cũng đều thấy “*Để cho con một rương sách hơn là một rương vàng.*”

Những người trong nhà sách đi qua, đi lại dọc theo kệ sách. Có người ngấm nhìn, lấy sách ra đọc vài trang, sau đó để lại chỗ cũ rồi đi tiếp sang quầy khác. Có người đứng một chỗ đọc hết trang này qua trang khác. Còn có người thì cứ đi vòng vòng chỉ để nhìn các tựa sách rồi gật gù. Thằng Dũng thấy một anh, có lẽ là sinh viên vì đeo kính cận dày cộp, mái tóc hơi dài, bông bênh như nghệ sĩ, nói với một cô gái đi bên cạnh: “Phạm Công Thiện mới viết quyển “Ý thức mới trong văn nghệ và triết học” hay lắm.” Cô gái nhận xét: “nghe nói ông này hơi điên điên.” “Không phải điên là ông Bùi Giáng.” Cô gái chọc: “Em hỏi như vậy là vì anh đọc mấy cái quyển Ý thức gì đó coi chừng điên điên theo. Mấy ông triết gia hay khủng lắm.”

Nhìn anh sinh viên nó vô cùng ngưỡng mộ. Thằng Dũng ước gì đọc được những quyển sách cao siêu như anh sinh viên vừa nói. Nếu nó đọc được những quyển này thì con Xuân Chi sẽ khâm phục nó biết chừng nào. Nó ước ao hình ảnh: Anh sinh viên là nó và cô gái đi cạnh bên là Xuân Chi. Nó sẽ giảng cho Xuân Chi nghe về triết học, văn học thì chắc con bé sẽ ngẩn tò te mà khâm phục. Thằng Mai cắt đứt sự tưởng tượng thăng hoa của nó:

“Tao muốn coi mấy cuốn sách dạy kịch nghệ, nó nằm ở quầy nào?”

Thằng Dũng ớ người vì nó cũng chẳng biết loại sách này nằm ở quầy nào:

“Chắc ở đâu đây.”

“Cái quầy trong cùng, bên góc trái đó em. Cái quầy đó chuyên trưng bày sách nghệ thuật”, anh sinh viên chỉ giúp. “Em mê kịch hả. Trong đó có mấy quyển thoại kịch của Vũ

Khắc Khoan như “Thần tháp rùa”, “Thành Cát Tư Hãn” hay là của kịch tác gia Vi Huyền Đắc...”

Trời ơi, thằng Dũng kính nể anh sinh viên này quá. Không chừng anh đi vào nhà sách này hàng ngày. Nó buột miệng hỏi: “Anh là sinh viên ở trường nào vậy?”

Anh sinh viên nhìn nó, nhìn phù hiệu trên túi áo nó, rồi nói như reo lên:

“Em học Petrus Ký hả. Anh cũng là cựu học sinh Petrus Ký đây. Hiện giờ anh là sinh viên Văn khoa, ban văn chương... Còn em này, sao lại thích đọc sách thoại kịch vậy?”

Thằng Dũng vô cùng tự hào vì được nói chuyện với một đàn anh Petrus Ký mà nó đang ngưỡng mộ, trả lời thay cho thằng Mai:

“Nó tìm sách dạy đóng kịch. Thằng bạn em thích trở thành nghệ sĩ thoại kịch như Vân Hùng, La Thoại Tân, Ngọc Đức...”

Anh sinh viên chỉ vào người bạn gái đứng bên cạnh, nói rất tự hào:

“Vây là mấy em gặp hên rồi. Chị Dung là kịch sinh trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ[45] năm thứ hai đó...”

Thằng Mai trở mắt nhìn người bạn gái của anh sinh viên. Nó ngập ngừng, rất muốn hỏi nhiều điều nhưng không biết hỏi cái gì. Cô gái xoa đầu thằng Mai:

“Em muốn học kịch thì thi vào khoa thoại kịch trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ đi. Em chỉ cần có bằng trung học đệ nhất cấp là được. Nếu đậu, em vừa có thể học kịch buổi chiều, buổi sáng học ở trường Petrus Ký để thi đậu cho xong bằng Tú tài 1, Tú tài 2...”

Thằng Mai mừng rơn:

“Thi khó không chị?”

“Khó chứ. Thi tuyển tìm người có tài năng học 4 năm, sau đó ra trường trở thành nghệ sĩ đóng kịch trên sân khấu mà. Khoảng đầu tháng 7 trường bắt đầu thông báo thi tuyển. Em đến trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ ở đường Nguyễn Du, ghi danh dự thi.”

Thằng Mai chợt thấy thích và ái mộ người bạn gái của anh sinh viên quá.

“Em cảm ơn chị.” Và nó bạo gan hơn: “Khi nào gần thi tuyển chị có thể giúp em luyện thi được không?”

“Ờ, được chứ. Có mấy trường dạy luyện thi vào khoa thoại kịch của Mỹ Tín, của thầy Đinh Xuân Hòa nhưng học phí mắc lắm, em không có khả năng đâu. Chừng nào em ghi danh, được phát đề thi để diễn trong buổi thi tuyển thì em lại gặp chị tại trường. Chị tên Ngọc Dung, kịch sinh năm thứ hai nhưng sau hè này chị sẽ lên năm thứ ba... Nhớ nha. Em tên gì?”

“Em tên Mai. Mai là con khỉ đó. Khi em lại tìm chị, em sẽ nói Mai con Khỉ, học sinh trường Petrus Ký há...”

Cô gái cười khinh khích:

“Em nói chuyện vui quá. Mai học Petrus Ký là được rồi. Khỏi Mai Khỉ gì hết. Nói vậy để chị khỏi làm với Mai là tên con gái.”

Trời ơi, thằng Mai muốn có người chị như chị Ngọc Dung quá. Trước khi chia tay, nó còn hỏi với thêm một câu: “Chị còn đi học chữ không?”

“Còn chứ. Chị đang học trường Trưng Vương, năm nay chị thi Tú tài hai. Ráng cho bằng anh Tòng đây.” Dung vừa nói, vừa chỉ tay sang anh sinh viên và nháy mắt với nó.

Khi hai anh chị Tòng và Dung đi rồi, thằng Mai vẫn còn đứng ngẩn ngơ. Hôm nay là một ngày vui của nó. Nó mong ước ngày nào cũng gặp được những người dễ thương như hai anh chị này. Trong xóm nó cũng có những người rất dễ thương nhưng dễ thương theo cách của những người nghèo khó, không ăn học, suốt ngày chỉ cố gắng kiếm những đồng tiền còm để sống cho qua một ngày. Họ chỉ sống cho những ngày trước mặt, không biết ước mơ cho tương lai. Mà ước mơ sao được khi họ không biết sống cuộc sống ngày hôm nay ra sao. Có ước mơ chẳng chỉ là ước mơ cho hôm nay có đủ cái để ăn, để mặc. Gia đình nó cũng là một trong những gia đình trong cái cộng đồng xóm nghèo ấy. Nó may mắn là đã thi đậu vào trường công, nếu không số kiếp của nó cũng như những thằng bạn cùng tuổi đang mưu sinh bằng những nghề đường hoàng cũng như bất chính.

Thằng Dũng nhắc nó:

“Tao đi lại quày sách văn học. Mày lại quày sách nghệ thuật đi.”

Thằng Mai đi lại quày sách nghệ thuật ở trong góc nhà sách. Đứng trước một dãy kệ mà những quyển sách với những cái bìa đủ màu sắc làm nó hoa cả mắt. Đủ loại sách dạy nghệ thuật từ dạy cắm hoa đến xếp giấy, chụp ảnh đẹp, nghệ thuật vẽ tranh... Nó lướt nhìn khắp các kệ sách mỗi cái cở mà vẫn chưa tìm thấy quyển nào dạy đóng kịch. Nó nản lòng bước qua quày sách dạy kỹ năng. Nó lầm nhảm đọc “Làm sao sáng tác trong ba mươi ngày” “Kỹ thuật reo giầy (tremolo) trong ghita classic”. Một cuốn sách mỏng, bìa đã cũ nhưng cái tựa làm nó mừng rơn “Đạo diễn và diễn viên” của tác giả Ngọc Linh. Nó vội vàng cầm lên xem ngay lời nói đầu có giới thiệu về tác giả Ngọc Linh. Té ra ông này là tiểu thuyết gia có truyện đăng trên các báo, lại là soạn giả của nhiều vở tuồng trên sân khấu Thanh Minh - Thanh Nga. Ông đã viết phim cho Thẩm Thúy Hằng, Kim Cương đóng. Vậy là đúng rồi..” nó suy nghĩ, lật tiếp vào những trang trong. Đọc lướt qua một số đoạn với những chữ như lời thoại, rồi diễn độc thoại, hình thể trên sân khấu, tính cách nhân vật trong thoại kịch làm nó rối mù. Nó chợt ước phải chi bây giờ có chị Ngọc Dung giảng nghĩa cho mình hiểu thì hay quá. Hay là mình mua cuốn này rồi khi gặp chị nhờ chị dạy cho hiểu. Nó nhìn xem giá tiền cuốn sách. Trời ơi tới năm chục lặn. Mỗi ngày nó chỉ được má nó cho năm đồng để ăn sáng và đi học. Phải nhịn 10 ngày, cũng được. Nhưng trong 10 ngày đó cuốn sách có còn không khi trên quày sách chỉ còn có một quyển. Làm sao đây? Làm sao đây?

Nó nhìn chung quanh. Quày này nằm trong góc nên có ít người đến chọn sách. Chung quanh nó không có ai đứng bên cạnh. Bất ngờ, nó khum người xuống, mở nút áo, cầm cuốn sách nhét vào thắt lưng. Nó làm những động tác này thật nhanh nhưng vẫn cảm thấy hồi hộp. Hồi nhỏ, nó chuyên đi ăn cắp bánh ngọt ở những tiệm người Hoa trong khu nó ở bằng cách này chưa bị ai bắt quả tang. Nhưng bây giờ khi giờ lại trò chôm chĩa này nó lại run như chưa bao giờ làm. Nó nhìn quanh. Không ai để ý đến nó. Nó thở phào đi lại quày thằng Dũng đang đọc sách, rủ thằng này đi về. Phải ra khỏi nhà sách này càng sớm càng tốt.

Vừa đi ra khỏi quày sách nó chợt giật nảy mình. Một bàn tay đặt nhẹ lên vai nó. Một người đàn ông trung niên, mặc áo dài tay bỏ trong quần y như một công chức vỗ vai nó, nói nhỏ:

“Chú có chuyện này muốn nói với con một chút. Con đi theo chú.”

Mặc dù người đàn ông này nói năng nhỏ nhẹ, nhưng trong giọng nói có một uy lực nào đó mà nó biết rằng khi nó không đi theo người đàn ông này thì sẽ có chuyện không hay.

Người đàn ông dẫn nó đi lên lầu trên, ông ta dẫn nó đến bàn một ông đang ngồi tính toán sổ sách gì đó. Ông này trán cao, tóc chẻ hai ngôi, răng hơi hô với đôi chân mày to, rậm. Ông ta hỏi bằng một giọng trầm, đục:

"Cậu ăn cắp sách hả."

Thằng Mai cúi gầm mặt, khoanh tay, nói lí nhí:

"Dạ."

"Đâu, cậu lấy quyển gì vậy, đưa tôi xem."

Nó thò tay vào bụng, lấy quyển sách ra. Ông ta cầm quyển sách, ngắm nghía:

"Chà... muốn trở thành nghệ sĩ hả. Làm nghệ sĩ thì tốt nhưng sao lại đi ăn cắp sách?"

"Dạ, tại con không có tiền, ông tha cho con lần đầu, lần sau con không tái phạm nữa."

"Cậu có biết ăn cắp là xấu không."

"Dạ biết."

Ông ta lấy tờ giấy trắng trên bàn, đưa cho nó:

"Cậu ngồi đó, làm một tờ khai tên tuổi, học trò trường nào..."

"Dạ, ông đừng báo về trường. Báo về trường chắc con bị đuổi học."

"Cậu học trường nào?"

"Dạ... dạ..."

Ông nhìn vào ngực áo thằng Mai, rồi kêu lên:

"Học sinh Petrus Ký à? Có thật là học sinh Petrus Ký không hay là cậu giả mạo? Học sinh Petrus Ký đâu có đi ăn cắp sách. Đâu cho tôi thẻ học sinh xem."

Thằng Mai xấu hổ muốn độn thổ. Tại sao nó lại không gỡ cái phù hiệu khi ra khỏi trường. Nó móc cái bóp nhựa lẹp kẹp bỏ sau túi quần lấy ra cái thẻ học sinh đưa cho ông này.

"Cậu ăn cắp sách để làm gì? Để đi bán hả?"

"Dạ không. Để con học."

"Mua sách để học thì cậu phải mua chứ. Ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt. Ăn cắp được một lần thì sẽ ăn cắp nhiều lần. Những người không có học thì ăn cắp những món đồ lặt vặt chứ những người có học, có tri thức khi ra đời sẽ ăn cắp nhiều thứ lớn hơn... Tại sao

cậu lại đi ăn cắp. Bộ cậu không có tiền mua à. Đâu cậu đưa cái bóp tôi xem.”

Một lần nữa, nó móc cái bóp nhựa lép kẹp tứ trong túi ra đưa cho ông ta. Ông ta mở bóp nhìn vào cái bóp trống không. Thăng Mai nói thật suy nghĩ của nó:

“Dạ, tại con thích quyển này quá mà bây giờ thì không có tiền. Con sợ khi con để dành đủ tiền rồi thì sách không còn nữa. Con định lấy quyển sách khi nào có tiền con mang tiền đến trả.”

“Khi nào cậu có tiền?”

“Dạ... không... không... biết...”

“Thôi viết tên tuổi, lý do ăn cắp sách, trường học rồi đưa cho tôi. Ngồi ở cái bàn đó...”

Khi thăng Mai bắt đầu ngồi viết, thì ông Trương, chủ nhà sách Khai Trí chợt nhớ lại ngôi trường mà mình đã học. Lâu quá, lo bận bịu kinh doanh ngành sách ông đã quên mất ngôi trường của mình. Cậu bé ăn cắp sách đã giúp ông nhớ lại ngôi trường mà cậu bé Nguyễn Hùng Trương hàng ngày ngồi cầm cúi đọc những quyển sách mượn từ thư viện, hay nhìn qua sáng để mua mang vào lớp học. Đôi lúc, trong giờ học vì mải mê đọc sách nên đã bị các giáo sư bắt chép phạt nhiều lần. Ăn cắp là một tội nhưng ăn cắp sách lại là một tội nhỏ dễ tha thứ. Những người ăn cắp sách chỉ là những người muốn hiểu biết, nhưng trong hoàn cảnh nào đó người ta không có tiền mua. Thăng bé này không phải là người đầu tiên. Từ năm 1952, những ngày đầu tiên ông mở nhà sách tại số 62 Bonard rồi Lê Lợi này, nhân viên của ông đã bắt nhiều người ăn trộm sách. Nhiều nhất là bọn du thủ, du thực sống chung quanh khu Dân Sinh, khu cầu Muối vào ăn cắp sách để bán lại cho những hàng bán sách “xôn” ngoài vỉa hè Lê Lợi. Với bọn này, ông Trương thẳng tay giao cho cảnh sát vì bọn họ chỉ cần tiền chứ không cần sách. Còn những người ăn cắp sách là học sinh, sinh viên, thậm chí những trí thức vì một lý do gì đó ăn cắp sách, ông chỉ cho viết một bản cam kết “không ăn cắp sách” để ngăn ngừa họ tái phạm lần thứ hai rồi cho về, vì họ là những người ăn cắp sách vì cần chữ. Thăng Mai viết xong bản cam kết rồi đưa cho ông Trương:

“Dạ, thưa ông, con lỡ dại một lần ông tha cho. Xin đừng báo về trường con...”

“Lần này tôi tha cho cậu, không báo về trường, lần sau...”

“Dạ, con xin thề, không có lần sau. Nếu vào nhà sách này con sẽ mua...” Nó láu táu nói vì mừng. “Dạ thưa ông, con đi về..”

Khi nó vừa bước ra cửa, ông Trương gọi nó lại. Nó giật nảy mình. Ông chủ nhà sách đổi ý rồi chẳng?

“Dạ, ông kêu con.”

Ông Trương cầm quyển sách đưa cho nó:

“Nè, tôi cho cậu quyển sách. Khi nào trở thành kịch sĩ nổi danh nhớ mời tôi đi coi hát nghen...”

CHƯƠNG 8

Từ nhà thằng Dũng ở quận 6, đạp xe ra đường Phạm Ngũ Lão mắt chừng nửa tiếng. Nhà in của ba nó làm nằm ở đường Phạm Ngũ Lão, gần chợ Thái Bình. Thằng Dũng không hiểu sao khu này lại có rất nhiều tờ báo tập trung ở đây - nhất là đoạn đường đối diện với tường nhà ga hỏa xa Sài Gòn.

Nhiều lúc rảnh việc, nó đạp xe từ đầu trên, đoạn ngay từ bùng binh Cống Quỳnh, Nguyễn Trãi có rạp chiếu bóng Khải Hoàn, chạy thẳng một lèo ra đường Trần Hưng Đạo, nó thấy các bảng hiệu của các tờ báo lớn như *Sài Gòn mới*, *Phổ thông*, *Kịch trường*, *Điện ảnh*... Rồi nào là tên của các nhà in Thư Lâm ấn quán, nhà in Nguyễn Đình Vượng. Đó là những nhà in lớn. Ba của nó làm ở một nhà in loại nhỏ. Chỉ chuyên in tờ nhật báo *Dân Quyền*.

Theo lời ba nó thì nơi nào có nhà in thì nơi đó có nhật báo, tuần báo, tạp chí bởi vì tờ báo chạy theo nhà in, đóng đô ở nhà in chứ ông chủ tờ báo không phải là ông chủ nhà in. Ông chủ nhật báo, trước khi ra báo, là phải tìm cho được một nhà in. Mà nhà in nào phải gần các nhật báo khác để các ký giả, nhà văn tiện việc liên lạc, gặp gỡ, mua bán tin cho các tờ báo. Chỉ đến Phạm Ngũ Lão, ba nó nói, “một ký giả có thể bán tin, đưa bài cho nhiều tờ báo cùng lúc, đỡ mất công đi lại.” Thí dụ như nhà in ba nó làm, ông chủ là một người Tàu, nói tiếng Việt không rành, mọi chuyện đều thông qua một tay quản lý người Việt. Nhà in này được một dân biểu Hạ nghị viện thuê in riêng cho tờ báo “Dân Quyền” - một tờ báo đối lập do ông ta làm chủ nhiệm kiêm chủ bút.

Buổi sáng, từ khoảng 9 giờ đến buổi trưa là buổi sáng êm ả tại các nhà in. Lúc này, công nhân sắp chữ - những thợ bắt ruồi - đang trổ chữ vào những ô chữ như đang bắt những con ruồi. Một số ấn công đã xong việc ra ngồi nhâm nhi ly cà phê vớ của bà Năm Sỏ tại hẻm Sáu Lèo. Không biết địa danh Sáu Lèo xuất phát từ tên của một nhân vật nào nhưng xóm Sáu Lèo, sau lưng rạp chiếu bóng Thanh Bình, ở khu vực Phạm Ngũ Lão, ngã tư Đề Thám - Bùi Viện mà mấy ký giả, các công nhân đều biết tiếng. Trong đường hẻm Sáu Lèo có nhà của nhà thơ Nguyên Sa “*Nắng Sài Gòn em đi mà chột mắt, bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông*...”. Hẻm Sáu Lèo nổi tiếng vì nó là nơi gặp gỡ của những ký giả nhà văn khi đến đường Phạm Ngũ Lão. Họ đến để uống cà phê, trao đổi đề tài và bán tin cho các chủ báo.

Thằng Dũng cũng đã hân hạnh được uống nước... xá xị con cạp ở quán bà Năm Sỏ cùng với ba nó và những người thợ “bắt ruồi” khác sau khi làm xong việc. Công việc của những thợ sắp chữ typograph thường bắt đầu vào giữa trưa khi những ký giả bắt đầu đưa tin về và rộn rịp nhất là tầm khoảng 4 đến 5 giờ chiều vì giờ đó ông thư ký tòa soạn chuyển bài xuống sắp chữ ào ạt. Nhưng rộn rịp nhất là lúc báo phát hành khoảng 4 giờ sáng. Một đoạn đường Phạm Ngũ Lão nơi có những nhà in báo, đèn đuốc sáng choang. Các sạp báo, các nhà phát hành, các người bán báo dạo tập trung tại đây để đếm từng chồng báo. Khoảng nửa tiếng sau, họ như những đàn ong, biến mất khỏi khu này một cách lặng lẽ để lại trên mặt đường những tờ báo lố, tờ báo rách nằm phơi tả chờ công nhân quét rác đến dọn dẹp. Sau giờ này là đến giờ tán gẫu của thợ sắp chữ và dần dần theo sự ló dạng của mặt trời là sự xuất hiện trước hết của các ông ký giả đi từ xe đạp, Solex, Mobylette, Sach, Goebel và xe hơi con cóc, sau đó là các ông nhà văn nhà thơ.

Nhờ được ngồi uống nước chung với các thợ sắp chữ ở quán bà Năm Sỏ ở xóm Sáu Lèo, thằng Dũng trở nên khôn sớm vì cái đầu của nó chứa đủ loại thông tin từ chuyện tán gẫu của thợ sắp chữ và đám ký giả. Có bữa đang ngồi uống nước ngọt với bác Chín, thầy cò nhà in thì từ đằng xa có một cô gái mặc áo dài như cô giáo ngồi trên xe xích lô đạp đi đến trước cửa nhà báo rồi ngừng lại. Chú Sìn, một thợ sắp chữ nói với bác Chín:

“Bữa nay cô nhà văn này giao bài sớm dữ!”

“Cô nhà văn nào vậy?”

“Mai Châu. Cô ấy viết truyện *Thằng Hai Nhỏ* đó.”

Bác Chín ngạc nhiên, kêu lên:

“Trời ơi, sao con gái hiền khô mà nó viết truyện khiêu dâm quá vậy? Cũng ngang ngửa với *Cậu chó* của Trần Đức Lai với mấy chuyện đồng quê của Lê Xuyên chứ chẳng phải chơi.”

Thằng Dũng chưa được đọc truyện của cô nhà văn này cũng như *Cậu chó* gì đó nên nó không biết nhưng nhờ vậy nó mới biết biệt danh cậu chó của thằng Hoàng trong lớp nó.

Một hôm thằng Hoàng mang một quyển tiểu thuyết in hai chữ *Cậu chó* với hình một con chó đang lè lưỡi với một cô gái đang khép nép vào lớp để trong học bàn. Thằng Hoàng nháy mắt với thằng Thuật và đưa ngón tay cái lên trên hàm ý là số một. Suốt giờ học cò vằn của thầy Khôi, thằng Hoàng, do ngồi ở cuối bàn, tục danh là xóm nhà lá nên nó có thể ngồi gằm đầu đọc truyện mà không sợ thầy Khôi bắt gắp. Khi chuông reng đến giờ ra chơi, thường là thằng này ra khỏi lớp sớm nhất vì nó ngồi ngay bàn cuối cạnh cửa ra vào, nhưng hôm nay nó ngồi im re, mặt đỏ rần. Thằng Thuật nóng lòng muốn xem nên đi lại chỗ ngồi của thằng Hoàng để lấy sách. Nhưng bỗng dưng thằng Thuật cười lớn rồi kêu thằng Ngẫu lại chỗ thằng Thuật. Thằng này chỉ cho thằng Ngẫu xem giữa đống quần thằng Hoàng nổi lên một cục rất to. Vì thằng Hoàng vốn đã mặc quần vừa bó vừa xệ, nên “thủ phạm” nổi lên rất rõ. Thằng Hoàng trở thành Hoàng *Cậu chó* là do đọc quyển truyện này.

Nhớ lại chuyện thằng Hoàng, thằng Dũng tủm tỉm cười. Ngồi ở đây nó nghe đủ thứ chuyện la lung trong giới nhá văn - một thế giới của những người “cao siêu”, sống bằng mơ mộng chứ không bằng cơm gạo. Nó nghe mấy ông ký giả kể chuyện nhà văn Dương Trữ La đi nhậu với bạn bè hết cả tiền vợ đưa đi đóng tiền hụi. Rồi nghe nói nhà văn Ngọc Thứ Lang nghiện hít-tô-phe, suốt ngày nằm hút trong động bà Năm ở xóm Sáu Lèo này mà sợ. Thằng Dũng thầm nghĩ “không lẽ muốn trở thành nhà văn, nhà thơ, nhà báo phải sống như vậy mới có hồn thơ hay sao?”

Ba nó, trong những lần ngồi uống nước với bác Chín, thường nhận xét “Làm nhà văn nhà thơ như thế thì khổ cho vợ con chứ ích gì.” Nó tự hỏi không biết là ba nó nhận xét bằng quơ hay cố tình răn dạy nó, chớ đi vào con đường nguy hiểm đó vì ba nó biết nó mê thơ và mê làm thơ. Thật ra, ba nó đâu biết là nó mê làm ông chủ nhà in, hoặc chủ báo để in thơ cho các nhà văn, nhà thơ và in thơ nó. Nhà văn, nhà thơ, ký giả nếu không có tờ báo hoặc nhà in in thơ thì làm sao mà có tiền để sống? Làm sao mà thơ, văn chương đến tay độc giả được.

Chú Chín nhấp ngụm cà phê đen, rít hơi thuốc Bastos xanh nói với ký giả Hoài Phương:

“Bên tờ *Tia Sáng* có truyện chương “Lệnh xé xác”, Dương Chí Tôn hấp dẫn quá. Nhờ nó mà tờ báo tăng ti-ra dữ lắm..”

Hoài Phương gật gù:

“Không ngờ thằng cha Vũ Bình Thư hay thiệt nghe... sáng tác cả tiểu thuyết chương?”

“Vũ Bình Thư là ai?”

“Ừa, anh không biết sao? Vũ Bình Thư là Lã Phi Khanh đó.”

Chú Chín ngạc nhiên:

“Té ra *Lệnh xé xác*, tàn chi quái đao, tàn chi lệnh gì gì đó là do người Việt viết chứ không phải do dịch từ báo Hongkong như “Cấm Dừng xénh sáng”^[46]. Hay thiệt, hồi trước giờ tôi cứ tưởng là của “Hương Cồn” chứ!”^[47]

“Việt Nam mình cũng có truyền thống viết phơi-ơ-tông kiếm hiệp từ lâu rồi. Đâu có ai biết *Người đao phủ thành Đại La* là do nhà thơ Đinh Hùng viết ký tên là Hoài Điệp Thứ Lang đâu.”

Trong lớp nó, thằng Thạch là thằng mê truyện *Lệnh xé xác* đến nỗi mở miệng là “tàn chi quái đao”, nhưng nó đâu có biết là của nhà văn người Việt viết. Phải đem chuyện này hù nó để bắt nó bao ăn cháo huyết mới được. Thằng Dũng gật gù, im lặng, ngồi lắng nghe câu chuyện một cách chăm chú như để nhập tâm những gì chú Chín và ký giả Hoài Phương trao đổi.

Một chiếc xe xích lô đạp khác trờ tới. Lần này là một ông đàn ông, tóc húi cua, miệng hô, răng vầu, nói chung rất là xấu trai ngồi trên xe xích lô đạp đang gạch gạch, xóa xóa gì đó trên bản thảo. Khi chiếc xe xích lô ngừng trước nhà in, ông không đi thẳng vào tòa báo mà đi về phía bàn nước của chú Chín với ba nó. Chú Chín hỏi:

“Uống gì anh?”

“Thì cái bạc xỉu^[48] với mấy điếu Ruby.”

Chú Chín hỏi cũng chẳng ra hỏi:

“Có gì lạ hông anh?”

Không trả lời chú Chín mà ông nhà văn này lại nói với bà Năm Sổ khi bà này mang cà phê sữa với thuốc Ruby lại cho ông:

“Chị Năm ngày càng đẹp à ta.”

Bà Năm Sổ ngúng nguẩy:

“Thôi, tin làm sao được mồm miệng của các ông nhà văn, nhà báo mấy anh.”

“Tui nói thiệt với chị Năm nghe tui uống cà phê nhiều nơi rồi không có bà bán cà phê nào có “giang”^[49] như chị”

“Thôi đi ông ơi, muốn ghi sổ nữa hả. Sổ của ông đầy cả trang giấy tập rồi nghe.”

“Chút xíu nữa, tui gặp thằng cha quản lý tòa báo lấy tiền cái phơi-ơ-tông mới viết này là trả cho bà liền. Đừng đòi tiền nợ sớm, xui lắm.”

Bà Năm Sổ hự rồi nguyền một cái và liếc mắt một cái với ông nhà văn ồm nồm, ồm nhách này. Bà Năm Sổ là “quối nhờn” cho thợ sắp chữ, ký giả, nhà văn ở khu vực xóm Sáu Lèo này. Không ai, từ những nhà thơ, nhà văn, ký giả có có tên tuổi trên những trang báo hàng ngày lại không có tên nằm trong quyển sổ cũ xì, những trang giấy còng quèo dày đặc những con số ký hiệu ghi bằng mực viết bíc xanh, đỏ mà chỉ có bà Năm Sổ mới đọc được. Có lần,

một thợ sắp chữ typo, trước khi thanh toán tiền ghi sổ đã lấy quyển sổ riêng của anh ta đề nghị đối chiếu và kết quả là hai quyển sổ của chủ nợ và con nợ hoàn toàn khớp với nhau về ngày giờ và con số tiền ghi nợ. Tất nhiên là từ trước đến nay những con nợ của bà Năm Sổ luôn tin tưởng vào sự đàng hoàng của bà Năm Sổ vì họ nghĩ, nếu bà có ăn gian chút đỉnh thì cũng không sao. Đó cũng như là tiền lời phải trả khi đi vay nợ vậy thôi. Nhưng từ khi có cuộc “độ sổ” giữa hai tay chủ nợ và con nợ thì uy tín của bà Năm Sổ lại càng được tăng lên gấp bội.

Rắn mắt nhất cũng là mấy thằng thợ sắp chữ còn trẻ. Tối ngày cứ kêu bà Năm Sổ bằng má má, con con nhưng khi bà vừa quay lưng đi thì nó lại chôm mắt cuốn sổ ghi nợ. Tưởng bà Năm sẽ quỳnh quáng vì mất cuốn sổ “đoạn trường”, không còn nhớ số tiền từng người mà đòi nợ. Ai dè, ngày trước bị mất sổ, ngày hôm sau, bà đem đến quán cuốn sổ mới láng bóng, rồi đọc vanh vách tên từng người thiếu nợ, nợ bao nhiêu, ngày nào y như cuốn sổ bà đã mất. Bà Năm Sổ nói với mấy tay thợ sắp chữ trẻ: “Nè, tao có con gái đang học đại học nghen, hàng ngày tao đưa sổ về cho nó chép sang ra hai cuốn sổ lận. Mất quyển này còn quyển khác. Chỉ trừ phi cháy nhà tao mới mất mấy cuốn sổ nợ đời của tụi bay chứ còn lâu nghen mấy con.”

Không biết trời xui đất khiến, ông ứng bà hành thế nào mà khu vực nhà ở của bà bỗng dựng cháy rụi cả khu xóm. Người thì đồn là do mấy nhà hàng xóm bắt cần củi lửa nên nó bắt cháy nhưng giới ký giả bắt mĩ rằng chính quyền cần giải tỏa khu nhà đó để xây dựng thương xá gì đó nên phóng hỏa đốt nhà, đuổi bà con nơi đó đi nơi khác. Chuyện bà Năm Sổ được chính quyền bồi thường bao nhiêu thì không biết nhưng khi hay tin bà cháy nhà, nghĩa là những cuốn sổ nợ đời đã đi theo bà hỏa thì những con nợ của bà đều tự giác trả nhanh, trả đủ và còn tặng thêm ít nhiều để bà và đứa con gái có thể tìm được nơi chốn bình yên, để bà Năm có thể an tâm còn bán cà phê, lạ-de, nước ngọt ghi sổ cho những con nợ lưu niên ở cái xóm Sáu Lèo này. Ông nhà văn xấu trai từ chuyện này đã viết được một truyện ngắn “Tình nghĩa xóm Sáu Lèo” vô cùng cảm động trên báo *Dân Quyền*, được bạn đọc xa gần viết thư khen ngợi quá xá quà xa.

Bây giờ ông nhà văn xấu trai ngồi đây tán tỉnh bà Năm. Ông nháy nháy mắt:

“Ê, mấy cha biết hông, phụ nữ cỡ nào cũng khoái mấy thằng đàn ông tán hươu tán vượn hết nha mấy cha. Làm bộ chê mình già dê chứ trong bụng mấy bà khoái dữ lắm.”

Chú Chín cười hề hề:

“Vụ này anh là sư phụ rồi. Tiểu đệ xin bái phục.”

Ông nhà văn trầm ngâm:

“Nhưng dính vào thì nuôi không nổi đâu nha mấy cha.”

Một nhà văn chuyên viết truyện tình yêu lâm ly bi đát chen vào:

“Coi gương của tôi nè. Hồi trước, mỗi ngày tôi chỉ viết có hai cái phơi-ơ-tông hà, nhưng mỗi khi “có chuyện” là phải tăng thêm một cái phơi-ơ-tông nữa.”

Ba thằng Dũng hỏi:

“Bây giờ mỗi ngày anh viết mấy cái?”

“Bốn cái là muốn le lười rồi. Kỳ này phải ăn chay thôi mấy cha ơi.”

Thằng Dũng nghe ông nhà văn nói chuyện say sưa. Ông xấu trai nhưng nói chuyện có duyên vô cùng, làm người nghe không muốn dứt ra khỏi câu chuyện thuộc loại “thông kim bác cổ, trên thông thiên văn dưới thông địa lý” của ông. Hình như cái gì ông cũng biết, nhất là về địa danh trong khắp thành phố này cũng như những tiếng lóng mà nó cũng chẳng biết nghĩa và vì sao mà có. Có một bữa cao hứng, ông ngồi giải thích với một vài ký giả trẻ trong tòa báo mà thằng Dũng nghe lỏm được khi đang trả chữ vào đúng ô của nó.

“Ê mấy cha biết hông, chữ “phi yển thu lâm” mà mấy tay “hít-to-phe” hay viết trong tiểu thuyết đó chính là chữ “phiện thu lâm” nói trại ra thôi.”

Một ký giả trẻ hỏi:

“Còn chữ “hít-to-phe” từ đâu mà ra bố già?”

“Cái này qua nghe nói nghen, không biết có chính xác hay không, hình như chữ này do Tô Văn - Trần Đức Lai nói trại ra từ chữ “hít cho phê.”

Đi làm thêm, ngoài chuyện học việc, một cách tự nhiên - thằng Dũng lại biết thêm nhiều từ ngữ lạ lẫm mà các ký giả thường hay nói chuyện với nhau. Có lần, trong giờ làm trần thuyết trước lớp với đề tài “Tả lại mối tình giữa Loan và Dũng trong *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh” thằng Dũng đã đạt được điểm cao nhất vì trong đó nó sử dụng những kiến thức và những chữ mà nó học lóm trong những câu chuyện của các ký giả. Thầy Khôi, đang chấm bài trần thuyết của nó hỏi: “Tại sao em lại trích dẫn câu nói của ông Nhất Linh “đời tôi, chỉ lịch sử mới có quyền phán xử” vào bài luận?”

“Dạ, thưa thầy, sau khi đảo chính chính phủ Ngô Đình Diệm thất bại, ông Nhất Linh bị tòa xử nhưng ông chẳng thà chết chứ không để tòa án xử mình... giống như chí làm cách mạng của Dũng...”

Thầy Khôi gật gù. Thầy hỏi tiếp, miệng hơi mỉm cười: “Còn ba chữ “đi ăn chè” có nghĩa là gì?”

Thằng Dũng gãi tai, ấp úng:

“Dạ. Em đọc được từ báo...”

Thực ra, chữ này nó nghe được từ buổi kháo chuyện của mấy tay ký giả viết về chuyện hậu trường của các ca sĩ, tài tử, nhạc sĩ. Bữa đó đang ngồi uống nước cùng chú Chín trong quán bà Năm Sỗ thì nó nghe ký giả kịch trường ca nhạc Văn Huy nói với mấy ông thư ký tòa soạn:

“Tin này sốt dẻo, nóng hổi nghe anh Ký. Thằng cha cảnh sát kiểm tục quận Nhà Bè là bạn của tôi nên sáng nay nó cho tôi biết là tối hôm qua khi đi tuần mấy bờ ruộng thì nó bắt được thằng cha nhạc sĩ du ca với lại bà chị vợ đang tù ti tú tí...”

Thằng Dũng nghe giọng của ông thư ký tòa soạn có vẻ ngạc nhiên: “Hả, nữ ca sĩ Hồng Thanh trong ban hợp ca Về Nguồn, vợ của ca sĩ Trần đó hả?”

“Đúng vậy sếp. Nhưng vui là khi cảnh sát kiểm tục lập vi bằng thì tay nhạc sĩ đó nói hai người đi ăn chè. Ha... ha... chè cháo gì ở bờ ruộng đầy ếch nhái...”

Thế là sáng hôm sau trên tờ báo đó có tin: “Nhạc sĩ và ca sĩ đi ăn chè” do anh ký giả này

viết.

Thầy Khôi lấy viết xóa đi những chữ mà nó đã dùng, rồi nói: “Trong tình yêu của Dũng và Loan không có sự “chim, chuột” nên em dùng chữ “đi ăn chè” không đúng chỗ. Tình yêu giữa Loan và Dũng thanh cao chứ không như những người “đi ăn chè”. Tội nghiệp cho những người thêm ngọt...”

Tụi trong lớp cười vui theo nhận xét của thầy Khôi. Thầy dạy kim văn nhưng thỉnh thoảng thầy cao hứng kể những giai thoại đối đáp văn chương trong cổ văn làm tụi nó nghe mê say. Với Nguyễn Công Trứ, tụi nó không nhớ nhiều lắm “*nguyệt lai, môn hạ nhân*” nhưng lại nhớ nhiều về giai thoại “*giang sơn một gánh giữa đồng, thuyền quyền ứ hự anh hùng nhớ chẳng*”. Cuộc đời Nguyễn Công Trứ được tụi nó nhớ lại trong chữ “ứ hự”. Thầy Khôi không đẹp trai, tướng mạo, tròn lẳn, đi dạy lái chiếc xe con cóc, cái giọng bắc của thầy nghe du dương nên được tụi trong lớp, dựa theo một giai thoại Nguyễn Công Trứ đã gọi thầy là “Thuyền quyền Khôi”. Thằng Thuật nhận xét nếu Thuyền quyền mà có hình dáng như thầy, dù có giọng nói du dương cách mấy, thì cũng còn lâu mới được ứ hự!?

Giờ trần thuyết[50] là giờ học kim văn mà tụi nó khoái nhất. Giáo sư dạy văn cho tụi nó tự do chọn đề tài trong chương trình đang học để làm trần thuyết. Tùy theo đề tài, thằng xung phong làm trần thuyết sẽ đọc tác phẩm trích đoạn hoặc cả tác phẩm - nếu như chọn tác phẩm đó là đề tài trần thuyết, rồi đọc những nhận xét, phê bình từ các sách giáo khoa của nhiều giáo sư viết khác nhau, các sách tham khảo... những học sinh nào đọc kỹ tác phẩm, tham khảo nhiều sách giáo khoa, có nhiều ý kiến nhận xét dù khác lạ với các sách đã đọc và đã học đều được trên điểm trung bình. Điểm quyết định là khi học sinh trần thuyết đó ra đứng trước lớp, trả lời tất cả những câu hỏi tra vấn nằm trong bài hoặc đôi khi chỉ là sự phá bĩnh một cách trôi chảy và đôi khi câu hỏi của giáo sư nếu như giáo sư đó thấy còn nhiều điểm cần làm rõ hơn. Tất nhiên, vui nhất vẫn là giờ các học sinh tra vấn lẫn nhau.

Hỏi: “Tại sao Hoàng Đạo viết chỉ có 10 điều tâm niệm mà không phải là 11 hay 12?”

Trả lời: “Theo tác giả chỉ cần làm đủ 10 điều thì chẳng cần điều thứ 100 đừng nói đến điều thứ 11.”

Hỏi: “Tại sao trong truyện “Anh phải sống” Khái Hưng không để người cha hy sinh mà lại để người mẹ hy sinh?”

Trả lời “Vì người mẹ nghĩ rằng với bảy con đông như gà thì chỉ có đàn ông mới làm ruộng nuôi nổi thôi chứ đàn bà chân yếu tay mềm thì không nuôi nổi. Người mẹ nghĩ trong hai người thì người sống có ích nhất vẫn là người cha.”

Hỏi: “Làm sao mày biết... ủa lộn làm sao trần thuyết viên biết là bà mẹ nghĩ như vậy?”

Trả lời “Tui không biết mà là nhà văn Khái Hưng biết.”

Vỗ tay... Tiếng huýt sáo... Tiếng bình phẩm của tụi nó rào rào. Trên bàn, giáo sư ngồi gật gù nghe đối đáp giữa đám học sinh ngồi dưới và câu trả lời của học sinh trần thuyết. Giáo sư căn cứ vào câu trả lời của học sinh trần thuyết để hiểu rằng học sinh này đã nghiên cứu bài đến đâu, và quan trọng nhất sự thông minh của học sinh này nằm trong câu trả lời, dù không theo sát sách giáo khoa. Chỉ cần sự biện minh đúng, đưa ra được những lập luận riêng.

Riêng thằng Dũng có một kỷ niệm lớn trong lần làm trần thuyết năm đệ ngũ với đề tài về “nhà văn Sơn Nam”. Cùng chọn đề tài này với nó là thằng Hòe. Hòe là một học sinh giỏi gần

như toàn diện về các môn, tuy nhiên về điểm văn chương nó vẫn thua thằng Dũng nên ức lắm. Lần này, nó quyết tâm chọn cùng đề tài về nhà văn Sơn Nam với thằng Dũng để tranh tài cao thấp về môn kim văn. Trong khi thằng Dũng chọn trần thuyết “con người nhà văn Sơn Nam” thì thằng Hòe chọn “nhà văn Sơn Nam và *Hương rừng Cà Mau*”, và buổi trần thuyết trong giờ kim văn của cô Hương với hai bài trần thuyết của thằng Hòe và Dũng là giờ học mà tụi trong lớp mong đợi.

Hòe không hổ danh là một học sinh chăm học. Gia đình nó là một gia đình có truyền thống về học vấn. Ba nó hiện là giáo sư, hiệu trưởng một trường trung học tại Sài Gòn. Mẹ nó là giáo sư toán trường Gia Long. Anh chị nó đều tốt nghiệp đại học nên chuyện thằng Hòe học giỏi là điều đương nhiên. Có thể khi làm luận văn nó không thể dùng những chữ hay hay những dẫn chứng thật văn hoa mặc dù lý luận rất chính xác của một học sinh có tư duy về toán học. Nhưng khi làm một bài trần thuyết thì, với đầu óc chuyên chứng minh những định lý, định đề, nó dẫn chứng, lập luận và trích dẫn nhiều tài liệu trong sách giáo khoa, sách tham khảo, những bài báo phê bình tác phẩm “*Hương rừng Cà Mau*”. Khi đứng giữa lớp thì thằng Hòe rất tự tin vì những vấn đề cần phải trần thuyết thì nó nắm rất chắc. Tuy nhiên, những điều nó phát biểu trước lớp chỉ là những điều nó đã học và đã đọc trong những cuốn sách khác nhau. “Trong *Hương rừng Cà Mau*, nhà văn Sơn Nam đưa chúng ta trở lại với không khí khàn hoang của những người Nam bộ, với tấm lòng của những con người trọng nghĩa khinh tài, thấy chuyện bất bình thì ra tay cứu giúp, không một chút nghĩ suy đến cái gì sẽ được bồi đắp...” thằng Hòe nói trơn tru, không vấp một chữ y như nó đã học thuộc lòng.

Khi thằng Hòe vừa chấm dứt phần trần thuyết của mình thì nhiều cánh tay đã giơ lên. Tụi trong lớp khoái “quây” thằng Hòe. Rồi từng câu hỏi được trả lời trơn tru:

Hỏi: “*Hương rừng Cà Mau* có bao nhiêu truyện?”

Đáp: “Có tất cả là 18 truyện?”

Hỏi: “Trong *Tình nghĩa giáo khoa thư* có mấy nhân vật. Nhân vật nào làm bạn có cảm tưởng đó là tác giả?”

Đáp: “Có hai. Nhân vật là phái viên báo “Chim Trời” và độc giả Trần Văn Có.”

Hỏi: “Trong truyện này họ nói về nội dung gì?”

Đáp: “Về tình nghĩa trong quyển sách *Quốc văn giáo khoa thư*. Thí dụ như phái viên báo Chim Trời nói với ông Trần Văn Có một độc giả như sau “*Người du lịch mới trả lời: ở chốn quê hương... từ cái bụi tre ở xó vườn cho đến con đường khúc khuỷu trong làng, cái gì cũng gợi cho tôi những mối cảm tình chứa chan...*”

Lúc này thằng Dũng mới xuất quân - vì trong quy định thì người cùng trần thuyết chung một đề tài cũng có quyền chất vấn.

“Mày... ý quên, trần thuyết viên có thể cho tóm tắt mấy dòng từ tác phẩm của nhà văn Sơn Nam có thể tóm gọn hết tâm sự của tác giả?”

Thằng Hòe ngắc ngứ với câu hỏi này. Nó hiểu rõ nội dung, đại ý của từng truyện mà nó đã đọc nhưng nó nhớ đâu có đoạn nào nói lên tâm trạng của tác giả đâu. Nó bèn ửng khẩu nói đại:

“Khó có thể dùng mấy giòng để gói trọn tâm sự của tác giả vì mỗi truyện có những nội dung khác nhau.”

Lúc này cả lớp thật sự yên lặng, không còn lời bàn tán xì xào nữa. Ngay cả cô Hương cũng bị hai trần thuyết viên lôi cuốn. Thăng Dũng phản bác:

“Thưa cô...”

Cô Hương nhắc khéo:

“Sao lại thưa cô? ở đây chỉ có hai nhà “phê bình” tranh luận thôi và cử tọa thôi, đâu có cô.”

Dạ, thưa các bạn trong lớp, tôi có thể chứng minh rằng có, nếu thằng Hòe đồng ý.”

Hòe thách thức vì nó nghĩ thằng Dũng sẽ không chứng minh được điều mà nó đặt ra.

“Tao đồng ý.”

Cô Hương tiếp tục nhắc:

“Không có mầy tao trong tranh luận. Hai chữ đó chỉ để dành để các em nói chuyện với nhau thôi.”

“Dạ. Nếu trần thuyết viên Hòe đề ý thì ngay từ đầu cuốn truyện nhà văn Sơn Nam đã làm một bài thơ và, theo tôi, mấy câu kết của bài thơ chính là tâm sự của tác giả, một người con xa quê, đã lên Sài Gòn để tìm việc làm và sinh sống.” Nói xong nó đọc, giọng diễn cảm như đang ngâm thơ: *“Năm tháng đã trôi qua/ ray rít mãi đời ta/ nắng mưa miền cố thổ/ Phong sương mây độ qua đường phố/ Hạt bụi nghiêng mình nhớ đất quê...”*

Tiếng vỗ tay, tiếng đập bàn và tiếng xuyết xoa của bọn nhỏ kèm theo những tiếng “bis... bis...” như khi tụi nó đang xem hát. Cô Hương cũng lim dim mắt, gật gù. Sau đó cô nhận xét về bài trần thuyết của thằng Hòe:

“Em Hòe có đọc bài, nghiên cứu về tác phẩm rất kỹ, đọc *Hương rừng Cà Mau* với những truyện đầy tâm sự như vậy mà em đã thấu hiểu và chia sẻ với tác giả như vậy là hay lắm rồi. Tuy nhiên, Dũng đã bổ sung cho em được một điều quan trọng mà trong bài trần thuyết của em còn thiếu đó là tâm sự của tác giả...”

Cô Hương chỉ nhận xét nhưng chưa công bố điểm chấm cho bài trần thuyết của thằng Hòe vì còn đợi bài trần thuyết của thằng Dũng. Mặc dầu vậy, nhưng tụi trong lớp nhận định rằng điểm cao kỳ này chắc chắn lọt vào cột số điểm của thằng Hòe chứ không phải thằng Dũng.

Sau khi thằng Hòe về ngồi vào bàn thì thằng Dũng bước ra giữa lớp, bình tĩnh nói:

“Tui xin được trần thuyết về đề tài nhà văn Sơn Nam với nội dung con người của nhà văn. Tui đọc trong sách giảng văn có viết là nhà văn Sơn Nam, sinh năm 1926, tên là Phạm Minh Tây tại Rạch Giá, Kiên Giang. Thật ra, theo ông nói ông tên là Tài nhưng cái ông ghi giấy khai sinh lộn là Tây. Còn bút hiệu Sơn Nam, chữ Sơn là lấy họ của người vú nuôi, bà này người gốc Miên, chữ Nam là phía nam. ông học tiểu học tại Rạch Giá, sau đó lên học tại Cần Thơ. ông lên Sài Gòn viết văn nhật trình từ năm 1954. Sách viết không nhiều, tui chỉ nói được tới đó.”

Nó ngưng lại một chút, cả lớp và ngay cả thằng Hòe cũng chùng hững. Thằng Dũng nói

đúng. Trong sách giảng văn chỉ ghi sơ lược vài giòòng tiểu sử tác giả, phần còn lại là liệt kê các tác phẩm của ông. Nhưng, hết sức bất ngờ, thằng Dũng nói tiếp:

“Sách giảng văn chỉ nói tới đó, và nếu nói theo sách thì cũng chẳng nói được tới đâu...” cả lớp bật cười lên vì câu nói dí dỏm, tung tung hết sức bất ngờ của nó. Được thể, thằng Dũng tiếp tục:

“Tui có dịp được gặp nhà văn Sơn Nam...” Tụi trong lớp “Ồ” lên với vẻ ngạc nhiên. Ngay cả cô giáo Hương cũng hơi sửng sốt, không ngờ thằng này gặp được nhà văn Sơn Nam nên có vẻ bán tín, bán nghi. Nó tiếp tục nói:

“Ông Sơn Nam không biết đi xe đạp, xe gắn máy gì cả. ông ấy chỉ đi xe xích lô đạp.” Khi nó nói tới đây thì cả lớp xì xào vì thông tin ngộ nghĩnh này vì bọn học sinh không thể hình dung có người lại không biết đi xe đạp. “Ông hút thuốc lá rất nhiều. Khi có tiền thì ông hút thuốc Ruby, không có tiền thì ông hút thuốc Bastos xanh, ông rất nghèo, ông ấy nói nhà văn, nhà báo thì không thể giàu được, ông thường uống cà phê ghi sô của bà Năm Sô ở xóm Sáu Lèo. Mặc dầu thiếu nợ, ghi sô, nhưng mỗi khi ông lãnh được nhuận bút, ông trả ngay tiền nợ cho bà. Mà trả còn nhiều hơn tiền nợ vì ông nói mình nợ người ta mình phải trả lãi...”

“Đúng rồi, tiền để ra tiền mà.” Thằng Thịnh kẹo tán thành. “Ông ấy ăn mặc rất bình dân, áo sơ mi không được sạch sẽ lắm, lúc nào cũng bỏ áo ngoài quần, ông ấy không đi giày mà chỉ đi dép da...”

Cả bọn trong lớp ngồi im lặng nghe nó thông tin những điều trái ngược mà bọn nó từng nghĩ về nghề nhà văn, nhà báo. Ngay cả cô giáo Hương cũng vậy. Trong đầu họ hình dung nhà văn, nhà báo phải là những người sang trọng, bánh chọe như các thầy Vũ Ký, Tạ Ký[51], Phạm Mạnh Cương[52]... trong trường. Chính vì vậy những điều thằng Dũng nói nghe vô cùng hấp dẫn như nghe kể chuyện xì-căng-đan giữa hề Tùng Lâm và nữ ca sĩ học trò Phương Anh trong chương trình Tạp lức.

“Ông Sơn Nam viết truyện khi ngồi trên xe xích lô đạp, có khi tại ngay chỗ sắp chữ của thợ ty-pô. Ông cho biết một ngày ông phải viết truyện cho ba tờ báo để kiếm sống. Có nhiều khi ông đưa lộn truyện của tờ báo này cho tờ báo khác mà họ không biết. Không biết viết báo như thế nào mà năm 60-61 ông bị bắt đi ở tù. Chắc có lẽ do đưa lộn bài nhiều lần quá chăng?”

“Ồ...”

“Nhà văn mà cũng đi ở tù như cao bồi, du đăng à?”

“Tao nghi thằng Dũng này thêm mắm, thêm muối quá...”

Mấy đứa ngồi dưới lớp xì xào vì không tin nhà văn có thể bị ở tù như bọn trộm cướp. Như vậy thì làm nhà văn, nhà báo làm gì? Tụi nó nghe nói nhà văn, nhà báo có quyền bất khả xâm phạm như là dân biểu quốc hội hay nghị sĩ thượng nghị viện mà tụi nó đã học từ môn công dân giáo dục. Bất chấp sự ồn ào trong lớp, thằng Dũng vẫn tiếp tục:

“Ông Sơn Nam hay ghi chép. Trong túi ông lúc nào cũng có mấy cái cạc nho nhỏ, mỗi khi ai nói điều gì, thấy hay hay ông viết vào cạc, rồi bỏ vào túi. Ông nói “để sau này làm tài liệu”. Hình như chuyện gì ông Sơn Nam cũng biết, nhất là chuyện xưa tích cũ của miệt vườn, Lục tỉnh. Khi bắt đầu câu chuyện ông thường nói “Ê, mấy cha... mấy cha biết hông, chữ điệu nghệ của dân Nam bộ nói trại ra từ chữ đạo nghĩa. Thằng đó chơi điệu nghệ lắm

nghe nghĩa là thằng ấy có đạo nghĩa kiểu Lục Vân Tiên...” Ông là bạn của nhà thơ Nguyễn Bình. Ông kể rất nhiều chuyện về nhà thơ Nguyễn Bình thời còn ở miệt Lục tỉnh, ông nói người chị trong bài “Lỡ bước sang ngang” là một cô gái tên NH. Nhưng Nguyễn Bình thường gọi là chị Trúc. Chị Trúc này chỉ là “người em văn nghệ của anh ruột nhà thơ Nguyễn Bình.” Ông Sơn Nam nói chuyện nghe mê ly luôn, đàn ông con trai nghe ông nói chuyện cả buổi còn muốn nghe nói chi tới mấy bà phụ nữ mặc dù ông rất xấu trai. Dầu hớt tóc húi cua, mắt lé kim, răng hơi hô và xỉn vì hút thuốc lá nhiều, vậy mà nghe nói nhiều nữ độc giả rất mê ông. Ông ưa chọc bà Năm Sở bán cà phê vì ông nói “phụ nữ nào cũng khoái đàn ông dề hết...”

Nghe đến đoạn này, bọn trong lớp vỗ tay bốp bốp, khoái chí. Còn cô Hương thì hơi đỏ mặt. “Thưa cô và quý bạn, bài trần thuyết của em chỉ có bao nhiêu đây và câu kết của em về ông Sơn Nam là ông rất “ngiêng mình nhớ đất quê.”

Cả lớp vỗ tay hoan nghênh bài trần thuyết của thằng Dũng. Nó về chỗ ngồi, chờ nghe cô Hương nhận xét và cho điểm. “Chắc chắn mình sẽ được 19 điểm”, thằng Dũng tự tin nghĩ như vậy.

Cả lớp im lặng. Cô Hương suy nghĩ một lúc rồi nói chậm rãi:

“Khi chọn đề tài là “con người một nhà văn” hay bất cứ ai đều đã là một đề tài khó. Nói về một con người bình thường A hoặc B hay nói về cô thì cũng rất là dễ vì những con người này đều là những người bình thường, đúng hoặc sai thì cũng chẳng có gì trầm trọng. Nhưng khi nói về một con người được đưa vào sách giảng văn để học, nghĩa là một con người của văn học sử thì chúng ta phải cẩn thận. Cô không biết em Dũng gặp nhà văn Sơn Nam lúc nào và ở đâu, và việc gặp nhà văn này cũng có thật không, vì đâu phải dễ dàng gì để gặp một nhà văn như nhà văn Sơn Nam. Tuy nhiên, cô cũng tạm tin điều đó. Duy có những điểm mà chúng ta thấy rằng trò Dũng, trong bài trần thuyết của mình đã vô tình xúc phạm nhà văn Sơn Nam với những chi tiết sau đây: một - nhà văn bị ở tù; hai - nhà văn thiếu nợ tiền thuốc lá cà phê; ba - nhà văn nói về phụ nữ không được đàng hoàng; bốn - nhà văn là người xấu trai, ăn mặc lợm lợm, cầu thả. Rồi nào là nhà văn đưa nhảm truyện, viết bài trong nhà in... những điều mà không có sách vở hoặc báo chí nào nói đến thì làm sao cô biết được tính xác thực của bài trần thuyết... Hồi nãy, trong lúc Hòe trần thuyết, Dũng có một câu hỏi và trả lời rất hay nên cô bù vào điểm cho bài trần thuyết của Dũng là 10 điểm còn bài của em Hòe là 17...”

Buổi trần thuyết của hai “địch thủ” chấm dứt trong tràng vỗ tay của lớp. Mặt mày thằng Hòe hớn hờ vì nó cảm thấy chuyện học văn chương của nó cũng không đến nỗi nào. Còn thằng Dũng thì ngồi lặng im, cúl gằm mặt vì quê. Không phải nó quê với tụi bạn mà là nó quê với ông Sơn Nam. Nó tự hỏi trong lòng “không biết mình có xúc phạm ông như cô giáo nói không?”

* * *

Vài ngày hôm sau, trong khi uống nước ở quán bà Năm Sở trước khi vào làm việc, chú Chín hỏi:

“Thằng nào rã chữ ở bát chữ 10 vậy?”

Thằng Dũng lí nhí:

“Dạ, con.”

“Sao mày trả chữ trật ô hết vậy? Mày làm kiểu này là mày ông thầy cò chữ mấy thằng sắp chữ tội tao tóa khói đó. Mày bị cái gì vậy?”

“Dạ, con không biết. Chắc có lẽ đầu óc con hơi lộn xộn.”

“Bộ, thất tình hả?”

Thằng Dũng đỏ mặt:

“Dạ, đâu có chú Chín. Con còn nhỏ mà.”

“Vây chứ chuyện gì nói tao nghe coi. Nói tao nghe, tao thấy hợp lý thì tao mới tha mày cái tội hại mấy thằng xếp chữ tội tao.”

Thằng Dũng ngắc ngứ, nó không biết có nên kể cho chú Chín nghe chuyện trần thuyết về cuộc đời ông Sơn Nam không? Nhưng nếu không kể thì nó vẫn cứ ầm ứ trong lòng. Không hiểu mình có xúc phạm chú Sơn Nam như cô Hương nói không? Trước giờ, những điều thầy cô dạy trong trường học đều là khuôn vàng thước ngọc, nhưng trong nhận xét của cô Hương đối với bài trần thuyết là nó chưa được thông suốt lắm. Nghĩ vậy nên nó không ngần ngại kể hết cho chú Chín nghe mọi chuyện về buổi trần thuyết của nó. Nghe xong, chú Chín gật gù:

“Tao thấy mày nói về anh Sơn Nam đúng quá chứ có gì sai đâu, mà hình như còn thiếu nữa. Cô giáo mày không hiểu, và cũng có thể nghĩ là mày không biết anh Sơn Nam nên nói vậy.”

“Như vậy con có xúc phạm bác Sơn Nam không?”

“Không. Có gì đâu mà xúc phạm. Thôi yên tâm đi. Ráng làm việc đảng hoàng. Trong thời gian học việc không được phân tâm. Tội bây mà phân tâm, đem chữ M bỏ vào chữ T thì mấy ông thầy cò chữ, tội tao lãnh đủ ghen...”

Sau khi nói chuyện với chú Chín, trong lòng thằng Dũng trở nên nhẹ nhàng. Rồi mọi việc hàng ngày như gió cuốn trôi. Giờ trần thuyết về nhà văn Sơn Nam không còn đọng trong lòng nó chút gợn nào dù cho trong sổ điểm vẫn còn ghi lại dấu tích cụ thể. Nó hầu như quên. Những buổi ngồi với chú Chín typo ở xóm Sáu Lèo vẫn hờn hờn, trong trẻo và vô tư với những tiếng cười trong veo.

* * *

Một buổi chiều, trong giờ cỏ văn, cô Hương đang giảng về “Đoạn trường tân thanh” thì bác tùy phái mang giấy mời cô lên phòng khách giáo sư. Cô cho cả lớp chép một đoạn thơ trong bài Kiều gặp Kim Trọng rồi đi xuống phòng khách giáo sư. Trước đó, một người đàn ông, đến trường trên xe xích lô đạp. Ông đến thẳng văn phòng xin gặp ông hiệu trưởng.

Ông hiệu trưởng mời ông vào phòng khách. Nhìn dáng vẻ của người đàn ông có gương mặt khắc khổ, trong bộ quần áo xênh xoàng, và mang một đôi sandal cũ lòi cả những móng chân dài thâm đen, ông hiệu trưởng biết đây là cha của một học sinh trong trường đang muốn gặp hiệu trưởng để khiếu nại gì đó. Đây không phải là trường hợp đầu tiên và cuối cùng. Sau khi người tùy phái rót trà mời khách xong, thầy hiệu trưởng ôn tồn hỏi:

“Xin được hỏi, ông là phụ huynh của trò...”

Người đàn ông hơi ngần ngừ:

“Dạ, nói phụ huynh cũng phải mà không phải phụ huynh cũng phải... Tôi đến đây để được xin gặp giáo sư Kim Hương, dạy quốc văn lớp ngũ 7 có chút chuyện...”

Ông hiệu trưởng nhìn lên bảng thời gian biểu dạy trong tuần của các giáo sư rồi nói:

“Hiện giờ giáo sư Hương đang có giờ dạy. Được rồi, xin mời ông qua phòng khách giáo sư, tôi sẽ cho mời giáo sư Hương cho ông gặp.”

Ông hiệu trưởng đứng dậy, bắt tay người đàn ông. Viên tùy phái đưa người đàn ông sang phòng tiếp khách. Sau khi mời khách ngồi, ông tùy phái nói:

“Ông ngồi đây chờ, giáo sư Hương đang dạy trên lớp, tôi sẽ mời giáo sư xuống gặp ông.”

Ông khách ngồi chưa nóng đít thì cô Hương đã bước vào phòng khách giáo sư. Ông khách đứng dậy, gật đầu chào. Giáo sư Hương cũng gật đầu chào đáp lễ. Và hỏi:

“Ông là phụ huynh của em...”

Chưa hỏi hết câu, cô chợt thấy thấp thoáng bóng một chiếc xe xích lô đạp trong sân trường, cô Hương chợt đổi câu hỏi:

“Dạ, xin thưa ông đi xe xích lô đạp đến đây?”

Ông khách nghe cô giáo nói bằng giọng Huế ngọt ngào cũng nói vui:

“Dạ, nó là phương tiện mưu sinh của tôi đó cô.”

Cô Hương nhìn ông khách. Một gương mặt khắc khổ, vàng trán đầy những vết nhăn, má hóp, răng hơi vầu, người gầy nhom, những ngón tay cháy vàng vì khói thuốc. Cô nghĩ thầm “Không biết đứa nào dám mượn một ông xích lô đóng vai phụ huynh để xin cái gì đây?”

“Dạ, ông là phụ huynh của em...”

“Dạ, tôi không phải là phụ huynh chỉ là người nhà của thằng Dũng thôi...”

Cô Hương nghĩ tiếp: “VẬY LÀ RÕ RỒI.”

“Dạ, ông gặp tôi có chuyện chi không?”

Ông khách nhìn vào mặt cô Hương, nói giọng Nam bộ, hơi nhanh:

“Dạ, tôi đường đột gặp cô về cái chuyện, e... hèm, tôi chỉ nghe nói lại thôi là... là. Thằng Dũng có làm một bài trần thuật về Sơn Nam, được cô cho có 10 điểm vì có những lời lẽ xúc phạm đến ông Sơn Nam...”

Cô Hương nói nhẹ nhàng chậm rãi:

“Trước khi trao đổi với ông, tôi xin được phép hỏi nếu ông không phải là phụ huynh của em Dũng, thì chính xác, ông là gì của Dũng?”

“Cha... e... hèm... là chú của nó.”

“Dạ, nhưng chú ruột phải không?”

“Nó chỉ kêu tôi bằng chú thôi, chứ đâu có bà con chi.”

“Ông đi xích lô đến?!”

“Dạ. Tôi đi xích lô hàng ngày. Đó là phương tiện di chuyển của tôi.”

“Em Dũng nhờ ông đến khiếu nại cho nó về bài trần thuyết?”

“Nó đâu có nhờ. số là tôi nghe anh Chín nói lại.”

“Anh Chín là ai?”

“Anh Chín là sếp thợ sắp chữ typo ở nhà in Bình Minh.”

Cô Hương càng lúc càng tin chắc là thằng Dũng đã nhờ một ông xích lô đạp giả làm người nhà đến khiếu nại cho nó. Cô đã nghe thầy tổng giám thị kể về trường hợp của một học sinh, con của một giới chức khá cao cấp trong chính quyền mà nhiều người biết mặt biết tên. Học sinh này cúp cua, bỏ học nhiều quá nên thầy tổng giám thị đã làm giấy mời phụ huynh vào trường để thông báo sẽ đưa em ra hội đồng kỷ luật nhà trường. Sợ gia đình biết được mình trốn học quá nhiều, học sinh này liền mượn một ông xích lô đạp giả dạng làm cha của em vào trường gặp thầy tổng giám thị. Trước khi đưa ông xích lô vào trường, em học sinh đã bắt ông này mặc quần áo, mang giày mới, đeo kính cận thị, thậm chí có cả một cây bút máy nắp vàng gắn ngay túi. Mấy đứa hạn trong lớp nhìn cũng không ra đây là một phụ huynh giả dạng. Nhưng em học sinh ấy không ngờ một điều rằng vì ba em là một giới chức cao cấp trong chính quyền Ngô Đình Diệm thường xuyên xuất hiện trên các mặt báo nên ông tổng giám thị biết ngay đây là sự giả mạo. ông tổng giám thị bèn truy vấn ông xích lô lần em học sinh này nên em đã khai thật mọi chuyện với thầy tổng giám thị. Chuyện này xảy ra đã khá lâu. Hiện giờ em là một du học sinh với học bổng toàn phần tại Mỹ.

Nghĩ vậy nên cô Hương không muốn mất thời giờ nữa, bèn hỏi thẳng:

“Thật ra, ông làm nghề chạy xe xích lô đạp phải không?”

“Nghề này có gì xấu không cô?” Ông khách hỏi lại.

“Nghề đạp xích lô không có xấu, nhưng phụ huynh học sinh trường Petrus Ký...”

Ông khách chặn ngang:

“Cô làm như học sinh trường này không có ba làm nghề đạp xe xích lô vậy!”

“Xin hỏi thật ông là gì của trò Dũng?”

“Một người quen biết với ba nó và với nó nữa...”

“Thôi được. Ông gặp tôi có chuyện gì không?”

“Về chuyện cái bài trần thuyết về Sơn Nam mà cô cho rằng thằng Dũng đã xúc phạm nhà văn này...”

“Đúng. Tại vì em Dũng chỉ nghe ai đó kể về nhà văn này mà không kiểm chứng, tôi sợ như thế sẽ làm xấu đi hình ảnh con người nhà văn được đưa vào dạy trong sách giảng văn. Thí dụ như Dũng nói rằng nhà văn Sơn Nam bị ở tù. Nhà văn làm sao bị ở tù được. Tiểu sử nhà văn đâu có nói như vậy.”

“Có. Sơn Nam có đi ở tù. Nhưng ở tù vì lý do chính trị chứ không phải là tình, tiền, tù tội hay tham nhũng của thường phạm hình sự. Tôi biết!”

“Em Dũng nói nhà văn Sơn Nam uống cà phê quán cóc ở xóm Sáu Lèo, còn ghi sổ nợ nữa...”

“Đúng, nhưng chưa rõ. Uống cà phê ghi sổ không phải vì không có tiền mà muốn thanh toán một lần cho nó khỏe.”

“Nó nói nhà văn Sơn Nam là một người xấu trai.”

“Bộ đặc tính của nhà văn là cần phải đẹp trai sao cô?!”

“Nó còn nói là ông Sơn Nam nói “phụ nữ tuổi nào cũng thích đàn ông dê hết.” Không chịu nổi.”

“Thì quan niệm của ông như vậy có chết... bà nào đâu.”

“Ông... làm sao ông biết, ông là người nhà hay là bạn của nhà văn Sơn Nam hả?”

“Không phải người nhà hay là bạn mà tôi là Sơn Nam.”

“Hả, ông là nhà văn Sơn Nam?”

Cô Hương nghĩ thầm: “Ông xích lô này thật là quá đáng. Hết nhận là người nhà của thằng Dũng bây giờ lại tự nhận là nhà văn Sơn Nam.”

“Ông có gì chứng minh ông là nhà văn Sơn Nam?”

Ông khách móc trong bóp ra đưa cho cô Hương thẻ căn cước^[53]. Cô Hương nhìn vào ảnh rồi nhìn vào gương mặt của ông khách để đối chiếu. “Ảnh xấu mà người cũng không đẹp”, cô nghĩ thầm rồi nhìn vào mục họ và tên trong căn cước: “Phạm Minh Tây, sinh năm 1926. Quê quán: Kiên Giang”.

Thấy cô giáo còn có vẻ ngờ ngợ, ông khách liền tiếp tục đưa cho cô một cái thẻ chứng nhận là ký giả: “Chứng nhận ông Phạm Minh Tây - bút hiệu Sơn Nam là ký giả - nhà văn thuộc Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt.” Khi thấy thẻ này, cô Hương như reo lên:

“Trời ơi... ông là nhà văn Sơn Nam... Thật hân hạnh cho tôi quá. Xin ông bỏ qua lỗi cho tôi. Hồi nãy tôi cứ tưởng ông là...” Cô không dám nói hết ý nghĩ của mình.

“Cô tưởng tôi là ông xích lô hả? Cũng được chứ có sao. Tôi cũng đâu có khác gì mấy ông xích lô đạp đâu. Mỗi người có mỗi kiểu... đạp để kiếm sống vậy mà.”

“Dạ, ông quá khiêm nhường. Xin lỗi chắc Dũng kể chuyện cho ông nghe và nhờ ông...”

“Không. Thằng Dũng nó không kể. Thằng này nhỏ mà biết tự trọng nghe ta... Nó không hề nói một tiếng.”

“Nhưng sao ông biết. Chắc ba trò Dũng nhờ bác đi gặp tôi.”

“Không, thằng cha này tự trọng càng dữ nữa. Bạn tù của tôi, tôi biết tánh giả mà. Tôi nghe một người khác kể lại, cho vui thôi. Nhưng nghe xong câu chuyện, tôi nghĩ tôi phải cần gặp cô...”

Cô giáo ngắt lời:

“Dạ, chắc tôi sẽ xem lại điểm và nâng điểm cho Dũng...”

“Không... không phải vậy đâu. Tôi gặp cô không phải là chuyện điểm của thằng Dũng. Đối với tôi, chuyện điểm không phải là quan trọng. Điều quan trọng là đừng để thằng Dũng nói riêng và học sinh nói chung đánh mất niềm tin...”

“Niềm tin...?!”

“Đúng rồi. Người mà học sinh tin tưởng nhất là giáo sư. Vì giáo sư là người truyền thụ kiến thức, lối sống và phương cách suy nghĩ cho học sinh, mà học sinh từ lớp năm cho tới lớp đệ nhất gần như tin tưởng tuyệt đối vào những gì mà giáo sư dạy dỗ. Nếu giáo sư dạy không đúng hoặc sai lệch thì học sinh sẽ hiểu vấn đề đó sai lệch trong suốt cuộc đời của nó. Còn nếu như, một học sinh nào đó, có thể trong một hoàn cảnh đặc biệt lại biết nhiều hơn trong những điều sách giáo khoa không nói, không dạy nhưng thầy, cô lại phủ nhận điều nó biết sẽ làm nó mất lòng tin vào sự suy nghĩ độc lập của mình. Nó sẽ nghi ngờ vào sự hiểu biết của nó, nghi ngờ vào bản thân nó thì nó khó có thể tiếp tục truy tìm, phát kiến những điều mới mẻ trong đời sống tương lai được. Người ta nói học đó là học vẹt đó, thừa cô...”

“Dạ, tôi hiểu những điều ông nói... Nhưng vì niềm tin của Dũng... sao ông lại mất công đến trường?”

“À... Tôi nói cái này nghe không phải, nhưng tôi đến đây gặp cô để tạo niềm tin cho... cô, người dạy học trò.”

“Cho tôi?! Tôi đâu có mất niềm tin...”

“Có chứ. Cô mất niềm tin về bài trần thuyết của thằng Dũng về nhà văn à... à về tôi, trong khi cô biết về tôi rất ít, chỉ qua sách giáo khoa mà thằng Dũng lại biết về tôi rất nhiều. Cô không tin học sinh mình. Tôi đến đây để chứng nhận rằng những điều thằng Dũng nói về tôi là đúng để cô tin vào bài trần thuyết của nó.”

“Trong trường hợp này ông sẽ xử trí như thế nào?”

Ông Sơn Nam rút điều thuốc nhưng nghĩ sao, ông lại bỏ điều thuốc vào gói trở lại:

“Tôi á... à... Tôi sẽ hỏi nó có quen ông ấy thật không? Quen trong trường hợp nào. Chắc nó sẽ kể cho cô nghe tuốt luốt về tôi.”

Lời nói của ông Sơn Nam khiến cô Hương suy nghĩ. Đúng là cô không nghĩ rằng thằng Dũng có thể quen với nhà văn Sơn Nam nên cô nghĩ nó dựng chuyện khiến cô có nhận xét không đúng về nó. Cô chưa kịp nói ý nghĩ của mình thì nhà văn Sơn Nam nhìn ra quanh khu

trường đang hừng nắng rồi nhận xét:

“Cái ông kiến trúc sư Tây Hébrard de Villeneuve vẽ họa đồ kiến trúc trường này đẹp thật. Nhìn cái trường tôi cũng muốn đi học trở lại. Ở Cần Thơ, thời tôi đi học và cho tới bây giờ đâu có cái trường nào được như cái trường này. Nó là đệ nhất xứ Nam kỳ Lục tỉnh này đó cô... Cái trường này nổi tiếng không vì chuyện đào tạo học sinh giỏi mà còn nổi tiếng về việc trò Trần Văn Ôn, biểu tình chống Tây bị bắn chết năm 1950, dẫn đến cuộc biểu tình vĩ đại trong ngày đám tang...”

Ông Sơn Nam nói như thăm thẳm, như một nhà khảo cổ đang nói chuyện với bức tượng cổ mình vừa đào được dưới lòng đất. Cô Hương bỗng dưng bị hút vào câu chuyện kể về ngôi trường mà cô đang dạy với nhiều điều cô chưa biết hết về lịch sử, những cơn biến động qua năm tháng. Khi được điều về dạy ở trường này, cô cũng cảm thấy vô cùng vinh dự vì những vị giáo sư được Bộ Quốc gia giáo dục phân công dạy ở đây là những giáo sư đã được công nhận là giáo sư giỏi: tốt nghiệp thuộc loại cao được đặc quyền chọn trường để dạy, hoặc là một giáo sư dạy giỏi ở các nơi khác được chuyển về, Nhưng bây giờ, qua câu chuyện mà nhà văn Sơn Nam đang nói cô lại càng cảm thấy tự hào hơn khi được là giáo sư, là người đào tạo những thế hệ tiếp nối cho ngôi trường này.

Rồi trong những học sinh này có người sẽ là giáo sư, nhà bác học, nhà chính trị, nhà kinh tế... giỏi phục vụ cho xã hội. Bất chợt, cô hỏi nhà văn Sơn Nam với giọng rụt rè:

“Không biết ông có thể dành chút ít thời giờ để nói chuyện với học sinh trường tôi không ạ?”

“Tôi không có ít thời giờ mà còn nhiều thời giờ, không biết làm sao cho hết đây...” Ông nói vui “... thật là hân hạnh cho tôi.”

“Dạ, cảm ơn ông. Tôi sẽ xin ý kiến thầy hiệu trưởng về thời gian, sau đó tôi sẽ báo cho ông.”

Khi ông Sơn Nam từ giã ra về, cô quay lại lớp. Cả lớp, khi vắng cô thì ồn ào như mọi lớp học tất cả trường khác, bỗng chợt im lặng như ru. Cô đứng trước lớp nói ngay:

“Vừa rồi, trong giờ trần thuyết, cô có nhận xét về bài trần thuyết của em Dũng không đúng. Những gì mà Dũng trần thuyết về cuộc đời nhà văn Sơn Nam là chính xác, ngay cả cho rằng nhà văn Sơn Nam là người xấu trai. Đúng là nhà văn Sơn Nam xấu trai thật nhưng, Dũng thiếu một điều là, dù xấu trai nhưng nhà văn Sơn Nam rất có duyên...” cả lớp cười cái rần. “Dũng có một hân hạnh là quen thân với nhà văn Sơn Nam... à, cô nhìn Dũng cũng hơi giống giống à ghen...! Cô nâng điểm cho Dũng từ 10 lên 19.”

Tất nhiên là nhân cơ hội này bọn chúng lại vỗ tay, lại đập bàn. Thành Thuật lại để tay bóp mọi dưới, thè lưỡi huyt gió “hoét hoét”. Thành Dũng cúi gằm mặt vì mắc cỡ. Trong khi đó thằng Hòe cũng cười và giơ ngón tay cái lên, chia vui với Dũng.

CHƯƠNG 9

Nhờ đi học làm thợ nhà in báo trong giờ rảnh, thằng Dũng trở thành cây tin tức cho cả lớp. Lúc đầu, chẳng thằng nào tin vào những “tuy đô”^[54] của nó. Nhưng có lần, vừa vào lớp, nó nói ngay và hết sức hào hứng:

“Tụi bây biết không, năm nay sẽ bỏ thi lấy bằng trung học đệ nhất cấp.”

Thằng Thạch thắc mắc:

“Như vậy làm sao lên lớp đệ tam?”

“Tụi mình chỉ cần đủ điểm trung bình hai kỳ lục cá nguyệt là lên thẳng đệ tam luôn.”

Thằng Hoàng không tin:

“Mày chỉ xạo ke. Tao không tin. Cần phải có thi lấy bằng mới biết ai học dở, ai học giỏi chứ.”

Thằng Khải chọc quê thằng Hoàng:

“Mày làm như mày ngon lắm vậy. Tối ngày cứ *Cậu chó* không thì mày làm sao mà đậu trung học đệ nhất cấp được mà nói ngon.”

Thằng Ngầu mừng lắm nhưng không biết có thật không nên hỏi một cách hoài nghi:

“Có thiệt không mậy, Dũng. Ai nói mày nghe vậy?”

Thằng Thạch bênh thằng Dũng vì nó biết thằng Dũng không phải là thằng hay bịa chuyện... như nó:

“Tụi bây không biết ba nó là nhà báo mà...”

Thằng Dũng đỏ mặt, định chữa lại nhưng nghĩ sao nó lại thôi.

Thằng Thịnh kẹ, chuyên gia mách lẻo, “mét moi” chêm vào: “Ba nó là Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục tao mới tin. Nhà báo nói láo ăn tiền, toàn nói xạo không?”

Thằng Dũng nổi khùng lên khi nó nghe thằng Thịnh kẹo khi dễ nghề nhà báo, mặc dù ba nó chỉ là thợ nhà in:

“Chỉ có mấy thằng cha thương gia buôn lậu lúa gạo mới xạo. Coi chừng có ngày như Tạ Vinh¹^[55] ra pháp trường cát nghe con.”

Bị thằng Dũng moi móc ba nó là chủ mấy chành gạo lớn trong Chợ Lớn, đến phiên thằng Thịnh kẹo sừng cồ:

“Đ.M... mày chì hả, muốn “bặc-co” tay đôi không...”

“Bặc-co thì bặc-co, tao đâu có sợ mày, đồ ghẻ Tàu.”

Thằng Thịnh kẹo nhào đến, dợm đánh thằng Dũng thì tụi nó tách hai thằng này ra.

Thấy mồi có chuyện, thằng Tuấn trưởng lớp can:

“Muốn biết có bỏ thi không, vài hôm là biết liền. Có thằng nào dám cá không? Ai theo phe thằng Dũng nói bỏ thi?”

Thằng Thạch hỏi:

“Cá cái gì?”

“Bánh dừa, bánh su kem.”

Thằng Thạch thấy chắc mẫm là thắng nên tổ mạnh: “Năm cái bánh dừa, tao theo thằng Dũng.”

Thằng Khải:

“Tao theo thằng Dũng hai cái, dừa nào bắt?”

Cả lớp bắt đầu chia hai phe để đánh cá. Thắng bại, đúng sai với tụi nó chỉ là trò vui. Mặc dù những thằng bắt cá với thằng Thạch, thâm tâm tụi nó vẫn muốn thua. Là học trò, tụi nó ngại thi cử vô cùng, ngay cả thi đệ nhất và đệ nhị lục cá nguyệt ngay tại lớp. Thi cử là nỗi khổ của học sinh. Tụi nó ước gì học mà không phải thi. Cứ hết năm là lên lớp cho nó khỏe. *“Đời học sinh là đời thi cử. Thi thì nhiều mà học chẳng bao nhiêu. Học cho siêu thì cũng phải đi thi, mà học ít càng thi nhiều thêm nữa...”* Chẳng biết chàng thi sĩ học trò nào sợ thi đã từng chép những câu thơ chữ thật to trên bảng thông báo của nhà trường.

Buổi đánh cá của tụi nó tạm ngưng vì tiếng chuông báo giờ vào học đã reo. Tụi nó tự động sắp thành hai hàng đứng trước cửa lớp, chờ thầy Dương Ngọc Sum - giáo sư sử địa vào rồi mới được vào. Sau khi vào lớp, đợi cho thầy Sum ngồi xong, thằng Hoàng lên lau bảng cho thật sạch. Thầy Sum nói:

“Hôm nay tôi cho các em làm bài kiểm tra trọng lớp. Tôi đọc đề bài cho các em chép. “So sánh những điểm khác nhau của phong trào Cần Vương và Duy Tân.” Sau khi thầy Sum đọc xong đề bài là có tiếng xé tập lấy giấy nháp nghe soàn soạt. Tụi nó cầm đầu cầm cổ làm. Không khí im lặng chỉ nghe tiếng viết chạy trên giấy nghe rào rào. Thi thoảng có tiếng một vài đứa đọc nhầm lại đề bài. Thằng Ngẫu hỏi thằng Khải “Tao lộn ông Phan Chu Trinh với ông Phan Bội Châu hoài. Ông nào Cần ông nào Đông mậy?” Thằng Khải nói nhỏ: “Ông Trinh, Duy Tân.”

Trong lúc đó thì thằng Hòe ngồi cầm cổ viết. Thằng Dũng thì ngồi chia giấy nháp ra làm hai phần bằng một nét gạch chính giữa, một bên là Đông du, một bên là Duy Tân. Nó lẩm nhẩm: khác về... khác về nguồn gốc, về phương pháp tranh đấu... Lúc đó, thằng Thạch thấy cho nó một tờ giấy viết vài dòng: “tao chưa ôn bài này, làm bài xong mầy cho tao chép với.” Còn thằng Mai thì vẫn ngồi... ngáp dài, ngáp vắn.

Đến phân nửa thời gian làm bài không khí chộn rộn không còn như lúc bắt đầu. Đầu óc tụi nó đã định hình lại được tất cả những gì cần phải viết từ bài học mà thầy đã giảng và từ các sách Việt sử mà tụi nó đã học. Chủ yếu vẫn là dàn bài toát yếu của thầy Sum đã giảng trong lớp. Những điều thầy Sum đã giảng đang trở lại trong đầu óc tụi nó và trở thành những con chữ trên trang giấy. Những thằng giỏi như thằng Hòe, Tuấn trưởng lớp làm bài

hết sức chi tiết, chữ viết tuôn ra như có sẵn ượng đầu mà lại rất sạch sẽ còn những thằng khác thì rì rọ mà viết, nhưng cũng xong. Không thằng nào là không làm bài được. Chỉ riêng thằng Mai, trong lúc làm bài, nó lén lấy sách giáo khoa ra để chép bài thì bị thầy Sum bắt được. Thầy Sum tịch thu sách giáo khoa và đánh dấu vào bài làm của nó. Nhưng nhờ đọc được một đoạn gợi ý, có tính cách gạch đầu dòng trong dàn bài toát yếu nên từ đó thằng Mai đã triển khai sơ lược được những điểm khác nhau cơ bản của hai phong trào. Nó thậm chí cầu mong thầy Sum chỉ cho nó 10 điểm để tháng này nó khỏi tụt hạng.

Sau khi thằng Tuấn trưởng lớp thu hết bài làm của tụi nó thầy Sum mới nói:

“Các em có biết vừa rồi các em đã làm bài mà đề là kỳ thi trung học đệ nhất cấp năm 60. Nếu em nào làm được thì xem như em đó sẽ làm được bài thi trung học...”

Tụi nó reo lên sung sướng vì tưởng tượng bài thi trung học đệ nhất cấp như thế này thì quả là ngon như ăn cơm sườn.

“Có em nào làm bài không được không, kể cả mấy em chuyên cọt dề bài của bạn và giờ sách ra chép.” Thầy sum hỏi vui.

“Không thầy ơi... tụi em là *học sinh*, là *người giỏi nhất khi ăn canh chua* mà thầy...”

“Như vậy thì thầy không cho các em thi trung học đệ nhất cấp nữa. Các em đủ đậu rồi!”

Nhao nhao, tụi nó hỏi dồn dập:

“Sao vậy thầy? Không thi làm sao lên đệ tam được thầy?”

“Không thi mà lên đệ tam được mới hay. Tiện đây thầy thông báo cho các em một tin mừng là từ năm nay Bộ Quốc gia giáo dục sẽ bỏ kỳ thi trung học đệ nhất cấp. Các em nào đủ điểm hai kỳ thi lục cá nguyệt trong lớp sẽ được lên thẳng đệ tam...”

“Hoan hô... thầy. Hoan hô bộ *Cuốc Ra Ráo rục*..” Tụi nó vỗ tay. Tụi nó đập bàn. Tụi nó nhảy cẫng tung. Khỏi phải nói những học sinh như thằng Mai, Thạch, Hoàng nói chung là xóm nhà lá mừng biết cỡ nào. Thằng Thuật thì cũng mừng vì dẫu sao nó cũng đã tới tuổi phải đi lính, nhưng nhờ tốt nghiệp xong trung học đệ nhất cấp thì nó được ra Đồng Đế, đeo lon trung sĩ. Còn bọn học sinh giỏi như thằng Hòe, thằng Tuấn trưởng lớp cũng mừng vì thoát được một kỳ thi. Dù học giỏi cỡ nào đi chăng nữa, không phải thi cử là tụi nó mừng rồi.

“Lên đệ tam tụi em được học sử với thầy không thầy?”

Thầy Sum cười:

“Các em chạy trời không khỏi nắng đâu.” Cặp chân mày rậm đen của thầy như óng nhượng. Tụi nó luôn nhớ thầy Sum qua cặp chân mày này.

Chuông báo hiệu giờ ra chơi. Khi thầy Sum vừa ra khỏi lớp thì thằng Thạch dế nhũi la lên:

“Ê mấy thằng bắt cá hồi nãy đâu, mua bánh dừa, su su chung đi chớ tụi bây. Thằng Thịnh kẹo bỏ tiền ra mây. Hồi nãy mây bắt cá với thằng Dũng mà nhớ hôn...”

Thằng Thịnh kẹo chối:

“Ê, ai làm chứng, tội bây.”

Thằng Tuấn trưởng lớp lên tiếng:

“Tao làm chứng. Thôi chung đi mầy. Có bao nhiêu tiền đâu, chừng 10 đồng chớ có bao nhiêu.”

“10 đồng cũng là tiền chớ mậy. Không có 10 đồng làm sao có 100 đồng.”

Nói xong, thằng Thịnh kẹo bỏ đi ra ngoài một nước. Nó đi một lúc rồi bỗng dưng quay lại:

“Ê, nhưng ăn mừng tin vui, tao bỏ tiền ra đãi tội bây ăn bánh dừa, bánh su sê thả giàn. Chị Lan còn bao nhiêu bánh tao mua hết đãi tội bây.”

“Thằng Thịnh kẹo bao tội bây ời. Đi xuống chị Lan đi tội bây.”

Cả bọn nó, khoảng chục đứa, dẫn đầu là thằng Thạch. Nó nói: “Ít khi ăn được tiền của thằng Thịnh kẹo lắm, bữa nay nó chơi sộp chắc trời bão quá. Đi tội bây.” Bên cạnh thằng Thạch là thằng Mai. Tội nghiệp thằng này, nhà nghèo, đi học không có tiền ăn quà nên ít khi được thưởng thức vị bánh dừa của khay bánh chị Lan.

Hình như số thằng nào giàu cũng hên. Khi tội nó bu lại khay bánh của chị Lan ngồi ngay hàng lang cổng vào thì chỉ còn có bảy cái bánh dừa, hai cái bánh bông lan. Thằng Thịnh kẹo cười khi khi: “Đỡ quá, đỡ quá. Còn bao nhiêu bánh chị bán hết cho em.” Chị Lan ngạc nhiên: “Sao bữa nay mầy sang quá vậy, hàng ngày mầy kẹo lắm mà, chẳng thấy bao cho ai cái bánh nào. Lừa ngày tao còn mấy cái bánh leo tèo thì mầy mua mảo hả?” “Hôm nay có chuyện vui.” Đâu có thằng nào biết hỏi này nó đã đi thám thính trước và biết chị Lan đã bán bánh gần hết.

Mỗi đứa cầm một cái bánh, vừa ăn vừa nói chuyện rôm rả. Việc không phải thi tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp như hàng năm làm tội nó đỡ lo âu phần nào. Dầu biết rằng, học trò Petrus Ký rất tự tin khi đi thi. Có những năm học sinh cả trường thi đậu 100 phần trăm. Nhưng tội nó cũng lo câu học tài thi phận. Biết đâu...

Tội nó những chú chim non của tuổi thơ Petrus đã hết lo lắng cho kỳ thi đệ nhất cấp rồi. Bây giờ tội nó chỉ nghĩ đến kỳ thi Tú tài 1, rồi lên lớp đệ nhất, “anh lớn” của trường, oai vô cùng. Nghĩ thế mà vui. Thằng Mai nói:

“Tao khoái lên lớp đệ nhất có học môn dạy đánh bài.”

“Xạo mầy. Làm sao mà chương trình học lại có chuyện dạy học sinh đánh bài được.”

“Mầy không biết thì đừng có cãi. Có môn học gọi là môn xác suất thống kê, dạy cách mình tính xác suất của các con xí ngầu hoặc bộ bài 52 lá. Học cái này, mai một đi quán phé là chắc ăn nhất.”

“Còn tao nghe nói lớp 12 môn vạn vật có dạy “áp chiến lược”[\[56\]](#) của nam và nữ nữa..”

“Thiệt hôn mậy?”

“Sao không thiệt. Không tin mai tao lấy sách Vạn vật của anh tao vô cho tội bay coi. Vẽ hình nguyên con nghe.”

“Có vẽ mấy cọng ngò không?”

“Ngò là học bài khác, gọi là bài mọc lông.”

“Ê, có cách nào để thằng nhỏ mọc “ngò” không? Mày chỉ cho thằng Thịnh kẹo với. Nó mậu ngò.”[\[57\]](#)

“Dễ òm, ra tiệm thuốc Tây mua thuốc mọc lông, thoa đầu mọc đó...”

“Thằng này xức 10 chai cũng không mọc nổi một cọng, nó kẹo quá nên “ngò” không thêm mọc.”

Thằng Mai giả giọng người Tàu:

“Hà, cái lây mày ăn bánh của tao mà mày lại hại tui hả?”

Tụi nó cười cái rần, trong khi thằng Thịnh kẹo biết tụi nó đang chọc quê cái bản tính hà tiện của mình. “Mấy thằng không biết gì về tiền để ra tiền hết, còn bày đặt”, nó nghĩ thầm vì không muốn giải thích cho mấy thằng phá tiền này biết về luật của mấy người làm ăn. Ba nó thường nói với nó trong lúc gáy bần tính “Ăn cho, buôn so”, “Ba có thể cho tiền con nhưng khi ba buôn bán với con thì một cắc ba cũng không bớt. Con nghĩ coi, bớt năm cắc một ký gạo thì mười ký mình đã mất năm đồng, một tạ mất 50 đồng rồi...”

CHƯƠNG 10

Chuông nghỉ chơi vừa reo lên thì tụi nó nghe tiếng thông báo phát ra từ cái loa mà âm thanh vẫn muôn thuở rè rè: “Trong giờ chơi hôm nay, học sinh trường nữ trung học Gia Long sẽ bán báo xuân tại giữa sân trường. Kính mời các bạn mua báo xuân ủng hộ trường bạn.”

Nghe nói đến học sinh trường Gia Long đi bán báo, không những tụi lớp thằng Dũng mà gần như những lớp đệ tứ, đệ ngũ đều reo lên những tiếng kêu ngạc nhiên và tụi nó tủa ra đứng tràn ra cả hai bên hành lang như để thăm dò “đối thủ”. Giữa sân trường, dưới tán những cây điệp lớn che nắng cho năm cô gái tóc dài, tha thướt trong những tà áo dài trắng. Trước mặt các cô là một cái bàn dài, sắp đầy những tờ giai phẩm xuân Gia Long. Đã gần như thông lệ, năm nào trường Petrus Ký cũng đến trường Gia Long bán báo trước rồi sau đó các cô gái trường Gia Long sẽ đến trường Petrus Ký bán như để đáp lễ. Những năm trước, trường Gia Long đến bán vào buổi sáng. Năm nay, hình như phá lệ, Ban đại diện học sinh trường Gia Long chọn bán vào buổi chiều. Các cô nữ sinh Gia Long, vì vậy cũng trạc tuổi bọn nó.

Sân trường, ngay quầy bán báo lác đác vài chú nhóc làm “cảm tử quân” ra đứng lóng ngóng. Các chú nhóc muốn nhìn mặt các cô nữ sinh Gia Long coi có mụn không hoặc da trắng trẻo cỡ nào. Các cô có thoa son môi hay đánh phấn không vì bọn nó nghe nói trường Gia Long kỷ luật rất gắt gao. Tụi nó nghe nói cô hiệu trưởng Trần Thị Tý cấm nữ sinh đi học đánh phấn, thoa son. Ai vi phạm sẽ bị kỷ luật. Nhiều chàng Petrus Ký, sau giờ tan học, đứng trước chùa Xá Lợi ăn đậu đỏ bánh lọt để chờ diện kiến dung nhan người trong mộng của mình đã xác nhận điều ấy. “Đỡ ghê, tụi bây. Có bồ học ở trường Gia Long khỏi tốn tiền mua son, phấn tặng.” Đó là điều thắng lợi đầu tiên mà các chàng Petrus Ký tìm được ở cô bồ trường Gia Long.

Từ trong hành lang, tiếng một chú nào đó “hú” ra:

“Em ơi, anh nè. Anh là Hùng ghê nè.”

Mấy thằng đứng ngoài hành lang nhìn xuống cười quá xá cỡ. Thằng Hùng ghê ở lớp nào đó, chắc bị thằng bạn trong lớp mình xỏ ngọt, bèn la to lên trả đũa:

“Em ơi, thằng Nghĩa lé mượn em năm đồng mua chai thuốc lác trả chưa?”

Rồi vài tiếng la to khác phụ họa:

“Anh nè Hồng, Lan, Cúc, Tuyết... ơi.”

“Oanh ơi, anh nhớ em.”

Các cô gái Gia Long mặt đỏ dừ. Chưa bao giờ các cô bé có thể hình dung ra khi đi bán báo mình sẽ bị lâm vào hoàn cảnh như thế này. Nhưng cảm giác đó chợt thoáng qua vì bây giờ, chung quanh bàn đặt báo thì đã có một vòng “bạn đọc” Petrus Ký đang đứng bao quanh.

“Em ơi, em tên gì. Nói đi anh mua tờ báo.”

“Mua báo có ký tặng không?”

“Dạ. Nếu anh muốn.”

“Muốn chứ. Nhớ ghi địa chỉ nhà được không?”

“Giá mười đồng hả. Mắc quá, thôi mua cho một tờ an ủi.”

“Cái bìa báo ai vẽ mà sao giống em vậy?”

“Em học lớp mấy. Cho anh biết lớp được không?”

“Nè, nè em ký tên chỗ này nè. Ghi là tặng anh Hoàng hai néo lớp tứ 7.”

“Thôi đi... em. Tui học đệ nhị rồi nha. Tui lớn hơn... em hai tuổi đó.”

“Hả, có sao đâu. Con gái vẫn là em con trai mờ... chị ơi.”

“Đừng giỡn mà. Chị tao đó. Phải hôn chị?”

“Chị mầy thiệt hả? Xấu hoắc.”

“Tui hông có mấy đứa em học dở như mấy... em. Dòm mặt là biết... không biết chữ.”

“Nếu vậy thì chị bán cho em hai tờ.”

“Sao mua nhiều vậy?”

“Một tờ để đọc, một tờ để tặng... người chị mới quen, đẹp nhưng hơi dữ.”

“Em ơi đừng nghe lời nó nghe. Biệt danh nó là *Cậu chó* đó.”

“Em ơi trong cuốn giai phẩm này có truyện nào giống truyện *Vòng tay học trò* không em.”

“Làm sao mà có được anh. Tui mình là học sinh mà.”

“Như vậy thì có truyện vòng tay em không?”

Ngoài miệng tui nó chọc các cô Gia Long hết cỡ nhưng tay tui nó vẫn chìa tiền ra để lấy được tờ báo. Chẳng mấy chốc mà chồng giai phẩm xuẩn trên bàn vui đi gần hết. Thằng Thạch và thằng Dũng, thằng Thuật cũng có mặt trong đám đông đang bu quanh năm cô gái trường Gia Long đó. Bỗng dưng thằng Thạch nhìn chăm chú vào cô bé đứng ở góc trái.

Nó ngờ ngợ hình như đã gặp cô này nhưng không thể nhớ ra nổi. Cũng cái mái tóc đó, cặp mắt đó nhưng nó không biết đã từng gặp ở đâu. Nó cố moi lại trí nhớ của mình nhưng chịu thua bởi vì những tiếng chòng ghẹo mấy cô bán báo của đám bạn. Còn thằng Thuật đứng nhìn cô bé dám xưng “chị đang học đệ nhị lớn tuổi hơn mấy em” để tìm cách tiếp cận. Thằng Thuật cay cú vì nó cảm thấy tui nó đang bị con nhỏ Gia Long này hờ hờ - ít nhất đối là đối với nó. Nó đang học đệ tứ, nhưng năm nay nó đã 18. Dưới quê nó, mấy thằng bạn cùng lứa với nó hồi tiểu học trường làng đã có con.

Tiếng chuông reo báo hiệu giờ học tới đã bắt đầu. Đám học sinh rời bàn bán báo với vẻ tiếc rẻ. Trong khi đó thằng Thuật len lén đi tới phía sau lưng cô bé “dám xưng chị” đánh nhẹ vào mông cô bé này một cái. Cô bé quay lại, nhìn vào mặt thằng Thuật. Thằng này cười khi khi nói “mềm thiệt”. Cô gái đỏ mặt, im lặng quay lại dọn dẹp những tờ báo còn sót lại trên bàn. Còn mấy thằng đang lảng vảng dưới sân, chưa vào lớp thì cười vang như khen ngợi hành động “dũng cảm” của thằng Thuật.

Khi đã vào lớp rồi, thằng Thạch vẫn còn băn khoăn về mái tóc ấy và con mắt ấy. Nó mở cặp táp để cất quyển giai phẩm xuân Gia Long vừa mua và lấy sách vở cho giờ học kế tiếp thì nó đụng phải ổ bánh mì mà nó mua hồi trưa định ăn trong giờ ra chơi nhưng vì có mấy em trường Gia Long, sang bán báo nên nó quên mất. Bây giờ mới thấy đói bụng. Vừa thấy ổ bánh mì, bỗng dưng nó kêu lên “chết cha”. Thằng Dũng quay lại “bộ mày quên mạng sách hả”. “Không phải. Con nhỏ... con nhỏ... bán bánh mì.” Thằng Dũng chẳng hiểu gì hết. Trong lúc đó thì thằng Thạch lại đâm ra giận mình... Ngu. Lúc cần nhớ lại không nhớ, bỗng dưng nhớ lại rồi chẳng mần được gì hết.

Cô bé đó chính là cô bé bán bánh mì trước rạp Việt Long!

CHƯƠNG 11

Nhóm tập chương trình văn nghệ dự thi liên hoan văn nghệ liên trường sáng chủ nhật này tập trung tại nhà anh Kiệt, vì trường đang được quét vôi lại để chuẩn bị ăn tết.

Nhà anh Kiệt ở trong khu bưu điện Quận sáu đường Lê Quang Hiền, gần trường tiểu học Bình Tây, sát mé sông đường Lê Quang Liêm. Ba anh là trưởng ty bưu điện Quận sáu nên gia đình được cấp một căn nhà công vụ trong khuôn viên của ty bưu điện. Khi ba anh chuyển công tác đi nơi khác thì sẽ trả lại ngôi nhà này và cũng tiếp tục ở căn nhà công vụ khác. Anh Kiệt nói nhỏ nhẹ “Gia đình anh cứ chuyển nhà luôn...”

Anh Kiệt học lớp đệ nhất bạn B. Ngoài giờ học ở trường Petrus Ký, anh còn là nhạc sinh môn thổi sáo của trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ. Học chung với anh còn có anh Trang, anh Duy Anh, anh Nhơn - mỗi anh học một môn khác nhau.

Sáng nay, tập trung tại nhà anh Kiệt có đầy đủ gương mặt của nhóm tham gia chương trình liên hoan văn nghệ liên trường mừng xuân mới. Ngoài mấy “anh lớn” còn có thêm những thằng nhóc của lớp tứ 7: thằng Dũng, Chương và thằng Mai.

Anh Trang là người làm đạo diễn và thực hiện chương trình. Anh có giọng nói nhỏ nhẹ, nhưng cũng khá cương quyết trong vai trò chỉ huy:

“Hôm nay mình tập bài “Năm ông thầy bói sờ voi”, em Mai, Chương và em Dũng đóng vai ba ông thầy bói.”

Chương thắc mắc:

“Ông thầy bói phải làm sao anh?”

“Đây là những ông thầy bói mù, cứ rờ rẫm tùm lum chung quanh con voi rồi nói đại theo lời bài hát...”

“Nhưng đâu có voi, làm sao mà rờ?”, đến phiên thằng Dũng thắc mắc.

“Thì tưởng tượng. Mình cứ tưởng tượng cái chân con voi tròn tròn, cái đuôi con voi dài dài, cái tai con voi phành phành, phẩy phẩy như cây quạt...”, người trả lời câu hỏi này là thằng Mai.

Anh Trang nhìn thằng Mai gật đầu:

“Em này nói đúng đó. Em làm được không? Thử hướng dẫn cho các bạn xem. Anh cũng không rành cách diễn chỉ làm đại thôi...”

Thằng Mai hưng chí vì được tin cậy. Nó nói với thằng Chương và Dũng:

“Tao là thầy bói sờ chân, Dũng là thầy bói sờ đuôi, thằng Chương là thầy bói sờ tai... Mấy ông thầy bói này mù, sờ thì đâu có trúng nên sờ tùm lum. Có khi sờ trúng nhau mới vui. Đáng đĩ phải khum khum vì chống gậy như đau lưng mỗi gối gì đó...”

Nó hướng dẫn cho thằng Chương và Dũng thật chi tiết từng động tác làm mấy “anh lớn” vỗ tay khen ngợi mấy thằng nhỏ làm ăn coi bộ được. Anh Nhơn, một giọng ca kiểm tay đàn nhị của dàn nhạc cất giọng: *“Năm ông thầy bói sờ voi, thấy năm cái vòi kẻ vuốt đuôi. Thấy thì năm lầy cặp tai rằng voi giống quạt có sai lý nào. Rồi thầy vuốt gậy thầy rao, rằng voi giống quạt có sai lý nào...”* Các anh vừa đàn, vừa cười âm ỉ vì không ngờ mấy thằng nhóc đóng vai mấy ông thầy bói vui quá, nhất là thằng Mai. Cái lưng gù gù, cái mặt ngơ ngác khi mò cái chân voi, rồi khi xác định *“voi giống cột chổng sai lý nào”* thì giơ cái gậy, cái quạt trong tay, mặt hiu hiu tự đắc, nộ diễn như không. Chính thằng Mai đã làm buổi tập thêm vui nhộn, sinh khí. Suốt buổi tập thằng Chương im lặng, mặt mày nặng nề khó chịu. Nó không ngờ thằng Mai lại đảm nhiệm vai trò mà nó tưởng rằng là của nó, nhất là các “anh lớn” lại vô cùng khoái chí với thằng Mai.

Sau đó, các “anh lớn” tập phần riêng của dàn nhạc. Trong khi dàn nhạc đang tập thì một cô bé, tóc thắt bím, mặc áo bà ba mang ra mấy ly nước đá chanh để giữa bàn. Thằng Dũng ngó lên, thấy gương mặt cô bầu bĩnh hao hao giống anh Kiệt nên đoán cô bé này là em gái. Cô bé đưa cho nó ly nước chanh, mời một cách lễ phép: “Mời... anh uống nước.” Sau đó cô quay sang thằng Chương và thằng Mai. Riêng thằng Chương có vẻ quen với cô bé này vì nó đã đến nhà anh Kiệt vài lần: “Danh cứ để đó cho Chương.”

Thằng Dũng nghe thằng Chương gọi tên cô bé, nó chợt nghĩ: “con gái gì mà tên giống con trai quá”. Nó chợt nhìn xuống dưới gầm bàn nước, nơi có đặt nhiều tạp chí kịch ảnh và âm nhạc có cả hai tờ giai phẩm xuân Petrus Ký và Gia Long. Thuận tay nó lấy tờ giai phẩm xuân Gia Long lên lật vài trang.

Thằng Chương tỏ vẻ hiểu biết và thân thiết với cô bé, nói lớn trong tiếng đàn, trống âm ỉ:

“Danh có bài đăng trong giai phẩm xuân đó hay chưa.” Nói rồi, nó giật tờ báo trên tay thằng Dũng lật ngay trang có đăng bài báo của cô bé đưa cho thằng Dũng xem. Danh đỏ mặt, thẹn thùng: “Anh Chương... kỳ quá...”

Lúc ấy ban nhạc tạm nghỉ để uống nước. Anh Trang nói với thằng Chương:

“Tới phiên em chơi đàn tranh bài Lý cây đa. Kiệt phụ họa sáo, Duy Anh phụ họa đàn nhị, Nhơn chơi đàn bầu...”

Thằng Chương ngồi vào đàn, đeo móng sắt vào hai ngón cái và trỏ, xong nó lướt 16 dây đàn của cây đàn tranh để so dây. Tất cả nhìn theo tay của anh Trang đang làm người chỉ huy cho dàn nhạc. Tiếng trống gõ để cho các nhạc công bắt nhịp để các tiếng đàn cùng vào một lúc. Hai bàn tay thằng Chương, như tay con gái, mềm, nhẹ nhàng chạy lướt trên các dây đàn. Âm thanh từ cây đàn tranh phát ra trong vắt, du dương đến ngọt lịm hai cái lỗ tai của những người đang ngồi nghe.

Vừa nghe, thằng Dũng vừa nhìn vào trang báo có đăng bài viết của Danh. Đó là một bài đoản văn ngắn có tựa là *“Chiếc lá mùa xuân”*: *“Mùa xuân đến y như chiếc lá mới vừa mọc trên cây thời gian. Em lớn lên theo cùng chiếc lá ấy không kịp nhìn cái thân cây đã bắt đầu già. Em tung tăng suốt ngày trong tà áo dài không ngờ rằng mỗi ngày là một tia gân nhỏ trong chiếc lá...”* phía dưới bài đoản văn là tên tác giả: Diệp Đoan.

Một bàn tay đặt lên vai thằng Dũng. Nó khẽ giật mình, nhìn lên. Anh Kiệt đang đứng cạnh nó:

“Hình như em không thích âm nhạc lắm?”

“Dạ, em cũng biết chút đỉnh đàn ghita, nhưng không giỏi và cũng không thích lắm vì... không có ai dạy em...”

“Anh cũng không giỏi đàn ghita, anh chỉ thích thổi sáo.”

“Thổi sáo khó không anh?”

“Thổi cho kêu như mấy ông thiên heo thì rất dễ, nhưng thổi cho giỏi thì khó...”

“Như tiếng sáo của Nguyễn Đình Nghĩa, Tô Kiều Ngân vậy hả anh?”

Anh Kiệt ngạc nhiên:

“Em cũng biết thầy Nguyễn Đình Nghĩa, Tô Kiều Ngân nữa à? Hay vậy?”

Nó cũng chẳng biết gì về hai ông này, nhưng nó nghe mấy ông ký giả kịch trường nói nên nó nói theo.

“Dạ, ông Tô Kiều Ngân là ba của thằng bạn trong lớp em.”

“Vậy à, phải thằng Long, ồm ồm cao cao không?”

“Dạ.”

“Em không thích âm nhạc vậy em thích đóng kịch hả?”

“Không, em thích viết báo.”

Nó không muốn nói thiệt là nó muốn làm ông chủ nhà in, nhưng là một ông chủ nhà in biết viết báo chứ không phải như những ông chủ nhà in người Tàu, không biết chữ Việt, chỉ mở nhà in để cho các tờ báo thuê.

“Con Danh, em của anh, nó cũng mê viết văn thơ lắm. Con gái mê văn thơ thì được nhưng viết văn thơ thì không hay.”

“Anh Hai nói xấu em hả, hồng chịu đâu. Em méc ba cho coi.”

Té ra nãy giờ cô bé Thanh Danh vô tình đã nghe cuộc nói chuyện giữa anh Kiệt và thằng Dũng.

Anh Kiệt trêu:

“Ê lớn rồi, không nhõng nhẽo nghe.”

Thằng Dũng thấy hai anh em anh Kiệt vui vui. Lúc ấy dàn nhạc tạm ngừng tập. Anh Trang kêu lên:

“Các bạn ơi. Hôm nay tập tới đây được rồi. Chương trình như vậy đã được tới 90 phần trăm rồi.”

Thằng Mai hỏi:

“Chùng nào dự thi vậy anh?”

“Còn hai tuần nữa. Mình chỉ cần tập ba hay bốn buổi nữa là xong.”

Thằng Mai rụt rè:

“Em có ý này anh thấy được không?”

“Em chưa nói làm sao anh biết được hay không.”

“Em thấy chương trình mình nên có một hoạt náo viên.”

“Hoạt náo viên? A-ni-ma-tơ giống như tài tử Ngọc Phu đó hả?”

Anh Kiệt lên tiếng hỏi:

“Tại sao lại phải cần hoạt náo viên? Trong đám tụi mình có ai có khả năng đó không?”

Thằng Mai cố gắng thuyết phục mọi người:

“Dạ, em thấy cần. Mình nên giới thiệu cho mọi người biết về dân ca, về nội dung bài hát. Thí dụ như bài *Năm ông thầy bói* nói về cái gì, có từ lúc nào... Mà hoạt náo viên này phải nói thật vui và hấp dẫn. Hoạt náo viên cũng là người làm liên tục chương trình...”

Anh Nhơn phản đối:

“Đó là chuyện của người giới thiệu...”

Thằng Mai hùng hồn:

“Người giới thiệu chỉ là người đọc chương trình nhưng không có diễn xuất như là diễn viên, thí dụ như tài tử Ngọc Phu làm hoạt náo viên thì hay hơn một người giới thiệu chương trình nhiều...”

Anh Trang trầm ngâm, suy nghĩ một chút:

“Phải có người nào làm hoạt náo viên, xem thử, nếu hay thì mới tính được...”

“Em có thằng bạn, kể chuyện trước lớp, cái miệng nó dẻo quẹo...”

Thằng Mai nhìn thằng Chương như chờ đợi một sự đồng tình. Thằng Chương gật đầu như xác nhận:

“Dạ, thằng Mai nói đúng đó anh. Lớp em có thằng Việt, không biết mụ bà móc miếng hay sao mà nó có thể đứng trước đám đông kể chuyện mà không bị khóp, mà nó nói chuyện rất có duyên.”

Thằng Dũng nhớ lại thằng Việt. Thằng này hơi lùn, da hơi ngăm đen nhưng, đúng như

thằng Mai và Chương diễn tả, không có gì hấp dẫn về mặt ngoại hình nhưng rất có duyên ăn nói. Thi thoảng, khi giáo sư đã giảng xong bài nhưng lại sắp đến giờ về, để bọn học sinh không làm ồn, một số giáo sư thường cho học sinh lên lớp kể chuyện vui. Nhiều thằng xung phong lên đứng giữa lớp kể chuyện tiểu lâm nhưng không thằng nào kể chuyện hấp dẫn bằng thằng Việt. Có nhiều chuyện tiểu lâm, khi đọc thì rất vui nhưng lại dở ẹt khi người kể chuyện không biết cách diễn tả, thiếu sinh động, chỉ nói như cái máy đều đều, đều đều... Còn đối với những người kể chuyện có duyên, như trường hợp thằng Việt, thì những câu chuyện tiểu lâm - dù hay hay dở, qua cái miệng được trời phật ưu đãi, đã trở nên vô cùng hấp dẫn, làm người nghe không biết chán. Bởi vậy, khi được các giáo sư cho sinh hoạt tự do trước giờ nghỉ thì tụi học sinh trong lớp thường yêu cầu thằng Việt lên kể chuyện. Biết được nhu cầu ham nghe chuyện vui cười, tiểu lâm của bạn bè, thằng Việt ra sức đọc các chuyện tiểu lâm của Việt Nam, các mẫu chuyện vui trong tập “Chuyện cấm đàn bà” của Đặng Trần Huân. Cái hay của thằng Việt là biết liên kết, mở rộng các mẫu chuyện với nhau nên, nói nôm na là thêm mắm dặm muối nên câu chuyện của nó vô cùng phong phú. Thậm chí có thể cùng một nội dung nhưng mỗi lần kể thì câu chuyện lại có vẻ khác nhau. Ấy là chưa nói đến cách kể chuyện của nó. Thằng Việt không chỉ kể chuyện bằng mồm miệng mà còn bằng cả gương mặt và thân hình: khi hai người già nói chuyện với nhau thì giọng nói chậm rãi, khàn khàn, thân người khom khom, khi là hai cô gái nói chuyện với nhau thì giọng nói của nó ẻo à ẻo ợt, đáng đi, đáng đứng lạnh chanh...

Thằng Dũng cũng lên tiếng ủng hộ:

“Dạ, em thấy thằng Việt làm hoạt náo viên được đó, nhưng không biết nó chịu tham gia chương trình không nữa.”

Thằng Chương lãnh trách nhiệm:

“Nếu anh Trang đồng ý, để em kêu nó tham gia chương trình, đây là vinh dự mà, đâu phải ai cũng được tham gia đâu.”

Anh Trang gật đầu:

“Rồi, em mời bạn em thứ ba đến tập thử xem sao.” Rồi anh nói với mọi người trong dàn nhạc: “Các bạn mình ơi thứ ba này mình tập buổi sáng, tại phòng sinh hoạt hiệu đoàn nghe. Mọi người nhớ mang nhạc cụ của mình theo. Còn Chương, chuẩn bị cho các bạn đóng vai thầy bói, lính thú đời xưa quần áo, dụng cụ biểu diễn nha. Tiết mục nào cần tài chánh, các bạn làm giấy xin tiền quỹ sinh hoạt hiệu đoàn đưa cho tôi trình cho ban đại diện.”

Thằng Dũng lấy làm tiếc. Nó rất mong được tập tại nhà anh Kiệt chứ không phải tại phòng sinh hoạt hiệu đoàn. Phòng sinh hoạt hiệu đoàn không có nước chanh và “nhà thơ” Diệp Đoàn!

CHƯƠNG 12

Thằng Chương cứ tưởng bở!

Đâu phải thằng nào cũng khoái đi diễn văn nghệ - dù cho là văn nghệ liên trường - khi mà trường Petrus Ký không chơi kích động nhạc với đàn điện, dàn trống giống như những thần tượng Beatles, Rolling Stones, Bee Gees, The Monkees... mà lại chơi đàn như mấy thằng cha chuyên chơi nhạc ở các đám ma.

Thằng Việt là một thằng như vậy!

Thằng Chương - dù là trưởng ban văn nghệ trong lớp - nhưng nó lại không biết rằng thằng Việt đã tham gia vào ban kích động nhạc của thằng Hữu. Hàng tuần thằng Việt đến nhà thằng Hữu ở cư xá cảnh sát để vào CLB quân nhạc tập dợt những bản nhạc "Top hit" ngoại quốc. Ba thằng Hữu là trưởng ban quân nhạc cảnh sát nên thằng này có quyền dẫn bạn bè vào câu lạc bộ văn nghệ có đầy đủ dụng cụ điện tử trong cư xá để tập dợt. Thằng Hữu để tóc dài, có hai mai tóc bản bự như Elvis Presley - thần tượng của nó. Vì mái tóc này, nó luôn phải đội nón sùm sụp trên đầu và phải luôn vào lớp bằng cách trèo tường từ cửa sau của trường để tránh gặp mặt các thầy giám thị. Đâu phải chỉ trốn giám thị mà thôi nó còn tìm cách tránh mặt ba nó khi nào có thể. Ba nó, dù là tay văn nghệ trong ban quân nhạc cảnh sát, nhưng đầu tóc luôn luôn ở trong tình trạng húi cua ba phần, vả lại ba nó là một người - theo nhận xét của nó - là thủ cựu, cổ lỗ sĩ luôn nhìn những thằng hippy tóc dài là dân cao bồi, du thủ, du thực. Mỗi lần nó gặp ba nó thì câu đầu tiên mà nó nghe là "mày mà không hót tóc cao thì có ngày tao lấy kéo xén tóc mày." Nó tưởng ba nó chỉ hăm dọa suông. Đêm nọ, đang ngủ nó giật mình tỉnh giấc khi thấy một bóng đen đang vào phòng ngủ của anh em nó. Thoạt đầu, nó tưởng là ăn trộm nên he hé mắt để nhìn. Khi mắt đã định thần trong bóng đêm thì nó nhận ra bóng đen đó chính là ba nó. Hãi hùng hơn là khi nó thấy ông ấy đang cầm cái kéo trong tay đang tiến về phía giường của mình. Nó liền hét lên một tiếng và tông cửa chạy ra khỏi nhà. Sau đó, nó leo lên mái nhà và ngồi trên đó suốt đêm, đến sáng mới chui vào nhà. Kể từ đó, coi như ba nó bất lực với mái tóc nửa Beatles, nửa Elvis Presley của nó.

Thằng Việt không theo gương thằng Hữu trong việc để tóc mà nó chỉ khoái thằng này trong việc chơi kích động nhạc và nhất là dàn nhạc đủ bộ từ ghita lead, ghita bass, trống với giàn khuếch âm chỉ nhìn thôi cũng thấy đã rồi. Trong dàn nhạc, thằng Việt chơi đàn bass vì nó khoái những âm thanh trầm của cây đàn này, ngoài ra nó cũng tập hát những bài của ban Beatles như "*Don't let me down*", "*Hey Jude*"... Bởi vậy khi nó nghe thằng Chương mời tham gia chương trình quốc nhạc thì nó cười hì hì:

"Hả, mấy cái bài Lý của thầy Ba dạy đó hả? Thôi bỏ qua đi tám. Làm sao mà chơi lại với mấy thằng kích động nhạc: chu Văn An, Lasan Taberd. Nhạc gì mà quê thấy mẹ."

"Mấy thằng kích động nhạc tụi bây chỉ chạy theo nhạc ngoại quốc, có thể hay với nước nó, làm sao hay với nước mình được..." thằng Chương phản bác.

Thằng Dũng thuyết phục:

"Nhưng mình làm khác thì mình sẽ thắng. Bây giờ là trào lưu nhạc trẻ, trường nào cũng hát nhạc ngoại quốc, mình chơi nhạc dân ca bằng mấy nhạc cụ dân tộc thì chỉ lắm, sẽ làm mọi người ngạc nhiên..."

“Nhưng đàn tranh, đàn cò, đàn bà... ủa đàn bầu có gì hay đâu. Làm sao bằng đàn ghita được tụi bây?”

Thằng Chương nổi cáu vì là trưởng ban văn nghệ của lớp mà không có uy với thằng Việt:

“Chưa chắc à. Mày đừng coi thường cây đàn cò nghe mày. Đàn ghita mày chơi bản nhạc nào được thì đàn cò cũng chơi được nghe mày, đừng có khi dễ nghe...”

“Thôi bỏ qua đi tám, sức mấy mà đàn cò chơi được nhạc Tây phương mày. Cái gì mà hò, xự sang, xê cống loạn cào cào...”

“Thì nó cũng là bảy nốt nhạc Tây mà đàn cò gọi tên khác thôi...”

“Tao không tin.”

“Mày dám thử không?”

“Thử làm sao?”

“Mày chơi đàn điện bài gì thì tao chơi đàn cò bài đó.”

“Sức mấy mà ngán mày mày. Chiều mai, sau giờ tan học lại nhà thằng Hữu chơi đi.”

Hai thằng ngoéo tay nhau hẹn thi đấu một cuộc tranh tài văn nghệ kỳ lạ.

Bất chợt thằng Thạch hốt ha, hốt hải chạy vào thông báo: “Tụi bây biết chuyện gì chưa?”

Tụi nó bu lại thằng này, nhao nhao hỏi:

“Chuyện gì?”

“Sau giờ tan học, trường mình có biểu diễn văn nghệ”

“Đoàn nào biểu diễn vậy?”

“Nước đá cục.”

“Xạo mày, đoàn văn nghệ gì tên ngộ vậy?”

Thằng Thạch giải thích:

“Nước lạnh quá thì thành nước đá cục không phải sao...”

“Ừ... ừ... có lý.”

“Mà nước lạnh quá người ta kêu bằng nước gì tụi bây biết không?”

Tụi nó nóng ruột không muốn nghe thằng Thạch nói lòng vòng nữa:

“Thôi, nói lẹ đi mày. Chuông reng bây giờ.”

“Nước lạnh quá người ta kêu bằng nước Đại Hàn[58] đó.”

“Đại Hàn trình diễn văn nghệ hả, làm sao nghe được tiếng Đại Hàn?”

Thằng Chương xen vào:

“Tụi bây có nhớ kỳ mình xem nhạc Đồng Quê của Mỹ không?”

“Đúng là không hiểu gì hết.”

Năm ngoái, cũng vào dịp gần giáp tết, một đoàn văn nghệ chuyên hát nhạc đồng quê của Mỹ đã đến trường nó biểu diễn. Đoàn này gồm hai nam và một nữ, ăn mặc như những tay cao bồi trong phim Django, đầu đội nón rơm. Hai nhạc công nam chơi đàn Banjo, và kèn armonica còn nhạc công nữ thì chơi tamboura. Chỉ có ba người mà họ hát và nói gần một tiếng đồng hồ. Thằng Dũng ngồi nghe như vẹt nghe sấm vì không hiểu lời của ca khúc nhưng thấy nghe điệu nhạc, nhất là đầu tiên nó được nghe tiếng đàn banjo nên cũng thấy hay hay. Còn thằng Việt và thằng Hữu thì bấu môi chề “thời buổi này người ta chỉ khoái nhạc trẻ chứ ai khoái mấy cái nhạc đồng quê này”. Riêng thằng Chương thì có ý ngược lại khi nhận xét: “Nhạc đồng quê là nhạc chuẩn của nhạc Mỹ. Mai mốt mấy cái ban Bee Gees, Rolling Stone gì gì đó không còn nhưng nhạc đồng quê thì vẫn còn người hát...” Mấy thằng còn lại như thằng Thuật, Thạch, Khải, Mai... thì hò hét, vỗ tay khi cô gái chơi tamboura nhún nhảy, lắc mông diễn tả cảnh con ngựa đang phi nước đại trên đồng cỏ xứ Texas. Không cần hiểu những nhạc công người Mỹ đó hát về cái gì chỉ cần biết tụi nó có một buổi chiều vui khi được hò hét, quăng cặp, quăng nón lên trời. Có thằng còn nhảy tưng tưng và chinh điều này lại làm các nghệ sĩ người Mỹ đó vỗ tay hoan hô và kêu gọi tụi nó nhảy theo thằng này. Đúng là Mỹ không chịu nổi!

Bởi vậy khi nghe chiều nay có văn nghệ Đại Hàn là tụi nó khoái ngay, nghĩ lại buổi chiều vui của nhạc đồng quê. Thằng Dũng hỏi thằng Thạch:

“Chắc tụi Đại Hàn lại hát nhạc đồng quê nữa chứ gì?”

Cái này thi thằng Thạch bí lù. Thằng Chương đỡ lời:

“Đại Hàn chỉ có dân ca nhưng không có nhạc đồng quê.” Thằng Thạch đoán:

“Vậy chắc tụi Đại Hàn cho mình nghe dân ca quá.”

“Không biết có con gái Đại Hàn hát không, chứ mấy thằng đực rựa không thì “bô sịt”[59]. Nghe nói ghê Đại Hàn đẹp lắm, đẹp hơn ghê Việt Nam nữa.” Thằng Thuật chen vào.

Nỗi lo chỉ được coi toàn đực rựa Đại Hàn biểu diễn văn nghệ của thằng Thuật đã được giải tỏa khi đang ngồi học tụi nó thấy một chiếc xe buýt chở các diễn viên Đại Hàn vừa nam, vừa nữ chạy vào sân trường. Tụi nó đồng thanh nhìn theo chiếc xe mà bàn luận. Tụi nó náo nức, không còn tâm trí để nghe bài giảng hình học của giáo sư Dĩnh, dù cho thầy có cho “zero tất” đi nữa. Mà không chỉ có riêng lớp tụi nó. Sự náo nức, chộn rộn này hình như đã lan truyền một cách vô hình từ lớp này qua lớp khác mà tụi nó có thể cảm nhận được.

Không biết vì có phải dành thời giờ cho học sinh xem biểu diễn văn nghệ không mà chuông reo báo giờ tan học hơi sớm hơn ngày thường. Tụi nó vội vàng thu gom sách vở bỏ vào cặp rồi chạy nhanh ra giữa sân cột cờ, nơi mà sân khấu dã chiến đã được dựng lên.

Tụi nó chí chớe giành nhau chỗ ngồi gần sân khấu. Bọn thằng Dũng, thằng Thuật, Thạch, do lớp học gần hành lang danh dự nên tụi nó chỉ cần leo qua hành lang, phóng xuống sân nên giành được chỗ tốt. Còn mấy đứa học đệ thất, đệ lục... thì chỉ được đứng từ phía sau nhìn lên sân khấu. Một đặc quyền cho các học sinh lớp lớn là như vậy. Một mục tiêu để cho bọn lớp nhỏ phấn đấu trở thành học sinh lớp... đàn anh.(!?)

Xem văn nghệ Đại Hàn hấp dẫn hơn ca nhạc đồng quê của Mỹ nhiều vì trong chương trình của đoàn này có mấy tiết mục dân vũ mà mấy cô diễn viên Đại Hàn mặc quần áo truyền thống nước họ trông thật là ngầu. Tất nhiên là tụi nó chỉ khoái các cô gái biểu diễn điệu múa thôi chứ họ hát cái gì thì... kệ họ. Chương trình được thay đổi liên tục bằng các điệu múa. Té ra đây là một chương trình giới thiệu dân vũ - những điệu múa truyền thống của người Đại Hàn. Một chương trình văn nghệ đầy màu sắc, hấp dẫn và vui nhộn đã lôi cuốn tụi nó từ ngay màn mở đầu.

Bỗng dưng thằng Thuật khều thằng Thạch và thằng Dũng nói nhỏ: “tụi bây đi theo tao.”

“Đi đâu? Chương trình đang hấp dẫn mà.”

Thằng Thuật bí mật:

“Đi theo tao. Chỗ này còn hấp dẫn hơn. Đừng cho thằng nào biết.”

Thằng Thuật rời chỗ ngồi, lôi thằng Dũng đi còn thằng Thạch thì lót tót chạy theo sau. Thằng Thuật đi ra khu nhà để xe học sinh. Vì tụi học sinh đang tập trung xem văn nghệ nên sân trường phía sau nhà để xe chẳng có bóng một học sinh nào. Thằng Thuật dẫn thằng Dũng và Thạch đi men theo dãy phòng học của các lớp đệ tứ - các phòng học này có cửa sổ nhìn ra phía nhà để xe học sinh. Thằng Thuật vừa đi vừa ngó các cánh cửa sổ phòng học. Tất cả các cửa sổ phòng học của dãy này đều mở chỉ trừ có phòng học của lớp tứ 5 đóng kín mít. Thằng Thuật lầm nhảm “phòng tứ 6... tứ 5... đúng rồi”. Nó quay lại bảo với thằng Thạch và thằng Dũng: “Để tao thám thính trước rồi tao kêu tụi bây nghe.”

Nói xong, nó nắm cái gờ cửa sổ của lớp tứ 5 đu lên. Hai chân nó đặt lên thành gờ làm đế, còn tay nó nắm chặt cửa sổ. Nó suýt té xuống đất vì cánh cửa sổ chỉ khép hờ, không được cài chặt từ bên trong. Nhưng nhờ vậy mà nó có thể nhìn vào lớp học từ cánh cửa sổ khép hờ này. Sau đó, nó quay xuống kêu thằng Dũng và thằng Thạch đu lên cửa sổ để nhìn vào những bí mật mà thằng Thuật khám phá được từ bên trong lớp học.

Hai thằng Thạch và Dũng háo hức nắm gờ cửa sổ đu lên. Khi hai thằng này nắm được cánh cửa sổ rồi, thằng Thuật liền nhường cho hai thằng này nhìn vào khoảng mở nhỏ giữa hai cánh cửa.

Hai thằng này nheo mắt để nhìn cho rõ vì trong phòng học đã đóng cửa kín mít, chỉ sử dụng đèn tuýp để chiếu sáng. Qua khe hở của hai cánh cửa, tụi nó thấy chỉ thấy được một khoảng không gian rất nhỏ nhưng cũng đủ để tụi nó thấy được cảnh các cảnh vũ công nam và nữ thay trang phục biểu diễn. Đây là lần đầu tiên trong đời - và cũng không biết khi nào có được lần thứ hai. Các cô vũ công Đại Hàn thay trang phục biểu diễn một cách tự nhiên trước mặt các nam và nữ vũ công khác khi họ không mặc cả sú-chiên. Các vũ công nam không ngượng thì đã đành nhưng các nữ vũ công không chút ngượng ngùng mắc cỡ. Họ vừa thay trang phục vừa nói xí xô - xí xào, cười giỡn như chốn không người.

“Ê, để tao coi một chút với tụi bây... Công khám phá của tao mà... Thằng Thạch mày nhảy xuống đi, để tao thế chỗ, ba thằng chặt lăm, coi không được.”

Té ra khi tụi nó đang chăm chú xem biểu diễn thi thăng Thuật đã nhìn thấy các vũ công sau khi diễn đều đi vào phòng học của lớp tứ 5, nên nó đoán đây là phòng thay trang phục của các vũ công.

Thằng Thạch thúc cùi chỏ vào sườn thằng Dũng:

“Mày xuống đi Dũng, để tao coi chút nữa rồi mày coi.”

Thằng Dũng thấy coi nãy giờ cũng đủ mãn nhãn rồi nên nó nhảy xuống đất.

“Mấy em xem cái gì vậy?”

Thằng Dũng ú ớ. Trước mặt nó là thầy giám thị đang đứng nhìn hai thằng còn lại đang nắm cửa sổ đu đưa.

Nghe tiếng động thằng Thuật quay xuống nhìn. Vừa thấy thầy giám thị nó buông tay nhảy xuống liền. Thằng Thạch cũng nhảy xuống theo. Thầy giám thị lặp lại câu hỏi.

Thằng Thuật không biết trả lời sao. Nhanh trí, thằng Thạch chỉ lên cửa sổ:

“Không biết có cái gì ở trong đó, kỳ lắm thầy... Thầy leo lên xem thử...”

Tò mò vì không biết tụi học trò này thấy những gì, thầy giám thị bèn leo lên như cách tụi nó đã leo lên hồi nãy. Khi thấy tay thầy giám thị vừa nắm cánh cửa sổ, thằng Thạch hô lên:

“Chạy tụi bây...”

Ba thằng liền cầm cổ, quay đầu chạy vào sân trường. Trong khi đó, thầy giám thị vừa nhìn vào khe cửa liền nhảy xuống, kêu với theo:

“Đứng lại... đứng lại... Mấy em tên gì, lớp nào?”

Thằng Thạch la lớn lên:

“Dạ, em tên Thành, lớp tứ 3.”

Ba thằng chạy vào chỗ các học sinh đang ngồi xem biểu diễn, ngồi trà trộn trong đám khán giả đang ló nhố xem văn nghệ. Thằng Thạch khẽ thúc tay vào thằng Thuật:

“Chết mẹ rồi, giám thị đang tìm tụi mình. Làm sao đây mậy?” Thằng Dũng run run nói:

“Đừng nhìn ổng.”

Thằng Thuật chỉ huy:

“Bây giờ tao tính vậy. Thế nào ổng cũng chặn ngay cổng ra vào. Tụi mình chỉ còn cách leo qua hàng rào sân vận động...”

“Nhưng làm sao lấy xe. Xe đạp tụi mình để ở trong nhà xe mà.”

“Ày, nghe tao nói tiếp. Tụi mình sẽ chạy thật nhanh ra trước cổng ra vào, đứng ở ngoài đường, khi thấy thằng nào trong lớp mình đi ra, mình nhờ tụi nó quay trở vô lấy xe giùm tụi mình. Dễ ợt, chứ có gì đâu.”

“Ừ, vậy cũng được. Bây giờ tụi mình phải ngồi tách ra, chứ ba thằng ngồi một chỗ là ổng nhớ mặt.”

Theo ý kiến của thằng Thạch ba thằng tách ra, mỗi thằng một hướng trà trộn vào đám đông. Ngay sau khi chương trình vừa chấm dứt, đám học sinh túa ra, chạy thật nhanh về hướng nhà để xe. Muốn qua được nhà để xe, tút giữa sân trường chỉ có thể đi qua bằng một ngõ duy nhất mà ngay “cửa ngõ” này đã bị thầy giám thị đang đứng nhìn mặt từng đứa để tìm ba thằng đu cửa sổ nhìn trộm.

Thằng Dũng đi cạnh thằng Mai. Khi đi ngang chỗ thầy giám thị đang đứng, nó làm bộ cúi gằm mặt xuống. Nhưng xui cho nó. Hồi nãy, khi từ trên cửa sổ nhảy xuống thì nó là người mà thầy giám thị gặp đầu tiên nên thầy đã nhớ mải mại gương mặt ồm nồm của nó. Bởi vậy thấy nó vừa đi ngang thì thầy giám thị liền chụp tay nó lại.

“Em tên gì, lớp nào.”

Thằng Dũng run run:

“Dạ, Dũng, lớp tứ 7”

“Hai trò nữa đâu?”

Thằng Dũng giả nai:

“Dạ, thầy hỏi ai?”

“Tôi hỏi hồi nãy trò đu lên cửa sổ để nhìn trộm với ai?”

Thằng Mai, khi thấy thằng Dũng bị thầy giám thị bắt lại thì nó tự hỏi không biết đã xảy ra chuyện gì. Nhưng khi nghe thầy giám thị hỏi thằng Dũng thì nó lờ mờ đoán ra sự việc nên nhanh trí:

“Dạ, thầy... hồi nãy giờ nó ngồi coi với em suốt buổi mà thầy.”

“Trò ở lớp nào?”

“Dạ, em ở tứ 7. Thằng Dũng đâu có đi đâu. Em làm chứng là nó ngồi cạnh bên em và thằng...”

Thằng Mai quay lại cạnh bên nó thấy một thằng học sinh ở lớp khác, có vẻ nhỏ hơn đang tò mò đứng xem, liền chỉ vào thằng này:

“Thầy hỏi thằng này thử xem, có phải là thằng Dũng ngồi cạnh em với thằng này không?” vừa nói, nó vừa nháy mắt với thằng học sinh này. Thằng này hiểu ý, gật đầu lên tiếng liền: “Dạ, đúng rồi thầy, anh này ngồi kế bên em.”

Thầy giám thị lưỡng lự. Thật ra thì thầy cũng nhớ mải mải, không chắc lắm. Vả lại gương

mặt mấy thằng học trò này, đôi lúc cũng có nét na ná nhau. Không chắc là đúng, nếu làm thì tội cho nó. Thầy chỉ có ý định là cảnh cáo cho tụi nó sợ, chứ bọn học trò mà, với lứa tuổi mới lớn của nó cũng có nhiều thứ để tò mò. Học trò thời nào chẳng vậy! Làm căng chỉ tội nghiệp cho tụi nó mà thôi. Nghĩ vậy nên thầy giám thị thả cho thằng Dũng đi.

Trong khi đó, hai thằng Thạch và Thuật nhân cơ hội thầy giám thị chỉ chú tâm vào thằng Dũng nên đã lẻn ra được nhà để xe mà không cần phải nháy rào ra phía sau sân vận động Lam Sơn. Hai thằng hí ha, hí hửng lấy xe đạp và đi ra khỏi cổng trường, đứng đợi thằng Dũng.

Khi đi ra nhà để xe, thằng Mai hỏi thằng Dũng:

“Hồi nãy tụi bây rình coi cái gì vậy?”

“Coi tụi con gái Đại Hàn thay đồ.”

Thằng Mai hỏi tiếp:

“Mày có thấy cái gì không?”

“Chỉ thấy tụi nó thay quần áo thôi.”

Thằng Mai chắc lưỡi, tiếc rẻ:

“Vậy mà tụi bây không kêu tao.”

* * *

“Vậy mà tụi bây không kêu tao” không phải để chỉ sự tiếc rẻ của riêng thằng Mai khi không thấy được con gái ngoại quốc thay đồ mà là của nhiều thằng trong lớp khi nghe thằng Thuật nổ vào buổi chiều hôm sau.”

“Đ.M hai “trái dừa” của nó bự bành ki nái, bảo đảm nữ hoàng sexy Loan Nhung cũng không bự bằng...”

Nhiều thằng thắc mắc:

“Khi nó thay quần mày có thấy không?”

Thằng Thạch cũng chứng tỏ mình ngon, nổ tiếp:

“Sao không thấy mậy. Tao thấy nguyên con luôn. Y như mấy cái hình 36 kiểu mà thằng Cậu chó đưa tao coi.”

Đưa nào, đưa nấy chắc lưỡi hít hà:

“Vậy mà tụi bây không kêu tao.”

“Kêu tụi bây thì đông quá, lỡ thầy giám thị bắt cấm túc thì “hao dầu”[\[60\]](#) lắm.”

Thằng Khải nói ngon:

“Cắm tét thì cắm tét chứ. Nếu tao có coi thì mười cái tao cũng chịu chứ đừng nói có một cái.”

Đứa nào cũng nói ngon cái miệng nhưng lúc thầy giám thị vào lớp để đưa giấy gọi đi cắm tét thì cả lớp ngồi im re. Thầy Sum nhìn vào giấy gọi cắm tét và đọc: “Trần Tiến Thuật, chủ nhật này đi cắm tét.”

Thằng Thuật buột miệng chửi thề khe khẽ:

“Đ.M, sao mấy ông biết được vậy ta?”

Còn thằng Dũng và thằng Thạch ngồi run để chờ gọi tên. Nhưng thầy Sum đã tiếp tục giảng bài, điều đó có nghĩa là chỉ một mình thằng Thuật bị đi cắm tét mà thôi. Bây giờ đến phiên thằng Thuật thắc mắc với thằng Dũng:

“Bộ hôm qua mày khai tao hả?”

“Đâu có. Tao có khai ai đâu!”

“Như vậy, tại sao tao bị cắm tét?”

“Làm sao tao biết được.”

“Chỉ có mày thôi. Bạn bè mà mày chơi như con... c...”

Thằng Dũng ức quá:

“Tao mà có nói gì tới tên mày cho tao bị xe nhà binh 10 bánh cán chết không kịp ngáp đi...”

Thằng Dũng thề độc như vậy mà thằng Thuật vẫn chưa tin. Thầy Sum đang giảng bài trên bảng nghe tiếng ào xào từ khu nhà lá của thằng Thuật liền quay xuống. Thằng Thuật bèn ôm cục tét, im re. Nó tính đến giờ ra chơi nó sẽ cho thằng Dũng biết tay.

Khi hết giờ thầy Sum đưa cho thằng Tuấn trưởng lớp giấy phạt cắm tét của thằng Thuật. Thằng Tuấn đọc giấy phạt cắm tét của thằng Thuật mà ngơ ngác. Nó đưa cho thằng Thuật. Thằng này nhìn lướt qua giấy phạt cắm tét thì thấy lý do nó bị phạt là “vi phạm thuần phong mỹ tục với nữ sinh trường Gia Long”. Nó nhìn giấy phạt mà không hiểu nó đã vi phạm thuần phong mỹ tục hồi nào mà nó không hay. “Chết cha. Thế này thì mình nghi oan cho thằng Dũng rồi!” Té ra nó bị phạt không phải chuyện xem mấy vũ nữ Đại Hàn thay quần áo mà bởi vì tội nó đánh vào mông con nhỏ bán báo trường Gia Long. Nó lẩm nhẩm cái miệng, xếp tờ giấy phạt vào túi: “Bô sít. Bị phạt cái tội không giống con giáp nào. Hao dầu thiệt.”

“Anh Thuật, anh Thuật...”

Thằng Lê đang khe khẽ giật tay nó. Thằng này thuộc loại con nhà lành trong lớp, chỉ biết học nhưng học lực cũng thuộc loại trung bình. Nhỏ xíu con, trắng trẻo lại đeo cái kính cận thì giầy cộp, áo quần lúc nào cũng sạch sẽ trông như một chàng công tử bột. Bởi vậy, trong lớp nhiều thằng chẳng xếp nó vào một thứ hạng nào vì cái gì nó cũng thuộc loại nhờ nhờ. Tụi nó thường gọi thằng Lê là đồ gà chết hay “chích-cần-đai.” (chicken die)

“Cái gì vậy?”

“Chủ nhật nay anh bị cấm túc hả?”

“Ừ. Mà y hỏi làm chi vậy. Dân “chì” là phải đi cấm túc.” Biết thằng Lê khoái làm dân chì lắm lên thằng Thuật chọc quê nó.

Thằng Lê cũng muốn làm dân chì lắm. Nhưng khổ một cái là nó không biết làm sao để bị phạt đi cấm túc cả. Cái gì mà nó cũng lo cho nó cả. Tóc nó hơi dài một chút là má nó đã bắt nó đi hớt tóc, nó có muốn để tóc dài cũng chẳng được. Trước mỗi buổi đi học là má nó kiểm soát xem nó mặc áo có đeo phù hiệu không? Có đi giày Bata không? Má nó nói “học sinh trường Petrus Ký phải kỷ luật đảng hoàng.” Má nó hãnh diện vì có được một đứa con là học sinh trường Petrus Ký làm hai anh, chị nó - học sinh trường Hưng Đạo ghen tỵ. Có một đứa con học trường Petrus Ký là một niềm kiêu hãnh ngấm ngấm giữa các bà buồn bán vải trong chợ Bến Thành.

“Nghe nói là đi cấm túc thì mình không cần mặc áo trắng cùng vô trường được hả anh?”

“Mày mặc đồ bình thường không cần đồng phục.”

“Thầy giám thị không phạt hả anh?”

“Mày đi cấm túc rồi còn phạt cái gì nữa.”

“Đi cấm túc vui lắm hả anh?”

“Vui chết mẹ luôn. Vô lớp mày muốn làm gì mày làm.”

Thằng Lê ngập ngừng đề nghị:

“Vậy anh để tôi... để tôi...”

“Mày muốn cái gì?”

“Anh để tôi đi cấm túc giùm anh lần này được không?”

Thấy thằng Lê có vẻ cù lần thằng Thạch nhào vô ăn có:

“Sao được vậy. Hồi nãy tao đã xin thằng Thuật cho tao đi thế rồi. Tao đi một lần rồi vui lắm. Vội lại tụi nó nghe mình đã đi cấm túc rồi tụi nó sợ lắm...”

“Tại sao vậy anh?”

“Chỉ có mấy thằng chì mới đi cấm túc thôi. Mấy thằng gà chết như mày làm sao đi cấm túc được.”

“Thôi mấy anh để cho tôi đi lần này đi. Tôi bao mấy anh ăn bánh.”

Thằng Thạch chép miệng:

“Mấy cái?”

“Mỗi anh hai cái bánh su.”

“Không được. Mỗi người năm cái để tụi tao còn chia cho mấy thằng khác nữa chứ!”

Thằng Lê ngần ngừ. Thằng Thuật cảm thấy tội nghiệp thằng Lê nên hạ giá:

“Thôi ba cái được rồi.”

Thằng Lê đồng ý. Ba thằng đi xuống chị Lan bán bánh su, bánh dừa. Thằng Lê hỏi:

“Giấy phạt của anh đâu?”

Thằng Thuật móc túi lấy ra tờ giấy phạt đưa cho thằng Hoàng, căn dặn:

“Mày nhớ tên tao nghe chứ mày nói tên mày là lộ hết đó.”

Khi thằng Lê hí hửng đi với giấy phạt cầm tức thì thằng Thuật cười:

“Đỡ quá. Để chủ nhật ở nhà ngủ cho ngon. Sao mà thằng này mê đi cầm tức không hiểu được.”

Thằng Thạch cắn miếng bánh su, kem chảy quanh miệng:

“À tại nó muốn làm dân chơi cầu ba căng.”

Nói xong, nó gói hai cái bánh su, bỏ vào túi.

“Sao mày không ăn hết đi. Ngán hả?”

“Không tao để dành cho thằng Mai. Thằng này thèm bánh su lắm nhưng không có tiền ăn.”

CHƯƠNG 13

Khi tụi thằng Chương, Dũng, Mai và có cả anh Trang - do thằng Chương mời đi để ủng hộ tinh thần - đến nhà thằng Hữu ở khu cư xá Sĩ quan cảnh sát thì đã thấy thằng Việt cùng một số thằng trong ban nhạc trẻ của tụi nó. Những thằng này đều để tóc kiểu “bom bê”, tóc dài trùm ót, chần ngay một đường thẳng ở phần tóc trước trán. Ngoài việc cùng một kiểu tóc, tụi nó cũng ăn mặc giống hệt nhau: áo bó sát thân người - bắt kể thằng mập, thằng ốm, quần ống voi, bó phần bắp ví nhưng phần từ bắp chuối xuống mặc cả thật rộng, với phần bản lưng quần thật to, chân mang hia “cổ”. Tất cả những gì tụi này diện trên người đều là một thời trang thịnh hành trong giới trẻ. Qua cách bọn nó nói chuyện với giọng điệu tự hào, thằng Dũng biết tụi này là học sinh của các trường Lasan Taberd, J.J Rousseau, nó nói thêm: “Mẹ, tưởng học trường Tây là ngon lắm à!”

Đây là tâm lý không chỉ riêng của thằng Dũng hay một học sinh Petrus Ký nào mà gần như là thái độ của những thằng học chương trình Việt đối với bọn học trường Tây. Và ngược lại. Cũng có thể xuất phát từ tâm lý trịch thượng của học sinh trường Tây, xem bọn học sinh các trường học chương trình Việt là không có đẳng cấp, sức học yếu và không phải là giới thượng lưu - dù cho trong đám học sinh các trường Petrus, Chu Văn An, Gia Long... cũng có đứa là con của các công chức cao cấp hoặc những thương gia, giáo sư nổi tiếng. Dân Tây học trường Tây đã đành, đằng này những tay trọc phú cũng cố gắng tìm cách cho con mình vào học trường Tây để chúng có thể nói tiếng Tây, chơi như Tây cho giống... Tây. Thật là lạ, có điều không ai hiểu được là dân Tây thứ thiệt thì lại không để ý đến chuyện phân biệt đẳng cấp nhưng những ông Tây Việt Nam giả cầy thì thật là “mọc-xà-lũ”^[61] cả lũ, nhìn những thằng học sinh học chương trình Việt ngữ như là người đến từ hành tinh khác như trong phim của Louis de Funes. Như mấy thằng trong ban nhạc trẻ này chẳng hạn.

Vì vậy không khí có vẻ đã nặng nề ngay từ đầu vì không bên nào cảm thấy gần gũi với nhau. Thằng Chương nói riêng với thằng Việt khi tụi nó đi trên đường vào câu lạc bộ:

“Tao nói thật với mày nghe Việt. Chuyện mời mày tham gia văn nghệ là do thằng Mai giới thiệu. Thực ra, tụi tao cũng chưa biết mấy anh có chịu không nữa, nhưng tại mày có vẻ khi dễ ban dân ca của tụi tao quá nên tao mới thi đấu với mày.”

“Tao nói rồi, chừng nào tao nghe khoái thì tao tham gia...”

“Chưa chắc lúc mày khoái thì tụi tao đã chịu.”

Tụi nó vào câu lạc bộ sinh hoạt văn nghệ của cư xá. Đúng là một câu lạc bộ dành cho những ban nhạc trẻ thứ thiệt. Ba bốn cây đàn ghita lead, bass nằm cạnh giàn tăng âm Kenwood, dây nhợ gắn lòng thùng với mấy cái loa Bose to tổ chẳng. Thằng Chương nhìn dàn nhạc cụ này rồi nghĩ đến những cái loa cũ, rách với giàn tăng âm từ thời Bảo Đại ở trường tám mưa, chỉ dùng để phát loa thông báo sinh hoạt trong trường đang được ban dân ca tận dụng để tập dượt mà nó phát buồn. Nó rất mong có một nhà hảo tâm nào tặng cho ban dân ca một giàn âm thanh như thế này thì sẽ biết sức của tụi nó tung hoành đến đâu.

Thằng Việt làm trọng tài:

“Bây giờ mỗi bên chơi một bản tân nhạc tự chọn đi. Nhạc Việt hay nhạc trẻ đều được.”

Thằng Chương để bên thằng Hữu biểu diễn trước. Như một sự tất nhiên, nhóm nhạc trẻ

của thằng Hữu hòa tấu bản *Yesterday* của ban Beatles đang thịnh hành trong giới chơi nhạc trẻ. Nhóm nhạc trẻ của thằng Hữu chơi như đang lên đồng. Tụi nó lắc lư cả thân mình, có thằng thì quỳ xuống, có thằng thì nhảy cẫng theo điệu nhạc. Không khí trong câu lạc bộ vô cùng hứng khởi, những người nghe, kể cả nhóm thằng Chương cũng gần như bị cuốn hút theo giai điệu của bài *Yesterday*.

Khi nhóm thằng Hữu kết thúc bản hòa tấu, tất cả những người có mặt trong CLB đều vỗ tay cổ vũ. “Bis, bis...” tiếng huýt sáo của nhóm ủng hộ ban nhạc của thằng Hữu làm huyền não cả căn phòng. Thằng Dũng thấy lo cho thằng Chương. Không khéo thì mất mặt, ê càng như chơi. Thằng Mai động viên thằng Chương: “Chơi ngon nghe vậy”.

Thằng Chương xách cây đàn cò bước đến trước micro. Tiếng cười của nhóm thằng Hữu cất lên khi thấy thằng này xách một cây đàn không giống ai, xấu hoắc và nhẹ tênh so với những cây đàn điện bắt mắt bằng những đường cong và những dây đàn kim loại lóe sáng lấp lánh. Thằng Chương sẽ biểu diễn đàn cò một mình, không có giàn nhạc đệm theo. Nó nhìn xuống anh Trang. Trong không khí này, nó cảm thấy mất tự tin. Nhưng trót leo lên lưng cọp rồi thì nó cũng phải ráng tới đâu hay tới đó. Dầu gì cũng là trường ban văn nghệ của lớp tứ 7, một thành viên của ban dân ca nhà trường. Dù có thua bọn tóc dài, tên Tây, hippy này thì cũng phải biểu diễn cây đàn nhị cho ngon, nó thầm nghĩ để tự động viên mình.

Nó ngồi xuống ghế, bắt chéo chân, gác cây đàn nhị trên một bắp vế, nó kéo cây micro thấp xuống ngang với gáo đàn, không cần nói tên bản nhạc, nó bắt đầu kéo. Nhóm nhạc của thằng Hữu bắt đầu lắng tai nghe, rồi bọn nó ồ lên, ngạc nhiên khi nghe khúc mở đầu nổi tiếng của bản *“Love is blue”*. Anh Trang gật đầu, nghĩ “thằng này biết chọn bài để chơi” vì âm hưởng của cây đàn nhị rất phù hợp với giai điệu buồn của bài hát. Bỗng dưng anh Trang nổi hứng, bước lên bục, cầm cây ghita điện so giây và hòa điệu theo tiếng đàn nhị của thằng Chương. Quả là một buổi biểu diễn văn nghệ mà tất cả những đứa có mặt trong phòng CLB đều chưa được xem và nghe qua: Một bản nhạc nước ngoài được thể hiện qua tiếng đàn nhị với tiếng đàn ghita điện đệm theo.

Cũng tiếng vỗ tay không kém gì ban nhạc của thằng Hữu khi thằng Chương chấm dứt cũng bằng những giai điệu khó quên của bài *“Love is blue”*. Điều này làm thằng Chương vững tin hơn. Anh Trang gật đầu cười với nó. Thằng Việt bước lên BE? hục sân khấu:

“Tiếp theo sau đây là chương trình so tài trực tiếp. Mỗi người chơi cùng một bản nhạc Việt Nam. Thí dụ như thằng Hữu chơi bản *“Hàn Mặc Tử”* thì thằng Chương cũng chơi bản *“Hàn Mặc Tử”*. Nếu bên nào thắng thì bên đó được quyền đưa ra bản nhạc tiếp theo, còn hai bên đều chơi được thì bên kế tiếp sẽ được chơi bản nhạc mình chọn và bên kia phải chơi theo bản nhạc đó. Hai bên chỉ chơi ba bản là chấm dứt chương trình của ban Tùng Lâm. Hiểu chưa.”

“O. K sa lem!” Bên nhóm của thằng Hữu la lên.

“Sao Chương mày đồng ý không? Đồng ý thì chơi, không đồng ý coi như bỏ cuộc. Đồng ý hả, vậy bắt đầu vào cuộc thi ghen. Trước hết là phải bắt thăm xem ai được quyền chơi trước.”

Thằng Việt bỏ hai lá thăm vào cái nón:

“Nào, mời hai đội bắt thăm. Ai bắt được lá thăm có dấu cộng sẽ được chơi trước.”

Vận may đến với nhóm của thằng Hữu. Khi chuẩn bị nhạc cụ, bọn nó tập trung lại để hội ý.

Sự bối rối lộ rõ trên gương mặt của thằng Hữu. Thật ra chơi nhạc Việt Nam không phải là một thế mạnh của nhóm tụi nó khi tụi nó chỉ tập trung tập dượt những bài hát của các nhóm nhạc trẻ nước ngoài. Thằng Hữu chơi khôn, đề nghị:

“Mình chơi nhạc hát lời Việt được không?”

Thằng Việt quay xuống khán giả hỏi:

“Đồng ý không các bạn.”

“Đồng ý... Đồng ý...”

Sự đồng ý của đám khán giả đang dự khán cuộc thi - vốn là ủng hộ viên của nhóm thằng Hữu đã gỡ bí cho nó. Hữu gật đầu. Thằng đánh trống lấy hai cái dùi trống đánh vào nhau ba tiếng làm hiệu vào nhạc. Giai điệu của bài *Green Field* nổi tiếng của nhóm Brothers Four bao trùm khắp căn phòng. Một thằng chụp cái micro đứng hát bằng tiếng Việt, giọng lơ lớ: “Đồng xanh là chốn đây...”, lời bài hát *Green Field* được viết bằng tiếng Việt với tên “Đồng Xanh”. Ủng hộ viên của nhóm, cũng trong trang phục không thể nhầm lẫn được: áo bó thân, hai bầu áo cổ to, quần xì gà... vỗ tay ầm ĩ. Thằng Chương dợm đứng lên phản đối nhưng anh Trang đã nắm tay kéo nó ngồi xuống. Thằng Chương hậm hực: “tụi nó chơi ăn gian.” Anh Trang nói nhỏ: “Kệ tụi nó. Quan trọng là em chơi bài này được không?”

Không trả lời anh Trang, thằng Chương cố gắng nghe giai điệu của bài hát. Bài này được viết theo âm giai thứ, thế thì các nốt hò, xự sang xê cống... cái nào hợp cà? Nó thử người suy nghĩ. Như bắt mạch đúng tâm trạng nó, anh Trang kể tai nó nói nhỏ.

Do đang tập trung lắng nghe giai điệu của bài nhạc nên thằng Chương giật mình khi nghe tiếng vỗ tay nổi lên trong căn phòng. Nó biết nhóm thằng Hữu đã chấm dứt bản nhạc và bây giờ tới phiên nó. Nó đang hình dung lại giai điệu bài hát trong đầu. Nó đã từng nghe ban Phượng Hoàng với giọng ca của Elvis Phương - một ca sĩ của nhóm xuất thân từ học sinh Lasan Taberd hát bài này. Nó run run cầm cây đàn nhị trong bàn tay đang rịn mồ hôi. “Ăn thua là phải bắt cho được nốt nhạc đầu tiên... nghe mậy”, nó thầm nói với... cây đàn - một cách đùa vui để không chế nỗi sợ hãi mà nó thường bắt gặp khi đối diện chúng. Nó hát thầm trong đầu để bắt âm giai điệu “Đồng... đồng... đồng... đồng...”. Thế rồi, qua bộ máy tăng âm, tiếng đàn nhị ngọt ngào - nhiều lúc nghe chừng như âm hưởng của cây đàn violon của thầy Nguyễn Hữu Ba thường kéo cho tụi nó nghe, mà có lần thầy đã nói vui trong lớp rằng “cây đàn nhị cũng như cây đàn violon - chỉ khác một điều là một đàn có nhiều dây và một đàn chỉ có hai dây...” - đi vào đoạn đầu bài *Đồng Xanh* rất êm. Không khí trong căn phòng im lặng chỉ còn nghe tiếng đàn nhị của nó thể hiện những âm điệu ngọt lịm. Anh Trang vỗ tay, tiếp đó là tụi thằng Chương, thằng Mai. Và sau đó là của tất cả khán giả, những người sống trong cư xá sĩ quan biết có văn nghệ trong CLB nên đến xem chạt cả căn phòng. Thằng Chương như tự tin hơn vì tâm hồn, trí óc nó đã đi được vào giai điệu của bài hát thể hiện qua cách nó kéo cây vĩ và năm ngón tay nhấn phím phía trên cần đàn. Làm chủ cảm xúc và cây đàn, nó chấm dứt bài hát một cách điệu nghệ khi tung cây vĩ lên cao và chụp lấy bằng tay mặt mà tay trái nó vẫn còn nhấn phím nốt nhạc cuối cùng ở sợi dây buông.

Nhiều lời bình phẩm vang lên:

“Ngộ quá hé... cây đàn cò mà cũng kéo được nhạc Tây...”

“Tại hồi xưa tới giờ mình chỉ thấy nó kéo trong hát cải lương, hát bội, đám ma không nên

đâu biết...”

Thằng Việt tiếp tục giữ vai trò người hướng dẫn cuộc thi: “Theo thể lệ cuộc thi thì bây giờ bên đàn cò chơi trước, sau đó bên nhóm thằng Hữu chơi sau.”

Thằng Chương bắt đầu để cây vĩ vào kéo. Một âm điệu rất lạ vang lên trong nhịp hai bốn, vừa buồn lại vừa có vẻ tâm sự. Bên nhóm thằng Hữu trố mắt ngạc nhiên vì tụi nó không biết thằng này đang chơi bài gì. Một thằng ra dấu phản đối, và hỏi lớn:

“Bài này là bài gì vậy? Có phải tân nhạc không?”

Thằng Việt thay mặt cho thằng Chương trả lời:

“Bài này hợp lệ. Nó là bài “Gia tài của mẹ” nhạc của Trịnh Công Sơn.”

“Nhạc Trịnh Công Sơn, nhạc phản chiến hả, không chấp nhận...”

Thằng Dũng quay sang hỏi anh Trang:

“Ủa bài này là nhạc phản chiến của Trịnh Công Sơn hả anh?”

“Ừ” Anh Trang khẽ hát. *“Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm đô hộ giặc Tây...”*

Thằng Dũng sực nhớ mấy bài phản chiến mà thằng Chương đã dạy cho nó:

“Còn mấy bài *Diễm xưa*... Cũng là nhạc phản chiến phải không anh?”

“Không phải. Đó chỉ là nhạc tình thôi. Trịnh Công Sơn có viết nhạc phản chiến in trong các tập *Ca khúc da vàng*, *Kinh Việt Nam*...”

Nó buột miệng:

“Vậy mà...”

Phía trên sân khấu vẫn tiếp tục cuộc khẩu chiến thay cho “đàn chiến”. Bên thằng Hữu vẫn không đồng ý chơi nhạc phản chiến của Trịnh Công Sơn. Thằng Việt đưa ra giải pháp: “Thôi, chỉ trừ nhạc phản chiến, thằng Chương có thể chơi bất cứ bản nhạc tình cảm nào của Trịnh Công Sơn. Đồng ý không?”

“Đồng ý”.

Thằng Chương không nói không rằng bắt đầu cầm cây vĩ lên kéo bài *“Giọt mưa trên lá”* - một bài nhạc của Phạm Duy *“Giọt mưa trên lá, nước mắt mẹ già, trên xác con lạnh giá...”* theo điệu valse chậm buồn tha thiết. Tụi thằng Hữu lại ngẩn ngơ như chưa nghe bài hát này bao giờ. Tuy nhiên với những đôi tai có thính âm tốt, tụi nó vẫn có thể bắt được giai điệu nốt vào đầu và thể hiện bằng đôi tay điêu luyện trên cần đàn. Những nhóm nhạc trẻ đã được tụi luyện bằng cách nghe đi, nghe lại những bài hát của các ban nhạc nước ngoài qua băng rồi chơi lại làm sao cho thật giống. Nhóm nhạc trẻ của thằng Hữu cũng vậy. Nhiều thằng chơi đàn nhưng chẳng biết phân biệt được nốt nhạc, rất dốt nhạc lý, nhưng tụi nó chỉ nghe băng nhạc mới chỉ một hai lần là có thể chơi được lại bản nhạc đó giống tới tám, chín mươi phần trăm. Vì vậy, sau khi thằng Chương chơi hết bài *“Giọt mưa trên lá”* thì nhóm thằng Hữu bắt

đầu chơi lại bài này không một chút khó khăn. Anh Trang gật gù nói với thằng Dũng: “Nhóm này chơi cũng hết chì há”.

Sau đó là đến lượt nhóm thằng Hữu chơi. Anh Trang kêu thằng Việt xuống nói nhỏ. Thằng Việt gật đầu và bước lên bục nhạc cầm lấy micro nói:

“Một đàn anh của chúng ta trong trường Petrus Ký, anh Trang là trưởng ban văn nghệ của trường có đề nghị là hai nhóm sẽ chơi chung một bài nhạc...”

Một thằng trong nhóm của thằng Hữu chửi thề:

“Đ.M, đàn anh của mấy thằng Petrus chứ đâu phải đàn anh của tụi tao..., tao không chơi...”

Thằng Hữu trừng mắt cũng chửi thề:

“C... thằng nào không chơi thì tao cũng chơi. Tao là học sinh Petrus Ký thì ảnh là đàn anh của tao... Mình chơi với tinh thần văn nghệ mà...”

“Nhưng tao không thêm chơi tân nhạc...”

“OK Salem.”

Thằng Hữu nói với anh Trang:

“Hai nhóm cùng chơi một bản nhạc trẻ được không anh?” Anh Trang gật đầu.

“Tùy ý bên nhóm các em.”

Thằng Hữu cầm cây ghita lead lên, so dây. Sau đó, nó dạo vài nốt đầu tiên của bản “*California dreaming...*”. Vì đã tập dượt bản này với nhau nhiều lần nên khi nghe vài nốt dạo đầu bắt nhịp là nhóm nhạc trẻ của thằng Hữu hòa đàn cùng nhau ngay lập tức. Sau khi để cho thằng đánh trống biểu diễn hai cây dùi solo một đoạn là bắt đầu đoạn chơi solo của cây lead, nhưng thằng Hữu lại không đàn mà nhìn thằng Chương như ngỗ ý “nhường” đoạn biểu diễn cho thằng này thi thố tài nghệ. Thật ra thằng Hữu cố tình gài bẫy thằng Chương vì đoạn solo này với sức của thằng này thì rất khó biểu diễn. Biết ý của thằng Hữu, anh Trang liền cứu nguy cho Chương bằng cách đưa cho thằng Chương cây kèn acmonica và lấy cây đàn nhị từ tay thằng này. Thế rồi anh bắt đầu kéo vĩ vào hai dây đàn của cây đàn nhị. cả nhóm thằng Hữu ngưng đàn đứng nghe anh Trang kéo cây đàn nhị trong tiếng kèn acmonica của thằng Chương. Bỗng dưng, như bị tiếng đàn nhị hấp dẫn, thằng Hữu bắt đầu chơi cây lead đi theo sau đó là cả nhóm nhạc. Bây giờ, là một cảnh tượng vui nhộn xảy ra khi cả hai nhóm thuộc loại “tân - cổ” đang giao duyên với nhau một cách ngọt lịm. Hết bản “*California dreaming*” thằng Chương bắt luôn bài “*Five hundred miles*” và cả hai nhóm hòa đàn cùng nhau trong hứng khởi.

Đợi cả hai nhóm vừa chấm dứt bài nhạc, thằng Việt lên ngay sân khấu, cầm micro nói:

“Cuộc vui nào cũng tàn. Để “đồng bào” trong cư xá nghỉ ngơi, chương trình hợp tấu cổ kim hòa điệu tạm ngưng tại đây. Hẹn dịp khác, mong “quáo đồng bì”...” nó cố tình nói lái để pha trò “ủa quên quý đồng bào” thông cảm.” Rồi nó hát một bài của nhạc vui của ban tạp lục Tùng Lâm “Đến đây chấm dứt chương trình của ban Tùm Lum... làm quý đồng bào trước khi ra về cũng còn có một tràng cười qua xá cố cho cái thằng xướng ngôn viên ăn nói

có duyên “thấy cười chết mẹ” như một “đồng bào” nào đó trong cư xá nhận xét.

Anh Trang, thằng Chương bắt tay những thành viên trong nhóm của thằng Hữu khen ngợi thật lòng:

“Các bạn chơi hay lắm. Hy vọng ngày nào đó chúng ta có dịp chơi chung một lần nữa..”

Thằng Hữu cũng nói thật tình với thằng Chương:

“Tao không ngờ cây đàn cò của mình cũng chơi được tân nhạc nữa..”

Thằng Chương cũng thú nhận, không khách sáo:

“Coi vậy chứ cũng phải tìm được bài nhạc phù hợp mới thể hiện được hết...”

Tụi nó chào tụi thằng Hữu rồi chia tay. Trước khi từ biệt thằng Chương để đi về hướng Chợ Lớn, thằng Dũng trách thằng này:

“Mày xạo với tao...”

“Xạo với mày, vụ gì?”

“Mày nói bài *Diễm xưa* là nhạc phản chiến..”

“À... à... tao sợ mày hát bậy, bị cảnh sát bắt. Nghe nói nhạc này bị cấm đó.”

“Vậy sao hồi nãy mày dám đàn...”

“Tao phải chơi vậy mới ăn tụi nó chớ...”

Tất nhiên thằng Dũng hiểu không phải vì nó hát nhạc phản chiến “cùi” mà Xuân Chi coi thường nó. Cái chính là con Chi xem thường nó vì nó nghèo, không xứng làm bạn với con Chi. Đi học, con Chi phóng xe PC vù vù còn nó cứ lọc cọc chiếc xe đạp thiếu cả cái chắn sên làm nó phải dùng cái kẹp để kẹp ống quần cho khỏi dính dầu nhớt làm đen thùi lùì hai ống quần. Bởi vậy nó cũng không trách thằng Chương đã chơi trát nó. “Hãy càn đảm chấp nhận và nhìn vào thực tế”, nó nhớ đến câu danh ngôn chép ở sổ tay. Thực tế là dù có hát nhạc phản chiến thì nó cũng là kẻ thua trận trong cuộc chiến giữa nó và con Xuân Chi. Phản chiến làm gì cho mất công!

CHƯƠNG 14

Ngủ nướng gần đến 9 giờ, khi thằng Thạch thức dậy thì ba má nó đã đi khỏi nhà. Nó hỏi chị Năm - người giúp việc thì biết chỉ còn chị nó ở nhà. Làm vệ sinh xong, nó mặc cái quần pat-xi gà và cái áo ôm mới keng xuống phòng chị nó.

Tiếng hát của Sylvie Vartan từ chiếc máy magnetophone hiệu Akai với chất lượng âm thanh 4 chiều tuyệt hảo phát từ phòng của chị nó nghe vô cùng sống động. Đây là quà tặng của ba nó sau khi chị nó thi đậu Tú tài hai. Hiện chị nó đang học ghi danh tại hai đại học: Luật khoa và Văn khoa. Nó gõ cửa phòng, rồi tự động mở cửa bước vào.

“Ủa sáng chủ nhật mà anh Phát không lại rủ đưa chị đi bát phố à?”

Chị nó ngáp dài:

“Tối hôm qua tao đi “bal”^[62] nhà người bạn, khuya quá...”

“Chị cho em mượn chiếc PC nhe...”

“Mày định đi đâu? Không lo học, đi chơi hoài vậy? Năm nay là năm thi lên đệ tam mày không lo...”

“Chủ nhật mà. Chị đi chơi được bộ em đi không được sao? Năm nay bỏ thi trung học đệ nhất cấp rồi chị ơi.”

“Bỏ thi bỏ nhưng lớp đệ tứ là căn bản của lớp đệ nhị. Mày mà yếu năm đệ tứ thì coi như năm đệ nhị chạy không kịp nhe em.”

“Em biết mà chị. Chị cho em mượn chiếc PC đi, em đi một chút em về.”

“Tao không cho mày mượn, mày chạy xe ầu, hư xe của tao hết.”

“Lần trước xe chị bể “bô” em đi hàn giùm chị đó. Chị cho em mượn xe, hư em chịu trách nhiệm đi sửa cho chị...”

Biết không thể chịu được tính dai như đĩa của thằng Thạch nên chị nó đành phải đưa chìa khóa xe cho thằng Thạch. Chìa khóa này dùng để mở khóa cổ xe chứ xe PC không dùng chìa khóa để mở máy. Lấy chìa khóa xong, thằng Thạch gãi gãi đầu: “Ba má đi đâu sớm vậy chị?”

“Nghe nói ba chở má đi coi cái nhà nào đó ở trong Chợ Lớn.”

“Trời ơi, ba má đi sớm quá không cho em tiền, lấy gì em ăn sáng với đi chơi đây. Thôi, chị cho em mượn đỡ năm choạc nghe...”

Chị nó nhăn mặt:

“Cho mày mượn xe, rồi mày còn bắt địa^[63] tao nữa hả?”

“Bắt địa đầu mà bắt địa. Em mượn chị em trả hàng hoàng. Tối đầu tháng ba má cho tiền tháng là em trả chị liền. Chị mà cho em mượn tiền, tối chị đi chơi khuya, em thức mở cửa cho chị vô nhà. Chịu không? Hôm trước má hỏi em có thấy chị đi chơi khuya không, em nói là không thấy.”

Chị nó phì cười:

“Mày có mấy chiêu bắt địa học ở đâu hay há. Nè, năm chục nè thằng quý. Mày mà đi chơi nhiều tao méc ba cho mày coi.”

“Hê... không biết ai đi chơi nhiều à ta. Cám ơn chị yêu của em nhiều nha...”

Thằng Thạch biết chị nó rất tình thương mến thương với nó nên hay nhõng nhẽo. Nhà chỉ có hai chị em, ba mẹ nó thường đi lại do công việc thầu khoán nên vắng nhà thường xuyên, chỉ gặp nhau vào bữa cơm tối nên có gì hai chị em thường tâm sự cho nhau. Với lại, thằng này cũng khéo biết nịnh chị nó nên khi nào bí lối thì chị nó luôn luôn là quới nhơn độ trì. Như sáng hôm nay chẳng hạn.

Chiều hôm qua khi gặp nhau ở nhà để xe, thằng Thạch rủ thằng Dũng:

“Ê, mai đi coi xi-nê mậy, tao bao?”

“Tuồng gì, rạp nào?”

“Việt Long, tuồng gì tao chưa biết. Chắc tuồng mới. Rạp Việt Long chiếu toàn phim hay.”

Thằng Dũng sực nhớ:

“Không được. Ngày mai tao phải tổng dợt chương trình văn nghệ...”

“Chừng nào xong...”

“Làm sao tao biết được!”

Thực ra chuyện thằng Thạch muốn xem phim chỉ là phụ mà chuyện chính là nó muốn gặp lại cô bé Gia Long bán bánh mì trước cửa rạp hát Việt Long. Nó muốn tìm một cái cớ gì rất tự nhiên chứ không muốn để cô bé Gia Long biết là nó tìm cách gặp cô bé. Con gái biết mình đi theo, sẽ coi thường. Đó là lời của chị nó.

Nó phóng xe PC lên thẳng rạp Việt Long. Đến trước cửa rạp, ngang chiếc xe bán bánh mì nó đảo xe qua lại hai ba vòng. Khi thấy bóng dáng của cô bé đang đứng sau chiếc xe bánh mì, nó ngừng lại.

“Bán cho khúc bánh mì thịt 10 đồng.”

Cô bé cũng chẳng buồn ngẩng đầu lên:

“Anh ăn đồ chua, hành ớt không?”

“Đầy đủ. Bánh mì thịt mà thiếu đồ chua thì đâu có ngon.”

Nó nói như mình là người sành ăn bánh mì chứ thực ra sáng nào nó cũng ăn phở, hủ tít mì, bánh ướt chứ không ăn bánh mì vì nó chê khô khốc. Cô bé đưa cho nó ổ bánh mì và cũng chẳng thèm nhìn nó, làm cho nó chẳng biết mở miệng ra làm sao. Nó đưa tiền cho cô và... run run định mở miệng hỏi thì có hai thằng hippy, tóc dài chạy xe Honda 90 ngừng lại ngay xe bánh mì. Một thằng nhìn vào nó, còn thằng kia vừa rồ ga xe, vừa nói:

“Cho tụi anh hai ổ bánh mì xiu mại, em bé...”

Cô bé cũng không nói gì, hai tay thoăn thoắt lấy hai ổ bánh mì bỏ xiu mại vào. Cô cũng hỏi câu hỏi y như đã hỏi với nó: “Anh ăn đồ chua hành ớt không?”

“Không. Máy thứ đó hơi lảm. Dân Mèo ăn bánh mì đâu có ăn đồ chua... Ăn đồ chua là đồ nhà quê ba bốn cục...”

“Cô bé ời, cô bé tên gì?”

Cô bé vẫn lặng im, coi như không nghe thấy câu hỏi của thằng hippy mặt mụn. Thằng này cũng thuộc loại lì, nó vẫn tiếp tục hỏi:

“Nhà cô bé gần đây không? Bé có thích đi “bum” không anh mời?”

Cô bé đưa cho hai thằng này hai ổ bánh mì nói gọn lỏn:

“Hai ổ, hai chục.”

“Sao rẻ vậy. Anh trả 50 nghe.”

Thằng hippy mặt mụn đưa cho cô tờ giấy 50 đồng. Cô mở tủ tiền đưa cho thằng này 30. Thằng mặt mụn tranh thủ cầm tay cô bé:

“Tay mềm thiệt...”

Thằng Thạch cảm thấy nóng mặt liền nói:

“Bán cho tôi ổ bánh mì thịt nữa đi...”

Cô bé ngược quay mặt qua nhìn nó một cái như ngầm hiểu là nó đã “cứu nguy” cho cô ta. Thằng hippy mặt mụn nhìn thằng Thạch một cái, nói trống không “chì há!”

Lúc đó, từ rạp hát có mấy người đến mua bánh mì. Hai thằng hippy phóng xe vọt đi. Thấy khách mua bánh mì đang đứng đợi, thằng Thạch biết không thể nào nói chuyện được với cô bé nó bèn đập chiếc PC cho nổ máy.

Cầm khúc bánh mì, nó bỏ vào giỏ xe. Trước khi đi đến đây nó đã ghé quán phở Tàu Bay ở đường Lý Thái Tổ, đổi diện chợ cá làm một tô chắt ních bụng rồi, sức đâu mà ăn nữa. Mua bánh mì chỉ là cái cớ để gặp được cô bé Gia Long. Không có thằng Dũng nó cũng chẳng muốn xem phim nữa. Nó đánh vòng xe chạy về trường vì nó biết hôm nay thằng Dũng đang tổng duyệt chương trình văn nghệ gì đó.

Đến trường nó chạy thẳng xe vào nhà để xe, đi lên phòng sinh hoạt hiệu đoàn vì nó nghĩ ban nhạc sẽ tập duyệt ở đây. Nhưng quái lạ, cửa phòng sinh hoạt hiệu đoàn đóng kín mít.

Nhìn vào bản thông báo nó thấy có ghi mấy dòng chữ “Ban dân ca tổng duyệt tại nhà anh Kiệt.” Nó buột miệng chửi thề. Một sáng chủ nhật xui xẻo.

Nó lại quay ra nhà để xe. Đang đi bỗng dưng nó quay phắt lại phòng học dành cho học sinh bị cấm túc. Nó len lén đứng ở ngoài cửa nhìn vào. Trên bàn giáo sư vẫn là giám thị Tư đang ngồi đọc quyển sách gì đó. Phía dưới các dãy bàn thì có chừng mười thằng đang ngồi chép bài phạt. “Ừ”, nó kêu lên ngạc nhiên “sao lại có thằng Lê nữa ta?!” Thằng Lê là thằng cù lằn lửa trong lớp mà, không giỏi cũng không dở; không bao giờ dám cúp cua hay vi phạm kỷ luật mà sao hôm nay lại bị cấm túc. Thằng Thạch quên mất chuyện thằng Lê đi cấm túc dùm thằng Thuật mà nó có ăn ké theo mấy cái bánh su của chị Lan nên nó đứng ở ngoài đợi thằng Lê để tìm hiểu, vả lại bây giờ nó chẳng biết đi đâu, hỏi chuyện thằng Lê cũng vui.

Một lát sau, thằng Lê đi ra khỏi phòng cấm túc, cái mặt bí xị chứ không hí hửng như lúc sáng nó đi vào trường. Lần đầu tiên đi vào trường ngày chủ nhật, lại là lần đầu tiên, trong bốn năm qua, vào trường mà không phải mặc quần xanh, áo trắng đeo phù hiệu nên nó cảm thấy mình là người lớn hẳn ra, là anh chị thứ thiệt chứ không phải “dân chơi cầu Ba Cánh” như mấy thằng trong lớp hay nói về nó với vẻ coi thường. Nhưng khi nó trình giấy cấm túc cho thầy giám thị Tư thì nó đỏ bừng mặt khi nghe thầy nói: “Cha... bị cấm túc vì sờ mông con gái hả? Hết chuyện làm rồi sao con? Chép phạt 500 câu tôi không vi phạm thuần phong mỹ tục trong trường”. Lúc ấy có mấy thằng học sinh lớp khác cũng đang trình giấy cấm túc nghe được liền cười hinh hích. Nó đỏ lừ mặt. Bao nhiêu sự vui sướng mà thằng Thuật mang lại cho nó ở quán cà phê Năm Dường sáng nay không bù được cái quê này. Thằng Thuật đã mời nó uống cà phê sữa và ăn sáng ở quán cà phê Năm Dường trước khi vào trường cấm túc. Buổi sáng hay buổi chiều, quán cà phê Năm Dường vẫn có khách ngồi chật kín hết cả bàn, cả trong lẫn những bàn đặt ngoài lề đường. Trong đám khách thường xuyên này là những cậu học sinh Petrus Ký. Và tụi nó thường nói đến quán cà phê này như là biểu tượng của dân chơi thứ thiệt, của những tay học trò mơ làm nghệ sĩ, triết gia và của những thằng muốn chứng tỏ mình cũng là dân có máu mặt để khỏi bị mấy thằng chèn hèn mình ăn hiếp.

Quán cà phê nay rất thuận tiện cho tụi nó hẹn gặp nhau vì rất gần trường Petrus Ký. Chỉ cần qua khỏi bồn bình Cộng Hòa, hướng ra đường Hồng Thập Tự, quẹo trái vào đường Nguyễn Thiện Thuật khoảng chừng vài chục mét có một con đường nhỏ thông qua đường Lý Thái Tổ. Quán cà phê Năm Dường nằm trên con đường nhỏ này.

Cà phê Năm Dường tập hợp được khách sành điệu khắp “bốn vùng chiến thuật” vì ly cà phê sữa ở quán này thật đậm đà phê và béo ngậy nhờ sữa mà giá lại bình dân - bọn học sinh có thể chịu được. Nhiều đứa gần như ghiền ly cà phê sữa của quán Năm Dường. Bởi vậy khu vực đường Nguyễn Hoàng, đối diện công viên Đại Hàn, có quá nhiều quán cà phê, bàn ghế khá sang trọng nhưng tụi nó chỉ hẹn nhau tập trung ở quán Năm Dường. Thằng Thuật cho rằng chủ quán này bỏ á - phiền trong cà phê, thằng Thạch cãi lại vì cho rằng giá tiền một ly cà phê sữa rất rẻ bỏ á phiền vào cho lỗ sặc gạch sao.

Khi thằng Thuật mời thằng Lê, sáng chủ nhật, trước khi vào trường thì ghé quán cà phê Năm Dường uống cà phê và ăn bánh patê. Thằng Lê hấp háy con mắt cận:

“Quán này có gì đặc biệt không anh?”

Biết tính thằng Lê này sợ người ta chê mình cù lằn nên thằng Thuật dụ:

“Quán dành cho dân chơi không đó. Mấy thằng dân chơi cầu Ba Cánh thì sức mấy mà được uống cà phê ở đây.”

“Lớp mình có đưa nào đến quán này chưa?”

Thằng Thuật kể tên một vài thằng ở “xóm nhà lá”, thằng Lê trố mắt vì chưa bao giờ nó biết được là mấy thằng này “gồ-gề” như vậy: uống cà phê ở quán chỉ dành cho dân chơi thứ thiệt.

Sáng chủ nhật khi thằng Lê đến đã thấy thằng Thuật ngồi đó bên ly cà phê sữa bốc khói, thơm lừng. Còn thằng Thuật thì ngạc nhiên khi thấy thằng Lê đã “thoát xác” trong bộ quần áo màu mè để chứng minh mình là dân “có máu mặt”. Kéo ghế cho thằng Lê ngồi, thằng Thuật gật đầu khen:

“Hôm nay mày ngẫu dữ a. Mấy thằng trong lớp thấy mày tụi nó sẽ teo chim luôn.”

“Thi lâu lâu được một lần chứ anh.”

Người phục vụ bưng ra một ly cà phê sữa nóng, một cái bánh pate sô, thằng Lê hít hà:

“Cà phê thơm quá anh hé, ở nhà má em cứ cho uống sữa ông Thọ không hà.”

Thằng Thuật trêu:

“Ông Thọ làm sao có sữa vậy? Mày phải uống sữa con chim hay sữa của nữ nghệ sĩ Kim Cương mới phải chứ.”

Thấy thằng Lê có vẻ không hiểu câu nói đùa, thằng Thuật tiếp:

“Sáng nay mày nói với “Khứa mẫu” mày đi đâu?”

“ “Khứa mẫu” là gì anh?”

“Là má đó. Mày đúng là cù lùn.”

“Em nói với “khứa mẫu” là em được đi cầm túc nghĩa là được đi học thêm sáng chủ nhật. Khứa mẫu khoái lắm.”

“Còn “khứa lão” của mày?”

“ “Khứa lão” là ba đó hở anh? Ở nhà em, chỉ có “khứa mẫu” mới là người quan trọng...”

“... là đại Cathay”, thằng Thuật nói tiếp.

Thằng Lê cảm thấy lớn hẳn ra khi được thằng Thuật dạy cho một số tiếng lóng đang thông dụng trong ngôn ngữ của “xóm nhà lá”. Điều bổ ích đầu tiên trong buổi đi cầm túc này là biết được thêm mấy chữ “khứa lão”, “khứa mẫu”, “đại ca thay”... Bỗng dưng nó trố mắt, kêu lên:

“Anh Thuật ơi ca sĩ Chế Linh kia...”

Thằng Thuật nhìn vào cái bàn phía trong quán. Ca sĩ Chế Linh trong bộ đồ lính đang ngồi với hai thằng trẻ tuổi thằng Lê có gương mặt hao hao ca sĩ Hùng Cường. Thằng này trầm

trở vì đây là lần đầu tiên nó được thấy thần tượng của những người bạn của má nó ở chợ Bến Thành:

“Sao ông ở ngoài đen thui vậy?”

“Chế Linh là người Chăm mà.”

“Trời ơi, ông cũng uống cà phê ở đây nữa hả anh, có thường không?”

“Tao không biết. Nhưng nhà Hùng Cường ở bên kia đường Nguyễn Thiện Thuật. Chắc thường xuyên Chế Linh đến đây để chơi với Hùng Cường. Hai thằng nhóc kia chắc là con của Hùng Cường, nhìn mặt thấy giống quá...”

“Ông hát hay quá hả anh.”

“Hay cái gì. Đâu bằng Duy Khánh. “Khứa” này hát nhão nhẹt hà. Chỉ có mấy em mari sên mới mê giọng ca của “khứa” này.

Thằng Lê nghiệm lại đúng là chỉ ngồi uống ở quán cà phê Năm Dưỡng lần đầu thôi mà nó biết được quá nhiều điều. Vậy mà má nó cứ bắt ở nhà học bài, không được đi ra khỏi nhà sau khi ở trường về. Hôm nay chỉ cần nói đi cấm túc, gặp được ca sĩ Chế Linh nói lái là “lính chê” là má nó sẽ phục lẫn ra, rồi má nó sẽ đi khoe chuyện cho mấy người bạn hàng trong chợ Bến Thành tới tuần sau quá. Mặc dù thằng Thuật chê giọng ca của Chế Linh nhưng má nó và mấy bà trong chợ Bến Thành mê giọng ca của “khứa” ca sĩ này tít thò lò... Lạ thiệt!

Thằng Thạch hỏi to làm thằng này quay trở về thực tại:

“Ê, sao bị cấm túc vậy mậy?”

“Tao đi cấm túc dùm anh Thuật. Bộ mày không nhớ sao? Tao bao mầy với anh Thuật mấy cái bánh su đó.”

“Ờ... ờ tao nhớ rồi. Mày chì quá hé.”

“Chì cái nổi gì, quê gần chết.”

“Ủa, quê sao? Tao tưởng mầy vui lắm chứ.”

“Vui cái gì mà vui. Mấy thằng đi cấm túc chung nó tưởng tao rờ đít mấy đứa trường Gia Long nó bu theo hỏi hoài.”

Thằng Thạch cố nín cười. Tứ sáng tới giờ chỉ có lúc này là vui nhất. Nó hỏi tới:

“Tụi nó hỏi cái gì?”

Tính thật thằng Lê kể một hồi:

“Tụi nó hỏi có êm không? Có mềm không? Có độn cao su không? Tao đâu có rờ làm sao lao trả lời được.”

“Mày ngu quá...”

“Ngu làm sao?”

“Đáng lẽ mày phải nỗ cho tụi nó sợ.”

“Nỗ làm sao?”

“Mày phải nói là mày có rờ cho tụi nó thêm, đâu có phải thằng nào cũng rờ được đít con gái, mà nhất là con gái Gia Long?”

“Bộ đít con gái Gia Long khác con gái trường khác hả?”

“Chắc chắn rồi.”

“Tại sao vậy?”

Thằng Thạch đĩa:

“Tại vì trường Gia Long kỷ luật dữ lắm. Tao nghe chị tao nói là con gái Gia Long trước khi đi học phải bó đít cho thật kỹ chứ không để nó đu đưa. Mày không thấy tụi nó mặc áo dài còn có áo lá bên trong để không thấy cái tam giác nho nhỏ ngay eo sao?”

“Kỳ quá hé. Còn con gái Trưng Vương?”

“Tao không biết. Nhưng tao nghĩ là đít tụi nó khác nhau.”

“Tao có con bạn học trường Trưng Vương, hôm nào tao hỏi thử.”

“Ừ, hỏi xong cho tao biết.”

Dẫn xe ra khỏi cổng trường hai thằng chia tay nhau. Trước khi leo lên yên xe Mobylette, thằng Lê rờ đít nó và tự hỏi “Không biết đít học sinh Petrus có khác học sinh Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi hay không?”

CHƯƠNG 15

Trong lúc thằng Thạch và thằng Hoàng đang nói về sự khác nhau của mộng nữ sinh trường Gia Long và nữ sinh các trường khác thì thằng Dũng và Mai - và có cả thằng Việt đang ở nhà anh Kiệt để tổng duyệt chương trình văn nghệ.

Không biết mọi người thì sao nhưng riêng thằng Dũng thì vô cùng khoái chí. Nó thầm cảm ơn mấy ông thợ hồ. Đáng lẽ, theo chương trình là hôm nay tập ở phòng sinh hoạt hiệu đoàn nhưng mấy ông thợ vẫn sơn phết chưa xong. Từ nhà nó đến nhà anh Kiệt thì gần hơn đến trường. Nhưng đó không phải là điều quan trọng vì hàng ngày nó vẫn đi đến trường được mà. Nó vô cùng vui vì tập ở nhà anh Kiệt nó sẽ có cơ hội gặp lại cô bé Thanh Danh.

Ngay từ khi đến chỗ tập nó trở nên ba hoa chích chòe - tường thuật lại cuộc thi đấu giữa thằng Chương và nhóm nhạc của thằng Hữu. Hôm nay, hưng phấn vì có cô bé Danh đang ngồi chống tay nghe một cách im lặng nên nó kể thật sống động. Thằng Chương nghe thằng Dũng ca ngợi mình cũng khoái nên cứ để mặc cho thằng này thoải mái thêm mắm dặm muối. Sau khi nghe thằng Dũng kể xong, Thanh Danh buột miệng “Anh Chương giỏi ghê” thì thằng Dũng biết mình đã vô tình quảng cáo hình ảnh oai hùng của thằng Chương cho cô bé Danh. Thế là cu cậu im bật.

Còn thằng Việt thì tự đến. Thằng Chương không mời thằng Việt sau buổi tối “chiến đấu” đó vì thằng Chương muốn biểu lộ thái độ bất cần sự có mặt của thằng này. Nhưng thằng Việt sau khi xem xong cuộc thi đấu của thằng Chương trong đầu nó đã nảy ra một ý nghĩ. Nó định hôm nay gặp anh Trang và ban nhạc để trình bày. Nó ngồi im lặng trong góc phòng nhìn mọi người tập duyệt. Trong lúc mấy anh Kiệt, Duy Anh, Nhơn đang hòa đàn thì anh Trang tiến lại và đặt tay lên vai nó hỏi: “Em thấy chương trình ra sao?”

“Dạ... em thấy hay anh.”

“Tụi nó nói là em làm hoạt náo viên hay lắm vào buổi thi đàn giữa hai nhóm. Nãy giờ em đã xem chương trình diễn của tụi anh, em thử lên làm hoạt náo viên thử xem.”

Thằng Việt không ngờ anh Trang lại đề nghị nó làm hoạt náo viên nên nó lúng túng:

“Dạ, em chưa chuẩn bị kỹ, sợ...”

“Không sao. Hôm nay mình chỉ làm nháp thôi mà. Có gì đâu...”

“Dạ, thôi anh. Muốn làm hoạt náo viên tốt phải chuẩn bị nội dung liên quan đến tiết mục mà em thì chẳng chuẩn bị gì, em muốn trình bày với anh ý kiến này...”

“Ừ, em nói đi, anh nghe...”

Trong tiếng ồn ào của âm thanh các loại nhạc cụ đang hòa vào nhau thì thằng Việt cố gắng trình bày kế hoạch của nó cho chương trình văn nghệ. Anh Trang ngồi lắng nghe hết sức chăm chú dù cho tai anh vẫn nghe tiếng nhạc và mắt anh vẫn theo dõi đội hình của ban nhạc đang diễn tập. Anh gật gù liên tục theo những lời thằng Việt đang gắng gân cổ lên mà nói.

Trong khi đó thì thằng Dũng chăm chú nhìn vào quyển sổ tay chép nhạc của nó để dò

theo lời bài hát mà ban nhạc đang diễn tấu. Nó vừa nghe vừa khe khẽ hát theo. Con bé Thanh Danh nhìn thấy dáng điệu của thằng này, ngạc nhiên hỏi:

“Anh đang xem quyền gì vậy? Cho Danh mượn xem được Không?”

Thằng Dũng đang thả hồn theo lời nhạc, giật mình:

“À... à..., được chứ, đây là sổ chép nhạc...”

Nó liền đưa sổ chép nhạc cho con bé Danh. Con nhỏ cầm lấy, lật xem vài trang rồi buột miệng:

“Đẹp quá... Anh Dũng vẽ hả?”

Nhìn vào bức tranh minh họa bài hát Dũng hãnh diện gật đầu.

Con bé Danh tiếp tục lật quyền sổ nhạc, xem từng trang. Đây là quyền sổ chép tay những bài nhạc mà thằng Dũng ưa thích. Mỗi bài nhạc đều được nó trình bày cẩn thận, y như tờ nhạc được bán ngoài các sạp báo có lời và nốt nhạc hẳn hoi.

Lời nhạc được nó viết nhái theo các kiểu chữ in, còn những hình nốt được nó kẻ bằng thước, nốt đen ra nốt đen, móc đơn ra móc đơn thật rõ ràng. Quả là những ngày học nhạc với giáo sư - nhạc sĩ Hoàng Lang thật không uổng công chút nào cả! Nhưng cái điều làm con bé Danh thích thú, và cũng làm nó mất công “đầu tư” hơn cả là nó vẽ thu nhỏ lại cái bìa bản nhạc với tranh bìa góc cạnh lập thể của họa sĩ Duy Liêm, những nét tả chân của họa sĩ Kha Thủy Châu trong nhóm CVD... y như thật. Tất nhiên là không đẹp bằng vì nét vẽ của nó còn ngây ngô, đôi lúc méo xeo còn hơn cả nét vẽ lập thể của họa sĩ Duy Liêm. Mặc dù méo cỡ nào thì méo nhưng cái tranh bìa đầy màu sắc thu nhỏ vẫn vẫn là nét độc đáo của quyền sổ chép nhạc đang là tâm điểm hấp dẫn con bé Danh. Con bé Danh thốt lên:

“Chắc anh có hoa tay nhiều lắm?!”

Thằng Dũng ba hoa:

“Dũng có cả... hoa chân nữa.”

Nó biết nó chẳng có hoa tay, hoa chân gì ráo. Nó vẽ được như thế này là nhờ vào những giờ học hội họa với thầy Đặng Công Hầu “màu đỏ pha với màu vàng cho ra màu cam. Đen, Trắng không phải là màu mà là sắc...” cộng với công phu gạch ca rô nát cả bản nhạc để định vị sự cân đối cho các hình thể trong hình vẽ lại của nó.

“Danh cũng có một quyền sổ nữa...”

“Chép nhạc hả?”

“Không. Danh chép thơ. Nhưng mà xấu lắm. Hôm nào anh Dũng trang trí giùm cho Danh được không?”

Thằng Dũng khoái chí trong bụng nhưng giả vờ suy nghĩ. Cái “bài” này là do một sư phụ ký giả nào nói mà nó nghe lóm được ở nhà in “dù là chuyên gì thật dễ nhưng con gái nhờ là phải làm như thật khó mới tăng giá trị của mình lên.”

“Ờ... ờ... để coi lúc nào Dũng rảnh. Bây giờ đến tết nhiều sinh hoạt với lại bài vở năm đề tứ nhiều kinh khủng.”

Con bé Danh xịu mặt xuống:

“Thì Danh nói lúc nào Dũng rảnh mà. Nhờ có chút xiu xiu xiu mà...”

Nghe mấy tiếng “xiu xiu xiu” thoát ra từ cái đôi môi chúm chím phớt hồng thẳng Dũng cũng muốn “xiu xiu xiu xiu” luôn. Nó chợt nhớ đến câu thơ “*Ai bảo em là giai nhân...*”

“Dũng cũng có một cuốn sổ chép thơ với lại mấy câu danh ngôn...”

“Danh ngôn là lời hay ý đẹp, hoa thơm cỏ lạ đó hả anh?”

“Ừ. Nhiều câu hay lắm...”

“Anh chép thơ của thi sĩ nào?”

“Nguyễn Khuyến, Nguyễn Du, Nguyễn Hữu Thiệt...”

“Anh xạo. Nguyễn Hữu Thiệt là nhạc sĩ...”

Thằng Dũng cười:

“Nhưng nhiều câu nhạc giống thơ... Nguyễn Bính thí dụ như *Ai đang đi trên đường đê, tai lắng nghe muôn câu hò đê mê...*”

“Nhà thơ Nguyễn Bính, Danh đâu có nghe hoặc đọc thơ ông bao giờ đâu. Danh với chị Liên thường nghe chương trình thơ Mây Tàn của thi sĩ Kiên Giang trên đài phát thanh nhưng đâu có nghe đọc thơ Nguyễn Bính...”

Thằng Dũng tỏ vẻ hiểu biết:

“Nhà thơ Kiên Giang là bạn nhà thơ Nguyễn Bính. Nhà thơ Nguyễn Bính là nhà thơ tiền chiến hiện đang ở Hà Nội. Ông ấy cùng thời với nhà thơ Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng...”

Cô bé Danh há hốc mồm ra ngồi nghe. Còn thằng Dũng như được bắt trúng băng tần nên kể về mấy ông nhà thơ này theo trí nhớ ghi lại từ những chuyện nghe được ở quán cà phê trong xóm Sáu Lèo. Cô bé Danh nắn nỉ:

“Hôm nào anh chép cho Danh mấy bài thơ tiền chiến nghe...”

“Còn Danh đang chép thơ của ai?”

Cô bé Danh đỏ mặt:

“Danh chỉ chép trong tạp chí *Tuổi Hoa*, bởi vì Danh cũng tập viết cho tờ báo này.”

“Danh có thơ đăng trong tờ báo này à?”

“Không. Danh chỉ viết đoản văn thôi. Làm thơ khó quá!”

“Danh ký bút hiệu là gì? Diệp Đoan hử?”

“Sao anh biết?”

“Dững có đọc thơ của nhà thơ Diệp Đoan trên báo xuân Gia Long năm nay...”

Con bé Danh đỏ mặt xấu hổ. Nó không ngờ thằng Dững lại nhớ đến bút hiệu của nó. Nó đánh trống lảng:

“Sao tờ báo *Tuổi Hoa* không đăng thơ của các nhà thơ tiền chiến hử anh Dững?”

Ra vẻ sành sỏi, thằng Dững đáp:

“Tờ báo này chỉ có thơ học trò thôi, không có thơ của các nhà thơ nổi tiếng đâu. Tờ *Tuổi Ngọc* thỉnh thoảng có đăng... Nhưng thôi, Danh chỉ cần học thơ trong chương trình quốc văn đệ ngũ được rồi...”

“Nhưng thơ cổ không hà. Danh không thích.”

“Thì có cổ mới có kim chứ. Học mấy bài thơ của ông vua Lê Thánh Tôn, Nguyễn Bình Khiêm, Bà Huyện Thanh Quan, hay Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu cũng hay vậy...”

“Danh học hoài không thuộc vì đọc hoài không thấy ra... thơ như “*Thấy dân rét mướt nghĩ mà thương, trăm mới lên ngôi giữ mối giềng...*” khó nhớ quá...”

“Tại Danh không phải là vua hay hoàng hậu nên không hiểu đó thôi. Mấy bài thơ này thuộc loại văn học sử, thích không thích cũng phải học thôi. Nhưng chắc khi mình lớn lên mới thấy có ích còn bây giờ... hì hì... ráng mà học để còn lên lớp...”

Đang lúc thằng Dững đang ba hoa thì bất ngờ thằng Mai chạy lại đập lên vai nó:

“Tới màn thầy bói rồi kìa...”

Thằng Dững nhìn cô bé Danh một cái:

“Đề Dững lên tập. Chút nữa Danh đưa cuốn sổ thơ cho Dững...”

Thằng Dững lên tập lại vai ông thầy bói trong tâm trạng lơ lơ, lửng lửng. Nó không ngờ cô bé Danh lại nhờ nó chép thơ, trình bày cuốn sổ chép thơ của cô bé. Nó biết rằng những quyển sổ này là những bí mật, rất riêng tư của tuổi học trò con gái. Con gái thích giữ những bí mật riêng tư trọng nhật ký, trong những bài thơ chép trong sổ tay, chỉ chia sẻ cho những người bạn thân. “Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì”. Có những thiếu nữ sẽ không nhìn xa nghĩ ngợi, mà họ sẽ làm thơ, chép thơ như cô bé Danh đây. Thế mà cô bé Danh lại nhờ nó trình bày, chép thơ. Cho nó có dịp đi vào nỗi buồn, nội tâm, những suy nghĩ riêng của cô bé như những người bạn thân. Càng nghĩ về cô bé Danh thằng Dững càng không tập trung vào vai ông thầy bói làm thằng Mai phải nhắc nhở để nó có thể diễn đúng vai. Nó nhìn thẳng Mai cười. Thằng Mai cũng nhìn nó cười. Chỉ có một người không cười đó là anh Trang:

“Hôm nay sao thằng Dũng tập kỳ vậy?”

Thằng Chương thấy thằng Dũng nói chuyện nhiều với bé Danh nên hơi tức, bèn chọc quê:

“Hôm nay chắc thi sĩ Dũng ghiền đang mần thơ...”

Thằng Dũng nhìn thằng Chương một cách trách móc. Nó không thích biệt danh Dũng ghiền mà bạn bè đặt trong lớp, nhất là khi thằng Chương “tiết lộ” biệt danh của nó trước mặt cô bé Danh. Biết mình lỡ lời nên thằng Chương im lặng.

Buổi tổng duyệt kéo dài đến gần xế trưa. Ai cũng có vẻ mệt mỏi nhưng bù lại là chương trình tổng duyệt hết sức trơn tru. Thằng Mai và thằng Dũng, vì chỉ đóng vai thầy bói và lính thú nên đã hết nhiệm vụ, có thể về sớm hơn thằng Chương và mấy anh khác trong dàn nhạc. Thằng Việt cũng định về nhưng anh Trang bảo nó ở lại. Khi thằng Dũng dẫn xe đạp ra khỏi cổng bưu điện thì đã thấy cô bé Thanh Danh đứng đó, tay cầm quyển sổ, bìa màu tím, đưa cho nó và dặn nhỏ: “Chừng nào anh Dũng chép xong, anh Dũng để trên nóc thùng thư phía ngay quày, hàng ngày Danh sẽ ra tìm trên nóc thùng thư. Ba Danh khó lắm, ổng mà hay được thì Danh ăn đòn như tử luôn. Nhớ nhe anh.”

Thằng Dũng cầm lấy cuốn sổ tay, đưa mắt nhìn vào thùng thư bưu điện phía trong quày rồi gật đầu.

CHƯƠNG 16

Chỉ còn hơn tháng nữa là đến tết âm lịch nhưng không khí trong con xóm nhỏ của thằng Mai đã rộn ràng không khí tết. Những sòng bầu cua cá cộp, sòng bài có thể mọc lên bất cứ chỗ nào miễn là có từ hai con bạc là đã đủ tụ ăn thua. Người ta ăn, người ta nhậu và người ta tìm đủ mọi cách để có tiền đánh bạc, ăn và nhậu. Hình như đối với người nghèo, nhất là con nít sinh ra trong những gia đình nghèo chỉ có dịp tết là dịp để được ăn chơi nên họ ăn chơi trước từ tháng 11 âm lịch. Và dịp này cũng là dịp để họ kiếm tiền từ đủ loại dịch vụ sinh ra từ tết.

Sáng nay trời đột ngột se lạnh. Nghe nói là có cơn bão rớt nào đó từ miền Trung nên suốt cả đêm trời cứ mưa liên tục. Đêm qua, thằng Mai cứ ngủ chập chờn vì phải canh hứng nước mưa từ những chỗ dột trên mái nhà. Nó không muốn má nó phải làm chuyện này vì buổi sáng bà phải thức dậy sớm để nấu bánh canh, rồi gánh ra bán tại trường tiểu học Bình Tây. Trong những lúc không ngủ được, nó tranh thủ đốt đèn dầu để ôn lại bài học. Nhiều bài khó quá, nó không hiểu được, phải vào lớp nhờ bạn bè chỉ thôi. Nhiều đứa ngoài giờ học trong lớp nó còn đi học thêm các “cua” toán, lý, hóa tại các trường tư của các giáo sư nổi tiếng để bắt kịp chương trình. Thằng Mai cũng muốn được đi học thêm lắm nhưng không có tiền.

Phải chi anh nó đừng bị bắt đi quân dịch thì khoản học phí anh nó có thể cho nó được. Nhà có ba anh em. Ba nó mất sớm vì bệnh phổi khô - một bệnh do phải thổi ống chai trong một xưởng làm chai thủy tinh của người Tàu tại quận 11. Có lần nó được ba nó dẫn vào xưởng xem thợ thổi chai. Giữa khu xưởng sản xuất có một cái lò khổng lồ được dùng để nấu những chai, lọ thủy tinh bẽ. Bây giờ nó mới biết tại sao, thỉnh thoảng trong khu xóm của nó xuất hiện những ông già người Tàu, gánh hai cái cần xé vừa đi vừa rao “mua chai, ly “pể”... lầy... có ai bán chai pể... khôn...”. Đôi khi ông già người Tàu này là nơi “cung cấp” cho tụi con nít trong xóm tiền bánh kẹo khi tụi nó bán cho ông những cái chai bẽ, những tĩn nước mắm không. Thằng Mai cũng nằm trong số hưởng “đặc ân” của ông già gánh ve chai mà tụi nó gọi là ông địa do cái dáng vẻ mập mạp, lùn tịt. Đôi khi, trên đường đi học về, thấy một cái chai, ly bẽ nằm trong đồng rác, thằng Mai lượm bỏ vào cái cần xé nhỏ để trong góc nhà. Cái cần xé là kho tàng ve chai bẽ của ba anh em nó. Lúc đó nó không biết ông địa mua ve chai bẽ để làm gì. Có lần nó hỏi thì ông địa trả lời: “Hà... ngộ bán lại cho mấy lò thổi ve chai lớn...”.

Khi vào lò thổi ve chai nó mới biết được chai bẽ được các ông mua ve chai dạo bán lại cho các lò, được thợ nấu ve chai phân loại, rửa sạch sau đó bỏ vào một cái lò thật là bự để nấu chảy ra thành một chất sền sệt, đỏ rực và nóng kinh khủng. Những người thợ thổi chai, tay cầm một ống thủy tinh dài ngoẵng, một đầu hứng thủy tinh vừa nấu chảy từ những cái lò đặt trước một cái khuôn rồi kê miệng lên một đầu của ống thủy tinh dài thổi thật mạnh. Chất thủy tinh lỏng nằm trong khuôn qua sức thổi của người thợ thổi chai sẽ thành hình cái chai dài hoặc bầu tùy theo hình dạng cái khuôn mà thủy tinh được thổi vào. Những người thợ thổi chai, do thường xuyên dùng hơi thổi thủy tinh nóng nên dễ bệnh khô phổi.

Ba thằng Mai bị bệnh khô phổi và phải vào nằm trị bệnh tại trung tâm bài lao Hồng Bàng^[64]. Khi nó vào thăm thì nó thấy thân hình ba nó, trước kia lực lưỡng dường nào bây giờ giống như hình dạng bộ xương mà nó học trong giờ cách trí^[65] năm lớp ba. Ông xoa đầu bằng bàn tay khô đét mà nó cảm nhận được qua những ngón tay gần như chỉ còn da bọc xương nói không ra hơi, thều thào: “Sinh nghề tư nghiệp biết oán trách ai. Con ráng học để sau này đỡ khổ thân...”

Không bao lâu sau khi vào nằm ở trung tâm bài lao thì ba nó mất. Gánh nặng gia đình đè lên đôi vai gầy guộc của má nó. Thằng anh nó, đang theo học lớp đệ thất trường Quốc Việt phải nghỉ học đi làm ở một cơ sở làm cửa sắt vì má nó không thể chịu nổi học phí trường tư ngày càng cao theo mỗi bậc lớp, một phần là anh nó muốn tìm tiền phụ thêm để nuôi nó và đưa em gái ăn học cho thành tài. Anh nó nói với nó “mày phải đậu đệ thất trường công mới được đi học tiếp chứ không có tiền học trường tư đâu”. Bởi vậy khi lên lớp nhất nó quyết tâm đậu cho được vào trường công. Lần đầu tiên, sau khi vừa học hết lớp nhất ở một trường tiểu học nhỏ, nó thi rớt đệ thất. Nó được anh nó khuyến khích học luyện thi đệ thất ở một trường chuyên dạy luyện thi của một ông giáo già có kinh nghiệm. Ở lớp này, nó chỉ học tập trung những môn sẽ được dùng trong kỳ thi tuyển. Không hiểu sao, trong lớp học luyện thi này nó lại là một trong những đứa học sinh giỏi nhất lớp. Nó nghĩ là có thể ba nó phù hộ cho nó. Thoạt đầu nó định thi vào trường Mạc Đĩnh Chi nhưng theo lời ông giáo già nhiều kinh nghiệm khuyên nên nó nộp đơn thi vào trường Petrus Ký. Thật là hủ hồn. Dù cho nó là thủ khoa của lớp chuyên luyện thi của ông giáo già đi chẳng nữa thì nó chỉ đủ điểm để đứng vào danh sách học sinh đậu vớt. Học sinh đậu vớt chỉ có một cơ may được vào học là khi những học sinh đậu chánh thức nhưng lại không nhập học. Trong khi nó hựt hắng và tiếc nuối với sự oán trách tại sao không chọn thi vào trường Mạc Đĩnh Chi vì nó chọn trường này thì với số điểm đó nó có thể trúng tuyển, rồi thì dịp may rất hiếm khi xảy ra lại đến với nó: một học sinh trúng tuyển, con của một vị đại sứ đã theo cha mẹ ra nước ngoài. Thư của nhà trường gọi nó vào nhập học đến trong lúc nó đang phân vân nên đi học tiếp hay đi làm. Lúc này nó cũng chán nản việc học vô cùng vì nó nghĩ rằng con nhà nghèo như nó không thể nào sống được để đi học. Nhìn vào tất cả những thằng bạn trạc tuổi trong xóm nó, kể cả những người bạn của anh nó, có ai được đi học đâu. Học hết lớp nhất, thi rớt đệ thất rồi kiếm công việc gì đó để mưu sinh. Có thằng thì có nghề có nghề đang hoàng, còn có thằng thì sống bằng đủ thứ nghề không tên, kể cả trộm cắp và móc túi.

Với trình độ của nó, với một gia đình mà sự học không phải là truyền thống, tự học mà không có người kèm cặp, và không có tiền để đi học thêm ở những lớp riêng nên thằng Mai gần như là những thằng luôn đội sổ trong lớp từ đệ thất. Nó được lên lớp cũng với thứ hạng đội sổ vì nó nhờ những môn học thuộc lòng như sử, địa, công dân, kim, cổ văn, nhạc, họa để kéo điểm trung bình lên lớp bù lại những môn học yếu như toán, lý, hóa. Nhiều đứa bạn như thằng Dũng, thằng Thạch, thằng Khải đã thương tình cho nó “cọp dê” các môn Anh văn, toán, lý, hóa vào những kỳ thi này để nó khỏi bị “si-rô” điểm mà không đủ điểm lên lớp.

Cũng phải nói thêm cho công bằng, trong khi những đứa bạn của nó, ngoài giờ học về nhà còn có thời gian để ôn lại bài thì sau giờ học ở trường nó còn phải đi làm phụ xe ba bánh cho chú Hóa trong xóm để kiếm tiền mua sách, vở cũng như tiêu vặt. Cũng như sáng nay.

Lấy hai đồng mà mỗi sáng má nó để sẵn trên bàn, đó là số tiền mà má nó cho để ăn sáng. Nó mặc bộ quần áo bằng ka ki dính đầy dầu mỡ mà anh nó để lại, đội cái nón lên đầu rồi đi ra đầu ngõ. Với hai đồng nó có đủ tiền để ăn khúc bánh mì cá mòi, hoặc xiu mại nhưng nó sẽ không còn tiền để uống nước buổi chiều, nếu như sáng này không tìm được mồi đi xa nào. Nó đi ra đầu ngõ tìm đến gánh bánh mì của bà Tư móm ở đầu ngõ.

“Cho con ổ bánh mì không bà Tư.”

Bà Tư luôn nhai cái miếng móm mém. Thằng Mai tự hỏi không biết bà nhai cái gì mà nhai liên tục vậy không biết. Bà Tư lấy một ổ bánh mì đang nướng trên cái đĩa đựng than nhỏ đặt dưới một quang gánh, gói bằng miếng giấy nhựt trình đưa cho nó. Thằng Mai mở gói, lấy miếng giấy nhựt trình, rồi đưa cho bà Tư ổ bánh mì: “Cho con xin miếng đồ chua bà Tư.”

Lần này bà Tư không nhai nữa mà lại phàn nàn:

“Sao mày ưa xin đồ chua quá vậy mày? Lần nào cũng xin...”

“Bánh mì có đồ chua ăn mới ngon!”

Nó không dám nói thiệt là ăn bánh mì không thì ngán chết.

“Cho con xin miếng nước tương bà Tư.”

“Sao mày không xin thêm miếng thịt nữa?”

“Dạ, con sợ bà Tư không cho chứ bà Tư cho là con xin liền.”

Bà Tư móm cầm chai tàu vị yểu hiệu Ba con mèo xịt vào ổ bánh mì cho nó. Nó làm bộ khen cho bà Tư vui lòng:

“Tàu vị yểu Ba con mèo là tàu vị yểu thứ thiệt chứ không phải tàu vị yểu nấu bằng xương bò, mấy tờ nhứt trình nói như vậy. Chắc tàu vị yểu này mắc hơn mấy thứ tàu vị yểu kia hả bà Tư?”

Bà Tư tiếp tục nhai cái miếng không:

“Mấy thằng ăn học chữ nghĩa như mày biết nhiều thứ chuyện dữ ha.”

Nó không hiểu bà Tư nói vậy là khen hay chê, tuy nhiên nó cũng chẳng cần vì nó đang cầm khúc bánh mì nóng hôi hổi. Nó cầm ổ bánh mì đưa lên mũi ngửi để tận hưởng mùi thơm đặc trưng của bánh mì. Mùi bánh mì này chỉ có những lò bánh mì than mới có chứ mấy lò bánh mì điện thì làm sao có được. Không chịu nổi cái mùi thơm lừng làm bụng nó réo sôi sùng sục, nước miếng nó bắt đầu ứa ra, nó đưa ổ bánh mì giòn tan lên miệng nhai ngốn ngấu. Đồ chua và vị mặn của tàu vị yểu làm cho vị ngọt của ổ bánh mì thêm đậm đà. Chẳng mấy chốc, nó liếm mép để tìm xem còn vụn bánh mì nào dính trên khóe miệng hay không. “Tiêu diệt” xong ổ bánh mì, nó đến vòi nước ở cái “phòng tên”^[66] công cộng làm vài ngậm là coi như đã no suốt buổi sáng. Sau đó nó ra đầu cầu Bình Tiên ngồi chờ xe ba bánh gắn máy của chú Hóa chạy ngang xem có đi được mỗi hàng nào không. Trước nó cũng có mấy thằng trạc tuổi nó ngồi đợi xe ba bánh của chú Hóa đến. Một thằng nhìn nó nói:

“Cha, có bộ đồ coi gồ ghề há.”

“Ừ, mặc đồ này để khiêng đồ cho dễ.”

“Ngày hôm qua kiếm được bao nhiêu?”

“Ngày hôm qua tao đâu có đi.”

Thằng nhỏ kia, phun nước miếng xuống đất than thở:

“Đ.M gần tét rồi mà không kiếm được “miếng gió”^[67] nào hết, coi như “mông tại”^[68]...”

Từ đằng xa, tụi nó đã thấy bóng dáng chiếc xe ba bánh gắn máy của chú Hóa xuất hiện. Chú Hóa chỉ chuyên chở thuê cho những cơ sở làm đồ sắt nên mỗi lần chở chú phải cần tụi hai đến ba thằng phụ giúp chú khiêng hàng chất lên xe và xuống xe. Mỗi chuyến chú chở mỗi đứa hai đến ba đồng. Nếu như ngày nào nhiều mồi tụi nó cũng kiếm được năm, sáu đồng.

Công việc chỉ nặng nhọc khi khiêng hàng lên, xuống chứ lúc ngồi trên xe babánh chạy dọc phố phường thì như được ngồi trên xe xích lô máy đi chơi không tốn tiền. Chú Hóa chạy xe ba bánh gắn máy như một tay đua xe, phóng ào ào trên đường phố làm mấy thằng nhóc ngồi trên xe la hét ồm ồm. Tụi nó càng la chú Hóa càng phóng xe nhanh hơn.

Chú Hóa, đầu hớt cao gần như trụi lủi, với hàm răng hơi hô nên nhìn gương mặt chú không biết là chú có đang cười hay không và cũng để cho chú không mím môi được khi rồ hết ga. Khi rảnh, hoặc ngày nào không có mồi chạy xe, chú đem chiếc xe *Goebel* - mà chú gọi là con ngựa chiến, vào sân Cộng Hòa^[69] để luyện tập cho những cuộc đua xe thỉnh thoảng được tổ chức tại đây. Thằng Mai nhớ lại có lần nó được chú Hóa cho một điểm phúc là làm người “chặn xe” cho chú trong lần đầu tiên chú tham dự một cuộc đua xe gắn máy giành cúp nổi tiếng. Mỗi tay đua tham dự cuộc thi đều có một “chặn xe”. Để mình không bị mất uy, chú Hóa kêu thằng Mai đi theo làm chặn xe vì thằng này ít nhiều cũng có chữ nghĩa, dễ ăn nói với người ta. Thật ra “chặn xe” là từ dùng để chỉ công việc của mấy chú “tiểu đồng” là lau xe, rửa xe, chùi bugi, coi lại bánh xe cho chiếc xe sau mỗi chặng đua chứ chẳng có dùng miếng chữ nghĩa nào như chú Hóa tưởng. Nhờ làm việc “chặn xe” mà nó được ở dưới sân, nhìn được tận mắt các tay đua xe gắn máy nổi tiếng trong các giải đua xe gắn máy trước đây. Và nó cũng được thấy chú Hóa trong bộ quần áo của cua-rơ đua xe gắn máy ngầu hết biết. Chú đội cái mũ bảo hiểm trên đầu kín mít chỉ chừa hai con mắt và cái lỗ mũi để thở, mặc một bộ quần áo bảo hộ giống như quần áo phi công. Nhìn chú trong bộ dạng này thì không ai ngờ rằng đây là chú Hóa “hăng rồ” chạy xe ba bánh máy.

Nó còn nhớ rõ như in khi chú đầu xe trong đội hình ở vạch xuất phát để chờ lệnh bắt đầu cuộc đua, chắc do căng thẳng nên chú rồ ga xe liên tục. Khi trọng tài phát cờ, chú cài số 1 rồi nhả tay “côn” mà quên rằng mình đang rồ hết tay ga nên chiếc xe chồm lên, bánh trước giựt cao lên khỏi mặt đất. Chiếc xe quăng chú ra khỏi đường băng, bay vào thảm cỏ, nằm một đồng như lúc chú đang uống rượu say. Không ngờ thằng “chặn xe” có thêm nhiệm vụ mới là khiêng “anh hùng xa lộ” vào sân với xuong bánh chề không chịu nằm đúng chỗ mà trời sinh ra. Chú Hóa, lần này đã tính không làm khi kêu thằng “có chữ nghĩa” đi “chặn xe”. Với cái miệng của nó khi diễn tả chú Hóa oai hùng trong bộ quần áo tay đua, rồi hình ảnh chú bay vào thảm cỏ do các tay đua khác chơi xấu. Té ra chữ nghĩa của nó được dùng vào việc nói dóc!

Với câu chuyện này nó kể cho mấy thằng bạn đi khiêng hàng chung suốt cả tháng làm tụi này nhìn nó với một cặp mắt ngưỡng mộ nó giống như ngưỡng mộ chú Hóa. Riêng chú Hóa rồi bỏ mộng trở thành tay đua chuyên nghiệp từ đó để trở về với việc đua xe ba bánh gắn máy khi chờ hàng. Nhờ chạy xe nhanh nên chú được các chủ hàng tín nhiệm, chứ đâu có biết rằng thỉnh thoảng chú cũng bị cảnh sát công lộ phạt vì cảnh vì tội chạy xe ẩu. Lâu lâu có nhớ đường đua, chú chạy chiếc xe *Goebel* vào sân Cộng Hòa, cua cua vài vòng sân cho đỡ nhớ lại ngày nằm dài trên thảm cỏ.

Chiếc xe chạy qua mấy con đường lớn rồi tấp vào chành gạo “Vạn Thịnh” ở đường Phạm Phú Thứ. Chú Hóa ngừng xe, bảo với tụi nó:

“Tụi bây vào khiêng gạo chất lên xe.”

Chú Hóa dẫn hai đứa vào trong chành, chỉ vào chỗ các bao gạo đã được chuẩn bị sẵn để chuyển đi. Thằng Mai với thằng nhỏ kia, mỗi thằng nắm ở hai đầu bao ì à, ì ạch khiêng từng bao gạo chất lên xe. Khiêng mới được vài bao gạo thằng Mai có cảm tưởng như ổ bánh mì mới ăn hồi sáng đã biến đi đâu mất. Tay nó run lên. Thằng nhỏ kia hỏi:

“Mày sao vậy?”

“Hồng biết sao, tao đói quá.”

Thằng nhỏ kia móc trong túi quần xọt, lấy ra củ khoai lang đưa cho thằng Mai:

“Mày ăn đỡ đi. Chút nữa chạy ngang đầu nói chú Hóa ngừng lại mua khúc bánh mì không gặm là đỡ rồi...”

Thằng Mai cầm lấy củ khoai, không khách sáo, nhai lấy nhai để. Nó cảm thấy dễ chịu dần. Nó không hiểu sao lúc này mỗi buổi sáng nó ăn một ổ bánh mì vẫn chưa đủ no. Nó nghĩ, chút xíu nữa có tiền ăn tổ hủ tíu cho nó đã. Hôm nay vác gạo kiểu này chắc cũng kiếm “khăm tại”[\[70\]](#).

Đi xe cho chú Hóa, có khi có tiền, có khi không, tùy theo ngày đó chú tìm được mỗi hàng nhiều hay ít không bằng lúc nó đi theo thằng Lúi làm lơ xe đồ chạy Lục tỉnh lúc nó nghỉ hè năm lớp đệ lục. Thằng Lúi, lớn hơn thằng Mai vài tuổi nhưng đã bỏ nhà đi giang hồ sớm. Nó làm đủ thứ nghề không tên, nắng gió giang hồ ở các bến xe, sông bãi, ổ điểm đã làm mặt nó chai sạn. Nó thường mặc cái áo lính biệt động quân rằn ri, cắt cụt tay áo tới vai để lộ những hình xăm chằng chịt ngay cánh tay, dấu ấn của trại tể bần. Dù hồi nhỏ hai thằng chơi thân với nhau, đã từng rủ nhau xem hát cộp đánh nhau với bọn con nít xóm Lò heo, nhưng khi gặp lại thì thằng Lúi giống như một đại ca, chơi với thằng Mai rất đẹp. Thằng Lúi vẫn thường thằng Mai như lúc hai thằng còn đi học ở trường tiểu học Bình Tây mặc dù bây giờ thằng Mai có chữ có nghĩa hơn nó nhiều. Thằng Lúi thường bao thằng Mai uống cả phê sữa đá khi trong túi nó rủng rỉnh tiền có được từ việc đi làm lơ xe cho các chuyến xe đồ chạy Lục tỉnh. Một hôm, đang ngồi uống cà phê thì thằng Lúi rủ:

“Đ.M mày đang nghỉ hè hả? Có định đi làm gì mỗi tại[\[71\]](#) không?”

“Tui đâu có biết làm gì đâu anh? Làm cái gì cũng phải làm lâu, làm vài tháng chủ đâu có chịu. Chắc đi theo thằng Chim đi vá xe...”

Thằng Lúi phun nước miếng chửi thề:

“C... đi theo tui thằng Chim kiếm được bao nhiêu tiền. Mày đi theo tao làm lơ xe phụ, suốt kỳ nghỉ hè này mày kiếm vài bách như chơi. Mà còn được ăn uống ngon lành nữa...”

Vài trăm! Vài trăm là bao nhiêu? Hai trăm, ba trăm... Nó chỉ cần có một trăm thôi là cũng đủ tiền mua thêm sách giáo khoa cũ, sắm thêm bộ đồ vì nó đã nhỏ giò, cái quần cũ đã rút lên khỏi mắt cá. Vậy mà nó có tới vài trăm, ừ, dư chút đỉnh mua thêm quần áo cho con Thấm - em nó.

“Nhưng tui có biết làm gì đâu anh.”

“Dễ ợt. Khiêng đồ hành khách lên mui xe. Sắp xếp chỗ ngồi... thu tiền... khách...”

Thằng Mai nghĩ đến tương tá của mình, rồi nó ngật ngừng:

“Nhưng chủ xe chịu không anh?”

“Xì. Tao nói một tiếng là con mẹ chủ xe đồ chịu liền.” Nhân lúc anh nó đi theo tàu khoán lên Biên Hòa làm thợ hồ, nó chỉ nói với má nó là nó tìm được việc làm ngắn ngày, ăn cơm và ở nhà chủ. Ngày hôm sau nó theo thằng Lúi ra bến xe Petrus Ký nằm ngay góc đường Thành Thái[\[72\]](#) - Petrus Ký để gặp bà chủ hãng xe đồ Phi Thanh. Sau khi nghe thằng Lúi

giới thiệu thằng Mai sẽ là phụ lơ cho nó, bà chủ nhìn thằng Mai ước lượng như đang mua gà hay mua vịt:

“Sao nó nhỏ xíu con vậy. Làm sao đủ sức giành khách với mấy hãng xe đồ khác?”

“Bà chủ khỏi lo. Chuyện giành khách là của tui.”

Bà ta ngần ngừ:

“Thôi, mày kiếm thằng khác đi.”

Thằng Lúi nói ngang phè:

“Ừ để tui kiếm thằng khác thay nó. Còn bà kiếm thằng khác thay tui nghe. Mấy hôm rày bên Minh Hùng kêu tui hoài mà tui chưa qua.” Nó quay qua thằng Mai: “Đi mày, đi qua Minh Hùng làm mày...”

Bà chủ kêu giựt giọng:

“Ê, đi đâu vậy mày. Tao nói chơi mà bỏ đi sao. Ừ, kêu thằng bạn mày vô làm luôn. Bắt đầu chuyển tài 3...”

Thằng Lúi đã nắm được thóp bà chủ. Mỗi hãng xe đồ cần phải có những thằng lơ xe thật ngầu, thật chì, đã từng vào trại Tế bản hay Chí Hòa càng tốt. Chạy xe đồ đường dài là phải cạnh tranh lẫn nhau để giành khách. Nhiều khi xe của hãng A đến trước, đang chuẩn bị đưa khách lên xe thì xe đồ sau chạy trờ tới. Thằng lơ của chiếc xe đồ sau liền nhảy xuống xe, nhìn lơ thằng xe đồ trước, hất hàm “Ê, khách của tao mà giành hả?” Thế là chuyến xe đồ trước phải để khách lại. Đã có nhiều trận thanh toán nhau giữa các lơ xe bằng maniquen, cò-lê mở bánh xe và cả dao nữa. Thằng lơ xe nào gan lì, chịu chơi thì sẽ tồn tại trong những chuyến đi đường dài. Thằng Lúi đã tồn tại nhờ những ngày ở trại Tế bản, học đủ cách chơi với bọn anh chị giang hồ giới xe đồ. Bà chủ hãng xe đồ Phi Thanh phải dựa vào nó. Bà còn đang tính mua cho nó cái giấy hoãn dịch giả khi nó đến tuổi đi quân dịch.

Tất nhiên thằng Mai đã nể thằng Lúi nhưng thấy thái độ nó nói chuyện với bà chủ nó còn phục hơn. Thấy còn sớm, thằng Lúi dẫn nó đi ăn mì Lakai[73] ở ngã sáu. Lần đầu tiên nó được ăn mì ở khu nổi tiếng của người Tàu nên vô cùng e dè, khép nép. Trong khi đó thì thằng Lúi xử sự như một khách hàng thường xuyên vào những khu vực sang trọng như thế này. Thằng Lúi ngồi dựa ngửa, dong dạc gọi “Ê, phở ky, cho lượng cô phảnh - mìn. Lượng búi... lượng búi... cà phê sữa[74].” Mấy anh phở ky người Tàu dạ vang rần. Đâu có ai biết tụi nó là lơ xe đồ đâu. Có tiền là làm “xì thầu”[75] ngay!

Ăn no căng bụng, thằng Mai theo thằng Lúi trở về bến xe để bắt đầu ngày làm lơ phụ. Những chuyến xe đồ đi Lục tỉnh, khi xuất bến thường dư một ít chỗ, nên các tài xế thường dừng xe đón khách ở dọc lộ trình. Công việc của lơ xe là sắp xếp cho khách chỗ ngồi, chất hàng hóa của khách lên mui xe và thu tiền của khách. Thằng Mai mới vô nghề chỉ được làm lơ xe phụ chứ chưa được làm lơ xe chính. Lơ xe chính là thằng Lúi.

Thằng Lúi phân công cho nó soát vé hành khách, kiểm tra xem hành khách ngồi đúng số ghế chưa rồi cùng thằng Lúi ra chất hàng hóa của hành khách lên nóc mui xe. Công việc cũng khá dễ dàng, chỉ mệt nhất là lúc khiêng hàng hóa do nó chưa quen. Tuy vậy, nó vẫn làm hết sức mình và khi thằng Lúi nhìn nó cười ra vẻ hài lòng thì cảm giác mệt mỏi tan biến ngay. Nó không muốn làm mất lòng tin người đã tin tưởng nó.

Từ khi xe xuất bến đến khi qua khỏi cầu Long An, nó chỉ có việc duy nhất là đứng ở cửa lên xuống phía sau xe nhìn phong cảnh hai bên đường lướt qua vùn vụt hai bên mắt nó. Đây là lần đầu tiên nó được đi xa, ra khỏi nhà mở rộng được tầm mắt như thế này. Thỉnh thoảng, theo lời thằng Lúi, nó lấy tay đập vào thân xe là lên “Vô... Vô...” khi đi ngang nơi nào có khu dân cư hoặc nơi có bà con nông dân phơi rạ ngoài đồng. Thật là lâu mới có hành khách, với hành lý tay xách nách mang, đứng bên lề đường đón xe. Thằng Lúi đứng ở cửa trên, chửi thề trong bụng: “Đ.M, khách như vậy là húp cháo rồi.”

Số tiền lơ xe và tài xế kiếm được do chia nhau tiền đón khách dọc đường. Tài xế đã được lãnh lương của chủ nhà xe nên chỉ hưởng được ít nhiều tùy theo lòng hảo tâm của thằng lơ bởi vì đây là nguồn sống chính của nó. Lơ xe không lãnh lương của chủ nhà xe. Có chuyến xe thằng lơ có thể kiếm được nhiều, cũng có chuyến tụi nó phải “húp cháo rùa”. Những chuyến đi xui xẻo như vậy thằng Lúi thường nghĩ là do nó kiểm tra hàng hóa hành khách mang theo không kỹ. Có thể họ đã mang theo những con vật xui xẻo như rùa, mèo mà nó không được biết. Hoặc tệ hơn nữa là mấy bà có chửa, bụng thù lù. Xe có chở rùa ư, thì xe sẽ chạy như rùa bò vì trên đường sẽ xảy ra bao nhiêu thứ chuyện không biết trước, khiến hành trình sẽ chậm lại. Có mèo ư? Tài xế và lơ xe sẽ nghèo vì không có khách dọc đường. Mấy bà bầu ư? Một người có bốn con mắt nhìn vào xe thì còn làm ăn gì nữa? Trước khi xe xuất bến, thằng Lúi đã dặn dò thằng Mai rất kỹ những điều cấm kỵ cho một chuyến đi đường dài. Ngoài ra phải lấy tiền xe của mấy người đón giữa đường cao hơn những hành khách mua vé trong bến. Ai không đồng ý thì... đuổi họ xuống vì lơ xe có được tiền nhiều hay ít là do khoản thu không vé này đây. Nhưng tuyệt đối không được lấy tiền mấy thằng cha dân vệ, địa phương quân, nói chung là thấy ai mặc đồ lính mà lấy tiền thì còn xui hơn xe có rùa, mèo hay đàn bà có chửa nữa!

Xe đến Bạc Liêu vào khoảng bốn giờ chiều. Giờ này bến xe hầu như vắng khách, thỉnh thoảng chỉ thấy một vài người đến hỏi chuyện xe tài nhứt về Sài Gòn xuất bến lúc mấy giờ. Xe thằng Lúi nghỉ đêm tại bến xe, mai xuất bến tài nhứt vào lúc 5 giờ sáng.

Sau khi rửa mặt, tay chân, thằng Lúi dẫn bác tài xế và thằng Mai vào quán nhậu gần bến xe. Bà chủ quán, người tròn lẳn, cổ đeo sợi dây chuyền vàng to như thế để tương xứng với cái cổ mập, tròn chia rõ ba ngón đang hoàng, hỏi thằng Lúi như một khách quen:

“Lầu cá, la-de[76] con cộp như mọi khi hả mậy!” Nhìn thằng Mai bả hỏi “đệ tử mới hả, thằng cũ đâu rồi? Thằng quý đó còn thiếu tiền mấy chai la-de rồi đông tuốt. Bán cho mấy thằng lơ xe kiểu này thì có ngày đóng cửa quán...”

Nghe bà chủ quán nói, bây giờ thằng Mai mới biết thằng Lúi cũng có thằng đệ tử trước nó. Thằng Mai nhìn cái cổ bà chủ quán rồi tự hỏi không biết bà này có phải ma lai không rồi tự cười với mình. Đối với nó chuyến đi đầu tiên như vậy là quá vui. Một chút nữa thằng Lúi cho nó tiền làm lơ thì còn vui ác!

Sau khi cụng ly la-de với anh tài xế, thằng Lúi móc tiền trong túi ra để tính toán xem chuyến xe này kiếm được bao nhiêu. Nó ngồi vuốt những tờ giấy bạc cho thằng thớm, sau đó thấm nước miếng vào ngón tay rồi thông thả đếm trước cặp mắt của anh tài xế.

“Được 75 đồng. Hôm nay ế khách quá. Trước khi xuất bến có cúng không anh Hai?”

Anh Hai tài xế sáng giọng vì thấy thằng này có vẻ trút gánh nặng lên chuyện cúng bái của tài xế:

“Sao lại không có mậy! Phật Bà Quan âm, thổ địa thần tài, ai tao cũng cúng hết... Đi xe

về đây êm trót lọt, không bị kẹt hai cái bắp Mỹ Thuận, cần Thor, đường không bị đắp mô là ngon rồi, còn đòi gì nữa mậy?”

Nó đưa cho thằng Mai hai chục, anh tài xế 15 đồng, còn bao nhiêu nó cất vào túi. Anh Tài xế năn nỉ:

“Mầy chia cho tao thêm 10 đồng nữa đi, lúc này tao kẹt quá.”

“Thôi anh. Lúc nào anh chẳng kẹt. Ai biểu đi đâu cũng có vợ lớn vợ nhỏ làm chi...”

“Mầy không biết, đời tài xế thằng nào không hai ba vợ mậy. Đến bến nào thì cũng phải ráng kiếm chỗ ngủ chớ.”

“Đ.M Sao không mượn ghế bố ngủ, hay ngủ trong xe như tui tui nè..”

“Tui bây làm lơ có thể kiếm nghề khác còn mấy thằng tài xế thì cả đời phải gắn với cái vô lăng, đến bến tỉnh nào thì cũng có cái chỗ để ngủ chớ. Như thằng nhỏ Mai này nè, làm chừng vài tháng là nghỉ, mầy cũng vậy thôi...”

“Kiếm vợ thì để vợ nó nuôi.” Bưng ly la-de rót vào miệng nghe cái ọt như người sành điệu, thằng Lúi khề khà:

“Tui hả, Đ.M tui lấy vợ là vợ phải nuôi... Tui chắc bỏ nghề lơ xe không được. Chừng một hai năm nữa đi quân dịch rồi tính. Biết đâu mà lần...”

Nó vén áo cho anh Tài xế và thằng Mai xem hình xăm:

“Đ.M đời tui này như cái quan tài với ba ngọn đèn cây vậy. Khi tôi chết ai là người xây nấm mộ, cảnh quan tài ai khóc tiễn đưa tôi.”

Nó quay qua, đưa ly la-de cho thằng Mai:

“Uống đi mầy, cho biết với người ta. Thằng này đang đi học, có chữ, có nghĩa ráng nhen mậy, ráng để khỏi phải đi lính. Mầy phải làm kỹ sư, bác sĩ, trạng sư cho tao để sau này tao nói với mọi người là tao có bạn làm kỹ sư, bác sĩ chớ...”

Thằng Mai cười. Nó cũng ráng học nhưng không biết sức học nó có theo nổi những thằng bạn trong lớp không. Bây giờ ráng kiếm tiền phụ má nó tiền sách vở cái đã, để má nó khỏi lo lắng.

Chiều xuống dần. Quán nhậu gần bến xe tỉnh ly đèn mờ âm thầm, buồn bã. Bến xe tỉnh ly chiều tối quạnh hiu như những kiếp người lưu lạc, tha phương. Mùi nước tiểu bốc lên khai ngấy theo từng cơn gió thốc đến. Ly la-de với. Chai la-de cạn. Vài cái ghế ngả nghiêng. Giọng ca của sầu nữ Út Bạch Lan vang ra từ cái radio “National - áp chiến lược” nghe nghèn ngẹt làm buồn thêm bến xe vắng khách. Thỉnh thoảng thấy một vài bóng người vào bến xe ngồi chờ chuyến xe buổi tối. Thằng Lúi hỏi anh tài xế:

“Xe đêm còn mấy chuyến?”

“Chẳng biết. Tùy theo tình hình chiến sự.”

“Anh ngon quá há, không phải dĩ lính.”

“Tao có tội mấy đứa con lận mậy, nhưng cũng tốn tiền mua giấy hoãn dịch vì lý do gia cảnh chớ mậy tưởng tự nhiên mà tao được hoãn dịch à...”

Thằng Mai nghĩ đến anh nó. Sang năm là anh nó đã đến tuổi bị bắt đi quân dịch, má nó đang tìm cách kiếm tiền để chạy giấy hoãn dịch cho anh nó. Có người đi quân dịch đã bị chết khi ra trận. Có người bị cắt tay, cắt chân khi trở về xóm. Như lời bài hát trong một bài ca buồn qua giọng Duy Khánh *Bạn bè tôi tới lớp tuổi ra đi. Dăm đứa thân nay chẳng thấy trở về.* Bởi vậy trong xóm nó có rất nhiều thanh niên trốn lính.

Làm xong ba chai la-de, anh Hai tài xế từ giã hai thằng để về nhà cô vợ bé bên cầu quay. Thằng Lúi chọc quê:

“Ê, Đ.M... nhớ giữ sức khỏe, mai dậy sớm chạy chuyến tài đầu nghe cha...”

Hai tài xế lè nhè:

“Đ.M mầy mới là thằng nhớ giữ sức nhe con... Mẹ, lận trước mầy quần thảo với con Hồng suốt đêm sáng bò lê, bò càng dậy không muốn nổi mà còn nói tao. Thôi tao đồng nghe...”

Thằng Lúi dẫn thằng Mai đi vào bến xe để mượn ghế bố ngủ. Đã gần 9 giờ đêm, trước hàng hiên các phòng bán vé nằm trong khuôn viên bến xe những chiếc ghế bố - đã được giăng sẵn mùng - nằm kề nhau san sát. Trong ánh sáng lờ mờ của những chiếc đèn tuýp chiếu ra từ trong phòng vé thằng Mai thấy trên những chiếc ghế bố đã có người nằm. Có một vài tay lơ xe hay tài xế vẫn còn thức, ôm cây đàn ghita hát nghêu ngao bài “Tình anh bán chiếu” với giọng ca buồn bã chen lẫn với tiếng rao “Ai ăn hột vịt lộn, chè đậu đen, bún tàu, đường cát trắng không...?” của bà bán chè đêm đang ngồi trước cái đèn dầu hột vịt soi leo lét cái thúng tro đang ủ nóng hột vịt lộn và cái nồi chè đang nghi ngút khói. Một vài tay dân vệ hay lính địa phương quần áo đeo súng carbin đi tuần tra vòng vòng trong bến xe rồi mắt hút trong mấy quán cóc bán khô mực nướng nhậu với rượu đế. Chỉ riêng có những chiếc xe đồ thì nằm im lặng dường như nghỉ mệt để mai bắt đầu cuộc hành trình thường xuyên của nó.

Thằng Mai nằm trần trọc. Đêm xa nhà đầu tiên trong đời làm nó khó ngủ. Quanh đâu đây có tiếng ngáy đều đều nghe đến từ một giấc ngủ ngon lành. Nó hết quay qua rồi quay lại ghế bố. Mặc dù người nó thấm mệt sau cuộc hành trình từ Sài Gòn xuống Bạc Liêu - một quãng đường dài hơn 300 số với hai cái bắc. Để qua hai cái bắc Mỹ Thuận và Cần Thơ, dù không bị kẹt xe, đã mất hai tiếng đồng hồ. Bù lại, đứng trước mũi của chiếc phà nhìn con sông Cửu Long đục ngầu phù sa mênh mông, tít tắp - con sông mà nó đã học trong bài địa lý mà bây giờ nó mới biết.

Thằng Mai nghe có tiếng phụ nữ thềm thì. Có tiếng cười từ cái ghế bố của thằng Lúi. Té ra thằng này vẫn chưa ngủ, nhưng tại sao lại có tiếng của phụ nữ. Chắc thằng này có “ghệ” giống như anh Hai tài xế. Nó giật mình. Một bàn tay đang thò vào mép mùng của nó, vén lên. Một gương mặt phụ nữ đầy phấn, mùi dầu dừa toát lên nồng nặc nhìn nó cười:

“Đi không anh, một “dù” năm đồng. “Xào khô” hay “xào ướt” gì cũng được.”

Nó ngồi bật dậy, ôm cái mền vào người thụt lui:

“Không... không...”

Nghe giọng nói của nó, người phụ nữ thả cái mùng xuống, chửi thề:

“Đ.M... tối nay xui rồi. Thằng này còn con nít..”

Giọng một người phụ nữ khác vang lên:

“Con nít người lớn gì, cổ tại[77] là chơi mút mùa Lệ Thủy. Con nít còn đã nữa... Đồ din mà còn chê... hé... hé...”

Dù run cầm cập nhưng thằng Mai vẫn nghe được tiếng thở hổn hển, tiếng thì thầm, tiếng rên và tiếng cười nhỏ nhỏ cùng tiếng chuyển động từ chiếc ghế bố của thằng Lúi. Rồi nó nghe tiếng chửi thề của thằng này:

“Đ.M... đồ điểm thúì...”

Trong một ngày làm phụ lơ xe đồ nó đã biết được nhiều điều mà trường học không dạy nó, trong đó có cả việc biết thêm về thằng Lúi. Những điều này có nên học không?!

CHƯƠNG 17

Nó đã đi được với thằng Lúi ba chuyến xe. Mỗi chuyến đi đến những tỉnh khác nhau. Điều này làm thằng Mai đỡ buồn chán vì nó biết được thêm nhiều nơi, ăn nhiều món lạ và sướng nhất là lại dễ dàng được gần cả trăm đồng. Thật là một thời kỳ huy hoàng vì chưa bao giờ nó được ăn no, ăn ngon mà lại còn có tiền để dành nữa. Với số tiền này, ngoài việc cho tiền con Thấm mua ít quần áo mới, nó còn dư tiền để đầu năm học mua sách giáo khoa và vài bộ quần áo, khỏi phải xin tiền mẹ nó.

Buổi chiều nay xe nó xuất bến tài chót, là chuyến xe cuối cùng từ Rạch Giá về Sài Gòn. Trời đã chạng vạng khi đến ngã ba lộ tẻ thì có một người đàn ông đứng giờ tay vẫy đón xe. Thằng Lúi ra hiệu cho xe ngừng lại, còn thằng Mai - theo sự phân công thì nhảy xuống, xách đồ của người hành khách chất lên xe. Bỗng dưng thằng Lúi kêu lớn:

“Khoan mầy, không rước khách này... Có con mẹ có chữa, bụng lùm lùm...”

“Mấy anh làm ơn... Nãy giờ, tôi đón nhiều xe lắm rồi mà không xe nào chở, cháu tôi nó sắp sanh rồi... Mấy anh tính bao nhiêu tiền vé cũng được.”

Thằng Mai nghe giọng nói quen hết sức. Nãy giờ nó chỉ lo khom người xuống xách hành lý chẳng nhìn người đàn ông. Nó đứng lên, nhìn người đàn ông đang nắn nỉ thằng Lúi. Đập vào mắt nó đầu tiên là màu của một cái quần rất quen thuộc mà lớp đệ thất hàng tuần nó thấy ba lần. Cái quần màu tím than của thầy Sinh - sữa dê.

Thầy Sinh - sữa dê dạy môn Anh văn cho tụi thằng Mai năm đệ thất. Thầy có hai điều đặc biệt mà nó nhớ mãi. Mỗi khi đến giờ ra chơi, thầy đều lấy một chai sữa trong cái cặp da ra uống, ngoài ra có một điều đặc biệt vô cùng dễ nhớ khi gặp thầy, dù nhìn từ xa: đó là cái quần màu tím than mà thầy mặc một cách trường kỳ.

Thằng Phạm An Ninh luôn luôn thắc mắc một điều là không biết thầy uống sữa gì? Một hôm, trong giờ ra chơi, sau khi đã làm xong “thủ tục”, thầy cất chai sữa còn dư vào cái cặp bằng da, bụi tồ chẳng đã lên màu bóng lượm, rồi đi ra khỏi lớp. Nhờ một thằng đứng canh trước cửa, thằng Ninh lén mở chiếc cặp da, lấy ra chai sữa bí mật, rồi nó đưa lên miệng, liếm một miếng. Nó nhắm mắt, chăm chăm cái miệng rồi phán:

“Sữa bò tươi... sữa bò tươi tụi bây ơi...”

“Chớ không phải sữa của nghệ sĩ Kim Cương[78] sao?” Thằng Thuật, già đầu nhất lớp nói hàm ý hai nghĩa.

“Không, tao nghi sữa Thanh Nga[79] quá”, thằng Thạch góp vào.

Thằng Ninh dứt khoát:

“Tao nói là sữa bò tươi, nhà tao nuôi hàng trăm con bò ở dưới quê..”

“Thôi đừng nổi mày”, thằng Thạch chọc quê thằng Ninh, vì thằng này thuộc loại vua xạo trong lớp. Cái gì nhà nó cũng có và cái gì nó cũng biết trừ cách giải mấy bài toán hình học thì trượt hươ, trượt huốt.

“Để tao thử cho.”

Thằng Hưng, tròn quay như thằng cha vỏ xe Mít-sơ-le, lạch bạch đi lên, lấy chai sữa từ tay thằng Ninh, đưa lên mũi ngửi trước. Nó hít hít cái lỗ mũi, rồi giống như thằng Ninh, đưa chai lên miệng uống một miếng. Nó reo lên, chắc nịch:

“Sữa dê. Tao bảo đảm là sữa dê”

Thằng Ninh nổi khùng vì có thằng dám giành quyền dự đoán sữa với nó:

“Mày biết con c... gì... Sữa này là sữa bò tươi...”

Thằng Hưng cũng tức lên:

“Ê, không có chửi thề nghe... sữa dê, tao nói là sữa dê!”

“Sao mày biết?”

Lúc này mặt thằng Hưng bỗng dưng đỏ lên, nó lí nhí, ngập ngừng:

“Tao... tao... có uống sữa... dê”

Thằng Ninh vẫn tiếp tục giành quyền xác định sữa bò tươi của mình:

“Sữa bò... bờ bo... huyền bò... Mày xạo vừa thôi, lớn như mày mà còn uống sữa nữa hả. Bộ nhớ đôi dòng sữa mẹ của Tạc-dăng à?”

“Sao thầy Sinh lớn rồi mà còn uống?” thằng Hưng vặc lại.

Bây giờ là cách thức của thằng Thạch giải quyết “trận đấu sữa”:

“Ê, cá tụi bây. Thằng nào bắt theo thằng Hưng giơ tay lên, còn thằng nào bắt thằng Ninh giơ tay lên. Thằng thua chung thằng ăn một cái bánh dừa. Tao bắt theo thằng Hưng, tao nói sữa dê.”

Thế là theo sự dẫn dắt của thằng Thạch, thằng chuyên môn tổ chức bắt cá ăn bánh, tụi trong lớp chia làm hai phe. Số đông theo phe thằng Ninh. Thằng Thạch nói tiếp:

“Vậy là thằng nào theo phe thằng Hưng một ăn ba nghe. Thua thì chung ba cái, ăn thì ăn ba cái chịu không?”

“Nhưng lấy gì để chứng minh là sữa dê.”

Thằng Hưng nói, giọng chiến thắng:

“Tao chứng minh được.”

Tụi nó đồng lòng bắt cá như thằng Thạch quy định. Thằng Ninh kêu lên:

“Rồi, thằng Hưng chứng minh đây là sữa dê đi. Dám đưa qua phòng thí nghiệm lắm à!”

Thằng Hưng không nói, không rằng, đi xuống bàn nó ngồi, lấy trong cặp ra chai sữa:

“Nè, mày uống coi giống chai sữa của thầy Sinh không?”

Nó ngập ngừng, hơi què vì phải nói ra bí mật của nó: “Ngày nào tao cũng uống sữa dê mà không biết sao được.”

Thằng Ninh lấy chai sữa của thằng Hưng, đưa lên miệng uống thử một miếng. Nó nói thầm “chết cha đúng là sữa dê rồi”, nhưng nó vẫn nói cứng:

“Sữa bò chứ sữa dê sao được. Đây là sữa bò, sữa bò...”

Sở dĩ nó ăn gian như vậy vì nó biết rằng ngoài nó và thằng Hưng ra, không thằng nào trong lớp có thể phân biệt được sữa dê và sữa bò.

Bên phía thằng Hưng và thằng Thạch thì lại không chịu kết quả do thằng Ninh đưa ra. Trong lúc hai bên đang cãi nhau như mổ bò thì thằng Thạch chợt có ý kiến:

“Bây giờ chỉ có ý kiến của thầy Sinh là chắc nhất, tụi bây đồng ý không?”

Thằng Hưng và thằng Ninh trả lời:

“Đồng ý.”

“Nhưng làm sao hỏi thầy Sinh đây? Không lẽ hỏi thầy uống sữa gì hay sao?”

Thằng Dũng chen vào:

“Câu hỏi có hai cách, gián tiếp và trực tiếp. Mình hỏi gián tiếp là được chứ gì?”

Thằng Thạch tiếp tục:

“Để tao nhờ thằng Hòe.”

Thằng Thạch đi tìm thằng Hòe. Hòe là thằng học giỏi Anh văn nhất lớp, được thầy Sinh rất cưng. Tụi nó thấy thằng Thạch nói với thằng Hòe cái gì đó mà thằng Hòe gật đầu lia lịa.

Giờ ra chơi đã hết. Khi thầy Sinh vào lớp bắt đầu dạy giờ thứ hai, thì thằng Thạch giơ tay hỏi:

“Thưa thầy, sữa bò tiếng Anh là gì thầy?”

Thầy Sinh trả lời:

“Cow’s milk.”

“Dạ, còn sữa dê thầy?”

“Goat’s milk.”

Lúc này, theo kế hoạch của thằng Thạch, thằng Hòe tay hởi bằng tiếng Anh:

“Excuse me. Which do you like best, goat’s milk or cow’s milk?” (Thầy thích sữa nào nhất, sữa dê hay sữa bò?)

Thầy Sinh trả lời, cũng bằng tiếng Anh:

“Goat’s milk, of course.”

“You like goat’s milk?”

“Yes, I do like!”

Thằng Hưng phấn khích cũng la to:

“I like too.”

Phe thằng Thạch vỗ tay, la hét, cười nhìn về phía bọn thằng Ninh đang yếu xìu. Thầy Sinh vô cùng ngạc nhiên vì không biết tại sao tụi học trò lại cười khi nghe mình nói là thích uống sữa dê. Bất chợt, theo quán tính, thầy Sinh liền mở cặp da, nhìn vào. Tụi nó lại càng cười hơn nữa. Thầy Sinh có biệt hiệu là Sinh - sữa dê từ đấy.

Giờ ra chơi, thằng Ninh vẫn cay cú vì thua cá, nó gặp thằng Thạch ở hành lang, ngay quầy bánh của chị Lan:

“Mày có ngon, bây giờ tao với mày cá chuyện này...”

Vừa nhai bánh, thằng Thạch vừa hỏi:

“Cá vụ gì? Coi chừng thua nữa nghe.”

“Tao cá với mày làm sao để biết được thầy Sinh có một hay mấy cái quần.”

Đó gần như là thắc mắc của tụi nó khi thấy lúc nào thầy Sinh cũng mặc có một cái quần màu tím than nhạt.

“O.k sa lem.”

“Rồi, mày chỉ cần nói cách mày làm để chứng minh thầy Sinh có một hai hay cái quần là tao thua mày năm cái bánh dừa, bánh su để tụi bây chia nhau. Nhưng có chuyện tao hỏi thật, mày nói cho tao nghe được không?”

“Chuyện gì?”

“Làm sao mày biết thằng Hưng nói đúng mà mày cá theo nó?”

“Trời ơi, có gì khó đâu. Tao thấy nó len lén lấy chai sữa ra uống. Có lần giờ ra chơi tao mở cặp nó lấy chai sữa uống thử. Sữa gì không giống sữa bò, tanh thấy mẹ, tao liền nhổ lại vào trong chai. Sau này tao nghe nó nói ba nó có quán bán lẫu dê nên tao nghi là sữa dê. Suy luận toán học mà mậy. Nếu không A thì là B, nếu không bò là dê thôi...”

Thằng Ninh bật cười:

“Mày đúng là thằng láu cá.”

“Ba tao nói đời không láu cá làm sao sống được.”

“Láu gì thì láu mày phải nói cho tao cách mày làm để biết được thầy Sinh có mấy cái quần.”

“Ngày mai, ngày mốt có giờ thầy Sinh không?”

“Mai, mốt có hết.”

“Vậy ngày mốt tao cho mày biết.”

“Ngoéo tay nghen.”

Sau cái ngoéo tay với thằng Ninh, thằng Thạch cảm thấy thua vạ cá này tới nơi. Làm cách nào để biết được thầy Sinh có một hay hai cái quần mà thầy Sinh không biết? Không lẽ hỏi thằng từ thầy thì kỳ chết. Nó ồm câu hỏi cho đến giờ cơm mà nó vẫn ngồi trầm ngâm suy nghĩ làm cho ba nó phải thắc mắc:

“Cái thằng này, sao hôm nay im re vậy?”

Chị nó nhân cơ hội đổ dầu vào lửa:

“Chắc nó bị lãnh trứng vịt rồi.”

Má nó bỗng nhìn vào vai áo của nó rồi cắn nhần:

“Rồi, áo lại dính mực nữa. Sao con không cẩn thận chút nào vậy Thạch?”

Suýt chút nữa thằng Thạch la lên “eureka” như nó nhớ chuyện ông Archimede. Áo dính mực... áo dính mực...

Chiều hôm sau, trước khi vào lớp, thằng Thạch đợi thằng Dũng ở nhà xe để nhờ thằng này làm giúp nó một chuyện liên quan đến kế hoạch giữa nó và thằng Ninh, sở dĩ nó nhờ thằng Dũng vì thằng này ngồi ở dãy bàn đầu của lớp.

Đang chăm chú ngồi làm bài tập, thằng Dũng giơ tay lên:

“Tít-chơ. Tít-chơ”..., trong giờ học, tụi nó thường gọi thầy Sinh là tít-chơ.

Nó giơ quyển sách *Let's Learn English*, ngờ ý muốn hỏi điều gì đó không hiểu trong quyển sách. Thầy Sinh từ trên bàn giáo sư đi xuống, đến chỗ bàn thằng Dũng. Thằng này hỏi: “Thưa thầy động từ “to be” mà sao lại còn “am, is, are” nữa thầy?”

Thầy Sinh đứng tựa vào bàn, áp hấn cái quần tây màu tím than vào cạnh bàn của thằng Dũng giải thích. Thầy Sinh nói gì thì thằng Dũng chẳng có nghe vì nó đang chú ý đến cái việc thầy Sinh đang “đóng dấu” cái quần vào cạnh bàn của nó. Phía dưới dãy bàn cuối, thằng Thạch cũng đang thờ lố mắt theo dõi. Khi thấy thầy Sinh đứng tựa vào bàn của thằng

Dũng, thằng Thạch búng ngón tay nghe cái chóc.

Giờ ra chơi, thằng Thạch gặp thằng Dũng hỏi:

“Được không? Mày thấy rõ không?”

“Ngon lành. Tô cháo huyết ghen mậy.”

Nắm được thông tin, thằng Thạch tìm thằng Ninh:

“Ê, ngày mai tao sẽ cho mày biết kết quả”

“Bữa nay không được sao?”

“Mày chưa học hóa học hả? Thí nghiệm phải chờ một thời gian mới có kết quả.”

“Bộ mày làm thí nghiệm hóa học với cái quần của thầy hả?”

“Ừ. Bí mật.”

“Mày làm thí nghiệm với chất gì vậy?”

“Tô cháo huyết!”

Thằng Ninh bán tín, bán nghi. Thằng Thạch là thằng láu cá, nó bày ra đủ thứ trò trong lớp. Cứ chờ đến ngày mai đi.

Tụi nó, thằng Thạch, Ninh, Dũng nóng lòng chờ đến ngày mai. Ngày mai tụi nó, những thằng học lớp thất 7 sẽ có lời giải đáp cho mấy đứa học các lớp đệ thất 5, 6, 8, 9 - những lớp đệ thất học Anh văn là môn sinh ngữ chính biết thầy Sinh dạy Anh văn có... mấy cái quần. Đây là nỗi tâm lý hết sức là... học trò: “được biết những bí mật của thầy cô”. Đối với bọn chúng, những đứa học sinh đệ thất, vẫn còn mang tâm lý của những đứa học sinh tiểu học, thích biết được những bí mật của thầy, cô. Khác với các khán giả hâm mộ cải lương vẫn muốn biết cuộc tình của Thanh Nga, Thành Được, Út Bạch Lan trên các báo. Khán giả biết chỉ để thỏa trí tò mò, để đi xem Thành Được diễn với Thanh Nga có mặn nồng hơn khi diễn chung với Út Bạch Lan không để mà, mỗi sáng khi ra chợ sẽ bình luận cho hết ngày để tối... đi xem hát tiếp. Còn tụi học sinh biết được bí mật của thầy cô để mà “tôn thờ” thêm những bí mật của những thần tượng của chúng. Thầy cô đối với bọn chúng là những thần tượng. Những điều thầy cô nói là chân lý. Đôi khi cha mẹ của chúng chỉ được xếp vào hàng thứ hai, sau thầy cô. Tụi thất 7 đã thành công trong việc khám phá ra thầy Sinh uống sữa dê thì tụi nó sẽ tìm ra được bí mật thầy Sinh sữa dê có mấy cái quần.

Chiều hôm đó, thằng Thạch, thằng Dũng đã dành đứng ngay hàng đầu trước cửa lớp. Khi thầy Sinh cầm cái cặp da vừa bước ngang chỗ tụi nó sắp hàng để vào lớp thì hai thằng này liền khom khom cái lưng xuống để nhìn vào phần trên của cái quần. Thầy vừa đi vào lớp, thằng Thạch đứng ngay đầu hàng vẫn chưa vào, giơ hai ngón tay, nhảy căng lên:

“Hai cái quần tụi bây ơi!”

Thế là tụi nó chuyền cái tin ấy đi trong hàng:

“Hai. Thầy có hai cái quần.”

“VẬY mà tưởng thầy có cái quần bận hoài, tội nghiệp.”

Thằng Thạch bước vào lớp mà vẫn đưa hai ngón tay, rồi kể đến là thằng Dũng cũng đưa hai ngón tay. Thầy Sinh thấy vậy hỏi vui:

“Hôm nay mấy trò phản chiến[80] hả? Hay phản đối giờ học?”

“Thưa thầy, thằng Ninh phản chiến cái quần thầy.”

Thầy Sinh ngơ ngác:

“Phản chiến cái quần?”

Nhìn vẻ mặt ngơ ngác của thầy tụi nó càng cười lớn hơn.

Giờ ra chơi, thằng Ninh dẫn thằng Thạch và thằng Dũng xuống quầy bánh của chị Lan. Chưa mua bánh vội, thằng Ninh truy vấn thằng Thạch:

“Làm sao mà biết thầy Sinh có hai cái quần?”

“Có thể hơn hai cái. Mày hỏi thằng Dũng.”

Thằng Ninh ngó thằng Dũng, thằng này gật đầu:

“Thằng Thạch kêu tao thoa mực vô cạnh bàn để khi thầy đứng dựa vào sẽ dính vô quần. Nếu hôm nay thấy quần thầy dính mực thì thầy có một cái, nếu không dính thì có hai cái trở lên...”

Thằng Ninh vẫn còn thắc mắc:

“Nhưng khi về nhà, vợ thầy giặt quần rồi làm sao biết?”

Thằng Thạch trả lời tỉnh khô:

“Tao kêu thằng Dũng lấy mực bút Bic làm dấu. Mực này mà dính vào quần, áo thì giặt không ra. Thôi mua bánh đi mầy.”

Đúng như thằng Thạch nói. Vào giờ học Anh văn tuần sau, thằng Ninh thấy cái quần màu tím than của thầy có dính vết mực viết Bic!

.....

Cái quần màu tím than đang ở trước mặt nó, mặc dù đã cũ nhưng không có vết mực viết Bic nào cả như thằng Dũng đã kể với nó vào năm hai thằng học để thất. Đã hai năm qua, thầy Sinh vẫn không thay đổi thói quen ăn mặc của mình. Nhờ vậy thằng Mai nhận ra ngay thầy Sinh.

Nhưng cũng không cần phải nhìn đến cái quần. Giọng nói đó, giọng nói đã hướng dẫn tụi nó đọc từ từ tiếng Anh: red, yellow, white..., với cái dáng đi lưng thẳng đó không thể nào nó

quên được. Bây giờ làm sao đây? Nó không thể nào bỏ thầy với đứa cháu sắp sinh đẻ mà không rước cho được khi mà không còn chiếc xe nào chạy trên đoạn đường này nữa. Nhưng điều này lại trái với luật của thằng Lúi. Nó ướm lời với thằng Lúi:

“Lúi ơi, chờ giùm bác này đi tội nghiệp.”

Thằng Lúi lờm nó:

“Chờ bà bầu xui lắm mày.”

“Lần này thôi. Thấy tội nghiệp quá.”

“Không được.”

Phía trên vô lăng, Hai tài xế bóp còi, thúc giục. Thằng Mai biết rằng một mình nó không thể nào làm thằng Lúi thay đổi ý kiến. Nó chạy lên phía trước, nói nhỏ vào lỗ tai Hai tài xế. Nghe thằng Mai nói xong, Hai tài xế gật gù:

“Mày nhớ nghe, ừ, lâu lâu cũng để đực cho vợ con một chút... Vợ tao nó cũng sắp đẻ rồi.”

Thằng Mai mừng rơn vì nó biết tài xế đã đồng tình. Dầu sao, tài xế cũng là người quyết định xe chạy hay không. Hai tài xế từ trên vô lăng, quay xuống nói với thằng Lúi:

“Ê, cho người ta đi đi mày...”

Nhiều hành khách trên xe cũng lên tiếng:

“Thôi, cho người ta đi đi. Tội nghiệp, sợ không xe nào rước. Để bờ, để bụi thì nguy hiểm lắm...”

Thằng Lúi cứng cựa:

“Nhưng xui anh chịu nha.”

“Ô kê sa lem. Lính mà em.”

Thằng Mai mừng quính khiêng hành lý của thầy Sinh và đưa con gái lên xe. Vừa ngồi xuống ghế, thầy Sinh móc ra tờ giấy bạc hai trăm đưa cho thằng Mai. Nó cầm tiền và lấy tiền trong túi trả lại cho thầy Sinh 150 đồng - nó chỉ lấy tiền đúng theo giá mua vé xe tại bến. Thầy Sinh ngạc nhiên, nói với nó: “Em có tính lộn không? Một mình tôi đi phải trả 50 đồng rồi mà đây tới hai người lận.”

Nó tăng lơ, nhìn lên phía trước đầu xe, không trả lời.

Thầy Sinh tiếp tục hỏi:

“Tôi thấy em quen quen... Em có... có...”

Thầy Sinh định hỏi “Em có học ở trường Petrus Ký không?” nhưng thầy đã kịp thời ngừng lại vì thầy không nghĩ là một thằng bé, đi làm lơ xe lại được đi học và học ở trường Petrus

Ký. Có lẽ thầy đã gặp một đứa học sinh nào hao hao giống nó chẳng? Thầy đã dạy bao nhiêu đứa học sinh rồi, làm sao nhớ cho hết!

Riêng thằng Mai nó muốn nói với thầy Sinh. “Thầy ơi em đây! Em là thằng Mai, học sinh của thầy đây” như nhân vật Carnot, trong một cái truyện nó đã đọc trong “Tâm hồn cao thượng”, khi đã làm quan về thăm thầy cũ đã nói “Thưa thầy, em là Carnot, học trò cũ của thầy đây...”. Nhưng làm sao nó nói được khi, lúc này nó chỉ là thằng lơ xe đồ, trọng cái nón kết đội sùm sụp và bộ quần áo dơ bẩn, bụi đời không phải là đồng phục quần xanh áo trắng. Phải chi nó làm được như ông Carnot hoặc nhỏ hơn, cỡ ông quận trưởng hoặc tệ lắm là phường trưởng gì đó nó sẽ kêu lên “thầy ơi, con đây, con là thằng Mai, học trò của thầy đây, nhờ thầy dạy bảo nay con đã nên người... Thầy có nhớ có lần đã tha tội cho con không?”. Chứ không lẽ nó nói: “Thầy ơi, con là thằng Mai, thằng lơ xe là học trò cũ của thầy đây...”, nghe sao được! Chắc thầy bỏ xe mà nhảy xuống quá!

Nó còn nhớ trong giờ học Anh văn lớp đệ thất, thỉnh thoảng thầy có cho tụi nó nghe đĩa tiếng Anh theo bài học trong sách *Let's Learn English*. Giờ học đó là giờ sướng nhất của tụi nó vì tụi nó được ngồi nghe... đĩa.

Thầy Sinh đặt cái máy quay đĩa hướng xuống lớp học, đặt cái đĩa hát than vào máy, sau đó thầy đặt đầu kim lên đĩa rồi quay dây thiêu.^[81] Từ trong cái loa giống như chiếc kèn, tòi loe ở đầu tụi nó nghe vang ra giọng nói bằng tiếng Anh những câu, từ mà tụi nó đã học trong sách. Thầy Sinh bắt tụi nó lặp lại theo giọng nói trong đĩa. Nhiều khi giữa chừng giọng nói bỗng dừng chầm chầm và nhưa nhưa vì giấy thiêu hết tua. Thế là thầy Sinh, nếu đang ở phía cuối lớp, học tộc chạy lên để tiếp tục quay dây thiêu. Sau này, thầy kêu thằng Việt lên ngồi gần cái máy để làm công việc hết sức quan trọng là quay dây thiêu cho cái máy hát. Thằng này đau khổ vô cùng vì phải ngồi tách xa tụi bạn đang chơi ca- rô ăn bánh, vì phải quay dây thiêu mỗi cả tay. Nhìn cái mặt nó chảy dài, thiêu não, tay quay cái cần máy hát đĩa chầm chầm theo quán tính thằng Mai thấy mắc cười. Đôi lúc, tụi nó thấy thằng Việt ngồi ngủ gật gà, gật gù đến nỗi quên cả việc quay dây thiêu cho đĩa chạy. Trong khi tụi nó ngồi dưới này, ngoài thằng Hòe và một vài đứa học giỏi tiếng Anh là nghe hết sức tập trung - còn tụi học trò trong lớp ngồi chơi là chính chứ có nghe gì đâu. Làm sao mà nghe nổi khi cái giọng nói, phát ra từ cái loa của cái máy quay đĩa cũ xì, nghe như người bị nghẹt mũi. Có lần, trong lúc thằng Việt thiêu thiêu ngủ còn thầy Sinh đã đi lên phòng giáo sư, nó rần mắt lên thay cái đĩa học tiếng Anh bằng đĩa hát cải lương Lan và Diệp rồi quay dây thiêu cho máy chạy. Từ chiếc loa rè rè vang lên tiếng hát vọng cổ của Hữu Phước “*Ai nức nở quỳ bên chánh điện, khi chuông chùa vừa điểm tiếng công phu... Lan ơi, sao em nỡ cắt đứt dây chuông...*” mà thằng Việt vẫn ngồi ngủ gục ngon lành. Một tay nó chống cằm, đầu gật lên gật xuống như tán thưởng theo nhịp điệu của cải lương. Lúc này, tụi nó dường như ngừng tất cả hoạt động chơi đùa để nhìn thằng Việt ngủ gục bên máy quay đĩa đang phát ra bài cải lương mùi mẫn mà cười âm.

Thằng Mai cũng khoái giờ này lắm, ngoài cái chuyện được ngồi chơi ra, nó còn được đi ra khỏi lớp, lên phòng học cụ để khiêng máy quay đĩa về lớp.

Mỗi khi thầy Sinh hỏi: “trò nào lên phòng học cụ mượn máy quay đĩa?” là nó nhanh nhẩu giơ tay lên ngay. Thường thường thì nó đi với thằng Cường, vì phải có hai đứa mới khiêng nổi cái máy quay đĩa. Trong giờ học, với cái giấy mượn máy do thầy ký trong tay, được đi thong dong trong cái không khí tĩnh lặng của trường là một hạnh diện ngầm của nó. Nó có thể đi ngang các lớp học, nhất là các lớp đàn anh, nhìn vào và nghe tiếng giảng của các giáo sư vang ra từ trong lớp. Vừa đi nó vừa tưởng tượng sau này nó sẽ ngồi học ở những lớp này, sẽ trở thành những lớp đàn anh nhìn những thằng đệ thất mới vào với cặp mắt khinh khinh. Nó có thể được nhìn khuôn viên trường, cô tịch không một bóng người, có thể nhìn tượng cụ Trương Vĩnh Ký. Và đã nhất là nó không phải... ngồi trong lớp. Nó muốn như

vậy và nó biết nhiều đũa trong lớp nó cũng muốn như vậy! Được đi chơi trong giờ học, được ra ngoài vì “học vụ” trong khi mấy thằng bạn vẫn phải ngồi trong lớp không phải là điều thích thú hay sao?

Đi lấy máy quay đĩa với thằng Mai, thằng Cường lúc nào cũng chê bai cái máy hát cũ xì, thua cái giàn máy quay đĩa của nhà nó mà anh chị thường dùng để nghe nhạc khi mở “bum”. Nó luôn phàn nàn: “Không hiểu sao bố tao lại bắt tao thi vào trường này trong khi anh chị tao được theo học trường Tây.” “Nghe anh tao nói trường J.J. Rousseau to hơn trường Petrus Ký nhiều, đi từ đầu trường đến cuối trường là mỏi cả chân...”. Thằng Mai thắc mắc hỏi:

“Sao mày không thi vào Chu Văn An? Chu Văn An là dành cho học sinh người Bắc mày mà...”

Nó bấu môi:

“Bố tao nói học sinh trường Chu Văn An không có ai làm lớn. Muốn làm lớn phải học trường Petrus Ký.”

“Vậy là học trường J.J Rousseau chắc cũng không làm lớn được nên ba mày mới không cho mày đi học.”

Thình thoảng thằng Mai mới nói với thằng này vài câu chứ nó cũng chẳng khoái nói chuyện với thằng này cho lắm. Thằng Mai nghe thằng Cường đọc thoại về chuyện ba nó quen biết ông trung tá này, ông dân biểu nọ, những cái tên nghe lạ hoắc... Lâu lâu nó lại hãnh diện khoe “Bố tớ học chung với ông Nguyễn Cao Kỳ ngoài Bắc...” đến nỗi thằng Mai chán quá kêu lên “Vậy sao mày không ở ngoài Bắc luôn đi vào đây làm cái gì?”.

Thằng Mai nhỏ con, ốm yếu hơn thằng Cường. Thế mà mỗi khi đi mang máy quay đĩa về lớp, thằng này lại đùn đẩy việc khiêng cái máy quay đĩa cho thằng Mai, còn nó chỉ ôm có cái loa nhẹ tênh. Nó cứ thành thói vừa đi vừa “đọc thoại” còn thằng Mai thì khiêng cái máy trong tư thế khom khom, cà ỉ, cà ạch, vừa đi vừa thở. Thằng Cường chẳng khoái cái vụ đi khiêng máy này nhưng đây là cơ hội để nó cảm thấy oai nên nó đành phải chịu khổ cực ôm cái loa. Ở nhà nó, mọi việc đều có lính của ba nó lo hết, anh chị nó chẳng mó tay vào việc gì trong nhà cả. Ngay cả đi học nó cũng được lính của ba nó chở bằng xe Jeep tới trường. Bởi vậy chuyện thằng Mai khiêng máy nặng hơn nó cũng là chuyện bình thường. Đáng lẽ nó không cần phải ôm cái loa nhưng đi về lớp tay không thì nó cũng thấy... kỳ kỳ với chúng bạn.

Thế rồi, trong một lần đang khiêng máy quay đĩa về lớp, thằng Mai đang đi nhưng bỗng dừng khi bước xuống bậc tam cấp thì nó bị hụt chân. Nó cố hết sức giữ thăng bằng để không phải làm rơi cái máy quay đĩa xuống đất nhưng cái đĩa tiếng Anh bằng đá rơi xuống đất bẽ thành mấy mảnh.

Thằng Mai mặt xanh lè, không còn giọt máu nó nhìn thằng Cường cầu cứu. Thằng này bình thân nói: “Tại mày chứ không phải tớ à nha.”

“Chết tao rồi Cường ơi, chắc bị đuổi học quá”, thằng Mai nói như muốn khóc.

“Tại sao mày đi mà mày không cẩn thận?”

“Tao cẩn thận chớ nhưng tao bị hụt chân ngay tại bậc tam cấp.”

“Thế thì mày cứ nói như thế với thầy...”

“Tao sợ... sợ bị đuổi học vì tội phá học cụ...”

“Chắc đền tiền cái đĩa là xong chứ gì...”

“Nhưng tao làm gì có tiền?”

“Thì bảo bố mẹ mày cho. Không lẽ ông bà không cho tiền sao?”

Thằng Mai định nói cho thằng Cường hiểu hoàn cảnh của gia đình nó cho thằng này nghe nhưng nghĩ sao nó lặng im.

Nó tự hỏi cái đĩa có đắt tiền không? Nếu đắt tiền làm sao nó mua nổi. Ba nó vừa chết, một mình má nó phải gánh hết cả gia đình. Anh nó mới vừa tìm được việc phụ hồ nhưng chẳng có bao nhiêu tiền. Lo cho nó đi học như vậy là má nó đã gắng hết sức. May mà nó thi đậu, nếu không...

Thằng Mai, khi vào lớp đã thừa thật với thầy Sinh chuyện nó làm rớt bể cái đĩa học tiếng Anh. Thầy Sinh im lặng, ngẫm nghĩ. Thằng Mai đứng khoanh tay, run sợ. Bị kỷ luật, bị cấm túc là còn nhẹ chứ chuyện ra hội đồng kỷ luật của nhà trường là cái chắc. Suy nghĩ một hồi, thầy Sinh ngó xuống lớp lên tiếng hỏi:

“Trò nào đi học bằng xe gắn máy?”

Tụi học trò trong lớp ngạc nhiên vì câu hỏi của thầy chẳng thấy liên quan gì đến việc thầy xử trí ra làm sao với cái tội của thằng Mai.

Thằng Thuật giơ tay. Thầy Sinh viết gì đó vào một tờ giấy và gọi nó lên bàn giáo sư, căn dặn:

“Trò lấy xe đến nhà thầy gấp, đưa thư này cho cô. Còn tờ giấy này, trò đưa cho thầy giám thị khi ra cổng.”

Thằng Thuật khoái quá, hí hửng đi nhanh ra khỏi lớp. Trong giờ học được xách xe đi ra khỏi trường, nhong nhong có “sự vụ lệnh” của thầy đảng hoàng thì sướng còn gì bằng.

Sau khi bảo thằng Mai trở về bàn học, thầy Sinh bắt học sinh lấy tập ra làm bài tập trong lớp thay cho giờ nghe đĩa. Tụi nó thở dài, đang chuẩn bị để được chơi bây giờ phải làm bài tập thì thằng nào lại không buồn. Thằng Thạch nhìn theo dáng thằng Thuật đang đi ra khỏi cửa lớp với dáng điệu hiên ngang mà tức trong lòng. Còn thằng Dũng thì hỏi thăm thằng Mai về tai nạn vừa mới xảy ra. Nghe xong chuyện thằng Dũng an ủi:

“Chắc không sao đâu. Bây giờ có thấy thầy Sinh nói gì đâu... Chắc qua rồi quá.”

“Nhưng lấy cái đĩa đâu ra đền cho trường?”

“Đi ra chợ đĩa hát “sôn” kiếm hay là đi kiếm ở mấy nhà sách.”

“Nhưng... nhưng... nghe thằng Cường nói đĩa hát mắc lắm...”

“Mày đừng nghe lời thằng Cường mộng. Nó sinh ở kho đạn mà, nổ tới trời luôn...”

“Tao đâu có đủ tiền mua.”

“Kêu tụi trong lớp đóng góp như đóng tiền cứu trợ xã hội vậy... Đưa năm cắc, đưa một đồng thì cũng đủ. Mày yên tâm... Có gì tụi tao bàn với thằng Tuấn trưởng lớp xin thầy cho mày...”

Được thằng Dũng nói những lời động viên, chia sẻ thằng Mai cũng thấy an tâm. Trong thâm tâm nó chỉ mong được đền bù lỗi lầm bằng đi cảm túc. Nó cầu trời cho tai qua nạn khỏi, nó sẽ xin tiền má để mua nai chuối cúng.

Khi tụi nó làm bài gần xong thì thằng Thuật học tốc đi vào. Trên tay nó là một cái đĩa hát, bên ngoài được bọc bằng một tờ giấy nhật trình. Thầy Sinh cầm lấy cái đĩa, nhìn xuống dưới lớp kêu:

“Trò Việt...”

Thằng Việt biết là giờ quay đĩa của nó đã đến nên bước lên. Té ra hồi nãy thầy Sinh đã kêu thằng Thuật về nhà thầy lấy cái đĩa. Biết được đến giờ vừa nghe đĩa vừa chơi nên tụi nó vỗ tay hoan hô. Thầy Sinh ngạc nhiên vì không hiểu tại sao học sinh lại khoái giờ học nghe này quá vậy? Như vậy phương pháp dạy của thầy đã đúng. Học sinh ngữ không phải học từ mà là cần phải học nghe trước cho nó nhập tâm. Không phải là đưa con nít từ nhỏ nó đã nghe rồi nó bắt chước nói. Nói trật nhưng nhiều lần trật nó sẽ nói trung một cách tự nhiên, rồi sau đó mới đến học chữ. Giữa thầy và các đồng nghiệp vẫn còn đang tranh cãi về phương pháp dạy này. Thầy Sinh nghĩ “Bên Hội Việt Mỹ đã dạy theo cách này lâu rồi, bởi vậy học trò Hội Việt Mỹ nghe, nói đều giỏi hơn học sinh Việt, vì nhà trường Việt chỉ chú trọng việc dạy ngữ vựng và văn phạm...”

Khi hết giờ học, thầy kêu thằng Khải và thằng Tuấn mang máy quay đĩa cùng cái đĩa của thầy trả cho phòng học cụ.

Giờ ra chơi là giờ của thằng Thuật nổ về việc nó được đến nhà của thầy lấy đĩa. Được biết nhà thầy là vinh dự ghê lắm vì theo ý nghĩ của tụi nó được biết nhà thầy, cố là đã được biết gần hết bí mật của họ.

“Nhà thầy đẹp, sang trọng lắm nghe, trong cư xá Trần Quang Diệu. Trời ơi tụi bây biết ai lấy cái đĩa đưa cho tao không?”

“Ai? Vợ thầy hả? Cỗ đẹp không?”

“Con gái của thầy.”

“Đẹp không?”

“Quá đẹp luôn.”

“Con gái thầy nói gì với mày?”

Con gái thầy nói với tao “em giữ đĩa cẩn thận nha. Ba quý mấy cái đĩa này lắm. Có lần chị

làm bể đã bị ba đánh đòn...”

“VẬY TỤI TAO CỨ TƯỞNG CON GÁI THẦY CÒN NHỎ.”

Thằng Dũng chen vào:

“Ê, trưởng ban xã hội...”

Thằng Thịnh kẹo ngó thằng Dũng:

“GÌ MÀY?”

“TỤI MÌNH ĐÓNG GÓP CỨU TRỢ ĐI!”

“CỨU TRỢ AI. ĐÂU CÓ THIÊN TAI, LŨ LỤT GÌ ĐÂU?”

“CỨU TRỢ XÃ HỘI CHO THẰNG MAI MUA CÁI DĨA ĐỂ TRẢ CHO TRƯỜNG CHỨ KHÔNG LẼ LẤY CÁI DĨA CỦA THẦY. TRƯỞNG BAN XÃ HỘI MÀ KHÔNG CHỊU LÀM VIỆC CHO XÃ HỘI SANG NĂM TAO KHÔNG BẦU MÀY NỮA.”

Thằng Thịnh gật đầu:

“Ừ HẸN TAO QUÊN. THÌ TRƯỞNG BAN BÁO CHÍ PHẢI VIẾT BÁO CHỨ RỒI XÃ HỘI MỚI BIẾT MÀ LÀM CHỨ. RỒI, MỖI ĐŨA NĂM CẮC, MỘT ĐỒNG GÌ ĐÓ. TAO ĐÓNG NĂM CẮC...”

“TRƯỞNG BAN PHẢI MỘT ĐỒNG MÀY.”

Thằng Thuật nhăn mặt:

“Ừ, THÌ MỘT ĐỒNG. LÀM TRƯỞNG BAN LỖ THẬT...”

Những ký ức của lớp đệ thất với thầy Sinh như cuộn phim chiếu chậm mà nhiều khi đã vụt qua nhanh trong ký ức tuổi thơ nhưng khi gặp lại một gương mặt thương yêu, kính trọng cuộn phim ấy như có được ngọn đèn chiếu và bắt đầu quay. Nhiều lần nó định bắt chuyện với thầy Sinh nhưng không hiểu sao nó lại im lặng. Không nên để thầy gặp nó trong cảnh ngỡ ngàng này.

Xe về tới bến trời đã tối hù. Suốt chuyến đi không có chuyện gì xui xẻo xảy ra làm thằng Mai rất mừng vì thằng Lúi chẳng nói với nó tiếng nào. Lỡ có chuyện gì làm chậm chuyến đi hoặc gặp lính địa phương quân, nghĩa quân...[\[82\]](#) chặn lại xin tiền thì nó sẽ khôn khổ với thằng Lúi. Khi xuống xe, thầy Sinh còn nhìn lại thằng Mai và nói:

“CÁM ƠN EM.”

Nó trả lời theo quán tính từ lúc học năm đệ thất:

“Dạ, chào thầy về.”

Thầy Sinh khựng lại nhìn nó, nhú mào có vẻ suy nghĩ. Thầy định nói gì đó nhưng cô con gái đã níu tay thầy leo lên chiếc xe xích lô máy đã chờ sẵn, còn thằng Mai thì đang đi lại phía anh Hai tài xế.

Thằng Mai móc túi đưa cho anh Hai tài xế hai chục như đã hứa khi đề nghị anh ủng hộ nó trong việc cho thầy Sinh và đưa cháu gái đi xe. Thằng Lúi, mặt chù ụ, hất hàm hỏi nó: “Mấy lấy tiền xe hai cha con đó bao nhiêu?”

“Năm chục.”

“Thiệt hông mấy? Tại sao mấy lấy rẻ vậy?”

“Thiệt chứ sao không. Tao nói láo tao bị xe nhà binh mười bánh cán chết, ông ấy là thầy tao.”

Thằng Lúi chửi thề:

“Đ.M...”

“Sao mấy chửi tao? Thì coi như tao không lấy tiền chuyển đi xe này để bù cho mấy...”

“Đ.M... cái... con.. c... ại thèm lấy tiền của mấy. Tại sao hồi nãy mấy không nói ông là thầy của mấy. Thầy của mấy cũng là thầy của tao... Ê, anh tài trả lại nó tiền đi...”

Thằng Lúi đối với nó rất tốt. Trong ba tháng hè chờ nhập trường năm đệ ngũ nó đi được bảy chuyến và kiếm cũng được gần 200 đồng. Chưa bao giờ nó có số tiền lớn như vậy. Khi đi chuyển cuối cùng, thằng Lúi nói với thằng Mai:

“Thôi mấy làm kỳ này thôi, cái tạng của mấy không làm lơ xe như tao được. Không có tao tụi nó ăn hiếp mấy chết...”

Kiếm được tiền thằng Mai ham quá. Nó không còn nghĩ đến việc trở lại trường đi học nữa vì không biết bao giờ nó mới kiếm được tiền nhiều như thế này. Mới đi ba tháng đã kiếm được hai trăm đồng, một số tiền không nhỏ đối với nó. Đi làm phụ lơ một thời gian nó sẽ làm lơ chính như thằng Lúi, tiền trong túi rủng rỉnh. Lúc nào cũng có thể ăn cơm sườn, hủ tíu mì, uống cà phê sữa đá, thỉnh thoảng còn uống bia nữa. Còn đi học thì bao giờ nó mới đậu tú tài? Bao giờ nó mới có tiền riêng bỏ túi? Bao giờ nó mới có tiền ăn uống thật ngon nếu như còn phải đi học. Phải chi nhà nó như nhà thằng Thạch và một số thằng khác trong lớp thì nó sẽ yên tâm học hành. Chuyện học là loại hàng hóa xa xỉ không dành cho những thằng như nó.

“Mấy cho tao làm phụ lơ cho mấy luôn được không?”

Thằng Lúi thò lỗ mắt nhìn thằng Mai:

“Mấy nói chuyện ngu như con c... Đi học mới có tương lai. Mấy tưởng đi làm lơ xe kiếm tiền được là ngon hơn đi học sao? Đi học là có chữ, có nghĩa. Không thằng nào dám khinh mấy. Có tiền nhờ đi làm lơ xe như tao cũng bị người ta khinh, tương lai đéo biết ra sao? Quân trường hay quân lao? Xanh cỏ hay đồ ngực, tao đéo biết... Đ.M nhiều khi đời buồn chán bỏ mẹ. Kiếp lơ xe có gì ham con. Gia đình tụi mình ở dưới đáy xã hội. Sợ luôn cả thằng cha liên gia trưởng. Đ.M tao đi lính về quăng lựu đạn cho chết mẹ thằng liên gia trưởng, khóm trưởng... Nó ức hiếp gia đình tao. Còn mấy, mấy may mắn được đi học thì còn cơ hội. Mấy là thằng chửi nghĩa thôi. Mấy đang có chữ nghĩa, phải ráng học... Đừng đi theo tao nữa. Không có chỗ cho mấy đâu. Tao kiếm được thằng đệ tử khác rồi. Thằng này dám đâm người ta, mấy dám đâm không?”

Nó phần uất nói một tràng dài, nói sùi cả bọt mép. Nó nói như lúc nó say rượu. Mặc dù hiện giờ nó chưa có giọt nào trong người. Nói xong nó quay lưng bỏ đi. Thằng Mai đau lắm. Nhưng nó cũng biết thằng Lúi còn đau hơn nó!

Sau này, gần giữa năm đệ ngũ nó nghe tin thằng Lúi bị bắt đi lính rồi, đến bây giờ nó chẳng nghe được tung tích của thằng này.

CHƯƠNG 18

Mặc dù từ trường Petrus Ký gần xit trường Đại học Sư phạm, chỉ cần đi hết con đường Cộng Hòa tới đầu đường Thành Thái, nhưng trường cũng cho một chiếc xe Volkswagen chở ban nhạc vì những nhạc cụ linh kinh. Tụi thằng Mai, Dũng, Việt - những thằng học sinh đàn em được dịp ngồi chung xe, diễn văn nghệ chung với các bậc đàn anh đang học năm cuối trong trường rất lấy làm hãnh diện. Các anh Kiệt, Trang, Duy Anh trong những bộ áo dài, khăn đóng cũng vui không kém tụi nó. Mấy anh bắt nhịp, hát hò:

“Chiều nay, dô ta...”

Bọn thằng Dũng cũng hòa nhịp theo:

“Dô... ta...”

Anh Trang tiếp tục bắt giọng:

“... Kiến căn cu sừng chù vù... không có tiền mua thuốc dán, dán... con cu...”

“Dô ta... hò dô ta...”

Sau đó tới phiên anh Duy Anh làm trò giới thiệu:

“Kính thưa quý vị đây là ban “dâm ca” của học sinh trường Petrus Ký xin hát mấy bài dâm ca kính tặng nữ sinh trường Gia... Heo..”

Tụi thằng Dũng không ngờ mấy anh lớn cũng vui vẻ, cũng nói bậy quá trời, quá đất. Vui đến nỗi tụi nó chỉ thấy xe đi một chút xíu là tới. Để chứng tỏ mình là cũng là dân đi tham dự biểu diễn văn nghệ như ai, thằng Mai, thằng Dũng... giành phần ôm mấy cây đàn. Thằng Chương và Việt thì lo khiêng mấy cái trống. Tụi nó gần như hát mất lên trời khi gặp mấy đứa học sinh trong trường đi xem biểu diễn ủng hộ, nhất là khi đi ngang các tà áo dài trắng Gia Long và Trưng Vương. Tụi nó đã thành... nghệ sĩ rồi!

Vào phía sau hậu trường, thằng Dũng gần như hoa cả mắt khi thấy màu sắc từ các phục trang của các “nghệ sĩ học sinh”. Trong những gương mặt đã hóa trang tụi nó đi qua, đi lại nhộn nhịp; tiếng gọi nhau, tiếng nhắc nhở, tiếng tập hát của các nhóm văn nghệ vang lên từ các góc. Thằng Dũng nghe trong không khí mùi thơm của son phấn. Nó ngất ngây đứng nhìn các cô gái Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt trong những cái áo tứ thân, bà ba hay áo dài gấm có hoa văn trang nhã. Còn những chú chàng như những con gà trống trong những bộ phục trang lượn lờ chung quanh các nàng. Phía ngoài sân khấu, màn đã mở. Buổi diễn đã được bắt đầu bằng bài đồng ca “Việt Nam” của Phạm Duy do ban văn nghệ liên trường đồng biểu diễn. Một giọng ca nam của trường Mạc Đĩnh Chi hát chính. Giọng hát khỏe mạnh, truyền cảm, được dàn bè cao làm nền nghe nghe rõ từng lời nhạc trầm hùng đến nỗi cả da gà: *“Việt Nam, Việt Nam nghe từ vào đời, Việt Nam hai câu nói bên vành môi, Việt Nam nước tôi...”*

Nhóm nhạc trẻ của trường Lasan Taberd với những bản nhạc nước ngoài được viết bằng lời Việt và cách biểu diễn như những ban nhạc trẻ đang thịnh hành đã tạo không khí sôi nổi qua cách biểu diễn. Tiếng vỗ tay vừa chấm dứt thì các nữ sinh trường Gia Long xuất hiện trong tiết mục múa thiết hài “*can can*”. Các cô gái Gia Long trong phục trang của nam, vẽ

râu trên mặt, áo bỏ trong quần, thắt nơ đội nón rộng vành rất điệu nghệ và đều tăm tắp trong những lúc rẩy gót chân xuống sàn sân khấu tạo ra những âm thanh lóc cóc đặc trưng của điệu múa thiết hài. Trong trang phục con trai, trông các cô bé điệu dàng và ngây thơ, dễ yêu vô cùng.

Chưa đến tiết mục biểu diễn nên thằng Mai và thằng Dũng chạy xuống khán phòng xem chương trình biểu diễn của nữ sinh trường Trưng Vương. Trên sân khấu, trong hoạt cảnh “Trưng Nữ vương”, hai vị nữ lưu Trưng Trắc và Trưng Nhị trong áo hoàng bào xuất hiện trên kiệu, tay cầm kiếm, uy nghi theo điệu nhạc bài *Trưng Nữ Vương*. Những tên giặc Đông Hán vẫn do các nữ sinh Trưng Vương giả trai đóng - bị Hai Bà đánh cho tan tác tơi bời. Cả hội trường vỗ tay vang dội, tán thưởng còn nhiều hơn tiết mục của nữ sinh Gia Long trong tiết mục thiết hài. Bỗng dừng thằng Mai reo to, tay chỉ lên sân khấu:

“Chị Dung... chị Dung... Mày ơi... chị Dung... chị Dung đóng vai Trưng Trắc, tay đang múa kiếm đó...”

Thằng Dũng thắc mắc:

“Dung nào? Tao đâu có biết chị Dung nào đâu?”

“Trời ơi, chị Dung... mình gặp ở tiệm sách Khai Trí, đó... Chị Dung học ở kịch nghệ đó...”

“À... à... tao nhớ rồi. Chị Dung chỉ cách mày thi vào trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ đó hả? Hèn chi, chị ấy đóng hay ghê.”

“Chị ấy đẹp quá.”

Thằng Mai đứng xuýt - xoa mãi cho đến khi màn đóng mà nó vẫn đứng nhìn lên sân khấu như bị thôi miên. Mãi cho đến khi màn mở giới thiệu tiết mục đơn ca “Hòn Vọng Phu” của một nam sinh trường Mạc Đĩnh Chi, thằng Mai mới hết bản thần. Nghe giọng hát của nam sinh này, thằng Dũng nhận xét: “Anh này hát hay ghê... Hình như hồi nãy anh ấy lĩnh xướng bài *Việt Nam - Việt Nam?*”

“Giọng anh ấm ghê hé... Lại đẹp trai nữa. Kiểu này chắc mấy con ghê chết hết. Có nghe giới thiệu anh tên gì không?”

“Hình như là Nguyễn Chánh Tín... thì phải. Học đệ nhứt đó nghe mậy!”

Thằng Chương xuất hiện, ra dấu cho tụi nó vào hậu trường. Thằng Dũng tỏ vẻ tiếc khi không được đứng nghe nam sinh này hát hết ba bài *Hòn Vọng phu* với màn hoạt cảnh phụ họa.

Thằng Việt từ trong hậu trường đi ra đứng trước micro. Nó nói một cách tự nhiên không cần cầm giấy:

“Kính thưa quý vị quan khách, các thầy cô và các bạn học sinh liên trường. Trong những năm qua, với ý định phục hưng nền quốc nhạc, trường trung học Petrus Ký, dưới sự hướng dẫn của nhạc sư Nguyễn Hữu Bạ đã đưa dân ca vào trong chương trình học. Không thể nghĩ rằng người Việt Nam chỉ biết hát nhạc Mỹ, những bản nhạc thời thượng, thị trường. Muốn được như vậy, học sinh, rường cột tương lai của nước nhà, những công dân Việt Nam mai hậu phải được học và hiểu về âm nhạc dân tộc. Trong chương trình hôm nay, trường trung học Petrus Ký xin được giới thiệu những tiết mục nhỏ như là trình bày thành

quả mà thầy và trò chúng tôi đã cố gắng trong nhiều năm qua.”

Quả thật thằng Việt rất có khiếu ăn nói. Nó giới thiệu thật lưu loát và có chuẩn bị nội dung hẳn hoi. Tiết mục chưa biểu diễn nhưng khán giả đã vỗ tay rào rào trong khắp khán phòng.

Thằng Mai và thằng Dũng, trong phục trang của hai chàng lính thú với những động tác múa thuần thực, hòa trong nền nhạc cổ gồm đàn tranh, đàn bầu, sáo, đàn nhị, sanh tiền, trống do các anh Kiệt, Duy Anh, Trang, anh Nhơn, thằng Chương biểu diễn. Tất cả các anh trong ban nhạc đều trong trang phục khăn đóng, áo dài đã tạo một nét khác lạ trong trang phục sân khấu của học sinh các trường khác. Thằng Mai biểu diễn anh chàng lính thú buồn rầu bước xuống thuyền rất linh động, làm cho khán giả liên tưởng đến thân phận lính thú qua lời hát dựa theo bài ca dao “lính thú ngày xưa”:

“Ngang lưng thì thắt bao vàng

đầu đội nón dẫu vai mang súng dài

Một tay thì cắp hỏa mai

Một tay cắp giáo, quan sai xuống thuyền

Thùng thùng trống đánh ngũ liên

Bước chân xuống thuyền, nước mắt như mưa...”

Hai thằng Mai và Dũng bước vào sân khấu bằng những động tác bước xuống thuyền làm khán giả cười và vỗ tay khen ngợi. Nhất là thằng Mai, trong gương mặt đã hóa trang, đã diễn tả được sự buồn khổ của chàng lính thú làm mọi người trầm trồ cho đến khi màn kéo lại.

Thằng Việt lại bước ra sân khấu, liền thoắt:

“Vừa rồi quý vị được xem tiết mục những người lính thú mà không, họ lại không thú lắm khi làm lính. Ngày xưa, có lẽ mấy ông quan muốn thanh niên trai tráng đi lính nên đặt là lính thú làm mọi người lầm tưởng đi lính là thú. Rốt cuộc người đi lính thú lại không thú, chỉ có các ông quan là thú thôi, phải không thưa quý vị?”

Khán giả vỗ tay cười vì sự nhận xét, pha trò có duyên và mới mẻ đó. Thằng Việt tiếp tục:

“Nhưng sau đây là một tiết mục sẽ làm quý vị quan khách thích thú khi chúng tôi giới thiệu một cây đàn của người Việt Nam biết bay...”

Khán giả xì xào “một cây đàn Việt Nam biết bay...?” Chờ cho tiếng xì xào chấm dứt và sự im lặng trở lại khán phòng, thằng Việt nói tiếp:

“Dạ, cây đàn biết bay đó là cây đàn... cò. Con cò thì phải biết bay phải không quý vị?”

Khán giả cười đồng tình. Nó tiếp tục:

“Đó là bay theo nghĩa đen, còn nghĩa bóng là bay bổng, bay vượt cùng với âm thanh của những cây đàn nổi tiếng trên thế giới.”

Anh Trang: (từ trong hậu trường bước ra): Tôi không tin.

Việt: Chúng tôi, học sinh trường Petrus Ký, sẽ chứng tỏ cho anh thấy.

Anh Trang: Bằng cách nào?

Việt: Anh đàn bản gì, chúng tôi chơi đàn cò bản đó.

Anh Trang: Tôi chơi một loại nhạc cụ được gọi là nữ hoàng của các nhạc cụ, đàn violon.

Việt: Còn chúng tôi sẽ chơi một loại nhạc cụ được gọi là nhạc cụ dân tộc, đó là đàn cò hay còn gọi là đàn nhị...

Anh Trang: Nào chúng ta cùng so tài.

Việt: Khoan... Khoan...

Anh Trang: Sợ rồi hả anh bạn?

Việt: Đúng vậy. Tôi sợ vì tôi không biết chơi đàn nên không thể thi đua với anh. Tôi xin giới thiệu học sinh Minh Chương, học sinh đệ tứ Petrus Ký và là nhạc sinh năm thứ hai của trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ sẽ chơi đàn cò.

Chương từ trong hậu trường, vẫn trong trang phục khăn đóng áo dài, tay xách cây đàn nhị bước ra. Khán giả lại tiếp tục vỗ tay vì đây là lần đầu tiên họ được xem tiết mục so tài giữa cây đàn violon và cây đàn nhị. Thăng Việt vẫn tiếp tục đứng ra làm người giới thiệu cuộc tranh tài.

“Tôi xin mời anh đàn trước rồi đàn cò sẽ đáp lễ.”

Anh Trang gật đầu chào khán giả rồi bắt đầu đưa vĩ lên kéo đoạn đầu bài “Trở về mái nhà xưa”.

Sau khi anh Trang ngừng đàn, thăng Việt quay qua thăng Chương:

“Anh có sợ không? Sợ thì chịu thua cho rồi.”

Thăng Chương lắc đầu.

“A... anh Cò không sợ... vậy xin mời kéo.”

Thăng Chương co một chân, đặt cây đàn nhị co vào bắp vế, bắt đầu kéo đoạn nhạc bài “Trở về mái nhà xưa”.

Khán phòng im phăng phắc, sau đó tiếng vỗ tay tràn ngập kéo dài vang lẫn trong tiếng huýt sáo và tiếng “bis... bis...”. Đợi cho khán phòng im lặng trở lại, thăng Việt nói với khán giả:

“Đó quý vị thấy không, đánh đàn cò là phải co một chân lên như con cò có cái cẳng cong cong có cái cổ co co...” Một tràng cười vang lên. Thăng Việt quay sang anh Trang: “Sao,

anh có định kéo thêm vài bài nữa không?”

Anh Trang đưa cây đàn lên gập đầu. Sau đó, anh liền kéo đàn bài “Serena-de” của Schubert. Lần này, không cần sự đưa đẩy của thằng Việt, thằng Chương co chân, đặt đàn lên, chơi lại. Anh Trang đàn tiếp vài bài nữa và bài nào cũng được thằng Chương đáp lễ liền. Khán giả vừa vỗ tay hoan nghênh vì ngoài việc lần đầu tiên họ được nghe cây đàn nhị chơi nhạc cổ điển họ còn được thấy nhạc công vừa đánh đàn vừa co chân lên như con cò. Vui không thể chịu được. Ngay cả trong hậu trường, các diễn viên học sinh của các trường bu quanh bên cánh gà nhìn xem cuộc tranh tài đàn ngỗ nghĩnh này.

Sau cùng, để chấm dứt tiết mục so tài, hai tay đàn cùng song tấu bài “Thu khói lửa” của thầy Nguyễn Hữu Ba. Phải nói là, bài nhạc này khá lạ đối với một số quan khách và học sinh vì bài nhạc đã được thầy viết vào những năm kháng chiến chống Pháp. Một số quan khách và các giáo sư ngồi xem có nhận xét “Chương trình văn nghệ của trường Petrus khá độc đáo, biết xây dựng những tiết mục lạ, không trùng lặp.”

Khi các các “diễn viên” trong ban văn nghệ dân ca của trường Petrus Ký biểu diễn xong vừa ra khỏi hậu trường đi ra hành lang dọc theo khán phòng thì có hai vị khách bất ngờ xuất hiện. Thấy hai vị khách này, anh Trang và các thành viên trong nhóm đều khoanh tay cúi đầu chào trong sự xúc động “Dạ, tụi con chào thầy hiệu trưởng. Dạ, tụi con chào thầy...” Hai vị khách bất ngờ đó không ai khác hơn là thầy hiệu trưởng và thầy Nguyễn Hữu Ba. Té ra nãy giờ hai thầy ngồi dự trong khán phòng cùng khán giả mà tụi nó không biết. Thầy hiệu trưởng xoa đầu thằng Chương:

“Mấy con chơi hay quá. Thầy có lời khen ngợi các con đã làm rạng danh trường ta...”

Thầy Ba nói thêm:

“Các em nghĩ ra tiết mục hai cây đàn thi đấu thật là tài tình...”

Anh Trang thay mặt nhóm văn nghệ giới thiệu:

“Thưa thầy người nghĩ ra tiết mục này là em Việt...”

Thật không ai ngờ người nghĩ ra tiết mục vinh danh cây đàn cò và giới thiệu thật sinh động lại là thằng Việt. Tiết mục này đến với nó một cách bất ngờ sau đêm thi đấu của thằng Chương và nhóm văn nghệ của thằng Hữu. Sau đó, thằng Việt gặp anh Trang đề xuất ý kiến này và được anh Trang đồng ý, bổ sung vào thời gian chót. Không ngờ nay lại là một tiết mục, dù không ồn ào trong cách biểu diễn nhưng lại có chiều sâu là giới thiệu được tính năng độc đáo của cây đàn dân tộc. Thầy hiệu trưởng cười:

“Còn hai em nào đóng vai lính thú đâu?”

Anh Trang chỉ hai thằng Mai và Dũng:

“Dạ, hai em này đây thầy.”

“Cha... đây là hai kịch sĩ tài danh tương lai của trường ta đây hả...” Rồi thầy nói thêm: “Ráng học nghe...”

Tụi nó nghe thầy khen như mở cờ trong bụng. Khi hai thầy vào trong hội trường rồi tụi nó vẫn còn đứng đó ngất ngây. Tụi nó không ngờ hai thầy vẫn dành thời giờ để xem tụi nó biểu

diễn. May mà các tiết mục được đầu tư, xây dựng hoành tráng nếu không thì chắc làm phụ lòng các thầy vì làm mất danh tiếng của trường.

“Chào anh lính thú.”

Thằng Dũng giật mình quay lại. Cô bé Thanh Danh đang đứng sau lưng nó. Thằng Dũng vừa ngạc nhiên vừa vui, nó lắp bắp:

“Danh... Danh cũng có xem nữa hả...?”

“Đi xem ủng hộ anh Kiệt.”

“Không ủng hộ trường mình hả?”

“Trường Gia Long có nhiều người ủng hộ rồi. Cũng không ủng hộ Petrus Ký chỉ ủng hộ anh Kiệt thôi.”

Thằng Dũng trêu:

“Không ủng hộ Dũng sao?”

“Không.”

“Không ủng hộ Dũng, làm sao Dũng vẽ cuốn sổ thơ”

“Ý... cuốn sổ thơ hả... Vậy thì Danh ủng hộ nguyên ban nhạc được không?”

“Ừ... vậy thì được.”

“Anh Dũng nói cuốn sổ thơ..”

“Chưa xong.”

“Xí... Vậy mà cũng nói làm Danh mừng hụt.”

“Tại mấy hôm nay chuẩn bị cho văn nghệ quá...”

“Vậy mà Danh cứ tưởng...”

“Ngày mốt nhé... ngày mốt Danh cứ lại thùng thư, sẽ có một quyển thơ thật đẹp để trên nóc...”

Tụi nó quay trở lại vào hội trường. Bây giờ là phần quan trọng nhất của buổi liên hoan văn nghệ liên trường là phần công bố giải. Một vị quan khách đại diện cho Nha trung học thuộc Bộ Giáo dục đứng trên bục phát biểu ý kiến:

“Tôi chưa bao giờ được xem những cuộc tranh tài văn nghệ học sinh giữa các trường trung học công lập hay và thích thú như thế này. Hy vọng rằng trong tương lai những nhân tài trong buổi biểu diễn liên hoan sau đây sẽ trở thành những danh tài cho nền văn nghệ nước nhà mai sau... Và các em nên nhớ là dù đoạt giải cao hay thấp cũng chỉ là một sự xếp hạng tương đối, điều này không định đoạt được sự phát triển của nền văn nghệ từng trường

hay của từng cá nhân. Đồng giải nhất: trường Petrus Ký, trường Trưng Vương và học sinh Nguyễn Chánh Tín trường Mạc Đĩnh Chi. Giải nhì được trao cho trường Gia Long và trường Chu Văn An, giải ba.”

Anh Trang đại diện cho trường Petrus Ký, chị Ngọc Dung đại diện cho trường Trưng Vương cùng với đại diện các trường khác ra sân khấu nhận giải... trong tiếng nhạc hòa tấu hào hùng của bài “*Học sinh hành khúc*” của nhạc sĩ Lê Thương. Những người đại diện cho các trường nắm tay nhau. Thăng Mai thấy Nguyễn Chánh Tín nắm tay chị Ngọc Dung. Nó ước gì mình là Nguyễn Chánh Tín. Cả khán phòng rộn ràng trong những tiếng vỗ tay cổ vũ.

Thăng Mai đứng đợi chị Ngọc Dung trong hậu trường chứ chưa vội theo thăng Dũng ra xe. Nó muốn chào chị Ngọc Dung. Chỉ chào thôi, nhưng sao mà tim nó vẫn run lên trong lồng ngực. Nó nói thầm “em chào chị... em chào chị...” mà không để ý rằng chị Dung đang đứng cạnh nó, đang nói chuyện với một cô gái nào đó. Khi nghe tiếng chị Ngọc Dung, nó giật mình, run run gật đầu chào:

“Em chào chị...”

Ngọc Dung nhìn nó. Mặt nó vẫn chưa tẩy trang, vẫn còn trong gương mặt của chàng lính thú sần sần:

“Em... em... là lính thú hồi nãy hả. Diễn hay nghe...”

Nó mạnh dạn nói ngay:

“Chị... chị quên em rồi hả... Em là Mai... Mai... khỉ...”

Ngọc Dung đưa tay gãi đầu, ngờ ngợ để xem gặp chú chàng này ở đâu:

“Em... chị...”

“Em gặp chị ở nhà sách Khai Trí đó... Em nhờ chị hướng dẫn cho em thi vào trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ đó, chị nhớ chưa?”

“A... Chị nhớ rồi... Tại em... chưa tẩy trang chị nhận không ra. Em có khả năng đó... Để chị hướng dẫn thêm cho em... Hôm nào lại nhà chị nghe, nhà chị ở số 123 Trần Quý Cáp... Có lại thì lại vào ngày chủ nhật, mấy ngày kia chị đi học hết rồi...”

“Dạ.”

Nó nhắm trong đầu 123 Trần Quý Cáp, 123 Trần Quý Cáp cho đừng quên. Nó muốn thét lên hay gặp ngay thăng Dũng để nói lại chuyện chị Dung đã cho nó địa chỉ và kêu nó đến nhà chơi. Trời ơi, hôm nay nó sung sướng quá! Việc ban văn nghệ đoạt giải thưởng vẫn không bằng nó vừa được chị Dung cho địa chỉ nhà. Nó lằng lằng trong người như đang lên đồng.

CHƯƠNG 19

Chỉ còn nửa tháng nữa là tết.

Tụi nó được thông báo là sẽ ăn tất niên vào ngày 27 âm lịch sau đó nghỉ cho đến hết mừng bầy tết.

Những ngày này được tụi nó tính bằng ngày âm lịch 16 tết, 17 tết cho đến ngày đưa ông táo chứ tụi nó không thêm tính bằng ngày dương lịch. Nếu tính bằng dương lịch tụi nó sẽ thấy khổ vì những ngày tết rớt vào tháng 2 dương lịch. Điều đó có nghĩa là sau tết, tụi nó sẽ bắt đầu vật lộn với bài vở để chuẩn bị cho thì kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt vào tháng 4. Nhưng trong đầu đưa nào cũng nghĩ đến hai chữ “kệ nó”. Thăng Thuật còn phán câu “Học cho lắm, tấm cũng ở trường!” Kệ nó, ăn tết cái đã!

Ăn tết là vui. Ăn tết là có quần áo mới, có tiền lì xì và... được nghỉ học đi chơi, xem phim thoải mái. Tết cũng là dịp cho những thằng học sinh nhà nghèo như thằng Mai, thằng Dũng kiếm tiền trong những ngày giáp tết để... tiêu trong những ngày tết. Vì thế, thằng nào cũng chờ đợi tết.

Không chỉ tụi nó mà ngay cả không khí trong trường cũng làm tụi nó chộn rộn. Nào là ban đại diện tổ chức đi bán báo xuân ở các tỉnh xa, rồi tổ chức Cây Mùa Xuân cho những gia đình nghèo nạn nhân chiến cuộc nhưng rộn ràng hơn là tụi nó dự định tổ chức chương trình liên hoan tất niên sao cho thật xôm tụ.

Một cuộc họp lớp được tổ chức trong giờ giáo sư bận họp vắng, chỉ được nghỉ một tiếng nên tụi nó ở lại luôn trong lớp. Thằng Tuấn trưởng lớp đứng giữa lớp phát biểu, còn tụi nó trong lớp vẫn ngồi tại chỗ. Thăng Thuật đề nghị:

“Mày lên bàn giáo sư ngồi luôn cho nó oai mậy.”

“Ờ, chừng vài năm nữa, mày đi học lại, tao sẽ dạy mày... Ê, tụi bây... ủa các bạn chú ý...”

Thằng Tuấn vỗ tay, tiếng ồn ào ngưng bật. Thằng Tuấn phát biểu:

“Năm ngoái lớp tụi mình tổ chức ăn tất niên buồn quá. Năm nay làm sao phải vui hơn, đông hơn... tụi mình phải tham dự đủ. Năm nay là năm cuối trung học đệ nhất cấp, năm sau có thể một số anh em chia tay...”

“Ê, đừng nói xui mậy... anh em đều lên đệ tam hết...”

“Thì tao có nói anh em rớt đâu nhưng tụi mình học các lớp khác nhau, không còn gặp nhau nữa. Do đó, năm nay mình phải ăn tất niên cho đủ mặt, có chụp hình để dành làm kỷ niệm nữa...”

Thằng Hữu nói to:

“Đồng ý, bây giờ mình bàn chương trình đi...”

Thằng Ninh hét lên:

“Mình mở “bum” đi.”

Thằng Thạch cà khịa:

“Đồng ý. Sau khi liên hoan mình mở bum ở nhà thằng Ninh.”

Thằng Ninh nhìn thằng Thạch chửi:

“Đ.M mày con...”

Thằng Dũng đứng lên:

“Tao thấy tụi mình nên có một dàn nhạc, có chương trình văn nghệ cho nó xôm tụ...”

“... Có nước ngọt, bánh kẹo...”

“... Có đủ thứ nhưng đóng tiền in ít thôi...”

“Có được mời khách không?”

“Phải mời khách chứ, có mấy con ghê nữa mới vui...”

“Năm ngoái, thằng Thuật có mời con ghê gì thấy mà ghê...”

“Chắc vợ nó ở dưới quê Mỹ Tho... he... he...”

Thằng Thuật quê quá, lên tiếng:

“Năm nay, nhìn ghê của tao tụi bây lé mắt luôn...”

Thằng Tuấn vẫn hồi trật tự:

“Tao tính vậy nè, thằng Hữu chơi ban nhạc đầy đủ đàn, trống, loa nhen. Mình đi mượn mấy dụng cụ này đi. Thằng Dũng lo trang hoàng lớp cho đẹp, thằng Thạch lo vụ bánh kẹo, còn thằng Khải, Thuật, Ninh, Hoàng, Việt, Mai... và một số thằng nữa, thôi tất cả anh em mình lo khiêng bàn...”

“Còn mày làm gì, không thấy tên mày?”

“Tao chỉ huy. Phải có chỉ huy mới thành công. Tao đi hướng đạo nên biết thuật chỉ huy...”

“Mỗi thằng phải đóng bao nhiêu.”

“Mười đồng. Thằng nào mời khách là 20 đồng.”

“Sao mắc vậy. Khách cũng bằng giá với tụi mình sao.”

“Vậy tao không mời con ghê nào hết.”

“Thôi giảm xuống, thằng nào mời khách thì đóng 15 đồng. Khách đâu có được ăn chùa

đầu”, thẳng Tuấn kết luận.

“Đóng tiền cho ai?”

“Đóng tiền cho thẳng Thịnh kẹo.”

Thẳng Thạch đứng lên:

“Đồng ý đóng tiền cho thẳng Thịnh kẹo, nhưng khi lấy tiền mua bánh, kẹo với nước ngọt là phải xuất tiền liền nghe chưa. Thẳng này, tiền mà vô túi nó là biết có lấy ra được...”

Đến phiên thẳng Thịnh:

“Mua số lượng nhiều được giảm giá đó nghe Thạch, nhớ trả giá. Trước khi mua nói giá cho tao biết trước.”

“Bộ mày nói tao ăn lời hả? Tao đâu có giống mày đâu mày. Tao sẽ đặt chị Lan bán bánh ở hàng lang mua giùm mình cho khỏe...”

Thẳng Thịnh nói giọng chỉ huy:

“Rồi bắt đầu từ hôm nay, đứa nào có tiền đóng liền. Hạn chót là ngày đưa ông Táo. Thẳng nào không đóng là khỏi dự liên hoan tất niên...”

Trong khi tụi nó đang bàn luận sôi nổi về chuyện tổ chức liên hoan tất niên sao cho xôm tụ, thì ở dưới này, thẳng Dũng lấy ra miếng giấy trong vở tập vẽ và gấp đôi lại. Nó bắt đầu lấy bút chì vẽ gương mặt một người con gái, mấy nhánh mai và viết thêm vài câu thơ của Xuân Diệu: *“Xuân đang tới nghĩa là xuân đang qua/ Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già”* mà nó rất đặc ý. Nó sẽ gửi tấm thiệp xuân này đến cho cô bé Thanh Danh.

Thẳng Dũng mở cuốn vở chép những bài thơ hay của nó lấy ra mảnh giấy pơ-luya gấp tụ, có những giòng chữ con gái mạng màu mực tím. Nó đã đọc trang thư này nhiều lần rồi nhưng bây giờ nó vẫn lấy ra ngắm những giòng chữ mực tím đó để tìm thị hứng. Đây là phần thưởng cho những buổi nó ngồi cặm cụi chép thơ của các nhà thơ tiền chiến vào quyển sổ sưu tầm thơ của cô bé Thanh Danh. Nó chép bằng ngòi viết rồng để có những nét chữ nghiêng đẹp. Nó đã trình bày những bài thơ đó với những bức tranh nho nhỏ bắt chước theo những tranh trong các báo. Nhiều lúc vừa chép thơ, vừa gãi chân vì bị muỗi cắn, nó lại nghĩ đến tâm trạng của những nhà thơ khi *“Hồn lơ đãng mộng ra ngoài cửa lớp”* của thi sĩ Đinh Hùng, ôi nó thích bài thơ của thi sĩ này chỉ ở mấy câu *“Làm học trò không có sách cặm tay. Có tâm sự đi nói cùng cây cỏ”*. Nhiều lần nó đã đem tâm sự của mình nói cùng cây bông giấy trước hàng rào nhà con bé Xuân Chi. Nhưng cây bông giấy chẳng nghe mà con bé Xuân Chi lại chẳng cần nghe!

Khi chép xong quyển sổ sưu tầm thơ cho cô bé Thanh Danh xong, theo lời hẹn nó lại nhà cô bé - Ty bưu điện quận 6 để gửi. Vừa qua khỏi cổng ty bưu điện, nó thấy một ông đeo kính, dáng người tròn tròn, áo sơ mi dài tay, bỏ trong quần, chắp tay sau đít, đi qua, đi lại nhìn nó với cặp mắt khả nghi. Nhưng nó bình tĩnh, làm bộ mở cặp lấy ra cái bì thư - vì nó đã chuẩn bị cho tình huống bất ngờ này - đi đến chỗ người đàn ông và hỏi một cách lễ phép:

“Thưa bác, con muốn gửi thư bảo đảm phải vào quầy nào ạ?”

Người đàn ông mập phệ này nhìn nó một cách cẩn thận, từ trên xuống dưới một chặp làm nó hồi hộp, muốn run lên, rồi trả lời:

“Hày, cái lầy ngộ lâu có piết. Ngộ đợi người quen đi nhảm xà...”

Thằng Dũng hơi bị quê nên nói chọc tức:

“Cái lị này nhảm xà ngẫu lồi tăng cể á.”[83]

Mặc cho ông này đang ngo ngoe vì câu nói nửa nạc, nửa mỡ của nó, thằng Dũng đi vào trong quầy ghi - sê nơ có đặt thùng thư dành cho khách bỏ thư bảo đảm. Chính cái nóc thùng thư này là địa điểm bí mật mà cô bé Thanh Danh bảo thằng Dũng đặt quyển sổ chép thơ lên trên vì thùng thư đặt khá cao, khuất tầm nhìn của mọi người.

Nó lấy quyển sổ ra, mở ra để nhìn xem “kiệt tác” của nó rồi kiểng chân lên đặt quyển sổ trên nóc thùng thư. Khi vừa đặt quyển sổ xuống nóc thùng thư thì bàn tay nó phát hiện một cái bì thư đã đặt sẵn tại đó. Nó không hiểu là thư của ai bỏ quên nên cũng chẳng để ý chỉ lo đặt quyển sổ thơ lên cái đã rồi mới tính sau. Khi đặt quyển sổ lên nóc thùng thư xong rồi, nó liền đi ra cửa, thở phào vì nhiệm vụ bí mật đã xong như trong phim tivi Mỹ “Mission impossible”, mà hàng tuần tụi nó phải canh xem cho bằng được, mặc dù chẳng hiểu các nhân vật trong phim nói gì nhưng đoán cốt truyện thì tụi nó cũng hiểu được lờ mờ.

“Cháu ời...”

Giọng của một người đàn ông đang gọi nó. Thằng Dũng quay lại. Một người đàn ông gầy, mái tóc hoa râm, cặp mắt kính cận nằm trên gương mặt hiền từ khắc khổ từ đâu xuất hiện nó cũng chẳng rõ. Ông ta hươ hươ lá thư trên tay, hỏi:

“Cháu làm rớt thơ nè...”

“Dạ...”

Ông ta đưa cái bì thư cho nó. Thằng Dũng ngần ngừ rồi đưa hai tay cầm lấy “Con cám ơn chú” rồi liếc nhìn xuống dòng chữ đánh máy phía ngoài bì thư. Nó giật mình. Giòng chữ đánh máy chính là tên của nó. Đây là thư của con bé Thanh Danh gửi cho nó. Nó quay lại nhìn người đàn ông thì thấy ông ta đẩy cánh cửa ăn thông từ ghi-sê dành cho khách gửi thư vào phòng làm việc của trưởng ty bưu điện. “Chết cha, không lẽ đây là ba của Thanh Danh. Hú hồn, hú vía...”

Người đàn ông tốt bụng đó có phải là ba của cô bé Thanh Danh không thì cũng chưa chắc chắn lắm nhưng chắc nhất là cái thư này là của cô bé gửi cho nó. Nhưng dù sao thì cũng hú hồn!

Vừa ra khỏi cửa ty bưu điện, thằng Dũng vẫn còn thấy người đàn ông bụng phệ đứng đó, với tâm trạng vui vẻ, nó gật đầu chào. Dựa chiếc xe đạp vào góc tường, nó liền mở thư ra xem. Nét chữ nghiêng viết bằng mực tím trên giấy poluya màu xanh “Kính gửi anh Dũng. Danh nghe anh Kiệt nói anh cũng có làm thơ cho tờ giai phẩm xuân Petrus. Danh có đọc và thấy hay lắm. Hay hơn đoạn văn của Danh nhiều. Danh cám ơn anh về việc anh Dũng chép dùm Danh mấy bài thơ sựu tầm. Anh Dũng có biết giai thoại về hoa Forget - me - not không kể cho Danh nghe với. Tiếng Anh phải viết là Don't forget me mới đúng văn phạm chứ. Xí nữa Danh quên, hôm xem anh đóng vai lính thú đời xưa vui ghê. Nếu anh có viết thư cho Danh thì nhớ để ở chỗ này nghe chưa. Thanh Danh.”

Bức thư có bao nhiêu đó chữ nhưng thằng Dũng cứ xem đi xem lại như muốn tìm ra ẩn ngữ trong những giòng chữ nghiêng màu mực tím đỏ. “Hoa Forget - me - not - Đừng quên tôi” có thể là ẩn ngữ của loại hoa tượng tự thảo và cũng là ẩn ngữ của cô bé Thanh Danh. Phải giải thích cho cô bé thế nào đây giữa Don’t forget me và “forget - me - not”, phải hỏi mấy sư phụ ở nhà in thôi! “Mày vẽ cái gì vậy?”, tiếng của thằng Mai đã đưa thằng Dũng trở về với thực tại.” À... à mày vẽ thiệp xuân hả. Vẽ giúp tao một cái đi”, thằng Mai năn nỉ.

“Mày cũng tặng thiệp xuân nữa à?”

“Không. Tao làm thiệp mời.”

“Thiệp mời?”

“Ừ, mời ăn tất niên với lớp mình.”

“Há...” thằng Dũng kêu lên ngạc nhiên. “Mày mời ai, bạn gái hả?”

“Không phải bạn gái, nhưng bí mật. Mày cứ vẽ giùm tao đi.”

“Rồi, nhưng cũng phải đợi vài hôm nữa nghe.”

“Mày vẽ cho tao một cái nữa”, tiếng thằng Thạch vang lên. Thằng Dũng cần nhần:

“Mấy thằng tụi bây như tía tao vậy...”

Thằng Thạch cười hì hì:

“Giúp đỡ anh em mà, nữa tao bao mày đi coi xi-nê...”

Nghe nói đi xem xi-nê thằng Dũng dịu giọng xuống liền:

“Ừ, nhưng cũng phải từ từ nghe...”

“Chừng nào có?”

“Qua tết.”

“Ừ, vậy thì đợi qua tết coi xi-nê luôn.”

Thằng Thạch biết cái vụ xem xi-nê là chỗ yếu của thằng Dũng nên đem ra hù. Mà quả thật, khi nghe đến việc xem xi-nê là thằng Dũng chịu thua ngay.

“Giờn chơi với mày cho vui, vài hôm nữa có.”

“Mày nhớ vẽ cái thiệp có hình một đứa con gái tóc thắt bím nhe, cái mặt hơi tròn tròn...”

Nó định nói thêm “giống như con nhỏ bán bánh mì ở rạp Việt Long” nhưng thôi vì thằng Dũng đâu có biết con nhỏ này mà nó cũng chẳng cần biết để làm gì...

Trong khi mấy đứa trong lớp bận bịu với việc tổ chức tất niên sao cho xôm tụ thì thằng Hòe lại phải học tổng quát gần hết cả chương trình đệ tứ để tham dự kỳ thi “Đố vui để học” giữa liên trường Petrus Ký, Gia Long và Chu Văn An để đấu với học sinh liên trường Marie Curie, J.J. Rousseau và Regina Pacis. Được chọn là học sinh để tham dự kỳ thi này quả là một sự hãnh diện cho thằng Hòe và học sinh lớp tứ 7 vì trong 9 lớp đệ tứ cả trường, chỉ một mình mình học sinh của lớp tứ 7 được chọn.

Thằng Hòe được chọn cũng đúng thôi. Nhìn vào thành tích biểu[84] của nó từ lớp đệ thất đến đệ tứ thì toàn chỉ thấy ba con số 18, 19, 20 cho các môn học. Năm nào thằng Hòe cũng nhận được học bổng cho học sinh giỏi. Tại học sinh trong lớp tứ 7 chẳng lấy làm lạ vì gia đình thằng Hòe là một gia đình có truyền thống học hành. Chẳng những ba nó là giáo sư toán, mà mẹ nó lại là giáo sư Pháp văn nên chuyện học hành trong nhà nó rất được coi trọng. Không chỉ nó là học sinh giỏi mà cả hai thằng em nó, đều là học sinh có hạng của trường Petrus Ký. Nói đến tên thằng Hòe thì học sinh cấp lớp đệ tứ đều biết.

Thầy giám học của trường Petrus Ký là giáo sư hướng dẫn của đội liên trường học theo chương trình Việt đã có buổi gặp gỡ ba học sinh của trường Petrus, Gia Long và Chu Văn An. Thầy nói:

“Cuộc thi này là của học sinh các em, thầy là giáo sư hướng dẫn chỉ có nhiệm vụ hướng dẫn và giải thích những điểm cụ thể về cuộc thi hoặc giải thích, hướng dẫn cho các em những vấn đề trong học tập do các em đặt ra. Các em phải phối hợp, cùng học với nhau, tự đặt ra những câu hỏi và tự cùng nhau giải thích, trả lời theo nội dung chương trình các em đã học. Các em phải làm sao để giữ được uy tín của trường Việt Nam, của chương trình học Việt Nam khi thi đấu cùng các học sinh trường Pháp. Thầy được biết các em đều là học sinh giỏi, thầy mong các em hãy cùng đoàn kết với nhau trong học tập. Dù là học sinh trường Petrus Ký hay Chu Văn An, Gia Long... đều là học sinh đại diện cho một ngôi trường duy nhất đó là trường trung học Việt Nam. Có thể ngôi trường của chúng ta còn thiếu thốn về cơ sở, về học cụ nhưng tinh thần ham học của học sinh chúng ta không nghèo...”

Thầy giám học nói tiếp về chương trình thi “đố vui để học”:

“Chúng ta sẽ tập trung vào các môn toán và sinh ngữ và địa lý, còn sinh ngữ thì chúng ta thi hai môn Anh và Pháp. Phần Anh ngữ thì em Hòe và em Tịnh phải lo, em Huy tập trung phần Pháp ngữ.”

Thằng Hòe được thầy giám học chỉ định làm trưởng nhóm. Nó từ chối và xin nhường lại cho thằng Huy, học sinh trường Chu Văn An. Thầy giám học hỏi:

“Hai em có ý kiến gì không? Các em là thành viên trong một đội, người đội trưởng phải được thành viên trong đội đồng ý mới được. Em Tịnh có ý kiến gì cứ nói.”

Tịnh, học sinh trường Gia Long, lắc lắc mái tóc thắt bím, nói nhẹ nhàng:

“Dạ, em bầu cho anh Hòe.”

“Em cũng bầu cho anh Hòe”, thằng Huy cũng có ý kiến. Thầy Lễ nói:

“Em Hòe không thể từ chối được. Hai bạn trong đội đã đồng ý chọn em làm đội trưởng, vậy em phải tổ chức kế hoạch học tập cho toàn đội, kỷ luật trong đội khi tham dự ngày thi

đấu tại đài truyền hình.”

Thằng Hòe gãi gãi đầu: “Em... em...”

Thằng Huy trêu:

“Còn em em cái gì nữa. Tụi tui đang đợi bồ chỉ huy đây.”

Con bé Tịnh hỏi đồ thằng Hòe:

“Anh biết vì sao tui bầu anh làm trưởng nhóm không?”

“Tại tui cù lần chứ gì?”

“Vì tôi biết khi bầu anh thì đội tụi mình sẽ thắng giải vì tên anh là Nguyễn Văn Hòe.”

Cả thầy giám học lẫn thằng Hòe và thằng Huy đều thắc mắc: “Tại sao tên Nguyễn Văn Hòe lại thắng cuộc thi?”

“Vì ngày xưa có một ông trạng tên là Nguyễn Hòe. ông ấy rất giỏi.”

Thằng Hòe hỏi tiếp:

“Tịnh đọc ở đâu vậy?”

“Ở trong giấy gói bánh mì chứ đâu... Ủa trong sách chứ. Trong sách, sau đó, khi đọc xong người ta bán ve chai làm giấy gói bán bánh mì.”

Thằng Huy nhận xét:

“Như vậy có thể nói khi đọc sách xong nên đem sách bán ve chai để ai ăn bánh mì có thể đọc tiếp...”

Cô bé Tịnh lắc cái bím tóc:

“Anh Huy nói vậy là không đúng đâu. Nếu mình có sách thì mình phải giữ nó chứ, sao lại bán...”

Hòe gỡ cho Huy thế bí:

“Chắc Huy nói chơi vậy mà. Tụi mình đâu còn thời giờ đọc sách nữa.”

Thấy tụi nó mới gặp nhau lần đầu nhưng có vẻ như khá hòa hợp nên thầy giám học rất mừng. Thầy sợ nhất là tụi nó chửi nhau vì tụi nó ái thì khó có sự thống nhất trong cách ôn tập và phân công.

Khi tụi nó chuẩn bị ra về, thằng Hòe nói với cô bé Tịnh:

“Hôm nào, Tịnh kể cho tui nghe câu chuyện về ông trạng Nguyễn Hòe được không?”

“Được chứ. Để Tịnh về xem lại chứ lâu quá cũng chỉ nhớ mang máng. Biết đâu anh Nguyễn Văn Hòe là cháu mấy chục đời của ông trạng Nguyễn Hòe thì sao?”

“Miễn là đừng có bà con với Quách Hòe thì được”, thằng Huy nói vui.

“Quách Hòe là người Tàu thời Bao Công mà” - con bé Tịnh chữa lại.

Thằng Hòe trở lại vị trí trưởng nhóm của mình:

“Mấy bạn về tự ôn tập nhé. Từ đây đến ngày thi đấu còn hơn tháng rưỡi nữa...”

“Hết ăn tết rồi”, thằng Huy le lưỡi.

“Mỗi tuần chúng ta gặp nhau vào ngày chủ nhật. Lần đầu tiên tại nhà tụi ở đường Nguyễn Trãi, xóm Bàu Sen, lần sau là nhà của Huy rồi đến nhà Tịnh cho nó công bằng.”

Con Tịnh lắc đầu định có ý kiến gì đó nhưng nó lại im lặng. Thằng Hòe nói tiếp:

“Mỗi buổi gặp nhau tụi mình tự ra câu hỏi rồi sẽ cùng nhau trả lời như thi thật vậy. Nhớ là ai cũng phải ra câu hỏi hết để bắt người khác trả lời.”

Con Tịnh thắc mắc:

“Nếu không ai trả lời được thì sao.”

“Thì người ra câu hỏi phải giải đáp. Và ai cũng phải ráng ra câu hỏi thật khó nhé.”

Cô bé Tịnh trêu:

“Tịnh sẽ ra câu hỏi mà cả hai anh đều trả lời khác nhau cho coi.”

Thằng Huy cũng muốn thử tài con Tịnh:

“Thử đặt câu hỏi bây giờ xem.”

“Tịnh sẽ cho ra một câu hỏi rất ư là dễ nhưng hai anh lại trả lời không giống nhau. Chú ý nhé.”

Con Tịnh lấy quyển tập ra rồi nói:

“Hai anh không được nhìn khi Tịnh vẽ.”

Hai thằng quay mặt đi, con Tịnh hí hoáy vẽ gì đó vào tập. Sau đó nó nói:

“Xong rồi. Bây giờ Tịnh sẽ cho từng anh xem Tịnh ra câu hỏi gì rồi các anh viết câu trả lời vào giấy, sau đó sẽ mở ra một lượt nhen.”

Thấy có vẻ vui, hai thằng con trai đồng ý để cho con bé Tịnh chỉ huy cuộc thi. Con bé Tịnh cho thằng Huy xem câu hỏi bí mật trong tập trước. Khi nhìn vào tập của con bé Tịnh thằng này ngồi ngẩn người, rồi gãi đầu, lẩm nhẩm “lạ nhỉ... lạ nhỉ...” Con bé Tịnh nhắc:

“Anh Huy viết câu trả lời lẹ lên. Dễ như ăn chè đậu mà”. Sau đó, nó chuyển qua thằng Hòe. Thằng này hăm hở nhìn vào đề thi bí mật rồi cũng như thằng Huy, nó cũng ngồi ngẩn ra một lát và tự hỏi: “đề thi gì kỳ vậy?”. Khi hai thằng đã trả lời xong câu hỏi vào giấy của mình thì con bé Tịnh bèn mở đề thi ra. Đó là hình vẽ một con heo nhưng nhìn thì hơi hơi giống con chó hay con ngựa với câu hỏi “Đây là con gì?”. Xong xuôi, con bé Tịnh bảo cả hai thằng:

“Đâu, hai câu trả lời của hai anh đâu?”

Thằng Huy mở tờ giấy trả lời của nó ra. Trong tờ giấy đó, nó viết hai chữ “Con lợn”. Sau đó, đến lượt thằng Hòe. Tờ giấy của nó có bốn chữ: “đây là con heo”.

Ba đứa cùng cười phá lên vì trò vui của con Tịnh. Bây giờ đến lượt con Tịnh thắc mắc:

“Ừ, mà không hiểu sao trường Chu Văn An toàn dân Bắc kỳ không vậy anh Huy hé?”

CHƯƠNG 20

Thằng Mai đạp chiếc xe đạp không về, không gác-đờ-bu chạy vòng lên vòng xuống số nhà 123 Trần Quý Cáp, đến mấy lần mà vẫn không dám dừng lại. Đây là một căn nhà lầu bốn tầng, bề thế mà trước cửa lại có cảnh sát đứng gác. Thằng Mai nhìn kỹ lại số nhà mà nó đã viết trong mảnh giấy. Đúng là số nhà này. Nhưng là nhà sao lại có bóng dáng cảnh sát gác cửa. Hay là mình đã ghi lộn?”

Thế là nó tự đảo thứ tự những con số nó đã ghi trong mảnh giấy. 123 không phải. Đổi lại số nhà 132 xem sao? Nó đạp xe đến số nhà 132 và bấm chuông.

Cánh cửa sắt mở hé. Từ trong đó, một cái đầu với mái tóc dài hippy xuất hiện:

“Kiếm ai mậy, nhỏ?”

“Dạ, đây có phải nhà chị Ngọc Dung không ạ?”

“Ngọc Dung nào? Nhà này không có ai tên Dung hết!”

Thằng hippy kéo cánh cửa sắt lại cái rột, không kịp cho thằng Mai cảm ơn. Thằng Mai đứng tần ngần rồi lăm lăm “hay là 321?”.

Nó lại đạp ngược xe về hướng đường Lê Văn Duyệt, gần ngã tư rạp Nam Quang, số nhà 321 là của công ty Xuất nhập cảng 18 ngành Long Phụng, đang cửa đóng then cài vì là ngày chủ nhật, chỉ có bóng một chú Chà và [85] thấp thoáng đằng sau cánh cửa sắt. Nhìn thấy bóng chú Chà và thằng Mai bỗng thấy sợ vì nó thường nghe nói đến khả năng thu ếm bùa ngãi của mấy chú Bầy Chà kem đánh răng Hynos này.

Không nản lòng, thằng Mai bắt đầu chuyển qua số nhà 312. Nó tự nhủ trong lòng, trong buổi sáng này thế nào cũng đi hết những số nhà do nó đảo lộn thứ tự từ con số 123. Chắc chắn là căn nhà số 312 rồi vì nó nhìn vào thì thấy một cây đàn dương cầm to lớn nằm giữa phòng khách. Căn nhà có vẻ văn nghệ như chị Ngọc Dung vậy.

Một người phụ nữ trạc 45 - 50 tuổi mở cửa. Bà ta nhìn thằng Mai từ trên xuống dưới như đang để đánh giá thằng này là ai mà dám nhấn chuông cửa. Thằng Mai rụt rè:

“Dạ thưa bác, đây có phải là nhà chị Ngọc Dung không ạ?”

“Mày là gì của con Dung?”

Thằng Mai mừng rơn:

“Dạ, con là em... không phải... nhưng cũng xem như là em chị Dung...”

“Mày bao nhiêu tuổi?”

“Dạ, 14 tuổi.”

“Con Dung nhà này chỉ có 8 tuổi. Thôi, cút xéo. Mấy thằng cao bồi như tụi bây giả dạng

hở? Nhà này có an ninh quân đội đó nhá, đừng có nhòm ngó, có ngày ở tù một vòng. Thôi... đi... đi...”

Thằng Mai hoảng quá đạp xe chạy một nước. Mà quả thật, nhìn bộ dạng ồm ồm, trong một bộ quần áo cũ, nhàu nát của nó thì không ai có thể tin tưởng được.

“Mai, ê Mai...”

Nó giật mình, quay lại nhìn xem ai đã gọi mình, ở con đường sang trọng của quận 3 này thì nó đâu có quen ai. Nó chỉ định đi tìm nhà một người chị mà nó ngưỡng mộ chứ chưa dám nói là được quen. Không biết chị Dung sẽ đối xử với nó ra sao khi thấy nó đi tìm? Thế mà có người đang gọi nó.

Thằng Thạch đang ngồi trên chiếc xe PC, quần ống lọi đen, áo bó, cổ bụi, mang hia còi. Trông thằng Thạch như là một tay hippy chính hiệu. Thằng Mai đạp xe lại chỗ thằng Thạch đang ngừng xe.

“Mày gồ ghề quá ta”, thằng Mai trầm trồ. Thằng Mai ước được có bộ quần áo như thằng Thạch đã lâu.

“Mày đi đâu vậy?”

“Tao tìm nhà một người...”

“Tìm được chưa?”

“Chưa.”

“Thôi, mày đi với tao lại chỗ mua sách lạc-son đi.”

“Ở đâu?”

“Gần rạp Nam Quang, trước cửa trường Trường Sơn.”

“Mày cũng mua sách lạc-son nữa à?”

“Sách mới với sách lạc-son đâu có khác gì đâu, mà còn rẻ hơn... lờì được vài chục đi coi phim. Mua sách xong, tao phụ với mày đi kiếm nhà người quen cho.”

Thằng Mai lưỡng lự, rồi cũng gật đầu, đạp xe chạy theo thằng Thạch đi về hướng đường Lê Văn Duyệt.

Trước cổng trường Trường Sơn, bên cạnh rạp chiếu bóng Nam Quang là những gian hàng bán sách cũ. Gọi là gian hàng chắc cũng chưa chính xác vì sách được bày trên những tấm nilon, nằm phơi mưa nắng trên lề đường. Điều đặc biệt của khu bán sách này là chỉ bán sách giáo khoa. Bởi vậy, khu bán sách này tập nập những học sinh, sinh viên đến mua, bán, trao đổi. Ở đây, học sinh có thể tìm được sách giáo khoa đủ các môn học như Quốc văn, hình học, đại số, Việt sử, thế giới sử từ đệ thất đến đệ nhất của các giáo sư nổi tiếng như Dương Quảng Hàm, Trần Trọng Kim, Trần Hữu Quang, Đào Văn Dương, Nguyễn Đức Kim, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Tá, Bùi Hữu Đột, Lê Xuân Mai, Vũ Đình Lưu... Sách nào cũng được các tác giả hoặc nhóm tác giả là giáo sư đang dạy tại các trường trung học lớn tại

Sài Gòn soạn theo chương trình của Bộ Quốc gia giáo dục ban hành.

Thằng Thạch hỏi một ông chủ đang ngồi chồm hổm trước tấm nilon chất đầy sách đủ màu rực rỡ:

“Chú ơi, ở đây có cuốn giải bài tập hình học của Đặng Sĩ Hỷ không?”

“Có chứ. Có cả giải bài tập đại số nữa.”

Thằng Mai ngạc nhiên, hỏi thằng Thạch:

“Sao mày không mua mấy quyển của Đào Văn Dương, Nguyễn Đức Kim...?”

“Mày không biết, sách của Đặng Sĩ Hỷ giải thích và hướng dẫn làm bài tập dễ hiểu hơn. Để tao đưa mày coi...”

Thằng Mai lật lật quyển sách xem vài trang. Thằng Thạch nói tiếp:

“Mày thấy thằng cha này chỉ cách giải tường tận từng bước, phù hợp với trình độ của mấy thằng học yếu như tui mình. Mày biết tại sao không... Tại vì, tao nghe nói là thằng cha Hỷ này chưa đậu tú tài nữa nhưng thằng chả lại đủ sức soạn sách mới là tàn chi quái đản chứ...”

“Vậy mày học theo sách này có bị mấy thầy la không?”

Người bán sách thấy hai thằng này bàn luận hoài, có vẻ sốt ruột:

“Mua mở hàng đi mấy em. Sách của Đặng Sĩ Hỷ bán chạy như sách của nhà xuất bản Trường Thi vậy. Chú chỉ có một bộ này thôi đó vì mới mua được ngày hôm qua. Mỗi cuốn 10 đồng thôi...”

Nhìn thấy giá bìa ghi ở cuối sách là 50 đồng, thằng Mai giục thằng Thạch:

“Giá rẻ quá, mua đi mày.”

Thằng Thạch nhìn cặp mắt thèm thuồng của thằng Mai, nó hỏi:

“Mày cần học môn gì, hình học hay đại số?”

“Môn nào tao cũng cần nhưng có lẽ hình học trước.”

Thằng Thạch nói với ông chủ hàng sách:

“Chú lấy cho hai quyển hình học và đại số của Đặng Sĩ Hỷ.”

Cầm hai quyển sách trên tay, thằng Thạch đưa cho thằng Mai quyển hình học:

“Mua cho mày đó. Chừng nào mày học xong, cần quyển đại số mày nói, tao đưa.”

Thằng Mai ngán ngừ nhưng sau cùng nó cũng cầm lấy.

“Bây giờ mày đi theo tao. Tao nhờ mày một chuyện, rồi sau đó, đi tìm nhà người quen của mày.”

“Chuyện gì?”

“Đi theo tao xuống rạp Việt Long.”

Thấy thằng Thạch có vẻ bí mật quá, thằng Mai cũng tò mò.

“Ừ, cũng gần mấy cái địa chỉ tao đang đi tìm.”

Từ Lê Văn Duyệt hai thằng quay đầu xe trở lại đi về hướng đường Cao Thắng. Chưa đến rạp Việt Long, thằng Thạch ngừng xe bảo thằng Mai:

“Mày thấy cái xe bánh mì đó không?”

Nghe đến ăn, thằng Mai khoái chí:

“Thấy, mua bánh mì ăn hả?”

“Ừ. Nhưng khi mua xong, mày phải như không thèm trả tiền y như mấy thằng du côn vậy mà...”

“Nó kêu lính bắt sao? Nhưng bộ mày không có tiền sao?”

“Sao không có mậy. Khi ra đường không có tiền tao thiếu tự tin lắm. Lỡ đập nhằm bánh tráng không có tiền trả thì quê một cục.” Câu này, thằng Thạch chỉ học lại của chị nó mà thôi chứ chẳng phải do nó nghĩ ra.

“Vậy tại sao mày kêu tao không trả tiền?”

“Thì mày cứ dọa con nhỏ bán bánh mì cho tao, còn tiền thì tao trả lo gì. Nhưng lúc ấy, tao nói gì mày cũng phải nghe tao, nhớ chưa! Ờ, quên nữa mày cũng phải tán nó một chút nghe, kiểu mấy thằng nhà quê đi cua ghệ vậy đó.”

“Ok Salem.”

Thằng Mai đạp xe tới xe bán bánh mì. Cô bé bán bánh mì đang ngồi đọc gì đó từ những miếng giấy báo được cắt ra để gói bánh mì vì đang vắng khách. Thằng Mai đồng dục kêu: “Bán cho ỏ bánh mì thịt, đầy đủ. Nhiều thịt ngen.”

“Anh ăn ỏ bao nhiêu?”

Thường thì em bán một ỏ bao nhiêu?”

“Mười đồng.”

“Bán cho anh ỏ 15 đồng đi. Nhiều thịt, hành ớt, đồ chua đầy đủ.”

Cô bé bánh bánh mì im lặng, xẻ ỏ bánh mì và làm ỏ bánh mì thịt cho nó. Thằng Mai bắt đầu giở trò cà khịa:

“Sao em bỏ thịt ít vậy, anh mua mười lăm đồng mà...”

“VẬY là nhiều rồi đó anh. Lúc này vật giá gia tăng... Nếu anh muốn nhiều mua ổ hai chục đồng đi...”

“Sao muốn chém dữ vậy em gái. Coi em cũng được sao mà mài dao bén vậy?”

Cô bé im lặng không trả lời, vẫn tiếp tục làm ổ bánh mì cho nó.

Thằng Mai vẫn tiếp tục cà khịa:

“Thịt thì ít mà ổ bánh mì thì nhỏ. Xe bánh mì này bán mắc thiệt.”

Cô bé ngừng tay, quay qua nhìn thằng Mai:

“Anh có mua thì tui bán, không thì thôi. Giá 15 đồng thì cỡ vậy.”

“Nói một chút cũng không được nữa sao? Con gái gì mà khó chịu dữ vậy?”

“Đi với ma mặc áo giấy, anh ời.”

Thằng Mai hơi què vì thấy cô bé này cũng đáo để. Nó cũng không thích cái trò “cua ghẹ” ngoài đường này nhưng vì nể thằng Thạch nên phải cố. Mà nó cũng không biết tại sao thằng Thạch lại bày ra cái trò này.

Cô bé đưa ổ bánh mì cho thằng Mai, thuận tay, nó cầm lấy bàn tay của con nhỏ. Vừa cảm giác được sự mềm mại của làn da mát rượi thì thằng Mai bỗng cảm thấy mắt nó đom đóm vì hai cái tát vừa ịn lên má nó. Giật mình, theo bản năng, nó chửi thề:

“Đ.M...”

Lúc ấy thằng Thạch phóng xe tới để cứu bồ vì thấy thằng Mai phạm phải lỗi lầm không có trong kịch bản. Vừa ngừng xe, nó hỏi cô bé bán bánh mì:

“Thằng này nó chọc em hả...?”

Thằng Mai vừa thấy thằng Thạch xuất hiện liền đạp xe đi nhưng không cầm theo khúc bánh mì để khỏi mang tiếng là mua không trả tiền - và vẫn theo kịch bản, mọi chuyện còn lại là do thằng Thạch giải quyết, nó chỉ có nhiệm vụ đợi ở góc đường.

Khi thằng Mai vừa vọt xe đi, thằng Thạch nhìn vào cô bé, rồi chưng hửng:

“Ủa...”

Té ra con bé bán bánh mì này không phải là con bé mà nó đang theo tán tỉnh, nhưng không lẽ bỏ chạy theo thằng Mai, nó đành tiếp tục:

“Khúc bánh mì của nó bao nhiêu vậy em... Để anh mua giùm em. Cái thằng đá cá lẩn dứa, em mà không đánh nó thì anh cũng cho nó một bài học...”

“15 đồng...”

Nó móc tiền ra trả và thầm nghĩ “sao nó mua khúc bánh mì nhiều tiền dữ vậy, thằng này cũng biết thừa nước đục thả câu quá... ăn tát cũng đáng đời...”

Thằng Thạch cầm ổ bánh mì thịt mà cô bé bán bánh mì đưa cho rồi phóng xe chạy lại chỗ hẹn với thằng Mai. Vừa gặp thằng Thạch, thằng Mai nói liền:

“Sao con nhỏ này dữ vậy?”

“Ai biểu mày làm cán bị ăn tát là phải chứ sao, còn nói người ta dữ nữa.”

“Ổ bánh mì của tao đâu?”

“Nè, cũng không quên nữa hả?”

“Bánh mì đau khổ mà mày. Hai cái tát chứ mày tưởng nhẹ sao. À, mày không được nói với ai, kể cả thằng Dũng nữa nghe không. Quê thấy mẹ. Tại mày nhờ, chớ tao đâu có khoái mấy màn cua ghê ngoài đường này.”

“OK Salem. Tao sẽ không nói với đứa nào.”

“Bây giờ tao với mày đi tìm địa chỉ nhà của người quen tao đi.”

Muốn trả thù lại thằng Thạch, thằng Mai cho nó địa chỉ căn nhà có lính cảnh sát đứng gác để thằng này bị cảnh sát hù chơi cho biết mặt.

“123 Trần Quý Cáp.”

“Người quen mày tên gì?”

“Ngọc Dung.”

Thằng Thạch trợn mắt:

“Hả, mày có quen ghê nữa hả? Tàn chi quái đao vậy ta!”

“Không phải. Chị Dung lớn tuổi rồi. Học đệ nhất trường Trưng Vương.”

“À... à... té ra mày không khoái ghê mà chỉ khoái chị em kết nghĩa hả, thôi cũng được. Để tao tìm cho. Nếu chị Dung mày đẹp, thì tao cũng cố gắng để làm anh mày...”

Bây giờ đến phiên thằng Thạch háo hức muốn biết chị của thằng Mai nên nó hăng tiết vọt phóng xe đi trước đến địa chỉ mà nó đã biết. Còn thằng Mai bây giờ cứ tà tà vừa đạp xe, vừa nhai bánh mì vì từ khi nhìn thấy xe bánh mì là bụng nó đói sôi lên, nước miếng gàn như ứa ra nhưng nó cố gắng nuốt xuống cổ để cho khỏi lộ trò chơi theo yêu cầu của thằng Thạch. Nó tiếc rẻ “phải chi hồi nãy mua ổ bánh mì hai choạc, vừa lấy le với ghê mà còn có khúc bánh mì ngon lành nữa. Mà thôi, tí xíu bắt nó mua chai xá xị con nai uống là “suya” rồi.

Đến trước cửa số nhà 123, thằng Mai đứng xa xa nhìn về hướng thằng Thạch đang nói chuyện với ông cảnh sát. Trông nó không có vẻ gì sợ hãi mà còn có vẻ tự nhiên khi thằng

Mai thấy ông cảnh sát vung tay chỉ về hướng con đường phía trên, còn nó cứ gật đầu. Thằng Mai nể thằng Thạch quá cỡ, không ngờ thằng này cũng biết xã giao như vậy.

Sau khi nói chuyện với người cảnh sát xong, thằng Thạch quay đầu xe, ngược về hướng đường Lê Văn Duyệt, nói với thằng Mai:

“Nếu mày muốn tìm chị Dung của mày thì phải đi ngược đường hơi xa, đạp xe nổi không?”

“Ừa, có phải nhà chị Dung không?”

“Ừ, nhà chị Dung của mày đó.”

“Đi về đường nào?”

“Đến sân vận động Phan Đình Phùng.”

“Bộ ông cảnh sát đó chỉ cho mày hả?”

“Ừ. Tao hỏi mày đạp xe có nổi không?”

“Chắc được. Nhưng đừng đi lẹ quá. Mày đi xe PC còn tao đi xe đạp, rượt theo mày muốn đứt hơi.”

Thế là hai đứa tụi nó đi ngược từ Trần Quý Cáp về hướng đường Công Lý. Thằng Thạch cố gắng kèm tốc độ chiếc PC sao cho bằng chiếc xe đạp cộc cạch của thằng Mai.

“Sao nhà chị Dung lại có lính gác vậy mậy?”, thằng Mai tuân cái thắc mắc từ sáng tới giờ của nó ra.

“Ừa, chị em kết nghĩa của mày mà mày không biết sao?”

“Biết cái gì?”

“Chị Dung của mày là con của Dân biểu Hạ nghị viện đó.”

“Hả, ba chị Dung làm lớn vậy hả?”

“Bộ chị ấy không nói với mày sao?”

Thằng Mai sợ quê với thằng Thạch nên đâu dám tiết lộ cho thằng này biết là nó chỉ mới biết chị Dung và cũng đang nhờ chị ấy hướng dẫn thi vào trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ Sài Gòn.

Hai đứa đến trước cổng sân vận động Phan Đình Phùng ở phía đường Trần Quý Cáp. Thằng Thạch nói:

“Mày cứ vào một mình đi, tao coi chừng xe cho nhưng lẹ lẹ nha mậy.”

Thằng Mai không nói tiếng nào, dựng chiếc xe đạp ngay lề đường rồi chạy vào cổng sân. Nó quáng mắt vì sân vận động quá sức đông người vào buổi sáng chủ nhật. Nó đi vòng

vòng qua sân bóng rổ, rồi sân bóng chuyền, sân quần vợt nhưng đều không thấy bóng dáng của chị Dung. Bây giờ không lẽ đến lượt thằng Thạch chơi mình, nó tự hỏi. Chị Dung là dân văn nghệ làm sao mà lại thích chơi thể thao cho được.

Khi đi ngang bãi cỏ trên đường chạy điền kinh thì nó nghe tiếng cười nói của các cô gái vang lên một cách trong trẻo. Thằng Mai quay lại nhìn. Các cô gái trong bộ đồng phục của dân điền kinh: áo thun trắng, quần xọt ngắn để lộ những đôi chân ngăm đen vì bắt nắng. Thấy nó quay lại nhìn, một trong những cô gái nói với theo:

“Tìm gì vậy em trai. Mấy chị của em nè.”

Thằng Mai đột nhiên đỏ mặt, nó cố hết sức đi nhanh nhưng tai nó vẫn nghe giọng nói của cô gái khác:

“Thôi tui bây ời, ưa chọc phá mấy đứa con nít quá vậy, ủa...”

Tim thằng Mai chột đập thành thịch, nó nghe giọng nói này quen quen:

“Mai... Mai...”

Nó quay lại. Chị Dung của nó đây rồi. Chị Dung hôm nay không mặc hoàng bào bà Trưng nữa mà chỉ mặc độc cái áo thun trắng và cái quần thun ngắn, chân mang đôi giày Adidas của dân chạy đua. Ngọc Dung đứng lên, đi về phía thằng Mai: “Mai, phải Mai không?”

Giọng thằng Mai run run:

“Dạ, em...”

“Em tập gì trong này?”

“Dạ, em đi tìm chị...”

“Sao biết chị ở đây mà tìm?”

“Dạ, em có đến nhà.”

“Em tìm chị có chuyện gì không?”

Nó không trả lời câu hỏi của Ngọc Dung mà nó lại hỏi:

“Chị cũng là lực sĩ điền kinh nữa hả?”

“Ừ, chị nằm trong đội tuyển chạy 100m. Đội của chị đang tập cho đại hội thể dục thể thao học sinh liên trường vào tháng 3 tới.”

“Trời ời, chị vừa học kịch vừa tham gia thể thao với sinh hoạt văn nghệ trong trường, mà chị lại sắp thi thi Tú tài hai...”

Giọng Ngọc Dung tự tin:

“Không sao đâu em. Nếu em học có căn bản mà học đều đều nữa thì khi thi cũng không

có ảnh hưởng gì đâu. Nhưng có điều chắc chắn là không đậu hạng Ưu được, cỡ Bình hay Bình thứ là cùng. Đi học mà chỉ biết có học không thì cũng chẳng hay vì thời gian học trung học là thời gian mà mình có bạn bè, và mình ước mơ mình trở thành cái gì trong tương lai.”

Giọng thằng Mai như sôi nổi:

“Sau khi đậu Tú tài 2 em sẽ làm tài tử thoại kịch như La Thoại Tân, Ngọc Đức, Vân Hùng.”

“Nhưng mà em đi tìm chị có chuyện gì không?”

Thằng Mai sực nhớ đến mục đích sáng nay nó đi tìm Ngọc Dung. Nó bển lên lấy trong túi áo cái thư mời do “họa sĩ” Dũng nắn nót vẽ giùm nó đưa cho Ngọc Dung:

“Dạ, em mời chị đến tham dự liên hoan tất niên với lớp của tụi em...”

Ngọc Dung cầm tấm thiệp xem:

“Thiệp đẹp ghê há. Để chị xem hôm đó chị có rảnh không, chỉ sợ trùng với tất niên lớp chị.”

“Nếu chị không có gì bận thì đến với lớp tụi em nghe. Lớp em tổ chức tất niên vào buổi chiều... Em về chị nghe...”

“Ừ, em về. Chị không hứa nghe. Nếu được chị sẽ đến. Chị không thích hứa những gì mình không chắc là mình sẽ làm được.”

Thằng Mai quay đi nhưng tai nó vẫn nghe tiếng các cô bạn của Ngọc Dung đang trêu:

“Ê thằng kếp gì nhỏ xíu vậy mậy?”

“Kếp gì mậy?! Chỉ là như thằng em thôi. Nó học Petrus Ký đó.”

“Cha, bữa nay con Dung không thềm chơi với các em Võ Trường Toàn hay Chu Văn An nữa mà quay qua Bê lác ký rồi tụi bây ơi...”

“Ừ, tao thấy Bê lác Ký coi bộ dễ thương hơn tụi Chết Vì Ăn”, tiếng chị Dung làm nó ấm lòng. Vừa đi, nó vừa tưởng tượng đến một ngày nào đó nó được đóng kịch chung với chị Dung. Chị sẽ đóng vai Lan còn nó sẽ đóng vai Điệp như Kim Cương đóng với Vân Hùng. Nó sẽ là Vân Hùng còn chị Dung sẽ là Kim Cương lấy nước mắt khán giả. Nó sẽ là tài tử La Thoại Tân, còn chị Dung sẽ là Thẩm Thúy Hằng... Mà bất kể là ai miễn là đóng cặp với chị Dung là được.

Vừa ra khỏi cổng sân vận động, thằng Mai thấy thằng Thạch đang ngồi trên xe nhìn qua khu “trung tâm sinh hoạt Pasteur”[\[86\]](#):

“Nhìn gì dữ vậy mậy?”

“Ê cái “Trung tâm Pasteur” này hay nghe mầy. Nó dạy miễn phí nhiều môn sinh ngữ nghe. Có cả tiếng Nhật nữa...”

“Cha hôm nay tao thấy mày ham học dữ nghe.”

“Trong trung tâm này có nhiều nữ sinh lắm, đẹp tàn chi quái đao luôn. Mày có bà chị gì bự như cái thùng phuy vậy, bộ bả là lực sĩ kiến càn hả?”

Thằng Mai định đính chính nhưng nó sực nhớ là trong lúc nó nói chuyện với chị Ngọc Dung thì nó nhắc thấy một nữ lực sĩ ném tạ đang đứng gần đó.

“Thôi, kệ cho mày hiểu lầm thì đâu có sao! Để hôm tất niên chị Dung đến thì mày sẽ biết.”

CHƯƠNG 21

Trong lớp tứ 7 này, không nói đến thằng Lý đen quả là điều thiếu sót. Tụi thằng Thuật vẫn không biết tại sao thằng này đen thui - tất nhiên chưa bằng mấy thằng Mỹ đen trong khi mấy thằng anh nó, cũng học trong trường thì nước da lại bình thường. Nó là một thằng ăn mặc khá chảnh chu trong lớp. Lúc nào đi học, chiếc áo trắng tetoron mỏng thấy cả cái áo thun ba lỗ bên trong, và cái quần tergal xanh luôn luôn được ủi thẳng nếp mà thằng Dũng chọc là “rờ đứt tay”. Chỉ tội nó vừa đen, mặt lại lấm tấm những hạt mụn cám mặc dù hàng ngày, sau khi đi học về, hay đi chơi nó đều rửa mặt để không bị bụi bám vào da.

Nó ngồi cạnh thằng Hòe từ năm đệ thất. Thằng Hòe bẽn lễn hiền lành, da trắng như con gái bao nhiêu thì thằng Lý đen như là một hình ảnh đối nghịch bấy nhiêu. Tuy nhiên, ở hai thằng này có nét tương đồng là đều giữ gìn tập chép bài rất sạch sẽ. Thằng Lý đen lại bị thêm cái bệnh mồ hôi tay nên mỗi khi viết bài nó đều lót miếng giấy chặm để lót lòng bàn tay, viết đến đâu chặm đến đó.

Từ ngày quen với cô bé Thanh Danh thằng Dũng trở nên quan tâm tới thằng Lý đen nhiều hơn vì thằng này có liên quan đến... bưu chính và tem thư. Mấy thằng bạn trong lớp hay đùa với thằng Lý đen rằng ước mơ sau này của nó là trở thành trưởng ty bưu điện vì thấy thằng này say mê sưu tập tem. Trong khi mấy thằng... Có cả một cuốn sổ dán đủ hình các loại máy bay từ B.52, đến cánh chuồn, máy bay đâm già là một thời thượng thì thằng Lý đen đã có một cuốn album tem. Nó nói với thằng Dũng:

“Chơi hình máy bay đâu có hay, không đẹp, lại không có tiền nữa.”

“Chơi tem có tiền nữa?”

“Mày có những con tem cũ, hiếm thì bán nhiều tiền lắm.”

“Tem cũ là tem làm sao? Tem xài rồi hả?”

“Tem xài rồi nhưng tem này phải được in từ hời “oanh tặc” mới được.”

Thằng Dũng sực nhớ:

“Ê, tao có thể kiếm được tem cho mày!”

“Bằng cách nào?”

“Bí mật. Nhưng mày cũng phải đổi lại cho tao nữa à.”

“Đổi cái gì?”

“Mày thấy ai có sách cũ xin cho tao.”

“Sách giáo khoa đó hả?”

“Không phải. Sách truyện như truyện Tề Thiên, chuyện Bàn Quyền Tôn Tẫn hay là truyện gì cũng được...”

Thấy ý của thằng Dũng cũng hay hay, thằng Lý đen liền gặp thằng Cường, thằng này khoái sưu tầm hình máy bay. Mong ước của nó là sau này trở thành phi công lái máy bay nên bây giờ “phải biết hết tất cả các loại máy bay”. Trong quyển sổ sưu tầm của nó, dưới mỗi hình chiếc máy bay là những chi tiết kỹ thuật về chiếc máy bay đó mà không biết nó sưu tầm từ đâu. Thằng Lý đen đề nghị:

“Chừng nào mày có tem máy cho tao, tao sẽ cho mày lại hình máy bay.”

Thằng Cường khoái chí:

“Ừ, tao đang có mấy con tem hình máy bay mà tao không khoái. Phải là hình máy bay thật chứ không phải hình vẽ.”

Nghe nói đến tem là thằng Lý đen vồ ngay:

“Đâu, mai mày đem mấy con tem đó tao coi thử.”

Thằng Dũng vào nhà in, gặp cô thư ký văn phòng của ông chủ bút xin những bì thư của bạn đọc gửi đến tòa báo để lấy những con tem đưa cho thằng Lý đen để đổi lấy những cuốn sách cũ mà thằng này xin của anh chị nó. Thằng Dũng cắt hình những chiếc máy bay trong các tờ báo cho thằng Cường, hình ca sĩ đưa cho thằng Chương, program phim đổi cho thằng Thạch để đổi lấy những quyển sách càng xưa càng tốt. Không biết lúc nào, khi chờ đợi những bản chữ đã được đổ bản kẽm, thằng Dũng đọc được bài viết của ông Vương Hồng Sển về thú chơi sách trong một tờ báo cũ trong đồng báo đang chờ nhúng mực xanh để bán cân ký. Nó gặp nhà thơ Kiên Giang đang phụ trách mục vườn thơ của tờ báo để hỏi về ông Vương Hồng Sển thì ông gật gù:

“Ông ấy là chồng của bà Năm Sa Đéc đó.”

“Con có thấy ông ấy viết cho tờ báo của mình...”

“Bài gì vậy?”

“Cái gì về thú chơi sách.”

“Ê, chơi sách hay lắm đó. Mấy cái vụn vặt đồ cổ thì ông Sển là nhà chuyên môn, không ai qua ông nổi đâu.”

“Nhưng muốn chơi sách như ông thì phải làm sao?”

Nhà thơ trầm ngâm:

Trước hết là phải có đam mê. Có đam mê thì mới có thành công, thứ hai là con phải... có tiền. Nhưng nếu không có tiền thì cũng có cách khác...”

“Cách gì chú, chỉ con với.”

“Nếu con thích thì con đi xin. Xin mỗi người một cuốn, nếu có cuốn nào trùng với nhau thì cứ để dành rồi lấy cuốn sách dư đó đem ra hàng sách lạc-son đổi...”

Nhà thơ rít hơi thuốc Mella khét ngẹt, phun trên trần nhà:

“Như chú nói điều đầu tiên là phải có đam mê. Từ đam mê mới suy nghĩ ra cách kiếm sách... Đầu tiên, chú sẽ khai trương cho con bộ sách này hay lắm...”

Mắt thẳng Dũng sáng lên:

“Hả, bộ gì chú?”

“*Tuấn, chàng trai nước Việt* của anh Nguyễn Vỹ.”

“Nhưng chú chỉ có một bộ mà, sao chú cho con được?”

“Bộ đầu tiên thì họa sĩ Trần Văn Tấn, người vẽ bìa sách tặng chú, bộ thứ hai thì do chính tác giả tặng. Chú dư một bộ. Chú sẽ cho con bộ của họa sĩ Tấn. Họa sĩ Tấn là người vẽ bìa chính cho báo *Thăng Bờm* của anh Nguyễn Vỹ.”

Nó vỗ tay:

“Hay quá, con cảm ơn chú...”

Như lời hứa, nhà thơ Kiên Giang cho nó bộ sách “*Tuấn, chàng trai nước Việt*” gồm ba quyển. Nó nhìn bộ sách đồ sộ, cuốn nào cuốn nấy dày cui rồi đọc thử vài trang nhưng không cảm thấy hấp dẫn nên đem cất vào tủ sách. Tuy nhiên khi nhìn bộ sách nó vẫn cảm thấy có cái gì đó khá hấp dẫn con mắt. Chỉ nhìn cũng được rồi!

Biết thẳng Mai khoái sưu tầm hình nghệ sĩ nên thẳng Dũng gấp thẳng này dự:

“Tao sẽ cất hình nghệ sĩ trong báo cho mày, khi nào mày thấy mấy bà bán ve chai cân ký sách lạc-son, mày mua đổi cho tao. Nếu nhiều quá tao bù tiền cho mày...”

Từ đó, tụi nó hình thành một nhóm trao đổi tem, sách, hình máy bay, hình ca sĩ, mấy tấm program chiếu bóng... mà thẳng Dũng đặt tên là “ngiệp đoàn trao đổi” dựa theo tên của “ngiệp đoàn báo chí Nam Việt” mà nó nghe các ký giả thường trao đổi về nghiệp đoàn này mỗi khi uống cà phê ở đường hẻm Sáu Lèo. Nhưng trong cái “ngiệp đoàn” của tụi nó ai cũng tự cho mình là thủ lĩnh. Đứa nào cũng nghĩ rằng bộ sưu tầm của nó là nhất, không thẳng nào chịu thua thẳng nào. Thằng Lý đen, tay cầm kính hiển vi, tay cầm cây cạp tem, gấp từng con tem bỏ vào quyển album tem, lên giọng: “Chơi tem là sang nhất. Chỉ có nhà giàu mới có thể chơi tem được nghe tụi bây. Trên thế giới chỉ có tỷ phú mới chơi tem vì có những con tem bán được cả triệu đồng...”

Thằng Cường với mộng ước phi công nên hết sức bảo vệ thú sưu tập hình máy bay của nó:

“Làm sao giàu bằng mấy thẳng chủ máy bay được?”

“Mày hô như con khỉ đột làm sao làm phi công lái máy bay được con. Pilot toàn là mấy thẳng đẹp trai không” - thẳng Lý đen phản pháo.

“Tao đâu có lái máy bay mậy. Tao làm chủ máy bay.”

“He... he... tàu bay giấy thì thẳng nào đi chẳng được!”

Còn thằng Dũng thì tự hào về tủ sách... hai chục cuốn của nó:

“Muốn tìm kiến thức thì phải đọc sách. Người sưu tầm sách là những bậc triết gia, danh nhân, thi sĩ...”

“Còn mấy thằng chuyên sưu tầm sách Playboy thì sao?”, thằng Thạch chọc thằng Thuật.

Thằng Thuật bình tĩnh trả lời:

“Mấy thằng đó thuộc loại *Thông minh nhất nam tử, yếu vi thiên hạ kỳ*”, nó nói một hơi một câu thơ mà thật tình nó cũng không hiểu nghĩa là gì.

Đứa nào cũng cho rằng bộ sưu tầm của nó là số một, là tao nhả chỉ có thằng Mai là không nói tiếng nào. Nó lẳng lẳng tự cắt dán những tấm hình của các tài tử La Thoại Tân, Ngọc Đức, Vân Hùng, Kim Cường, Thẩm Thúy Hằng, Hùng Cường, Thanh Tú, Hữu Phước, Bạch Tuyết, Thanh Nga, Thành Được, Diệp Lang... mà nó tìm được trong những tờ prô-gram, trong những tờ báo mà thằng Dũng cho nó vào một cuốn sổ ca-rô. Đây là bộ sưu tầm của nó - một bộ sưu tầm những thần tượng không tốn tiền. Chuyện sưu tầm của nó mấy đứa trong lớp không biết, chỉ trừ thằng Dũng vì hai đứa phải đối chác cho nhau.

Một hôm, trên bục thầy Minh đang giảng bài thì phía dưới này thằng Cường hô, cùng thằng Lý đen sạm sưa xem bộ sưu tầm của thằng Mai rồi quăng trả lại trên bàn thằng Mai với lời bình phẩm:

“Đồ cái lương. Hết chuyện sưu tầm rồi sưu tầm mấy thằng hát cái lương.”

Thằng Mai điên tiết lên. Nó không biết hai thằng này lấy cuốn sổ của nó lúc nào, đã đụng chạm vào sự bí mật của nó, lại còn nhận xét kiểu cha chú, không dẫn tức được nên nó chồm lên bàn thằng Cường, giật lấy cuốn sổ sưu tầm máy bay của thằng này liệng xuống đất. Đến phiên thằng Cường nóng gà, thằng tay thoi vô mặt thằng Mai cái bốp. Thằng Mai giờ tay định đánh lại thì thằng Thạch ôm lại, cản hai thằng ra.

Nghe tiếng ồn ào, thầy Minh đang chép một công thức trên bảng quay xuống. Ngưng giảng, thầy kêu cả hai thằng lên trên bàn thầy, cả hai thằng đứng khoanh tay lần lượt trình chuyện đã xảy ra như thế nào. Nghe xong, thầy quay xuống lớp hỏi: “Hai em này đã trình bày sự việc. Đáng lẽ thầy không muốn làm mất giờ học của các em nhưng thầy thấy đây là một vấn đề chung, thuộc loại văn hóa và cách xử thế của con người nên thầy tạm ngưng giảng để nói với với các em hiểu để sau này tránh khỏi mắc sai lầm.”

“Sưu tầm là một thú chơi, một sở thích rất tốt. Điều này là lành mạnh. Tuy nhiên, sở thích quá độ coi chừng dẫn đến cực đoan và điên cuồng vì nó. Tại sao thầy nói như vậy? Vì sở thích quá độ làm người ta yêu và tin rằng cái sở thích của mình là độc tôn, là số một và cho rằng sở thích của người khác là thấp kém hơn mình, rồi chê bai, rồi khinh bỉ sở thích của họ. Từ đó sẽ sinh ra đồ kỵ và hận thù. Không có sở thích sưu tầm nào thấp kém cả...” Phía dưới này thằng Thuật nói khế với thằng Dũng:

“Thầy chưa mậy, không có sở thích sưu tầm nào thấp kém nghe mậy, kể cả sưu tầm báo *Playboy*...”

Thầy Minh nói tiếp:

“Ngay cả những người không có sở thích sưu tầm...”

Đến phiên thằng Thạch hí hửng:

“Nghe chưa tụi bây, tao không khoái sưu tầm thì cũng như tụi bây thôi...”

Tụi xóm nhà lá ra dẫu bảo thằng Thạch im lặng để nghe thầy Minh nói tiếp:

“Mỗi người đều có sở thích riêng của mình và không ai có quyền xâm phạm đến sở thích của người khác... Mỗi em có một bộ sưu tầm riêng là điều rất đáng khuyến khích. Bộ sưu tầm của các em có thể nói lên khuynh hướng chọn lựa nghề nghiệp sau này. Có thể em Cường sẽ trở thành phi công...”

“Rằng nó hô quá làm sao đi phi công được thầy?”

“Có thể chỉnh hình hoặc làm chủ máy bay riêng, thuê pilot lái có sao đâu, phải không các em. Còn em Mai, biết đâu sau này trở thành kịch sĩ đại tài, ra đường mấy cô gái chạy theo xin chữ ký đầy đường thì sao? Các em còn có cả tương lai trước mắt. Cứ nuôi dưỡng ước mơ của mình. Cứ tìm rồi sẽ thấy.”

“Hồi thầy đi học thầy sưu tập cái gì thầy?”, thằng Tuấn trưởng lớp hỏi.

“Thầy sưu tập bộ trứng ngỗng.”

Cả lớp cười ồ vì câu trả lời vui của thầy Minh. Thầy hơi gằn giọng, nhấn mạnh. Tụi nó biết đây là đoạn quan trọng mà thầy sắp nói tới vì thầy có thói quen những đoạn quan trọng cần được quan tâm trong bài học thường được thầy gằn giọng.

Và thầy nhắc lại sở thích quá độ coi chừng dẫn đến cực đoạn và điên cuồng vì nó... Thầy nhìn đồng hồ đeo tay “Còn ít phút nữa hết giờ học, thầy sẽ kể cho các em nghe một chuyện về sở thích sưu tầm... Còn hai em Cường và Mai về lại chỗ đi...”

Tụi nó khoái quá vì vừa được nghỉ sớm lại được nghe kể chuyện nên ngồi im thin thít. Thầy Minh bắt đầu vào chuyện:

“Chuyện này liên quan đến một nhà sưu tập tem. Ông ta là tỷ phú nên những con tem nào có giá trị cao nhất trên thế giới đều có mặt trong bộ sưu tập của ông ta. Tuy nhiên, bộ sưu tập hiện nay của ông chưa hoàn hảo vì còn thiếu một con tem cực hiếm. Một hôm có một người xin gặp ông để cho ông xem con tem hiếm đó mà anh ta có được do thừa kế. Nhà sưu tập tem mừng quá và tự nhủ trong lòng với giá nào ông ta cũng sẽ mua để bộ sưu tập của ông ta được hoàn chỉnh.

Hai người gặp nhau và nhà tỷ phú đã tận mắt chứng kiến con tem quý mà mình còn thiếu, ông ta ra giá mua thật cao nhưng người chủ con tem đó nhất định không bán. Bây giờ thầy đọc các em nghe.. Người chủ con tem sẽ làm gì? Ai trả lời? À... em...”

Thằng Thịnh nhà là chủ vừa gào đứng lên:

“Người chủ con tem sẽ ra giá thật cao, cao hơn giá của nhà tỷ phú đưa ra gấp nhiều lần...”

“Tại sao em nghĩ vậy?”

“Dạ thưa thầy cái gì hiếm thì giá phải cao ạ, nhất là người bán biết rằng người mua nhất định mua cho được...”

“Em chắc là nhà buôn bán giỏi sau này.”

Tụi nó nhao nhao:

“Nhà thằng này là chủ vựa gạo mà thầy.”

Thằng Thạch giơ tay:

“Người chủ con tem sẽ trao đổi những con tem khác mà ông ta đang thiếu...”

Thằng Thuật cũng tham gia ý kiến:

“Thưa thầy, chắc ông chủ con tem này muốn cưới con gái ông tỷ phú, vừa được vợ và sau này khi ông tỷ phú mất đi thì ông ta thừa hưởng luôn bộ tem quý đó.”

Tụi trong lớp vỗ tay khen câu trả lời của thằng Thuật đúng là một ý kiến rất là láu cá. Thầy Minh cười rồi nói:

“Mỗi em đứng ở tâm lý của mình đều có cách giải quyết rất là hay. Riêng người chủ con tem có cách giải quyết riêng của mình, ông ta lấy hộp quẹt rồi bình tĩnh, chậm rãi... đốt con tem trước mặt nhà tỷ phú...”

Tụi trong lớp đồng thanh vì khó tin một cách giải quyết như thế .

“Đốt con tem...”

Trước sự bất ngờ của bọn nó, thầy Minh tiếp tục câu chuyện: “... Khi người chủ đốt con tem thì ông tỷ phú trợn mắt, ôm ngực và gục xuống chết vì đau tim. Người chủ con tem nhìn ông tỷ phú gục xuống, chết trước mặt mình một cách hài lòng vì mục đích của anh ta là trả thù nhà tỷ phú. Chính nhà tỷ phú trước kia cũng vì những con tem quý mà đã hại cha anh ta - vốn cũng là một nhà sưu tập tem - chết. Người chủ con tem quý này biết nhà tỷ phú bị bệnh đau tim và khi xúc động cao độ có thể chết vì đột quỵ nên anh ta đã hy sinh con tem quý của mình...”

Tụi nó suýt xoa:

“Uổng quá... chỉ vì muốn trả thù mà anh ta đốt cả một gia tài...”

Thầy Minh gật gù:

“Đúng, chỉ vì mối thù mà anh ta đã làm mất đi một gia tài và thế giới tem mất đi một con tem quý.”

Thằng Dũng giơ tay:

“Thưa thầy em nghĩ là người chủ con tem này không mất cả gia tài đâu ạ.”

“Tại sao vậy?”

“Dạ thưa thầy em nghĩ ông ta cho ông tử phú xem con tem thật nhưng khi đốt ông ta đã tráo con tem giả vào. Ông ta vẫn trả thù được ông tử phú nhưng không mất gì cả...”

Thầy Minh cười, vỗ tay:

“Ờ... ờ cũng có thể lắm nếu anh ta có đi học ảo thuật của ảo thuật gia Nguyễn Khuyến, Z.27... Ý của em rất là sáng tạo. Em có sưu tầm gì không?”

“Dạ thưa thầy em sưu tầm sách cũ.”

“Một thú sưu tầm cũng hay. Chắc em muốn trở thành nhà văn, ký giả báo chí...”

Thằng Dũng đỏ mặt, lúng búng:

“Dạ không thầy. Em muốn làm ông chủ nhà in.”

Thằng Chương nói chen:

“Sưu tầm sách cũ chắc không bị ai giết ngoài mấy ông bán ve chai, lông vịt. Cũng đỡ lo thầy ời...”

Thầy Minh nói như khuyên thằng Dũng:

“Nhiều khi sau này nghề nó chọn mình chứ mmh không chọn nghề. Học sinh Petrus Ký có rất nhiều học sinh trở thành chính khách, có người trở thành nhạc sĩ, cầu thủ đá bóng, giáo sư nổi tiếng nhưng chưa có nhà văn, nhà thơ... Hy vọng rằng trong lớp tứ 7 sẽ có một nhà văn trong tương lai, thêm một nhà văn xuất thân từ học trò Petrus Ký. Nhà văn Bình Nguyên Lộc là học sinh Petrus Ký. Hiện nay đã có nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, anh ấy là học trò Petrus và hiện nay đang là giáo sư triết của chính trường này và thêm một hay nhiều nhà văn nữa thì hay biết bao nhiêu...”

Thằng Dũng nghĩ như thầy Minh nói vậy vẫn chưa đủ. Một nhà văn xuất thân từ học trò Petrus Ký là để viết về trường Petrus Ký, những kỷ niệm của đời học trò ở ngôi trường này. Đúng là chưa có một nhà văn nào làm cho ký ức của học sinh Petrus bùng dậy hoặc làm cho những người khác biết, hiểu thêm về đặc tính, những tiềm ẩn, những bản sắc đã tạo nên ngôi trường này. Người Sài Gòn dù chưa một lần về cầu Bo, chưa một lần về Thái Bình nhưng họ đã cảm, đã nghĩ, đã gửi được cái cầu Bo của tuổi thơ “*Thằng Vũ*”, “*Con Thúy*”... trong những tác phẩm về tuổi thơ của nhà văn Duyên Anh. Nhà văn của trường Petrus Ký, dù là một nhà văn hạng bét, phải thổi được cái hồn Petrus Ký đó cho mọi người, để ai đi ngang ngôi trường này cũng phải ngước nhìn, để mọi học sinh, khi đã già đều tự hào với con cháu rằng ta đã là học sinh ngôi trường ấy mặc dù ta là học sinh dở nhất lớp, dở nhất trường. Ít nhất đó là cái hồn, phần bí mật, chìm ẩn mà nhà văn của trường Petrus Ký phải viết trong những tác phẩm của mình cho bằng được. Trước khi chết, nhà văn - học trò phải nói được tinh thần, tình yêu, tuổi thơ, những kỷ niệm trong ngôi trường Petrus Ký của mình.

CHƯƠNG 22

Học sinh các lớp, nhất là các lớp đệ tứ, đệ ngũ đứng tập trung trước cổng trường chứ không vào lớp như ngày thường. Một quãng đường Cộng Hòa từ góc Nguyễn Hoàng cho đến Thành Thái đầy những chiếc xe Honda, Cady, Mobylette, Sach... đậu dài dài bên cạnh đó là những cậu học sinh với những bộ quần áo đủ kiểu ống loa, áo ôm, áo montagut, đủ sắc màu chứ không còn thấy những khối quần xanh áo trắng như trong những ngày học bình thường.

Những đứa chưa chịu vào lớp vì đang đợi những khách mời từ những trường khác đến tham dự tất niên. Tất nhiên những vị khách mời này là nữ sinh của những trường Gia Long, Trưng Vương, Trưng Thu, Nguyễn Bá Tông, Lê Văn Duyệt... Gần như có một quy ước bất thành văn là thằng nào mời được một “ghệ” tới dự tất niên thì thằng đó được xem như là dân “gò ghề” trong bọn. Lác đác cũng có những cô bé thướt tha trong tà áo dài trắng hoặc ỏng eo trong những chiếc “mini – duýp”, rực rỡ trong những chiếc quần pat, đeo mắt kiếng có những bông hoa thị hippy. Các cô bé càng điệu dàng bao nhiêu thì những thằng con trai Petrus gần như chết đứng bấy nhiêu. Chưa bao giờ trường con trai tụi nó tập trung được nhiều “ghệ” trong dịp tất niên.

Trong đám chờ đợi khách mời danh dự này có thằng Mai, thằng Dũng. Thằng Mai cũng cố gắng diện bộ đồ “kềnh” nhất của mình mà nó đã chuẩn bị từ cả tuần trước. Cũng quần ống loe, áo ôm, để cho khỏi lạc hậu với mấy đứa trong lớp. Còn đôi “hia cối” thì nó mượn của thằng Thuật. Khi diện bộ quần áo, đứng trước kiếng, thằng Mai tự thấy mình cũng khá đẹp trai mặc dù mấy cái mụn trứng cá, bất chấp tết sắp đến, bất chấp nó sắp trình diện với chị Dung vẫn mọc bừa bãi trên khuôn mặt.

Riêng thằng Dũng, giống như thằng Mai đây là lần đầu tiên nó mời bạn gái đến tham dự tất niên của lớp. Trong buổi tất niên của lớp năm trước, một số thằng trong xóm nhà lá như Thuật, Hoàng, Nho, Cường... đều có mời “ghệ” của tụi nó tham dự nên thằng nào thằng nấy đều vênh mặt lên. Nó ngồi thu lu trong một góc, ăn mấy miếng bánh, uống chai nước ngọt xá xị rồi về trong khi mấy thằng đó ở lại tới cuối buổi, hát hò lung tung. Thằng nào mời được bạn gái thì vênh mặt lên còn những thằng đi một mình thì thuộc dạng bị tụi trong lớp cho là “cù lằn lử”. Mà nó thì không muốn giống như con cù lằn chút nào. Có lần tụi nó cùng nhau đi chơi sở thú, thì nó mới biết là con cù lằn như thế nào. Quá chán!

Khách mời của một số thằng trong lớp nó đã đến. Bạn gái thằng Khải, chắc là dân điền kinh giống nó hay sao mà cũng thuộc loại cao giò, mặt hơi đen. Con gái mà cao giò thì khó lấy chồng, còn bạn gái của thằng Thuật thì tụi nó phải kêu bằng chị vì bằng tuổi thằng Thuật - mà con gái bằng tuổi con trai thì trông già hơn nhiều. Trong khi chờ đợi thằng Dũng đứng nhận xét bâng quơ cho đỡ thấy thời gian dài ra. Bỗng nó nghe tiếng của thằng Mai:

“Chị Dung, chị Dung em nè...”

Thằng Dũng nhìn về chỗ thằng Mai đứng. Một “ghệ” đi xe PC, mặc quần loa, áo ôm, tóc để dài, đeo kính to che gần phân nửa khuôn mặt - trên mặt kính có dán những bông hoa hippy sáu cánh. Thằng Mai có vẻ mừng rỡ, nói liếng thoảng:

“Chị để em dắt xe cho... rồi vào lớp em chơi một chút...”

Thằng Dũng nói lớn chộc quê:

“Chị ơi, để em dẫn xe cho, em không lấy tiền công đâu.”

Ngọc Dung quay lại nhìn thẳng Dũng cười làm thẳng này cũng muốn... điều đúng. Nó ngờ ngờ hình như là đã gặp chị hippy đi xe honda PC này ở đâu đó rồi. Còn thẳng Thạch thì lại ngờ ngác, khi biết là chị Dung chạy đua của thẳng Mai là cô hippy xinh đẹp này chứ không phải là bà mập ném tạ mà nó đã gặp ở sân Phan Đình Phùng. Thẳng Thạch nhìn theo dáng thẳng Mai dẫn xe cho chị nó mà lòng đầy ganh tỵ. Hôm nay đúng là ngày buồn của nó. Trước đây mấy hôm, nó định gửi thư mời cho cô bé Gia Long bán bánh mì nhưng chỉ thấy cô em gái có võ, người đã từng bạt tay thẳng Mai nên nó không dám hó hé sợ mình sẽ là nạn nhân thứ hai. Không mời cô bé Gia Long được thì nó đành phải mời cô bé Oanh nữ sinh Trưng Vương - người kết bạn tâm tình mập ú để nó khỏi cảm thấy quê với mấy thẳng bạn.

Con đường vào sân trường chiều nay thật đẹp vì những tấm bích chương đủ màu sắc được thực hiện bởi những “họa sĩ” của các lớp được Ban đại diện học sinh tuyển chọn treo đầy các thân cây. Những cụm dây kim tuyến óng ánh treo từ thân cây này sang thân cây khác rực rỡ như gương mặt của những cậu con trai Petrus Ký hãnh diện đi với những bạn gái bên cạnh. Thỉnh thoảng có tiếng pháo nổ dội lên chát chúa trong các hành lang bởi những tay nghịch ngợm đốt để chọc giám thị hành lang. Hôm nay các thầy giám thị cũng bỏ qua cho tụi nó vì các thầy biết chiều hôm nay là ngày chia tay để đón xuân vui vẻ của bọn nó còn khi nghỉ hè thì chẳng có buổi lễ chia tay nào cả. Chính buổi liên hoan tất niên mới thể hiện hết tinh thần của bọn nó: ăn diện, ca hát, nhảy đầm, thậm chí có lớp tụi học sinh còn uống cả la-de thay cho nước ngọt. Mỗi lớp có một cách tổ chức tiệc tất niên riêng, nhưng tựu trung cũng là ăn uống, hát hò. Buổi chiều tất niên này coi như là buổi chiều “hỉ xả” kỷ luật để tụi nó có thể được vui vẻ để về đón xuân cùng với gia đình. Các thầy giám thị cũng đã qua những buổi liên hoan tất niên trong đời học sinh nên cũng hiểu rõ tâm trạng của bọn nó - nhất là bọn học sinh lớp đệ tứ - không biết gương mặt của những thẳng bạn nào sẽ đi chung với mình lên đệ tam khi tụi nó chia tay vì phải đổi lớp học theo từng ban.

Dãy hành lang dài của các lớp đệ tứ đầy những “công - phác - tuya” đủ màu sắc nằm trang điểm cho nền gạch bông cũ, lặng thầm in dấu chân những thế hệ học sinh Petrus Ký đã đi qua. Những học sinh lớp đệ tứ sắp qua ngưỡng vừa là học sinh lớp lớn, vừa là học sinh lớp nhỏ với những gương mặt nổi mụn, không hiểu vì sao bỗng dưng giọng nói đang thanh tao bỗng trở chứng như vẹt đực, luôn nghĩ về thế giới những đứa con gái với những sự bí mật mà tụi nó muốn khám phá. Nhưng trên hết vẫn là một ước mơ cháy bỏng: được lên lớp đệ tam, được ngồi lại ở ngôi trường Petrus Ký cho đến hết lớp đệ nhất, được là những thẳng bạn của nhau khi lên đại học và cho đến khi... lấy vợ!

Ngày thường không khí trong ngôi trường trầm lặng bao nhiêu thì buổi hôm nay ồn ào bấy nhiêu như để “trả thù” cho những buổi chiều im lặng. Hầu như mỗi lớp đệ tứ đều có một ban nhạc của lớp với đầy đủ những gì để tạo thành một ban nhạc như đàn, trống, giàn âm thanh. Còn những lớp nào không có trình độ văn nghệ thì có nguyên giàn Akai với hai cái loa tổ chẳng đi kèm. Lớp tứ 7 tụi nó, vốn đầy những dân nghệ như thẳng Hải, thẳng Chương nên có hẳn một ban nhạc là những nhạc công không ai khác hơn là những thẳng trong lớp.

Dưới bàn tay của thẳng Dũng, những sợi dây kim tuyến, dây màu với những trái châu bóng loáng được giăng từ đầu lớp tới cuối lớp. Bàn ghế đã được tụi lớp buổi sáng cho dựa vào tường hết nên tạo được khoảng trống chính giữa lớp. Trên mặt những cái bàn là bánh kẹo, nước ngọt và cũng là nơi để đứa nào đứng mỗi chân thì ngồi. Toàn bộ tấm bảng đen đã được thẳng Dũng cho phủ kín bởi mấy tấm giấy bản to với giòng chữ “Tứ Bảy Happy New Year” đủ màu sắc. Phía trên bục, sát tấm bảng là chỗ tụi nó dành cho ban nhạc biểu diễn. Thẳng Trí đang cầm dùi trống quay quay, thẳng Hữu đang biểu diễn ngón đàn solo bài “*Califomia Dreaming*”, bàn tay trái của nó chạy lướt từ trên xuống tận dưới cần đàn nhả ra

những âm thanh réo rắt. Thằng Hữu có ước mơ trở thành một Tony Mottola^[87] của Việt Nam. Khi những đĩa nhựa ghita của Tony Mottola xuất hiện ở thị trường như “Roman guitar”, “Spanish guitar”, “Paris guitar”..., là thằng này đều nhìn tiền quà để sẵn lòng cho bằng được. Nhờ vậy thằng này có một bộ sưu tầm đĩa hát cũng đáng nể.

Thằng Chương - hôm nay phá lệ - cũng tham gia chơi cây đàn bass phụ họa cho thằng Hữu. Từ hôm đua tài với nhau, hai thằng đều nể trọng tài nhau và sẵn sàng kết hợp khi cần thiết. Tụi học sinh lớp tứ 7 đã ngồi rải rác trong lớp. Nhiều đứa có bạn gái ngồi bên cạnh đang cắn hột dưa tí tách, làm cho môi thêm hồng một cách rất dễ thương. Không gì làm môi thiếu nữ hồng tự nhiên bằng cắn hột dưa. Mấy thằng không có bạn gái thì bình tĩnh ngồi nhận xét:

“Trời ơi, ghê của thằng Thuật mặc mini sọt^[88] tụi bây ơi...”

“Chân khảm xà cừ mà nó dám mặc mini sọt...”

“Cha... Cha... ghê của thằng Cường cao nhông mà dám mặc mini duýp tụi bây, cặp chân nó làm ổng điều được...”

“VẬY mà nó còn dám ngồi chàng hảng nữa...”

“Sao... sao ngồi chàng hảng hả? Có thấy gì không tụi bây?”

“Thấy cặp giò không...”

“Ui cha... thằng Mai có ghê tụi bây ơi...”

Tụi nó xôn xao:

“Ghê gì sao giống chị nó quá vậy? Chắc cỡ 20 tuổi là ít...”

“Đẹp chứ mậy...”

Thằng Khải nãy giờ ngồi im thin thít, lẩm bẩm:

“Sao thấy quen quen...”

Chương trình liên hoan tất niên của nó không biết mở đầu lúc nào vì đứa nào vào lớp sớm thì cứ tự động lấy bánh kẹo, nước ngọt rồi... tự ra một cái bàn mà ngồi nhâm nhi, xem văn nghệ chẳng có diễn văn bắt đầu khai mạc gì cả. Thằng nào vô trễ thì ráng chịu. Đứa nào muốn về sớm thì cứ về, đứa nào muốn ở lại thì cứ ở đến khi không còn thằng nào nữa thì ban nhạc sẽ tự thu dọn đồ nghề ra về. Hình như buổi liên hoan tất niên là nhờ vào cái không khí xôm tụ do ban nhạc khuấy động là chính.

Đưa Ngọc Dung vào cái bàn trong góc lớp, thằng Mai lấy nước ngọt và một đĩa hạt dưa mang đến. Nhìn lên bức “sân khấu”, nơi mấy thằng trong ban nhạc tự ghép đang còng lưng ôm đàn vì những cây đàn ghita điện Fender có vẻ nặng nề so với thân hình của các nhạc sĩ, Ngọc Dung nhận xét:

“Mấy em chơi nhạc hay ghê”

“Chị không nhớ thằng Chương sao, thằng Chương tham dự trong liên hoan văn nghệ liên trường đó...”

“À... có phải em ấy chơi cây đàn... gì...”

“Đàn nhị...”

“Ờ... đàn cò. Ở trường chị không có học dân ca nên không biết nhưng trong trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ nhạc sư Nguyễn Hữu Ba có dạy cây đàn này.”

Thằng Mai nói, không giấu vẻ tự hào:

“Hồi năm đệ lục em có được học dân ca với thầy Ba trong giờ nhạc đó.”

“Hèn chi. Trường em có mấy thầy dạy nhạc giỏi ghê há... Nào là nhạc sư Nguyễn Hữu Ba, nhạc sĩ Hoàng Lang, nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương...”

Thằng Mai hỏi Ngọc Dung một câu mà nó đã định hỏi từ lâu:

“Sao chị người nam mà lại học trường Trưng Vương. Em nghe nói trường đó toàn con gái Bắc kỳ không hà, cũng như trường Chu Văn An toàn là con trai Bắc kỳ.”

Ngọc Dung cười, khoe cái má lúm đồng tiền:

“À... anh của chị học trường Võ Trường Toản cạnh bên. Ba chị bắt chị thi vào trường Trưng Vương để anh chị đưa đón cho dễ. Nói vậy chứ phân biệt sao được. Thí dụ như trường em cũng có người Bắc chứ.”

Thằng Mai chợt nhớ tới thằng Cường nên nó gật gù:

“Dạ, trong lớp em cũng có thằng Bắc kỳ nữa. Nhưng...”

“Nhưng sao...”

Nó định nói tiếp là nó không thích thằng này nhưng cảm thấy nói vậy là không hay lắm nên nó im lặng.

Thằng Việt cầm micro đứng giữa lớp giới thiệu tiết mục tiếp theo là phần biểu diễn tiết mục ảo thuật của thằng Thái. Đứa nào muốn lên biểu diễn hát, hò gập nó để báo tiết mục vì nó là người điều phối kiêm giới thiệu chương trình. Thằng Thái mà tụi nó thường gọi là “thái dú” nói nhỏ với thằng Việt trước khi thằng này giới thiệu nó lên “sân khấu”:

“Ê, mày nhớ là không được nói “thái dú” nghe...”

“Thái Dững được không?”

“Thôi. Chỉ Văn Thái không là đặng rồi.”

Thằng Việt cầm micro, giọng nheo nhéo như đang đứng trước một sân khấu đầy khán giả:

“Sau đây là tiết mục ảo thuật của bạn Văn Thái... Một nhà ảo thuật đại tài có 35 năm tu

luyện ở núi Tà Lơn với nhà ảo thuật Bảo Thu... có thể biến giấy thành tiền và tiền thành bánh su, bánh dừa của chị Lan. Sau đây là nhà ảo thuật Thái đẳng...”

Thằng Việt vội bưng miệng. Bọn trong lớp cười ầm lên, có đứa còn vỗ tay và tự hỏi không biết thằng này bị “liệu” cái miệng hay nó cố tình chơi thằng Thái dúm. Còn thằng Thái thì đỏ mặt. Tuy vậy nó cũng bước lên bục với cái bàn đựng đồ nghề của các ảo thuật gia. Nó lấy một cái ly đầy sữa và uống hết những sau đó, chỉ cần lắc tay một cái thì ly sữa đầy lại. Sau đó, nó lấy ra tờ giấy năm đồng, xếp lại rồi thối vài cái tờ giấy năm đồng biến thành tờ giấy hai chục. Trong tiếng nhạc của bản *Appach* do ban nhạc phụ họa, thằng Thái hào hứng diễn tiếp tiết mục hóa chim bồ câu. Không biết bằng cách nào thằng Thái có thể lấy ra con chim bồ câu từ trong cái nón cao chuyên dụng của nhà ảo thuật. Bọn nó vỗ tay ì xèo, nhất là tụi con gái khách mời. Nhưng lúc ấy thằng Ngẫu nhào lên sân khấu, chụp tay thằng Thái để khám phá bí mật của trò ảo thuật làm thằng Thái la oái oái.

Thằng Cường cũng nhào lên sân khấu, ôm chặt thằng Thái để thằng Ngẫu lục túi áo trong của thằng này làm đám “khán giả” đang dự tất niên cười ầm ĩ. Ngọc Dung vừa cười vừa nói: “Trời ơi, đâu có ai cho khán giả lên sân khấu khi diễn ảo thuật đâu, bẽ cội lương[89] của người ta hết...”

Thằng Thái ôm cái bàn đựng đồ nghề ảo thuật của nó chạy xuống lớp, còn thằng Ngẫu la lên một cách đắc thắng:

“Tao biết rồi, tao biết mảnh của nó rồi...”

Một tiếng pháo nổ vang trên sân khấu. Không biết thằng nào trong lớp đã đốt viên pháo quảng lên chỗ thằng Ngẫu đứng làm thằng này nhảy cẫng lên. Thằng Hữu cầm micro hét lên:

“Đừng quảng pháo lên sân khấu coi chừng bể trống, đèn chết mẹ đó nghe tụi bây...”

Ngọc Dung ngồi dưới này cười chảy nước mắt:

“Liên hoan vui quá, vui hơn tụi con gái chị nhiều...”

Lúc ấy, từ ngoài cửa lớp, thầy giám thị hành lang xuất hiện:

“Trò nào đốt pháo đó...”

Thằng Thuật la lớn:

“Thằng nào ở ngoài nhà xe quảng vào đó thầy ơi, tụi em hiền lắm thầy ơi..”

Thầy giám thị lắc đầu bỏ đi sang lớp khác. Lúc ấy thằng Dũng và thằng Thạch cùng hai “ghệ” của tụi nó từ ngoài cửa lớp đi vào. Trông thằng Dũng thì tươi hơn hơn còn mặt thằng Thạch thì không giấu được vẻ lặng lẽ, khác với tính nó ngày thường. Có lẽ vì “ghệ” của thằng Dũng trông có vẻ mảnh mai, dễ thương, còn “ghệ” của thằng Thạch, trái lại, mập và mặt có khá nhiều mụn.

Thằng Dũng và Thạch đưa khách của mình tới chỗ ngồi của thằng Mai. Vì đã từng gặp Ngọc Dung trong buổi diễn liên hoan văn nghệ liên trường nên thằng Dũng khẽ gật đầu chào Ngọc Dung, còn thằng Thạch thì tỉnh bơ vì nó cảm thấy buồn bã vì xấu số hơn hai thằng bạn, chỉ có cô bạn nó là khẽ chào Ngọc Dung và kêu lên:

“Em thấy chị quen quá...”

Ngọc Dung cười hỏi:

“Em học Trưng Vương phải không?”

Cô bé ngạc nhiên:

“Sao chị biết?”

Ngọc Dung nhìn vào cái phù hiệu Trưng Vương đính trên phần ngực của chiếc áo dài cô bé đang mặc rồi trả lời:

“Ừ, chị học đệ nhứt...”

“À, em nhớ rồi, chị là trưởng ban văn nghệ của trường...”

“Hay ta...”, Ngọc Dung khen làm con nhỏ sướng rên.

Thằng Dũng lấy bánh và nước ngọt cho hai cô bạn gái. Đứng trên bục, thằng Việt tiếp tục vai trò của mình:

“Hôm nay lớp tứ 7 chúng ta có hân hạnh đón tiếp một chị trưởng ban văn nghệ trường Trưng Vương đến tham dự liên hoan tất niên cùng lớp chúng ta. Thay mặt lớp tứ 7, tôi xin phép được mời chị Ngọc Dung trình diễn một bản nhạc. Nếu các bạn đồng ý, xin cho một tràng pháo tay...”

Tiếng vỗ tay, tiếp đập bàn, tiếng huýt sáo và tiếng những vỏ chai đập vào nhau tạo nên một âm thanh hỗn độn nhưng khá vui tai. Không mắc cỡ, Ngọc Dung bình tĩnh bước lên lấy micro từ tay thằng Việt:

“Kính thưa các em...”

Tụi nó đồng thanh hô:

“Dạ, tụi em kính chào... em.”

“Hôm nay, nhân dịp được tham dự liên hoan với các... em, chị xin hát một bài nhạc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, đó là bài “Người con gái Việt Nam...”

Ngọc Dung mượn cây ghita của thằng Hữu tự đệm và bắt đầu hát: *“Người con gái Việt Nam da vàng/ đi trong đêm đêm vang âm tiếng súng/ Người con gái Việt Nam da vàng/ yêu quê hương nước mắt lưng tròng...”*

Tụi nó ngồi im lặng để nghe giọng hát hết sức có hồn của Ngọc Dung trong một bản nhạc mà chỉ một vài đứa như thằng Hữu, thằng Chương, thằng Dũng biết là của một nhạc sĩ phản chiến còn kỳ dư, những thằng còn lại chỉ thường thức bài nhạc vì âm điệu lạ, khác hẳn những bài nhạc mà tụi nó thường nghe Hùng Cường, Chế Linh, Nhật Trường, Duy Khánh... hát trên radio, vô tuyến truyền hình hàng ngày. Những học sinh lớp khác, nghe nói có một giọng hát nữ từ lớp tứ 7 nên đã bỏ liên hoan của lớp đến đứng ngay cửa ra vào để xem

Ngọc Dung biểu diễn. Thăng Chương nói với thăng Thuật:

“Chị này hát giống Sylvi Vartan[90] quá.”

Thăng Thuật cười, lấy tay vuốt tóc:

“VẬY tao có giống Adamo[91] không? Tao với con ghệ này bằng tuổi nhau mà nó dám xưng bằng chị.”

Thăng Mai nóng máu khi thăng Thuật có vẻ coi thường Ngọc Dung:

“Người ta bằng tuổi mày mà đã học đệ nhứt...”

“Tại nó có điều kiện đi học trước tao thôi, chứ có gì đâu...”

Thăng Thạch chen vào:

“Ghệ này ngon ta... Ba là dân biểu mà con đi hát nhạc phản chiến...”

“Chắc ba của con nhỏ này là dân biểu phản chiến quá”, thăng Thuật gật gù, tỏ vẻ hiểu biết.

Thăng Thạch tiếp tục kê tủ đứng vào miệng thăng Thuật:

“Ai nói dân biểu phản chiến... người ta thường gọi là dân biểu đối lập.”

Thăng Thuật nhìn thăng Thạch:

“Bữa nay sao hay cãi quá vậy mậy? Buồn bực gì hả?”

Thăng Thạch cũng cảm thấy bực mình thiệt. Nãy giờ nó có nói câu nào với cô bé ngồi cạnh đầu trống khi cô bé này cứ liên tục khen trường Petrus Ký “ước gì sau này trường Petrus Ký cho con gái vào học chung với con trai. Học lớp buổi tối cũng được”[92] Thăng Thạch khi nghe vậy cầu nhàu:

“Cho con gái học để phá hoại danh tiếng trường Petrus sao?”

Cô bé trường Trưng Vương cãi:

“Anh làm như chỉ có con trai là học giỏi thôi sao? Nhiều đứa con gái học còn giỏi hơn con trai gấp nhiều lần.”

“Nhưng đa số con trai giỏi hơn con gái. Con gái chỉ có khóc nhè là hay.”

Con bé Danh ngồi cạnh bên cô bé Trưng Vương lên tiếng bênh vực phái của mình:

“Không phải ai cũng khóc nhè đâu. Như chị Dung nè, giỏi hết biết...”

Lúc ấy, Ngọc Dung đã hát xong. Cô đưa trả micro cho thăng Việt rồi xuống chỗ ngồi trong tiếng vỗ tay cổ vũ xen lẫn trong những tiếng “bis” “bis” của nhiều “khán giả” trong lẫn ngoài

lớp. Ngọc Dung nói với thằng Mai:

“Lớp em liên hoan tất niên vui quá, nhưng chị có việc phải về sớm nghen...”

Thằng Mai khấn khoản:

“Em có một tiết mục này tặng riêng chị, để em biểu diễn xong rồi chị về...”

“Ừ, cũng được...”

Trên bục, thằng Việt tiếp tục giới thiệu chương trình:

“Sau đây là kịch sĩ Hoàng Mai...”

Tụi nó “Ồ” lên và ngơ ngác nhìn quanh quất để tìm kịch sĩ Hoàng Mai - một kịch sĩ nổi tiếng trên vô tuyến truyền hình thì thằng Việt bình tĩnh tiếp tục:

“...kịch sĩ Hoàng Mai của lớp tứ 7 đó là bạn Mai Một trong vở kịch... thơ...”

“Kịch thơ... lạ à nghe. Nghe Hồ Điệp ngâm thơ đã thấy ngán còn diễn kịch thơ nữa...”, tụi nó bàn tán.

“Đây xin giới thiệu kịch sĩ Hoàng Mai... Một trong kịch thơ Xuân Tha Hương.”

Thằng Mai nhìn chị Dung rồi đi lên bục. Nó đứng im lặng một chút như tập trung tư tưởng rồi bước ra. Bây giờ, trông thằng Mai như đã lột xác thành một người khác trong dáng đi cổ quạnh, lạnh lẽo trong gió rét qua cách biểu diễn động tác của nó. Rồi nó cất giọng đọc thơ:

“Tết này chưa chắc em về được/ Em gửi về đây một tấm lòng/ Ôi, chị một em, em một chị/ Giời làm xa cách mấy con sông/ Em đi dang dở đời mưa gió/ Chị ở vương tròn phận lạnh cung/ Chén rượu tha hương giời đắng lắm!/ Trăm hờn nghìn giận suốt mùa đông/ Chiều qua ngói ngấm hoàng hôn xuống/ Nhớ chị làm sao nhớ lạ lòng...”

Câu cuối “Nhớ chị làm sao nhớ lạ lòng” nó đọc nghe da diết như trút hết tất cả tình cảm vào câu thơ ấy. Bỗng dưng thằng Dũng sực nhớ lại mấy hôm trước thằng Mai gắp nó hỏi: “Mày có biết bài thơ nào hay cuốn sách nào nói về người em nhớ tới người chị không?”

Thằng Dũng lẩm nhẩm:

“Người em nhớ tới người chị, người em... người chị... để coi rồi... có rồi...”

“Thơ của ai vậy?”

“Nguyễn Bính, ông này chuyên làm thơ tặng chị ổng là chị Trúc. Để tao về kiếm cuốn thơ Nguyễn Bính chép cho mày...”

Thằng Dũng về nhà, lục trong “thư viện” của nó tìm được bài thơ “Xuân tha hương” chép cho thằng Mai. Trong khi thằng Mai đọc bài thơ thì thằng Dũng dẫn giải:

“Bài thơ này dài lắm, tới 7 khổ lận, mà khổ nào khổ nấy dài thòng, tao chỉ chép cho mày khổ đầu là đủ rồi. Bài thơ này thi sĩ Nguyễn Bính làm ở Huế, có lẽ tâm trạng ổng ăn tết xa

nhà, buồn quá rồi nhớ chị nên làm bài thơ này...”

Thằng Mai lẩm nhẩm đọc:

“Nhớ chị làm sao nhớ lạ lòng... Nhớ chị làm sao nhớ lạ lòng...”

Đúng tâm trạng nó quá, dù nó không phải làm kiếp tha hương như nhà thơ này. Nó ở Chợ Lớn, chị Dung ở Sài Gòn, không có gì là tha hương mà chỉ hơi xa đường nhưng nó cũng nhớ chị Dung một cách lạ lòng. Bài thơ này hợp tâm trạng mình đây, nó tự nhủ. Sao mà ông thi sĩ này hay quá vậy. Mấy chục năm về trước ông đã làm bài thơ này giùm mình rồi. Thằng Dũng thấy thằng Mai trầm ngâm, có vẻ như đang xuất thần nên hỏi thằng này:

“Mày chép bài thơ này cho ai vậy?”

“Bí mật. Rồi mày sẽ biết.”

Thằng Dũng chọc thằng Mai:

“Mày thuộc loại người tình chị rồi...”

Thằng Mai ngơ ngác:

“Tình chị là sao?”

“Là mê chị chứ không thêm mê “ghệ” bằng, hoặc nhỏ tuổi hơn mình. Mày giống như nhà thơ Nguyễn Bính.”

“Tao đâu biết làm thơ”

“Ừ, mày khác ông ở chỗ là mày không biết làm thơ. Mày mà biết làm thơ nữa thì nửa bỏ chữ còn lại trong thiên hạ tao giao cho mày. Nhưng ông giống mày ở chỗ là chuyên làm thơ tặng chị...”

Bây giờ thì thằng Dũng đã biết rồi và khi nhìn Ngọc Dung thì thằng Dũng lờ mờ đoán rằng “thằng này bị tình chị duyên em rồi”. Bỗng dưng thằng Dũng bật cười khi nhớ lại phim mà nó vừa xem ở rạp Đại Nam “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở” do Lâm Đại đóng. Trong phim, Lâm Đại đóng vai người chị và Trần Quang Vinh^[93] đóng vai người em họ. Thằng em yêu bà chị và bà chị cũng yêu ngược lại thằng em. Trong phim có cảnh làm khán giả và nó nhớ mãi là khi hun bà chị Lâm Đại, thằng em hỏi “Em hun gì có đúng không chị” làm khán giả cả rạp cười ồ lên. Thằng Dũng để mặc cho sức tưởng tượng của nó nghĩ về thằng em Mai và bà chị Ngọc Dung rồi nghĩ đến cái cảnh trong phim mà tự cười một mình.

Cô bé Thanh Danh thấy thằng Dũng cười một mình, bèn hỏi:

“Anh Dũng cười anh Mai hả?”

“Không phải đâu. Nhưng Dũng sực nhớ đến chuyện Forget - me - not...”

“Đúng rồi, anh Dũng đã hứa kể cho Danh nghe chuyện đó...”

“Ở đây ồn quá, chút xíu nữa...”

Khi thằng Mai chấm dứt màn trình diễn thì tụi trong lớp cũng vỗ tay nhưng không biết vì lịch sự hay khen ngợi thật sự. Thằng Mai cóc cần. Nó chỉ cần diễn cho chị Dung xem và chị Dung thích là được. Nó hồi hộp chờ lời khen của Ngọc Dung khi về chỗ ngồi.

“Em diễn có hồn lắm. Xem em diễn chị có cảm tưởng em đang gửi gắm tâm tình cho một người chị nào đó. Nhớ sang năm làm hồ sơ thi vào trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ nha. Em thi kịch thơ của thầy Vũ Khắc Khoan được đó...”

Thằng Mai muốn nói với Ngọc Dung rằng người chị trong thơ Nguyễn Bính chính là người chị Ngọc Dung của nó bây giờ. Nhưng nó chỉ lí nhí trong miệng “... em... em cảm ơn chị...” Thằng Khải từ góc phòng đi đến, hỏi Ngọc Dung:

“Phải chị trong đội điền kinh của chị Hồng Anh, trưởng khối thể thao trường Trưng Vương không?”

“Sao em biết...”

“Như vậy là em gặp chị trên đường chạy hoài mà chị không biết. Em ở trong đội điền kinh của trường Petrus, đội điền kinh thiếu niên Việt Nam. Em tên là Khải...”

Ngọc Dung tròn tròn mắt:

“Ừ, chị nhớ rồi. Em vô địch thiếu niên môn chạy nước rút 100m. Em học lớp chung với Mai hả?”

Thằng Mai cướp lời:

“Nó là trưởng ban thể thao lớp em đó... đá banh “chì” lắm!

“Sao trường em có nhiều người giỏi vậy?”

Thằng Mai tự hào:

“Trường em thuộc loại thông minh nhất nam tử mà chị. Trong lớp em còn mấy thằng đánh bóng bàn hết sảy, trong đội tuyển thiếu niên bóng bàn Việt Nam, thằng Trần Công Minh, hai anh em thằng Châu Hậu Ý, Châu Hậu Nhật...”

Thằng Khải thấy thằng Mai tự đắc quá, chen vào:

“Lần tới chị có tham dự Đại hội thể thao liên trường không?”

“Có chứ. Chị chạy môn 200 mét...”

Thằng Khải gãi đầu:

“Em thấy chị phải là trưởng khối thể thao mới đúng. Sao chị lại làm trưởng khối văn nghệ...”

“Trong hai phải chọn một. Lâu dài chị vẫn thích văn nghệ hơn... Vì văn nghệ làm người ta mềm mại. Trong lớp em cũng có một nhân tài văn nghệ đang nằm trong lá ú đó...”

“Ai vậy chị?”

“Kịch sĩ. Mai Văn Mốt nè...”

Thằng Mai đỏ mặt tị hào khi nghe Ngọc Dung khen ngợi. Ngọc Dung quay sang nói với nó:

“Thôi bây giờ chị về nghe. Tối thứ ba tuần tới, lớp kịch của chị có tổ chức tất niên, em đến chơi nghe...”

Thằng Mai ngần ngừ:

“Em đi hai người được không chị?”

Ngọc Dung cười:

“Dẫn bạn gái theo hả. Được chứ.”

Thằng Mai đỏ mặt:

“Không phải. Em dắt theo thằng bạn”. Nó trả lời Ngọc Dung như vậy nhưng trong lòng nó vô cùng muốn nói “em chỉ có một người bạn gái duy nhất trong đời là chị thôi”.

Nó đưa Ngọc Dung ra khỏi lớp. Nhiều thằng nhìn theo huyết sáo. Thằng Thuật vừa nhai kẹo, vừa nói với thằng Thạch:

“Thằng Mai trúng số, có người chị “gồ” thiệt.”

Thằng Thạch bĩu môi, giọng châm biếm:

“Cái này gọi là tình em mà duyên chị. Chắc nó mê bà chị này rồi.”

“Tao có bà chị như vậy tao cũng mê...”, thằng Thuật chép miệng.

“Tao thấy con ghệ này cũng thường thôi.”

Cô gái trường Trưng Vương nãy giờ ngồi cạnh bên nó, lên tiếng phản đối:

“Anh nói kỳ, chị Dung mà anh kêu bằng con ghệ... Thôi, em đi về đây.”

“Ừ, thôi Oanh đi về đi...”

Còn nhỏ đặt chai xá xị đang uống dở xuống bàn rồi bỏ ra đi một nước, không thèm ngoái lại để chào thằng thằng Thạch. Còn thằng này thì vẫn tỉnh bơ như không làm thằng Thuật ngạc nhiên:

“Bữa nay mày bị cái gì vậy mậy?”

Không đứa nào biết tại sao thằng Thạch lại có thái độ như vậy, chỉ có trong lòng nó biết.

Trong đám mây đưa con gái khách mời dự liên hoan tất niên có cả bạn gái của thằng Hòe, cô bé Tịnh, người sẽ cùng thằng Hòe tham dự cuộc thi đồ vui để học liên trường. Cô bé này không ai khác hơn là cô bé bán bánh mì ở trước cửa rạp xi-nê Việt Long. Chính vì vậy buổi liên hoan tất niên này lại là buổi liên hoan nỗi buồn của nó. Trong khi đó thằng Dũng thì đang ba hoa chích chòe với con bé Danh:

“Sở dĩ hoa lưu ly thảo được gọi là Forget - me - not là từ câu chuyện do người ta kể như sau. Có một cặp trai gái nọ đang đi dạo trên một khu rừng thì bỗng dưng cô gái thấy một loại hoa gì đó rất đẹp đang nở trên đầm lầy nên nhờ anh ta hái giùm. Không chút đắn đo, anh ta liền nhảy xuống đầm lầy. Không ngờ đầm lầy quá sâu nên anh ta hụt chân, và ngày càng chìm dần. Vì ở nơi thanh vắng nên cô gái kêu cứu trong vô vọng. Trước khi chìm sâu vào lòng đầm lầy, anh ta còn kịp hái mấy cành hoa thả lên cho cô gái và kêu to “Forget me not...” - nghĩa là đừng quên tôi. Danh thấy câu chuyện lãng mạn chưa...?”

Cô bé Danh suy nghĩ và nói một câu trót quớt, không như mong đợi của thằng Dũng:

“Té ra khi gặp hoàn cảnh cấp bách người ta cũng nói sai văn phạm nữa hé anh. Bởi vậy khi mình nói tiếng Anh, sai văn phạm cũng có người hiểu anh hé!”

“Có thể anh này muốn cô gái quên anh ta, để lương tâm cô không cắn rứt nhưng khi sắp chết anh ta lại muốn phủ định câu nói đầu tiên nên thêm chữ *Not* vào...”

Nãy giờ khi thằng Dũng đang đầu hót về hoa Forget - me - not thì thằng Thạch đã nghe hết. Với sự buồn bã của một thằng nhìn thấy đứa con gái mình thích đi với người khác, ngay trước mắt mình, nó phán một câu rất hận tình đen bạc:

“Trật lất rồi mày ơi, tại thằng đó là người Pháp nên nói tiếng Anh trật văn phạm vậy thôi chứ có gì đâu...”

Thằng Dũng ngẩn người. Những lời giải thích của nó về hoa lưu ly thảo là nó “cóp” từ sự giải thích của một tờ báo tuổi học trò mà nó tin là đúng. Nhưng nhận xét của thằng Thạch là một nhận xét vô cùng mới lạ khiến cho nó phải suy nghĩ. Cũng có thể lắm. Biết đâu đó là một chàng người nước nào đó - thí dụ như chàng Dũng - người nước Việt - quen với cô Danh - người nước Anh thì anh chàng Dũng cũng sẽ nói trật văn phạm thôi. Ngay cả không nằm trong tình huống cấp bách mà nó còn nói trật văn phạm lia chia, phải thường xuyên hỏi thằng Hòe về ba cái vụ động từ chia ở thể bị động. Thơ thì nó thuộc lầu lầu nhưng động từ *to be* + *past participle* là nó cứ quên như thể những thứ này có dầu nhớt làm trơn tuột khỏi dây thần kinh nhớ của nó.

Lúc ấy thằng Mai, mặt tươi roi rói, vừa trở vào. Thằng Thạch kêu thằng này lại chỗ của nó, nói như một nhận xét băng quơ:

“Cha, bữa nay thằng Hòe có ghé nữa ta.”

Thằng Mai nhìn theo hướng nhìn của thằng Thạch:

“Ừ hé. Vậy mà tụi mình cứ tưởng thằng này chỉ biết học không.”

Thằng Thạch nói nhỏ:

“Mày lại ngồi gần tụi nó, coi tụi nó nói chuyện với nhau cái gì.”

Trong tâm trạng vui vẻ, thằng Mai không hề thắc mắc:

“OK Salem.”

Nói xong, nó đi ngay đến chỗ thằng Hòe đang ngồi cùng con bé Tịnh, cả hai đứa này không chú ý đến thằng Mai vì ban nhạc đang chơi một bài Twist^[94] sôi động và thằng Thuật đang biểu diễn màn nhảy “lắc tuyết ở gen”, sôi động như thần tượng Elvis Presley của nó. Cái mông thằng này hơi to nên mỗi khi nó lắc mông hay “te” thì vô cùng ấn tượng. Vài thằng hứng chí nhảy ra cùng nhảy với thằng Thuật, trong đó có cả những đứa con gái - khách mời của tụi nó. Tụi này thì nhảy cả lưng tưng, uốn éo lung tung theo cảm hứng của mình chứ chẳng đúng Twist của thằng Thuật. Nhưng chính vì nhảy điệu Twist theo kiểu tụi nó đã làm cho không khí trong buổi liên hoan thêm cuồng nhiệt. Những thằng ngồi ở các dãy bàn thì vỗ tay, đập bàn, huýt sáo. Vậy mà chỉ có hai thằng ngồi yên đó là thằng Thạch và thằng Mai. Thằng Thạch ngồi yên vì buồn còn thằng Mai thì ngồi yên để chờ xem thằng Hòe nói chuyện gì với con ghê của nó. Nhưng thằng Mai tức mình vì chẳng nghe thằng Hòe nói chuyện gì hết mà cứ lo vỗ tay theo điệu nhảy điệu nghệ của thằng Thuật.

Thằng Thuật trong cơn hứng chí, giựt cái micro trong tay thằng Hữu rồi chu mỏ hát bài “*Let’s Twist again*”. Thằng Dũng ngạc nhiên vì chưa bao giờ nó nghe thằng này hát nhưng ngạc nhiên hơn nữa là thằng này hát thật hay. Trong giờ học nhạc lý thì thằng Thuật nằm trong danh sách điểm kém nhất và trong giờ học sinh ngữ thì nó cũng không thể vượt ra khỏi danh sách này. Vậy mà nó có thể hát bài “*Let’s Twist again*” y như ca sĩ phát ra từ đĩa hát. Té ra ca sĩ hát nhạc ngoại quốc hay không cần phải giỏi sinh ngữ lẫn phải biết nốt nhạc. Thằng Dũng nhớ lại hình như các ký giả kịch trường đã từng viết những bài chê bai những ca sĩ loại này trên các tờ báo. Nhưng dù cho báo chí có chê cách mấy thì ca sĩ mù nhạc, dốt ngoại ngữ vẫn xuất hiện, vẫn hát những bài nhạc ngoại thật hay như những giọng ca phát ra từ máy hát. Những giọng ca của những ban nhạc trẻ đang hát trong các phòng trà, Club Mỹ là những thí dụ. Và bây giờ giọng ca của thằng Thuật cũng là một thí dụ nữa. Nhưng có quan trọng gì đâu. Có chất giọng hát hay để người nghe cảm là tốt rồi...

Thằng Dũng ngồi miên man nghĩ về những điều nó đã được đọc trên báo khi các ký giả kịch trường viết bài phê bình những ca sĩ, những ban nhạc trẻ của Việt Nam và nó thấy rằng thằng Thuật cũng có thể trở thành ca sĩ, nếu nó đi học ở một lò nhạc nào đó như của nhạc sĩ Nguyễn Đức, trưởng ban Việt Nhi thường có chương trình phát vào ba giờ chiều chủ nhật hàng tuần. Sở dĩ nó biết chương trình này vì mỗi chiều chủ nhật, trong lúc rảnh chữ trong nhà in, nó thường nghe radio ké của một thằng nhỏ cỡ nó cho đỡ buồn. Thằng này là tín đồ của ban Việt Nhi. Nó kẻ vạch những cái tên như Hoàng Oanh - chị cả trong ban Việt Nhi - Phương Hồng Hạnh... vì nó ước mơ một ngày nào đó sẽ được hát trong chương trình này. Nhưng chỉ tội cho thằng này là nó hát rất hay nhưng là hát cổ nhạc chứ không phải tân nhạc. Thằng này rống hòng cãi “rồi mai mốt sẽ có cổ nhạc cho mày coi. Thí dụ như Hoàng Oanh hát tân nhạc, còn phần cổ nhạc tao lo. Hơi tao dài cũng như Minh Cảnh vậy, lo gì.”

Đang suy nghĩ như vậy, nó chợt giựt mình khi nghe con bé Danh hỏi:

“Anh Dũng có biết là mấy anh Kiệt, Duy Anh, anh Nhơn, anh Trang đang tập văn nghệ mỗi sáng chủ nhật không?”

“Không. Trong trường đâu có tập gì đâu?”

“Không phải. Danh nghe nói tập văn nghệ để tham gia đại hội nhạc trẻ gì đó của ông Trường Kỳ tổ chức ở Thảo cầm viên.”

“À, vậy thì tôi không biết. Có lẽ thằng Chương biết.”

“À, đúng rồi, có anh Chương trong ban nhạc nữa”, cô bé Danh reo lên.

Thằng Dũng tiếc hùi hụi. Phải chi nó đi theo học quốc nhạc ở trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ thì bây giờ nó có thể lại nhà cô bé Thanh Danh này một cách hợp pháp và thường xuyên với lý do đi tập văn nghệ. Nhưng cũng không sao, nó cũng sẽ tìm được cách.

Thằng Thuật quá bốc. Khi ban nhạc bắt đầu dạo bài *Taboo* thằng này liền uốn éo thân người, rồi bắt đầu mở từng cái út áo, sau đó cởi phăng cái áo, đưa lên khỏi đầu, tay quay tròn. Tụi nó trong lớp vỗ tay, la ré lên “tuốt quần luôn đi Thuật... bis... bis” “Sexy đi Thuật ơi...”. Trong khi đó thì đám con gái khách mời đỏ mặt lên, có đứa cúi gằm mặt và đứng dậy đi về. Thằng Hòe với con bé Tịnh nói với nhau cái gì đó rồi hai đứa ra khỏi lớp. Thằng Thạch đưa mắt ra hiệu cho thằng Mai, thằng này hiểu ý bèn đứng dậy đi theo phía sau thằng Hòe, cố gắng lắng nghe xem hai đứa này nói chuyện gì trong tiếng ồn ào trong khuôn viên trường buổi chiều cuối năm. Thằng Hòe và cô bé Tịnh vẫn vô tình không biết rằng có người đang theo dõi mình nên vẫn nói chuyện vô tư đến tận nhà để xe của lớp. Đến đây thằng Mai phải quay vào để làm “rấp-po” cho thằng Thạch vì nó không thể lấy xe đạp theo hai đứa này được. Một nhiệm vụ bất khả thi - “Mission impossible” như tên gọi của một phim gián điệp đang chiếu trên đài vô tuyến truyền hình Mỹ hàng tuần. Một phim hấp dẫn bọn con nít không thua gì các phim “*Batman and Robin*”, “*Star - trek*”, *Bonanza*, “*Wild - wild west*”...

Khi thằng Mai vừa quay trở về lớp thì thằng Thạch cũng đang vừa đi ra. Nó quá nóng lòng chờ nghe điệp viên của mình “rấp-po” về nội dung nói chuyện của thằng Hòe và con bé Tịnh. Vừa thấy thằng Mai, nó hỏi ngay:

“Sao mày có nghe được gì không?”

Thở vài hơi cho hết mệt, thằng Mai rấp-po:

“Tụi nó nói chuyện chán thấy mẹ...”

Thằng Thạch gắt:

“Nhưng mà chuyện gì?”

“Toàn chuyện học không.”

“Chuyện học? Vô ăn liên hoan tất niên mà bàn chuyện học?”

“Ừ, tại tao nghe tụi nó nói chuyện cho kỳ thi Đố vui để học liên trường Việt Nam với liên trường Tây. Thằng Hòe với con ghệ của nó cùng chung đội tuyển...”

“Ừa con nhỏ này ở trong đội tuyển với thằng Hòe. Nó học giỏi dữ vậy sao?”

Đến phiên thằng Mai ngạc nhiên:

“Mày biết con ghệ đi chung với thằng Hòe à?!”

Thằng Thạch không trả lời. Con bé này mà học giỏi như thằng Hòe là kể như nó đã có một bàn thua trông thấy!

CHƯƠNG 23

Rồi ba ngày tết cũng trôi qua thật le. Khi tụi nó trở lại trường thì đã gần tháng hai. Điều này có nghĩa là tụi nó sắp sửa thi đề nhị lục cả nguyệt. Bắt đầu có những gương mặt lo lắng ưu tư cho bài vở, cho kỳ thi quan trọng cuối cùng của năm đệ tứ - lớp cuối cùng của bậc trung học đệ nhất cấp.

Nhưng tụi nó đâu chỉ lo gao bài không mà thôi. Còn nhiều sinh hoạt hiệu đoàn mà tụi nó phải tham gia cả lớp như tập đi điều hành trong lễ khai mạc đại hội thể thao liên trường. Ngay cả những đứa chúa ghét thể dục, thể thao như thằng Dũng hoặc như thằng Hòe đang chuẩn bị cho cuộc thi “Đố vui để học hên trường” cũng phải tập đi điều hành.

Thằng Khải, trưởng ban thể thao, là người chịu trách nhiệm với thầy Túy - giáo sư phụ trách thể dục thể thao của trường, trong việc điều động bọn học sinh lớp tứ 7 sau giờ học phải có mặt tại sân vận động Lam Sơn để tập đi. Để dụ khị mấy thằng này, Thằng Khải úp mở:

“Đứa nào tham dự điều hành sẽ được khỏi thi môn thể dục.”

Thằng Dũng là thằng phấn khởi trước tiên với tin này vì nó là thằng vô cùng chán ngán thi môn thể dục:

“Thiệt hôn mậy? Nếu vậy thì tao đi tập liền.”

Nhưng sau đó tụi nó ỉu xiu khi nghe thằng Khải nói tiếp:

“Tụi bây còn bộ đồng phục màu trắng không?”

Tụi nó ngớ ra, thằng Mai hỏi:

“Đồng phục màu trắng nào?”

“Bộ đồng phục hồi tụi mình mới thi đậu đệ thất mặc ngày đầu tiên nhập trường đó.”

Tụi nó ngớ nhau. Bộ đồng phục màu trắng ngày nhập trường tụi nó ngỡ đã đi vào quên lãng. Một bộ quần áo chỉ mặc duy nhất một buổi trong suốt quãng đời học sinh tại trường Petrus Ký. Ký ức là những đứa trẻ, tóc hớt cao, áo trắng, quần trắng, giày bố và vớ trắng của những gương mặt hớn hở vinh hạnh bước chân vào thánh đường trung học. Nhưng rồi bỗng chốc ngạc nhiên khi khám phá ra rằng những học sinh đàn anh không ai mặc đồ trắng như “mấy thằng thối kèn đám ma” mới thấy mình là thằng ngớ. Để rồi những năm sau, tụi nó nhìn những thằng tân sinh đệ thất vừa bước qua cánh cổng trường màu xanh trong bộ quần áo trắng với cặp mắt đàn anh. Bây giờ mà thằng Khải còn nhắc lại bộ quần áo mà tụi nó ít khi một lần nhớ đến.

“Thôi đi mầy ơi, bây giờ mà còn nhắc bộ quần áo trắng...”

“Nếu mà còn thì tụi mình mặc cũng đâu có vừa.”

Thằng Khải bình tĩnh giải thích:

“Toàn bộ lớp mình phải mặc áo thun, quần, giày vớ trắng. Đi diễu hành phải đồng phục như vậy mới đẹp. Cái này là nhà trường bắt buộc đó.”

“Vậy là tụi mình phải tốn tiền mua à? Nói làm sao cho ba má tao tin đây?”. Thăng Thạch bần khoản vì nó là chúa bịa chuyện để xin tiền đến nỗi ba má nó phải hỏi từng chi tiết trước khi cho nó tiền. Bởi vậy, thằng Thạch này kinh nghiệm trong chuyện bịa xin tiền lắm. Vụ xin tiền này là thật nhưng nó thấy khó chắc ăn!

Thăng Khải trấn an tụi nó:

“Tụi bây khỏi lo. Nhà trường cho tụi mình, mỗi đứa một cái quần, một áo thun, một đôi giày bata trắng. Chiều nay tao lên phòng sinh hoạt hiệu đoàn lãnh về phát cho tụi bây.”

“Nhưng không vừa thì sao?”

“Thì đổi qua đổi lại. Còn đứa nào muốn đẹp nữa thì cứ ra tiệm may mà sửa lại.”

Thăng Mai thì thích quá cỡ vì nó biết rằng chị Ngọc Dung của nó cũng tham dự trong đại hội thể thao này vì là một cây chạy đua của trường Trưng Vương. Nó nói với thằng Thạch:

“Chị Dung hả, phóng một cái là cán mức, mấy con nhỏ Gia Long chạy không có kịp...”

Thăng Thạch cười ngất:

“Thôi mầy cứ, chị Dung của mầy cái gì cũng số một hết. Mầy làm như chân của bả có gắn hỏa tiễn vậy, còn hơn phi thuyền Apollo nữa...”

Bằng sự thương yêu, thăng Mai cố bảo vệ thành tích cho chị Dung của nó bằng cách xạo với thăng Thạch:

“Tại mầy chưa thấy đồng huy chương vàng của chỉ chớ mầy thấy rồi là mầy xỉu luôn...”

Thăng Thạch định tiếp tục chọc quê thăng Mai nữa nhưng nó sợ thăng này giận vì nó đang nhờ thăng này phụ cho nó trong việc tán tỉnh, làm quen con nhỏ Gia Long bán bánh mì. Từ ngày nó biết con nhỏ này trong nhóm của thăng Hòe thì “Đố vui để học liên trường” trên tivi, thăng Thạch lại càng nể hơn nữa và nó cảm thấy cái sự làm quen con nhỏ này càng xa vời vợi. Tại sao con nhỏ này lại học giỏi làm chi cho nó phải khổ sở vì cái sự học rất ư là trung bình của nó. Nó lại không thể kể với ai vì nó thường tự hào là một tay cua ghê, sợ tụi thăng Thuật chọc quê. Nó chỉ có thể tin thăng Mai nhưng thăng này không phải là thăng Không Minh của nó vì thăng này không biết cua ghê. Thăng Thạch đã từng đến nhà thăng Mai ở một khu xóm bình dân trong quận sáu. Từ đầu hẻm muốn vào nhà thăng này phải đi trên những tấm ván lót vì con đường hẻm gần như suốt ngày lầy lội. Và cũng từ con đường “ván lót” đó nó nghe được mấy thăng con trai gọi mấy đứa con gái là mầy tao, mà tụi nó còn chửi thề với nhau như điên nữa. Thăng Thạch nhận xét với thăng Mai “xóm tụi bây con trai với con gái không có lẳng mạn như “Rô-bi-nê và Du-đi-dép”. Muốn cua ghê thì phải lẳng mạn như thăng cha bồ của chị nó. Thăng chả không những lẳng mạn với chị nó mà còn lẳng mạn với nó nữa. Không lẳng mạn với nó thì nó không cho thăng chả “tuy dô” ba với má nó lúc nào đi vắng. Lén phéng tới nhà mà ông bà bồ còn ở nhà thì ăn đòn là cái chắc. Có lần nó làm bộ hỏi chị nó:

“Em hông biết tại sao chị lại thích anh Phúc. Dòm thấy ghét.”

“Mày hồng biết, ảnh chiều tao hết cỡ luôn.”

“Bộ con gái khoái con trai chiều chuộng hả?”

“Chớ sao. Nhưng phải chiều đúng ý. Thí dụ như tao khoái nghe nhạc thì anh Huy mua băng nhạc mới chứ không phải mua sách để tặng.”

Bây giờ quan trọng là cần phải biết con nhỏ Gia Long bán bánh mì thích cái gì. Cái này thì phải nhờ thằng Mai rà đài từ thằng Hòe!

* * *

Buổi chiều một số thằng trong ban thể thao như thằng Khải, thằng Trần Công Minh, hai anh em thằng Châu Hậu Nhựt, Châu Hậu Ý, Ngẫu và một số thằng châu rìa, cổ động viên la hét như thằng Thuật, Thạch, Dũng, Mai... ra sân Lam Sơn để xem đội tuyển bóng đá của trường Petrus Ký tập dượt dưới sự huấn luyện của một cầu thủ nổi tiếng. Chính vì nghe thằng Khải nói úp mở về cầu thủ này nên tụi nó mới đi đông như vậy chứ chuyện đội banh của trường Petrus Ký chẳng hấp dẫn tụi nó một ly ông cụ nào cả.

Vì chuẩn bị cho đội banh của trường tập dượt y như trên sân cỏ của sân vận động Cộng Hòa nên sân Lam Sơn chiều nay được dành riêng cho đội banh tập luyện. Đường đua bao bọc sân bóng đá dành cho những học sinh tập chạy và các cổ động viên của đội banh cùng với những thằng hiếu kỳ chờ xem mặt huấn luyện viên bí mật. Tụi nó nghe nói thầy Túy - giáo sư phụ trách thể dục - là bạn học của cầu thủ này nên mới mời được ông ta làm huấn luyện viên.

Mặc dù chưa phải là trận đấu chính thức nhưng khi tụi nó nhìn thấy 13 cầu thủ trọng màu áo có thêu chữ hiệu đoàn Petrus Trương Vĩnh Ký là thằng nào thằng nấy đều phấn khích trong lòng. Những thằng cầu thủ bạn của tụi nó đang đứng hàng ngang nhìn về hướng thầy Túy đang đứng cùng huấn luyện viên - cũng trong bộ quần áo đá banh. Bỗng thằng Thuật kêu lên:

“Hình như là ông Tam Lang tụi bây ơi.”

Tụi nó nhao nhao nhao:

“Phải ông Phạm Huỳnh Tam Lang không? Ông ấy vô địch giải Mécđơca..”[\[95\]](#)

“Đội banh vô địch chứ” - thằng nào cãi lại.

“Nhưng không nhờ ổng sút banh vô gôn tụi nó thì làm sao đội Việt Nam vô địch được.”

Thằng Mai lớn tiếng về hiểu biết:

“Ổng là chồng của cải lương chi bảo Bạch Tuyết đó.”

“Chứ không phải Bạch Tuyết là vợ của nam ca sĩ Hùng Cường sao?”

“Thằng Hùng Cường có vợ rồi. Chỉ là đóng cặp trên sân khấu thôi, chứ con Bạch Tuyết đâu có khoái Hùng Cường.” Thằng Mai nói y như nó là người trong nhà của Bạch Tuyết làm tụi nó tin như sấm.

Thầy Túy đưa cái tu - huyết lên miệng thổi cái rét. Tiếng tu huyết lạnh lạnh làm tụi nó giật mình, im phăng phắc. Cái tu huyết này là cả một huyền thoại đối với tụi nó vì nó lớn hơn cái tu huyết thường bày bán ở cái quày trước sân vận động Lam Sơn, ánh màu đồng sáng chói. Thầy Túy luôn luôn đeo nó trước ngực. Thấy thầy Túy là thấy cái tu - huyết và hình như cái tu huyết đi lại luôn luôn đi trước thầy. “Hoét - hoét...” cái tu - huyết này thầy được một trọng tài người Tây tặng khi thầy làm trọng tài biên trong trận đấu giữa đội Do Thái và Nhật Bản trên sân Cộng Hòa. Ông trọng tài Tây đó đã thổi trên 50 trận bằng cái tu huyết này nhưng khi ông thấy thầy làm trọng tài biên hay quá nên ông tặng làm kỷ niệm. Vừa nói xong, thầy Túy liền cầm tu huyết lên thổi “hoét - hoét”. Vì vậy thầy Túy được tụi nó đặt biệt danh là “thầy hoét - hoét.” Thăng Thạch thắc mắc:

“Chắc ở nhà thầy Túy cũng hoét hoét ăn cơm, hoét hoét học bài, hoét hoét đi ngủ quá. Có khi nào ông cởi cái tu - huyết ra không ta?”

Thằng Mai lẹ miệng:

“Khi thầy hoét - hoét tắm.”

“Sao mày biết?”

“Bữa nọ, tao thấy khi tắm trong phòng tắm sân vận động, ông cởi cái tu - huyết ra vì sợ cái tu huyết bị nước làm cho sét.”

Thằng Thạch hỏi tới vì nó đang dự định một kế hoạch:

“Mày nhắm chừng có thể “thó” cái tu - huyết của ông chừng năm phút được không?”

“Dễ ợt. Chỉ cần đứng trong cái phòng tắm bên này, khi ông gội đầu, mình thò tay qua là lấy được thôi...”

Thằng Thạch, quơ tay, hát như tuồng Hồ quảng;

“Hảo a... hảo a... quả không hổ danh là tay trộm đạo... thật là tàn chi quái đao...”

Trước cặp mắt ngạc nhiên của thằng Mai, nó nói tiếp:

“Chiều mai lớp mình có buổi tập thể dục, sau giờ tập tao với mày vô buồng tắm nghe...”

“Chi vậy?”

“Lúc đó mày sẽ hiểu. Mày chỉ cần lấy cho tao cái tu huyết của ông chừng vài phút thôi...”

Chiều hôm sau, sau giờ tập thể dục, thằng Mai dẫn thằng Thạch vào dãy buồng tắm dành riêng cho các giáo sư dạy thể dục, thể thao nằm ở cuối sân vận động. Học sinh không được dùng phòng tắm này. Có lần, thằng Mai bị chột bụng trong giờ tập thể dục, bí quá nó len lén chạy vào phòng vệ sinh để giải quyết nỗi buồn thì mới phát hiện cái sự tắm của ông thầy hoét - hoét mà nó đã kể cho thằng Thạch nghe.

Để tránh bị phát hiện, hai thằng đã len vào phòng vệ sinh trước khi ông thầy hoét - hoét vào phòng tắm. Đợi đến khi nghe tiếng ông hoét hoét huyết gió - một thói quen khi ông không

thối tu - huyết, hai thằng mới chun vào phòng tắm bên cạnh. Có tiếng ông Hoét - hoét cởi quần áo, sau đó có tiếng nước chảy. Thằng Mai hít hít mũi. Thằng Thạch ngạc nhiên hỏi nhỏ:

“Mày làm cái gì vậy?”

“Suyt, tao hít để xem có mùi xà bông chưa. Chừng nào mày nghe mùi xà - bông cô Ba là mày biết ông đang gội đầu. Rồi... rồi... có mùi thơm xà bông rồi... mày ngồi xuống, tao đứng lên lưng mày mới với tay qua bên kia được.”

Thằng Thạch nghe theo lời thằng Mai ngồi thụp xuống cho thằng này đứng lên vai. Nhờ thằng Mai ôm yếu, người như bộ xương cách trí nên thằng Thạch cũng không cảm thấy nặng. Vì chỉ dành riêng cho nam nên hai phòng tắm chỉ ngăn bằng bức tường gạch mỏng cao hơn đầu người chứ không xây dựng trần. Nhờ vậy, khi thằng Thạch, với thằng Mai trên vai, đứng lên thì thằng Mai có thể nhìn thấy ông hoét - hoét đang gội đầu và cái tu - huyết thiêng liêng đang treo tòn - teng, và vô cùng sướng khi rất thuận tâm tay với của nó. Dễ dàng, một cách nhẹ nhàng, thằng Mai dùng cả hai tay để nâng cái tu - huyết đưa cho thằng Thạch.

Cầm cái tu huyết, thằng Thạch lẹ làng móc trong túi ra một gói bột nhỏ có màu xám tro, đổ vào cái lỗ hơi trên đầu tu huyết, sau đó đưa lại cho thằng Mai. Lần này thì thằng Mai lại trở tài đạo chích trả cái tu huyết lại chỗ mà ông hoét hoét đã treo lúc đầu. Xong xuôi, hai thằng nhẹ nhàng mở cửa phòng tắm, bình tĩnh đi ngược lại phía sân đá banh, nơi đang tập trung những thằng đồ đệ của túc cầu giáo lớp tứ 7 luyện những đường banh lả lướt. Mặt tụi nó tỉnh bơ như chưa có chuyện gì xảy ra.

Sau khi tắm xong, ông thầy hoét hoét đã thay bộ quần áo thể thao bằng bộ quần áo thường ngày nhưng vẫn đeo cái tu huyết trên cổ. Ông thót lên chiếc xe đạp cuộc, nhân bàn đạp chạy về hướng cổng ra vào sân vận động đường Trần Bình Trọng. Khi thấy ông chạy ngang qua, thằng Thạch vẫy tay gọi:

“Thầy ơi thầy, nhờ thầy thổi tu huyết cho thằng Khải đá phạt đền, thầy.”

Ông hoét hoét bèn ngừng xe lại, cầm lấy cái tu huyết gắn lên môi, tay chỉ về hướng thằng Khải đang đứng trước quả banh và thổi!

Lần này từ cái tu huyết không vang ra tiếng hoét hoét lạnh lót mà chỉ là những tiếng sít - sít, bị nghẹt vì hơi không thể ra được, ông hoét hoét lại thổi mạnh và lần này từ lỗ hơi của chiếc tu huyết xít ra một luồng khói trắng bay thẳng vào mũi và mắt của ông thầy hoét hoét. Theo quán tính, ông hoét hoét lấy tay dụi mắt, sau đó hắt xì liên tục, kêu to:

“Tiêu... tiêu... cay... quá.”

Ông quay ngược đầu xe, đạp xe trở lại phòng tắm. Còn tụi nó, thằng nào thằng nấy, thoát đầu ngạc nhiên, sau đó ôm bụng cười ngất. Không ai, chỉ trừ thằng Mai, biết rằng cái tu huyết của thầy hoét hoét đã bị thằng Thạch bỏ tiêu sọ vào lỗ hơi.

Chuyện này đã xảy ra từ năm ngoái nhưng vẫn là một hình ảnh không thể nào quên với bọn nó. Sau khi thổi tu huyết xong, thầy hoét hoét nói:

“Hôm nay đội banh của trường chúng ta hân hạnh được cầu thủ số một của Việt Nam, Phạm Huỳnh Tam Lang... Các em có biết Tam Lang là ai không?”

Tụi nó đồng thanh nói to:

“... là cầu thủ số một Việt Nam.”

“... là chồng của Bạch Tuyết”. Thăng Mai đứng ở ngoài sân cỏ, chỗ mồm vào.

Thầy hoét hoét thổi tu huyết cái rét, rồi nói tiếp:

“Cầu thủ Phạm Huỳnh Tam Lang là cựu học sinh Petrus Ký, học chung lớp với thầy...”

Tụi nó tiếp tục vỗ tay hoan hô:

“Hoan hô cựu học sinh Petrus Ký”

“Hoan hô thầy Túy luôn...”

Rét... rét...

“Trật ự, im lặng. Vì là cựu học sinh Petrus Ký nên anh Tam Lang, theo lời mời của tôi, nhận lời huấn luyện cho đội tuyển túc cầu trường ta. Nếu anh Tam Lang thấy em nào có khả năng đá banh thì sẽ chọn đưa vào đội tuyển thiếu niên quốc gia. Sau đây, thầy xin nhường lời lại cho huấn luyện viên Tam Lang.”

Cầu thủ Tam Lang, không hiểu trong sân cỏ la hét như thế nào nhưng ông nói với bọn nó một cách rất nhẹ nhàng:

“Điều đầu tiên tôi muốn nói với các em là trong trận đá banh giữa hai đội, dù là đội tuyển hay là giữa hai trường, hai lớp với nhau thì đội nào cũng muốn thắng. Vì nếu không muốn thắng thì đá banh với nhau làm cái gì. Nhưng thắng làm sao để đội bạn bị thuyết phục về lối đá, cách chơi của ta là trên cơ của họ. Tinh thần đá bóng là gì? Là tinh thần thượng võ. Nhất là khi chúng ta thi đấu giải đá banh của tuổi học trò. Tuổi học trò là tuổi phải đá banh đẹp. Thắng cũng đẹp mà thua cũng đẹp. Thắng là nhờ tài năng chứ không phải do chơi xấu giống như đi ăn cắp trứng gà...[\[96\]](#) Thăng Khải nói nhỏ với thằng Ngầu đang đứng cạnh bên: “Mày là thằng chuyên môn ăn cắp trứng gà, nhớ ghen mậy.” Thằng Ngầu cười, nhếch mép:

“Tao không ăn cắp trứng gà nữa, chỉ ăn cắp trứng vịt thôi.”

Cầu thủ Tam Lang tiếp tục bài giảng bóng đá đầu tiên của mình:

“Tinh thần đồng đội. Bóng đá cần tài năng cá nhân nhưng không có đồng đội thì tài năng cá nhân của anh sẽ không phát huy được. Nếu không ai đưa banh cho anh thì làm sao anh đá. Trong đội tuyển VN chỉ có tôi mà không có anh Văn Có, thủ môn Lê Hải Châu, Thà, Ngôn...[\[97\]](#) thử hỏi tôi có thể sút vô lưới đội Miến Điện được không? Không thể nào. Đúng không các em?”

“Dạ đúng.” Tụi nó hô theo.

Thằng Ngầu giơ tay hỏi:

“Thầy ơi, nếu tụi nó lấy cùi chỏ thúc vô ngực em hay đồn giò em thì em đồn tụi nó được

không thầy?”

“Mình phải cố hết sức tránh khi thấy đối phương chơi xấu. Nhưng chúng ta không nên dùng cùi chỏ khi đối phương chơi xấu chúng ta mà...”

Lại thằng Ngầu cướp lời:

“Lấy chân đá vô giò nó.”

Cả đội cười cái rần. Tam Lang cũng cười, hỏi:

“Em tên gì?”

“Dạ, em tên Ngầu.”

Cầu thủ Tam Lang hỏi tiếp:

“Ngầu như tên của anh Hà Vương Ngầu Nại vậy hả?”

Tụi nó nhao nhao:

“Thằng này là ngầu pín...”

“Mỗi lần nó sút banh đều trúng vô ống quyển cầu thủ đội khách không, thầy ời”

Thấy tình hình ồn ào, có vẻ mất trật tự, thầy hoét hoét bèn đưa tu huyết lên miệng thổi rét - rét. “Im lặng. Im lặng...” Ông Tam Lang cầm trái banh, tung vài cái trên mặt sân cỏ và sau đó biểu diễn vài đường tung và hứng banh từ trên cao. Tụi nó há hốc mồm nhìn quả banh lúc nào cũng giống như dính chặt vào chân của ông như có dán keo. Sau đó, ông kêu từng thằng biểu diễn cú sút banh từ xa. Nhìn thằng Ngầu, thằng Khải, thằng Minh, Hoàng sút và vờn banh, Tam Lang nói thầy hoét - hoét:

“Tụi nó đá khá lắm, triển vọng lắm...”. Ông hoét - hoét sướng rơn:

“Trời ời, ngày nào mà tôi không huấn nhục tụi nó, anh... như trong quân trường Quang Trung vậy!”

Cầu thủ Tam Lang chỉ thằng Ngầu đang vờn bóng ngoài sân:

“Riêng cái em đó... Ngầu hả..?”

“Ừ, thằng Ngầu. Tui thấy thằng này đá không có được nhưng cũng dễ dự bị. Bây giờ sắp mùa thi đệ nhị lục cá nguyệt nên thiếu cầu thủ dự bị...”

Ông Tam Lang không để ý đến lời nói của thầy hoét - hoét, như tiếp tục nói với mình:

“Em này có cách đá lạ, triển vọng lắm. Có thể vào đội tuyển thiếu niên quốc gia kỳ này nếu đội Petrus Ký đoạt cúp. Nên để em này đá trong đội hình chính thức!”

Dù ghét ăn bánh mì cực kỳ, nhưng chiều tối nào, thằng Thạch cũng ghé xe bánh mì của con nhỏ Gia Long để mua một ổ bánh mì 10 đồng. Lúc đầu thì nó cũng cố gắng gặm nhưng chỉ sau một vài hôm là nó ngán tới cần cổ. Ngán thì ngán nhưng mua bánh mì là phải mua. Vì khi mua bánh mì thì thằng Thạch có dịp nói chuyện về... bánh mì, về thịt, về đồ chua, về nước tương, muối tiêu. Nói chung tất cả về bánh mì nhưng về chuyện nó khoái con Tịnh này thì nó như còn đang ngậm hột thị trong miệng. Bù lại, ba má và chị Hai, và ngay cả bà Ba người giúp việc trong nhà đều có cùng nhận xét như nhau: “Sao thằng này có hiểu quá không biết. Ngày nào cũng mua bánh mì cho người trong nhà. Ủ, nhưng tại sao nó chỉ mua bánh mì mà không mua bánh bao, hay phở?” Đâu ai biết rằng họ là nạn nhân của một cuộc tán gái được mệnh danh là “chiến thuật bánh mì” do thằng Thuật làm quân sư quạt mo. Chiến thuật này, theo lời thằng Thuật mà thằng Thạch nhớ như in là “học giỏi không bằng đẹp trai, đẹp trai không bằng chai mặt bằng cách mua bánh mì hàng ngày.”

Muốn được sự chú ý, vẫn theo thằng Thuật, là không nên tạo ra sự khác biệt. Thằng Thạch thắc mắc, thằng Thuật nhăn mặt:

“Mày không biết, đó là binh thư Tôn Tàn[98] đó”. Hàng ngày, cứ đến giờ đó, dù mưa hay nắng mày cứ đến xe bánh mì của con Tịnh, mua một ổ bánh mì thịt...”

“Nhưng tao khoái bánh mì xíu mại thì sao?”

“Không được đổi bánh mì thịt sang bánh mì xíu mại, chỉ trừ khi từ đầu mày ăn bánh mì xíu mại.”

“Nhưng từ đầu tao đã ăn bánh mì thịt rồi.”

“Vậy thì cứ bánh mì thịt mà gặm đi... con. Như vậy con Tịnh lúc đầu không để ý đến mày nhưng khi thấy có một thằng khùng khùng hay sao mà cứ tối ngày ăn bánh mì thịt mà chịu nổi thì thằng ấy là một thằng chung thủy với món ăn, mà chung thủy với món ăn thì cũng có nghĩa là chung thủy với tình yêu.”

Thằng Thạch nghe cũng bùi tai. Dầu sao, trong lớp tứ 7 này, lớn tuổi nhất, học lực cũng thuộc vào loại không giỏi nhưng chuyện của gái thì thằng này thuộc loại “Dương Chí Tôn - tàn chi quái đao”. Nó hỏi:

“Cái này ai nói với mày vậy?”

“Trong truyện *Chú Tư Cầu* của Lê Xuyên.”

Vụ này thì thằng Thuật cũng xạo tuốt. Nó chưa hề đọc truyện nào của ông nhà văn này nhưng nó nghe nói ông này viết chuyện tình yêu trai gái miền quê thì hấp dẫn vô cùng, nhất là có những đoạn hai nhân vật chính dẫn nhau vào bụi chuối sau hè. Vì vậy chỉ cần hủ thằng Thạch bằng ông Lê Xuyên này là nó tin chắc. Thật ra, thằng Thạch cũng đâu có dễ tin như vậy. Nó gặp thằng Dũng, một cây tin tức từ các nhật báo thủ đô hỏi:

“Ê mậy, thằng cha Lê Xuyên là thằng cha nào mậy?”

“Ông đó viết phoi-ơ-tông cho nhiều báo lắm.”

“Phoi-ơ-tông là cái gì mậy? Giống đồ bê - tông của mấy cha thầu khoán quá vậy!”

“Phoi-ơ-tông là truyện dài đăng nhiều kỳ trên các báo đó mà. Đọc hấp dẫn lắm.”

“Có phải ông nói chung thủy với món ăn là chung thủy với tình yêu không?”

Thằng Dũng suy nghĩ giây lát, nhưng không muốn thằng Thạch chê nó là dốt vì, dù sao, nó cũng là một tay sụu tập danh ngôn, hoa thơm cỏ lạ, những câu nói hay trên các báo chép đầy một cuốn sổ tay. Nó nhớ mang máng có một câu nói gì đó của ông Lâm Ngữ Đường liên quan đến cái bao tử và trái tim nên có lẽ câu hỏi của thằng Thạch là đúng.

“Đúng rồi. Nếu mày muốn nói chuyện có văn chương bay bướm, tao cho mày mượn cuốn sổ chép danh ngôn của tao, học thuộc lòng khi mày nói chuyện thì đưa con gái nào cũng lọt lổ tai hết.”

“O.K Salem. Mày cho tao mượn chép vài câu. Tao học chừng 10 câu tử thôi.”

Thằng Dũng cho nó mượn cuốn sổ tay chép đầy những câu danh ngôn của các bậc danh sĩ. Tuy nhiên thằng Thạch tìm mãi không thấy câu nào nói tới... bánh mì hết. Có một câu liên quan đến ăn uống nhưng lại nói về cái trứng gà của ông Kha - luân - bố chứ không phải trứng gà chiên ốp - la mà ba nó hay ăn sáng. Thôi kệ, nó nghĩ, cứ tìm mấy câu ngắn ngắn để học dễ thuộc, mấy ông danh nhân này ham nói dài quá. Hay là nói dài quá mà trở thành danh nhân?

Cái chiều của thằng Thuật dạy nó tỏ ra có tác dụng. Khoảng sau một tuần mua bánh mì thịt hàng ngày, khi nó vừa ngừng chiếc PC ngay xe bánh mì thì con Tịnh nói ngay:

“Một ổ bánh mì thịt y như cũ hả anh?”

Nó thấy trống ngực nó đập loạn xạ, nó lắp bắp câu “ranh ngôn” của thằng Thuật đã dạy:

“Chung thủy với món ăn là chung thủy với tình yêu.”

Con Tịnh đang gấp thịt ba rọi luộc bỏ vào ổ bánh mì có vẻ như ngừng tay, nhưng sau đó tảng lơ như không nghe thấy gì. Hàng ngày, đứng bán bánh mì phụ mẹ sau giờ học về, con Tịnh đã nghe đủ thứ lời tán tỉnh đầy văn hoa, sách vở nên chẳng có ấn tượng gì với câu nói của thằng Thạch dù cho nó cảm thấy hơi lạ, ngộ nghĩnh hơn những câu tán tỉnh nó đã từng nghe.

“Dạ, 10 đồng. Cảm ơn anh!”

Những ngày hôm sau.

“Như cũ hả anh?”

“Tình yêu như trái phá, con tim mù lòa...”

“Dạ, 10 đồng. Cảm ơn anh.”

“Như cũ hả anh?”

“Dạ, 10 đồng. Thối lại anh 40. Cám ơn anh.”

Những ngày hôm sau nữa vẫn không thấy gì tiến triển. Thằng Thạch bắt đầu thấy chán cái

trò khổ nhục kế bằng bánh mì này nên không thèm ghé mua nữa, mặc dù, theo thói quen nó vẫn đảo xe PC một vòng để nhìn vào xe bánh mì của con Tịnh. Không có nó mua bánh mì, con Tịnh vẫn bình thường, tay thoăn thoắt bán bánh mì không ngớt. Mà sao xe bánh mì của con nhỏ này toàn là mấy thằng đực rựa không vậy? Nó tự hỏi mà trong lòng đang cáu tiết. Nhưng cũng có điều an ủi là nó nhận thấy con Tịnh đối xử với những thằng đến mua bánh mì cũng bằng thái độ đối xử với nó. Con Tịnh không nói chuyện với ai lâu, chỉ hỏi, làm bánh mì và nhận tiền. Vậy là cũng còn đường tương chao! Nó tự động viên mình. Nhưng mở miệng con Tịnh bằng cách nào đây?

Trong giờ ra chơi, thằng Thạch gặp thằng Hòe để lấy “tuy dô”:

“Ê, chừng nào thi đố vui để học vậy mậy?”

Thằng Hòe ngừng đọc một quyển sách truyện song ngữ Anh - Việt của Lê Bá Kông - trung tâm Diên - Hồng, hấp háy đôi mắt sau cặp kiếng cận:

“Tháng sau.”

“Chắc ăn tụi trường Tây không?”

“Tụi nó cũng giỏi lắm. Chưa biết nữa. Tụi tao cũng đang gao chết đây.”

Thằng Thạch hết sức muốn hỏi về con Tịnh, nhưng nó phải vòng veo:

“Nghe nói đội mầy có thằng Bắc kỳ Chu Văn An cũng giỏi lắm phải không?”

“Ừ, thằng đó giỏi toán lắm. Hy vọng là nhờ nó mà đội mình đỡ lo cái vụ toán.”

“Mầy cũng giỏi toán mà.”

“Có nhiều người thì yên tâm hơn.”

“Nghe nói đội mầy có con nhỏ học Gia Long?”

“Ừ. Con Tịnh. Nó giỏi đều nhưng đặc biệt là kim văn và cổ văn.”

“Còn mầy?”

“Tao làm chỉ huy đội.”

Thằng Thạch tung quả bom thăm dò:

“Mấy đứa trong lớp đang đồn về mầy quá trời...”

“Đồn cái gì?”

“Ừa, mầy không biết hả? Không biết thì thôi. Tao nói ra tụi nó nói tao thày lay, nhiều chuyện.”

Thằng Hòe trúng kế của thằng Thạch, mặt đỏ dừ, lắp bắp:

“Tụi... nó... nói tao cái gì? Mày nói tao nghe đi.”

“Mày hứa là không nói lại với thằng nào nghe.”

“Ừ, tao hứa.”

“Ờ, quên nữa. Bài tập Anh vẫn có câu hỏi về thời bị động, tao chưa làm xong. Mày làm xong chưa, cho tao mượn chép với.”

“Ừ, chút nữa tao cho mày mượn chép. Sao, tụi nó nói tao làm sao?”

“Tụi nó nói mày mê con Tịnh.”

“Tao... tao mà mê con Tịnh?!”

Thằng Hòe trợn mắt, ngạc nhiên. Thằng Thạch nhìn thái độ của thằng Hòe nó hiểu là thằng này bộc lộ cảm xúc thật sự. Trong lớp, mỗi lần nhắc tới con gái là thằng Hòe đỏ mặt. Đến nỗi thằng Lý Đen nghi thằng Hòe là con gái. Thỉnh thoảng thằng Lý đen thò tay xuống đũng quần thằng này để xem là nó có “chim” hay không.

“Ừa, mày không có mê nó thiệt hả?”

“Mê cái gì mà mê. Lo ôn bài thi gần hết xí quách rồi. Tụi mình còn nhỏ, phải lo học. Đừng để chuyện con gái chi phối chuyện học hành, ba tao dạy như vậy. Mà tao thấy cũng đúng, con gái cũng đâu có gì hay đâu?”

“Nó thường nói với mày chuyện gì?”

“Ai?”

“Con Tịnh í”

“À... à có nói gì đâu, toàn chuyện công thức với lại bài tập không. Con nhỏ đó khó tính thấy mẹ”

“Sao mày biết nó khó tính.”

“Thằng Huy có vẻ khoái con Tịnh, nó chọc con nhỏ này hoài..”

Thằng Thạch cảm thấy nóng mặt khi phát hiện ra một đối thủ mới đang cạnh tranh với nó:

“Thằng Huy là thằng nào?”

“Học Chu Văn An, nằm chung trong đội tuyển thi đấu liên trường.”

“Con Tịnh có khoái thằng này không?”

“Con Tịnh khó tính lắm. Nó chỉ tập trung lo học để thi đấu thôi. Nhiều lần thằng Huy chọc nó nhưng nó làm mặt nghiêm, không thèm trả lời lại, làm thằng này quê xệ.”

“Ừ, con gái nhà lành phải như vậy chứ. Đâu phải thằng nào muốn chọc là chọc đâu.”

Đến lượt thằng Hòe thắc mắc:

“Ừa, bộ mày quen con Tịnh hả? Sao mà hỏi dữ vậy?”

“Đâu có quen biết gì đâu. Tại tao nghe tụi nó nói mày mê con nhỏ Gia Long, tao tưởng là mày mê con nhỏ thì đấu chung với mày, vì hôm ăn tất niên tao thấy mày dẫn nó vào lớp.”
Thằng Hòe lè lưỡi:

“À, hôm đó thầy Minh có buổi ôn bài tại phòng giáo sư, rồi sẵn tao rủ nó xuống tham dự hên hoan tất niên luôn. Trời ơi, hôm đó thằng Thuật làm mấy đứa con gái chạy có cờ luôn. Thôi tụi bây ơi, tối ngày cứ lo chuyện của ghê hoài, coi chừng thi rớt đó. Tao chỉ lo học thôi. Học xong đại học rồi tính.”

“Học cho lắm, tằm cũng ở trường mày ơi. Cứ tà tà như tụi tao cũng đậu vậy. Vừa học, vừa chơi chứ ai như mày, cầm đầu mà học. Mài sừng cho lắm cũng là trâu, con ơi.”

“Ờ, mài sừng với lại không mài sừng, sắp thi đệ nhị lục cá nguyệt rồi, không lo học thi đi.”

Chuyện thi cử còn là chuyện dài mà, thằng Thạch đâu có quan tâm như thằng Hòe. Nó chỉ cần đủ điểm trung bình trong kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt là đã đủ lên lớp đệ tam rồi. Cứ học tà tà đến năm đệ nhị đậu tú tài, rồi năm đệ nhất thi tú tài toàn phần rồi lên đại học là được. Đâu phải cần là học sinh giỏi, vấn đề là qua được ngưỡng trung học là tốt rồi! Là học sinh Petrus Ký thằng Thạch tự nhủ rằng để lấy hạng ưu, hoặc bình thì hơi khó nhưng đậu cỡ hạng thứ [99] hoặc bình thứ thì cứ như lấy đồ trong túi. Hạng ưu hoặc tối ưu xin nhường cho thằng Hòe. Chỉ cần đậu hạng thứ thôi là tốt rồi. Ba nó nói mấy thằng học nhiều, học giỏi sau này cũng chỉ đi làm công cho mấy thằng học lực trung bình hoặc kém thôi. Tại vì mấy thằng học giỏi chỉ lo học mà không biết gì về xã hội hết nên khi ra đời dễ bị ngờ ngợ, lạc hậu với hoàn cảnh chung quanh lắm. Cuộc đời của những học sinh giỏi chỉ là công thức, phương trình, các định lý... nhưng cuộc đời đâu chỉ là những phương trình và công thức. Không biết ba nó đem sự học hành của ông ra để bào chữa cho sự học dở của mình hay muốn dạy cho nó một cách bước vào đời. Nó nghĩ về thằng Hòe. Mặc dù ba thằng này là hiệu trưởng một trường tư, một ông chủ trường chính hiệu, nhưng thằng Hòe thì trong lớp luôn bị tụi nó ăn hiếp vì cái tội chỉ biết có... học.

Nhưng mà con Tịnh! Con Tịnh lại học giỏi và chắc chắn là giỏi hơn nó rồi. Con gái học giỏi thường hay kiêu căng lắm vì vậy không thằng nào tán được nó là phải. Con gái học giỏi chỉ phục những thằng con trai học giỏi hơn nó. Kiểu này thì nó thua là cái chắc. Nó làm bầm câu nói quen thuộc:

“Đúng là tàn chi quái đao thiệt.”

CHƯƠNG 24

Theo lời dẫn của thầy hoét - hoét, tụi nó phải tập trung đúng 12 giờ trước cổng sân vận động Cộng Hòa. Thằng Tuấn trưởng lớp được thầy hoét - hoét giao một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là cầm cây cờ của hiệu đoàn Petrus Ký vì nó sẽ là thằng cầm cờ dẫn đầu đoàn diễu hành. Nhưng trước giờ đi diễu hành, thằng Tuấn có nhiệm vụ, phải đứng nơi nào thật dễ thấy, giờ cây cờ lên cao để tụi nó biết địa điểm tập hợp.

Vì là lần đầu được tham dự một sự kiện thể thao quan trọng, thằng nào cũng thấy kiêu hãnh và vinh dự được thay mặt tất cả học sinh Petrus Ký đi diễu hành cùng chung 22 trường trung học công lập và tư thục tại Sài Gòn, nên nhiều thằng đã có mặt tại địa điểm tập hợp lúc 11 giờ, mặc cho cái nắng buổi trưa tháng ba đang gay gắt. Không cần phải nhìn vào lá cờ và cái tướng cao nhông của thằng Tuấn, tụi nó chỉ nhìn vào nơi nào có những thằng ăn mặc trắng toát từ trên xuống dưới là biết dân tứ 7 Petrus Ký rồi. Khi vừa nhập bọn cùng thằng Tuấn, thằng Thuật nhận xét:

“Khửa hoét hoét này hay tụi bây... Khửa bắt tụi mình bận đồ trắng, không trùng với trường nào hết. Chỉ cần nhìn chỗ nào có thằng bận đồ trắng y như đạo tỳ đi đưa đám ma là biết ngay học sinh Petrus Ký.”

Đúng là trong đám học sinh hỗn độn, đủ sắc áo chỉ có nhóm học sinh của trường Petrus Ký chơi nguyên bộ đồ trắng.

Thằng Thạch chen vào:

“Mấy em Trừng Vừa cũng chơi nguyên bộ áo dài trắng ời là trắng như con cò vậy.”

“Còn mấy em Da lợn?”

“Mấy em này mặc din thòng lọng, áo thun xanh. Đ.M din thòng lọng bó sát chân đùi, nhìn muốn nổ con mắt luôn”, thằng Thuật chép miệng.

Thằng Thạch tung ra một tin nóng sốt:

“Chưa bằng mấy em Lê Văn Duyệt...”

“Sao, sao mấy em Lê Văn Duyệt sao vậy?”

“Tụi nó chơi mini short không nghe. Tàn chi quái đao luôn.”

“Sao mấy em này đọt sóng mới quá vậy ta?”

Trong khi chờ đợi đến giờ tập trung sắp đội hình, để giết thời giờ, tụi nó nhìn những nữ sinh của các trường Gia Long, Trưng Vương, Trưng Thu, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Bá Tòng... trong trang phục áo dài, thể thao thi đấu để bình luận. Những dịp như thế này là cơ hội để tụi nó ngắm nhìn, và bình luận về thế giới nữ sinh như là những chuyên gia sành sỏi.

- Hoét... hoét...

Thầy hoét hoét đã tới cũng trong bộ đồng phục trắng toát của nhà trường:

“Các em đi điều hành tập trung đủ chưa? Điềm danh.”

“Đứa nào thiếu giờ tay lên, thò cái chân ra...”

“Ở đây dư một đứa, thầy ời.”

“Nào, Khải em bắt giọng bài hiệu đoàn ca Petrus Ký... Mấy em hát theo nghen, mạnh dạn, hùng tráng...”

Thằng Khải bắt giọng. Giọng thằng này ồ ề như vịt đực nhưng được một cái là đúng giọng nên tụi nó bắt vào ngay:

“Đoàn học sinh hương danh Trương Vĩnh Ký.

Chúng ta nguyện xây nước Việt ngày mai...”

Học sinh mấy trường khác ngạc nhiên, quay lại nhìn tụi nó. Khi thấy những cặp mắt của các nữ sinh đang hướng về phía mình, tụi nó càng có khí thế, rống hết gân cổ lên mà hát *“...Là tài trai, phong ba bão táp coi thường, học gương vĩ nhân, cương huyết nung can trường...”*

Phía sân đối diện, học sinh Chu Văn An cũng cất tiếng hát bài đồng ca hành khúc của trường mình. Lúc này, không khí trước cổng sân vận động Cộng Hòa trở nên hạo hực khi các nữ sinh Trưng Vương bắt đầu cất tiếng hát trong trẻo những lời đầu tiên trong bài hành khúc *Trưng Nữ Vương*.

Tự nhiên, trước giờ thi đấu thể thao là một cuộc thi hát hành khúc của từng hiệu đoàn. Học sinh hiệu đoàn nào cũng hát bằng hết tâm huyết và sức lực một cách nghĩa đến, nghĩa là càng rống hòng, hát lớn tiếng càng tốt. Dân Cao Thắng, ý mình là học sinh kỹ thuật, còn xách cả loa pin cầm tay, chĩa vào các “đối thủ văn nghệ”, lấy âm thanh cả trăm đề-xi-ben để đè bẹp các đối thủ. Khi hết bài hát hiệu đoàn ca, không lẽ ngừng, bí quá, thằng Khải bèn bắt nhịp hát tiếp:

“Học sinh là người hủ tít ăn hai ba tô...”[\[100\]](#)

Rồi đến phiên học sinh Mạc Đĩnh Chi:

“Khỏe vì nước bánh ướt tôm khô, chè đậu đen năm cốc một tô...”[\[101\]](#)

Rồi:

“Chu Văn An số một...”

“Petrus Ký số Một La Mã”

“Gia Long là chị Hai Petrus Ký.”

“Petrus Ký có nhiều ký Da lông...”

“Hoan hô...”

“... Làm học sinh, ta làm học sinh Petrus Ký... Nếu lấy vợ, phải lấy gái Gia Long...”

Một cuộc hỗn chiến về văn thơ, hò về bắt đầu dưới sự lĩnh xướng đầu tàu của thằng Dũng, thằng Thạch, thằng Thuật. Đó là một sự kết hợp vô cùng nhuần nhuyễn giữa văn chương hàn lâm và văn chương giang hồ, bến bãi. Bọn học sinh liên trường, trước giờ thi đấu thể thao, dùng cuộc thi này như để bơm thuốc kích thích vào tinh thần bảo vệ tên trường, màu cờ, sắc áo của bọn nó. Chỉ có cuộc thi đấu này, bọn nam sinh mới được thi đấu một cách ngang vai phải lứa với bọn nữ sinh. Không hiểu sao, bọn nam sinh các trường Petrus Ký, Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Võ Trường Toản, Hồ Ngọc Cẩn bỗng dưng liên kết lại để thi đấu với nữ sinh Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt, Trưng Thu, Nguyễn Bá Tông, và sự liên kết “chiến đấu” này chỉ có phạm vi giữa hai trường nam và nữ, đã được coi như là có mối dây thâm tình từ trước đến nay như Petrus Ký với Gia Long, Chu Văn An với Trưng Vương. Petrus Ký ủng hộ Chu Văn An khi trường này đấu thơ ca hò về với Trưng Vương và ngược lại Trưng Vương ủng hộ Gia Long khi nữ sinh trường này chê bai mấy “em Bê - lặc - ký”.

Càng ngày nhóm học sinh các trường thi đấu khẩu càng tập hợp được nhiều “chiến sĩ” về với các chiến tuyến Petrus Ký, Chu Văn An, Gia Long... Cuộc chiến này không có thương vong, không có thắng thua, không có người bị thương mà chỉ có nụ cười và tiếng cổ vũ quân ta lẫn... quần địch. Một cuộc đấu võ mồm đầy tinh thần thể thao đúng nghĩa.

“Hoét... hoét... Học sinh Petrus Ký tập hợp.”

Tiếng còi của ông hoét hoét là tiếng còi đình chiến. Các chiến sĩ tự động giải tán cuộc chiến để chuẩn bị cho buổi lễ diễu hành khai mạc. Thầy hoét - hoét hô to:

“Tập hợp. Nào, bây giờ các em phải tập đi trong tư thế diễu hành ngay từ bây giờ. Bước đầu tiên là chân trái. Tồi thôi tiếng còi đầu tiên là các em phải đi chân trái, đưa tay trái lên, đánh tay mặt xuống. Sau đó là chân mặt. Nào hoét.... đi.. Ngừng lại, em nào đi chân mặt lên trước đó... Em kia, sao em lại đi chân mặt...”

“Dạ, chân này chân phải mà thầy.”

“Ờ, nhưng không phải chân trái. Tiếng hoét đầu tiên là các em phải đi chân trái, tập biết bao nhiêu lần rồi. Nào, đi dậm chân tại chỗ trước... Nào, dậm chân trái... hoét... hoét, trái... phải... trái...phải... Đúng rồi. Khi đi đến khán đài danh dự, các em phải ngoảnh mặt về phía quan khách...”

“Có cười không thầy?”

“Không có cười hay khóc gì hết, chúng ta không phải là ca sĩ. Đi ngang qua khán đài, khi các em nghe tiếng của em Tuấn hô “Chào” thì các em phải đồng loạt quay mặt vào khán đài và cứ tiếp tục đi cho đến khi em Tuấn hô “thôi” là các em quay mặt nhìn về phí trước trở lại.”

“Chào kiểu này chắc trật cần cổ quá thầy ơi.”

“Sao mình không giơ tay ngay trán chào theo kiểu nhà binh cho nó gồ ghề thầy.”

“Hoét... nghe tiếp đây, khi đến giữa sân các em đi thẳng vào sân cỏ, đứng sắp hàng hai đối diện với khán đài danh dự...”

“Dạ, tụi em chỉ đi theo cây cờ của thằng Tuấn là được rồi hả thầy.”

“Ờ, nhớ nghe vì trường Petrus Ký mình dẫn đầu đoàn diễn hành các trường nên các em phải đi cho đúng. Ờ, quên nữa khi chủ tọa đọc diễn văn thì các em...”

“Ngồi nghỉ phải không thầy. Lúc đó, mỗi căng gân chết rồi...”

“Không có ngồi hay nằm gì cả. Các em phải đứng thật nghiêm, không cử động, không nói chuyện...”

“Lỡ mắc tè hay mắc ị thì làm sao thầy?”

Một thằng nào đó giải quyết bài toán khó này ngay lập tức: “Mày mang theo cái bịch ni lông, làm tại chỗ”

“Tao chỉ sợ mấy em Gia Long, Trưng Vương nhìn thì teo chim mất.”

“Bỏ qua đi tám. Sức mấy mà nó thèm nhìn của mày, như trái ớt chỉ thiên.”

“Hoét... hoét... chú ý. Đừng nói chuyện trong hàng. Đi đều bước, đi... hoét... hoét.. Chân trái...”

Trong tiếng còi tu - huýt và tiếng trống cái, tụi nó cất lên tiếng hát hiệu đoàn ca “*Đoàn học sinh hương danh Trương Vĩnh Ký, chúng ta nguyện xây nước Việt ngày mai...*”. Đứa nào, đứa nấy tự hào, hát hăng say. Vừa hát vừa cảm thấy tay chân của mình mọc gai ốc. Tụi nó cảm thấy lồng ngực gằn như bị vỡ, nước mắt như muốn trào ra khi nhìn theo lá cờ hiệu đoàn màu xanh đang tung bay theo cơn gió chiều. Đi ngang qua các đoàn đi diễn hành của các trường khác đang chờ đi tiếp theo sau, những thằng lười lúc đầu không muốn tham dự đi diễn hành, chỉ đi vì để kiếm điểm thể dục như thằng Mai, thằng Thạch, Dũng... cảm thấy rằng nếu không có mặt trong buổi diễn hành chiều nay thì sẽ không còn một buổi chiều nào nữa như chiều này. Một buổi chiều rất... Petrus Ký!

CHƯƠNG 25

Từ đường Cao Thắng, trước rạp xi-nê Việt Long, góc Cao Thắng - Trần Quý Cáp, vừa đạp xe qua khỏi đường Phan Đình Phùng, thằng Thạch ra đầu chợ thằng Mai và thằng Dũng ngừng lại. Sau đó, nó ngoái lại nhìn về phía sau lưng, chờ cho vắng xe rồi nó từ từ đạp xe qua hướng lề trái.

Ba thằng ngừng xe lại trước một cái quán nhỏ - có lẽ là một cái nhà vừa được dùng để ở và mở quán buôn bán - trước cửa có một quầy như một chiếc xe bán bánh mì. Thằng Mai ngạc nhiên hỏi thằng Thạch:

“Quán bánh mì tàn chi quái đao của mày đây hả?”

Không đợi thằng Thạch trả lời, thằng Dũng nhìn lên tấm bảng hiệu “Hòa Mã - bánh mì thịt nguội - chuyên món Ba-tê, Jambon - saucisson. Giò - đầu Heo”, nói thay:

“Tiệm bánh mì ngẫu nhất đô thành Sài Gòn nha mày.”

Thằng Mai bán tín, bán nghi:

“Sao mày biết.”

“Mấy ông ký giả thường ăn ở đây lắm. Ông nào cũng khen ngon mà rẻ nữa.”

Thằng Thạch nói như ra lệnh:

“Thôi vô ăn đi, để coi mày thấy có ngon bằng bánh mì Chợ Lớn của mày không?”

Ba thằng dựng xe ngay gốc cây lề đường, bước vào quán. Đã quá giờ ăn sáng, sắp đến buổi trưa nên quán hơi thưa khách. Ba thằng chọn cái bàn sát ngay cửa ra vào. Thỉnh thoảng được ba nó dẫn đến đây ăn sáng nên thằng Thạch tỏ ra là dẫn sành điệu, nói với người phụ nữ, vắn khắn kiểu phụ nữ miền Bắc xưa:

“Bác cho con ba đĩa thịt nguội với ba-tê gan.”

Thằng Mai thăm thì:

“Ê, bà chủ quán răng đen mã tấu, tui bây ời.”

“Người Bắc hay nhuộm răng đen lắm. Bà này người Bắc mà.”

“Ừa, người Bắc sao biết bán bánh mì kiểu Tây?”

“VẬY MỚI TÀN CHI QUÁI ĐAO CHỜ MẬY.”

Bà chủ khể khàng mang ra ba đĩa sứ thịt nguội được trang điểm bằng những cọng hành ngò, dưa chua và chút bơ vàng. Ba ổ bánh mì tròn, mới được nướng lại, nóng, bốc mùi bột thơm đặc mũi, nằm trong ba cái rổ nhỏ đầy cám dõ làm nước miếng ứa chân răng. Mùi thịt, mùi bánh mì, mùi thơm của bơ, mùi của quán làm tụi nó đói bụng cồn cào. Không thằng nào

bảo thẳng nào, tụi nó tự động chấm dứt cuộc tranh luận để tấn công vào những miếng thịt nguội đang nằm trên đĩa. Nãy giờ, trong góc nhà, một người đàn ông, ngồi lặng lẽ đọc báo bên tách trà có lẽ đã nguội từ lâu chợt ngẩng lên. Ông nhìn thẳng Dũng rồi nhíu mày lại có vẻ suy nghĩ. Còn thẳng Dũng, dù đang cầm nĩa, đưa miếng thịt nguội béo ngậy vào miệng, linh cảm có người đang nhìn mình, nó đưa mắt nhìn về phía người đàn ông. Những nét gì đó quen quen mơ hồ từ người đàn ông này nhưng trong thoáng chốc nó chưa kịp nhận ra.

“Sao ông đó nhìn mày dữ vậy? Bộ mày ăn quýt tiền ở đây hả? Hay là mày cua con gái ông?” Thằng Thạch trêu thẳng Dũng.

Như để trả lời câu hỏi của thằng Thạch, người đàn ông lừ lừ đứng dậy, đi về phía thẳng Dũng. Cả bọn nó bỗng dưng không ai bảo ai im lặng và ngưng lại công việc đưa thức ăn vào bao tử. Đến bàn tụi nó, ông tự động kéo ghế ngồi xuống và hỏi:

“Mấy cậu là học sinh Petrus Ký?”

Ông ấy nói bằng giọng Bắc, tiếng hơi nặng, không đợi bọn nó trả lời, ông nói tiếp:

“Học sinh Petrus Ký học tốt lắm. Như ngoài Bắc, hồi xưa có trường Bưởi. Tuổi các cậu là tuổi đẹp, tuổi của hạnh phúc...” Quay sang thẳng Dũng, ông hỏi:

“Có phải cậu là con của anh Thành, ở nhà in...?”

Từ khi nghe giọng nói của ông ta, Dũng đã ngờ ngợ là mình đã gặp ông này ở đâu rồi nhưng ký ức chưa kịp trở về cho đến khi ông nhắc đến tên của ba nó thì nó reo lên:

“Bác... bác Ngọc!”

“Lúc này anh Thành khỏe không?”

“Dạ, khỏe, thưa bác.”

“Cậu về bảo với anh Thành cho tôi gửi lời hỏi thăm, bảo với anh ấy là lúc này tôi chưa có sáng tác nào mới để in cả. Cậu bảo với anh ấy là lúc nào thuận tiện, tôi mời ghé quán nhà tôi dùng quà sáng, cả cậu nữa nhé.”

Thằng Dũng thầm phục trí nhớ của ông chủ hiệu bánh mì Hòa Mã này. Nó chỉ gặp ông có một lần, khi ông đến nhà in để nhận tập thơ *Hoa Thề* mà ông đã đặt in tại đây. Nó còn nhớ lúc ấy ông Ngọc đã ký tặng ba nó tập thơ vừa mới đóng xén xong, còn thơm mùi mực. Ông Ngọc nói với ba nó: “Mình in thơ vì muốn trải lòng, muốn tâm sự nhưng chẳng biết gửi về đâu. Chẳng dám làm làm thi sĩ. Chỉ cần làm ông chủ hiệu bánh mì, ai ăn một lần cũng nhớ là được rồi.” Giọng ông lớn, sang sảng và vui vẻ.

Ba nó góp lời:

“Vừa là nhà thơ vừa là ông chủ hiệu bánh mì nổi tiếng Sài Gòn hoa lệ thì chánh phủ cũng đâu có cấm.”

“Thôi ông cò[102] ơ, làm thơ là làm cho mình. Còn làm cửa hiệu là làm cho khách. Nhiều khi làm chủ cửa hiệu bánh mì cho ngon, ai ăn một lần cũng nhớ, tồn tại với thời gian còn khó hơn làm thơ nữa...”

“Tôi tin là tiệm bánh mì Hòa Mã của ông cũng sẽ là một cái tên quán khi ai đó muốn nói đến đặc điểm của Sài Gòn cũng như nói đến chùa cũng phải nói đến Tam Tông Miếu.”

Ông Ngọc kêu lên:

“Mà Hòa Mã thì nhìn xéo qua chùa Tam Tông Miếu. Mấy ông sư lo tranh đấu nên quên bánh mì Hòa Mã, mấy ông nhớ tẩy chay thì mệt. Lúc này mấy ông sư mạnh lắm...”

Thằng Dũng luôn nhớ giọng cười và tiếng nói sang sảng của ông. Đáng lẽ nó phải nhớ ra ông trước chứ tại sao nhà thơ lại nhớ thằng nhỏ như mình. Lúc ấy có vài người khách vào quán, ông Ngọc lại quầy bánh mì, bưng những đĩa thịt nguội, bánh mì đến bàn cho khách. Thằng Dũng thầm thì với bọn thằng Thạch:

“Nhà thơ đó nghe tụi bây.”

Thằng Thạch lộ vẻ ngạc nhiên:

“Nhà thơ mà bán bánh mì vậy? Tao nghe nói mấy ông nhà thơ tối ngày cứ đi mây về gió không mà.”

Thằng Dũng bí nhưng cũng cố giải thích, dù sao nó cũng có liên quan đến nhật trình, báo chí mà:

“Mấy ông nhà thơ kia sống bằng nghề làm thơ còn ông này làm thơ nhưng sống bằng nghề bán bánh mì của vợ. Vợ ông bán chứ ông có bán đâu.”

Thằng Thạch hỏi thằng Mai:

“Sao lo ăn không vậy vậy, ngon không?”

“Ngon tàn chi quái đao Dương Chí Tôn luôn. Bánh mì này là bánh mì Tây chứ không phải bánh mì bán ngoài xe lề đường. Bánh mì trước rạp Việt Long cũng ngon nhưng không ngon bằng ở đây.”

“Mày nói chuyện huề tiền không hà. Bánh mì bán ngoài xe là bánh mì bình dân, còn bánh mì Hòa Mã là bánh mì thượng hạng, sức mấy mà so sánh được. Nhưng bánh mì rạp Việt Long đã hơn...”

Thằng Dũng thắc mắc:

“Sao mà đã hơn.”

“Người bán đẹp hơn, trẻ hơn ông bà chủ Hòa Mã”

“Mày làm như hể người đẹp là bánh mì ngon vậy.”

“Ngon này là ngon tâm lý. Khúc bánh mì do tay người đẹp cầm đưa cho mày thì thơm hơn khúc bánh mì do bà già cầm đưa cho mày.”

Thằng Mai như chợt nhớ ra cái tát tai của con nhỏ bán bánh mì khi nó làm theo lời của thằng Thạch xúi dục:

“Bộ mày định nói tới con nhỏ bán xe bánh mì trước rạp Việt Long đó hả. Con nhỏ đó dữ như bà chằn, thôi bỏ qua đi tám.”

Thằng Dũng ngó ra:

“Con nhỏ bán bánh mì nào?”

Thằng Thạch giả lả:

“Xe bánh mì trước rạp Việt Long. Bánh mì ở đó cũng ngon.”

Không biết rằng thằng Thạch có một mối quan tâm gì đó đến con nhỏ bán bánh mì đã từng cho nó xoi một bạt tai, thằng Mai lạnh chanh:

“Mà con nhỏ bán bánh mì dữ như bà chằn luôn.”

“Tại mày chọc nó làm chi.” Không hiểu sao nó nói thêm, có lẽ vì nó không muốn thằng Mai hiểu lầm về con Tịnh: “Có lẽ con nhỏ mày gặp là em hay chị nó.”

Thằng Mai ngạc nhiên:

“Sao mày biết? Hay là...”

Không để thằng Mai nói hết câu, thằng Thạch chặn ngay:

“Con nhỏ cho mày ăn chưởng chỉ là con nhỏ em, con nhỏ chị hiền hơn nhưng khó tính lắm, đồ thằng nào có thể tán cho nó mở miệng.”

Thằng Dũng tự tin:

“Làm gì mà khó dữ vậy. Chỉ cần nói chuyện văn hoa là ghệ nào cũng khoái.”

“Thôi, bỏ qua đi tám. Với con nhỏ này thì sức mấy.”

Thằng Dũng tự ái:

“Nếu tao nói chuyện với nó được thì mày tính làm sao?”

“Tao bao mày chầu xi-nê ở Rex”

Thằng Mai ăn có:

“Tao làm chứng cho.”

“O.K Salem.”

Thằng Thạch gọi chủ quán bánh mì Hòa Mã tính tiền. Nó móc tờ giấy năm chục cái cạnh để lên bàn một cách hùng dũng. Thằng Mai nhìn tờ giấy bạc, buông ra một câu nhận định:

“Tao đến xe bánh mì, móc giầy 100 ra, mua một ổ bánh mì 50 là ghệ thua liền...”

Thằng Thạch thăm nghĩ:

“Thằng này khinh địch quá.”

Bà chủ quán Hòa Mã bước lại bàn tụi nó, khế nói:

“Ông nhà tôi mời các cậu xơi quà sáng hôm nay, không tính tiền.”

Thằng Mai lẹ làng cầm tờ giấy bạc, trong khi thằng Dũng hơi ngập ngừng và khi đứng dậy nó khoanh tay và nói:

“Tụi con cảm ơn hai bác.”

“Dạ, cảm ơn hai bác.”

Vừa lấy xe, thằng Mai vừa nói:

“Tao mà như thằng Dũng sẽ ghé đây ăn hoài.”

Thằng Dũng phản bác:

“Mình đâu có được lợi dụng lòng tốt của người ta, buôn bán, kiếm được đồng tiền cũng cực khổ lắm chứ bộ.”

Thằng Thạch thì thực tế hơn:

“Một hai lần thôi mày ơi, mày lại nhiều lần coi, tiền lính là tính liền nghe mày. Bây giờ ghé lại rạp Việt Long xem con nhỏ đó hôm nay có ra bán không hay là...”, nó định nói hay là đến nhà thằng Hòe, nhưng nó ngừng lại vì không muốn cho hai thằng này biết là con bé Tịnh thuộc loại học giỏi mà tụi nó có ngược cổ mà nhìn cũng không tới.

Cả ba đạp xe từ đường Cao Thắng đi ngược về hướng Hồng Thập Tự để ghé rạp Việt Long, nằm ngay ngã ba Cao Thắng - Trần Quý Cáp. Vừa gần đến rạp Việt Long, thằng Thạch liền ngừng xe, kêu:

“Ê... tốp, tốp... tụi bây.”

Hai thằng kia liền ngừng xe lại, thằng Thạch liền nói:

“Ê, nó kìa. Hôm nay nó bán chứ không phải em nó.”

Thằng Mai lơ mắt nhìn:

“Ừ, đúng rồi, con nhỏ này là con nhỏ khác, không phải là con nhỏ đánh tao hôm bữa, nhưng mà tao thấy quen quen... hình như tao gặp ở đâu rồi...”

Thằng Thạch nói với thằng Dũng:

“Đâu mày trổ tài cho tao coi đi...”

Thằng Dũng đạp xe thẳng tới xe bánh mì, sau đó thằng Mai cũng lót tót đạp xe theo, dù sao nó vẫn là chứng nhân cho cuộc đối thoại với chủ nhân xe bánh mì. Còn thằng Thạch đứng từ xa để theo dõi kết quả, xem là nó bắt tài ăn nói hay là con Tịnh là con nhỏ khó chịu thiệt.

Tại xe bánh mì, thằng Dũng tán tỉnh con Tịnh:

“Em đẹp như giai nhân cho lòng anh thao thức...”

“Anh ăn bánh mì gì? Thịt, cá hay patê?”, con Tịnh hỏi. Những câu tán tỉnh loại này, con Tịnh nghe riết đã trở thành miễn nhiễm.

“Cho anh khúc bánh mì thịt, bao nhiêu cũng được để nói rằng lòng anh đã cảm mến em.”

Giống như lúc bán cho những người khách khác, mặc cho khách đứng lải nhải, con Tịnh vẫn im lặng làm bánh mì. Sau khi để đồ chua và xị nước tương vào bánh mì xong, nó gói lại và đưa cho thằng Dũng.

“Mười đồng anh.”

Thằng Dũng đưa cho con Tịnh tờ 50 đồng của thằng Thạch hồi nãy:

“Tiền không là tất cả chỉ có tình người mới là nụ hồng trong cuộc sống.”

Thằng Mai đứng nghe thằng Dũng nói chuyện mà trong lòng nó nói thầm “thằng này nói chuyện cái lương còn hơn Hùng Cường, Thành Được nữa nghe mắc cười thấy mẹ”. Nghĩ vậy nó không dám lên tiếng. Dù sao nó vẫn là trọng tài, làm chứng cho thằng Dũng. Nó chỉ chăm chăm nhìn vào ổ bánh mì. Hồi nãy ăn bánh mì Hòa Mã, nó cảm thấy chưa đã thèm vì phần bánh mì đó quá ít, phần thì gu bánh mì Hòa Mã không hợp với gu bánh mì của nó. Bánh mì xe này mới là đúng điệu. Đồ chua, hành lá, ngò xanh đều ra đủ. Bánh mì mà thiếu đồ chua thì kể như thua. Nhưng phải nói là xe bánh mì hấp dẫn nó không phải là vì con nhỏ bán bánh mì nhưng là vì khoanh thịt luộc. Nhìn khoanh thịt luộc với lớp da bọc màu hồng, trắng nõn những mỡ, nó muốn chảy nước miếng. Xóm nó chỉ có gánh bánh mì bà Tư Móm mới đạt được trình độ làm thịt luộc kiểu này nhưng thịt heo của bà làm mua từ heo lậu có bơm nước cho nặng ký của tư lái nên dù ăn ngon nhưng cũng thấy ớn ớn. Nó chỉ cầu mong cho thằng Dũng đưa cho nó ổ bánh mì còn thằng Dũng có nói chuyện được với con nhỏ này hay không thì nó không quan tâm.

Còn thằng Thạch từ đằng xa thấy con Tịnh đưa ổ bánh mì cho thằng Dũng thì nó hiểu rằng thằng Dũng đã đầu hàng. Sức mấy mà tán con nhỏ này được. Nó thầm hả hê trong lòng. Không phải nó là thằng không biết tán ghệ nhưng tại con nhỏ này thuộc ghệ - cua - gạch nên nó phải chịu thua mà thôi.

Nhưng quái lạ! Khi thằng Dũng đưa ổ bánh mì cho thằng Mai đi rồi thì thằng Mai, tay cầm khúc bánh mì vẫn tiếp tục đứng nói chuyện với con Tịnh. Nó thấy con Tịnh đứng nói chuyện với thằng này rồi còn giờ tay chỉ trỏ gì đó. Còn thằng Mai, không biết lịch sự văn hóa gì hết, cứ đứng đó vừa thối “khẩu cầm” vừa nói chuyện với con Tịnh. Ngay cả thằng Dũng cũng ngạc nhiên khi thấy mình trổ tài văn chương để tán tỉnh mà chẳng đi tới đâu, trong khi thằng Mai nói năng giắt cục, nhát gừng, rất ư là đầu đường xó chợ, hành tiêu tử ới thể mà lại làm cho con nhỏ bán bánh mì chịu nói chuyện với nó. Sức mấy mà hiểu nổi?

Sau khi gặm gần hết ổ bánh mì, thằng Mai mới chịu quay lại chỗ thằng Thạch và Dũng đang đợi. Thằng Thạch cau tiết, vừa vì chờ lâu, vừa vì thấy thằng Mai hơn nó. Nó dấm dăng:

“Mày nói với nó cái gì vậy?”

Thằng Mai ngơ ngác:

“Nói cái gì. A... tao nói về chuyện làm thịt luộc bọc da làm sao cho ngon như xe bánh mì của nó. Tao còn chỉ nó bí quyết nữa...”

“Bí quyết cái gì?”

“Muốn làm thịt luộc ba rọi cho ngon phải cột bằng dây chuối chứ không được cột bằng dây nylon, sau đó phải luộc bằng nước dừa.. Tao chỉ nói có vậy thôi, còn bao nhiêu là con nhỏ đó nó nói không...” Ngừng một chút rồi nó nói tiếp:

“Ờ mà quên nữa, con nhỏ tên Tịnh, nó có theo thằng Hòe đến lớp mình tham dự liên hoan tất niên đó...”

CHƯƠNG 26

Hộp thư bí mật trao đổi liên lạc thư từ giữa thằng Dũng và con bé Danh vẫn còn tác dụng trong mùa thi. Những lá thư mùa thi không còn nặng mùi thơ văn nữa mà chỉ còn là sự ta thán những nỗi khổ của kiếp học sinh. Dù là học sinh trường tư hay trường công, dù là trường Gia Long hay Petrus Ký cũng có nỗi khổ giống như học sinh Tân Văn, Nguyễn Bá Tòng... Mùa thi không phân biệt học sinh trường nào. Học sinh phải khổ vì thi! Đó là kiếp nạn của người học sinh trên toàn thế giới!

Sau những buổi thi là lời tâm sự của thằng Dũng với con Danh và ngược lại. Mà hình như là của con Danh nhiều hơn. Đây là năm cuối nó còn ngồi học ở Gia Long, sang năm nó phải học ở một trường tỉnh lẻ nào đó mà ba nó được chuyển đến để làm trưởng ty bưu điện. Cả gia đình nó, ngay cả ba nó - dù được lên chức từ trưởng ty bưu điện một quận trở thành trưởng ty bưu điện tỉnh - cũng không muốn nhưng vì công vụ ông không thể từ chối. Bao nhiêu năm gắn bó ở thành phố, năm năm ở trường tiểu học Bình Tây, ba năm ở trường Gia Long bây giờ đi đến một nơi nào đó mà con Danh chưa biết mình sẽ được chào đón ra sao làm nó chạnh lòng. Những lá thư mùa thi cuối cùng của con bé Danh gửi cho thằng Dũng là những lời tâm sự không chỉ dành cho mùa thi mà là chuẩn bị cho một cuộc chia tay.

Những tâm sự của con bé Danh làm thằng Dũng nao lòng. Nó đã biết việc chia tay nào lòng như thế nào qua những truyện mà nó đã học, đã đọc. Theo bác Sơn Nam nói, ngày xưa người ta chia tay thường là ở những bến sông hay đường cái quan, ngoài cổng làng vì lúc ấy đường thủy và lộ là phương tiện di chuyển, xê dịch duy nhất. Thơ văn thường nói về những cảnh chia tay ở bến sông như là một điển cố hơn là một điển cụ thể. “*Sóng Tương một giải nông sò/ Bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia*” là hai câu trong *Đoạn trường tân thanh* mà nó đã học. Thời đại tân tiến đã có xe hơi, tàu hỏa, máy bay. Nhưng chia tay bằng tàu lửa là buồn nhất, ảm đạm nhất. Với tiếng hú của con tàu bắt đầu rời sân ga trong đêm vắng. Đêm vắng phải giá lạnh mới trữ tình lãng mạn. “*Tiếng còi trong sương đêm/ Nghe thiết tha u buồn...*” Đó là trong tiểu thuyết. Loan chia tay Dũng trong *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh. Nhưng cuộc chia tay với con bé Danh chỉ là cuộc chia tay đi bằng xe đồ Lục tỉnh vì từ Sài Gòn xuống Long Xuyên người ta chỉ đi bằng xe đồ. Xe đồ thì ít thơ mộng hơn nhiều, ít văn thơ học thuật so với đi xe lửa. Nếu có quyền nó sẽ cho mở lại đường xe lửa vì nghe nói ngày xưa đã có đường xe lửa từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho. Đã từng có tiếng còi tàu hú trong đêm ga hoang vắng ở Sài Gòn. Như mấy câu thơ trong bài *Lộ trình*, nó tưởng tượng ra cảnh “*Sân ga buồn co ro/ Tàu khuya tiu nghỉu đứng/ Người con trai lặng yên/ Vẫy tay làm tiễn biệt...*”

Chưa chia tay con Danh, mà ngay trong mùa thi, nên những lá thư mùa thi của thằng Dũng là những lá thư nói lên nỗi nhớ con bé Danh - dù là chưa đưa nào phải đi đâu cả. Thi sĩ thường ưa tưởng tượng mà có hay tưởng tượng mới là thi sĩ. Phải *mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây*. Thằng Dũng đang là dự bị thi sĩ nên cũng cho mình có cái quyền được tưởng tượng. Tưởng tượng không tốn đồng têng các bạc nào tại sao lại không tưởng tượng. Sau hai giờ thi môn toán, nhìn ra tượng đồng cụ Petrus Ký đang uy nghi nằm giữa sân trường nó nghĩ tới cảnh “*Chưa xa nhau mà đã nhớ nhau. Nhớ nhau vì nỗi phải xa nhau. Xa nhau chỉ để cho nhau nhớ. Mà có xa nhau mới nhớ nhau.*” Những vần thơ của ông Phan Khôi mà nó đọc được trong bản vổ tôi tả trong đám giấy báo đầy mực nham nhở, chờ đi nhúng mực xanh, cân ký cho những ông Tàu mua giấy vụn. Dù chỉ vài câu thơ sắp co chữ 12, phông chữ *Avant gra-de* trên mảnh giấy nhàu nát, còn nhiều lỗi morass chưa được qua tay thầy cò nhưng đủ nói lên tâm trạng nhớ nhung của dự bị thi sĩ. Những lá thư mùa thi của thằng Dũng là những lá thư nhớ nhau vì phải chuẩn bị để xa nhau. *Người đi một nửa hồn tôi mất, một nửa*

hôn tôi bỗng đại khờ...

Những lá thư thường nằm trên nắp hộp thư gửi bảo đảm như là một hộp thư chết để trao đổi thông tin giữa hai điệp viên nên tuyệt đối bí mật. Sáng nay, trước giờ đi đến nhà in, thằng Dũng mang lá thư nó viết tối qua đến bưu điện để gửi thư không tem. Quả là làm quen với con gái trưởng ty bưu điện cũng đỡ tốn tiền gửi thư nên nó cũng thường xuyên trau luyện tài văn chương qua những bức thư gửi không cần dán tem. Trước kia, theo phong trào kết bạn bốn phương trên báo *Phụ nữ Diễn đàn*, nó cũng viết thư tìm bạn gái bốn phương trời với một cái tên cực kỳ thơ mộng là Hoài Mộng Nhân. Để gặt hái thắng lợi, nghĩa là viết thư với cùng một nội dung, rồi chịu khó ngồi chép lại khoảng chục lá thư để gửi về địa chỉ của “một người con gái sâu mộng”, “một tuổi thơ buồn..”, “một em gái cô đơn...”... Gửi càng nhiều càng tốt. Vì gửi 10 thư mới hy vọng được một thư quay trở về. Bởi vì những “em gái sâu mộng, cô đơn, thích nghe nhạc Trịnh...” sẽ nhận được mấy chục lá thư gửi về nên xác suất nhận được thư hồi âm là rất thấp. Đây là kinh nghiệm của thằng Thạch. Có lần nó giả làm một em gái mang tên Trần Thị Diễm Chu - dựa theo tên nhân vật trong một tiểu thuyết của Duyên Anh, “cuộc đời buồn nhiều hơn vui, xấu đẹp tùy người đối diện, thích nghe nhạc Trịnh” đăng lên mục “tìm bạn phương xa” báo *Sài Gòn* mới thì chưa đầy một tuần nó nhận được gần 50 lá thư cũng đầy hoàn cảnh tương tự đòi kết bạn gần xa. Ôi, nội dung giống nhau thì đã đành nhưng những lá thư cũng như anh em sinh đôi sinh ba những lời chính tả, câu cú lủng ca, lủng củng, với những nét chữ hừng lên là quẹo lên, quẹo xuống không theo một quy tắc nào cả.

Lợi nhất là thằng Dũng. Thằng Trần Thị Diễm Chu đóng thư đầy nặng những tâm sự cô đơn, lơ lửng duyên bạc phận cho thằng Dũng lấy tem. Thằng Dũng lựa những con tem mà nhà bưu điện đóng dấu không rõ ràng rồi dùng gôm ngồi tần mẩn, tỉ mỉ bôi bôi xóa xóa. Chỉ trong một buổi chiều rảnh rỗi mà nó có thể phục hồi sinh được 18 con tem đã từ trần. Mỗi khi gửi thư tìm bạn tâm tình, thay vì mua tem mới, thằng Dũng dùng những con tem đã cạo sửa này coi như tiết kiệm được một số tiền đáng kể. Những tâm sự của nó trong những lá thư kết bạn tâm thư là những tâm sự thuộc loại sáng tác thì nó dùng tem giả để gửi đi đúng là một sự hòa hợp rồi, sức mảy mà bàn cãi.

Lên năm đệ tứ, nó không còn thời giờ cho những lá thư gửi bằng những con tem phục sinh với những tâm tình từ những tiểu thuyết diễm lệ đăng đầy trên các báo đó. Năm đệ tứ với những hăm dọa vô hình của cuộc đời học sinh sắp chuyển từ đệ nhất lên đệ nhị cấp - nghe rất là oai phong凛冽. Nếu lên đệ tam thì đúng là凛冽 nhưng nếu rớt thì coi như là... bại liệt. Thi rớt là chữ không có trong tự điển của học sinh Petrus Ký! Mỗi đứa phải tự tâm niệm vì danh dự của tên trường mà tụi nó đang học, không ai ép buộc, thúc ép tụi nó. Chỉ là sự thúc ép vô hình của quá khứ. Những đàn anh đi trước đã tạo tên tuổi cho trường thì tụi nó phải đền đáp lại. Phải vậy thôi!

Nó viết những điều này trong những lá thư mùa thi - mùa của tuổi học trò. Nhiều nhà văn viết mùa phượng vĩ nở với tiếng ve kêu là mùa của tuổi học trò. Đối với thằng Dũng, đó là mùa chia tay. Mùa học trò là mùa thi. Mùa hè chỉ đến khi mùa thi đã qua. Với học trò mùa thi là tất cả. Hạnh phúc hay đại họa. Nước mắt và nụ cười. Những chuỗi ngày xi-nê triền miên hay là cầm đầu học ôn chờ thi lại. Những lá thư mùa thi là những lá thư chứa đựng đầy những ưu tư, lo lắng, không còn mở theo trăng và vợ vẫn cùng mây nữa.

Thằng Dũng mang bì thư không tem đến đặt vào trên nắp hộp thư chết và khi đặt tay lên nắp hộp thư thì nó cảm nhận được đã có một bì thư đã được đặt nằm ở đó - một bì thư với nét chữ nghiêng, nhỏ nhắn màu mực tím đã trở nên quen thuộc với nó. Nhìn trước nhìn sau không thấy ai, nó lẹ làng cầm lấy bì thư như người sắp sửa bỏ thư vào thùng thư bảo đảm, rồi sau đó bỏ vào cặp. Dù cho đây là lần thứ bao nhiêu mà nó cũng không nhớ, đến lấy thư nhưng nó vẫn hồi hộp như đến lần đầu. Có lần, khi đến gửi thư, nó thấy con bé Danh từ trên

lầu đứng nhìn xuống nhưng nó vẫn làm mặt lạnh, tĩnh bơ như không. Cũng có khi nó gặp anh Kiệt, bỗng dưng người nó run lên nhưng vẫn cố gắng giữ bình tĩnh gật đầu chào rồi nói: “em đến gửi thư bảo đảm.” Anh Kiệt chỉ gật đầu cười chào nó. Anh học đệ nhứt nghĩa là thuộc loại “Đại ca Thay” của trường nhưng anh không có chút nào tự kiêu, lên mặt với nó. Chẳng bù với chị con Chi trong xóm, dù mới học đệ nhị đã nhìn nó với cặp mắt ta đây thuộc loại chì một cây. Ba nó thường nói gia đình con Chi giàu nhưng không có nền tảng của người có ăn học theo sách thánh hiền. Họ luôn là những người nhìn người khác bằng nửa con mắt. Thằng Dũng không hiểu làm sao có loại người có thể nhìn người bằng nửa con mắt được. Chắc cũng thuộc loại quái kiệt như quái kiệt Trần Văn Trạch. Quái kiệt như ông Trần Văn Trạch thì còn mê được chứ quái kiệt chỉ có nửa con mắt thì y như quái vật trong phim “Những cuộc phiêu lưu của hoàng tử Sinh - Bá”, thấy mà ghê!

Vừa ra khỏi cửa ty bưu điện quận 6, thằng Dũng - như mọi khi - không nén được sự kiên nhẫn, liền mở thư ra xem ngay. Có những bức thư đã làm nó ngây ngất trong quãng đường đạp xe về nhà, quên cả mệt nhọc của những buổi làm việc mệt nhọc tại nhà in, và quãng đường trưa nắng gắt. Trong thư cô bé Danh chỉ kể chuyện học hành trong lớp, những bạn bè thân quen, những món ăn quen thuộc được bán chung quanh con đường Bà Huyện Thanh Quan. Chuyện anh Kiệt thôi ổng sáo như mấy ông thiến heo. Những bài thơ nhỏ mà con bé mới vừa sáng tác được. Những chuyện bình thường, đơn giản được viết bằng những con chữ thơ ngây, như thủ thi bằng những lời bình dị, không ra dáng màu mè, văn chương hoa lá cành như văn chương của các thi sĩ trong các thi văn đoàn học trò, mọc ra như nấm trong các trang nhật trình. Thằng Dũng đọc thư và cảm nhận được như mình là một người trong gia đình của con bé Danh, có mặt trong những suy nghĩ và ước mơ của con bé. Nó hãnh diện là người được con bé tin cậy và gửi gắm những thầm kín chứ không phải là những người trong gia đình. *Tôi chỉ muốn cô là người em gái nhỏ. Để bặng khuâng lơ đãng chút mây chiều. Mà có hỏi sao rộn ràng chi đến vậy. Như mơ thôi, một chút ngân nga lòng...*

CHƯƠNG 27

Thằng Ngầu vượt qua thằng Mạnh a-de rồi dẫn banh xuống trụ gôn của thằng Tuấn. Nó đưa chân trái vờn qua banh, sau đó, hết sức, nó dùng chân phải đá xéo vào góc trái. Thằng Tuấn, dù nổi danh với bàn tay dính keo, nhưng trong trường hợp này, do phán đoán không đúng chân sút của thằng Ngầu nên đành để quả banh bay thẳng vào lưới. Tụi lớp tứ 7 đứng phía ngoài sân vỗ tay, la hét chí chöhe. Thầy Túy cầm còi thổi cái hoét, công nhận bàn thắng đẹp của thằng Ngầu. Trong đầu thầy Túy chợt nhớ lại lời nhận xét của cầu thủ Tam Lang khi chọn thằng Ngầu vào đội tuyển. Đúng là mắt nhà nghề có khác, trong khi ông là giáo sư thể dục mà không nhìn ra được sở trường của thằng này. Ông không ưa thằng này vì nó là vua phá và hay đánh lộn. Mỗi lần ông cầm còi, làm trọng tài trong mấy cuộc đá banh giao hữu giữa các lớp là nó đứng trước mặt ông với trái me trên tay. Khi ông bắt đầu đưa còi lên miệng chuẩn bị thổi thì cùng lúc, nó đưa trái me dốt lên miệng cắn, rồi nhả mặt hít hà. Nước miếng trong miệng ông, không biết từ đâu tứa ra, chạy thẳng vào tu - huyết khi ông phùng má thổi. Nước miếng văng đầy ra lỗ còi tu - huyết khiến âm thanh của nó không còn vang lên những tiếng hoét hoét sắc lẹm như trước kia. Tụi bạn thằng Ngầu thấy thế, đứng vỗ tay chỉ trỏ và cười nắc nẻ. Đúng là tụi học trò. Tụi nó từng bỏ tiêu vào còi tu - huyết khi ông đi tắm. Ông cũng nghi là thằng Ngầu. Chỉ có thể thằng này mới làm những trò nghịch ngợm như vậy.

Trận đá banh kết thúc sớm vào lúc ba giờ chiều, ông quay vào trường, ghé vào phòng thể dục để lấy quần áo và về nhà để nghe tường thuật trận đấu giữa hai đội AJS và tuyển Quan thuế. Theo lời tường thuật của Huyền Vũ thì hôm nay có Tam Lang đá cho đội AJS. Nghe đá banh mà có Huyền Vũ tường thuật thì khỏi chê, cứ y như đang ngồi trên sân Cộng Hòa xem hai đội đang quyết chiến với nhau vậy.

Bỗng dưng ông thấy hai người lính trong quân phục thủy quân lục chiến và phía sau là hai thằng tóc dài, mặc quần áo cao bồi đang rượt theo một thằng nhóc đang mặc quần áo đá banh ở hành lang đối diện. Thằng nhóc, mặc quần áo cầu thủ có vẻ là học sinh Petrus Ký nên biết cách chạy vào những ngõ ngách trong khuôn viên trường. Sau đó, nó phóng ra giữa sân trường, chạy thục mạng trong không khí tĩnh mịch, vắng lặng của một buổi chiều chủ nhật. Bốn người kia rá sức rượt theo, ông Túy thấy thằng nhóc bị rượt chạy rất khỏe và tưởng nó chạy rất quen. Đứng rồi, tưởng chạy hai chân khuyên khuyên này là tưởng của thằng Ngầu. Thằng Ngầu đang bị bốn người rượt đánh. Không suy nghĩ gì nữa, ông Túy chạy ngược lại từ phía hành lang bên kia, đón đầu thằng Ngầu, ông cầm tu - huyết, theo thói quen thổi cái hoét. Nghe tiếng tu - huyết quen thuộc và nhìn thấy ông Túy, thằng Ngầu ngừng lại thở hồn hển vì nó chạy cũng sắp hết hơi. Trận banh hồi chiều đã lấy hết sức lực của nó. Nhìn thấy ông Túy, ánh mắt của nó thoáng lên vẻ mừng rỡ. Nó khụy xuống, hai tay chống gối, vừa thở vừa nói:

“Thầy ơi, tụi nó đánh em.”

Vừa lúc ấy, bốn người kia vừa trờ tới. Tên lính chạy đến trước, giơ tay, tát vào mặt thằng Ngầu. Mặt thằng này nẩy đom đóm. Một trong hai thằng tóc dài chỉ vào thằng Ngầu, nói với hai người lính:

“Chú ơi, thằng này, đúng là thằng này nó đánh con.”

Một người lính, gương mặt đen, có một vết sẹo nhỏ chạy từ khöhe mắt trái xuống gần má làm cho gương mặt anh ta có vẻ hung tợn hơn, hất hàm nói với thằng Ngầu:

“Sao mày dám đánh con của anh Hải Châu mày. Mày có biết mày đánh con anh Hải Châu không?”

Hải Châu là một ca sĩ nổi tiếng số một trong làng tân nhạc với những bản nhạc Agogo nói về lính chiến. Anh ta là thần tượng của biết bao nhiêu cô gái và khán giả bình dân trong các chương trình đại nhạc hội và Tiếng nói động viên trên ti-vi. Thăng Ngầu lí nhí:

“Tui không biết con ai. Nó chửi học sinh trường tui là tui đánh.”

“Đánh thấy mẹ nó đi, Hai”, một người tóc dài, ăn mặc theo kiểu hippy kêu to. Đó là một ca sĩ trẻ, đàn em của ca sĩ Hải Châu.

Người mặc đồ lính, tên Hai đó giơ tay lên, chuẩn bị đánh vào mặt thằng Ngầu thì liền bị ông Túy giơ tay lên đỡ:

“Mấy ông không được đánh học sinh trong trường.”

Người lính nhăn mặt sừng sộ:

“Đ.M ông là cái thứ gì ở đây?”

Ông Túy từ tốn:

“Tôi là giáo sư ở trường này.”

“Chuyện này không liên can tới ông. Ông tránh ra.”

“Đây là phạm vi nhà trường, ông không được đánh học sinh trong trường.”

“Ông là thầy giáo mà không biết dạy học trò. Tại sao nó dám đánh con của anh Hải Châu chứ?”

“Chuyện đó là chuyện của tụi nhỏ, để tụi nó giải quyết với nhau. Chắc cũng do hiểu lầm của tuổi trẻ mà thôi. Tụi mình là người lớn không nên chen vào.”

Thằng nhỏ, con của Hải Châu xen vào:

“Ông không biết gì hết. Nó đánh tui còn chửi tui nữa.”

“Ai bảo mày chửi học sinh Petrus Ký là đồ con c...”

“Tao chửi đó, có sao không?”

Khi thấy thằng Ngầu sắp sửa sừng sộ, ông Túy ngăn lại:

“Thôi. Tôi đề nghị các anh ra khỏi trường. Nếu không tôi báo nhà chức trách.”

Người lính mặt sọc cười gằn:

“Thằng này đi hết khắp bốn vùng chiến thuật rồi, có ngán thằng cảnh sát nào chớ. Đ.M...”

ông ngon ngon cảnh sát đi, tôi cưa đôi với ông một trái liền.”

Thầy Túy vẫn tỏ ra không sợ hãi:

“Tôi chỉ khuyên ông là người lớn không được đánh học trò trong trường. Còn ông không nghe lời tôi khuyên thì tôi cũng có biện pháp của nhà trường chứ.”

“Đ.M ông ngon hử. Biện pháp nhà trường, ông coi chừng tới phiên ông đó. Ông đi chỗ khác chơi, thằng cha già...”

“Không, ông mà đánh nó tôi ăn thua đủ với ông liền.”

“Thôi bỏ qua đi tám, sức mấy mà đòi đánh với tôi hả ông già. Ông giang ra...”

Thầy Túy đưa hai tay giang ngang, che cho thằng Ngầu:

“Tôi sẽ thưa các ông lên tòa án quân sự là tấn công học sinh trong nhà trường...”

Người thanh niên trẻ, để tóc dài, đệ tử của ca sĩ Hải Châu thấy tình hình có vẻ không thuận lợi khi có thầy Túy xuất hiện nên khuyên tên lính mặt sẹo:

“Thôi, bỏ qua đi mày. Không đánh được trong trường thì mình chờ đánh nó ngoài đường coi nó trốn đi đâu.”

Tên lính mặt sẹo lườm thằng Ngầu một cái, hăm dọa:

“Mày trốn trong trường luôn đi, chứ mày ra khỏi cổng thì sẽ biết.”

Thằng con Hải Châu nói tiếp theo:

“Lặn kỹ đi nghe con.”

“Còn ông... tôi không đánh ông trong trường nhưng ở ngoài đường thì sức mấy mà tôi sợ. Lính... lính... mà ông...”

Cả bọn hăm hăm quay người đi ra như lúc đi vào trường. Ông Quý một tay đặt lên vai thằng Ngầu, một tay vịn về cái tu - huyết. Bây giờ ông mới cảm thấy tim mình đập mạnh. Nhìn dáng vẻ của hai người lính này ông cũng cảm thấy sợ. Ông hiểu rõ quá những tên lính kiêu như thế này. Báo chí đã không đăng rất nhiều tin tức về những tên lính thủy quân lục chiến, Biệt Động quân - những binh chủng thuộc loại bặm trợn nhất trong quân đội - khi về thành phố thì sẵn sàng gây sự, đánh lộn với những ai mà họ cảm thấy cần phải “đục một trận”. Ông biết sức của ông không thể cự lại tên lính mặt sẹo, nhưng ông phải bảo vệ cho học sinh - những đứa trẻ chỉ đang biết ăn học. Nhưng ông là thầy nó, không lẽ không bảo vệ học sinh trường mình. Kệ nó, trâu già chẳng nệ dao phay, ông quay qua thằng Ngầu:

“Em đánh thằng con ca sĩ Hải Châu à?”

Thằng Ngầu khoanh tay, mặt nhìn xuống đất lí nhí:

“Dạ, tại em uống ở quán cà phê Năm Dượng. Thằng này cũng uống cà phê trong quán đó. Khi đá banh trong giải liên trường nó đã đồn giò em nhưng nghe theo lời thầy Tam Lang

em bỏ qua. Nhưng sáng nay em nghe nó nói mấy thằng học sinh Petrus Ký là con c... gì. Em tức quá tát nó một cái...”

Ông nhìn nó nghiêm khắc:

“Học sinh Petrus Ký không được đánh lộn ngoài đường vì như thế sẽ làm xấu hình ảnh của trường.”

Ông biết rằng khuyên nó như vậy là không đứng với tính của ông. Ngày xưa, ông cũng đã từng đánh nhau với một thằng học sinh trường Tây khi nó miệt thị mấy thằng học sinh An Nam và kết quả là ông bị “cồng xin”^[103] vì bị ba nó đến trường “mọc-xà-lù” ốm tởm.

“Em thụt dầu cho tôi 10 cái vì cái tội đánh lộn ngoài đường.”

Thằng Ngầu ngơ ngác:

“Thụt dầu hả thầy?!”

“Ừ, thụt dầu!”

“Thầy ơi, tha cho em, năm cái thôi thầy. Hồi nãy, em đá banh rã căng rồi thầy.”

Nghe đến vụ đá banh, ông mới nhớ:

“Ừ, năm cái tượng trưng.”

Ông cầm tu - huyết đưa lên miệng, dấu hiệu bắt đầu cho hình phạt thụt dầu. Thằng Ngầu đưa hai tay bắt chéo, bàn tay phải nắm lấy dải tai trái và ngược lại, sau đó theo nhịp điệu của tiếng còi, nó đứng lên ngồi xuống trên 10 đầu ngón chân. Hoét - đứng lên - ngồi xuống một... Hoét - đứng lên, ngồi xuống hai...

Sau khi đại diện tên tuổi, truyền thống kỷ luật của trường Petrus Ký phạt thằng Ngầu thụt dầu 5 cái, ông Túy lững thững dắt chiếc xe đạp “cuộc” đi ra cổng trường. Ông đạp xe về hướng đường Thành Thái nhưng vừa qua khỏi cổng Khoa học Đại học đường, gần đến Trung tâm Thính thị Anh ngữ thì ông nhác thấy bóng dáng màu xanh hoa lá của bộ quân phục TQLC. Ông quày quả, đạp xe ngược trở lại, hướng về đầu đường Nguyễn Hoàng. Gần đến xe nước rau má cửa ông già Tàu, ông Túy thấy rõ cái mũ màu đỏ đậm của tên lính mặt sẹo và cái tướng còm nhom của thằng ca sĩ đệ tử của Hải Châu. “Chết thằng Ngầu rồi”, ông tự nhủ. Tội nó chặn đánh thằng này ngoài đường thật. Ông lại đạp ngược xe vào trong trường, tìm thằng Ngầu để báo cho nó biết là không nên về lúc này. Nhưng khi ông quay vào thì thằng này đã lặn mất tiêu chẳng thấy bóng dáng nó đâu.

Khi nghe lời hăm dọa của thằng con ca sĩ Hải Châu, thằng Ngầu biết rằng tội nó sẽ chặn đánh mình ở ngoài đường. Nó suy nghĩ “thân cô, thể cô sức mảy mà nó có thể chịu nổi đòn hội đồng của tội nó”. Nó quay lại, không thêm ra hướng cổng chính mà quay ngược về hướng dãy lớp thất 7, có cánh cổng sau đi ra đường Trần Bình Trọng. Nó leo lên tường rào, nhảy xuống con đường hẻm nhỏ cặp bên hông sân vận động Lam Sơn dẫn ra đường Trần Bình Trọng. Khi đi ngang qua nhà thằng Tuấn bắc - cò, nó định rẽ vào để nhờ thằng này chở về nhà nhưng không hiểu sao, nó lại đi thẳng ra đường Trần Bình Trọng đứng đợi xe lam. Nó cười thầm trong bụng, đặc ý nghĩ “cho tội bây đợi mút mùa Lệ Thủy. Định chơi hội đồng hả, bỏ qua đi tám.”

Thằng Ngầu quá sức ỷ y, tưởng rằng chiều hôm qua, khi không xin được nó tí huyết thì mấy người lính thủy quân lục chiến cùng thằng con của ca sĩ Hải Châu sẽ để cho nó yên nên nó không để ý lúc giờ tan học ra về chiều hôm nay.

Đang lững thững đạp xe đến đầu đường Thành Thái thì bất ngờ nó bị thằng con của ca sĩ Hải Châu chặn lại và thoi một cú vào mặt. Thằng Ngầu ngã từ trên xe xuống đất và theo quán tính thằng Ngầu bật dậy rất nhanh. Mặc cho máu từ trong mũi đang chảy ra, nó vọt chiếc cặp vào thẳng mặt thằng kia và khi thằng này bất ngờ, chói với thì nó nhào tới đâm thẳng vào ngực. Phía vòng ngoài, bỗng dựng hình thành một vòng tròn đứng xem trận đấu giữa hai thằng. Đa số khán giả là học sinh Petrus Ký. Tụi nó không nhào vào bênh vì đây là trận “bạc co tay đôi” thường thấy trong sân vận động Lam Sơn. Hai đấu thủ đánh với nhau rất thượng võ. Chỉ tay không. Không vũ khí và không có người thứ ba trợ giúp.

Nhưng bất ngờ, một người lính mặt sẹo trong quân phục TQLC xuất hiện. Anh ta nhào vào, đỡ nắm đấm của thằng Ngầu và đá vào bụng của thằng Ngầu. Lăn tròn chiếc giày bột-đờ-sô vào bụng, thằng Ngầu hự lên một tiếng. Thằng nhỏ kia thừa lúc thằng Ngầu ôm bụng, đá một cái nữa vào ngực của thằng Ngầu. Đám học sinh đứng ngoài la ó lên:

“Ê, hai đánh một. Chơi không đẹp.”

“Lính thủy quân lục chén mà đánh học sinh tụi bay ơi...”

“Gọi cảnh sát ngay. Không thôi thằng cha lính này đánh chết nó đó...”

Lúc ấy, thằng Thạch vệt đấm đông nhảy vô, kéo thằng Ngầu đứng dậy và nó dùng người che ngang cho thằng Ngầu. Thằng Thạch la lên:

“Ông không được ăn hiếp học sinh nghe. Đừng tưởng ông là lính rồi ông đánh ai ông đánh hả.”

Tên lính TQLC sôi máu, phun nước miếng xuống đất:

“Mày là thằng nào, dang ra, không tao đánh thấy mẹ mày luôn.”

Thằng Thạch không nao núng:

“Ông chơi không ngon, tôi không sợ ông đâu.”

“Mày buông nó ra không?”

Thằng Ngầu đứng dậy, say đòn, nó nói với thằng Thạch:

“Mày đi vô đi. Để tao chơi với tụi nó, tao chấp hết.”

“Mày bị đòn nhiều rồi. Máu chảy quá kìa...”

“Không ra hả...”

Người lính nhào vô đánh thẳng vào mặt của thằng Ngầu. Thằng Thạch dùng thế võ

Vovinam, gạt tay tên lính ra. Thằng nhỏ tóc dài, và bây giờ thêm thằng ca sĩ đệ tử của Hải Châu cũng nhào vô đánh thằng Ngẫu tới tấp. Lúc này, thằng Thạch đã buông thằng Ngẫu ra và nó cùng chia lửa với thằng Ngẫu bằng cách đỡ đòn tấn công của tên lính TQLC. Mặc dù có học võ vẽ Vovinam vài ba miếng trong trường nhưng sức yếu và không có kinh nghiệm đánh nhau nên thằng Thạch lãnh đủ những cú đấm đầy sức mạnh và thiện chiến của tên lính. Hai thằng nó bị ba người kia quay tới bời.

Từ đằng xa, một chiếc xe Jeep ngừng lại. Ngồi trên xe là thằng Cường. Hàng ngày nó được đưa đi học bằng xe Jeep của ba nó nên thường bị tụi thằng Ngẫu, thằng Dũng chọc quê lia lịa. Nó đã thấy cảnh thằng Ngẫu bị người lính TQLC đánh tới bời. Nó bảo với người lính lái xe:

“Chú đưa tôi máy bộ đàm để tôi nói chuyện với ba tôi.”

Người lính lái xe lấy chiếc bộ đàm gắn thường trực trong xe đưa cho thằng Cường.

“Bố ơi, bố...” Nó nói nhanh rồi đưa máy bộ đàm trả lại cho người tài xế, rồi nhìn từ xa quan sát. “Ồ, có thêm thằng Mai nữa à!”

Thằng Mai, không biết lúc đó ở đâu ra cũng nhào vô ôm chặt bụng của tên lính nhưng bị thằng này dùng một thế võ Judo, quăng té xuống đất. Một số học sinh đứng vòng ngoài định nhào vô để ngăn chặn cuộc đánh lại. Nhưng người lính TQLC đã rút ra cây dao găm gần bên hông ra hăm dọa:

“Thằng nào nhào vô tao đâm chết mẹ.”

Thấy người lính rút dao, nhiều thằng đứng xem định nhào vô nhưng hoảng sợ, đứng im. Bỗng có tiếng tu - huyệt thổi vang lên và một chiếc xe Jeep đang phóng thật nhanh, dừng lại. Từ trên xe, ba người lính quân cảnh nhảy xuống, trên tay cầm súng M.16, sát khí đằng đằng. Thấy lính quân cảnh, tên lính TQLC bót vẻ hung hàn và lật đật cất ngay dao vào bao. Người lính quân cảnh cầm súng, nhào đến, không nói không rằng giội vào ngực người lính nghe cái hự. Sau đó hai người lính quân cảnh khác nhào lại, kẹp chặt người lính TQLC quăng lên xe Jeep. Gương mặt đầy sát khí của người lính TQLC đã được thay thế bằng một gương mặt sợ sệt. Thằng con và ca sĩ đệ tử của Hải Châu thấy tình hình không thuận lợi nên lặng lẽ rời khỏi vòng chiến, nhảy lên chiếc xe Honda nổ máy. Còn thằng Thạch, Ngẫu và Mai ngơ ngác vì không ngờ rằng tụi nó có thể thoát khỏi tình trạng nguy hiểm một cách nhờ trời như thế này.

Riêng thằng Thạch, trong đám đông những người đi đường, có một cặp mắt con gái nhìn nó rất khác lạ!

CHƯƠNG 28

Chiều nay trời mưa lớn do ảnh hưởng của cơn bão từ Phi Luật Tân đổ vào miền Trung trong mấy ngày qua. Gió thổi mạnh làm những tàn cây dầu lớn ở phía sau dãy nhà xe vang lên những tiếng đập phàn phật. Tháng tư. Đang bước vào mùa hè nên trời buổi chiều hay nắng nóng. Hai chiếc quạt trần, có lẽ từ thời Pháp thuộc, quay chầm chậm không đủ mang đến những cơn gió mát cho lũ học trò đang sôi kinh nấu sử. Cơn mưa lớn, bỗng nhiên chợt đến làm không khí như được tưới bằng vôi hoa sen, thậm chí nước mang đến cơn mát dịu ngọt đầu hè. Gió thổi mạnh vào cửa sổ bắn những giọt nước mưa vào phòng học. Những cánh cửa sổ được vội vàng đóng kín. Không khí trở nên ẩm cúng và gần gũi.

“Bão ở miền Trung dai dẳng dữ. Sao lại có bão mùa này không biết...”, thằng Dũng thì thầm với thằng Thạch.

Lại bão. Lại lụt. Miền Trung không tránh khỏi hoạn nạn của ông trời. Cơn bão rút từ Philippines tạt ngang cũng đủ làm dân nghèo miền Trung khốn đốn. Năm nào miền Trung cũng có bão. Miền Trung bão lụt quanh năm. Chỉ có dân Sài Gòn không hiểu thế nào là bão lụt. Sài Gòn chỉ có năm Thìn bão lụt.^[104] Dân Sài Gòn sướng. Học sinh Sài Gòn sướng hơn học sinh miền Trung. Học sinh Sài Gòn phải có trách nhiệm về mặt tình cảm với học sinh miền Trung. Lá lành đùm lá rách. Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ là những câu thường được nghe nhắc đến trong những cuộc lạc quyền hướng về miền Trung “trời hành cơn lụt mỗi năm”.

Năm nào trường nó cũng tổ chức những đợt quyên góp cứu trợ cho dân nghèo miền Trung. Trường ban xã hội trong lớp vận động tụi nó nhin tiền quà. Một miếng khi đói bằng một gói khi no. Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ. Những khẩu hiệu kêu gọi lòng hảo tâm của học sinh trong trường được dán khắp các cửa ra vào, lớp học. Thằng trưởng ban xã hội hăng hái vận động, đốc thúc bằng mọi cách vì nó được bầu ra để dành cho những đợt cứu trợ như thế này thôi. Uy tín của trưởng ban xã hội được đo bằng cách thức nó huy động được tiền đóng góp của học sinh trong lớp. Muốn mọi tiền túi của tụi nó không phải là chuyện dễ dàng. Phải tìm mọi cách. Năn nỉ, thuyết phục, hứa hẹn, kêu gọi lòng thương người hảo tâm.

“Mày sắp có chuyện làm”, thằng Dũng thì thầm với thằng Thạch.

“Làm chuyện gì?”

“Vận động cứu trợ cho nạn nhân bão lụt.”

“Sao mày biết?”

“Đọc trên báo.”

Sở dĩ thằng Dũng bảo thằng Thạch phải lo chuyện vận động cứu trợ vì thằng này hiện là trưởng ban xã hội của lớp. Nó nhận được “chức” này vì sự láu cá.

Gần tết năm ngoái. Tết thì tết, trời cũng chẳng thương dân miền Trung, ông làm một trận bão xứng đáng với cái tên là bão. Sau đó đi kèm với thằng bão là thằng lụt. Lụt cũng chẳng kém bão để xứng đáng là cặp đôi hoàn hảo. Dân tình Sài Gòn xót xa cho dân miền Trung, tết gần đến mà còn bị trời hành bèn tổ chức quyên góp “Lá lành đùm lá rách”. Các hội từ

thiện vận động cứu trợ theo kiểu các hội từ thiện. Các tòa báo vận động cứu trợ theo kiểu các tòa báo. Sinh viên học sinh thì vận động cứu trợ kiểu sinh viên học sinh. Ca, kịch sĩ thì tổ chức Đại nhạc hội cứu trợ nạn nhân bão lụt. Không cần chính quyền kêu gọi. Người Sài Gòn làm với tinh thần tự giác, tự nguyện. Người Sài Gòn là dân tứ xứ. Dân Nam kỳ Lục tỉnh chạy lên thì mang theo tinh thần hào sảng “Kiến nghĩa bất vi vô đồng giả, lâm nguy bất cứu mạc anh hùng”. Còn dân miền Trung vào Sài Gòn sinh sống vì không chịu nổi cảnh khó khăn của chiến tranh thì nghĩ về miền Trung như là nóm ruột, máu thịt. Ngoài xã hội, mọi tầng lớp đồng bào nghĩ về đồng bào bão lụt miền Trung như thế nào thì trong các lớp học của trường Petrus Ký cũng như thế ấy. Theo lời kêu gọi của Ban đại diện học sinh trường, các lớp tự quyên tiền cứu trợ. Còn ban đại diện trường sẽ tổ chức từng toán học sinh ôm thùng lác quyền đi vòng vòng khu trung tâm Sài Gòn từ rạp Rex xuống công trường Quách Thị Trang. Trong mùa cứu trợ, vào những buổi sáng chủ nhật, những người bất phở Bô-na, hay lang thang ở những quán Cái Chừa, Grival đều thấy những em học sinh quần xanh áo trắng, mang phù hiệu Petrus Ký, vai đeo một cái thùng giấy tổ bố có ghi dòng chữ “Lạc quyền cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung”. Mà không chỉ có học sinh Petrus Ký thôi. Học sinh Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Bá Tòng, Trường Sơn, Lê Bảo Tịnh, Tân Văn, Bồ Đề với những chiếc áo dài thướt tha đứng giữa hè phố đông đúc để lạc quyền cứu trợ cho đồng bào mình. Những buổi ôm thùng đi lạc quyền chính là những buổi học môn công dân về tình đồng bào một cách hữu hiệu. Bằng thực hành chứ không chỉ bằng những bài học về tình nghĩa đồng bào, máu chảy ruột mềm mang đầy tính lý thuyết trong sách giáo khoa. Những giọt mồ hôi, những lời kêu gọi người đi đường đóng góp khan cả cổ chính là những bài học về tình yêu thương sống động mà những học sinh Petrus Ký khi ra đời không bao giờ quên. Đó là hình thức lạc quyền ngoài đường phố. Trong mỗi lớp lại có hình thức vận động riêng.

Năm ngoái, trong giờ ra chơi, tụi nó tập trung chung quanh quầy bán báo xuân của nữ sinh trường Gia Long. Mỗi năm, đây là dịp để tụi nó chòng ghẹo các nữ sinh của ngôi trường có tiếng là gia giáo như trường... tụi nó. Thôi thì đủ trò chọc ghẹo, xin chữ ký rồi sẽ mua báo, xin trao đổi phù hiệu để nhớ nhau. Một tờ báo kèm một cái đĩa chỉ. Dù là đĩa chỉ ma nhưng miễn là đĩa chỉ do cô nữ sinh Gia Long đến bán báo xuân ghi thì được. Lúc đó, thằng Thạch cùng thằng Dũng đang đứng trong vòng vây những chàng Petrus Ký mặt đang trong thời kỳ mụn trứng cá nở hoa đứng ngắm các người đẹp Gia Long. Thằng Thạch chợt nghe tiếng thằng Cường trách thằng Ninh:

“Mày không chịu đóng tiền cứu trợ mà lại để tiền mua báo xuân. Đồ đại gái!”

Thằng Ninh cự lại:

“Thôi bỏ qua đi tám. Mày là trưởng ban xã hội thì mày phải vận động anh em bằng mọi cách. Mày làm như mấy cha người ta vậy.”

“Cứu trợ là nhiệm vụ của tụi mình...”

“Thôi tám ời, tùy lòng hảo tâm, chứ nhiệm vụ gì. Chỉ là nhiệm vụ của mày thôi. Mày sợ lớp mình đóng tiền ít thì mày què với mấy lớp khác chứ gì?”

Thằng Thạch quay lại, hỏi thằng Cường:

“Lớp mình đóng được bao nhiêu rồi?”

“Mới có 22 đồng.”

“Được rồi. Tí xíu nữa, vào giờ học tao sẽ có cách quyền góp tụi nó cho mày.”

Khi giờ học sau bắt đầu, thằng Cường xin phép giáo sư cho nghỉ nửa giờ để quyền góp cứu trợ. Tụi trong lớp vỗ tay vì nhân cơ hội này được ngồi chơi nửa tiếng. Trong giờ học, dù chỉ câu giờ của các giáo sư được 10 phút cũng là quá đã.

Thằng Thạch đi từ phía dưới bàn lên trên bục bảng đen, quay xuống dưới lớp nói:

“Thưa tụi... các bạn. Hôm nay, khi nữ sinh Gia Long sang bán báo, tui...”

“Mày rờ được tụi nó hả?”, thằng Thuật hói lớn làm tụi trong lớp cười cái rần.

“Không. Tao rờ không được nhưng có lấy được cái này. Đồ tụi bây là cái gì?”. Phải kêu gọi trí trí tò mò của tụi nó, thằng Thạch nghĩ.

“Khô mực”, cũng là thằng Thuật, vua khai mào cho những câu nói tầm bậy.

“Khăn mu-soa chùi mũi.”

Thấy tình hình có vẻ nghiêng về chiều hướng nói bậy, thằng Thạch cắt ngang:

“Một cái kẹp tóc.”

Nó móc trong túi quần ra một cái kẹp tóc giơ lên cao:

“Bây giờ ai muốn có cái kẹp tóc này phải trả giá cao nhất mới mua được. Tiền bán kẹp tóc sẽ dành để lạc quyền. Cách thức như thế này: Thằng nào trả cao giá nhất thì được mua cái kẹp, còn những thằng đã trả giá rồi mà không mua được cũng phải đóng tiền, nếu không thì những thằng phá hoại sẽ trả giá mà không mua.”

“Nghĩa là sao?”, thằng Chương hỏi.

“Thí dụ mày trả 2 đồng nhưng thằng Hải trả 3 đồng thì thằng Hải mua được. Còn mày dù không mua được cũng phải đóng 2 đồng.”

“Sao đấu giá gì mà bóc lột dữ vậy?”

“Tiền đấu giá dùng để cứu trợ, vì vậy nếu có bóc lột tụi bây cũng chẳng sao”, thằng Thạch thẳng thắn.

“Còn đũa nào có ý kiến gì không? Nếu không tao bắt đầu bán giá một đồng. Quá rẻ.”

“Một đồng rưỡi”, một thằng nào đó hô.

“Không chơi năm cắc. Phải hơn nhau ít nhất là một đồng”, thằng Thạch chắc giá.

Cả lớp bắt đầu nháo nhào. Đấu giá mua cây kẹp thì ít mà nói bậy thì nhiều. Nhân cơ hội đấu giá mà tụi nó chơi thả giàn. Nhưng dầu sao, chuyện đấu giá cây kẹp của ghệ Gia Long vẫn là chuyện hấp dẫn nhất chiều nay. Còn câu giờ được đến đâu thì tụi nó cũng cố câu.

“Hai đồng”, thằng Mai kêu.

Nhiều đứa quay xuống nhìn thằng Mai. Trong lớp, thằng Mai là thằng học sinh nghèo nhất nhì của lớp. Ít khi thấy nó ăn quà bánh trong giờ ra chơi. Đi học thì mặc cái quần kaki cao lên khỏi mắt cá. Thế mà nó cũng dám chơi đầu giá. Tội nó bắt đầu nóng gà:

“Ba đồng”, thằng Tuấn lớp trưởng.

“Tao mua cây lược của thằng Tuấn 10 đồng”, thằng Hải cố tình trêu thằng Tuấn. Vì nó biết cây lược là vật bất ly thân của thằng Tuấn. Thằng này có thói quen chải đầu mọi lúc, mọi nơi. Thằng Thạch chụp lấy ngay cơ hội, không cho thằng Hải thoát.

“Cây lược của thằng Tuấn, thằng Hải mua 10 đồng.”

Không thằng nào lên tiếng.

“Ai mua cây lược của thằng Hải 10 đồng.”

“Tao mua 11 đồng.”

Tội nó ồ lên ngạc nhiên vì người mua cây lược không ai khác hơn là... chính thằng Tuấn. Thằng này không thể rời xa cây lược của nó được.

“Rồi như vậy thằng Hải đóng 10 đồng, thằng Tuấn đóng 11 đồng. Trở lại cây kẹp, thằng Tuấn đã trả ba đồng...”

Sau cây lược của thằng Tuấn, màn đấu giá cây kẹp của em gái Gia Long trở nên vui vẻ và sôi nổi. Không khí được hâm nóng vì những thằng có tiền rủng rỉnh bắt đầu tham gia cuộc chơi khi bị thằng Thạch khích tướng. Thằng Thạch quả không phụ lòng dạy dỗ của ba nó trong các trò khích tướng để đối phương xùy tiền ra.

Cuộc đấu giá chấm dứt khi cây kẹp của em gái Gia Long được bán với giá 22 đồng mà người mua không ai khác hơn là thằng Cường, đương kiêm trưởng ban xã hội. Thằng Cường không cho thằng Mạnh qua mặt mình về mọi phương diện. Thằng nào mua cây kẹp này cũng được trừ thằng Mạnh. Thằng này đã dám vuốt râu hùm khi nói “Bố thằng Cường chỉ mới là đại tá trưởng ty mà nó lồi với anh em...”

Tổng cộng sau cuộc đấu giá cây kẹp và cây lược, tiền cứu trợ thu được 117 đồng. Trưởng ban xã hội vui vì không ngờ cuộc đấu giá thắng lợi như thế. Riêng thằng Thạch được anh em tín nhiệm quá xá vì đã đem lại một phương thức sinh hoạt vui mà tội nó chưa từng biết. Nhờ kết quả này mà khi bầu cử trưởng ban xã hội năm đề tứ thằng này được tín nhiệm bầu vào “ghế” trưởng ban xã hội. Oai ra phết.

Lúc tan học về, thằng Thạch trả lại thằng Mai 2 đồng mà thằng Mai đã ứng làm cò mồi để tham gia đấu giá lúc đầu. Thằng Mai hỏi nhỏ thằng Thạch:

“Sao mày lấy cây kẹp của con nhỏ Gia Long hay quá vậy? Tao đứng gần mày mà mày lấy lúc nào tao chẳng biết”.

Thằng Mai ngạc nhiên cũng phải vì nói về chuyện chôm chĩa thì thằng này thuộc loại có hạng, được “đào tạo” từ khu xóm chuyên bài bạc của nó từ nhỏ. Thằng Thạch trả lời tỉnh bơ:

“Làm gì có kẹp tóc của em gái Gia Long. Cây kẹp này là kẹp tóc của chị tao.”

Cứ nghĩ lại câu chuyện thằng Thạch lừa gạt cả lớp về câu chuyện cây kẹp của mấy em gái Gia Long mà thằng Dũng vẫn còn muốn phì cười. Không biết sắp tới có đợt cứu trợ đồng bào miền Trung bão lụt nữa thằng Thạch sẽ có chiêu thức “tàn chi quái đảo” gì nữa đây?

Đột nhiên, ánh sáng từ bốn ngọn đèn nê-ông trong phòng học tắt ngóm. Phòng học chợt bùng lên tiếng ồn ào, thậm chí có tiếng như reo mừng từ xóm nhà lá của thằng Thuật.

“Cúp điện... cúp điện.”

Ngồi trên bàn giáo sư, thầy Sum chép miệng:

“Các em ngồi yên. Chắc cúp điện không lâu đâu. Ông tổng trưởng kinh tế nói nước mình sắp hết thiếu điện rồi...”

Thầy Sum thường có lối nói châm biếm như thế nhất là khi thầy nói về tình hình thời sự kinh tế xã hội khi ngẫu hứng trong lúc giảng bài. Nhờ vậy, đôi khi bài giảng của thầy trở nên nhẹ nhàng và hấp dẫn.

“Các em thử dịch chữ thiếu điện sang tiếng Anh xem sao?”

“Electric lacking thầy...”

“Power lacking thầy...”

Thầy Sum vẫn lắc đầu. Thằng Hòe giơ tay:

“Power shortage thầy...”

“Right. Đúng rồi. Sau này các em có thể ghi trong bài thi của mình hai chữ này để nhắc ông tổng trưởng...”

Thằng Thạch giơ tay:

“Xin thầy cho em bàn với lớp về việc đi lạc quyền chủ nhật này ạ...”

Thầy Sum gật đầu, rồi bỗng nhiên cảm khái:

“Miền Trung là miền đau khổ. Người dân miền Trung chịu đựng chiến tranh rồi chịu đựng thiên tai, dịch họa. Vì vậy vùng đất này luôn sản sinh những anh hùng tài năng, những danh nhân kiệt xuất cho đất nước. Các em khi ngồi đây, trong phòng học dù cúp điện tối thui nhưng vẫn sung sướng hơn các bạn học sinh miền Trung. Trong điều kiện của mình, các em nên có hành động để giúp đỡ đồng bào mình...”

Thằng Thạch đứng lên nói:

“Thưa các bạn. Nhân lúc cúp điện, xin được thông báo với các bạn là Ban đại diện phân công lớp chúng ta 8 người sẽ tham dự với học sinh các lớp khác đi lạc quyền cứu trợ vào sáng chủ nhật này...”

“Sáng chủ nhật...”, nhiều đứa kêu lên.

“Tại sao không chọn buổi chiều hai, ba, tư, năm, sáu, bảy để khỏi đi học...”

Thầy Sum cười:

“Làm từ thiện mà các em đòi hỏi quá thì mất hết ý nghĩa rồi, phải nghĩ đến chuyện hy sinh chứ...”

Thằng Thạch nói lớn, át tiếng phàn nàn của xóm nhà lá:

“Ban đại diện trường đã phân công rồi, chúng ta chỉ đồng ý tham gia hay không mà thôi. Lớp chúng ta chỉ cần 8 người nữa, ngoài tao ra... Ai thích đi thì giờ tay lên, chuyện này không ép buộc...”

Thằng Dũng, rồi thằng Mai, thằng Tuấn trưởng lớp, thằng Ninh, thằng Ngẫu đồng loạt giờ tay. Rồi một lát sau, thêm vài cánh tay của thằng Khải, Chương, Hòe... Bây giờ mới là giờ thằng Thạch ra oai chọn lựa:

“Thằng Hòe phải ở nhà ôn bài vì sắp thi đồ vui để học. Thằng Lý đến giờ tay sau, chỉ ưu tiên những ai giờ tay trước...”

Nhân cơ hội lớp học vẫn còn tối om vì cúp điện, mà ngoài kia thì trời vẫn còn mưa làm bầu trời xám sẫm, thằng Thạch xin phép thầy cho nó họp nhóm đi lạc quyền lại để phân công và phổ biến nội quy:

“Tụi mình được phân công lạc quyền chung quanh khu vực Nhà thờ Đức Bà, bưu điện Sài Gòn, đi xuống đường Tự Do, tới trước Quốc Hội...[\[105\]](#)”

“Mình đeo thùng đi lên đi xuống đường Tự Do chứ không phải đứng một chỗ hả?”

“Đúng. Tám thằng có 4 cái thùng. Hai thằng chia nhau ôm một cái thùng.”

“Nhưng người ta không biết mình là ai làm sao người ta cho tiền được”, thằng Mai nêu thắc mắc.

Thằng Thạch quay sang thằng Dũng:

“Mày phải làm mấy câu thơ thật tàn chi quái đao cho tao. Đọc ca dao của mày xong là người ta muốn móc túi cho tiền ngay. Mình dán mấy câu thơ đó với mấy chữ học sinh Petrus Ký lạc quyền cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung.”

“Mình bận quần áo đi học hả?”

“Ừ, phải quần xanh áo trắng, đeo phù hiệu đảng hoàng nghe.”

“Mấy giờ sáng chủ nhật mình có mặt tại trường?”

“Bây giờ có mặt đi.”

“Giờ đói thấy mẹ”, tiếng thằng Mai.

Thằng Thạch gãi đầu:

“Ừ, hé... giờ đói à. Thôi được rồi. Tập trung ở trường ăn sáng rồi đi luôn.”

“Mỗi thằng tự ăn hay có ai bao?”

Thằng Thạch tỏ mặt là trưởng nhóm:

“Tao bao.”

“Thôi ăn mì ngay quán cà phê Năm Dưỡng cũng được.”

Thằng Thạch cúi:

“Thôi bỏ qua đi tám, phở mì cái cù loi heo. Tiền đâu mà bao tụi bây ăn phở, sang vậy?”

“Ừa, chứ không phải mình ăn sáng từ tiền lạc quyền sao?”, lại cũng thằng Mai.

Thằng Thạch sừng cò:

“Sao mầy cù lẩn quá vậy mậy? Tiền lạc quyền là tiền giúp cho đồng bào. Mình đi lạc quyền vì mình muốn làm việc thiện, muốn làm cái gì đóng góp cho đồng bào miền Trung. Mình đâu có thể lấy tiền đó ăn sáng được.”

Thằng Mai ngồi ngẩn tò te, nghe thằng Thạch giảng mo-ran một chặp. Thằng Dũng giảng hòa:

“Thôi, ăn cái gì cũng được, miễn là no để đủ sức ôm cái thùng đi lên, đi xuống đường Tự Do là được rồi.”

Thằng Thạch chột lại:

“Nhớ nhen, sáng chủ nhật, bảy giờ có mặt tại trường. Tao lo cho tụi bây ăn sáng. Ngon tàn chi quái đao luôn.”

* * *

Chiều thứ bảy thằng Dũng đã làm xong hai cái thùng bằng cạc-tông dán kín, chỉ để hở một khe nhỏ để những người hảo tâm bỏ tiền vào. Bên ngoài thùng thằng Dũng viết hai câu: “Nhiều điều phũ phàng giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng” và có thêm câu phụ chú nhỏ “Hs Petrus Ký lạc quyền cứu trợ đồng bào nạn nhân bão lụt miền Trung”. Tụi nó đem gửi hai cái thùng này trong phòng sinh hoạt hiệu đoàn, cẩn thận, thằng Dũng còn viết thêm chữ “Tứ 7” để tránh các lớp khác cầm nhầm.

Sau giờ tan học, thằng Thạch kiểm tra công việc đã phân công và nhắc nhở những thằng đi lạc quyền vào ngày mai có mặt đúng giờ. Khi chia tay với mấy thằng trong nhóm xong, thằng Thạch chạy xe thẳng xuống đường Cao Thắng. Đến xe bánh mì của con Tịnh. Nó đi mua bánh mì cho tụi nó sáng sớm ngày mai. “Mình mua tới 10 ổ, tại sao không ủng hộ con Tịnh”. Nó mua bánh mì vì mục đích ủng hộ con bé Tịnh chứ không nhằm tán tỉnh con bé này

vì nó biết giờ này con Tịnh chưa ra bán.

Đúng như nó nghĩ xe bánh mì cũng như rạp Việt Long bây giờ đang vắng khách. 5 giờ rưỡi chiều không có xuất chiều cũng như giờ này là giờ chuẩn bị cơm chiều, ăn bánh mì thì làm sao mà ăn cơm. Một con bé, gương mặt khá giống con Tịnh đang ngồi ngáp vặt. Nó ngừng xe và nói với con bé bán bánh mì:

“Bán cho tui 10 ổ...”

Nghe có người mua 10 ổ, con nhỏ đang ngồi đứng dậy liền:

“Mỗi ổ 10 đồng?”

Thằng Thạch chỉ có 50 đồng, nó hy sinh đãi anh em buổi sáng, làm gì có tới 100 mà mua một ổ 10 đồng.

“Không. Một ổ năm đồng.”

“Năm đồng? Năm đồng làm sao bán. Có chút xíu thịt được không?”

“Sao cũng được. Nhưng mà...”

“Nhưng mà sao?”

“Sáng mai tui lại lấy được không? Vì tui mua cho sáng mai.”

“Vậy thì sáng mai anh cứ lại chứ đặt mua gì sớm vậy?”

“Tui muốn sáng mai em làm 10 ổ bánh mì trước, khỏi mắc công đợi.”

“Lỡ anh không mua bánh mì của tui thì sao?”

“Mua mà. Tui đưa tiền trước.”

“Thôi phiền phức lắm anh ơi. Lúc đó anh nói là mua một ổ 10 đồng hay là đòi đủ thứ thì làm sao...”

Thằng Thạch gãi đầu. Đúng là hai chị em. Con chị thì như người câm còn con nhỏ em thì đủ thứ lý sự. Mình đi mua ủng hộ nó mà nó làm như mình đi tán nó vậy. Có tán thì tán con Tịnh chứ đâu tới phiên nàng, cô nương. Nó thậm nói trong đầu và chuẩn bị quay xe đi mua chỗ khác.

“Thì cứ nhận lời bán cho người ta đi...”

Thằng Thạch nhìn ra sau. Người nó run bắn lên. Trời ơi, con Tịnh. Con nhỏ đang dắt chiếc xe đạp, đứng sau lưng nó. Mái tóc dài của con Tịnh còn ướt thơm lừng mùi lài xà bông cô Ba của hãng Trương Văn Bền và các con. Thằng Thạch đứng lặng yên tận hưởng mùi thơm đó. Không phải mùi thơm của xà bông mà là mùi thơm của tóc. Tóc của chị nó được “săn sóc” bằng xà bông Camay của Mỹ mà đâu có cái mùi thơm này đâu. Lâng lâng!

Thấy con bé Tịnh, cô bé bán bánh mì liền nói:

“Thôi, em giao cho chị đó. Sáng mai chủ nhật là tới phiên chị bán, chị tính sao tính. Em đi về nấu cơm phụ má ghen.”

“Ừ, em về đi. Để chị bán. Tối ra phụ hàng với chị”

Con bé Tịnh quay qua thằng Thạch, nó sửng sốt, ngạc nhiên:

“A... cái anh chung thủy với món ăn... lâu ghê mới thấy anh lại mua bánh mì...”

“Trời ơi, con bé này nhớ đến câu nói của mình! Lại còn đề ý là mình không lại mua bánh mì nữa... thiệt là tàn chi quá đi”, thằng Thạch cảm thấy như trời đất đang quay cuồng. Nó lấp bắp:

“Tại..”

“Tại đi đánh lộn phải không?”

“Đánh lộn...? Tui... tui có đi đánh lộn bao giờ đâu!”, đến lượt thằng Thạch thắc mắc.

“Anh không nhớ thì thôi. Tui thấy anh đánh thằng cha lính đó... để cứu bạn anh.”

Thôi, chết rồi. Té ra là con bé Tịnh đã thấy nó nhào vô đánh với thằng cha lính khi thằng Ngàu bị đánh hội đồng. Biết con gái rất ghét mấy thằng hay đánh lộn, không thương sinh nhõ nhả nên thằng Thạch ngóng:

“Tui... tui... Mà sao... Tịnh thấy?”

Bây giờ đến phiên con bé Tịnh ngạc nhiên:

“Anh... anh biết tên tui nữa à?”

“Cả trường Petrus Ký biết!”

“Cái anh này. Làm sao trường anh biết tên tui được?”

“Vì Tịnh sắp thi đồ vui để học liên trường chung với thằng Hòe Petrus Ký.”

“Á... té ra là anh là bạn cùng lớp với anh Hòe. Sao anh Hòe giống như con gái, còn anh... Nhưng như anh mới là con trai hơn. Con trai mà như con gái hồng hay. Bữa đó, tui lại trường anh học với anh Hòe và anh Huy, khi về tui thấy anh bênh bạn anh nên bị ông lính đó đánh...”

Thằng Thạch mắc cỡ:

“Tui nhào ra đại chứ đánh đâu có lại mấy ông lính đi. Lính khỏe lắm.”

“Anh mua mấy ổ bánh mì?”

“10 ổ.”

“Anh mua làm gì nhiều vậy?”

“Mua cho nhóm đi lạc quyền cứu trợ.”

“Anh mua một ổ bao nhiêu tiền: 10 hay 15 đồng? Ăn vậy mới no.”

Thằng Thạch ngần ngừ, nhưng túi tiền của nó quyết định là nó không thể nào sĩ diện:

“Một ổ... một ổ... năm đồng năm đồng thôi. Sức tụi nó ăn yếu lắm. Buổi sáng ăn chơi cho nó nhẹ bụng.”

“Năm đồng bánh mì thịt?”

“Ừ. Một ổ bánh mì thịt năm đồng. Thịt ít cũng được, nhưng là phải có đồ chua, hành ngò thiệt nhiều. Bánh mì mà không có đồ chua thì không ngon. Chính đồ chua làm dậy mùi bánh mì, làm trung hòa chất bột, chất thịt, tạo ra một mùi vị riêng...”

Chỉ để tránh cái sự què là chỉ mua có năm đồng mà thằng Thạch phải tự diễn giải cái ngon của bánh mì nhờ đồ chua. Sự diễn giải này nó học được từ thằng Mai - vua ăn bánh mì không với đồ chua và nước tương vì... không có đủ tiền mua bánh mì thịt.

Con bé Tịnh cười làm lộ rõ hai núm đồng tiền bên hai má.

“Bánh mì chan nước tương hay xị muối tiêu.”

“Nước tương. Nước tương mềm mại hơn muối tiêu.” Nó định nói nước tương mềm mại như tay em nhưng ngại nên nói trớ.

Không biết hôm nay ông ứng bà hành hay sao mà lời thằng Thạch nói ra y như danh ngôn, dù cho danh ngôn để chỉ nói về bánh mì. Con bé Tịnh xuýt xoa:

“Lần đầu tiên tôi nghe nói nước tương mềm mại. Nước tương mềm mại... hay thiệt.”

Muốn đứng nói chuyện với con nhỏ Tịnh một chút nữa nhưng nó thấy có một vài người đang đứng chờ mua bánh mì nên nó rút lui. Vả lại, theo quân sự Dũng, rút lui đúng cách sẽ làm địch quân... nhớ.

“Sáng mai, gần 7 giờ tui lại lấy bánh mì. Tui trả 50 đồng trước. Nhớ nhe, sáng mai, gần 7 giờ.”

Nói xong, không chờ con Tịnh trả lời, nó phóng xe đi. Thiệt là tàn chi quái đao!

CHƯƠNG 29

Tầng sáng chủ nhật, cả thành phố còn ngái ngủ sau đêm thứ bảy. Con đường Cộng Hòa ngày thường nhộn nhịp bước chân học sinh, sinh viên sáng nay vắng lặng. Chỉ có một người công nhân vệ sinh đang quét những lá cây rơi rụng hai bên đường.

Nhiều nhóm học sinh đã có mặt từ lúc 6 giờ 30. Nhiều gương mặt còn ngái ngủ. Có đưa đi đến trường bằng xe đạp, Mobylette, PC. Cũng có đưa do ba má hay anh chị chở đến. Có những nhóm bạn, thuộc loại công tử, đi ăn sáng, từ quán cà phê Năm Dường, miệng còn ngậm tăm đi ngênh ngang trên đường trở về trường. Rất một màu xanh của quần, trắng của áo. Sáng hôm nay chỉ có học sinh của những lớp đệ tứ, lớp đàn anh buổi chiều, được chọn để tham gia đi lạc quyền. Đệ tứ đã lớn, được quyền tham gia những hoạt động hiệu đoàn ngoài cánh cổng trường vôi trắng. Tụi nó tụ họp trước cổng trường, chờ mấy anh lớn ban đại diện đến để xuất phát.

Nhóm tứ 7 đã có mặt đầy đủ. Đứa nào đứa nấy đều có tâm trạng háo hức, chờ đợi và nhiều gương mặt có vẻ nghiêm trọng trong một buổi sáng chủ nhật khác hơn mọi buổi sáng chủ nhật khác. Kêu gọi những thằng bạn quen ở các lớp khác, chòong ghẹo nhau chí chöhe. Và hiện giờ, điều mà cả tám thằng đang đợi là bóng dáng thằng Thạch với khẩu phần ăn sáng mà thằng này đã hứa.

Thằng Mai, tay ôm cái thùng, chép miệng:

“Chắc nó bị con nhỏ bán bánh mì hớp hồn rồi quá.”

“Thế nào nó cũng bị ghệ này cửa như tàn chi quái đao...”, thằng Dũng bình luận.

Tụi nó chưa kịp nói xấu thằng Thạch đến tận cùng thì đã thấy dáng thằng này ngồi trên chiếc PC với một giỏ xe chứa đầy bánh mì. Vừa đến nơi, thằng Thạch lướt cặp mắt điểm danh, thấy quân lính đầy đủ cả, nó cười toe toét, khoe chiến công mua bánh mì:

“Bánh mì mới ra lò, vừa nóng, vừa thổi vừa ăn đây...”

Bọn nó xúm lại chung quanh thằng Thạch để nhận bánh mì. Một số học sinh các lớp khác ngạc nhiên khi thấy tụi học sinh tứ 7 có tiêu chuẩn bánh mì trước khi “hành quân” bèn hỏi thằng Thạch:

“Ê, tụi bây hùn tiền mua bánh mì hả?”

Thằng Thạch trả lời tỉnh bơ:

“Tiêu chuẩn mỗi học sinh đi lạc quyền được ban đại diện cho 10 đồng ăn sáng, trường ban xã hội từng lớp giữ tiền này...”

Mấy thằng này nghe thằng Thạch trả lời bèn nhao nhao quay trở về lớp của nó để hỏi tội thằng trưởng ban xã hội lớp không lo cho anh em ăn sáng như lớp tứ 7.

Thằng Mai chụp lấy ổ bánh mì, nhai lấy nhai để. Thấy trong giỏ xe của thằng Thạch còn dư một ổ, thằng Mai đặt cọc với thằng Thạch:

“Tao ôm thùng lạc quyền, mệt hơn tụi bây nên tao đớp luôn ổ này nha.”

Thằng Thạch thấy thương thằng Mai. Thằng này sinh trong một gia đình luôn luôn thấy sự đói nên lúc nào cũng phải có thức ăn để phòng thân, kể cả khi nó nên nó gặt đầu:

“Tao mua dư mà.”

Được thằng Thạch đồng ý nên thằng Mai nhận xét:

“Bánh mì ngon một cây luôn. Chỗ này làm đồ chua ngon, giòn giòn, chua chua, ngọt ngọt. Ngon hơn đồ chua ở bánh mì Hòa Mã. Một ổ này chắc 10 đồng?”

“Đồ nâng bì”, thằng Ngầu “măng yêu” thằng Mai vì nó cũng đang ngắm nghía ổ bánh mì nhưng thằng Mai đã nhanh tay, lẹ miệng chớp mắt.

Thằng Mai, kẻ thường xuyên “ám sát” bánh mì vào buổi sáng, đủ loại bánh mì. Bánh mì thịt, cá, xiu - mại, mà nhiều nhất là bánh mì không với đồ chua chan nước tương bởi cái túi thường xuyên “mông tại” nên có sự thẩm định về giá cả khá chính xác. Vì ổ bánh mì này nhiều thịt nên không thể có giá 5 đồng được.

Khi thằng Thạch lại xe bánh mì đã thấy con bé Tịnh làm sẵn 10 ổ bánh còn nóng hôi hổi, để sẵn. Khi mở một ổ bánh mì ra xem thì thằng Thạch thấy có gì đó không ổn vì có khá nhiều thịt chứ không phải đồ chua. Nó kêu lên:

“Tịnh bán một ổ bao nhiêu đây?”

“5 đồng.”

“5 đồng sao nhiều vậy nè?”

“5 đồng vì bán vốn, không lấy lời, đóng góp cho lạc quyền được không?”, con nhỏ Tịnh chu mỏ.

“Vậy cảm ơn Tịnh nghe. Tui đi về để tụi nó đói bụng.”

“Khoan đã, để Tịnh nói cái này nghe. Hôm Tịnh đi thi Đố vui để học, anh ủng hộ nha.”

“Làm sao tui đi được?”

“Mỗi thí sinh được mời một người làm ủng hộ viên.”

“Sao Tịnh không mời bạn của Tịnh?”, vừa hỏi xong thằng Thạch cảm thấy mình ngu vô cùng tặn.

“Tịnh chỉ thích mời Thạch thôi...”

“Sao Tịnh biết tên tui?”

“Bí mật. Thạch đi được không?”

“Được, được chứ... sẽ có mặt... sẽ ủng hộ... sẽ vỗ tay...”, nó lấp bắp như thằng ngọng.

Chưa bao giờ thằng Thạch lâm vào hoàn cảnh vừa lúng túng, vừa bối rối và vừa khoái như lúc này. Nó chắt bánh mì vào giỏ xe và chạy nhanh như để giữ cảm giác lâng lâng này còn mãi với mình. Cho đến bây giờ, cảm giác đó vẫn còn đọng trong tâm trí của nó.

Bỗng dừng một chiếc xe Honda đâm ngừng ngay chỗ nhóm thằng Thạch đang tụ tập. Thằng Lê, trong bộ quần xanh áo trắng xếp ly thẳng muốt đang ngồi phía sau xe của một người phụ nữ trung niên. Thằng Lê có vẻ ngượng ngùng nhảy vội xuống xe. Người phụ nữ nói với thằng Lê:

“Đâu... trưởng ban xã hội lớp con đâu?”

Thằng Lê e dè đưa tay chỉ thằng Thạch đang ngồi trên xe PC gặm bánh mì say sưa. Người phụ nữ - má thằng Lê dựng xe, đi bộ lại chỗ đầu xe của thằng Thạch:

“Con... ời, con cho thằng Lê đi lạc quyền với nghe...”

Thằng Thạch ngạc nhiên:

“Nhưng nó đâu có xung phong...”

“Em nó còn khờ lắm. Máy vụ này đi mới vui... Ngồi bán trong chợ Bến Thành, dì thấy toàn mấy học sinh trường khác đi lạc quyền, không có học sinh Petrus Ký... Nhưng mà các em học sinh đó dễ thương lắm. Dì chờ học sinh Petrus Ký hoài mà không thấy... Thằng Lê phải đi lạc quyền, từ thiện, giúp đỡ đồng bào miền Trung mới là học sinh Petrus Ký chứ. Buổi sáng chủ nhật ở nhà ngủ đâu có được!”

Rồi má thằng Lê nói tiếp:

“Con... con cho thằng Lê đi lạc quyền nghe...”

Thêm một thằng nữa thì đông vui, có mất gì đâu nên thằng Thạch trả lời:

“Dạ.”

Quay qua thằng Lê, má nó dặn:

“Đi lạc quyền nhớ ôm cái thùng người ta mới biết nghe.” Xong quay qua nói với thằng Thạch:

“À, nè dì đóng ủng hộ tiền lạc quyền trước lấy hên”, nói xong má nó móc ra 50 đồng bỏ vào thùng lạc quyền. “Lát nữa, mấy con nhớ đi vào chợ Bến Thành nghe, đi vận động mấy người bạn buôn bán ở trong chợ đóng góp lạc quyền cho học sinh Petrus Ký chứ không đóng cho học sinh trường khác...”

Lại quay qua thằng Lê:

“Con nhớ ôm thùng lạc quyền đi vào chợ Bến Thành, lại ngay cái quầy của má nghe, cho mấy người bạn bán hàng của má biết mặt con chứ...”

Rồi má nó leo lên xe Honda đạp máy đông thẳng nhanh như lúc đến.

Tụi thằng Ngầu, thằng Ninh nhái giọng má nó, chọc thằng Lê: “Con nhớ ôm thùng lặc quyền đến quày của má để người ta biết má có con học ở trường Petrus Ký cho má lấy le nghe...”

Thằng Lê quê quá, đỏ mặt lặng im. Thằng Thạch thấy tội nghiệp thằng này. Nó thuộc loại “con trai cưng của má” trong nhà. Nó làm cho má nó nở mày, nở mặt với mấy bà tiểu thương trong chợ Bến Thành khi có thằng con học ở một trường danh giá. Nhưng trong lớp thằng này thuộc loại con nhà lành hơi khờ một chút nên dễ bị mấy thằng có thớ ăn hiếp. Vì vậy nó cũng muốn “noi gương” một số thằng trong lớp để trở thành dân có máu mặt. Có lần nó đã xung phong đi “cắm túc” dùm thằng Thuật để lấy le cùng mấy thằng bạn học lớp khác vì nó nghĩ dân bị đi cắm túc là dân chì.

Sau khi vào trường cất xe xong, thằng Thạch đến nhóm tứ 7, ra lệnh:

“Thôi chuẩn bị đi, tụi bây.”

“Đi bằng cái gì? Xe nhà trường không đưa sao?”

“Nhà trường làm gì có xe mà đưa! Tụi mình đi bộ ra đầu đường Nguyễn Hoàng đón xe buýt ra chợ Bến Thành...”

Thằng Lê có ý kiến:

“Nếu có ghé chợ Bến Thành, tụi mình vô đó, lặc quyền trước lấy hên được không Thạch?”

“Ừ, để coi. Thôi, đi tụi bây.”

Mấy thằng học sinh tứ 7 đi theo thằng Thạch về hướng đường Nguyễn Hoàng để đến trạm xe buýt. Mỗi ngày có hàng chục chuyến xe buýt ghé trạm này, mỗi chuyến cách nhau khoảng 15 phút, ở đây cũng có tuyến xe lam thường xuyên chạy ngang nhưng thằng Thạch chọn đi xe buýt vì khả năng của nó chỉ có thể đến đó. Mỗi vé xe buýt chỉ tốn có năm cái, đi đông, mà lại là học sinh đang đi lặc quyền cứu trợ thì ға bài con ға với người soát vé chắc chắn sẽ được giảm vé - nó nghĩ thế. Quần xanh, áo trắng với phù hiệu hiệu đoàn Petrus Ký cũng dễ gây được thiện cảm.

Tụi nó đứng lóng ngóng ở trạm dừng xe buýt hơn năm phút vẫn chưa thấy bóng xe buýt ló mặt tới. Phía sau lưng tụi nó là những quán cà phê dọc theo đường Nguyễn Hoàng đã mở cửa. Từ trong những quán cà phê này bay ra mùi cà phê thơm lừng cùng với giọng ға của nữ ca sĩ Khánh Ly trong những bài nhạc phản chiến của Trịnh Công Sơn, đang là một thời thượng. Nghe nhạc, lúc uống cà phê để suy triết lý thế sự của những anh học sinh Petrus Ký đệ nhị, đệ nhứt phải là nhạc Trịnh Công Sơn thì mới là dân điệu nghệ. Hơn ai hết, học sinh Petrus Ký các lớp này khoái nhạc Trịnh vì tụi nó sắp đi đến với cuộc chiến tranh một cách trực tiếp chứ không chỉ nằm trên mặt báo bằng những cái tin chiến sự nếu như không qua cửa ải thi cử. Đó cũng là một động lực thúc đẩy bọn nó phải học như điên khi kỳ thi đến gần. Uống thuốc bổ để học. Uống cà phê thật đặc mỗi tối để chống cự với cơn buồn ngủ. Mỗi khi thi xong, nhìn mặt thằng nào cũng ngơ ngáo ngáo. Đôi mắt lơ lảo chẳng còn chút thần hồn. Chẳng bù với đám học sinh nữ Gia Long, Trưng Vương. Bọn nó có rớt cũng chẳng sao! Cứng lắm là nghỉ học lấy chồng rồi sinh con, để cái cho xong đời con gái.

Thằng Thạch chép miệng:

“Dân miền Trung khổ thiệt. Bão lụt, lại còn bị chiến tranh nữa. Người chết hai lần thịt da nát tan...”

“Dân nào chẳng khổ vậy, nhất là dân nghèo. Còn chiến tranh là còn khổ...”, thằng Dũng phụ họa. Trong đầu thằng Dũng khi nói câu này là nó nhớ lại những đêm cảnh sát đi bắt những người trốn quân dịch trong xóm nó. Tiếng chó sủa. Những thanh niên trốn lính nhảy xuống bờ ao, chui vào hồ nước, vào bụi rậm. Tiếng bước chân đi rầm rập. Tiếng ông liên gia trưởng [106] kêu từng nhà mở cửa để xét giấy gia đình. Tiếng chửi thề, tiếng rượt đuổi ầm ỉ. Tiếng van xin, than vãn hoàn cảnh phải nuôi gia đình của những người bị bắt lính. Tiếng khóc của những người vợ, người mẹ vang lên trong đêm tối nghe náo ruột làm sao. Muốn khỏi lâm vào hoàn cảnh này, thằng Dũng nghĩ, chỉ có cố gắng học và thi đậu. Chỉ cần rớt một năm là nó sẽ lâm vào hoàn cảnh của những người anh, người chú, người bạn trong con xóm nhỏ của nó. Không ai qua khỏi cặp mắt cú vọ của thằng cha liên gia trưởng cụt giò vì đi lính cho Tây. Nghe nói hàng năm thằng cha này đều lên danh sách những thanh niên trong xóm đến tuổi đi lính - ai được miễn, hoãn quân dịch vì bất cứ lý do gì đều phải trình cho thằng cha này biết.

Một vài thằng cầu nhàu:

“Sao xe buýt lại trễ vậy. Chờ mãi cả cẳng.”

“Không chờ sao gọi là xe buýt hả tụi bây.”

“Đi xe rẻ tiền mà còn đòi hỏi nữa, sao được...”

Thay vì là chiếc xe buýt, một chiếc xe Jeep bất ngờ ngừng lại, thắng cái két trước mặt tụi nó. Thằng Cường ngồi trên ghế trước xe nói với thằng Thạch:

“Tụi bây leo lên xe, tao chở cho. Chờ xe buýt biết khi nào mới có.”

“Tụi tao tới 10 thằng đủ chỗ không?”

“Đủ mà. Cứ chen nhau mà ngồi là được.”

Với kinh nghiệm của thằng lơ chuyên sắp chỗ ngồi trên xe, thằng Mai chỉ cách:

“Thằng nào ôm ngồi trong lòng thằng bự con là đủ chỗ, khỏi có lo. Leo lên xe đi tụi bây.”

Tụi nó ào ào nhào lên xe. Thằng Thạch, vì là chỉ huy nên có vinh dự được ngồi ghế trước cùng thằng Cường. Xe bắt đầu chạy, thằng Cường nói:

“Tao ủng hộ tụi bây một két nước ngọt xá xí...”

Tụi nó sướng quá, vỗ tay.

“Hoan hô... hoan hô... Đâu đâu...”

“Ăn bánh mì mà chưa có nước uống. Nãy giờ khát thấy mẹ...”

Lôi dưới gầm xe ra két nước ngọt 24 chai, tụi nó khai ngay và đưa lên miệng tu. Thằng Thạch chống chế vì quên vụ nước uống cho tụi nó:

“Tao biết thế nào thằng Cường cũng mang nước ngọt tới ủng hộ anh em...”

Thằng Lê chen vào:

“Quên nữa, hồi nãy má tao nói đến chợ Bến Thành bà đã dành sẵn một kết Pepsi cola cho tụi mình...”

“Hoan hô...”

“Uống Pepsi ngon hơn xá xị con cạp...”

“Uống xá xị con cạp ngon hơn nước ngọt con nai...”

“Ghé chợ Bến Thành lấy Pepsi uống, Thạch ơi...”

“Tàn chi quái đao luôn Dương Chí Tôn... lò ơi...”

Hòa trong tiếng động cơ là tiếng nói chuyện ồn ào, la hét của bọn nó. Thằng Dũng bắt giọng bài hiệu đoàn ca và tụi nó cùng hát theo:

Đoàn học sinh hương danh Petrus Ký..

Chúng ta nguyện xây nước Việt ngày mai...

* * *

Đã hơn 10 giờ. Sau khi đi dọc đường Tự Do - từ đoạn trụ sở Quốc hội tụi nó tập trung tại Vương cung Thánh đường[107]. Nơi đây, trước cửa bưu điện rất nhiều khách vắng lai cũng như đi lễ ngày chủ nhật nên tụi nó có thể lạc quyền được rất nhiều từ những người đi lễ. Nhiều bà đi lễ mặc áo dài, cổ đeo dây chuyền thánh giá, sau khi bỏ tiền vào thùng lạc quyền đã xoa đầu tụi nó khen ngợi. Những gia đình, những cặp nam thanh nữ tú ngồi trên bãi cỏ trước tượng Đức mẹ chụp ảnh hoặc hơi đùa khi thấy tụi nó ôm thùng đi lại đều sẵn sàng móc tiền trong túi ra bỏ vào thùng. Cá biệt có những bậc cha mẹ đưa tiền cho con nhỏ bỏ vào thùng “cho tụi nó quen với từ thiện”. Người Sài Gòn hay làm từ thiện. Làm để lấy phước cho con cháu. Có người cho những số tiền lớn không cần được biết đến tên tuổi cho những tổ chức tôn giáo mà họ tin được.

Thằng Dũng cùng thằng Mai ôm thùng đứng sau lưng Vương cung Thánh đường, nhìn ra đường Thống Nhất[108] - một con đường lớn và ngắn, bắt đầu từ dinh Độc Lập[109] chạy dài đến Sở thú. Thằng Mai nhớ nhất con đường này là nhờ có rạp Thống Nhất - nơi chuyên xỏ số hàng tuần có phụ diễn văn nghệ trong giờ nghỉ giải lao. Thi thoảng, nó cũng đi coi xỏ số, đến giờ nghỉ giải lao nó lên chun lên hậu trường từ ngõ bên hông rạp. Trong hậu trường nó được dịp chiêm ngưỡng các kịch sĩ nổi tiếng như Ngọc Đức, Tùng Lâm, Văn Chung, Thẩm Thúy Hằng... tập tuồng hay hóa trang. Lúc đó nó cảm thấy khoảng cách giữa họ và nó sao mà gần gũi. Nghệ sĩ Bạch Tuyết cũng ăn bò viên, hủ tiếu mì như người bình dân chúng nó. Kịch sĩ Tùng Lâm mất tiền cũng chửi thề ồm ồm, náo động cả hậu trường. Có khi nó thấy các kịch sĩ cũng gầy sòng chóp nhoáng trước khi màn sân khấu kéo lên.

Riêng thằng Dũng, không hiểu sao, nó nhận thấy sáng nay nhiều thanh niên trong những bộ quần áo hippy, tóc dài, đeo mắt lách có dán hoa thị - một biểu tượng của loài hoa của dân hippy cưỡi xe chạy rầm trời về phía sở thú. Thằng Dũng nêu thắc mắc này với thằng

Mai:

“Sao tụi hippy chạy đường này quá trời vậy vậy?”

“Chắc tụi nó vô sở thú coi đười ươi.”

Bỗng dưng thằng Dũng kêu lên:

“Đúng rồi, tao quên. Sáng nay trong sở thú có đại hội nhạc trẻ, cứu trợ nạn nhân bão lụt.”

“Nhạc trẻ mà cũng cứu trợ nạn nhân bão lụt?”

“Ừ. Tiền lời của việc bán vé. Tao đọc báo mà quên mất. Có nhiều ban nhạc trẻ đang nổi tiếng tham dự”

“Tao không khoái nhạc trẻ. Mấy thằng Việt Nam, da vàng mũi tẹt mà hát toàn nhạc Tây nhạc Mỹ, đặt tên ban nhạc nào là Crazy Dog, Hammer, Blue Jet... toàn tên Tây, tên Mỹ không.”

Thằng Dũng hào hứng:

“Lần này có một ban nhạc mang tên Việt Nam nghe vậy.”

“Tên gì?”

“Bách Việt.”

“Của ai vậy?”

“Của mấy anh trường mình chứ ai.”

“Ừa, trường mình cũng cho học sinh tham dự mấy đại hội này à?”

“Không. Mấy anh tham gia với tự cách cá nhân chứ không phải mang tên trường.”

Mấy chuyện này thằng Dũng vô cùng rành rọt nhờ những lá thư mùa thi của cô bé Thanh Danh thông báo cho nó. Anh Kiệt cũng là một thành viên trong nhóm nhạc Bách Việt. Anh sẽ thổi sáo và chơi sanh tiền.

“Vậy đi coi đi.”

“Tao cũng muốn lắm nhưng không biết để cái thùng ở đâu.”

“Thì mình mang theo, sẵn đó mình lạc quyền luôn.”

“Đi kiếm tụi thằng Thạch, phải rủ tụi nó đi nữa.”

Hai thằng quày quả đi ngược lại hướng cổng trước của Vương cung Thánh đường. Thằng Thạch đang nói chuyện bằng... tay với một người nước ngoài, có vẻ là dân du lịch vì một tay đang cầm bản đồ, một tay đang cầm máy ảnh.

Thằng Dũng thông báo cho thằng Thạch biết chuyện nó và thằng Mai dự định sẽ đi vào sở thú và rủ toàn bộ nhóm đi cùng. Thằng Thạch lắc đầu nguầy nguậy:

“Mình đang đi lạc quyền mà đi coi đại hội nhạc trẻ đâu có được!”

Thằng Dũng cố thuyết phục:

“Mình vô đó vừa xem vừa lạc quyền cũng được vậy.”

“Mấy thằng cha, con mẹ hippy đó không có đóng tiền cho lạc quyền đâu.”

Thấy khó thuyết phục thằng Thạch vì ỉy do đi lạc quyền được nên thằng Dũng nói huych toẹt:

“Mình phải đi ủng hộ học sinh trường mình chứ”

“Học sinh trường mình thì có liên quan gì đến đại hội nhạc trẻ?”, thằng Thạch ngạc nhiên.

“Mấy anh đệ nhứt trường mình, ừ quên nữa có cả thằng Chương văn nghệ của lớp mình, thành lập ban nhạc tham dự đại hội nhạc trẻ hôm nay tại sở thú...”

“Hả, có cả thằng Chương văn nghệ nữa hả!? Vậy là phải đi xem ủng hộ nó. Nếu không mấy thằng hippy ở dơ ăn hiếp ban nhạc của trường mình... Đi tụi bây. Khoan đã, để tao kêu thằng Cường. Nó đang đi Siêu thị[110] đường Nguyễn Du...”

Thế là một lát sau, 11 thằng tụi nó đã có mặt ở trước cửa Thảo cầm viên. Từ bên trong vang ra tiếng trống, đàn và giọng của một ca sĩ đang gào rú một bản nhạc tiếng Anh. Từ ngoài nhìn vào, tụi nó thấy trước sân khấu được dựng giữa đường đi chính chật kín những thân người mà tụi nó khó có thể phân biệt nam và nữ. Dân hippy - dù nam hay nữ - đều giống nhau trong những cái quần ống loe suông hoặc loa voi, cùng với những cái áo sặc sỡ chật bó thân hình phì nhiêu hoặc là bộ xương cách trí. Những mặt kính to bản, có dán hoa thị che gần hết khuôn mặt. Những mái tóc mới là điểm chính để không thể phân biệt giới tính của hippy: dài phủ gáy. Nhiều tay hippy, có vẻ như muốn để phân chia ranh giới của giới tính một cách rạch ròi nên để thêm bộ râu không cần tỉa tót. Phương châm của dân hippy là sống theo tự nhiên - miễn làm sao có tiền để sống là được, sống với thiên nhiên miễn là thiên nhiên không bị ô nhiễm. Còn họ làm cho thiên nhiên ô nhiễm thì chẳng sao. Đó mới là hippy. “Hippy giao chỉ” theo tên gọi một tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Đạt Thịnh. Bọn họ đang đứng dưới sân khấu gào thét, múa may theo thân tượng ca sĩ của ban nhạc trẻ đang lẫn, lê bò toài trên sân khấu. Trên những bãi cỏ là những nhóm hippy khác đang ngồi ỉn, uống thậm chí chuyền tay nhau những điều cần sa. Những gương mặt đê mê vì nhạc. Đê mê vì cần sa. Đê mê vì không khí hoang dại. Chưa tan buổi diễn mà người ta có thể thấy rác khắp mọi nơi. Rác từ ngoài cổng vào đến tận bên trong.

Đứng ngay cửa ra vào để soát vé cũng là một anh tóc dài, áo bó, quần loa rộng khiến cho người ta có cảm tưởng như hai chân của anh ta như đang bơi trong đó. Thấy bọn nó ôm thùng lạc quyền đi vào, anh ta ngăn lại:

“Vé đâu?”

Thằng Thạch nhanh nhẩu:

“Dạ, tụi em là học sinh Petrus Ký đi lạc quyền cứu trợ...”

“Ờ... ờ đi cứu trợ hả. Nhưng đây là đại hội nhạc trẻ mà, khán giả vào đây để xem nhạc trẻ...”

“Dạ, không sao. Cửa ít lòng nhiều. Ai muốn cứu trợ cũng được, ai không muốn cũng không sao.”

Có lẽ thấy bộ dạng mấy thằng này trong bộ đồng phục quần xanh, áo trắng học sinh không phải là dân hippy mê nhạc trẻ nên người gác cổng mở cánh cửa sắt nhỏ bên hông cửa chính cho từng thằng đi vào. Vừa qua khỏi cánh cửa, thằng nào cũng bị bao quanh bởi tiếng nhạc làm cho thân người của tụi nó bỗng dưng như muốn lắc lư. Thằng Thạch nhận xét: “đúng là kích động nhạc! Tao nghe mà muốn nhảy quá tụi bây ời!”

Thằng Dũng kêu “tụi mình tập trung ra gần phía sân khấu đi, để khi mấy ảnh xuất hiện mình vỗ tay cho dễ”.

Tụi nó cùng nhau đi vòng qua bên hông một quãng khá xa để tiến về phía trên sân khấu. Trên đoạn đường đi, nhiều anh, chị hippy thấy bọn nó đeo thùng cứu trợ lạc quyền đã gọi lại để bỏ vào thùng từng đồng tiền lẻ. Có tay hippy thấy bọn nó đi ngang qua liền giơ hai ngón tay trở và giữa thành hình chữ V như để khen ngợi làm tụi nó mát cả ruột và vô cùng tự hào khi mặc bộ đồng phục quần xanh áo trắng trông cơ man loạn xạ màu sắc của những bộ quần áo lụng thụng đầy tua ren và bằng đủ chất liệu mà họ khoác lên người để được gọi là thời trang của một tay hippy.

Đến gần sân khấu, tụi nó vẫn không chen vào được những hàng người ngồi đầy kén trên mặt đất. Khán giả không đứng và cũng chẳng có ghế để ngồi và thực sự họ cũng chẳng cần ngồi ghế. Đó là tinh thần chơi hết mình, nghe hết mình, cổ vũ hết mình cho ngày đại hội nhạc trẻ theo lời yêu cầu của ban tổ chức gồm những tay nhạc trẻ lừng danh - trong đó phải kể đến công của nhạc sĩ Trường Kỳ, người được mệnh danh là “vua hippy”. Mà thực ra, họ phải ngồi thôi vì họ không thể đứng hết suốt chương trình - mà theo giới thiệu là có đến gần 30 ban kích động nhạc tham gia. Nhìn tới, nhìn lui, thấy không còn chỗ trống, thằng Thạch “ra lệnh” cho tụi nó ngồi cùng một nhóm, ở phía trái sân khấu. Góc ngồi này cũng gần sân khấu nên tụi nó có thể thấy được những ban nhạc đang biểu diễn trên sân khấu mà không phải cúi cổ vì phải ngược nhìn.

Trường Kỳ, trong vai trò xướng ngôn viên, bước ra sân khấu giới thiệu ban nhạc “The Vampire” sẽ kế tiếp chương trình. Sau đó theo thứ tự là những ban “The Ants”, “C. B. C”, “Three dog night”, “Three Apples”... Những ban nhạc trẻ mang tên Mỹ này là những ban nhạc được thành lập để chơi trong các phòng trà nhạc trẻ và các Club Mỹ. Không một ban nhạc trẻ nào mang tên Việt Nam. Giống như tên gọi, các ban nhạc này cũng chơi toàn những bản nhạc Top Hit của những ban nhạc ngoại quốc mà họ bắt chước bằng cách nghe lại từ băng nhạc hay trên đài phát thanh hàng tuần. Không ban nhạc nào lại không biết chơi những bản Top Hit thời thượng của những ban Beatles, Rolling Stone, Santana, The Mama and the Papa, The Ventures... Nếu không chơi được nghĩa là họ tự đào thải khỏi làng kích động nhạc, không chơi được trong các Club Mỹ, trong các phòng trà nhạc trẻ. Không những tên ban nhạc đã được Mỹ hóa mà ngay tên của những ca sĩ cũng là tên ngoại như Billy Jane, Jo Marcel, Tony, Tiny... mặc dù xuất hiện trong những bộ quần áo màu sắc sỡ, tóc tai, râu ria dài thậm thụt nhưng cũng không giấu nổi thân phận da vàng, mũi tẹt.

Những thành viên của “The Vampire” trong bộ quần áo da ngắn tay, có ren tua tua ở hai cánh tay và ống quần làm người ta liên tưởng đến quần áo của chàng cao bồi Clint Eastwood trong phim “For a few dollars more”. Ban nhạc này biểu diễn những bài nhạc trong những phim cao bồi Mỹ như “A few dollars more”, “Django phục hận”, “Những tay

súng miền Viễn Tây"... Thăng Thạch huyết gió giống như đĩa hát nó nghe hàng ngày từ dàn pick - up của chị nó: "Tềng tềng... ten tềng, tềng tềng, ten tềng... tăng tăng tăng tăng tăng tăng, tăn tăng... tăng tăng... xèo... Xèo xèo".

Tiếp đó, theo như lời giới thiệu, là ban nhạc "The Ants" xuất hiện. Chắc là kiến vàng nên những thành viên trong ban nhạc này mặc những bộ cánh màu vàng, óng ánh kim tuyến. Cô ca sĩ, cũng giống kiến, ốm nhách, cao nhòng với giọng ca khàn đục mang âm hưởng của Joan Baez. Riêng anh chàng chơi ghita lead quỳ xuống sân khấu, dùng răng cắn vào dây đàn. Khán giả ngồi dưới sân khấu bị kích động bởi giai điệu nhạc và những động tác như lên đồng của các tay đàn đang tạo ra âm thanh từ những dụng cụ phá tiếng đàn ghita.

Lăn lê, bò toài. Những bài hát, những giai điệu nước ngoài quen thuộc trùng lặp giữa một vài ban nhạc. Đủ thứ trang phục từ cầu kỳ đến đơn giản một cách thô tục. Những vòng hoa lắc lư trên ngực, trên đầu tóc. Tiếng gào rú hỗn loạn loảng xoảng âm thanh sắc lẹm hay bùng bùng giọng trầm. Mồ hôi rơi thấy rõ trên gương mặt ca sĩ, nhạc công. Nắng trưa đã lên cùng với đỉnh điểm của những cái loa chát lòa tiếng trép. Rùng rùng tiếng vỗ tay. Áo ào tiếng cổ vũ.

Thằng Mai ôm bụng nói với thằng Thạch:

"Mày còn bánh mì không, tao đói bụng quá.."

"Mày ăn gì mà tàn sát vậy. Hồi sáng chap hai ỏ rồi.."

"Tại bánh mì mày mua ngon quá."

"Mày ăn nhiều mà ốm nhom như vậy chắc là nuôi mấy con lãi kim, lãi dũa, lãi móc câu trong bụng rồi."

Thằng Mai mặc cho thằng Thạch sỉ vả, nhần nhó:

"Tao đói quá, chắc tao không chờ xem ban nhạc gì... gì.. Của trường mình đâu..."

Thằng Thạch lấy từ trong túi xách ra một ổ bánh mì đưa cho thằng Mai. Thằng Dũng kêu lên:

"Ê, khoan ăn đã, tới phiên ban Bách Việt của anh em trường mình kìa..."

"Ồ... ồ..."

"Coi bộ ngầu à..."

Tiếng bàn luận huyên náo, nổi lên. Tiếng huyết sáo miệng, tiếng la ó của đám khán giả đang ngồi dưới sân khấu khi nhóm Bách Việt xuất hiện. Ngay cả cái tên của ban nhạc đã là một cái gì rất "lô-can" khiến đám đông khán giả ái mộ nhạc trẻ chỉ quen với những ban nhạc có tên nước ngoài ngạc nhiên, tò mò thì sự xuất hiện của ban Bách Việt quả là một cú đi ngược và tạo nên sự mới lạ trên sân khấu.

Bốn chàng trai. Chằng tóc dài như những thành viên của các ban nhạc khác vì họ đang đội trên đầu những chiếc rế đen - hình ảnh thấy trong những tấm bưu thiếp in ảnh của những người đàn ông Việt ngày xưa. Những thành viên của nhóm Bách Việt xúng xính trong chiếc áo the lĩnh đen, cái quần vải trắng và đi trên những đôi guốc mộc. Lạ hơn nữa là, trên tay

họ không phải là những cây ghita điện - công cụ chủ yếu của những ban kích động nhạc. Họ là bốn chàng trai trẻ, ở lứa tuổi 18 - là học sinh Petrus Ký, cùng học quốc nhạc do thầy Nguyễn Hữu Ba dạy từ trường Petrus Ký và sau đó là trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ. Đó là Phước Kiệt - thổi sáo và chơi sanh tiền, Duy Anh chơi đàn bầu và bộ trống; Trang thủ cây đàn nhị, và Chương, người trẻ nhất ngồi bắt chéo chân để làm đế đặt cây đàn tranh.

Tiếng nhận xét nổi lên ở phía dưới sân khấu:

“Tụi nó chơi đàn đám ma làm sao chơi nhạc trẻ được...”

“Ừ, thì để coi...”

“Dầu sao thì cũng lạ mắt, chờ coi tụi nó biểu diễn cái đã...”

“He... ha... kích động nhạc đàn gáo với ống tiêu thiên heo...”

Thằng Thạch đâm lo, nói nhỏ với thằng Dũng:

“Ê mậy, sao tao thấy lo quá mậy...”

Vì đã từng xem thằng Chương chơi nhạc cùng với ban dân ca của trường trong buổi liên hoan văn nghệ liên trường nên thằng Dũng nói:

“Không sao đâu. Mấy ảnh chơi tàn chi quái đao lắm.”

Tuy cứng miệng với thằng Thạch, và cũng trấn an với mình vì nó cũng thấy hơi run trong không khí này.

Từ những cái loa lớn bắt chung quanh sân khấu bắt đầu vang ra những âm thanh đầu tiên trong bài “The Twist” - một bài hát thịnh hành lúc đó. Tiếng của cây đàn nhị hòa cùng tiếng đàn tranh, bầu cùng sáo làm âm vang của bài hát thịnh hành mang một âm hưởng rất lạ. Chưa bao giờ tín đồ nhạc trẻ đang ngồi chung quanh sân khấu này lại được nghe bài nhạc Twist bắt hủ này bằng những âm thanh của các nhạc cụ lạ lùng trên. Họ vô cùng ngạc nhiên khi phát hiện ra những cây đàn nhị, tranh vẫn có thể chơi nhạc trẻ phương Tây được chứ không chỉ dùng trong dàn nhạc đám ma hay trong các chương trình dân ca nhạc cổ trên đài phát thanh hay tivi. Những tay hippy, dân mê nhạc lắc lư theo điệu Twist cuốn hút. Hẳn Chubby Checker - cha đẻ “The Twist” cũng không ngờ rằng dân mê nhạc xứ Việt lại khoái Twist một cách tàn chi quái đao như vậy. Nhưng lại càng không ngờ hơn nữa khi Twist lại được chơi bằng những nhạc cụ của chính đất nước họ chứ không phải bằng những cây ghita điện lúc Twist vừa được khai sinh.

“Bis... bis...”

“Hoét... hoét... bis.. Bis...”

Tiếng vỗ tay cổ vũ, kèm theo tiếng yêu cầu bi... bis vang lên náo nhiệt dưới sân khán giả. Những tay hippy bàn tán xôn xao:

“Nghe cũng được chứ hả tụi bây?”

“Làm sao nghe nhạc mà “nhót” được là đúng điệu!”

Sau khi chấm dứt hai bài nhạc nước ngoài tiêu biểu của điệu Twist là “The Twist” và “Let’s Twist again”, trên sân khấu im lặng một chút. Rồi, khán giả nghe âm thanh của tiếng đàn nhị vang ra những nốt nhạc đầu tiên của bài “Đêm đô thị”, một bài nhạc được viết theo điệu Twist của nhạc sĩ Y Vân.

“Màn đêm xuống dần, muôn ánh đèn đột nhiên như ngời sáng. Kìa bao phố phường, bao mái lầu chìm trong bóng đêm. Lá lá lá lá la la, lá lá lá la... Đời đẹp quá á... á a à á bài thơ...”

“Người em gái đang thì tròn trắng mới như nhiều trang giấy...”

Bài hát gây một hiệu ứng tập thể khi những tay hippy ngồi dưới sân khấu cùng vỗ tay, cùng lắc lư và hát theo tiếng đàn đang được những cái loa khuếch đại âm thanh hết cỡ. Lắc đắc có vài người đứng dậy lắc lư theo điệu nhạc tại chỗ và sau đó là từng cặp, từng cặp đứng dậy cùng lắc tuyết. Vừa lắc, họ vừa hát, vừa hét theo lời bài hát nhất là đoạn điệp khúc “lá lá lá lá la, lá lá lá lá la...” mà ai cũng có thể gào rống được.

Tụi thằng Thạch cũng không thoát khỏi được môi trường lây lan âm nhạc tập thể này. Nhất là thằng Thạch. Một thằng có máu Twist trong người. Rồi sau đó là thằng Mai - kẻ đã được học lắc tuyết é-gheñ trong vòng năm phút dưới sự hướng dẫn tận tình của giáo sư khiêu vũ Thạch. Hai thằng đứng đối diện nhau, cùng nhảy mặc cho cái nắng chói chan đang chiếu trên đỉnh đầu. Thể trạng thằng Thạch thì quá khỏe cho điệu nhảy này. Chỉ lo cho thằng Mai. Nhưng nó đã được vũ trang bằng ổ bánh mì hôi nầy nên cái bao tử của nó vẫn đảm bảo cho nó phấn khích. Sau đó tới phiên thằng Ngàu, thằng Tuấn và ngay cả thằng lờ khờ như thằng Lê cũng cùng nhảy với các đàn anh của mình. Tụi nó vui quá! Cười đùa, hú... hét... Bis... bis... Bravo...!

Trên sân khấu, bốn ông “thầy đồ” thời đại cũng nhún nhảy không kém. Âm nhạc đã nhập vào hồn của những thành viên ban Bách Việt. Họ lấy tên là Bách Việt để khẳng định với những nhóm nhạc trẻ khác là dân Việt, dùng nhạc cụ Việt vẫn có thể tái hiện âm điệu hiện đại được, không thua kém bất cứ nhạc cụ nào. Bách Việt, cái tên vẫn nghe hay hơn là The Hawks - The Black Caps, The Kings..., những cái tên vay mượn cũng như cách chơi vay mượn từ những đĩa nhạc, không dám trại đi, ngay cả phong cách. Nhóm Bách Việt đã làm được. Họ chơi hay, thuần thực không, chưa biết. Nhưng họ đã dám khai phá một bước mới cho nhạc trẻ Việt Nam. Chơi không vay mượn. Đưa điệu Twist phổ biến trên thế giới đến với khán giả Việt Nam bằng lối chơi của người Việt Nam, bằng những nhạc cụ của ông cha thường sử dụng trong những lúc nghỉ ngơi sau những buổi chiều đồng áng nhọc mệt. Nhóm Bách Việt đã dám chấp nhận “không thành công cũng thành nhân” để đưa nhạc cụ Việt lên sân khấu, chơi nhạc Tây ở trung tâm nhạc trẻ Sài Gòn - nơi tập trung những anh tài nhạc trẻ của thời đại.

Và họ - nhóm Bách Việt đã được chấp nhận bởi những tràng pháo tay cổ vũ nồng nhiệt của khán giả - những tay hippy mê nhạc trẻ. Những tràng pháo tay kéo dài. Tiếng huýt sáo, tiếng kêu to “Bách Việt... bis... bis... one more time... Chơi nữa đi...” làm những thành viên Bách Việt phấn hưng. Họ chơi tiếp bài dân ca Việt Nam “Trống cơm” cũng bằng nhịp điệu của Twist. “*Tình bằng có cái trống cơm. Khen ai khéo vỗ ó mây bông nên bông, ó mây bông nên bông... chát chùm.. Chát chát chùm.. Twist...*”. Chưa bao giờ một bài dân ca được phối theo điệu Twist, chơi bằng đàn cò, đàn tranh mà vẫn thúc giục được những cái chân của khán giả hippy cùng... Twist.

Chưa ban nhạc nào mệnh danh nhạc trẻ Việt Nam làm được điều ấy. Ban Bách Việt đã

làm được. Họ chỉ là những tay nhạc trẻ chơi một cách tài tử. Họ không và sẽ không chơi trong các phòng trà và các Club Mỹ để kiếm sống. Vì nhạc đối với họ không phải là phương tiện để kiếm sống. Họ vẫn còn đi học. Họ là học sinh. Những thành viên của ban nhạc Bách Việt là học sinh Petrus Ký. Họ vẫn và sẽ là học sinh Petrus Ký. Bây giờ. Và nhiều năm sau nữa!

CHƯƠNG 30

Thằng Thạch được con bé Tịnh đưa cho một thiệp mời đi xem buổi thi “Đố vui để học” liên trường với tư cách là người ủng hộ được tổ chức tại trường quay của đài truyền hình Việt Nam ở đường Hồng Thập Tự. Đáng lẽ nó đến trường, đi nhờ xe của trường chở thằng Hòe và ủng hộ viên nhưng nó không muốn cho những ủng hộ viên biết rằng nó được thư mời riêng của nữ sinh một trường khác trong đội tuyển thi đấu. Nó tự đi xe buýt đến trạm Hồng Thập Tự, góc Nguyễn Bình Khiêm rồi đi bộ ngược lại một quãng.

Sau khi trình thư mời ngay cổng gác, thằng Thạch được người bảo vệ chỉ đường đi vào phòng thu hình. Đài truyền hình Việt Nam quá lớn làm nó bối ngỡ. Nó đứng giữa sân đài truyền hình lóng ngóng. Dù đã được người bảo vệ chỉ tỉ mỉ hướng đi vào nhưng nó vẫn còn phân vân khi thấy nhiều cái cửa ốp bằng da, nặng nề đóng kín. Chợt nó thấy một cánh cửa mở và hai người đàn ông từ trong bước ra. Nó đi nhanh về phía hai người đàn ông và gọi:

“Chú ơi... chú ơi... Cho cháu hỏi.”

Hai người đàn ông dừng lại. Và khi tới gần, nó sững người lại. Không ngờ nó lại gặp được hai kịch sĩ và vua hề nổi tiếng là Ngọc Đức và Tùng Lâm tại đây. Nó lắp bắp:

“Chú ơi... Chú có thấy... học sinh... ơ... ơ...”

Kịch sĩ Ngọc Đức hỏi lại, giọng nhẹ nhàng:

“Học sinh Petrus Ký phải không?”

“Dạ...”

“Em vô phòng thu số 2”

Vua hề Tùng Lâm nhanh nhẩu như trong chương trình “Tập lỵ” của ông ta:

“Đừng vô phòng số 3. Phòng đó dành riêng cho Ngọc Đức, vô nỗ con mắt à.”

Ngọc Đức Cười:

“Bộ tính trả thù sông sập xám hồi hôm hả cha...”

“Cám ơn hai chú.”

Nó không ngờ kịch sĩ nổi tiếng như Ngọc Đức, Tùng Lâm cũng rất bình dân như vậy. Thằng Mai biết được mình gặp được hai kịch sĩ này chắc nó tức ói máu, thằng Thạch nói trong bụng.

Nó đẩy cánh cửa nặng nề của phòng thu số 2. Trong ánh đèn hồ quang rực chói nó thấy lố nhố người. Chưa định thần kịp thì nó cảm thấy một bàn tay đặt trên vai nó và tiếng kêu ngạc nhiên của thằng Dũng:

“Ủa, mày đi đâu đây?”

Và thằng Thạch:

“Ừa, mày đi đâu đây?”

“Tao đi theo anh Kiệt, anh Trang thu hình cho ban Bách Việt. Tao vẽ mấy tấm bản chữ, phụ trang trí cảnh cho mấy ảnh...”

Theo hướng tay chỉ của thằng Dũng mà do ánh sáng đèn chiếu ngược lại nên nó không nhận ra ban nhạc Bách Việt đang đứng trước máy thu hình, phía sau lưng là một hàng chữ thật to “Tiếng Hát Học Đường”. Ban nhạc đang tập lại trước khi thu hình. Nhìn quanh phòng thu thằng Thạch thấy có nhiều nhóm học sinh và kể cả những chiếc áo dài trắng nữa. Thấy nó có vẻ tò mò, thằng Dũng giải thích:

“Hôm nay có cả học sinh Mạc Đĩnh Chi thu hình nữa. Chương trình này là chương trình Tiếng Hát Học Đường, lần này giới thiệu văn nghệ của học sinh ba trường Petrus Ký, Trưng Vương và Mạc Đĩnh Chi.”

“Trường mình có mấy tiết mục?”

“Họ giới thiệu ban Bách Việt. Mấy ảnh chơi mấy bản dân ca. Vừa rồi mới thu hình giọng ca của một anh tên Chánh Tín - trường Mạc Đĩnh Chi. Ảnh ca bài *Hòn Vọng Phu* hay lắm, như ca sĩ thứ thiệt. Phải chi ảnh hát mà ban Bách Việt đệm nữa thì tàn chi quái đao luôn...”

Đạo diễn truyền hình ra dấu cho tất cả mọi người trong phòng thu hình im lặng. Cả phòng thu hình im phăng phắc, đạo diễn hô lớn:

“3..2... 1... thu hình, đàn...”

Ban Bách Việt bắt đầu hòa tấu. Trong phòng thu, bây giờ chỉ còn nghe âm lượng của những tiếng đàn, tiếng trống lên bổng xuống trầm. Những thành viên trong ban Bách Việt như không còn biết đến ngoại cảnh chung quanh, cả không gian chỉ còn tiếng nhạc, những âm điệu dân ca dào dạt tình tự quê hương. Bỗng dưng đạo diễn hô lớn:

“Cắt... Ai ho đó?”

Quả đúng là đạo diễn thính tai thật. Đang trong lúc thu hình, một học sinh của trường Mạc Đĩnh Chi bật lên tiếng ho. Thằng Thạch nói nhỏ:

“Ông này chùi thiệt. Tiếng ho nhỏ vậy mà ông cũng nghe.”

Thằng Dũng cũng nói nhỏ:

“Nhờ ông đeo cái ống nghe âm thanh đó mày ơi. Âm thanh gì ông cũng nghe được hết...”

“Bắt đầu lại. Im lặng. Đàn...”

Ban Bách Việt bắt đầu diễn lại từ đầu. Nhưng chỉ được một vài giây thì đạo diễn lại la lên:

“Cắt. Tiếng đàn tranh đâu? Tôi không nghe được tiếng đàn tranh...”

Thằng Chương chơi cây đàn tranh. Không hiểu sao cái phích từ amply cắm vào cây đàn tranh rơi ra lúc nào mà nó không hay. Những thành viên trong ban nhạc đều quay lại nhìn nó làm cho nó càng lúng túng hơn, loay hoay một chập mới cắm được phích vào cây đàn. Nó rải đều tiếng để chắc chắn rằng tiếng cây đàn tranh đã ổn.

Chuyên viên thu hình bắt đầu cho máy chạy. Mọi người trong phòng thu im lặng và gần như không dám thở mạnh để theo dõi ban nhạc đang biểu diễn. Như được trỗi, các thành viên trong ban Bách Việt chơi một lèo không vấp vấp bản dân ca “Trống cơm” đầu tiên. Sau đó ban nhạc được nghỉ một chút để bộ phận kỹ thuật thay cảnh trí. Thằng Chương rời khỏi vị trí, đi lại chỗ của thằng Dũng:

“Dũng ơi, mầy mua giùm tao chai Coca, tao khát quá.”

Trong phòng thu thì lạnh vì có máy điều hòa không khí nhưng mặt thằng Chương đầy những mồ hôi. Thằng Thạch nhanh nhẩu:

“Đề tao đi mua cho.”

Trong khi thằng Dũng lấy khăn tay chấm mồ hôi trên mặt của thằng Chương một cách nhẹ nhàng vì sợ bôi mất đi lớp phấn thì thằng Thạch đã nhanh chân đi ra khỏi phòng thu. Nó dáo dác, dáo dác để tìm câu lạc bộ vì nó nghĩ chắc chắn trong đài truyền hình thế nào cũng có một nơi bán nước uống, cà phê hay thức ăn dành cho nghệ sĩ, tụi tũ trong lúc chờ đợi. Đúng như sự suy luận của nó. Chỉ cần đi một quãng ngắn, nhìn về phía góc trái, nó nhìn thấy một cái bản đề: Câu lạc bộ truyền hình.

Nó rào bước đến thẳng Câu lạc bộ và khi đến nơi, nó đi thẳng vào như là một người rất quen thuộc với chốn này. Ba nó thường bảo với nó rằng đi đến một chỗ lạ, còn cứ mạnh dạn, hùng dũng và hiên ngang đi vào, đừng mặt la, mảy lét thì người ta biết ngay con là kẻ lạ, sẽ bị ăn hiếp hay lừa gạt. Nó đi thẳng đến quầy, nói với cô gái đang thu tiền:

“Chị bán cho em chai Coca..”

Chợt nó nghe giọng nói của kịch sĩ Ngọc Đức vang lên từ đầu quầy phía bên kia mà nó không để ý lúc đặt chân vào:

“Phải giới thiệu cho ông Hoàng Thi Thơ thằng nhỏ hát bài *Hòn Vọng Phu*. Thằng này triển vọng lắm...”

“Tao thì khoái ban nhạc của mấy thằng nhỏ ở trường Petrus Ký. Tụi nó dám ăn mặc như mấy ông đồ, chơi nhạc Mỹ bằng đàn cò, đàn gáo, đàn tranh lạ lắm”. Một ông lùn mập, để râu mép mà thằng Thạch nhớ mang máng hình như là một nhạc sĩ nào đó trong ban nhạc Shotgun mà tụi nó thường nói nhại là sút gân. Bên cạnh ông râu là một người nhỏ con, trán cao, đầu tóc gọn gàng đáng vẻ thư sinh chứ không bậm trợn như ông nhạc sĩ râu.

“Nghe nói mấy đứa này học với ông Nguyễn Hữu Ba về quốc nhạc ở trường Quốc gia Âm nhạc..”

Tự nhiên nó thốt lên:

“Dạ, đúng đó...”

Nó cảm thấy người nóng bừng, mặt đỏ như gấc. Không hiểu sao nó lại buột miệng nói như

vậy.

“Ừa, thằng nhỏ Petrus Ký hồi nãy nè. Sao, gặp được mấy người bạn chưa? Lại đây uống nước chơi”, kịch sĩ Ngọc Đức nói với nó.

Nó bước lại gần chỗ ngồi cũng ngay quày nó mua nước. Kịch sĩ Ngọc Đức hỏi:

“Mấy thằng nhỏ đồn cò, đồn gáo đó học ở đâu vậy?”

“Dạ, học sinh Petrus Ký không đó chú. Tụi cháu được học quốc nhạc của nhạc sư Nguyễn Hữu Ba từ lớp đệ thất lận.”

Ông nhạc sĩ có râu hỏi:

“Học quốc nhạc là học hò, xự sang, xê công... Vậy chứ không có học tân nhạc sao?”

“Trời ơi, trường cháu nhiều nhạc sĩ nổi tiếng lắm. Tụi cháu cũng được học nhạc thầy Hoàng Lang, thầy Phạm Mạnh Cương... Mấy chú có biết nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương, chương trình Hoa Thờì Đại không? Thầy dạy Việt văn, triết của trường Petrus Ký... Lâu lâu ông mới dạy nhạc một lần...”

Ông nhạc sĩ râu cười:

“Thằng cha Phạm Mạnh Cương đó có hách xì xằng không?”

“Không bao giờ chú ơi. Thầy Cương hiền lắm. Học trò đứa nào cũng mê giờ thầy Cương dạy hết. Thầy dạy hay lắm. Ở trong trường Petrus thầy, cô nào cũng hiền, dễ thương hết...”

Ngọc Đức ngồi cười cười, hiền lành. Ông khách trán cao ngồi cạnh bên thì cười mỉm. Còn ông nhạc sĩ Râu thì cười lớn hỏi:

“Em có học với thầy Cương không? Sao mà biết. Chú nghe nói thầy Cương thấy ghét lắm...”

“Có chứ chú. Con là học trò cưng của thầy Cương nè. Giờ nhạc nào con cũng được 18 điểm hết...” Nó gân cổ bênh vực thầy Phạm Mạnh Cương dù cho nó chưa được học với thầy Cương giờ nào. Thầy Cương chỉ dạy các lớp đệ nhị cấp, vào buổi sáng.

Nhạc sĩ Râu đáng ghét, truy nó tiếp:

“Em phải là học sinh Petrus Ký không? Nghi xạo quá...”

“Thiệt mà chú, con có thể học sinh trường Petrus Ký đảng hoàng mà..”

Lúc ấy, Tùng Lâm trong phòng thu chạy ra, nói ào ào như lúc đang diễn trong chương trình Tạp Lục:

“Trời ơi mấy cha ngồi ở đây nãy giờ hử, tìm thấy mẹ...”, rồi chợt ngó thấy người đàn ông trán cao, ngồi hiền lành bên cạnh Ngọc Đức, Tùng Lâm la lên: “Cha nãy giờ có anh Phạm Mạnh Cương ngồi đây nữa hử. Đỡ quá, định xin anh một bài cho Phương Anh hát trong chương trình Tạp lục kỳ tới...”

Nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương nói, giọng Huế, một cách rất nhẹ nhàng:

“Ừ, tôi vừa viết được một bài mới...”

Thằng Thạch giật mình. Té ra, nãy giờ thầy Phạm Mạnh Cương ngồi đây mà nó không biết, May mà nó chỉ khen chứ không có chê thầy tiếng nào, mặc dù nó không thích chương trình Hoa Thờì Đại của thầy trên TV. Nó tìm cách chuồn êm:

“Dạ, em chào thầy. Thưa mấy chú cho con mang nước ngọt vào cho bạn, chắc nó đang chờ...”

Nói xong, nó đứng dậy đến ngay quày, lấy nước ngọt, trả tiền rồi dong thẳng. Những kịch sĩ và nhạc sĩ mãi mê nói chuyện nên cũng chẳng để ý đến việc nó biến đi lúc nào...

* * *

Chạy vào phòng thu đưa nước ngọt cho thằng Chương xong, nó mới sực nhớ đến mục đích chính của ngày hôm nay. Cứ mãi mê xem thu hình văn nghệ, nói chuyện với các tài tử, nhạc sĩ mà quên mất là phải tham dự buổi thi “Đố vui để học” để cổ vũ cho con bé Tịnh. Vừa đưa chai nước ngọt xong, không cần biết sắp đến sẽ thu hình tiết mục gì nó chạy ngay ra khỏi phòng thu số 2. Lại hỏi và nó biết cuộc thi được thu hình ở phòng thu số 4. Kịch sĩ Ngọc Đức chỉ nhằm cho nó vì lầm tưởng nó là một mầm non văn nghệ của trường Petrus Ký.

Phòng thu số 4 là một phòng thu nhỏ, chuyên được dùng để quay chương trình “Đố vui để học”, và những chương trình không cần những đại cảnh phục vụ cho các chương trình văn nghệ. Đôi lúc phòng thu này được dùng để thu hình các cô xướng ngôn viên đọc tin tức hay các diễn giả thuyết trình về một đề tài nào đó mà công chúng đang quan tâm. Chẳng hạn như các ứng cử viên dân biểu lên thuyết trình về chương trình hoạt động sau khi đắc cử hay một viên chức chính quyền lên thuyết phục dân chúng về chuyện chính quyền vừa mới tăng thuế, hoặc các trung tâm tâm lý chiến nói về chính sách tổng động viên của tổng thống... Tất cả đều sử dụng phòng thu này tuyệt! Phòng thu nhỏ nên khá ấm cúng.

Khi nó nhẹ nhàng đẩy cửa bước vào để không tạo ra tiếng động, cách nó mới vừa học được bên phòng thu số 2, phải cách âm tuyệt đối. Nó đứng trong góc màn, định thần tìm chỗ ngồi của những khán giả ủng hộ và hai đội thi đấu. Nó nhìn lướt qua một lượt. Không thấy ai quen. Nhiều học sinh có vẻ là học sinh của các trường Tây vì nó thấy bọn con gái chỉ mặc jupe. Sau đó, nó rón rén đến ngồi ở hàng ghế cuối.

Nó nhìn thẳng lên phía đội liên trường Việt và chột nể da gà khi nó gặp ngay cặp mắt của con bé Tịnh đang nhìn nó. Con bé Tịnh khẽ mỉm cười. Nó không biết là con bé này cười để làm duyên khi thu hình hay chỉ là cười riêng với nó.

Nó chột nghe thầy Hồ Liên Biện, người hướng dẫn cuộc thi nói:

“Sau 14 câu hỏi thì ban giám khảo cho biết là hai đội có điểm số bằng nhau...”

Tiếng vỗ tay hoan nghênh vang lên khắp phòng thu. Vài học sinh trường Tây hô lên:

“Bravo... Bravo... J.Jacques Rousseau...”

“Bravo... Marie Curie.. Bravo... Tres bien..!”

Thấy không ai ủng hộ đội liên trường Việt, thằng Thạch vừa vỗ tay vừa hô to lên:

“Hoan hô học sinh trường Pê-Chu-Gia...”, trong cơn phấn khích nó gom tắt tên ba trường Petrus, Chu Văn An, Gia Long thành một cái tên rất là Tây.

Một số học sinh trường Petrus, Gia Long và Chu Văn An quay lại nhìn nó rồi bỗng dưng đồng thanh hô theo thằng Thạch:

“Hoan hô học sinh Pê-Chu-Gia... Pê-Chu-Gia... Pê-Chu-Gia...”

Thầy Biện cười, nói tiếp để ngăn cuộc thi đấu hô la sắp sửa xảy ra giữa học sinh đi theo ủng hộ phía dưới:

“Bây giờ còn câu hỏi cuối. Câu hỏi này không nằm trong kiến thức của chương trình học năm đệ tứ mà là một câu hỏi thuộc dạng suy luận của trí thông minh. Cả hai đội đều có quyền trả lời. Sau khi tôi đọc câu hỏi xong thì đội nào nhấn chuông trước thì đội đó có quyền trả lời trước và đội còn lại sẽ trả lời sau. Ban giám khảo gồm ba giáo sư sẽ công bố điểm sau khi hai đội trả lời xong. Đội nào có điểm cao hơn sẽ là đội chiến thắng trong cuộc thi Đố vui để học liên trường lần này. Bây giờ, xin hai đội hãy nghe thật rõ câu hỏi rồi bấm chuông. Tôi sẽ đọc thật chậm. Xin mời hai đội lắng nghe câu hỏi: “Biểu hiện của sự chung thủy trong sinh hoạt hàng ngày”.

“Reng... reng...”

“Nào xin mời đội liên trường Marie. - J.Jacque...”

“Biểu hiện của sự chung thủy là phải nhớ đến thầy cô sau khi lớn lên như ông Carno trong truyện của Afonse De Amici”. Một cô học trò Mari - Curie trả lời.

Thầy Biện nói:

“Em có hai phút để thuyết trình thêm về ý tưởng, nếu cần...”

“Dạ, thưa đủ rồi ạ.”

Chỉ có bọn học trò trường Tây vỗ tay. Sự im lặng, ngọt ngào bao trùm về phía học sinh trường Việt.

Phía trên bàn thí sinh, thằng Hòe nhìn thằng Huy và thằng Huy nhìn con bé Tịnh.

Thầy Biện nhắc:

“Bên đội liên trường Việt chỉ còn 30 giây...”

Thằng Huy và thằng Hòe lại nhìn về phía con bé Tịnh. Thằng Thạch dưới này cũng bồn chồn. Câu hỏi khó nhưng bọn học sinh trường Tây trả lời quá trơn tru. Nhìn mặt tui nó đang nhơn nhơn và sự khó khăn đang thể hiện bằng sự lúng túng của liên trường Pê - Chu - Gia thì rõ. Con Tịnh im lặng, suy nghĩ rồi lấy tay khẽ đặt lên trán. Bức bối thằng Thạch đứng lên. Mấy thằng học sinh phía dưới quay lại nhìn nó. Cả con Tịnh. Con bé Tịnh nhìn thẳng vào

mặt thẳng Thạch, mắt nó như lóe lên điều gì đó trong tâm thức. Rồi tiếng chuông vang lên. Không phải tiếng chuông báo hết giờ mà là tiếng chuông do chính tay con bé Tịnh bấm. Nó nói ngay:

“Dạ thưa ban giám khảo. Có rất nhiều biểu hiện của sự chung thủy trong sinh hoạt hàng ngày. Em chỉ xin giới thiệu một trong những biểu hiện đó là mình luôn nhớ đến món ăn mà mình được mẹ cho ăn từ nhỏ ạ.”

Mọi người chưng hửng. Không khí im lặng vì không ai hiểu câu trả lời của con bé Tịnh. Sao quá đơn giản vậy!

“Món ăn không chỉ đơn thuần là món ăn mà nó vừa là kỷ niệm và tình thương của gia đình. Mình thích ăn món nào đó là vì từ nhỏ mình đã được mẹ cho ăn khi đến lớn mình vẫn không quên. Dù cho mình gặp những thức ăn lạ và ngon đến mấy nhưng mình vẫn nhớ đến món ăn ngày xưa của mẹ. Trên thế giới có hàng ngàn món ăn nhưng chỉ có món ăn của mẹ là ngon nhất. Người con nào phỉ báng món ăn của mẹ nuôi mình lớn là những đứa con không nghĩa tình. Chung thủy với món ăn nghĩa là chung thủy với tình yêu. Nghĩa là không phải vì mới mà nói cũ hay được chim quên nả, đừng cá quên nôm.”

Con bé Tịnh vừa dứt lời thì tiếng chuông báo hết hạn thời gian cho phép vang lên. Không phạm quy. Tiếng vỗ tay của bọn học sinh trường Việt vang lên rào rào. Thạch lại bắt giọng:

“Hoan hô... Pê - Chu - Gia... hoan hô Tịnh...”

Sau khi bàn bạc, thầy Biện, đại diện cho ban giám khảo thông báo kết quả:

“Đội liên trường Pháp có nhắc về trường hợp ông Camo về thăm thầy. Đây chỉ là bài học về sự ghi nhớ công ơn những người đã dạy dỗ ta nên người. Các em chỉ trích sách vở nhưng thiếu thí dụ trong cuộc sống của chính chúng ta. Còn phía đội liên trường Việt có một thí dụ rất sinh động, gắn gũi với cuộc sống là món ăn...”, thầy chép miệng, nói vui “... em đang làm tôi thèm mì Quảng quá, tôi chung thủy với món này lâu lắm, từ hồi nhỏ lận... Mỗi lần ăn mì Quảng là tôi nhớ tới bà nội... Em xác định được món ăn không chỉ là món ăn mà là đủ thứ tình cảm kể cả quá khứ của con người... Một sự liên tưởng khá lạ... Đội liên trường Pháp được 18 điểm..”

Học sinh trường Pháp vỗ tay, reo lên vì số điểm quá lớn “Bravo.. Bravo... Tres bien...”

“Đội liên trường Việt mươiì.... chín... điểm... Như vậy đội học sinh Petrus Ký, Chu Văn An và Gia Long là đội chiến thắng trong buổi thi Đố vui để học ngày hôm nay.”

Tụi học sinh liên trường việt nhảy tưng tưng. Khi đèn pha vừa tắt và máy thu hình được di chuyển vào trong thì tụi nó nhào lên nắm tay chia vui. Mấy cô gái trường Gia Long nắm tay con bé Tịnh nói ríu rít như tiếng chim sân trường buổi sáng:

“Ê, bồ... bồ nói về món ăn hay thiệt nha...”

Con bé Tịnh lắc đầu:

“Không, không phải tui nghĩ ra đâu. Tui nghe người ta nói...”

Nó không dám nói cho mấy cô bạn nhỏ biết người nói câu đó đang có mặt trong phòng

thu hình này. Nhờ “người đỡ” đi vào trể, lại còn đứng lên ngồi xuống như con chim mắc nước làm nó sực nhớ đến câu nói mà “người ta” đã nói khi đến mua bánh mì thường xuyên.

Thằng Thạch nhìn con Tịnh, lí nhí:

“Tịnh trả lời hay quá...”

Con Tịnh tinh quái:

“Có nhớ bánh mì...”

“... Thịt, nhiều đồ chua...”

“... Nước tương cho nó mềm mại..”, con Tịnh tiếp.

Trong khi đó thì thằng Hòe nhìn thằng Thạch với cặp mắt ngạc nhiên:

“Ủa, làm sao mày vô đây được vậy?”

Thằng Thạch ngẩn ngừ. Nó chưa biết trả lời sao. Không thể nói với thằng Hòe nó là khách mời của con bé Tịnh được. Lúc đó, cửa phòng thu xịch mở và một mùi thơm lan tỏa khắp trong căn phòng trước khi một cô gái ăn mặc hết sức à la mode đi nhanh vào, đến chỗ thằng Thạch. Một vài đứa thì thầm:

“Trời ơi.. Ca sĩ Phương Thu trong ban Tạp Lục Tùng Lâm nè..”

“Đẹp hơn trong tivi tụi bây ơi...”

“Thơm quá...”

Tụi nó quên cả chúc mừng bạn bè để ngẩn ngơ nhìn cô ca sĩ bằng xương, bằng thịt trước mặt mà tụi nó chỉ thấy được trên tivi hàng tuần trong chương trình của Tùng Lâm. Cô ca sĩ này thường hát chung với ca sĩ Chế Linh trong những bài hát anh lính chiến và em gái hậu phương. Tụi nó nhớ nhất cô này với bài hát *“ước gì nhà mình chung vách anh khoét tường sang hát với em...”* Cô ca sĩ đặt tay trên vai thằng Thạch hỏi:

“Anh Ngọc Đức đâu em?”

Thằng Thạch bất ngờ, lóng ngóng:

“Dạ, em cũng không biết...”

“Hồi nãy chị thấy em ngồi với anh mà..”

“Chắc chú đi đâu loanh quanh trong mấy phòng thu trong đài...”

Cô ca sĩ nắm tay thằng Thạch:

“Em dẫn chị đi kiếm thằng chả coi. Đ.M thằng chả hứa với chị là cho chị có giang xe về mà bây giờ trốn mất...”

Thằng Thạch gần như bị cô ca sĩ kéo đi ra khỏi phòng trong sự ngỡ ngàng của mấy thằng học sinh Petrus Ký, nhất là thằng Hòe. Còn con bé Tịnh cũng ngạc nhiên không kém khi thấy thằng này quen lớn dữ vậy.

Còn thằng Thạch vừa dứt đầu sang phòng thu số 2 thì gặp nhóm Bách Việt và thằng Dũng với linh kính đủ thứ nhạc cụ đang đứng nói chuyện với nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương. Cô ca sĩ Phương Thu liền hỏi:

“Anh Cương ơi, anh thấy anh Ngọc Đức đâu không?”

“Vừa mới về...”

“Thằng cha này xạo ghê...”, nói rồi cô ta đi thẳng. Bỏ lại thằng Thạch chơ vơ đứng đó. Nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương thấy thằng Thạch liền cốc vào đầu nó một cái rồi nói:

“Mi cũng quen với Phương Thu nữa hả. Còn nhỏ đừng quen với ca sĩ sớm hí...”

Thằng Dũng sững sờ. Không ngờ thằng Thạch quen ca sĩ Phương Thu rồi thầy Cương nữa. Thầy Cương có vẻ thích thằng Thạch khi thầy cốc yêu vào đầu nó và còn nói:

“Sang năm lên đệ tam học môn quốc văn với thầy nghe, nói người ta mới tin...”

Được học với thầy Cương là ước mơ của thằng Dũng. Còn thằng Thạch hôm nay là ngày nó trúng số.

Trúng số độc đắc chứ chẳng phải các lô 100 hay 500 đồng đâu!

CHƯƠNG 31

Buổi liên hoan chia tay cuối năm được tổ chức một cách ngẫu hứng. Những năm trước chưa bao giờ tụi nó tổ chức liên hoan khi chuẩn bị nghỉ hè. Nhưng năm nay là năm đệ tứ. Phải tổ chức liên hoan chia tay vì khi lên đệ tam, tụi nó sẽ chia ra từng nhóm để học theo từng ban. Chỉ có những thằng chọn cùng ban mới còn học chung lớp với nhau. Dù những thằng bạn đã chơi đùa, học tập suốt bốn năm rất buồn, coi như sẽ không còn gặp nhau thường nữa, nhưng vì học lực, vì ý thích và khuynh hướng chọn lựa nghề nghiệp khi lên đại học đã khiến tụi nó phải quyết định ngay từ năm đệ tam. Năm đệ tam sẽ quyết định cho kỳ thi Tú tài 1 và 2. Bằng Tú tài 2 sẽ quyết định cho đại học - tương lai mà tụi nó đã hoạch định.

Ngôi trường im lặng, bắt đầu cho 90 ngày ngơi nghỉ của học sinh. Những học sinh của trường đã tung cánh bay về khắp các chân trời... Học sinh các lớp đã vẫy tay chào bàn lớp cũ để rồi, sau 90 ngày, tụi nó sẽ vào học với một lớp cao hơn. Tụi nó sẽ nhỏ giơ, nổi mụn, vỡ tiếng. Chỉ còn học sinh các lớp đệ tứ là còn gặp nhau trong buổi liên hoan cuối cùng của bậc trung học đệ nhất cấp. Năm nay, đệ tứ không phải thi lấy bằng trung học đệ nhất cấp như những năm trước nên tụi nó nhõn nhõn ăn chơi. Nhõn nhõn liên hoan vì biết rằng tụi nó vẫn còn gặp nhau trong ngôi trường dầu yêu - dù cho ngôi khác lớp.

Buổi liên hoan này không có trang trí rực rỡ. Không có confetti rắc đầy những mái tóc. Không có giấy màu kim tuyến. Chỉ là một buổi gặp nhau, ngồi ăn thịt nguội và bánh mì. Uống nước xá xị và tâm sự. Một buổi liên hoan vừa có nỗi vui lẫn nỗi buồn!

Buồn nhất vì cũng có thằng sẽ rời xa mái trường và các bạn mãi mãi. Như trường hợp thằng Thuật. Nó cũng đủ điểm tốt nghiệp trung học nhưng không được lên đệ tam vì đã đến tuổi lính. Nó không phải đi binh nhì mà được ra Đồng Đế. Sau ba tháng quân trường sẽ đóng lon trung sĩ. Nó chép miệng "binh nhì hay trung sĩ cũng như nhau cả thôi. Lạng quạng thì cũng rửa chân leo lên bàn thờ sớm".

Với tâm trạng của người chia tay, thằng Thuật đứng giữa lớp hát bài "Trường cũ tình xưa": *"Hôm nay tôi trở về thăm trường cũ. Nhiều nét đôi thay từ mái rêu mờ... Bên hiên hàng giờ tìm những bạn thân. May ra có còn đôi đứa vẫn yên vui sống đời học trò..."* Giọng hát của nó buồn, nghe như có tiếng khóc trong lời hát. Nó cảm thấy tương lai đã đi vào ngõ cụt của chiến tranh. Nó thêm được lên đệ tam tiếp tục ngồi ở ghế nhà trường như chúng bạn. Những thằng ngồi cùng xóm nhà lá với nó từ đệ thất đến đệ tứ như thằng Hoàng, Ngẫu, Thạch... Buổi liên hoan chia tay không vui như tụi nó tưởng tượng.

Tụi bạn ba thằng Dũng, Thạch và Mai cũng chia tay nhau. Gắn bó với nhau bốn năm bây giờ ba thằng đi ba ngã. Ước mơ văn chương, làm báo, chủ nhà in đã là động lực khiến cho thằng Dũng đi theo ban C - ban văn chương và triết lý. Trong lớp chỉ có mình thằng Dũng đi theo ban C. Ban C sẽ được học với thầy Phạm Mạnh Cường. Thằng Dũng mơ được học với thầy Cường. Mỗi thằng trong lớp nó đều có một giáo sư là thần tượng của mình. Những lớp ở bậc tiểu học, mỗi lớp chỉ có một thầy hoặc một cô dạy tất cả các môn nên tụi nó coi thầy còn hơn cha mẹ. Thầy cô là số một. Chuyện gì trên đời thầy cô cũng có thể biết và giải quyết được.

Khi đặt chân vào lớp đệ thất, điều ngỡ ngàng đầu tiên của bọn nó là có quá nhiều môn học. Mỗi môn do một giáo sư phụ trách. Lớp đệ thất tụi nó được học đến bảy giáo sư cho bảy môn học. Và từ đó mỗi thằng học trò tụi nó lại có những thần tượng riêng chứ không phải tất cả học sinh đều có chung một thần tượng như học sinh tiểu học. Nhưng thần tượng

này sẽ thay đổi theo từng năm học, từng lớp như đánh dấu sự trưởng thành, sự phát triển tâm sinh lý của bọn chúng. Thần tượng của thằng Hòe, ước mơ của nó là được như thầy Cam Duy Lễ. Nó mong muốn được trở thành một giáo sư dạy toán cho học sinh Petrus Ký. Riêng thằng Dũng, dù nó chưa được học với thầy Cương nhưng thầy là thần tượng của nó vì những lời nhạc thầy viết làm nó mê mẩn vô cùng.

Nó thường tâm sự trong những bức thư với con bé Danh. Con bé này cũng mê thầy Cương vì thầy Cương là chồng của cô Như Hảo - một xướng ngôn viên xinh đẹp, có giọng nói như mơ trong chương trình ca nhạc "Hoa Thời Đại" - một chương trình ca nhạc thuộc loại số 1, với các ca sĩ thời danh như Thái Thanh, Khánh Ly, Thanh Thúy, Thanh Lan, Sĩ Phú... Con bé Danh ước gì thầy Cương sẽ được chuyển qua dạy ở trường Gia Long. Nếu được như vậy, nó dứt khoát sẽ không đi theo ba và gia đình chuyển xuống Long Xuyên. Thằng Dũng biết con bé chỉ nói vậy thôi chứ làm sao mà nó có thể ở lại Sài Gòn trong khi gia đình nó chuyển đi nơi khác. Chỉ có anh Kiệt được ở lại Sài Gòn vì anh ấy phải thi Tú tài hai và nếu thi đậu anh ấy sẽ học ở Đại học Văn khoa, cũng như tiếp tục học cho xong những năm cuối ở trường Quốc gia Âm nhạc.

Những lá thư đầu hè hai đứa thường nói về những ước mơ. Con bé Danh chỉ có ước mơ duy nhất là được ở lại để học tiếp ở trường Gia Long. Nó sợ xa khỏi ngôi trường với trắng, cổ kính và đầy kỷ luật với những nữ giám thị như những bà sơ không xuất thân từ tu viện. Có những buổi chiều, con bé Danh ngồi nhìn hàng cây phượng vĩ với những nụ hoa đầu hè mà ước gì mình được như những cây phượng trong trường, được đứng đó nhìn những tà áo dài trắng tung tăng như cánh bướm. Để nghe những nụ cười con gái. Để lau khô giùm tụi nó những giọt nước mắt khi bị chếp phạt. Nó ước gì có một bà tiên hóa phép cho ba nó được lệnh ở lại Sài Gòn vào giờ cuối. Bà nó làm gì cũng được. Không cần phải làm trưởng ty bưu điện để nó được ở lại ngôi trường cũ, căn phòng cũ nhìn ra hàng cây sứ trắng của hai chị em. Để hàng ngày nó xuống thùng thư gián điệp để nhận lá thư của thằng Dũng. Không biết thằng Dũng sau này còn nhớ nó không? Người ta chẳng thường nói xa mặt cách lòng đó sao? Một mùa hè buồn. Mùa hè chia tay. Giã từ... giã từ..

Đọc thư con bé Danh, thằng Dũng muốn khóc. Tại sao mùa hè lại là mùa chia tay?

Khi ta lớn lên có cần phải bắt ta chia tay với quá khứ không? Ba thằng bạn, dù chung trường nhưng khác lớp, có dễ dàng gì tìm lại những kỷ niệm vui buồn của những năm đệ ngũ, đệ tứ? Thằng Thạch đi theo ban B, ban toán - mặc dù - theo nó - đời chỉ cần bốn phép toán cộng, trừ, nhân, chia là đủ làm giàu rồi. Cả lớp tứ 7, đa số chọn ban B. Thằng Hòe, dẫn đầu cả hai kỳ thi lục cá nguyệt, và có điểm thi cao nhất trong các lớp đệ tứ toàn trường cũng chọn ban B. Không còn ban nào khác. Ban B là ban của những thằng học sinh giỏi. Những thằng học sinh làm rạng danh Petrus Ký. Những lớp đàn anh đậu Tú tài 2 hạng tối ưu là dân ban B. Rồi trong ba năm nữa thằng Hòe sẽ làm rạng danh trường Petrus Ký. Dân ban A giỏi lắm đậu hạng ưu là cùng. Ban C lại càng mạt hạng. Con gái thích làm quen với những thằng học sinh ban B. Trường Petrus Ký có sáu lớp ban B, hai lớp ban A và chỉ có một ban C, một ban D. Ban B chỉ là ban giành cho trường con trai. Trường Gia Long, các nữ sinh theo ban A nhiều hơn ban B. Con gái thích học nhẹ nhàng hơn chứ không quyết liệt như những chú con trai. Con Tịnh - người có câu nói nổi tiếng về sự chung thủy - bạn của thằng Thạch chọn ban A. Nó thích trở thành bác sĩ hay dược sĩ.

Thằng Mai và 5 thằng khác nữa chọn ban A - một ban dành cho những thằng có sở trường là học thuộc lòng, không giỏi toán và khoa học y, dược khi lên đại học. Thoạt đầu thằng Mai cũng định theo thằng Thạch học ban B. Nhưng sau khi đến gặp Ngọc Dung ở trường Quốc gia Âm nhạc để lấy hồ sơ thi tuyển vào trường này, nó đã bị Ngọc Dung thuyết phục học ban A sau khi biết rõ điểm thi của cu cậu qua hai kỳ lục cá nguyệt thuộc loại không khá về toán, lý, hóa. Thôi thế thì thằng Mai đành giã từ tình bạn bốn năm của nó với

thằng Thạch để đi sang một ngã rẽ khác của học vấn. Ngoài những giờ học ở trường Petrus Ký, nó quyết tâm sẽ trở thành kịch sinh của trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ. Nó muốn trở thành tài tử, kịch sĩ của các ban kịch thời danh, thường xuyên xuất hiện trên vô tuyến truyền hình.

* * *

Mùa xuân làm người ta lớn. Mùa xuân người ta sẽ được mừng thêm một tuổi. Mùa hè chỉ có chia tay. Nhưng trong đời học sinh không chỉ có những mùa hè chia tay. Cũng có những mùa hè đánh dấu sự trở thành người lớn. Người lớn mà không cần mùa xuân đến. Không cần được mừng tuổi.

Đó là mùa hè của những năm Petrus Ký!

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Nay là học kỳ 1

[2] Trước 30/4, chương trình trung học được chia làm hai bậc: Trung học đệ nhất cấp gồm các lớp (đệ) thất, lục, ngũ, tứ (nay là trung học cơ sở) và trung học đệ nhị cấp gồm các lớp (đệ) tam, nhị, nhất (trung học phổ thông)

[3] Các giáo viên được gọi là các giáo sư đệ nhất và đệ nhị cấp. Mỗi lớp có một giáo sư hướng dẫn (nay là giáo viên chủ nhiệm)

[4] Loại áo rất đắt tiền. Hiện nay một áo Montagut giá 100 Euro (2012)

[5] lóng: con gái

[6] Da lợn (trường Gia Long), Bê lắc ký, Ba bốn ký (Petrus Ký), Má đi chợ (Mạc Đĩnh Chi), Chết Vi Ăn (Chu Văn An), Trứng vữa (Trung Vương), Vỗ trứng thúi (Võ Trường Toản)... đây chỉ là cách gọi vui, không có ý miệt thị của học sinh những năm 60-75.

[7] Trường Nguyễn Thị Minh Khai

[8] Đường Điện Biên Phủ

[9] Tên các loại xe gắn máy hai thì

[10] Hai tờ báo thiếu nhi và tuổi mới lớn

[11] Nhà thơ Tạ Ký và nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương là giáo sư đệ nhị cấp trường Petrus Ký

[12] Tổ chức tại Malaysia năm 1966

[13] Trường Võ Thị Sáu (quận Bình Thạnh), trường Bùi Thị Xuân (quận 1)

[14] Đường Nguyễn Văn Cừ

[15] Đường Trần Phú

[16] Tiệc tối có khiêu vũ ở nhà riêng những gia đình giàu có, viên chức quan trọng

[17] Thứ hạng điểm tốt nghiệp, trung bình môn từ 14-15 (Bình), 12-13 (Bình thứ)

[18] Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa

[19] Đường Nguyễn Thị Minh Khai

[20] Đường Nguyễn Đình Chiểu

[21] tiếng lóng chỉ bộ phận sinh dục nam

[22] 14 tuổi là tuổi tối đa được dự thi tuyển vào đệ thất trường công. Trường tư không hạn chế tuổi vào năm học đệ thất.

[23] hồ bơi

[24] điều cấm kỵ

[25] hậu vệ

[26] tiếng lóng: lông

[27] Ban A: chuyên về Lý hóa, vạn vật. Ban B: chuyên toán, lý hóa. Ban C: chuyên văn. Ban D: chuyên sinh ngữ

[28] đường Cách Mạng Tháng Tám

[29] đường Võ Văn Tần

[30] tiếng lóng: anh ta, ông ta

[31] tiếng lóng: moi tiền, làm tiền

[32] một loại giày thịnh hành những năm 69-70

[33] rạp Thăng Long

[34] tiếng lóng: không tiền

[35] chục

[36] một trăm

[37] Sau này ông Ngô Đình Diệm dùng làm Quốc ca của Việt Nam Cộng Hòa. Hai chữ “sinh viên” được sửa lại là “công dân”

[38] Tú tài 2 Pháp

[39] Tên gọi của trường nữ trung học Gia Long trước 1953

[40] Một loại bệnh xá ở mỗi quận, trị những bệnh thông thường hoàn toàn miễn phí.

[41] Lê Lợi

[42] lóng: cò bạc

[43] lóng: ông già, lão già

[44] Nay là nhà sách Fahasa. Chủ nhà sách Khai Trí là ông Nguyễn Hùng Trương.

[45] Trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ (nay là Nhạc viện TP) thành lập năm 1956. Năm 1960 mở thêm khoa thoại kịch. Những kịch sinh khóa đầu tiên tốt nghiệp là Trần Quang, Bích Thủy, Đỗ Anh, Nguyễn Hà Bay

[46] Kim Dung tiên sinh

[47] Hong kong

[48] cà phê với nhiều sữa

[49] duyên - phương ngữ Nam bộ

[50] thuyết trình

[51] Nhà thơ Tạ Ký, tác giả tập thơ “Sầu ở lại”

[52] Nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương. Cả hai vị đều là giáo sư đệ nhị cấp trường Petrus Ký

[53] giấy chứng minh nhân dân

[54] tin tức

[55] Tạ Vinh, thương gia người Hoa, 34 tuổi, bị kết tội đầu cơ phá hoại kinh tế, bị hành quyết ngày 14/03/1966 tại Sài Gòn

[56] bộ phận sinh dục

[57] không có lông

[58] Hàn quốc

[59] xấu, chán, dở

[60] thất bại (tiếng lóng)

[61] tiếng chửi thề

[62] liên hoan có khiêu vũ

[63] làm tiền (lóng)

[64] Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch

[65] giờ học sinh vật

[66] Nơi có gắn vòi nước công cộng cho dân sử dụng

[67] có tiền (lóng)

[68] không tiền (lóng)

[69] Sân Thống Nhất

[70] nhiều tiền (lóng)

[71] kiếm tiền (lóng)

[72] An Dương Vương

[73] Nguyễn Tri Phương

[74] tiếng Quảng Đông: Bồi cho hai tô mì và hai ly...

[75] tiếng Quảng Đông: ông chủ

- [76] bia
- [77] có tiền (lóng)
- [78] Sửa bỏ hiệu Kim Cương
- [79] Nữ nghệ sĩ cải lương nổi tiếng của đoàn cải lương Thanh Minh - Thanh Nga, chị ruột của nghệ sĩ Bảo Quốc
- [80] Dân hippy thường giơ hai ngón tay thành hình chữ V ra dấu hiệu hòa bình
- [81] giấy cót
- [82] Hai loại lính thuộc lực lượng địa phương trong chế độ cũ
- [83] uống trà ngồi lâu tê cẳng (lái)
- [84] Học bạ
- [85] Cách gọi người Ấn Độ làm gác-dan
- [86] Nay là dãy nhà cạnh trường đại học Kiến trúc
- [87] Danh cầm ghita người Mỹ (1908 - 2004)
- [88] quần xọt ngắn
- [89] Dụng cụ bí mật trong biểu diễn ảo thuật
- [90] Nữ ca sĩ nổi tiếng Pháp
- [91] Nam ca sĩ Pháp nổi tiếng thập niên 60
- [92] Năm 69 trường Petrus Ký có mở lớp đêm (thu học phí) nam, nữ học chung
- [93] hai diễn viên điện ảnh nổi tiếng Hongkong, thập kỷ 60
- [94] Điệu nhảy thịnh hành vào thập niên 60, do ca sĩ Chubby Chucker (Mỹ) sáng tạo
- [95] Năm 1966, Việt Nam đoạt huy chương vàng giải Merdeka tại Malaysia
- [96] việt vị
- [97] Tên của những cầu thủ trong đội tuyển đạt cúp Merdeka
- [98] đứng ra là Tôn Tử
- [99] Thí sinh đậu Tú tài 1 và 2 được xếp theo năm hạng: thấp nhất là thứ, sau đó là bình thứ, bình, ưu và tối ưu
- [100] “Học sinh là người Tổ quốc mong cho mai sau...”
- [101] “Khỏe vì nước kiến thiết quốc gia, đoàn học sinh ta góp tài ba...”
- [102] correcteur: sửa lỗi bản in
- [103] cấm túc
- [104] Cơn bão lớn ở Sài Gòn năm 1952
- [105] đường Đồng Khởi và Nhà hát Thành phố
- [106] Cấp thấp nhất trong đơn vị hành chính: liên gia, khóm, phường, quận; tương đương với tổ dân phố ngày nay.
- [107] Nhà thờ Đức Bà
- [108] Đường Lê Duẩn
- [109] Dinh Thống Nhất
- [110] Siêu thị đầu tiên của Sài Gòn do ông Charles Đức mở